BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành tại Quyết định số 508/QĐ-ĐHTN-ĐTĐH ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

Tên chương trình: Giáo dục thể chất
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Giáo dục thể chất. Mã ngành: 52140206
Loại hình đào tạo: Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo giáo viên Giáo dục thể chất (GDTC) trình độ Đại học nhằm đáp ứng những yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông trung học (PTTH) trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

Sinh viên tốt nghiệp phải có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có đủ sức khỏe, có năng lực dạy học, giáo dục học sinh theo các yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên PTTH, có khả năng dạy tốt chương trình GDTC mới, có tiềm lực nghiên cứu Khoa học giáo dục, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, đáp ứng những phát triển tiếp theo của giáo dục PTTH trong những thập niên tới.

Trong quá trình công tác, sinh viên tốt nghiệp hệ đào tạo này sẽ:

- Có khả năng trở thành giáo viên cốt cán bậc THPT và THCS.
- Có thể tiếp tục học lên các trình độ thạc sĩ, tiến sĩ về giáo dục thể chất.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Sinh viên tốt nghiệp phải đạt được các yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên PTTH, tối thiểu ở mức 1, cụ thể là:

1.2.1. Về kiến thức

- Có kiến thức giáo dục đại cương đủ rộng, nắm vững các kiến thức chuyên môn, bảo đảm dạy tốt các môn học và các hoạt động giáo dục trong chương trình tất cả các lớp của bậc PTTH, tạo điều kiện để sinh viên tốt nghiệp có thể học tiếp lên các trình độ cao hơn.
- Có kiến thức cơ bản về tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học, về đánh giá kết quả học tập, bước đầu biết vận dụng các kiến thức này vào thực tiễn dạy học, giáo dục học sinh ở trường PTTH.
- Có kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu biết những chính sách, chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục, văn hóa... của đất nước.

- Có hiểu biết về Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành. Có kiến thức phổ thông về môi trường, dân số, an ninh quốc phòng, an toàn giao thông, về quyền trẻ em, y tế học đường để có thể thực hiện giáo dục thích hợp.

- Có hiểu biết về tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, đời sống, phong tục tập quán của địa phương để có thể hòa nhập và góp phần phát triển cộng đồng.

1.2.2. Về kỹ năng, thái độ

- Biết lập kế hoạch giảng dạy năm học, học kỳ, xây dựng kế hoạch bài học; xác định mục tiêu, nội dung cơ bản của bài, lựa chọn và phối hợp các phương pháp, phương tiện hình thức tổ chức dạy học hợp lý, đánh giá kết quả học tập và hướng dẫn học sinh học tập.

- Biết thực hiện kế hoạch bài học phù hợp với đặc điểm học sinh và điều kiện cụ thể của lớp học, phát triển các phương pháp dạy học tích cực; phát huy tính tự giác, tích cực chủ động, độc lập sáng tạo của học sinh. Biết dạy cho học sinh phương pháp học tập, đặc biệt biết tự học, phát triển ở học sinh năng lực tự đánh giá. Biết sử dụng các phương tiện công nghệ dạy học đặc biệt công nghệ thông tin vào quá trình dạy học ở trường PTTH.

- Biết làm công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Có kỹ năng quản lý lớp học, xây dựng lớp thành tập thể đoàn kết. Có khả năng giáo dục học sinh cá biệt, biết lập sổ sách, xây dựng và lưu trữ hồ sơ về quá trình học tập rèn luyện đạo đức của học sinh.

- Biết giao tiếp và ứng xử thích hợp với học sinh, gia đình học sinh, với đồng nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong cộng đồng.

- Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, là công dân tốt chấp hành các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các qui chế, qui định của ngành.

- Yêu nghề dạy học, thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, đối xử công bằng với mọi học sinh, được học sinh tin yêu.

- Có tinh thần trách nhiệm trong công tác, có lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị, biết đoàn kết, hợp tác, khiêm tốn học hỏi đồng nghiệp, có quan hệ tốt với gia đình học sinh và cộng đồng, biết vận động các lực lượng trong và ngoài nhà trường thực hiện xã hội hóa giáo dục.

- Có ý thức chủ động tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, thường xuyên rèn luyện sức khỏe.

1.2.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Giảng dạy cho khối THPT và THCS.
- Làm việc tại các Trung tâm TDTT, Sở TDTT của Tỉnh.
- Làm việc tại Trung tâm văn hóa thiếu Nhi của Tỉnh.
- Cán bộ phong trào TDTT các huyện, thị, thành phố và Tỉnh, …

1.2.4. Trình độ ngoại ngữ, tin học

- Có chứng chỉ tiếng Anh tương đương trình độ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu do Trường Đại học Tây Nguyên cấp

2. Thời gian đào tạo: 4 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 120 TC

3.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 36 TC

(Không tính Giáo dục quốc phòng)

- Lí luận Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh: 10 TC
- Khoa học xã hội: 10 TC
- Ngoại ngữ : 8 TC
- Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên: 8 TC

3.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 84 TC

- Kiến thức cơ sở ngành: 16 TC
- Kiến thức ngành: 41 TC
- Kiến thức bổ trợ: 9 TC
- Kiến thức nghiệp vụ sư phạm: 11 TC
- Khóa luận tốt nghiệp (hoặc học phần chuyên môn thay thế): 7 TC

4. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy chế học vụ đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo Quyết định số 555/QĐ-ĐHTN-ĐTĐH ngày 11 tháng 4 năm 2013 của Hiệu trưởng trường Đại học Tây Nguyên thực hiện Quy chế 43 và Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT về đào tạo hệ thống tín chỉ của Bộ giáo dục và Đào tạo.

6. Thang điểm

Thực hiện theo Quy chế học vụ đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo Quyết định số 555/QĐ-ĐHTN-ĐTĐH ngày 11 tháng 4 năm 2013 của Hiệu trưởng trường Đại học Tây Nguyên thực hiện Quy chế 43 và Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT về đào tạo hệ thống tín chỉ của Bộ giáo dục và Đào tạo.

7. Nội dung chương trình

7. 1. Kiến thức giáo dục đại cương

7.1.1. Lí luận chính trị

STT	Mã HP	Tên học phần	Tín chỉ					Mã HP tiên quyết
			Tổng	LT	TH	BB	TC	
1	ML211020	Nguyên lý cơ bản 1	2	1.5	0.5	2		
2	ML211021	Nguyên lý cơ bản 2	3	2	1	3		ML211020
3	ML211002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	1.5	0.5	2		ML211021
4	ML211003	Đường lối CM của ĐCS Việt Nam	3	2	1	3		ML211002
Tổng:			**10**	**7**	**3**	**10**		

7.1.2. Khoa học xã hội

STT	Mã HP	Tên học phần	Tín chỉ					Mã HP tiên quyết
			Tổng	LT	TH	BB	TC	
5	SP211023	Tâm lý học giáo dục	3	3	0	3		
6	SP211024	Giáo dục học phổ thông	3	3	0	3		

STT	Mã HP	Tên học phần	Tín chỉ					Mã HP tiên quyết
			Tổng	LT	TH	BB	TC	
7	SP211005	Quản lí HCNN và Quản lí GD-ĐT	1	1	0	1		
8	SP211004	Văn hóa học đường	1	1	0	1		
9	NL211702	Pháp luật VN đại cương	2	2	0	2		
Tổng:			**10**	**10**	**0**	**10**		

7.1.3. Ngoại ngữ

STT	Mã HP	Tên học phần	Tín chỉ					Mã HP tiên quyết
			Tổng	LT	TH	BB	TC	
10	FL211020	Tiếng Anh 1	2	2	0	2		
11	FL211021	Tiếng Anh 2	2	2	0	2		FL211020
12	FL211022	Tiếng Anh 3	2	2	0	2		FL211021
13	FL211023	Tiếng Anh 4	2	2	0	2		FL211022
Tổng:			**8**	**8**	**0**	**8**		

7.1.4. Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên – Công nghệ - Môi trường

STT	Mã HP	Tên học phần	Tín chỉ					Mã HP tiên quyết
			Tổng	LT	TH	BB	TC	
14	KC211027	Tin học đại cương	2	1	1	2		
15	SP211031	Toán thống kê TDTT	2	2	0	2		
16	KC212417	Giải phẫu người	2	2	0	2		
17	YD213304	Sinh lý người	2	2	0	2		
Tổng:			**8**	**7**	**1**	**8**		

7.1.5. Giáo dục quốc phòng – An ninh

STT	Mã HP	Tên học phần	Tín chỉ					Mã HP tiên quyết
			Tổng	LT	TH	BB	TC	
18	QP211005	Đường lối quân sự Đảng	3	3	0	3		
19	QP211006	Công tác quốc phòng- An ninh	2	2	0	2		
20	QP211007	Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)	3	2.2	0.8	3		
Tổng:			**8**	**7.2**	**0.8**	**8**		

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

7.2.1. Kiến thức cơ sở

STT	Mã HP	Tên học phần	Tín chỉ					Mã HP tiên quyết
			Tổng	LT	TH	BB	TC	
21	SP213201	Giáo dục học TDTT	1	1	0	1		
22	SP212507	Phương pháp NCKH giáo dục	1	1	0	1		
23	SP213703	Sinh lý học TDTT	2	2	0	2		
24	SP213012	Y học TDTT	3	2	1	3		

STT	Mã HP	Tên học phần	Tín chỉ					Mã HP tiên quyết
			Tổng	LT	TH	BB	TC	
25	SP213205	Sinh hoá học TDTT	2	2	0	2		
26	SP213206	Sinh cơ học TDTT	2	2	0	2		
27	SP213708	Tâm lí học TDTT	1	1	0	1		
28	SP213209	Lịch sử TDTT	1	1	0	1		
29	SP213210	Vệ sinh học TDTT	1	1	0	1		
30	SP213211	Đo lường TDTT	2	2	0	2		
Tổng:			**16**	**14**	**2**	**16**		

7.2.2. Kiến thức ngành

STT	Mã HP	Tên học phần	Tín chỉ					Mã HP tiên quyết
			Tổng	LT	TH	BB	TC	
31	SP213091	Điền kinh 1 (môn chạy)	2	0	2	2		
32	SP213092	Điền kinh 2 (môn nhảy)	2	0	2	2		
33	SP213093	Điền kinh 3 (ném đẩy)	2	0	2	2		
34	SP213304	Thể dục cơ bản + Thực dụng	2	1	1	2		
35	SP213015	Thể dục dụng cụ và Nhào lộn	3	0	3	3		
36	SP213016	Thể dục nhịp điệu	2	1	1	2		
37	SP213094	Thể dục đồng diễn	1	0	1	1		
38	SP213095	Bóng đá	2	0	2	2		
39	SP213096	Bóng chuyền	2	0	2	2		
40	SP213019	Bóng ném	2	1	1	2		
41	SP213020	Bóng rổ	2	0	2	2		
42	SP213312	Cầu lông	2	0	2	2		
43	SP213097	Đá cầu	2	0	2	2		
44	SP213314	Trò chơi vận động	2	1	1	2		
45	SP213021	Cờ vua	2	1	1	2		
46	SP213316	Bơi lội	3	1	2	3		
47	SP213317	Võ Taekwondo	2	0	2	2		
48	SP213318	Bóng bàn	2	1	1	2		
49	SP213098	Lí luận và PP GDTC	3	3	0	3		
50	SP213321	Thực tế chuyên ngành	1	0	1	1		
Tổng:			**41**	**8**	**33**	**41**		

7.2.3. Kiến thức bổ trợ 1 (sinh viên chọn 1 trong 6 học phần)

STT	Mã HP	Tên học phần	Tín chỉ					Mã HP tiên quyết
			Tổng	LT	TH	BB	TC	
51	SP213401	Bóng đá nâng cao 1	5	0	5		5	
52	SP213402	Bóng chuyền nâng cao 1	5	0	5			

STT	Mã HP	Tên học phần	Tín chỉ					Mã HP tiên quyết
			Tổng	LT	TH	BB	TC	
53	SP213403	Điền kinh nâng cao 1	5	0	5			
54	SP213404	Thể dục nhào lộn nâng cao 1	5	0	5			SP213304
55	SP213405	Bơi lội nâng cao 1	5	0	5			SP213316
56	SP213406	Bóng bàn nâng cao 1	5	0	5			SP213318
Tổng:			**5**	**0**	**5**		**5**	

7.2.4. Kiến thức bổ trợ 2 (sinh viên chọn 1 trong 6 học phần)

STT	Mã HP	Tên học phần	Tín chỉ					Mã HP tiên quyết
			Tổng	LT	TH	BB	TC	
57	SP213711	Bóng đá nâng cao 2	4	0	4			
58	SP213712	Bóng chuyền nâng cao 2	4	0	4			
59	SP213713	Điền kinh nâng cao 2	4	0	4			
60	SP213714	Thể dục nhào lộn nâng cao 2	4	0	4		4	SP213304
61	SP213715	Bơi lội nâng cao 2	4	0	4			SP213316
62	SP213716	Bóng bàn nâng cao 2	4	0	4			SP213318
Tổng:			**4**	**0**	**4**		**4**	

7.2.5. Kiến thức nghiệp vụ sư phạm

STT	Mã HP	Tên học phần	Tín chỉ					Mã HP tiên quyết
			Tổng	LT	TH	BB	TC	
63	SP213501	Thực hành giảng dạy môn GDTC	2	0	2	2		
64	SP213099	Rèn luyện nghiệp vụ Sư phạm	2	0	2	2		
65	SP213502	Kiến tập sư phạm	2	0	2	2		
66	SP213503	Thực tập sư phạm	5	0	5	5		
Tổng:			**11**	**0**	**11**	**11**		

7.2.6. Khóa luận tốt nghiệp *(hoặc chuyên đề thay thế)* ***(7TC)***

STT	Mã HP	Tên học phần	Tín chỉ					Mã HP tiên quyết
			Tổng	LT	TH	BB	TC	
67	SP215051	Khóa luận tốt nghiệp (đủ điều kiện)	7	7	0		7	
Sinh viên không đủ điều kiện làm Khóa luận tốt nghiệp Phải hoàn thành chuyên đề tốt nghiệp, chuyên đề về Lí luận TDTT và chuyên đề về Sinh lí học TDTT								
68	SP215052	Chuyên đề tốt nghiệp	3	3	0		3	
69	SP215053	Chuyên đề về Lí luận TDTT	2	2	0		2	
70	SP215054	Chuyên đề về Sinh lí học TDTT	2	2	0		2	

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

STT	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	BB	TC	Khoa/BM giảng dạy
1	FL211020	Tiếng Anh 1	2	2	0	Khoa Ngoại ngữ
2	KC212417	Giải phẫu người	2	2	0	Khoa KHTNCN
3	SP213091	Điền kinh 1 (môn chạy)	2	2	0	Bộ môn GDTCCB
4	SP213304	Thể dục cơ bản + Thực dụng	2	2	0	Bộ môn GDTCCB
5	SP213096	Bóng chuyền	2	2	0	Bộ môn GDTCCN
6	SP211004	Văn hóa học đường	1	1	0	Khoa Sư Phạm
7	YD213304	Sinh lý người	2	2	0	Khoa Sư Phạm
TỔNG HỌC KÌ 1			**13**	**13**	**0**	
1	SP213703	Sinh lí học TDTT	2	2	0	Bộ môn GDTCCN
2	KC211027	Tin học đại cương	2	2	0	Khoa KHTNCN
3	FL211021	Tiếng Anh 2	2	2	0	Khoa Ngoại ngữ
4	SP211023	Tâm lí học giáo dục	3	3	0	Khoa Sư phạm
5	ML211020	Nguyên lý cơ bản 1	2	2	0	Khoa LL Chính trị
6	SP213092	Điền kinh 2 (môn nhảy)	2	2	0	Bộ môn GDTCCB
7	SP213015	TD dụng cụ và Nhào lộn	3	3	0	Bộ môn GDTCCB
8	SP213314	Trò chơi vận động	2	2	0	Bộ môn GDTCCN
TỔNG HỌC KÌ 2			**18**	**18**	**0**	
1	NL211702	Pháp luật VN đại cương	2	2	0	Khoa Nông lâm
2	ML211021	Nguyên lý cơ bản 2	3	3	0	Khoa LL Chính trị
3	FL211022	Tiếng Anh 3	2	2	0	Khoa Ngoại ngữ
4	SP211024	Giáo dục học phổ thông	3	3	0	Khoa Sư Phạm
5	SP213097	Đá cầu	2	2	0	Bộ môn GDTCCN
6	SP213020	Bóng rổ	2	2	0	Bộ môn GDTCCN
7	SP213016	Thể dục nhịp điệu	2	2	0	Bộ môn GDTCCB
8	SP213094	Thể dục đồng diễn	1	1	0	Bộ môn GDTCCB
9	SP213708	Tâm lí học TDTT	1	1	0	Bộ môn GDTCCN
TỔNG HỌC KÌ 3			**18**	**18**	**0**	
1	QP211005	Đường lối quân sự Đảng	3	3	0	TT GDQP
2	QP211006	Công tác quốc phòng- An ninh	2	2	0	TT GDQP
3	QP211007	Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)	3	3	0	TT GDQP
4	FL211023	Tiếng Anh 4	2	2	0	Khoa Ngoại ngữ
5	SP213317	Võ Taekwondo	2	2	0	Bộ môn GDTCCN
6	SP213318	Bóng bàn	2	2	0	Bộ môn GDTCCN
7	ML211002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	Khoa LL-Chính trị

STT	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	BB	TC	Khoa/BM giảng dạy
8	SP213099	Rèn luyện nghiệp vụ Sư phạm	2	2	0	Bộ môn GDTCCN
TỔNG HỌC KÌ 4			**18**	**18**	**0**	
1	SP213201	Giáo dục học TDTT	1	1	0	Bộ môn GDTCCN
2	SP213098	Lí luận và PP GDTC	3	3	0	Bộ môn GDTCCN
3	SP213093	Điền kinh 3 (ném đẩy)	2	2	0	Bộ môn GDTCCB
4	SP213095	Bóng đá	2	2	0	Bộ môn GDTCCN
5	SP213019	Bóng ném	2	2	0	Bộ môn GDTCCN
6	SP213021	Cờ vua	2	2	0	Bộ môn GDTCCN
7	SP213209	Lịch sử TDTT	1	1	0	Bộ môn GDTCCN
8	ML211003	Đường lối CM của ĐCS VN	3	3	0	Khoa LL Chính trị
9	SP213502	Kiến tập sư phạm	2	2	0	THPT THCN
TỔNG HỌC KÌ 5			**18**	**18**	**0**	
1	SP213012	Y học TDTT	3	3	0	Bộ môn GDTCCB
2	SP211005	QLHC Nhà nước và Quản lí GD-ĐT	1	1	0	Khoa Sư Phạm
3	SP213316	Bơi lội	3	3	0	Bộ môn GDTCCN
4	SP213210	Vệ sinh học TDTT	1	1	0	Bộ môn GDTCCN
5	SP213211	Đo lường TDTT	2	2	0	Bộ môn GDTCCB
6	SP211031	Toán thống kê TDTT	2	2	0	Khoa Sư phạm
7	SP212507	Phương Pháp NCKH giáo dục	1	1	0	Khoa Sư phạm
8	SP213401	Bóng đá nâng cao 1	5	0	5	Bộ môn GDTCCN
9	SP213402	Bóng chuyền nâng cao 1				
10	SP213403	Điền kinh nâng cao 1				
11	SP213404	Thể dục nhào lộn nâng cao 1				
12	SP213405	Bơi lội nâng cao 1				
13	SP213406	Bóng bàn nâng cao 1				
TỔNG HỌC KÌ 6			**18**	**13**	**5**	
1	SP213312	Cầu lông	2	2	0	Bộ môn GDTCCN
2	SP213205	Sinh hoá học TDTT	2	2	0	Bộ môn GDTCCN
3	SP213206	Sinh cơ học TDTT	2	2	0	Bộ môn GDTCCN
4	SP213501	Thực hành giảng dạy môn GDTC	2	2	0	Bộ môn GDTCCN
5	SP213321	Thực tế chuyên ngành	1	1	0	Bộ môn GDTCCN
6	SP213711	Bóng đá nâng cao 2	4	0	4	Bộ môn GDTCCN
7	SP213712	Bóng chuyền nâng cao 2				
8	SP213713	Điền kinh nâng cao 2				
9	SP213714	Thể dục nhào lộn nâng cao 2				
10	SP213715	Bơi lội nâng cao 2				

STT	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	BB	TC	Khoa/BM giảng dạy
11	SP213716	Bóng bàn nâng cao 2				
TỔNG HỌC KÌ 7			**13**	**9**	**4**	
1	SP213503	Thực tập sư phạm	5	5	0	THPT
2	SP215051	Khóa luận tốt nghiệp	7	0	7	BMGDTCCN
3	SP215052	Chuyên đề tốt nghiệp	3	0	3	BMGDTCCN
4	SP215053	Chuyên đề về Lí luận TDTT	2	0	2	BMGDTCCN
5	SP215054	Chuyên đề về Sinh lí học TDTT	2	0	3	BMGDTCCN
TỔNG HỌC KÌ 8			**12**	**5**	**7**	

9. Tiến trình đào tạo:

TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT
Tên chuyên ngành đào tạo: Giáo dục thể chất (120 tín chỉ)

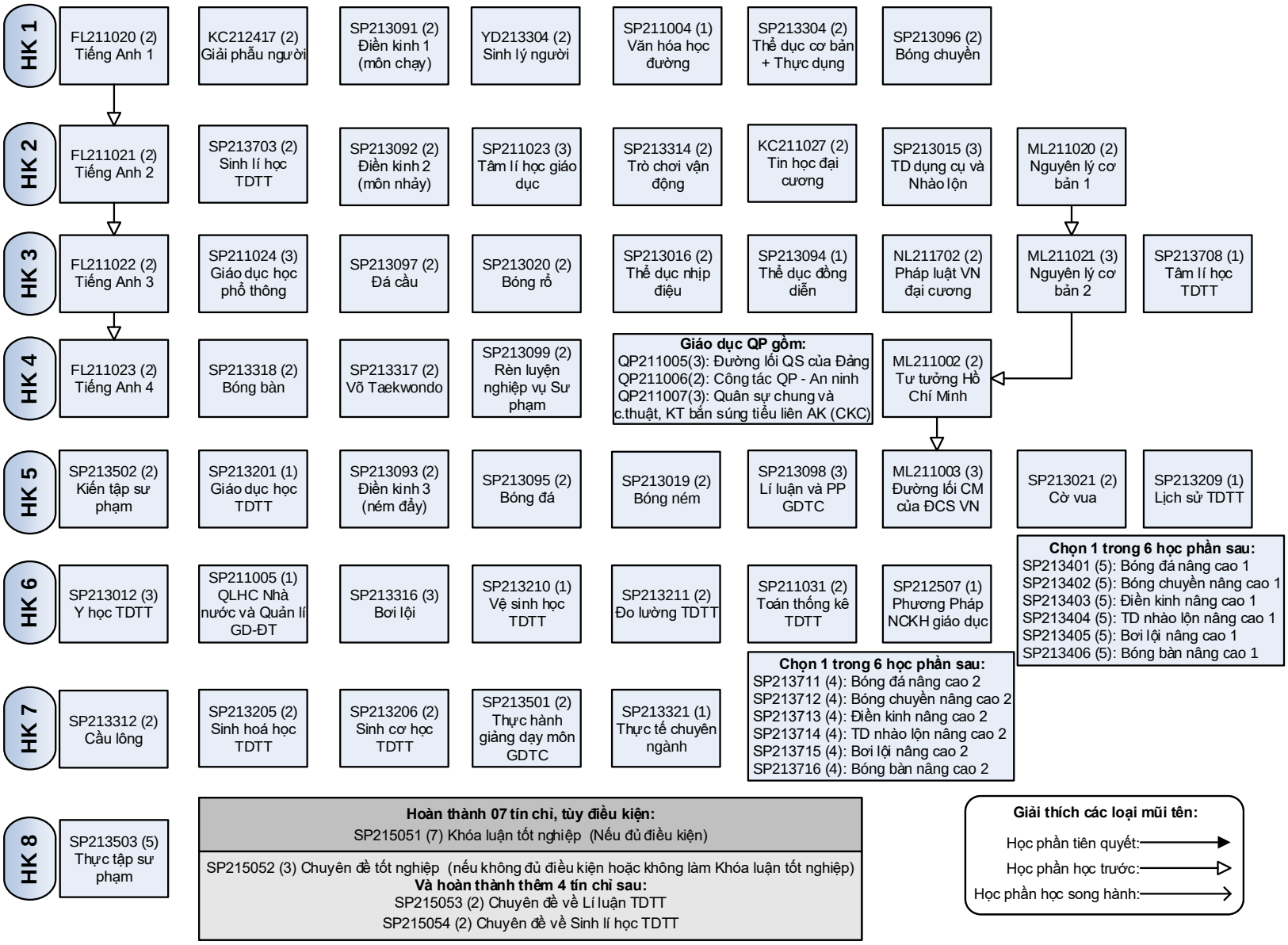

10. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

10.1. Kiến thức giáo dục đại cương

a. Kiến thức chung: Theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

b. Kiến thức khối ngành và kiến thức nghiệp vụ: Cung cấp các kiến thức về tâm lý học, giáo dục học, lý luận giáo dục.... Tạo điều kiện cho sinh viên thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp cũng như đi kiến tập, thực tập, thực tế sau này.

10.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

a. Trang bị cho sinh viên những học phần cốt lõi về chuyên môn, nghiệp vụ. Phương châm tinh giảm lý thuyết, tăng cường phần thực hành các môn học, cải tiến phương pháp giảng dạy, tạo tính độc lập suy nghĩ, tự nghiên cứu, sáng tạo của sinh viên.

b. Gắn việc giảng dạy học tập ở Trường vào thực tế. Tạo điều kiện để sinh viên thâm nhập thực tế thông qua các hoạt động như: Kiến tập, thực thập, các hoạt động rèn luyện và nâng cao nghiệp vụ sư phạm.

TRƯỞNG KHOA **HIỆU TRƯỞNG**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: BƠI LỘI NÂNG CAO 1

Mã học phần: SP213405

1. Thông tin chung về môn học và giảng viên

Tổng số tín chỉ: 05; Tổng số tiết quy chuẩn: 75 (Lý thuyết: 0 Thực hành: 75)

Loại môn học: Tự chọn

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Học phần song hành: Không

Học phần trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: ThS. Trần Văn Hưng; Số điện thoại: 0919140979; Email: hungtvh0979@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Bơi lội nâng cao 1 là môn học tự chọn ngành giáo dục thể chất trong chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên. Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức khoa học cơ bản về lý luận, phương pháp dạy học sư phạm, phương pháp biên soạn và kiểm tra đánh giá kết quả môn học qua đó mở rộng nhận thức và hiểu biết, phát triển năng lực để vận dụng trong công tác giảng dạy ở các trường phổ thông. Ngoài ra môn học còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong … tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác.

3. Mục tiêu của môn học

3.1. Mục tiêu chung

*** Kiến thức**

- Học nâng cao kỹ thuật bơi trườn sấp.

- Học nâng cao kỹ thuật bơi ếch.

*** Kỹ năng**

Thực hiện được những kỹ năng sư phạm cơ bản môn bơi lội; kỹ thuật bơi trườn sấp; kỹ thuật bơi ếch.

Biết tổ chức giảng dạy kỹ chiến thuật cơ bản môn bơi lội, thi đấu, phương pháp trọng tài trong trường học các cấp và cơ sở.

*** Thái độ**

- Hiểu đúng đắn môn bơi lội.

- Phát triển tính tập thể, đoàn kết trong học tập môn bơi lội.

- Giáo dục những phẩm chất đạo đức cần thiết, đáp ứng được yêu cầu của người giáo viên xã hội chủ nghĩa.

3.2. Mục tiêu chi tiết

Mục tiêu / Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Bài 1	1.A.1. Biết được kỹ thuật đạp chân ếch trên cạn	1.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật đạp chân ếch trên cạn	1.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật đạp chân ếch trên cạn
Bài 2	2.A.1. Biết được kỹ thuật đạp chân ếch dưới nước	2.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật đạp chân ếch dưới nước	2.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật đạp chân ếch dưới nước
Bài 3	3.A.1. Biết được kỹ thuật tay ếch trên cạn	3.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật tay ếch trên cạn	3.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật tay ếch trên cạn
Bài 4	4.A.1. Biết được kỹ thuật tay ếch dưới nước	4.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật tay ếch dưới nước	4.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật tay ếch dưới nước
Bài 5	5.A.1. Biết được kỹ thuật phối hợp tay chân bơi ếch	5.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật phối hợp tay chân bơi ếch	5.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật phối hợp tay chân bơi ếch

Bài 6	6.A.1. Biết được kỹ thuật đạp chân trườn sấp trên cạn	6.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật đạp chân trườn sấp trên cạn	6.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật đạp chân trườn sấp trên cạn
Bài 7	7.A.1. Biết được kỹ thuật đạp chân trườn sấp dưới nước	7.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật đạp chân trườn sấp dưới nước	7.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật đạp chân trườn sấp dưới nước
Bài 8	8.A.1. Biết được kỹ thuật tay trườn sấp trên cạn	8.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật tay trườn sấp trên cạn	8.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật tay trườn sấp trên cạn
Bài 9	9.A.1. Biết được kỹ thuật tay trườn sấp dưới nước	9.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật tay trườn sấp dưới nước	9.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật tay trườn sấp dưới nước
Bài 10	10.A.1. Biết được kỹ thuật phối hợp tay chân trườn sấp	10.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật phối hợp tay chân trườn sấp	10.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật phối hợp tay chân trườn sấp
Bài 11	11.A.1. Hoàn thiện kỹ thuật bơi ếch và kỹ thuật bơi trườn sấp	11.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật bơi ếch và kỹ thuật bơi trườn sấp	11.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật bơi ếch và kỹ thuật bơi trườn sấp

4. Tài liệu học tập

[1] ThS. Trần Văn Hưng – Bài giảng môn học bơi lội – Lưu hành nội bộ

5. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Văn Trạch (1997), *Phương pháp giảng dạy bơi lội*, NXB TDTT, Hà Nội.

[3]. *Giáo trình bơi lội*, Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội

[4]. UB TDTT (2006), *Luật bơi lội*, NXB TDTT, Hà Nội.

6. Nhiệm vụ của sinh viên

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận

- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành

- Đọc trước tài liệu học tập.

- Thực hiện đúng cách biên soạn giáo án bơi lội.

- Thực hiện được buổi lên lớp giờ học thực hành môn bơi lội.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận

- Biên soạn giáo án giảng dạy môn bơi lội.

6.4. Phần khác:

Quan sát giờ học thực hành môn bơi lội của quý Thầy cô trong trường Đại học Tây Nguyên.

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1	**Bài 1: Kỹ thuật đạp chân ếch trên cạn** 1.1. Mô tả chung 1.2. Yêu cầu tối thiểu 1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên	7 tiết	- Đọc tài liệu [1]; [2]; [3]

	lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Hồ bơi		
2	**Bài 2: Kỹ thuật đạp chân ếch dưới nước** 2.1. Mô tả chung 2.2. Yêu cầu tối thiểu 2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Hồ bơi	7 tiết	- Đọc tài liệu [1]; [2]; [3]
3	**Bài 3: Kỹ thuật tay ếch trên cạn** 3.1. Mô tả chung 3.2. Yêu cầu tối thiểu	7 tiết	- Đọc tài liệu [1]; [2]; [3]

	3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Hồ bơi		
4	**Bài 4: Kỹ thuật tay ếch dưới nước** 4.1. Mô tả chung 4.2. Yêu cầu tối thiểu 4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên	7 tiết	- Đọc tài liệu [1]; [2]; [3]

	lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Hồ bơi		
5	**Bài 5: Kỹ thuật phối hợp tay chân bơi ếch** 5.1. Mô tả chung 5.2. Yêu cầu tối thiểu 5.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Hồ bơi	7 tiết	- Đọc tài liệu [1]; [2]; [3]
6	**Bài 6: Kỹ thuật đạp chân trườn sấp trên cạn** 6.1. Mô tả chung 6.2. Yêu cầu tối thiểu	7 tiết	- Đọc tài liệu [1]; [2]; [3]

	6.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Hồ bơi		
7	**Bài 7: Kỹ thuật đạp chân trườn sấp dưới nước** 7.1. Mô tả chung 7.2. Yêu cầu tối thiểu 7.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên	7 tiết	- Đọc tài liệu [1]; [2]; [3]

	lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Hồ bơi		
8	**Bài 8: Kỹ thuật tay trườn sấp trên cạn** 8.1. Mô tả chung 8.2. Yêu cầu tối thiểu 8.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Hồ bơi	7 tiết	- Đọc tài liệu [1]; [2]; [3]
9	**Bài 9: Kỹ thuật tay trườn sấp dưới nước** 9.1. Mô tả chung 9.2. Yêu cầu tối thiểu	7 tiết	- Đọc tài liệu [1]; [2]; [3]

	9.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Hồ bơi		
10	**Bài 10: Kỹ thuật phối hợp tay chân trườn sấp** 10.1. Mô tả chung 10.2. Yêu cầu tối thiểu 10.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:**	7 tiết	- Đọc tài liệu [1]; [2]; [3]

	- Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Hồ bơi		
11	**Bài 11: Hoàn thiện kỹ thuật bơi ếch và kỹ thuật bơi trườn sấp** 11.1. Mô tả chung 11.2. Yêu cầu tối thiểu 11.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Hồ bơi	5 tiết	- Đọc tài liệu [1]; [2]; [3]

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 15%; **Trọng số thi kết thúc học phần**: 85%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	10%
2	**Bài tập cá nhân**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc thực hiện bài tập trên lớp của sinh viên.	20%
3	**Bài tập nhóm**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	20%
4	**Bài kiểm tra định kì**	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua quá trình học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	50%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận			**100%**

8.3. Thi kết thúc học phần:

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá: - Thực hành thuộc bài: 50% tổng điểm

- - Kỹ thuật đúng: 50% tổng số điểm
- Phương pháp đánh giá: Thi thực hành

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
	ThS. Trần Văn Hưng	**ThS. Trần Văn Hưng**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: BƠI LỘI NÂNG CAO 2

Mã học phần: SP213715

1. Thông tin chung về môn học và giảng viên

Tổng số tín chỉ: 04; Tổng số tiết quy chuẩn: 60 (Lý thuyết: 0 Thực hành: 60)

Loại môn học: Tự chọn

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Học phần song hành: Không

Học phần trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: ThS. Trần Văn Hưng; Số điện thoại: 0919140979; Email: hungtvh0979@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Bơi lội nâng cao 2 là môn học tự chọn ngành giáo dục thể chất trong chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên. Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức khoa học cơ bản về lý luận, phương pháp dạy học sư phạm, phương pháp biên soạn và kiểm tra đánh giá kết quả môn học qua đó mở rộng nhận thức và hiểu biết, phát triển năng lực để vận dụng trong công tác giảng dạy ở các trường phổ thông. Ngoài ra môn học còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong … tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác.

3. Mục tiêu của môn học

3.1. Mục tiêu chung

*** Kiến thức:**

- Học nâng cao và hoàn thiện kỹ thuật bơi trườn sấp.

- Học nâng cao và hoàn thiện kỹ thuật bơi ếch.

- Học nâng cao thể lực chuyên môn.

*** Kỹ năng:**

Thực hiện thuần thục các kỹ chiến thuật cơ bản môn bơi lội, có trình độ tương đương đẳng cấp III và II: Kỹ thuật bơi trườn sấp; kỹ thuật bơi ếch; thể lực chuyên môn; chiến thuật.

Biết tổ chức giảng dạy và huấn luện kỹ chiến thuật môn bơi lội, thi đấu, phương pháp trọng tài tại các tỉnh, thành, ngành và cở sở.

*** Thái độ:**

- Hiểu đúng đắn môn bơi lội.

- Phát triển tính tập thể, đoàn kết trong học tập môn bơi lội.

- Giáo dục những phẩm chất đạo đức cần thiết, đáp ứng được yêu cầu của người giáo viên xã hội chủ nghĩa.

3.2. Mục tiêu chi tiết

Mục tiêu / Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Bài 1	1.A.1. Biết được kỹ thuật bơi ếch nâng cao	1.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật bơi ếch nâng cao	1.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật bơi ếch nâng cao
Bài 2	2.A.1. Biết được kỹ thuật bơi trườn sấp nâng cao	2.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật bơi trườn sấp nâng cao	2.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật bơi trườn sấp nâng cao
Bài 3	3.A.1. Biết được huấn luyện thể lực chuyên môn	3.B.1. Hiểu và phân tích được huấn luyện thể lực chuyên môn	3.C.1. Vận dụng và sáng tạo huấn luyện thể lực chuyên môn
Bài 4	4.A.1. Biết được chiến thuật trong thi đấu bơi ếch và bơi trườn sấp	4.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật trong thi đấu bơi ếch và bơi trườn sấp	4.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật trong thi đấu bơi ếch và bơi trườn sấp
Bài 5	11.A.1. Hoàn thiện kỹ thuật bơi ếch và kỹ thuật bơi trườn sấp	11.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật bơi ếch và kỹ thuật bơi trườn sấp	11.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật bơi ếch và kỹ thuật bơi trườn sấp

4. Tài liệu học tập

[1] ThS. Trần Văn Hưng – Bài giảng môn học bơi lội – Lưu hành nội bộ

5. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Văn Trạch (1997), *Phương pháp giảng dạy bơi lội*, NXB TDTT, Hà Nội.

[3]. *Giáo trình bơi lội*, Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội

[4]. UB TDTT (2006), *Luật bơi lội*, NXB TDTT, Hà Nội.

6. Nhiệm vụ của sinh viên

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận

- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành

- Đọc trước tài liệu học tập.

- Thực hiện đúng cách biên soạn giáo án bơi lội.

- Thực hiện được buổi lên lớp giờ học thực hành môn bơi lội.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận

- Biên soạn giáo án giảng dạy môn bơi lội.

6.4. Phần khác:

Quan sát giờ học thực hành môn bơi lội của quý Thầy cô trong trường Đại học Tây Nguyên.

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1	**Bài 1: Kỹ thuật bơi ếch nâng cao** 1.1. Mô tả chung 1.2. Yêu cầu tối thiểu 1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật	10 tiết	Đọc tài liệu [1], [2], [13, [4]

	Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Hồ bơi		
2	**Bài 2: Kỹ thuật bơi trườn sấp nâng cao** 2.1. Mô tả chung 2.2. Yêu cầu tối thiểu 2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp.	10 tiết	Đọc tài liệu [1], [2], [13, [4]

	- Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Hồ bơi		
3	**Bài 3: Huấn luyện thể lực chuyên môn** 3.1. Mô tả chung 3.2. Yêu cầu tối thiểu 3.3. Mô tả chi tiết bài tập huấn luyện **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Hồ bơi	10 tiết	Đọc tài liệu [1], [2], [13, [4]
4	**Bài 4: Chiến thuật trong thi đấu bơi ếch và bơi trườn sấp** 4.1. Mô tả chung 4.2. Yêu cầu tối thiểu	10 tiết	Đọc tài liệu [1], [2], [13, [4]

	4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Hồ bơi		
5	**Bài 5: Hoàn thiện kỹ thuật bơi ếch và kỹ thuật bơi trườn sấp** 5.1. Mô tả chung 5.2. Yêu cầu tối thiểu 5.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:**	10 tiết	Đọc tài liệu [1], [2], [13, [4]

	- Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Hồ bơi		

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 15%; **Trọng số thi kết thúc học phần**: 85%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	10%
2	**Bài tập cá nhân**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cưu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc thực hiện bài tập trên lớp của sinh viên.	20%
3	**Bài tập nhóm**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhó, kĩ năng làm việc nhó, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	20%
4	**Bài kiểm tra định kì**	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến	50%

		thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua quá trình học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận			**100%**

8.3. Thi kết thúc học phần:

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá: - Thực hành thuộc bài: 50% tổng điểm
- - Kỹ thuật đúng: 50% tổng số điểm
- Phương pháp đánh giá: Thi thực hành

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
	ThS. Trần Văn Hưng	**ThS. Trần Văn Hưng**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: BƠI LỘI

Mã học phần: SP213316

1. Thông tin chung về môn học và giảng viên

Tổng số tín chỉ: 03; Tổng số tiết quy chuẩn: 45 (Lý thuyết: 15 Thực hành: 30)

Loại môn học: Bắt buộc

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Học phần song hành: Không

Học phần trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: ThS. Trần Văn Hưng; Số điện thoại: 0919140979; Email: hungtvh0979@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Bơi lội là môn học bắt buộc trong các môn chuyên ngành giáo dục thể chất của chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên. Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức trang bị cho sinh viên biết tên và cách thực hiện một số động tác bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (trên cạn, dưới nước), tập hoàn chỉnh kỹ thuật bơi ếch và bơi trườn sấp.

- Hiểu một số điều luật cơ bản môn bơi lội.

- Thực hiện cơ bản đúng kỹ thuật hai kiểu bơi ếch và bơi trườn sấp

- Vận dụng được những hiểu biết về luật và tập luyện, thi đấu, phát triển thể lực chung, phục vụ cuộc sống, phong tránh tai nạn sông nước. Ngoài ra môn học còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong … tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác.

3. Mục tiêu của môn học

3.1. Mục tiêu chung

*** Kiến thức:**

- Nắm vững phương pháp giảng dạy động tác kỹ thuật trong môn bơi lội.

- Hiểu ý nghĩa, tác dụng trong tập luyện môn bơi lội.

- Hiểu các điều luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu.

*** Kỹ năng:**

- Vận dụng các phương pháp giảng dạy động tác trong môn bơi lội vào biên soạn và hướng dẫn tập luyện.

- Vận dụng được các điều luật và phương pháp tổ chức thi đấu vào tổ chức thi đấu môn bơi lội.

- Thực hiện đúng động tác cơ bản một số kỹ thuật bơi lội.

- Biết soạn và thực hiện được kế hoạch giảng dạy môn bơi lội.

- Vận dụng và sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn giảng dạy phù hợp với mọi đối tượng.

*** Thái độ:**

- Hình thành ở người học tác phong, thái độ của nhà sư phạm.

- Tác phong làm việc theo kế hoạch, kế hoạch hóa công việc.

- Tác phong sâu sát trong các công việc, thường xuyên kiểm tra , đánh giá học sinh trong các hoạt động.

- Thái độ bình tĩnh, tự tin khi tiếp xúc với các đối tượng học sinh và khi triển khai các kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học.

3.2. Mục tiêu chi tiết

Mục tiêu / Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Bài 1	1.A.1. Biết được lịch sử, xu hướng phát triển môn bơi lội. 1.A.2. Biết ý nghĩa và tác dụng của việc tập luyện môn bơi lội.	1.B.1. Hiểu rõ lịch sử, xu hướng phát triển môn bơi lội. 1.B.2. Hiểu ý nghĩa và tác dụng của việc tập luyện môn bơi lội.	1.C.1. Phân tích được lịch sử, xu hướng phát triển môn bơi lội. 1.C.1. Đánh giá được vai trò và tác dụng của việc tập luyện môn bơi lội.
Bài 2	2.A.1. Biết được các phương pháp giảng dạy môn bơi lội.	2.B.1. Hiểu được các phương pháp giảng dạy môn bơi lội.	2.C.1. Biết vận dụng từng Phương pháp giảng dạy môn bơi lội.vào thực tiễn biên soạn và tổ chức tập luyện
Bài 3	3.A.1. Biết được các điều luật và phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn bơi lội.	3.B.1. Hiểu được các điều luật và phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn bơi lội.	3.C.1 Vận dụng được các điều luật và phương pháp tổ chức thi đấu vào tổ chức thi đấu bơi lội.
Bài 4	4.A.1. Biết nổi người trên mặt nước.	4.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật nổi người trên mặt nước.	4.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật nổi người trên mặt nước.
Bài 5	5.A.1. Biết kỹ thuật bơi trườn sấp.	5.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật bơi trườn sấp.	5.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật bơi trườn sấp.
Bài 6	6.A.1. Biết kỹ thuật bơi ếch.	6.B.1. Hiểu và phân tích kỹ thuật bơi ếch.	6.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật bơi ếch.

4. Tài liệu học tập

[1] ThS. Trần Văn Hưng – Bài giảng môn học bơi lội – Lưu hành nội bộ

5. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Văn Trạch (1997), *Phương pháp giảng dạy bơi lội*, NXB TDTT, Hà Nội.

[3]. *Giáo trình bơi lội*, Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội

[4]. UB TDTT (2006), *Luật bơi lội*, NXB TDTT, Hà Nội.

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận
- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành

- Đọc trước tài liệu học tập.
- Thực hiện đúng động tác các kỹ thuật cơ bản bơi lội.
- Lập được kế hoạch tập luyện môn bơi lội.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận

Biên soạn giáo án giảng dạy môn bơi lội.

6.4. Phần khác

Tham quan công tác tổ chức và thi đấu môn bơi lội của học sinh, sinh viên trường Đại học Tây Nguyên.

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1	**Bài 1: Sơ lược lịch sử, ý nghĩa, tác dụng môn bơi lội** 1.1. Mục tiêu 1.2. Sơ lược lịch sử bơi lội ở Việt Nam 1.3. Thực trạng và xu hướng phát triển môn bơi	2	Đọc tài liệu [1]

	lội ở Việt Nam 1.4. Ý nghĩa và tác dụng của bơi lội đối với người tập **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
1	**Bài 2: Phương pháp giảng dạy môn bơi lội** 2.1. Các phương pháp giảng dạy 2.1.1. Phương pháp sử dụng lời nói 2.1.2. Phương pháp trực quan 2.1.3. Phương pháp luyện tập 2.1.4. Phương pháp sửa động tác sai 2.1.5. Phương pháp trò chơi 2.1.6. Phương pháp thi đấu **2.2. Cách tổ chức tập luyện các kĩ thuật** 2.2.1. Kĩ thuật bơi ếch	2	Đọc tài liệu [1]

	2.2.2. Kĩ thuật bơi trườn sấp **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
2	**Bài 3: Phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu** 3.1. Các loại hình thi đấu 3.2. Phương pháp tổ chức 3.3. Điều lệ thi đấu giải 3.4. Trọng tài 3.5. Luật thi đấu cơ bản môn bơi lội **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:**	4	- Đọc tài liệu [1] - Luật đá cầu

	- Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
3	**Bài 4: Kỹ thuật nổi nước** 4.1. Mô tả chung 4.2. Yêu cầu tối thiểu 4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Hồ bơi	2 tiết	- Đọc tài liệu [1]
4,5,6	**Bài 5: Kỹ thuật bơi trườn sấp** 5.1. Mô tả chung	17 tiết	- Đọc tài liệu [1]

	5.2. Yêu cầu tối thiểu 5.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Hồ bơi		
7,8,9,10	**Bài 6: Kỹ thuật bơi ếch** 6.1. Mô tả chung 6.2. Yêu cầu tối thiểu 6.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi	18 tiết	- Đọc tài liệu [1]

	Hình thức đánh giá: - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Hồ bơi		

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 15%; **Trọng số thi kết thúc học phần**: 85%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	10%
2	**Bài tập cá nhân**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc thực hiện bài tập trên lớp của sinh viên.	20%
3	**Bài tập nhóm**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhó, kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	20%
4	**Bài kiểm tra**	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ	50%

	định kì	năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua quá trình học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận			**100%**

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá: - Thực hành thuộc bài: 50% tổng điểm
- - Kỹ thuật đúng: 50% tổng số điểm
- Phương pháp đánh giá: Thi thực hành

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
	ThS. Trần Văn Hưng	**ThS. Trần Văn Hưng**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: BÓNG BÀN NÂNG CAO 1

Mã học phần: SP213406

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 5 TC **(**0 LT/5 TH)

Loại môn học: Tự chọn

Học phần tiên quyết: Bóng bàn

Giảng viên giảng dạy: Phạm Xuân Trí

Số điện thoại: 0986080505;

Email:palaciopham@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Bóng bàn là một môn thể thao tương đối phát triển ở nước ta. Trong kế hoạch đào tạo của nhà trường, môn bóng bàn là một trong những môn cơ bản đối với chuyên ngành Giáo dục Thể chất dành cho sinh viên.

Môn bóng bàn trang bị cho sinh viên những nguyên lý chung, lý luận về kỹ, chiến thuật bóng bàn. Nắm vững phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. Thực hiện thuần thục kỹ thuật cơ bản, có khả năng thực hiện động tác đẹp, chính xác, trình độ căn bản tốt.

Biết tổ chức, quản lý, giảng dạy, có năng lực thi đấu, tổ chức thi đấu và trọng tài, biết vận dụng phương pháp nghiên cứu khoa học vào công tác.

Điều kiện tiên quyết học đã qua học phần bóng bàn phổ tu.

3. Mục tiêu học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

Trang bị cho sinh viên chuyên ngành sư phạm GDTC có đủ năng lực sư phạm và chuyên môn (kỹ thuật và chiến thuật) để đáp ứng nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục học sinh. Nắm vững các bước khi Tổ chức thi đấu và trọng tài. Và nghiên cứu khoa học.

- Kiến thức: Giúp sinh viên nắm rõ lịch sử hình thành, các nguyên lý kỹ thuật, chiến thuật, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài trong môn bóng bàn.

- Kỹ năng: Giúp sinh viên nắm rõ và vận dụng thành thục một số kỹ thuật cơ bản trong môn bóng bàn.

- Thái độ:

- Dự lớp đầy đủ

- Tuân thủ nghiêm túc các bài tập đưa ra trong giáo án.

- Tự giác, tích cực rèn luyện thêm ngoài giờ lên lớp.

- Tham khảo thêm các tài liệu có liên quan đến môn học.

- Phát triển tính tập thể, đoàn kết trong lớp học.

- Giáo dục những phẩm chất đạo đức cần thiết để đáp ứng được yêu cầu của người giáo viên xã hội chủ nghĩa.

- Trang phục lên lớp theo quy định.

4. Tài liệu học tập:

[1] TS. Nguyễn Tiên Tiến (…), *Giáo trình môn bóng bàn*, ĐH TDTT TP.HCM.

5. Tài liệu tham khảo:

[1]. ITTF (2011), *Luật bóng bàn,* NXB Thể dục Thể thao.

[2]. GS. TS Nguyễn Danh Thái (1997), *Bóng bàn hiện đại,* NXB Thể dục Thể thao.

[3]. Ivanop (1996), *Chương trình huấn luyện bóng bàn,* NXB TDTT Matxcova.

[4]. Romanhi (1973), *Kỹ thuật cơ bản bóng bàn,* NXB TDTT Matxcova.

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Hoàn thành các bài tập được giao

- Nắm rõ nguyên lí kĩ thuật thực hiện động tác;

- Thực hiện được các kĩ thuật đã học

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

STT	Tên chương	Mục, tiêu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1	Bài 1	Kỹ thuật vụt nhanh thuận tay	10	0	0	10	[2], [3], [4], [5].
2	Bài 2	Kỹ thuật đẩy bóng trái tay	10	0	0	10	
3	Bài 3	Kỹ thuật giật bóng thuận tay	10	0	0	10	
4	Bài 4	Kỹ thuật giật bóng trái tay	10	0	0	10	
5	Bài 5	Kỹ thuật gò bóng thuận tay	10	0	0	10	
5	Bài 6	Kỹ thuật gò bóng trái tay	10	0	0	10	
7	Bài 7	Kỹ thuật giao bóng	5	0	0	5	
8	Bài 8	Kỹ thuật thả bóng bổng	5	0	0	5	
9	Bài 9	Kiểm tra thường xuyên	5	0	0	5	
Tổng cộng			75	0	0	75	

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận:15%; **Trọng số thi kết thúc học phần**: 85%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
1	Bài tập cá nhân	Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	20%
2	Bài thực hành	Đánh giá mức độ thành thạo của các kỹ năng thực hành của sinh viên. Phương pháp đánh giá qua quan sát hoạt động thực hành của sinh viên.	30%

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
3	Bài kiểm tra định kì	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập. Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm.	50%
		Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận	100%

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Điểm đánh giá bộ phận: 15%

- Thi kết thúc học phần: 85%

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa	Trưởng Bộ môn	Người biên soạn
	ThS. Trần Văn Hưng	**ThS. Phạm Xuân Trí**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: BÓNG BÀN NÂNG CAO 2

Mã học phần: SP213716

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 4 TC (0 LT/4 TH)

Loại môn học: Tự chọn

Học phần tiên quyết: Bóng bàn

Giảng viên giảng dạy: Phạm Xuân Trí

Số điện thoại: 0986080505;

Email:palaciopham@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Bóng bàn là một môn thể thao tương đối phát triển ở nước ta. Trong kế hoạch đào tạo của nhà trường, môn bóng bàn là một trong những môn cơ bản đối với chuyên ngành Giáo dục Thể chất dành cho sinh viên.

Môn bóng bàn trang bị cho sinh viên những nguyên lý chung, lý luận về kỹ, chiến thuật bóng bàn. Nắm vững phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. Thực hiện thuần thục kỹ thuật cơ bản, có khả năng thực hiện động tác đẹp, chính xác, trình độ căn bản tốt.

Biết tổ chức, quản lý, giảng dạy, có năng lực thi đấu, tổ chức thi đấu và trọng tài, biết vận dụng phương pháp nghiên cứu khoa học vào công tác.

Điều kiện tiên quyết học đã qua học phần bóng bàn phổ tu.

3. Mục tiêu học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

Trang bị cho sinh viên chuyên ngành sư phạm GDTC có đủ năng lực sư phạm và chuyên môn (kỹ thuật và chiến thuật) để đáp ứng nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục học sinh. Nắm vững các bước khi Tổ chức thi đấu và trọng tài. Và nghiên cứu khoa học.

- Kiến thức: Giúp sinh viên nắm rõ lịch sử hình thành, các nguyên lý kỹ thuật, chiến thuật, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài trong môn bóng bàn.

- Kỹ năng: Giúp sinh viên nắm rõ và vận dụng thành thục một số kỹ thuật cơ bản trong môn bóng bàn.

- Thái độ:

- Dự lớp đầy đủ

- Tuân thủ nghiêm túc các bài tập đưa ra trong giáo án.

- Tự giác, tích cực rèn luyện thêm ngoài giờ lên lớp.

- Tham khảo thêm các tài liệu có liên quan đến môn học.

- Phát triển tính tập thể, đoàn kết trong lớp học.

- Giáo dục những phẩm chất đạo đức cần thiết để đáp ứng được yêu cầu của người giáo viên xã hội chủ nghĩa.

- Trang phục lên lớp theo quy định.

4. Tài liệu học tập:

[1] TS. Nguyễn Tiên Tiến (…), *Giáo trình môn bóng bàn*, ĐH TDTT TP.HCM.

5. Tài liệu tham khảo:

[1]. ITTF (2011), *Luật bóng bàn,* NXB Thể dục Thể thao.

[2]. GS. TS Nguyễn Danh Thái (1997), *Bóng bàn hiện đại,* NXB Thể dục Thể thao.

[3]. Ivanop (1996), *Chương trình huấn luyện bóng bàn,* NXB TDTT Matxcova.

[4]. Romanhi (1973), *Kỹ thuật cơ bản bóng bàn,* NXB TDTT Matxcova.

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Hoàn thành các bài tập được giao

- Nắm rõ nguyên lí kĩ thuật thực hiện động tác;

- Thực hiện được các kĩ thuật đã học

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

STT	Tên chương	Mục, tiêu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1	Bài 1	Kỹ thuật vụt nhanh thuận tay	5	0	0	5	[2], [3], [4], [5].
2	Bài 2	Kỹ thuật đẩy bóng trái tay	5	0	0	5	
3	Bài 3	Kỹ thuật giật cầu vồng thuận tay	5	0	0	5	
4	Bài 4	Kỹ thuật giật xung thuận tay	5	0	0	5	
5	Bài 5	Kỹ thuật giật bóng trái tay	5	0	0	5	
5	Bài 6	Kỹ thuật gò bóng thuận tay	5	0	0	5	
7	Bài 7	Kỹ thuật gò bóng trái tay	5	0	0	5	
8	Bài 8	Kỹ thuật giao bóng	5	0	0	5	
9	Bài 9	Kỹ thuật cắt bóng thuận tay	4	0	0	4	
10	Bài 10	Kỹ thuật cắt bóng trái tay	4	0	0	4	
11	Bài 11	Kỹ thuật thả bóng bổng	4	0	0	4	
12	Bài 12	Phương pháp tổ chức thi đấu	4	0	0	4	
13	Bài 13	Phương pháp trọng tài	4	0	0	4	
Tổng cộng			60	0	0	60	

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận:15%; **Trọng số thi kết thúc học phần**: 85%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
1	Bài tập cá nhân	Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	20%
2	Bài thực hành	Đánh giá mức độ thành thạo của các kỹ năng thực hành của sinh viên. Phương pháp đánh giá qua quan sát hoạt động thực hành của sinh viên.	30%
3	Bài kiểm tra định kì	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập. Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm.	50%
		Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận	100%

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Điểm đánh giá bộ phận: 15%

- Thi kết thúc học phần: 85%

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa	Trưởng Bộ môn	Người biên soạn
	ThS. Trần Văn Hưng	ThS. Phạm Xuân Trí

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: BÓNG BÀN

Mã học phần: SP213318

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 2 ; Số tín chỉ lý thuyết: 1; Số tín chỉ thực hành: 1

Loại môn học: Bắt buộc

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Học phần học trước: Các học phần nâng cao.

Học phần tiên quyết: không

Giảng viên giảng dạy: Phạm Xuân Trí

Số điện thoại: 0986080505;

Email:palaciopham@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Bóng bàn là một môn thể thao tương đối phát triển ở nước ta. Trong kế hoạch đào tạo của nhà trường, môn bóng bàn là một trong những môn cơ bản đối với chuyên ngành Giáo dục Thể chất dành cho sinh viên.

Môn bóng bàn trang bị cho sinh viên những nguyên lý chung, lý luận về kỹ, chiến thuật bóng bàn. Nắm vững phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. Thực hiện thuần thục một số kỹ thuật cơ bản, có khả năng thực hiện động tác đẹp, chính xác, trình độ căn bản tốt.

Biết tổ chức, quản lý, giảng dạy, có năng lực tổ chức thi đấu và trọng tài, biết vận dụng phương pháp nghiên cứu khoa học vào công tác.

Môn bóng bàn phổ tu là điều kiện tiên quyết để Sinh viên học các học phần tiếp theo của môn bóng bàn nâng cao1, 2.

3. Mục tiêu học phần:

2.1. Mục tiêu chung:

Trang bị cho sinh viên chuyên ngành sư phạm GDTC có đủ năng lực sư phạm và chuyên môn (kỹ thuật và chiến thuật) để đáp ứng nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục học sinh. Nắm vững các bước khi Tổ chức thi đấu và trọng tài. Và nghiên cứu khoa học.

- **Kiến thức:** Giúp sinh viên nắm rõ lịch sử hình thành, các nguyên lý kỹ thuật, chiến thuật, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài trong môn bóng bàn.

- **Kỹ năng:** Giúp sinh viên nắm rõ và vận dụng thành thục một số kỹ thuật cơ bản trong môn bóng bàn.

- **Thái độ:**

- Dự lớp đầy đủ

- Tuân thủ nghiêm túc các bài tập đưa ra trong giáo án.

- Tự giác, tích cực rèn luyện thêm ngoài giờ lên lớp.

- Tham khảo thêm các tài liệu có liên quan đến môn học.

- Phát triển tính tập thể, đoàn kết trong lớp học.

- Giáo dục những phẩm chất đạo đức cần thiết để đáp ứng được yêu cầu của người giáo viên xã hội chủ nghĩa.

- Trang phục lên lớp theo quy định.

4. Tài liệu học tập:

[1] TS. Nguyễn Tiên Tiến (…), *Giáo trình phổ tu môn bóng bàn*, ĐH TDTT TP.HCM.

[2]. ThS. Nguyễn Thị Hiên (…), *Giáo trình phổ tu môn bóng bàn,* ĐH SP TP.HCM

5. Tài liệu tham khảo:

[1]. ITTF (2011), *Luật bóng bàn,* NXB Thể dục Thể thao.

[2]. GS. TS Nguyễn Danh Thái (1997), *Bóng bàn hiện đại,* NXB TDTT.

[3]. Ivanop (1996), *Chương trình huấn luyện bóng bàn,* NXB TDTT Matxcova.

[4]. Romanhi (1973), *Kỹ thuật cơ bản bóng bàn,* NXB TDTT Matxcova.

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận
- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần thực hành

- Nắm rõ nguyên lí kĩ thuật thực hiện động tác;
- Thực hiện được các kĩ thuật đã học

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

STT	Tên chương	Mục, tiêu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1	Bài 1	Lịch sử, xu hướng phát triển môn bóng bàn; ý nghĩa tác dụng	5	5	0	0	[1], [2], [5].
2	Bài 2	Các nguyên lý kỹ thuật đánh bóng.	5	5	0	0	
3	Bài 3	Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Đá cầu	5	5	0	0	

4	Bài 4	Kỹ thuật líp bóng thuận tay	3	0	0	3	
5	Bài 5	Kỹ thuật líp bóng trái tay	3	0	0	3	
5	Bài 6	Kỹ thuật gò bóng thuận tay	3	0	0	3	
7	Bài 7	Kỹ thuật gò bóng trái tay	3	0	0	3	
8	Bài 8	Kỹ thuật giao bóng	3	0	0	3	
Tổng cộng			30	15	0	15	

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận:15%; **Trọng số thi kết thúc học phần**: 85%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
1	Bài tập cá nhân	Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	20%
2	Bài thực hành	Đánh giá mức độ thành thạo của các kỹ năng thực hành của sinh viên. Phương pháp đánh giá qua quan sát hoạt động thực hành của sinh viên.	30%
3	Bài kiểm tra định kì	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập. Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm.	50%

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
		Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận	100%

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Điểm đánh giá bộ phận: 15%

- Thi kết thúc học phần: 85%

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

ThS. Trần Văn Hưng **ThS. Phạm Xuân Trí**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: SINH CƠ HỌC TDTT

Mã học phần: SP213206

1. Thông tin về môn học và giảng viên

Số tín chỉ: 02 TC; Tổng số tiết quy chuẩn 30 (2 LT/ TH)

Loại môn học: Bắt buộc

Các học phần tiên quyết: Không

Môn học trước: Không

Môn học song song: Không

Các yêu cầu đối với môn học: Projector, máy tính, sân bãi, cột lưới, bóng

Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thiện Tín

Số điện thoại: 0985859510

Email: Nguyenthientin@yahoo.com

2. Mục tiêu môn học

2.1. Mục tiêu chung

*** Kiến thức**

- Trang bị cho sinh viên toàn trường kiến thức và thực hành môn bóng chuyền (kỹ thuật đệm bóng, chuyền bóng) môn bóng chuyền.

- Tổ chức được các hoạt động thi đấu môn bóng chuyền trong trường học, cơ sơ làm việc và nơi cộng đồng sinh sống.

*** Kỹ năng**

- Thực hiện được những kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền, kiến thức cơ bản về kỹ - chiến thuận bóng chuyền

*** Thái độ:**

- Yêu cầu sinh viên tham gia học tập nghiêm túc, tham gia đầy đủ tất cả các chương trình ngoại khóa do lớp tổ chức.

2.2. Mục tiêu chi tiết

Mục tiêu chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Bài 1	1A1. Tư thế chuẩn bị và di chuyển	1.B1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật tư thế chuẩn bị và di chuyển	1.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật tư thế chuẩn bị và di chuyển

Bài 2	2.A.1.Biết đệm bóng bằng hai tay trước mặt	2.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay trước mặt	2.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay trước mặt
Bài 3	3.A.1. Biết chuyền bóng bằng hai tay trước mặt	3.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật chuyền bóng bằng hai tay trước mặt	3.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật chuyền bóng bằng hai tay trước mặt
Bài 4	4.A.1. Biết phát bóng cao tay chính diện	4.B.1. Hiểu và phân tích kỹ thuật phát bóng cao tay chính diện	4.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật phát bóng cao tay chính diện

3. Mô tả tóm tắt nội dung học

Bóng chuyền là môn học bắt buộc cho sinh viên trong chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên.

Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức khoa học cơ bản về môn bóng chuyền.

Tập luyện Bóng chuyền giúp cho cơ thể người tập có một sứu khỏe tốt hơn, tinh thần lạc quan để thực hiện tốt các công việc được tốt hơn.

4. Mô tả bằng tiếng anh

5. Tài liệu học tập

[1] ThS. Nguyễn Thiện Tín – Giáo trình môn học Bóng chuyền – Lưu hành nội bộ

6. Tài liệu tham khảo

[1]. Lê Hồng Minh, (2005), *Giáo trình bóng chuyền*, Hà Nội.

[2]. Nhà xuất bản thể dục thể thao (2013), *Luật bóng chuyền*, Hà Nội.

[3]. Bùi Huy Châm, (2005), *Huấn Luyện bóng chuyền*, Hà Nội.

7. Nhiệm vụ của sinh viên: Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

7.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành bài tập được giao.

7.2. Phần thực hành

- Đọc trước tài liệu học tập.

- Thực hiện đúng động tác các kỹ thuật cơ bản Bóng chuyền.

- Lập được kế hoạch tập luyện môn Bóng chuyền.

7.3. Bài tập lớn, tiểu luận

- Biên soạn giáo án giảng dạy môn Bóng chuyền.

7.4. Tham quan thực tế

Tham quan công tác tổ chức và thi đấu môn Bóng chuyền của học sinh, sinh viên trường Đại học Tây Nguyên.

8. Nội dung chi tiết môn học

Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
Bài 1: Kỹ thuật di chuyển, tư thế chuẩn bị 1.1. Kỹ thuật di chuyển 1.1.1. Mô tả chung 1.1.2. Yêu cầu tối thiểu 1.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật 1.2. Kỹ thuật tư thế chuẩn bị 1.2.1. Mô tả chung 1.2.2. Yêu cầu tối thiểu	3 tiết	[1] Đọc tài liệu

1.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập bổ trợ, bài tập được học **Địa điểm:** - Sân vận động		
Bài 2: Kỹ thuật đệm, chuyền bóng bằng hai tay trước mặt 2.1. Kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay trước mặt 2.1.1. Mô tả chung 2.1.2. Yêu cầu tối thiểu 2.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật 2.2. Kỹ thuật chuyền bóng bằng hai tay trước mặt 2.2.1. Mô tả chung 2.2.2. Yêu cầu tối thiểu 2.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học	24 tiết	[1] Đọc tài liệu

Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập bổ trợ, bài tập được học **Địa điểm:** - Sân vận động		
Bài 3: Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt 3.1. Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt 3.1.1. Mô tả chung 3.1.2. Yêu cầu tối thiểu 3.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng	3 tiết	[1] Đọc tài liệu

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

9.1. Mục đích và trọng số kiểm tra

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cự học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	5%
2	**Bài tập cá nhân**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cưu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc thực hiện bài tập trên lớp của sinh viên.	5%
3	**Bài tập nhóm**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhó, kĩ năng làm việc nhó, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	5%
4	**Bài thực hành**	- Đánh giá kĩ năng tổng hợp, khái quát hóa, hệ thống hóa, kĩ năng giải quyết vấn đề bằng ngôn ngữ viết của sinh viên - Phương pháp .đánh giá thông qua bài viết từ 3-5 trang, đánh giá cách lập luận vấn đề, giải quyết vấn đề của sinh viên. - Đánh giá mức độ thành thạo của các kĩ năng thực hành của sinh viên, đánh giá kết quả của thực hành. - Phương pháp đánh giá qua quan sát nghiên cứu sản phẩm của thực hành do sinh viên tạo ra.	5%
5	**Bài kiểm tra định kì**	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập	20%

		của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua quá trình học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	
6.	**Bài thi kết thúc học phần**	- Đánh giá mực độ đạt được về tri thức, kĩ năng, thái độ sau khi nghiên cứu môn học của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung chủ yếu vào trình độ vận dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên - Phương pháp đánh giá: Thi thực hành tang cầu và phát cầu.	50%

9.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá (theo thang điểm 10

9.2.1. Đánh giá chuyên cần:

- Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học

- Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

9.2.2. Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, tiểu luận:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn 1đ
- Có tham gia phản hồi, chia sẻ sản phẩm, ý kiến 2đ
- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu 5đ
- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu 1đ
- Có ý tưởng sáng tạo (nhạc, trang phục, động tác, đội hình …) 1đ

9.2.3. Thực hành

- Có ý thức tổ chức kỷ luật trong giờ thực hành 1đ
- Kỹ năng tiến hành và tổ chức hướng dẫn tập luyện 3đ
- Kết quả bài tập đáp ứng yêu cầu 3đ
- Tích cực thảo luận nhóm 1đ
- Hoàn thành báo cáo kết quả của cá nhân và của nhóm 2đ

9.2.4. Bài kiểm tra định kỳ (đánh giá theo các mức độ)

- Bậc 1 (A) 3đ
- Bậc 2 (B) 4đ
- Bậc 3 (C) 3đ

9.2.5. Thi kết thúc học phần (có tiêu chí đánh giá riêng)

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
	ThS. Trần Văn Hưng	**ThS. Nguyễn Thiện Tín**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: BÓNG CHUYỀN NÂNG CAO 1

Mã học phần: SP213402

1. Thông tin về môn học và giảng viên

Số tín chỉ: 05 TC; Tổng số tiết quy chuẩn 75 (0 LT/5 TH)

Loại môn học: Tự chọn

Các học phần tiên quyết: Bóng chuyền cơ bản

Môn học trước: Bóng chuyền cơ bản

Môn học song song: Không

Các yêu cầu đối với môn học: Projector, máy tính, sân bãi, cột lưới, bóng

Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thiện Tín

Số điện thoại: 0985859510

Email: Nguyenthientin@yahoo.com

2. Mục tiêu môn học

2.1. Mục tiêu chung

*** Kiến thức**

- Trang bị cho sinh viên chuyên ngành sư phạm GDTC có đủ năng lực sư phạm và chuyên môn kỹ chiến thuật (kỹ thuật đập bóng; kỹ thuật phát bóng; phối hợp chiến thuật đồng đội) môn bóng chuyền.

- Tổ chức được các hoạt động thi đấu môn bóng chuyền trong trường học, cơ sơ làm việc và nơi cộng đồng sinh sống.

*** Kỹ năng**

- Thực hiện được những kỹ năng sư phạm môn bóng chuyền, kiến thức cơ bản về kỹ - chiến thuận bóng chuyền

- Kỹ năng phối hợp các động tác một cách thuần thục, có thể thi đấu các giải phong trào, do huyện, thành phố tổ chức.

- Biết cách tổ chức thi đấu – phương pháp trọng tài.

*** Thái độ:**

- Yêu cầu sinh viên tham gia học tập nghiêm túc, tham gia đầy đủ tất cả các chương trình ngoại khóa do lớp tổ chức.

- Phát triển tính tập thể, đoàn kết trong học tập môn bóng chuyền.

- Giáo dục những phẩm chất đạo đức cần thiết để đáp ứng được yêu cầu của người giáo viên xã hội chủ nghĩa.

2.2. Mục tiêu chi tiết

Mục tiêu chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Chương 1	1.A1. Thực hành các bài tập nâng cao kỹ năng di chuyển trong bóng chuyền – bài tập bổ trợ, bài tập phát triển thể lực chung – chuyên môn.	1.B1. Hiểu các bài tập nâng cao kỹ năng di chuyển trong bóng chuyền – bài tập bổ trợ, bài tập phát triển thể lực chung – chuyên	1.C1. Phân tích các bài tập nâng cao kỹ năng di chuyển trong bóng chuyền – bài tập bổ trợ, bài tập phát triển thể lực chung – chuyên môn.

		môn.	
	1.A2. Hoàn thiện kỹ thuật chuyền bóng cơ bản, hoàn thiệt kỹ thuật đệm bóng cơ bản	1.B2. Hiểu các bài tập hoàn thiện kỹ thuật chuyền bóng cơ bản, hoàn thiệt kỹ thuật đệm bóng cơ bản	1.C3. Phân tích kỹ thuật chuyền bóng cơ bản, hoàn thiệt kỹ thuật đệm bóng cơ bản
	1.A3. Hoàn thiện kỹ thuật chắn bóng cá nhân, chắn bóng tập thể	1.B2. Hiểu kỹ thuật chắn bóng cá nhân, chắn bóng tập thể	1.A3. Phân tích kỹ thuật chắn bóng cá nhân, chắn bóng tập thể
	1.A4. Hoàn thiện kỹ thuật đập bóng theo hướng lấy đà.	1.B4. Hiểu kỹ thuật đập bóng theo hướng lấy đà.	1.C4. Phân tích kỹ thuật đập bóng theo hướng lấy đà.
Chương 2	2.A1. Các bài tập bổ trợ, các bài tập phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn.	2.B1. Hiểu các bài tập bổ trợ, các bài tập phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn.	2.C1. phân tích các bài tập bổ trợ, các bài tập phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn.
	2.A2. Kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay bên người, lật sau đầu. kỹ thuật chuyền bóng lật sau đầu.	2.B2. Hiểu kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay bên người, lật sau đầu. kỹ thuật chuyền bóng lật sau đầu.	2.C2. phân tích đc kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay bên người, lật sau đầu. kỹ thuật chuyền bóng lật sau đầu.
	2.A3. Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt	2.B3. Hiểu kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt	2.C3. Phân tích được kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt
	2.A4. Kỹ thuật đập bóng số 3, số 4. kỹ thuật chắn bóng nhóm 2 người.	2.B4. Hiểu kỹ thuật đập bóng số 3, số 4. kỹ thuật chắn bóng nhóm 2 người.	2.C4. Phân tích được kỹ thuật đập bóng số 3, số 4. kỹ thuật chắn bóng nhóm 2 người.
Chương 3	3.A1. Kỹ thuật bật nhảy chuyền bóng trước mặt, lật sau đầu.	3.B1. Hiểu kỹ thuật bật nhảy chuyền bóng trước mặt, lật sau đầu.	3.C1. Phân tích được kỹ thuật bật nhảy chuyền bóng trước mặt, lật sau đầu.
	3.A2.Kỹ thuật đệm bóng bằng 1 tay, lăn ngã đệm	3.B2.Hiểu kỹ thuật đệm bóng bằng 1 tay,	3.C2.Phân tích được kỹ thuật đệm bóng bằng 1 tay, lăn ngã

	bóng bên trái, bên phải.	lăn ngã đệm bóng bên trái, bên phải.	đệm bóng bên trái, bên phải.
	3.A3. Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt bóng bay, xoáy cuộn.	3.B3. Hiểu kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt bóng bay, xoáy cuộn.	3.C3. Phân tích được kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt bóng bay, xoáy cuộn.
	3.A4. Kỹ thuật đập bóng xoay tay, xoay người.	3.B4. Hiểu kỹ thuật đập bóng xoay tay, xoay người	3.C4. Phân tích được kỹ thuật đập bóng xoay tay, xoay người
	3.A5. Kỹ thuật chắn bóng nhóm 3 người. Chiến thuật tấn công cá nhân, nhóm, đấu tập.	3.B5. Hiểu kỹ thuật chắn bóng nhóm 3 người. Chiến thuật tấn công cá nhân, nhóm, đấu tập.	3.C5. Phân tích được kỹ thuật chắn bóng nhóm 3 người. Chiến thuật tấn công cá nhân, nhóm, đấu tập.

3. Mô tả tóm tắt nội dung học

Bóng chuyền là môn học bắt buộc trong các môn chuyên ngành giáo dục thể chất của chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên. Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức khoa học cơ bản về lý luận, phương pháp dạy học sư phạm, phương pháp biên soạn và kiểm tra đánh giá kết quả môn học qua đó mở rộng nhận thức và hiểu biết, phát triển năng lực để vận dụng trong công tác giảng dạy ở các trường phổ thông. Ngoài ra môn học còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong … tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác.

Tập luyện Bóng chuyền giúp cho cơ thể người tập có một sứu khỏe tốt hơn, tinh thần lạc quan để thực hiện tốt các công việc được tốt hơn.

4. Mô tả bằng tiếng anh

5. Tài liệu học tập

[1] ThS. Nguyễn Thiện Tín – Giáo trình môn học Bóng chuyền – Lưu hành nội bộ

6. Tài liệu tham khảo

[1]. Lê Hồng Minh, (2005), *Giáo trình bóng chuyền*, Hà Nội.

[2]. Nhà xuất bản thể dục thể thao (2013), *Luật bóng chuyền*, Hà Nội.

[3]. Bùi Huy Châm, (2005), *Huấn Luyện bóng chuyền*, Hà Nội.

7. Nhiệm vụ của sinh viên: Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

7.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành bài tập được giao.

7.2. Phần thực hành

- Đọc trước tài liệu học tập.

- Thực hiện đúng động tác các kỹ thuật cơ bản Bóng chuyền.

- Lập được kế hoạch tập luyện môn Bóng chuyền.

7.3. Bài tập lớn, tiểu luận

- Biên soạn giáo án giảng dạy môn Bóng chuyền.

7.4. Tham quan thực tế

Tham quan công tác tổ chức và thi đấu môn Bóng chuyền của học sinh, sinh viên trường Đại học Tây Nguyên.

8. Nội dung chi tiết môn học

Nội dung	**Số tiết**	**Tài liệu học tập**
1.1. Thực hành các bài tập nâng cao kỹ năng di chuyển trong bóng chuyền – bài tập bổ trợ, bài tập phát triển thể lực chung – chuyên môn. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, tập luyện theo nhóm **Yêu cầu sinh viên:** - Tập luyện nghiêm túc **Hình thức đánh giá:**	5	[1]; [2]; [3].

- Mức độ tích cực tham gia tập luyện - Hoàn thành bài tập được giao. **Địa điểm:** - Nhà thi đấu		
1.2. Hoàn thiện kỹ thuật chuyền bóng cơ bản, hoàn thiệt kỹ thuật đệm bóng cơ bản **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, tập luyện theo nhóm **Yêu cầu sinh viên:** - Tập luyện nghiêm túc **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia tập luyện - Hoàn thành bài tập được giao. **Địa điểm:** - Nhà thi đấu	10	[1]; [2]; [3].
1.3. Hoàn thiện kỹ thuật chắn bóng cá nhân, chắn bóng tập thể **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, tập luyện theo nhóm **Yêu cầu sinh viên:** - Tập luyện nghiêm túc **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia tập luyện	5	[1]; [2]; [3].

- Hoàn thành bài tập được giao. **Địa điểm:** - Nhà thi đấu		
1.4. Hoàn thiệt kỹ thuật đập bóng theo hướng lấy đà. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, tập luyện theo nhóm **Yêu cầu sinh viên:** - Tập luyện nghiêm túc **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia tập luyện - Hoàn thành bài tập được giao. **Địa điểm:** - Nhà thi đấu	5	[1]; [2]; [3].
2.1. Các bài tập bổ trợ, các bài tập phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, tập luyện theo nhóm **Yêu cầu sinh viên:** - Tập luyện nghiêm túc **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia tập luyện - Hoàn thành bài tập được giao.	5	[1]; [2]; [3].

Địa điểm: - Nhà thi đấu		
2.2. Kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay bên người, lật sau đầu. kỹ thuật chuyền bóng lật sau đầu. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, tập luyện theo nhóm **Yêu cầu sinh viên:** - Tập luyện nghiêm túc **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia tập luyện - Hoàn thành bài tập được giao. **Địa điểm:** - Nhà thi đấu	10	[1]; [2]; [3].
2.3. Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, tập luyện theo nhóm **Yêu cầu sinh viên:** - Tập luyện nghiêm túc **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia tập luyện - Hoàn thành bài tập được giao. **Địa điểm:** - Nhà thi đấu	5	[1]; [2]; [3].

2.4. Kỹ thuật đập bóng số 3, số 4. kỹ thuật chắn bóng nhóm 2 người. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, tập luyện theo nhóm **Yêu cầu sinh viên:** - Tập luyện nghiêm túc **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia tập luyện - Hoàn thành bài tập được giao. **Địa điểm:** - Nhà thi đấu	5	[1]; [2]; [3].
3.1. Kỹ thuật bật nhảy chuyền bóng trước mặt, lật sau đầu. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, tập luyện theo nhóm **Yêu cầu sinh viên:** - Tập luyện nghiêm túc **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia tập luyện - Hoàn thành bài tập được giao. **Địa điểm:** - Nhà thi đấu	5	[1]; [2]; [3].
3.2.Kỹ thuật đệm bóng bằng 1 tay, lăn ngã đệm bóng bên trái, bên	5	[1];

phải. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, tập luyện theo nhóm **Yêu cầu sinh viên:** - Tập luyện nghiêm túc **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia tập luyện - Hoàn thành bài tập được giao. **Địa điểm:** - Nhà thi đấu		[2]; [3].
3.3. Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt bóng bay, xoáy cuộn. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, tập luyện theo nhóm **Yêu cầu sinh viên:** - Tập luyện nghiêm túc **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia tập luyện - Hoàn thành bài tập được giao. **Địa điểm:** - Nhà thi đấu	5	[1]; [2]; [3].

3.4. Kỹ thuật đập bóng xoay tay, xoay người. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, tập luyện theo nhóm **Yêu cầu sinh viên:** - Tập luyện nghiêm túc **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia tập luyện - Hoàn thành bài tập được giao. **Địa điểm:** - Nhà thi đấu	5	[1]; [2]; [3].
3.5. Kỹ thuật chắn bóng nhóm 3 người. Chiến thuật tấn công cá nhân, nhóm, đấu tập. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, tập luyện theo nhóm **Yêu cầu sinh viên:** - Tập luyện nghiêm túc **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia tập luyện - Hoàn thành bài tập được giao. **Địa điểm:** - Nhà thi đấu	5	[1]; [2]; [3].

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

9.1. Mục đích và trọng số kiểm tra

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cự học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	5%
2	**Bài tập cá nhân**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cưu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc thực hiện bài tập trên lớp của sinh viên.	5%
3	**Bài tập nhóm**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhó, kĩ năng làm việc nhó, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	5%
4	**Bài thực hành**	- Đánh giá kĩ năng tổng hợp, khái quát hóa, hệ thống hóa, kĩ năng giải quyết vấn đề bằng ngôn ngữ viết của sinh viên - Phương pháp .đánh giá thông qua bài viết từ 3-5 trang, đánh giá cách lập luận vấn đề, giải quyết vấn đề của sinh viên. - Đánh giá mức độ thành thạo của các kĩ năng thực hành của sinh viên, đánh giá kết quả của thực hành. - Phương pháp đánh giá qua quan sát nghiên cứu sản phẩm của thực hành do sinh viên tạo ra.	5%
5	**Bài kiểm tra định kì**	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập	20%

		của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua quá trình học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	
6.	**Bài thi kết thúc học phần**	- Đánh giá mực độ đạt được về tri thức, kĩ năng, thái độ sau khi nghiên cứu môn học của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung chủ yếu vào trình độ vận dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên - Phương pháp đánh giá: Thi thực hành tang cầu và phát cầu.	50%

9.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá (theo thang điểm 10)

9.2.1. Đánh giá chuyên cần:

- Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học
- Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

9.2.2. Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, tiểu luận:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn 1đ
- Có tham gia phản hồi, chia sẻ sản phẩm, ý kiến 2đ
- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu 5đ
- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu 1đ
- Có ý tưởng sáng tạo (nhạc, trang phục, động tác, đội hình …) 1đ

9.2.3. Thực hành

- Có ý thức tổ chức kỷ luật trong giờ thực hành 1đ
- Kỹ năng tiến hành và tổ chức hướng dẫn tập luyện 3đ

- Kết quả bài tập đáp ứng yêu cầu 3đ

- Tích cực thảo luận nhóm 1đ

- Hoàn thành báo cáo kết quả của cá nhân và của nhóm 2đ

9.2.4. Bài kiểm tra định kỳ (đánh giá theo các mức độ)

- Bậc 1 (A) 3đ

- Bậc 2 (B) 4đ

- Bậc 3 (C) 3đ

9.2.5. Thi kết thúc học phần (có tiêu chí đánh giá riêng)

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
	ThS. Trần Văn Hưng	**ThS. Nguyễn Thiện Tín**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: BÓNG CHUYỀN NÂNG CAO 2

Mã học phần: SP213712

1. Thông tin về môn học và giảng viên

Số tín chỉ: 04 TC; Tổng số tiết quy chuẩn 60 (0 LT/4 TH)

Loại môn học: Tự chọn

Các học phần tiên quyết: Bóng chuyền cơ bản, Bóng chuyền nâng cao 1

Môn học trước: Bóng chuyền cơ bản, Bóng chuyền nâng cao 1

Môn học song song: Không

Các yêu cầu đối với môn học: Projector, máy tính, sân bãi, cột lưới, bóng

Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thiện Tín

Số điện thoại: 0985859510

Email: Nguyenthientin@yahoo.com

2. Mục tiêu môn học

2.1. Mục tiêu chung

*** Kiến thức**

- Trang bị cho sinh viên chuyên ngành sư phạm GDTC có đủ năng lực sư phạm và chuyên môn kỹ chiến thuật (kỹ thuật đập bóng; kỹ thuật phát bóng; phối hợp chiến thuật đồng đội, tấn công, phòng thủ) môn bóng chuyền.

- Tổ chức được các hoạt động thi đấu môn bóng chuyền trong trường học, cơ sơ làm việc và nơi cộng đồng sinh sống, lên được kế hoạch huấn luyện theo yêu cầu địa phương.

*** Kỹ năng**

- Thực hiện được những kỹ năng sư phạm môn bóng chuyền, kiến thức cơ bản về kỹ - chiến thuận bóng chuyền

- Kỹ năng phối hợp các động tác một cách thuần thục, có thể thi đấu các giải phong trào, do huyện, thành phố tổ chức.

- Biết cách tổ chức thi đấu – phương pháp trọng tài.

- Lên được kế hoạch huấn luyện theo yêu cầu địa phương.

*** Thái độ:**

- Yêu cầu sinh viên tham gia học tập nghiêm túc, tham gia đầy đủ tất cả các chương trình ngoại khóa do lớp tổ chức.

- Phát triển tính tập thể, đoàn kết trong học tập môn bóng chuyền.

- Giáo dục những phẩm chất đạo đức cần thiết để đáp ứng được yêu cầu của người giáo viên xã hội chủ nghĩa.

2.2. Mục tiêu chi tiết

Mục tiêu chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Chương 1	1.A1. Hoàn thiện kỹ thuật chuyền bóng cơ bản, hoàn thiệt kỹ thuật đệm bóng cơ bản, kỹ thuật chắn bóng cá nhân, chắn bóng tập thể.	1.B1. Hiểu kỹ thuật chuyền bóng cơ bản, hoàn thiệt kỹ thuật đệm bóng cơ bản, kỹ thuật chắn bóng cá nhân, chắn bóng tập thể.	1.C1. Phân tích kỹ thuật chuyền bóng cơ bản, hoàn thiệt kỹ thuật đệm bóng cơ bản, kỹ thuật chắn bóng cá nhân, chắn bóng tập thể.
	1.A2. Hoàn thiện kỹ thuật đập bóng biên	1.B2. Hiểu các bài đập bóng biên số 4, số 2,	1.C3. Phân tích các bài đập bóng biên số 4, số

	số 4, số 2, đập bóng xoay tay, xoay người.	đập bóng xoay tay, xoay người.	2, đập bóng xoay tay, xoay người.
	1.A3. Hoàn thiện kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt bóng bay, xoáy cuộn.	1.B2. Hiểu kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt bóng bay, xoáy cuộn.	1.A3. Phân tích kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt bóng bay, xoáy cuộn.
Chương 2	2.A1. Kỹ thuật đập bóng nhanh vị trí số 3.	2.B1. Hiểu các bài tập đập bóng nhanh vị trí số 3.	2.C1. phân tích các bài tập đập bóng nhanh vị trí số 3.
	2.A2. Hoàn thiện kỹ thuật chuyền bóng lật sau đầu, đập bóng nhanh vị trí số 3 sau đầu.	2.B2. Hiểu kỹ thuật chuyền bóng lật sau đầu, đập bóng nhanh vị trí số 3 sau đầu.	2.C2. phân tích kỹ thuật chuyền bóng lật sau đầu, đập bóng nhanh vị trí số 3 sau đầu.
Chương 3	3.A1. Kỹ thuật đập bóng một chân sau đầu số 3, số 2	3.B1. Hiểu kỹ thuật đập bóng một chân sau đầu số 3, số 2	3.C1. Phân tích được đập bóng một chân sau đầu số 3, số 2
	3.A2. Chiến thuật tấn công bóng chồng, chiến thuật phòng thủ	3.B2. Hiểu chiến thuật tấn công bóng chồng, chiến thuật phòng thủ	3.C2. Phân tích được chiến thuật tấn công bóng chồng, chiến thuật phòng thủ

3. Mô tả tóm tắt nội dung học

Bóng chuyền là môn học bắt buộc trong các môn chuyên ngành giáo dục thể chất của chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên. Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức khoa học cơ bản về lý luận, phương pháp dạy học sư phạm, phương pháp biên soạn và kiểm tra đánh giá kết quả môn học qua đó mở rộng nhận thức và hiểu biết, phát triển năng lực để vận dụng trong công tác giảng dạy ở các trường phổ thông. Ngoài ra môn học còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong … tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác.

Tập luyện Bóng chuyền giúp cho cơ thể người tập có một sứu khỏe tốt hơn, tinh thần lạc quan để thực hiện tốt các công việc được tốt hơn.

4. Mô tả bằng tiếng anh

5. Tài liệu học tập

[1] ThS. Nguyễn Thiện Tín – Giáo trình môn học Bóng chuyền – Lưu hành nội bộ

6. Tài liệu tham khảo

[1]. Lê Hồng Minh, (2005), *Giáo trình bóng chuyền*, Hà Nội.

[2]. Nhà xuất bản thể dục thể thao (2013), *Luật bóng chuyền*, Hà Nội.

[3]. Bùi Huy Châm, (2005), *Huấn Luyện bóng chuyền*, Hà Nội.

7. Nhiệm vụ của sinh viên: Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

7.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận.
- Hoàn thành bài tập được giao.

7.2. Phần thực hành

- Đọc trước tài liệu học tập.
- Thực hiện đúng động tác các kỹ thuật cơ bản Bóng chuyền.
- Lập được kế hoạch tập luyện môn Bóng chuyền.

7.3. Bài tập lớn, tiểu luận

- Biên soạn giáo án giảng dạy môn Bóng chuyền.

7.4. Tham quan thực tế

Tham quan công tác tổ chức và thi đấu môn Bóng chuyền của học sinh, sinh viên trường Đại học Tây Nguyên.

8. Nội dung chi tiết môn học

Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1.1. Hoàn thiện kỹ thuật chuyền bóng cơ bản, hoàn thiệt kỹ thuật đệm bóng cơ bản. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày:		[1];

Thuyết trình, nêu vấn đề, tập luyện theo nhóm **Yêu cầu sinh viên:** - Tập luyện nghiêm túc **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia tập luyện - Hoàn thành bài tập được giao. **Địa điểm:** - Nhà thi đấu	5	[2]; [3].
1.2. Hoàn thiệt kỹ thuật đập bóng biên số 4, số 2, đập bóng xoay tay, xoay người. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, tập luyện theo nhóm **Yêu cầu sinh viên:** - Tập luyện nghiêm túc **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia tập luyện - Hoàn thành bài tập được giao. **Địa điểm:** - Nhà thi đấu	10	[1]; [2]; [3].
1.3. Hoàn thiện Kỹ thuật phát bóng cao tay		

trước mặt bóng bay, xoáy cuộn. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, tập luyện theo nhóm **Yêu cầu sinh viên:** - Tập luyện nghiêm túc **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia tập luyện - Hoàn thành bài tập được giao. **Địa điểm:** - Nhà thi đấu	5	[1]; [2]; [3].
2.1. Kỹ thuật đập bóng nhanh vị trí số 3 **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, tập luyện theo nhóm **Yêu cầu sinh viên:** - Tập luyện nghiêm túc **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia tập luyện - Hoàn thành bài tập được giao. **Địa điểm:** - Nhà thi đấu	10	[1]; [2]; [3].
2.2. Hoàn thiện kỹ thuật chuyền bóng lật sau đầu, đập bóng nhanh vị trí số 3 sau đầu.		[1]; [2];

Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, tập luyện theo nhóm		[3].
Yêu cầu sinh viên: - Tập luyện nghiêm túc **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia tập luyện - Hoàn thành bài tập được giao. **Địa điểm:** - Nhà thi đấu	10	
3.2. Kỹ thuật đập bóng một chân sau đầu số 3, số 2 **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, tập luyện theo nhóm **Yêu cầu sinh viên:** - Tập luyện nghiêm túc **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia tập luyện - Hoàn thành bài tập được giao. **Địa điểm:**	10	[1]; [2]; [3].

- Nhà thi đấu		
3.3. Chiến thuật tấn công bóng chồng, chiến thuật phòng thủ **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, tập luyện theo nhóm **Yêu cầu sinh viên:** - Tập luyện nghiêm túc **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia tập luyện - Hoàn thành bài tập được giao. **Địa điểm:** - Nhà thi đấu		[1]; [2]; [3].

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

9.1. Mục đích và trọng số kiểm tra

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cự học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	5%
2	**Bài tập cá nhân**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cưu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc thực hiện bài	5%

		tập trên lớp của sinh viên.	
3	**Bài tập nhóm**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhó, kĩ năng làm việc nhó, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	5%
4	**Bài thực hành**	- Đánh giá kĩ năng tổng hợp, khái quát hóa, hệ thống hóa, kĩ năng giải quyết vấn đề bằng ngôn ngữ viết của sinh viên - Phương pháp .đánh giá thông qua bài viết từ 3-5 trang, đánh giá cách lập luận vấn đề, giải quyết vấn đề của sinh viên.	5%
		- Đánh giá mức độ thành thạo của các kĩ năng thực hành của sinh viên, đánh giá kết quả của thực hành. - Phương pháp đánh giá qua quan sát nghiên cứu sản phẩm của thực hành do sinh viên tạo ra.	
5	**Bài kiểm tra định kì**	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua quá trình học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	20%
6.	**Bài thi kết thúc học phần**	- Đánh giá mực độ đạt được về tri thức, kĩ năng, thái độ sau khi nghiên cứu môn học của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung chủ yếu vào trình độ vận dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên - Phương pháp đánh giá: Thi thực hành tang cầu và phát cầu.	50%

9.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá (theo thang điểm 10)

9.2.1. Đánh giá chuyên cần:

- Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học

- Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

9.2.2. Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, tiểu luận:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn		1đ
- Có tham gia phản hồi, chia sẻ sản phẩm, ý kiến	2đ	
- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	5đ	
- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	1đ	
- Có ý tưởng sáng tạo (nhạc, trang phục, động tác, đội hình …)		1đ

9.2.3. Thực hành

- Có ý thức tổ chức kỷ luật trong giờ thực hành		1đ	
- Kỹ năng tiến hành và tổ chức hướng dẫn tập luyện		3đ	
- Kết quả bài tập đáp ứng yêu cầu		3đ	
- Tích cực thảo luận nhóm	1đ		
- Hoàn thành báo cáo kết quả của cá nhân và của nhóm			2đ

9.2.4. Bài kiểm tra định kỳ (đánh giá theo các mức độ)

- Bậc 1 (A)	3đ
- Bậc 2 (B)	4đ
- Bậc 3 (C)	3đ

9.2.5. Thi kết thúc học phần (có tiêu chí đánh giá riêng)

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: BÓNG CHUYỀN CƠ BẢN

Mã học phần: SP2133096

1. Thông tin về môn học và giảng viên

Số tín chỉ: 02 TC; Tổng số tiết quy chuẩn 30 (LT/2 TH)

Loại môn học: Bắt buộc

Các học phần tiên quyết: Không

Môn học trước: Không

Môn học song song: Không

Các yêu cầu đối với môn học: Projector, máy tính, sân bãi, cột lưới, bóng

Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thiện Tín

Số điện thoại: 0985859510

Email: Nguyenthientin@yahoo.com

2. Mục tiêu môn học

2.1. Mục tiêu chung

*** Kiến thức**

- Trang bị cho sinh viên chuyên ngành sư phạm GDTC có đủ năng lực sư phạm và chuyên môn kỹ chiến thuật (kỹ thuật đệm bóng, chuyền bóng, kỹ thuật đập bóng; kỹ thuật phát bóng) môn bóng chuyền.

- Tổ chức được các hoạt động thi đấu môn bóng chuyền trong trường học, cơ sơ làm việc và nơi cộng đồng sinh sống.

*** Kỹ năng**

- Thực hiện được những kỹ năng sư phạm môn bóng chuyền, kiến thức cơ bản về kỹ - chiến thuận bóng chuyền

- Biết cách tổ chức thi đấu – phương pháp trọng tài.

*** Thái độ:**

- Yêu cầu sinh viên tham gia học tập nghiêm túc, tham gia đầy đủ tất cả các chương trình ngoại khóa do lớp tổ chức.

2.2. Mục tiêu chi tiết

Mục tiêu chương	**Bậc 1**	**Bậc 2**	**Bậc 3**
Bài 1	1.A.1. Biết được lịch sử, xu hướng phát triển môn Bóng chuyền 1.A.2. Biết ý nghĩa và tác dụng của việc tập luyện môn môn Bóng chuyền.	1.B.1. Hiểu rõ lịch sử, xu hướng phát triển môn môn Bóng chuyền. 1.B.2. Hiểu ý nghĩa và tác dụng của việc tập luyện môn Bóng chuyền.	1.C.1. Phân tích được lịch sử, xu hướng phát triển môn Bóng chuyền. 1.C.1. Đánh giá được vai trò và tác dụng của việc tập luyện môn Bóng chuyền.
Bài 2	2.A.1. Biết được các phương pháp giảng dạy môn Bóng chuyền	2.B.1. Hiểu được các phương pháp giảng dạy môn Bóng chuyền.	2.C.1. Biết vận dụng từng Phương pháp giảng dạy môn Bóng chuyền vào thực tiễn biên soạn và tổ chức tập luyện

Bài 3	3.A.1. Biết được các điều luật và phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Bóng chuyền.	3.B.1. Hiểu được các điều luật và phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Bóng chuyền	3.C.1 Vận dụng được các điều luật và phương pháp tổ chức thi đấu vào tổ chức thi đấu môn Bóng chuyền
Bài 4	4.A.1. Biết đệm bóng và chuyền bóng bằng hai tay trước mặt	4.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật đệm bóng và chuyền bóng bằng hai tay trước mặt	4.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật đệm bóng và chuyền bóng bằng hai tay trước mặt
Bài 5	5.A.1. Biết chuyền bóng bằng hai tay trước mặt biên số 4, số 2	5.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật chuyền bóng bằng hai tay trước mặt biên số 4, số 2	5.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật chuyền bóng bằng hai tay trước mặt biên số 4, số 2
Bài 6	6.A.1. Biết phát bóng cao tay chính diện	6.B.1. Hiểu và phân tích kỹ thuật phát bóng cao tay chính diện	6.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật phát bóng cao tay chính diện
Bài 7	7.A.1. Biết đập bóng vị trí số 4 theo phương lấy đà	7.B.1. Hiểu và phân tích kỹ thuật đập bóng vị trí số 4 theo phương lấy đà	7.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật đập bóng vị trí số 4 theo phương lấy đà
Bài 8	8.A.1. Biết đập bóng vị trí số 2 theo phương lấy đà	8.B.1. Hiểu và phân tích kỹ thuật đập bóng vị trí số 2 theo phương lấy đà	8.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật đập bóng vị trí số 2 theo phương lấy đà
Bài 9	9.A.1. Biết chắn bóng cá nhân	9.B.1. Hiểu và phân tích kỹ thuật chắn bóng cá nhân	9.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật chắn bóng cá nhân
Bài 10	10.A.1. Biết chắn	10.B.1. Hiểu và phân tích kỹ chắn bóng tập	10.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật chắn

	bóng tập thể	thể	bóng tập thể
Bài 11	11.A.1. Biết phòng thủ hàng sau vị trí số 1, vị trí số 5	11.B.1. Hiểu và phân tích kỹ thuật phòng thủ hàng sau vị trí số 1, vị trí số 5	11.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật phòng thủ hàng sau vị trí số 1, vị trí số 5
Bài 12	12.A.1. Biết phòng thủ bỏ nhỏ trên lưới vị trí số 2, số 3, số 4	12.B.1. Hiểu và phân tích kỹ thuật phòng thủ bỏ nhỏ trên lưới vị trí số 2, số 3, số 4	12.C.1. Vận dụng kỹ thuật phòng thủ bỏ nhỏ trên lưới vị trí số 2, số 3, số 4
Bài 13	13.A.1. Biết xoay các vị trí đội hình	13.B.1. Hiểu và phân tích chiến thuật xoay các vị trí đội hình	13.C.1. Vận dụng và sáng tạo chiến thuật xoay các vị trí đội hình
Bài 14	14.A.1. Biết luật thi đấu bóng chuyền	14.B.1. Hiểu và phân tích luật thi đấu bóng chuyền	14.C.1. Vận dụng luật thi đấu bóng chuyền

3. Mô tả tóm tắt nội dung học

Bóng chuyền là môn học bắt buộc trong các môn chuyên ngành giáo dục thể chất của chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên.

Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức khoa học cơ bản về lý luận, phương pháp dạy học sư phạm, phương pháp biên soạn và kiểm tra đánh giá kết quả môn học.

Tập luyện Bóng chuyền giúp cho cơ thể người tập có một sứu khỏe tốt hơn, tinh thần lạc quan để thực hiện tốt các công việc được tốt hơn.

4. Mô tả bằng tiếng anh

5. Tài liệu học tập

[1] ThS. Nguyễn Thiện Tín – Giáo trình môn học Bóng chuyền – Lưu hành nội bộ

6. Tài liệu tham khảo

[1]. Lê Hồng Minh, (2005), *Giáo trình bóng chuyền*, Hà Nội.

[2]. Nhà xuất bản thể dục thể thao (2013), *Luật bóng chuyền*, Hà Nội.

[3]. Bùi Huy Châm, (2005), *Huấn Luyện bóng chuyền*, Hà Nội.

7. Nhiệm vụ của sinh viên: Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

7.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành bài tập được giao.

7.2. Phần thực hành

- Đọc trước tài liệu học tập.

- Thực hiện đúng động tác các kỹ thuật cơ bản Bóng chuyền.

- Lập được kế hoạch tập luyện môn Bóng chuyền.

7.3. Bài tập lớn, tiểu luận

- Biên soạn giáo án giảng dạy môn Bóng chuyền.

7.4. Tham quan thực tế

Tham quan công tác tổ chức và thi đấu môn Bóng chuyền của học sinh, sinh viên trường Đại học Tây Nguyên.

8. Nội dung chi tiết môn học

Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
Bài 1: Sơ lược lịch sử, ý nghĩa và tác dụng môn Bóng chuyền 1.1. Mục tiêu 1.2. Sơ lược lịch sử bóng chuyền thế giới, bóng chuyền Việt Nam 1.3. Thực trạng và xu hướng phát triển môn bóng chuyền ở Việt Nam 1.4. Ý nghĩa và tác dụng của bóng chuyền đối với người tập	4	Đọc tài liệu bài 1 Mục 1, 2, 3

Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
Bài 2: Phương pháp giảng dạy môn bóng chuyền 2.1. Các phương pháp giảng dạy 2.1.1. Phương pháp sử dụng lời nói 2.1.2. Phương pháp trực quan 2.1.3. Phương pháp luyện tập 2.1.4. Phương pháp sửa động tác sai 2.1.5. Phương pháp trò chơi 2.1.6. Phương pháp thi đấu **2.2. Cách tổ chức tập luyện các kĩ thuật** 2.2.1. Kĩ thuật đệm bóng 2.2.2. Kĩ thuật chuyền bóng 2.2. 3. Kĩ thuật phát bóng 2.2.4. Kĩ thuật đập bóng biên số 4, biên số 2 2.2.5. Kĩ thuật chắn bóng	4	Đọc tài liệu bài 2

2.2.6. Kĩ thuật phòng thủ hàng sau **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
Bài 3: Phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu 3.1. Các loại hình thi đấu 3.2. Phương pháp tổ chức 3.3. Điều lệ thi đấu giải 3.4. Trọng tài 3.5. Luật thi đấu cơ bản môn bóng chuyền **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp.	3	- Đọc tài liệu bài 3 - Luật đá cầu

- Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
Bài 4: Kỹ thuật đệm, chuyền bóng bằng hai tay trước mặt 4.1. Kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay trước mặt 4.1.1. Mô tả chung 4.1.2. Yêu cầu tối thiểu 4.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật 4.2. Kỹ thuật chuyền bóng bằng hai tay trước mặt 4.2.1. Mô tả chung 4.2.2. Yêu cầu tối thiểu 4.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập bổ trợ, bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng	4 tiết	[1] Đọc tài liệu

Bài 5: Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt 5.1. Mô tả chung 5.2. Yêu cầu tối thiểu 5.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng	3 tiết	[1] Đọc tài liệu
Bài 6: Kỹ thuật đập bóng biên số 4, biên số 2 6.1. Kỹ thuật đập bóng biên số 4 6.1.1. Mô tả chung 6.1.2. Yêu cầu tối thiểu 6.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật 6.2. Kỹ thuật đập bóng biên số 2 6.2.1. Mô tả chung 6.2.2. Yêu cầu tối thiểu 6.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật	3 tiết	[1] Đọc tài liệu

Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng		
Bài 7: Kỹ thuật chắn bóng cá nhân, chắn bóng tập thể 7.1. Kỹ thuật chắn bóng cá nhân 7.1.1. Mô tả chung 7.1.2. Yêu cầu tối thiểu 7.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật 7.2. Kỹ thuật chắn bóng tập thể 7.2.1. Mô tả chung 7.2.2. Yêu cầu tối thiểu 7.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật	3 tiết	[1] Đọc tài liệu
Bài 8: Kỹ thuật phòng thủ hàng sau vị trí số 1, số 5 8.1. Kỹ thuật phòng thủ hàng sau vị trí số 1 8.1.1. Mô tả chung 8.1.2. Yêu cầu tối thiểu	3 tiết	[1] Đọc tài liệu

8.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật 8.2. Kỹ thuật phòng thủ hàng sau vị trí số 5 8.1.1. Mô tả chung 8.1.2. Yêu cầu tối thiểu 8.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng		
Bài 9: Kỹ thuật phòng thủ hàng trên vị trí số 2, số 3, số 4 9.1. Kỹ thuật phòng thủ hàng trên vị trí số 2 9.1.1. Mô tả chung 9.1.2. Yêu cầu tối thiểu 9.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật 9.2. Kỹ thuật phòng thủ hàng trên vị trí số 3 9.2.1. Mô tả chung 9.2.2. Yêu cầu tối thiểu	3 tiết	[1] Đọc tài liệu

9.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật 9.3. Kỹ thuật phòng thủ hàng trên vị trí số 4 9.3.1. Mô tả chung 9.3.2. Yêu cầu tối thiểu 9.3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng		
Bài 10: Chiến thuật xoay đội hình trong thi đấu 10.1. Chiến thuật xoay đội hình 10.1.1. Mô tả chung 10.1.2. Yêu cầu tối thiểu 10.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học	3 tiết	[1] Đọc tài liệu

Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng		

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

9.1. Mục đích và trọng số kiểm tra

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cự học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	5%
2	**Bài tập cá nhân**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cưu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc thực hiện bài tập trên lớp của sinh viên.	5%
3	**Bài tập nhóm**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhó, kĩ năng làm việc nhó, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	5%
4	**Bài thực**	- Đánh giá kĩ năng tổng hợp, khái quát hóa, hệ thống	5%

	hành	hóa, kĩ năng giải quyết vấn đề bằng ngôn ngữ viết của sinh viên - Phương pháp .đánh giá thông qua bài viết từ 3-5 trang, đánh giá cách lập luận vấn đề, giải quyết vấn đề của sinh viên.	
		- Đánh giá mức độ thành thạo của các kĩ năng thực hành của sinh viên, đánh giá kết quả của thực hành. - Phương pháp đánh giá qua quan sát nghiên cứu sản phẩm của thực hành do sinh viên tạo ra.	
5	**Bài kiểm tra định kì**	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua quá trình học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	20%
6.	**Bài thi kết thúc học phần**	- Đánh giá mực độ đạt được về tri thức, kĩ năng, thái độ sau khi nghiên cứu môn học của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung chủ yếu vào trình độ vận dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên - Phương pháp đánh giá: Thi thực hành tang cầu và phát cầu.	50%

9.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá (theo thang điểm 10

9.3. Thi kết thúc học phần:

- Điểm đánh giá bộ phận: 15%

- Thi kết thúc học phần: 85%

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

ThS. Trần Văn Hưng **ThS. Nguyễn Thiện Tín**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: BÓNG ĐÁ NÂNG CAO 1

Mã học phần: SP213401

1. Thông tin chung về môn học và giảng viên

Tổng số tín chỉ: 05; Tổng số tiết quy chuẩn: 75 (Lý thuyết: 0 Thực hành: 75)

Loại môn học: Tự chọn

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Học phần song hành: Không

Học phần trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: ThS. Trần Văn Hưng; Số điện thoại: 0919140979; Email: hungtvh0979@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Bóng đá nâng cao 1 là môn học tự chọn ngành giáo dục thể chất trong chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên. Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức khoa học cơ bản về lý luận, phương pháp dạy học sư phạm, phương pháp biên soạn và kiểm tra đánh giá kết quả môn học qua đó mở rộng nhận thức và hiểu biết, phát triển năng lực để vận dụng trong công tác giảng dạy ở các trường phổ thông. Ngoài ra môn học còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong … tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác.

3. Mục tiêu của môn học

3.1. Mục tiêu chung

*** Kiến thức:**

- Nắm vững phương pháp giảng dạy động tác kỹ thuật trong môn bóng đá.

- Hiểu ý nghĩa, tác dụng trong tập luyện môn bóng đá.

- Hiểu các điều luật thi đấu, phương pháp huấn luyện.

*** Kỹ năng:**

- Vận dụng các phương pháp giảng dạy động tác trong môn bóng đá vào biên soạn và hướng dẫn tập luyện.

- Vận dụng được các điều luật và phương pháp tổ chức thi đấu vào tổ chức thi đấu môn bóng đá.

- Thực hiện đúng động tác cơ bản một số kỹ thuật bóng đá.

- Biết soạn và thực hiện được kế hoạch giảng dạy môn bóng đá.

- Vận dụng và sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn giảng dạy phù hợp với mọi đối tượng.

*** Thái độ:**

- Hình thành ở người học tác phong, thái độ của nhà sư phạm.

- Tác phong làm việc theo kế hoạch, kế hoạch hóa công việc.

- Tác phong sâu sát trong các công việc, thường xuyên kiểm tra, đánh giá học sinh trong các hoạt động.

- Thái độ bình tĩnh, tự tin khi tiếp xúc với các đối tượng học sinh và khi triển khai các kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học.

3.2. Mục tiêu chi tiết

Mục tiêu / Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Bài 1	1.A.1. Biết được kỹ thuật dẫn bóng.	1.B.1. Hiểu rõ kỹ thuật dẫn bóng.	1.C.1. Phân tích được kỹ thuật dẫn bóng.
Bài 2	2.A.1. Biết được kỹ thuật đá bóng bằng lòng.	2.B.1. Hiểu được kỹ thuật đá bóng bằng lòng.	2.C.1. Biết vận dụng kỹ thuật đá bóng bằng lòng.
Bài 3	3.A.1. Biết được kỹ thuật đá bóng bằng má trong.	3.B.1. Hiểu được kỹ thuật đá bóng bằng má trong.	3.C.1 Vận dụng kỹ thuật đá bóng bằng má trong thực tiễn.
Bài 4	4.A.1. Biết được kỹ thuật đá bóng bằng mu chính diện.	4.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật đá bóng bằng mu chính diện.	4.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật đá bóng bằng mu chính diện.
Bài 5	5.A.1. Biết được kỹ thuật đánh đầu bằng trán giữa.	5.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật đánh đầu bằng trán giữa.	5.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật đánh đầu bằng trán giữa.
Bài 6	6.A.1. Biết được kỹ thuật động tác giả.	6.B.1. Hiểu và phân tích kỹ thuật động tác giả.	6.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật động tác giả.
Bài 7	7.A.1. Biết được kỹ thuật tranh cướp	7.B.1. Hiểu và phân tích kỹ thuật tranh cướp	7.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật tranh cướp

	bóng.	bóng.	bóng.
Bài 8	8.A.1. Biết được chiến thuật bóng đá	8.B.1. Hiểu và phân tích được chiến thuật bóng đá.	8.C.1. Vận dụng và sáng tạo chiến thuật bóng đá.

4. Tài liệu học tập

[1] ThS. Trần Văn Hưng – Giáo trình môn học bóng đá – Lưu hành nội bộ

5. Tài liệu tham khảo

[2]. Vũ Đức Thu, Trương Anh Tuấn (1998), *Lý luận và phương pháp Giáo dục thể chất*, NXB TDTT Hà Nội.

[3]. Nguyễn Thiệt Tình (1977), *Huấn luyện và phương pháp giảng dạy bóng đá*, NXB TDTT Hà Nội.

[4]. Phạm Ngọc Viễn (1999), *Tuyển chọn và huấn luyện ban đầu cầu thủ bóng đá trẻ*, NXB TDTT Hà Nội.

[5]. Luật bóng đá (2007), Nhà xuất bản TDTT Hà Nội.

[6]. Trần Đức Dũng (2007), *Giáo trình bóng đá*, NXB TDTT Hà Nội.

6. Nhiệm vụ của sinh viên

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận

- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành

- Đọc trước tài liệu học tập.

- Thực hiện đúng cách biên soạn giáo án bóng đá.

- Thực hiện được buổi lên lớp giờ học thực hành môn bóng đá.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận

- Biên soạn giáo án giảng dạy môn bóng đá.

6.4. Phần khác:

Quan sát giờ học thực hành môn bóng đá của quý Thầy cô trong trường Đại học Tây Nguyên.

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1	**Bài 1: Kỹ thuật dẫn bóng** 1.1. Mô tả chung 1.2. Yêu cầu tối thiểu 1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân bóng đá	8 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]
2	**Bài 2: Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân** 2.1. Mô tả chung 2.2. Yêu cầu tối thiểu	8 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]

	2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân bóng đá		
3	**Bài 3: Kỹ thuật đá bóng bằng má trong** 3.1. Mô tả chung 3.2. Yêu cầu tối thiểu 3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên	9 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]

	lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân bóng đá		
4	**Bài 4: Kỹ thuật đá bóng bằng mu chính diện** 4.1. Mô tả chung 4.2. Yêu cầu tối thiểu 4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân bóng đá	10 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]
5	**Bài 5: kỹ thuật đánh đầu bằng trán giữa** 5.1. Mô tả chung	10 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3]

	5.2. Yêu cầu tối thiểu 5.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật		[4]; [5]; [6]
6	**Bài 6: Kỹ thuật động tác giả** 6.1. Mô tả chung 6.2. Yêu cầu tối thiểu 6.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân bóng đá	10 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]
7	**Bài 7: Kỹ thuật tranh cướp bóng** 7.1. Mô tả chung 7.2. Yêu cầu tối thiểu 7.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng	10 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]

	dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân bóng đá		
8	**Bài 8: Chiến thuật bóng đá** 8.1. Mô tả chung 8.2. Yêu cầu tối thiểu 8.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao.	10 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]

	- Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân bóng đá		

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 15%; **Trọng số thi kết thúc học phần**: 85%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	10%
2	**Bài tập cá nhân**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc thực hiện bài tập trên lớp của sinh viên.	20%
3	**Bài tập nhóm**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	20%
4	**Bài kiểm tra định kì**	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua quá trình học tập.	50%

		- Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận			**100%**

8.3. Thi kết thúc học phần:

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá: - Thực hành thuộc bài: 50% tổng điểm
- - Kỹ thuật đúng: 50% tổng số điểm
- Phương pháp đánh giá: Thi thực hành

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

ThS. Trần Văn Hưng **ThS. Trần Văn Hưng**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: BÓNG ĐÁ NÂNG CAO 2

Mã học phần: SP213711

1. Thông tin chung về môn học và giảng viên

Tổng số tín chỉ: 04; Tổng số tiết quy chuẩn: 60 (Lý thuyết: 0 Thực hành: 60)

Loại môn học: Tự chọn

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Học phần song hành: Không

Học phần trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: ThS. Trần Văn Hưng; Số điện thoại: 0919140979; Email: hungtvh0979@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Bóng đá nâng cao 2 là môn học tự chọn ngành giáo dục thể chất trong chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên. Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức khoa học cơ bản về lý luận, phương pháp dạy học sư phạm, phương pháp biên soạn và kiểm tra đánh giá kết quả môn học qua đó mở rộng nhận thức và hiểu biết, phát triển năng lực để vận dụng trong công tác giảng dạy ở các trường phổ thông. Ngoài ra môn học còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong … tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác.

3. Mục tiêu của môn học

3.1. Mục tiêu chung

*** Kiến thức**

- Học nâng cao và hoàn thiện kỹ thuật đá bóng.

- Học nâng cao thể lực chuyên môn.

- Học nâng cao và hoàn thiện chiến thuật bóng đá.

*** Kỹ năng**

Thực hiện thuần thục các kỹ chiến thuật cơ bản môn bóng đá, có trình độ tương đương đẳng cấp III và II: Kỹ thuật dẫn bóng; kỹ thuật đá bóng; kỹ thuật đánh đầu; kỹ thuật nhận bóng; kỹ thuật động tác giả; kỹ thuật tranh cướp bóng; chiến thuật tấn công.

Biết tổ chức giảng dạy và huấn luện kỹ chiến thuật môn bóng đá, thi đấu, phương pháp trọng tài tại các tỉnh, thành, ngành và cở sở.

*** Thái độ**

- Hiểu đúng đắn môn bóng đá.

- Phát triển tính tập thể, đoàn kết trong học tập môn bóng đá.

- Giáo dục những phẩm chất đạo đức, đáp ứng được yêu cầu của người giáo viên xã hội chủ nghĩa.

3.2. Mục tiêu chi tiết

Mục tiêu / Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Bài 1	1.A.1. Biết được kỹ thuật dẫn bóng.	1.B.1. Hiểu rõ kỹ thuật dẫn bóng.	1.C.1. Phân tích được kỹ thuật dẫn bóng.
Bài 2	2.A.1. Biết được kỹ thuật đá bóng.	2.B.1. Hiểu được kỹ thuật đá bóng.	2.C.1. Biết vận dụng kỹ thuật đá bóng.
Bài 3	3.A.1. Biết được kỹ thuật đánh đầu.	3.B.1. Hiểu được kỹ thuật đánh đầu.	3.C.1 Vận dụng kỹ thuật đánh đầu.
Bài 4	4.A.1. Biết được kỹ thuật giữ bóng.	4.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật giữ bóng.	4.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật giữ bóng.
Bài 5	5.A.1. Biết được kỹ thuật ném biên.	5.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật ném biên.	5.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật ném biên.
Bài 6	6.A.1. Biết được kỹ thuật tranh cướp bóng.	6.B.1. Hiểu và phân tích kỹ thuật tranh cướp bóng.	6.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật tranh cướp bóng.
Bài 7	7.A.1. Biết được kỹ thuật động tác giả.	7.B.1. Hiểu và phân tích kỹ thuật động tác giả.	7.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật động tác giả.
Bài 8	8.A.1. Biết được bài huấn huyện thể lực chuyên môn.	8.B.1. Hiểu và phân tích bài huấn huyện thể lực chuyên môn.	8.C.1. Vận dụng và sáng tạo bài huấn huyện thể lực chuyên môn.
Bài 9	9.A.1. Biết được các bài huấn luyện chiến thuật.	9.B.1. Hiểu và phân tích bài huấn luyện chiến thuật.	9.C.1. Vận dụng và sáng tạo bài huấn luyện chiến thuật.
Bài 10	10.A.1. Biết được một số bài tập thi đấu	10.B.1. Hiểu và phân tích được một số bài tập thi đấu.	10.C.1. Vận dụng và sáng tạo một số bài tập thi đấu.

4. Tài liệu học tập

[1] ThS. Trần Văn Hưng – Giáo trình môn học bóng đá – Lưu hành nội bộ

5. Tài liệu tham khảo

[2]. Vũ Đức Thu, Trương Anh Tuấn (1998), *Lý luận và phương pháp Giáo dục thể chất*, NXB TDTT Hà Nội.

[3]. Nguyễn Thiệt Tình (1977), *Huấn luyện và phương pháp giảng dạy bóng đá*, NXB TDTT Hà Nội.

[4]. Phạm Ngọc Viễn (1999), *Tuyển chọn và huấn luyện ban đầu cầu thủ bóng đá trẻ*, NXB TDTT Hà Nội.

[5]. Luật bóng đá (2007), Nhà xuất bản TDTT Hà Nội.

[6]. Trần Đức Dũng (2007), *Giáo trình bóng đá*, NXB TDTT Hà Nội.

6. Nhiệm vụ của sinh viên

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận

- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành

- Đọc trước tài liệu học tập.

- Thực hiện đúng cách biên soạn giáo án bóng đá.

- Thực hiện được buổi lên lớp giờ học thực hành môn bóng đá.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận

- Biên soạn giáo án giảng dạy môn bóng đá.

6.4. Phần khác:

Quan sát giờ học thực hành môn bóng đá của quý Thầy cô trong trường Đại học Tây Nguyên.

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học

			tập
1	**Bài 1: Kỹ thuật dẫn bóng** 1.1. Mô tả chung 1.2. Yêu cầu tối thiểu 1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân bóng đá	5 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]
2	**Bài 2: Kỹ thuật đá bóng** 2.1. Mô tả chung 2.2. Yêu cầu tối thiểu 2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học	5 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]

	Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân bóng đá		
3	**Bài 3: Kỹ thuật đánh đầu** 3.1. Mô tả chung 3.2. Yêu cầu tối thiểu 3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân bóng đá	5 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]
4	**Bài 4: Kỹ thuật giữ bóng**	5 tiết	Đọc tài liệu

	4.1. Mô tả chung 4.2. Yêu cầu tối thiểu 4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân bóng đá		[1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]
5	**Bài 5: kỹ thuật ném biên** 5.1. Mô tả chung 5.2. Yêu cầu tối thiểu 5.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi	5 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]

	Hình thức đánh giá: - Mức độ tích cực xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân bóng đá		
6	**Bài 6: Kỹ thuật tranh cướp bóng** 6.1. Mô tả chung 6.2. Yêu cầu tối thiểu 6.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân bóng đá	5 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]
7	**Bài 7: Kỹ thuật động tác giả** 7.1. Mô tả chung 7.2. Yêu cầu tối thiểu 7.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật	5 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]

	Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân bóng đá		
8	**Bài 8: Huấn luyện thể lực** 8.1. Mô tả chung 8.2. Yêu cầu tối thiểu 8.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao.	5 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]

	- Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân bóng đá		
11	**Bài 9: Huấn luyện chiến thuật** 8.1. Mô tả chung 8.2. Yêu cầu tối thiểu 8.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân bóng đá	10 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]
10	**Bài 10: Huấn luyện bài tập thi đấu** 8.1. Mô tả chung 8.2. Yêu cầu tối thiểu 8.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng	10 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]

	dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân bóng đá		

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 15%; **Trọng số thi kết thúc học phần**: 85%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	10%
2	**Bài tập cá nhân**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc thực hiện bài tập trên lớp của sinh viên.	20%
3	**Bài tập nhóm**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên.	20%

		- Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	
4	**Bài kiểm tra định kì**	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua quá trình học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	50%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận			**100%**

8.3. Thi kết thúc học phần:

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá: - Thực hành thuộc bài: 50% tổng điểm
- - Kỹ thuật đúng: 50% tổng số điểm
- Phương pháp đánh giá: Thi thực hành

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
	ThS. Trần Văn Hưng	**ThS. Trần Văn Hưng**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: BÓNG ĐÁ

Mã học phần: SP213095

1. Thông tin chung về môn học và giảng viên

Tổng số tín chỉ: 02; Tổng số tiết quy chuẩn: 30 (Lý thuyết: 0 Thực hành: 30)

Loại môn học: Bắt buộc

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Học phần song hành: Không

Học phần trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: ThS. Trần Văn Hưng; Số điện thoại: 0919140979; Email: hungtvh0979@gmail.com

Giảng viên 2: CN Hồ Sĩ Xô

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Bóng đá là môn học bắt buộc trong các môn chuyên ngành giáo dục thể chất của chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên. Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức khoa học cơ bản về lý luận, phương pháp dạy học sư phạm, phương pháp biên soạn và kiểm tra đánh giá kết quả môn học qua đó mở rộng nhận thức và hiểu biết, phát triển năng lực để vận dụng trong công tác giảng dạy ở các trường phổ thông. Ngoài ra môn học còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong … tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác.

3. Mục tiêu của môn học

3.1. Mục tiêu chung

*** Kiến thức:**

- Nắm vững phương pháp giảng dạy động tác kỹ thuật trong môn bóng đá.

- Hiểu ý nghĩa, tác dụng trong tập luyện môn bóng đá.

- Hiểu các điều luật thi đấu, phương pháp tổ chức bóng đá.

*** Kỹ năng:**

- Vận dụng các phương pháp giảng dạy động tác trong môn bóng đá vào biên soạn và hướng dẫn tập luyện.

- Vận dụng được các điều luật và phương pháp tổ chức thi đấu vào tổ chức thi đấu môn bóng đá.

- Thực hiện đúng động tác cơ bản một số kỹ thuật bóng đá.

- Biết soạn và thực hiện được kế hoạch giảng dạy môn bóng đá.

- Vận dụng và sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn giảng dạy phù hợp với mọi đối tượng.

*** Thái độ:**

- Hình thành ở người học tác phong, thái độ của nhà sư phạm.

- Tác phong làm việc theo kế hoạch, kế hoạch hóa công việc.

- Tác phong sâu sát trong các công việc, thường xuyên kiểm tra, đánh giá sinh viên trong các hoạt động.

- Thái độ bình tĩnh, tự tin khi tiếp xúc với các đối tượng sinh viên và khi triển khai các kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học.

3.2. Mục tiêu chi tiết

Mục tiêu / Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Bài 1	1.A.1. Biết được lịch sử, xu hướng phát triển môn bóng đá. 1.A.2. Biết ý nghĩa và tác dụng của việc tập luyện môn bóng đá.	1.B.1. Hiểu rõ lịch sử, xu hướng phát triển môn bóng đá. 1.B.2. Hiểu ý nghĩa và tác dụng của việc tập luyện môn bóng đá.	1.C.1. Phân tích được lịch sử, xu hướng phát triển môn bóng đá. 1.C.1. Đánh giá được vai trò và tác dụng của việc tập luyện môn bóng đá.

Bài 2	2.A.1. Biết được các phương pháp giảng dạy môn bóng đá và phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn bóng đá.	2.B.1. Hiểu được các phương pháp giảng dạy môn bóng đá và phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn bóng đá.	2.C.1. Biết vận dụng từng Phương pháp giảng dạy môn bóng đá vào thực tiễn biên soạn, tổ chức tập luyện và phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn bóng đá.
Bài 3	3.A.1. Biết được kỹ thuật dẫn bóng.	3.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật dẫn bóng.	3.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật dẫn bóng.
Bài 4	4.A.1. Biết được kỹ thuật nhận bóng và chuyền bóng	4.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật nhận bóng và chuyền bóng	4.C.1. Vận dụng và sáng tạo được kỹ thuật nhận bóng và chuyền bóng
Bài 5	5.A.1. Biết được kỹ thuật ném biên.	5.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật ném biên.	5.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật ném biên.
Bài 6	6.A.1. Biết được kỹ thuật đá má trong.	6.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật đá má trong.	6.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật đá má trong.
Bài 7	7.A.1. Biết bài tập thi đấu.	7.B.1. Hiểu và phân tích bài tập thi đấu.	7.C.1. Vận dụng và sáng tạo bài tập thi đấu.
Bài 8	Ôn tập và kiểm tra	Ôn tập và kiểm tra	Ôn tập và kiểm tra

4. Tài liệu học tập

[1] ThS. Trần Văn Hưng – Giáo trình môn học bóng đá – Lưu hành nội bộ

5. Tài liệu tham khảo

[2]. Vụ thể dục thể thao quần chúng, Giảng dạy và huấn luyện bóng đá, Nhà xuất bản TDTT Hà Nội 2003.

[3]. Đặng Ngọc Quang, *Giáo trình bóng đá*, Nhà xuất bản, Đại học Sư phạm Hà Nội 2007.

[4]. Ủy ban TDTT, *Luật bóng đá*, Nhà xuất bản TDTT Hà Nội 2007.

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận

- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành

- Đọc trước tài liệu học tập.

- Thực hiện đúng động tác các kỹ thuật cơ bản bóng đá.

- Lập được kế hoạch tập luyện môn bóng đá.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận

Biên soạn giáo án giảng dạy môn bóng đá.

6.4. Phần khác

Tham quan công tác tổ chức và thi đấu môn bóng đá của học sinh, sinh viên trường Đại học Tây Nguyên.

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1	**Bài 1: Sơ lược lịch sử, ý nghĩa và tác dụng môn bóng đá** 1.1. Mục tiêu 1.2. Sơ lược lịch sử bóng đá ở Việt Nam 1.3. Thực trạng và xu hướng phát triển môn Bóng đá ở Việt Nam 1.4. Ý nghĩa và tác dụng của bóng đá đối với người tập **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết	2	Đọc tài liệu [1], [2], [3], [3]

	trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
2	**Bài 2: Phương pháp giảng dạy môn bóng đá, Phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu** 2.1. Các phương pháp giảng dạy 2.1.1. Phương pháp sử dụng lời nói 2.1.2. Phương pháp trực quan 2.1.3. Phương pháp luyện tập 2.1.4. Phương pháp sửa động tác sai 2.1.5. Phương pháp trò chơi 2.1.6. Phương pháp thi đấu **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi	2	Đọc tài liệu [1], [2], [3], [3]

	Hình thức đánh giá: - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
3	**Bài 3: Kỹ thuật dẫn bóng** 3.1. Kỹ thuật dẫn bóng 3.1.1. Mô tả chung 3.1.2. Yêu cầu tối thiểu 3.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng	4	Đọc tài liệu [1], [2], [3], [3]

4	**Bài 4: Kỹ thuật nhận bóng và chuyền bóng** 4.1. Mô tả chung 4.2. Yêu cầu tối thiểu 4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng	4	Đọc tài liệu [1], [2], [3], [3]
5	**Bài 5: Kỹ thuật ném biên** 5.1. Mô tả chung 52. Yêu cầu tối thiểu 53. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học	4	Đọc tài liệu [1], [2], [3], [3]

	Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng		
6	**Bài 6: Kỹ thuật đá má trong bàn chân** 6.1. Mô tả chung 6.2. Yêu cầu tối thiểu 6.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:**	4	Đọc tài liệu [1], [2], [3], [3]

	- Nhà thi đấu đa năng		
7	**Bài 7: Bài tập thi đấu** 7.1. Mô tả chung 7.2. Yêu cầu tối thiểu 7.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng	4	Đọc tài liệu [1], [2], [3], [3]
8	**Bài 8: Ôn tập và kiểm tra** **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi	6	Đọc tài liệu [1], [2], [3], [3]

	Hình thức đánh giá: - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học - Kiểm tra lấy điểm **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng		

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 15%; **Trọng số thi kết thúc học phần**: 85%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	10%
2	**Bài tập cá nhân**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc thực hiện bài tập trên lớp của sinh viên.	20%
3	**Bài tập nhóm**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	20%

4	**Bài kiểm tra định kì**	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua quá trình học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	50%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận			**100%**

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá: - Thực hành thuộc bài: 50% tổng điểm
- - Kỹ thuật đúng: 50% tổng số điểm
- Phương pháp đánh giá: Thi thực hành

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
	ThS. Trần Văn Hưng	**ThS. Trần Văn Hưng**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: BÓNG NÉM

Mã học phần: SP213019

1. Thông tin chung về môn học và giảng viên

Tổng số tín chỉ: 02; Tổng số tiết quy chuẩn: 30 (Lý thuyết: 0 Thực hành: 30)

Loại môn học: Bắt buộc

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Học phần song hành: Không

Học phần trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: ThS. Phạm Xuân Trí; Số điện thoại: 0941118787; Email: palaciopham@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Bóng ném là môn học bắt buộc trong các môn chuyên ngành giáo dục thể chất của chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên. Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức khoa học cơ bản về lý luận, phương pháp dạy học sư phạm, phương pháp biên soạn và kiểm tra đánh giá kết quả môn học qua đó mở rộng nhận thức và hiểu biết, phát triển năng lực để vận dụng trong công tác giảng dạy ở các trường phổ thông.

Ngoài ra môn học còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong … tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác.

3. Mục tiêu của môn học

3.1. Mục tiêu chung

*** Kiến thức:**

- Nắm vững phương pháp giảng dạy động tác kỹ thuật trong môn bóng ném.

- Hiểu ý nghĩa, tác dụng trong tập luyện môn bóng ném.

- Hiểu các điều luật thi đấu, phương pháp tổ chức bóng ném.

*** Kỹ năng:**

- Vận dụng các phương pháp giảng dạy động tác trong môn bóng ném vào biên soạn và hướng dẫn tập luyện.

- Vận dụng được các điều luật và phương pháp tổ chức thi đấu vào tổ chức thi đấu môn bóng ném.

- Thực hiện đúng động tác cơ bản một số kỹ thuật bóng ném.

- Biết soạn và thực hiện được kế hoạch giảng dạy môn bóng ném.

- Vận dụng và sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn giảng dạy phù hợp với mọi đối tượng.

*** Thái độ:**

- Hình thành ở người học tác phong, thái độ của nhà sư phạm.

- Tác phong làm việc theo kế hoạch, kế hoạch hóa công việc.

- Tác phong sâu sát trong các công việc, thường xuyên kiểm tra , đánh giá học sinh trong các hoạt động.

- Thái độ bình tĩnh, tự tin khi tiếp xúc với các đối tượng học sinh và khi triển khai các kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học.

3.2. Mục tiêu chi tiết

Mục tiêu / Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3

Bài 1	1.A.1. Biết được lịch sử, xu hướng phát triển môn bóng ném. 1.A.2. Biết ý nghĩa và tác dụng của việc tập luyện môn bóng ném.	1.B.1. Hiểu rõ lịch sử, xu hướng phát triển môn bóng ném. 1.B.2. Hiểu ý nghĩa và tác dụng của việc tập luyện môn bóng ném.	1.C.1. Phân tích được lịch sử, xu hướng phát triển môn bóng ném. 1.C.1. Đánh giá được vai trò và tác dụng của việc tập luyện môn bóng ném.
Bài 2	2.A.1. Biết được các phương pháp giảng dạy môn bóng ném và phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn bóng ném.	2.B.1. Hiểu được các phương pháp giảng dạy môn bóng ném và phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn bóng ném.	2.C.1. Biết vận dụng từng Phương pháp giảng dạy môn bóng ném vào thực tiễn biên soạn, tổ chức tập luyện và phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn bóng ném.
Bài 3	3.A.1. Biết kỹ thuật dẫn bóng 1 tay và 2 tay.	3.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật dẫn bóng 1 tay và 2 tay.	3.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật dẫn bóng 1 tay và 2 tay.
Bài 4	4.A.1. Biết kỹ thuật nhận bóng - chuyền bóng.	4.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật nhận bóng - chuyền bóng.	4.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật nhận bóng - chuyền bóng.
Bài 5	5.A.1. Biết kỹ thuật ném bóng vào cầu môn.	5.B.1. Hiểu và phân tích kỹ thuật ném bóng vào cầu môn.	5.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật ném bóng vào cầu môn.
Bài 6	6.A.1. Biết kỹ thuật động tác giả.	6.B.1. Hiểu và phân tích kỹ thuật động tác giả.	6.B.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật động tác giả.
Bài 7	7.A.1. Biết cách huấn luyện chiến thuật cá nhân.	7.B.1. Hiểu và phân tích một số bài huấn luyện chiến thuật cá nhân.	7.C.1. Vận dụng và sáng tạo một số bài huấn luyện chiến thuật cá nhân.
Bài 8	8.A.1. – Ôn tập	8.B.1. Hiểu và phân tích hoàn thiện các bài	8.C.1. Vận dụng và sáng tạo các bài tập với bóng

	- Kiểm tra thường xuyên	tập với bóng ném. - Kiểm tra thường xuyên	ném. - Kiểm tra thường xuyên

4. Tài liệu học tập

[1] ThS. Trần Văn Hưng – Giáo trình môn học bóng ném – Lưu hành nội bộ

5. Tài liệu tham khảo

[2]. Vụ thể dục thể thao quần chúng, Giảng dạy và huấn luyện bóng ném, Nhà xuất bản TDTT Hà Nội 2003.

[3]. Đặng Ngọc Quang, *Giáo trình bóng ném*, Nhà xuất bản, Đại học Sư phạm Hà Nội 2007.

[4]. Ủy ban TDTT, *Luật bóng ném*, Nhà xuất bản TDTT Hà Nội 2007.

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận

- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành

- Đọc trước tài liệu học tập.

- Thực hiện đúng động tác các kỹ thuật cơ bản bóng ném.

- Lập được kế hoạch tập luyện môn bóng ném.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận

Biên soạn giáo án giảng dạy môn bóng ném.

6.4. Phần khác

Tham quan công tác tổ chức và thi đấu môn bóng ném của học sinh, sinh viên trường Đại học Tây Nguyên.

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1	**Bài 1: Sơ lược lịch sử, ý nghĩa và tác dụng môn bóng ném** 1.1. Mục tiêu 1.2. Sơ lược lịch sử bóng ném ở Việt Nam 1.3. Thực trạng và xu hướng phát triển môn Bóng ném ở Việt Nam 1.4. Ý nghĩa và tác dụng của bóng ném đối với người tập **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường	2	Đọc tài liệu [1], [2], [3], [3]
1	**Bài 2: Phương pháp giảng dạy môn bóng ném, Phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu** 2.1. Các phương pháp giảng dạy 2.1.1. Phương pháp sử dụng lời nói	2	Đọc tài liệu [1], [2], [3], [3]

	2.1.2. Phương pháp trực quan 2.1.3. Phương pháp luyện tập 2.1.4. Phương pháp sửa động tác sai 2.1.5. Phương pháp trò chơi 2.1.6. Phương pháp thi đấu **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
2	**Bài 3: Kỹ thuật dẫn bóng 1 tay và 2 tay** 3.1. Kỹ thuật dẫn bóng 1 tay và 2 tay 3.1.1. Mô tả chung 3.1.2. Yêu cầu tối thiểu 3.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện	4	Đọc tài liệu [1], [2], [3], [3]

	- Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng		
3	**Bài 4: Kỹ thuật nhận bóng và chuyền bóng** 4.1. Mô tả chung 4.2. Yêu cầu tối thiểu 4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học	4	Đọc tài liệu [1], [2], [3], [3]

	Địa điểm: - Nhà thi đấu đa năng		
4	**Bài 5: Kỹ thuật ném bóng vào cầu môn** 5.1. Mô tả chung 52. Yêu cầu tối thiểu 53. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng	4	Đọc tài liệu [1], [2], [3], [3]
4	**Bài 6: Kỹ thuật động tác giả trong bóng ném** 6.1. Mô tả chung 6.2. Yêu cầu tối thiểu 6.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng	4	Đọc tài liệu [1], [2], [3], [3]

	dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng		
5	**Bài 7: Chiến thuật cá nhân và đồng đội** 7.1. Mô tả chung 7.2. Yêu cầu tối thiểu 7.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao.	4	Đọc tài liệu [1], [2], [3], [3]

	- Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng		
6	**Bài 8: Ôn tập và kiểm tra** **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học - Kiểm tra lấy điểm **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng	6	Đọc tài liệu [1], [2], [3], [3]

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 15%; **Trọng số thi kết thúc học phần**: 85%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo	10%

		dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	
2	**Bài tập cá nhân**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc thực hiện bài tập trên lớp của sinh viên.	20%
3	**Bài tập nhóm**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	20%
4	**Bài kiểm tra định kì**	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua quá trình học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	50%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận			**100%**

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá: - Thực hành thuộc bài: 50% tổng điểm
- - Kỹ thuật đúng: 50% tổng số điểm
- Phương pháp đánh giá: Thi thực hành

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: BÓNG RỔ

Mã học phần: SP213020

1. Thông tin chung về môn học và giảng viên

Số tín chỉ: 02; Tổng số tiết quy chuẩn: 30 (Lý thuyết: 0 Thực hành: 30)

Loại môn học: Bắt buộc

Các học phần tiên quyết: Không

Môn học trước: Không

Môn học song hành: Không

Các yêu cầu đối với môn học: Sân bãi, bóng rổ.

Họ và tên giảng viên: Đỗ Thị Thùy Linh

Số điện thoại: 098773859 Email: Dothuylinhsp@gmail.com

2. Mục tiêu của môn học

2.1. Mục tiêu chung

*** Kiến thức:**

- Nắm vững phương pháp giảng dạy động tác kỹ thuật trong môn Bóng rổ.

- Hiểu ý nghĩa, tác dụng trong tập luyện môn Bóng rổ.

- Hiểu các điều luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu.

*** Kỹ năng:**

- Vận dụng các phương pháp giảng dạy động tác trong môn Bóng rổ vào biên soạn và hướng dẫn tập luyện.

- Vận dụng được các điều luật và phương pháp tổ chức thi đấu vào tổ chức thi đấu môn Bóng rổ.

- Thực hiện đúng kỹ thuật cơ bản một số kỹ thuật Bóng rổ.

- Biết soạn và thực hiện được kế hoạch giảng dạy môn Bóng rổ.

- Vận dụng và sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn giảng dạy phù hợp với mọi đối tượng.

*** Thái độ:**

- Hình thành ở người học tác phong, thái độ của nhà sư phạm.

- Tác phong làm việc theo kế hoạch, kế hoạch hóa công việc.

- Tác phong sâu sát trong các công việc, thường xuyên kiểm tra , đánh giá học sinh trong các hoạt động.

- Thái độ bình tĩnh, tự tin khi tiếp xúc với các đối tượng học sinh và khi triển khai các kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học.

2.2. Mục tiêu chi tiết

Mục tiêu **Chương**	**Bậc 1**	**Bậc 2**	**Bậc 3**
Bài 1	4.A.1. Biết dẫn bóng cao tay, thấp tay.	4.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật dẫn bóng cao tay,thấp tay.	4.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật dẫn bóng cao tay, thấp tay.

Bài 2	5.A.1. Biết chuyền bắt bóng	5.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật chuyền bắt bóng	5.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật chuyền bắt bóng phối hợp
Bài 3	6.A.1. Biết ném rổ bằng 1 tay từ trên cao.	6.B.1. Hiểu và phân tích kỹ thuật ném rổ bằng 1 tay từ trên cao.	6.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật ném rổ bằng 1 tay từ trên cao.
Bài 3	7.A.1. Biết hai bước ném rổ 1tay trên cao	7.B.1. Hiểu và phân tích kỹ thuật hai bước ném rổ 1tay trên cao	7.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật hai bước ném rổ 1tay trên cao.
Bài 4	8.A.1. Biết ném rổ 1 tay dưới thấp.	8.B.1. Hiểu và phân tích kỹ thuật ném rổ 1 tay dưới thấp.	8.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật ném rổ 1 tay dưới thấp.
Bài 5	9.A.1. Biết khống chế và cản phá bóng	9.B.1. Hiểu và phân tích kỹ thuật khống chế và cản phá bóng	9.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ khống chế và cản phá bóng.
Bài 6	10.A.1. Biết cướp bóng, phá bóng từ tay đối phương.	10.B.1. Hiểu và phân tích kỹ thuật cướp bóng, phá bóng từ tay đối phương.	10.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật cướp bóng, phá bóng từ tay đối phương.
Bài 7	11.A.1. Biết các động tác giả và những phối hợp động tác.	11.B.1. Hiểu và phân tích các động tác giả và những phối hợp động tác.	11.C.1. Vận dụng và sáng tạo các động tác giả và những phối hợp động tác.
Bài 8	12.A.1. Biết sử dụng chiến thuật tấn công nhanh	12.B.1. Hiểu và phân tích chiến thuật tấn công nhanh.	12.C.1. Vận dụng và sáng tạo chiến thuật tấn công nhanh.
Bài 9	13.A.1. Biết sử dụng chiến thuật tấn công trận địa.	13.B.1. Hiểu và phân tích chiến thuật tấn công trận địa.	13.C.1. Vận dụng và sáng tạo chiến thuật tấn công trận địa.
Bài 10	14.A.1. Biết sử dụng những cách	14.B.1. Hiểu và phân tích những cách phối	14.C.1. Vận dụng và sáng tạo những cách

	phối hợp cá nhân trong phong thủ.	hợp cá nhân trong phong thủ.	phối hợp cá nhân trong phong thủ.

3. Mô tả tóm tắt nội dung học

Bóng rổ là môn học bắt buộc trong các môn chuyên ngành giáo dục thể chất của chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên. Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức khoa học cơ bản về lý luận, phương pháp dạy học sư phạm, phương pháp biên soạn và kiểm tra đánh giá kết quả môn học qua đó mở rộng nhận thức và hiểu biết, phát triển năng lực để vận dụng trong công tác giảng dạy ở các trường phổ thông. Ngoài ra môn học còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong … tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác.

4. Tài liệu học tập

5. Tài liệu tham khảo

[1]. Sách Bóng rổ trường ĐH TDTT I.

[2]. Vũ Đức Thu, Trương Anh Tuấn(1998), *Lý luận và phương pháp Giáo dục thể chất*, NXB TDTT Hà Nội,

[3]. Luật Bóng rổ *(*2003) , Nhà xuất bản TDTT – Hà nội.

6. Nhiệm vụ của sinh viên: Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

6.2. Phần thực hành

- Đọc trước tài liệu học tập.

- Thực hiện đúng động tác các kỹ thuật cơ bản Bóng rổ.

- Lập được kế hoạch tập luyện môn Bóng rổ.

6.3. Bài tập lớn, tiểu luận

- Biên soạn giáo án giảng dạy môn Bóng rổ.

6.4. Tham quan thực tế

Tham quan công tác tổ chức và thi đấu môn Bóng rổ của học sinh, sinh viên trường Đại học Tây Nguyên.

7. Nội dung chi tiết môn học

Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
Bài 1: Kỹ thuật dẫn bóng cao tay, thấp tay. 4.1. Kỹ thuật dẫn bóng cao tay. 4.1.1. Mô tả chung 4.1.2. Yêu cầu tối thiểu 4.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật 4.2. Kỹ thuật dẫn bóng thấp tay. 4.2.1. Mô tả chung 4.2.2. Yêu cầu tối thiểu 4.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn TL - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng	3 tiết	[1] Đọc tài liệu
Bài 2: Kỹ thuật chuyền bắt bóng: **5.1 Kỹ thuật chuyền bóng:** 5.1.1. Mô tả chung	3 tiết	[1] Đọc tài liệu

5.1.2. Yêu cầu tối thiểu 5.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật 5.2.Kỹ thuật bắt bóng 5.2.1. Mô tả chung 5.2.2. Yêu cầu tối thiểu 5.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng		
Bài 3: Ném rổ 1 tay trên cao 6.1. Mô tả chung 6.2. Yêu cầu tối thiểu 6.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn TL - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học	3 tiết	[1] Đọc tài liệu

Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng		
Bài 4: Hai bước ném rổ 1 tay trên cao 7.1. Mô tả chung 7.2. Yêu cầu tối thiểu 7.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật	3 tiết	[1] Đọc tài liệu
Bài 5: Hai bước ném rổ 1 tay dưới thấp 8.1.1. Mô tả chung 8.1.2. Yêu cầu tối thiểu 8.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn TL - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao.	3 tiết	[1] Đọc tài liệu

- Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng		
Bài 6: Khống chế và cản phá bóng 9.1. Khống chế bóng 9.1.1. Mô tả chung 9.1.2. Yêu cầu tối thiểu 9.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật 9.2. Cản phá bóng 9.2.1. Mô tả chung 9.2.2. Yêu cầu tối thiểu 9.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn TL - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng	3 tiết	[1] Đọc tài liệu
Bài 7: Các động tác giả và những phối hợp động tác	3 tiết	[1] Đọc tài liệu

10.1. Các động tác giả 10.1.1. Mô tả chung 10.1.2. Yêu cầu tối thiểu 10.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật 10.2. Những phối hợp động tác 10.2.1. Mô tả chung 10.2.2. Yêu cầu tối thiểu 10.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn TL - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng		
Bài 8: Chiến thuật tấn công nhanh 11.1. Mô tả chung 11.2. Yêu cầu tối thiểu 11.3. Mô tả chi tiết chiến thuật **Hình thức tổ chức dạy học:**	3 tiết	[1] Đọc tài liệu

- Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn TL - Tập luyện và thảo luận theo nhóm. **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng		
Bài 9: Chiến thuật tấn công trận địa 12.1. Mô tả chung 12.2. Yêu cầu tối thiểu 12.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn TL - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:**	3 tiết	[1] Đọc tài liệu

- Nhà thi đấu đa năng		
Bài 10: Những cách phối hợp cá nhân trong phòng thủ 13.1. Mô tả chung 13.2. Yêu cầu tối thiểu 13.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn TL - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng	3 tiết	[1] Đọc tài liệu

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

8.1. Mục đích và trọng số kiểm tra

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cự học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	5%

2	**Bài tập cá nhân**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cưu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc thực hiện bài tập trên lớp của sinh viên.	5%
3	**Bài tập nhóm**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhó, kĩ năng làm việc nhó, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	5%
4	**Bài thực hành**	- Đánh giá kĩ năng tổng hợp, khái quát hóa, hệ thống hóa, kĩ năng giải quyết vấn đề bằng ngôn ngữ viết của sinh viên - Phương pháp .đánh giá thông qua bài viết từ 3-5 trang, đánh giá cách lập luận vấn đề, giải quyết vấn đề của sinh viên. - Đánh giá mức độ thành thạo của các kĩ năng thực hành của sinh viên, đánh giá kết quả của thực hành. - Phương pháp đánh giá qua quan sát nghiên cứu sản phẩm của thực hành do sinh viên tạo ra.	5%
5	**Bài kiểm tra định kì**	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua quá trình học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	20%
6.	**Bài thi kết thúc học phần**	- Đánh giá mực độ đạt được về tri thức, kĩ năng, thái độ sau khi nghiên cứu moon học của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung chủ yếu vào trình độ vận	50%

		dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên - Phương pháp đánh giá: Thi thực hành tại chỗ ném rổ và hai bước ném rổ 1 tay trên cao.	

8.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá (theo thang điểm 10)

8.2.1. Đánh giá chuyên cần:

- Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học

- Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

8.2.2. Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, tiểu luận:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn 1đ
- Có tham gia phản hồi, chia sẻ sản phẩm, ý kiến 2đ
- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu 5đ
- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu 1đ
- Có ý tưởng sáng tạo (nhạc, trang phục, động tác, đội hình …) 1đ

8.2.3. Thực hành

- Có ý thức tổ chức kỷ luật trong giờ thực hành 1đ
- Kỹ năng tiến hành và tổ chức hướng dẫn tập luyện 3đ
- Kết quả bài tập đáp ứng yêu cầu 3đ
- Tích cực thảo luận nhóm 1đ
- Hoàn thành báo cáo kết quả của cá nhân và của nhóm 2đ

8.2.4. Bài kiểm tra định kỳ (đánh giá theo các mức độ)

- Bậc 1 (A) 3đ
- Bậc 2 (B) 4đ
- Bậc 3 (C) 3đ

9.2.5. Thi kết thúc học phần : Thi thực hành.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa	Trưởng Bộ môn	Người biên soạn
	ThS. Trần Văn Hưng	ThS. Đỗ Thị Thùy Linh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: CẦU LÔNG

Mã học phần: SP213312

1. Thông tin chung về môn học và giảng viên

Số tín chỉ: 02; Tổng số tiết quy chuẩn: (Lý thuyết: 0 Thực hành: 2)

Loại môn học: Bắt buộc

Các học phần tiên quyết:

Môn học trước:

Môn học song hành: Không

Các yêu cầu đối với môn học:

Họ và tên giảng viên: Bùi Thị Thủy

Số điện thoại: 0906531377 Email: quangthin242@gmail.com

2. Mục tiêu của môn học

2.1. Mục tiêu chung

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử và quá trình phát triển môn cầu lông, nguyên lý chung về đánh cầu, thực hiện được các KT một cách thành thạo. Đồng thời chuẩn bị thể lực cho sinh viên trong quá trình học tập.

*** Kiến thức:**

- Trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành; nắm vững lịch sử và quá trình phát triển môn Cầu lông, nguyên lý chung về cầu lông, phương pháp giảng dạy, phương pháp tổ chức thi đấu cầu lông và công tác trọng tài cầu lông. Hiểu được thực trạng, xu hướng phát triển môn Cầu lông trong nước và quốc tế. Ngoài ra, môn học Cầu lông còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong... tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao.

*** Kỹ năng:**

Có năng lực vận dụng sự hiểu biết những kiến thức về Cầu lông, ứng dụng vào công tác giảng dạy. Hình thành năng lực sư phạm, khả năng tổ chức, tiến hành và quản lý quá trình giảng dạy, huấn luyện môn Cầu lông. Năng lực tổ chức hướng dẫn luyện tập và tổ chức thi đấu, làm trọng tài. Thực hiện đúng các kỹ thuật cơ bản, có trình độ biết phân tích, đánh giá cách dạy và học và làm việc với người khác. Có tiềm lực để không ngừng nâng cao trình độ đáp ứng với các yêu cầu phát triển TDTT trong giai đoạn đổi mới hiện nay và những yêu cầu mới cao hơn về môn Cầu lông. Khả năng tư duy sáng tạo, tự nghiên cứu tài liệu để không ngừng nâng cao trình độ, vươn lên đáp ứng nhữn yêu cầu mới cao hơn.

*** Thái độ:**

- Có phẩm chất đạo đức của người giáo viên, huấn luyện viên thể thao, thấm nhuần thế giới quan Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu ngành, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao trong công tác, có lối sống đạo đức trong sạch.

- Có ý thức tự giác tích cực, chủ động trong học tập và rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2.2. Mục tiêu chi tiết

Mục tiêu / Nội dung	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
CHƯƠNG I	**LÝ THUYẾT**		

Nội dung 1: Lịch sử phát triển môn Cầu lông, ý nghĩa tác dụng tập luyện cầu lông	**I.A.1**. Nêu được nguồn gốc và tác dụng của Cầu lông.	**I.B.1**. Phân tích được tầm quan trọng của môn Cầu lông trong quá trình tập luyện và thi đấu.	**I.C.1.** Nắm được quá trình hình thành và phát triển môn Cầu lông trên thế giới cũng như ở Việt Nam.
Nội dung 2: **Nguyên lý kỹ thuật cầu lông**	**II.A.1**. Nêu được các nguyên lý cơ bản của kỹ thuật cầu lông (quy luật cầu bay trong không gian, các yếu tố đánh cầu, và nguyên lý di chuyển).	**II.B.1.** Phân tích được các nguyên lý cơ bản của kỹ thuật cầu lông	**II.C.1.** Hiểu được bản chất để từ đó vận dụng có hiệu quả trong quá trình tập luyện và thi đấu.
Nội dung 3: **Các kỹ thuật cơ bản trong cầu lông và phương pháp giảng dạy kỹ thuật cầu lông**	**II.A.1**. Nêu được các kỹ thuật cơ bản trong cầu lông và phương pháp giảng dạy.	**II.B.1.** Phân tích được các kỹ thuật cơ bản trong cầu lông và phương pháp giảng dạy.	**II.C.1.** Biết vận dụng biến hóa, linh hoạt trong quá trình tập luyện, thi đấu cũn như giảng dạy, đứng lớp.
Nội dung 4: **Luật, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài**	**IV.A.1**. Nêu được một số điểm quan trọng trong Luật cầu lông, các phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài.	**IV.B.1.** Nắm được Luật cầu lông, các phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài.	**IV.C.1.** Nắm vững Luật cầu lông, tổ chức được giải đấu và làm tốt công tác trọng tài.
CHƯƠNG II	**THỰC HÀNH**		
Nội dung 1: **Cách cầm cầu, vợt và tư thế cơ bản**	**I.A.1**. Nêu khái niệm nguyên tắc	**I.B.1.** Làm rõ khái niệm nguyên tắc giáo dục là gì	**I.C.1.** Giải thích mối quan hệ của nguyên tắc giáo dục
Nội dung 2:	**II.A.1.** Trình bày khái niệm phương pháp giáo	**II.B.1.** Phân tích các đặc điểm của phương	**II.C.1.** Giải thích sự hình thành nhân cách

Kỹ thuật di chuyển	dục	pháp giáo.	đòi hỏi quá trình giáo dục chia thành 3 nhóm phương pháp.
Nội dung 3: **Kỹ thuật phát cầu**	**VIII.A.1** Hiểu được kỹ thuật phát cầu thuận tay và phát cầu trái tay một cách cơ bản	**VIII.B.1** Thực hiện được kỹ thuật phát cầu thuận tay và phát cầu trái tay một cách chính xác	**VIII.C.1** Thực hiện kỹ thuật phát cầu thuận tay và phát cầu trái tay một cách thành thạo
Nội dung 4: **Kỹ thuật phòng thủ**	**IV.A.1** Hiểu được kỹ thuật đánh cầu thấp thuận tay và đánh cầu thấp trái tay một cách cơ bản	**IV.B.1** Thực hiện được kỹ thuật đánh cầu thấp thuận tay và đánh cầu thấp trái tay một cách chính xác	**IV.C.1** Thực hiện kỹ thuật đánh cầu thấp thuận tay và đánh cầu thấp trái tay một cách thành thạo
Nội dung 5: **Kỹ thuật đánh cầu cao tay**	**V.A.1** Hiểu được kỹ thuật đánh cầu cao thuận tay và đánh cầu cao trái tay một cách cơ bản	**V.B.1** Thực hiện được kỹ thuật đánh cầu cao thuận tay và đánh cầu cao trái tay một cách chính xác	**V.C.1** Thực hiện kỹ thuật đánh cầu cao thuận tay và đánh cầu cao trái tay một cách thành thạo
Nội dung 6: **Kỹ thuật đập cầu**	**VI.A.1** Hiểu được kỹ thuật đập cầu một cách cơ bản	**VI.B.1** Thực hiện được kỹ thuật đập cầu một cách chính xác	**VI.C.1** Thực hiện kỹ thuật đập cầu một cách thành thạo
Nội dung 7: **Phối hợp phát cầu thấp gần và lùi đập cầu**	**VII.A.1** Hiểu được kỹ thuật phối hợp phát cầu thấp gần và lùi đập cầu cách cơ bản	**VII.B.1** Thực hiện được kỹ thuật phối hợp phát cầu thấp gần và lùi đập cầu một cách chính xác	**VII.C.1** Thực hiện kỹ thuật phối hợp phát cầu thấp gần và lùi đập cầu một cách thành thạo
Nội dung 8: **Phối hợp phát cầu thấp gần và lùi đánh cầu cao tay**	**VIII.A.1** Hiểu được kỹ thuật phối hợp phát cầu thấp gần và lùi đánh cầu cao tay một cách cơ bản	**VIII.B.1** Thực hiện được kỹ thuật phối hợp phát cầu thấp gần và lùi đánh cầu cao tay một cách chính xác	**VIII.C.1** Thực hiện kỹ thuật phối hợp phát cầu thấp gần và lùi đánh cầu cao tay một cách thành thạo
Nội dung 9:	**IX.A.1** Hiểu được kỹ	**IX.B.1** Thực hiện được	**IX.C.1** Thực hiện kỹ

Phối hợp đập cầu chéo sân và đánh nhanh trên lưới	thuật phối hợp đập cầu chéo sân và đánh nhanh trên lưới một cách cơ bản	kỹ phối hợp đập cầu chéo sân và đánh nhanh trên lưới một cách chính xác	thuật phối hợp đập cầu chéo sân và đánh nhanh trên lưới tay một cách thành thạo
Nội dung 10: **Phối hợp đánh cầu cao xa và bạt cầu**	**X.A.1** Thực hiện được kỹ thuật phối hợp đánh cầu cao xa và bạt cầu một cách cơ bản	**X.B.1** Thực hiện được kỹ thuật phối hợp đánh cầu cao xa và bạt cầu một cách chính xác	**X.C.1** Thực hiện kỹ thuật phối hợp đánh cầu cao xa và bạt cầu cách thành thạo
Nội dung 11: **Phối hợp đánh cầu cao xa và phòng thủ hất cầu**	**XI.A.1** Thực hiện được kỹ thuật phối hợp đánh cầu cao xa và phòng thủ hất cầu một cách cơ bản	**XI.B.1** Thực hiện được kỹ phối hợp đánh cầu cao xa và phòng thủ hất cầu một cách chính xác	**XI.C.1** Thực hiện kỹ thuật phối hợp đánh cầu cao xa và phòng thủ hất cầu một cách thành thạo
Nội dung 12: **Chiến thuật phát cầu ngắn tấn công hàng sau**	**XII.A.1** Thực hiện chiến thuật phát cầu ngắn tấn công hàng sau một cách cơ bản	**XII.B.1** Thực hiện được chiến thuật phát cầu ngắn tấn công hàng sau một cách chính xác	**XII.C.1** Thực hiện chiến thuật phát cầu ngắn tấn công hàng sau một cách thành thạo
Nội dung 13: **Chiến thuật phát cầu cao phòng thủ hàng ngang**	**XIII.A.1** Thực hiện chiến thuật phát cầu cao phòng thủ hàng ngang một cách cơ bản	**XIII.B.1** Thực hiện được chiến thuật phát cầu cao phòng thủ hàng ngang một cách chính xác	**XIII.C.1** Thực hiện chiến thuật phát cầu cao phòng thủ hàng ngang một cách thành thạo
Nội dung 14: **Chiến thuật đánh theo các đường khác nhau**	**XIV.A.1** Thực hiện chiến thuật đánh theo các đường khác nhau một cách cơ bản	**XIV.B.1** Thực hiện được chiến thuật đánh theo các đường khác nhau một cách chính xác	**XIV.C.1** Thực hiện chiến thuật đánh theo các đường khác nhau một cách thành thạo
Nội dung 15: **Chiến thuật**	**XV.A.1** Thực hiện chiến thuật đánh theo các điểm khác nhau	**XV.B.1** Thực hiện được chiến thuật đánh theo các điểm khác nhau một	**XV.C.1** Thực hiện chiến thuật đánh theo các điểm khác nhau

đánh theo các điểm khác nhau	một cách cơ bản	cách chính xác	một cách thành thạo
Nội dung 16: Chiến thuật đánh tiêu hao thể lực đối phương	**XVI.A.1** Thực hiện chiến thuật đánh tiêu hao thể lực đối phương một cách cơ bản	**XVI.B.1** Thực hiện được chiến thuật đánh tiêu hao thể lực đối phương một cách chính xác	**XVI.C.1** Thực hiện chiến thuật đánh tiêu hao thể lực đối phương một cách thành thạo
Nội dung 17: Thi đấu đơn			
Nội dung 18: Thi đấu đôi			

3. Mô tả tóm tắt nội dung học

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển môn Cầu lông; vị trí, vai trò của môn Cầu lông trong hệ thống giáo dục thể chất; tác dụng và hiệu quả của việc tập luyện và thi đấu cầu lông; nắm vững các nguyên lý cơ bản của kỹ thuật cầu lông; thực hiện được các kỹ thuật một cách thành thạo. Ngoài ra, còn trang bị cho sinh viên những kỹ thuật nâng cao, chiến thuật, các bài tập phát triển thể lực; phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài; phương pháp giảng dạy và huấn luyện môn Cầu lông.

4. Mô tả bằng tiếng anh

5. Tài liệu học tập

[1] ThS. Bùi Thị Thủy – Giáo trình Lý luận và phương pháp giảng dạy môn Cầu lông – Lưu hành nội bộ.

6. Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Quý Bình, Nguyễn Hạc Thúy (2000*), Huấn luyện thể lực cho vận động viên cầu lông*, NXB TDTT

[2]. Trần Văn Vinh, Đào Chí Thành(1998), *Giáo trình Cầu lông*, NXB TDTT.

[3]. Trần Văn Vinh (2000), *Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài cầu lông*. NXB TDTT.

[4]. Ủy ban thể dục thể thao (2006), *Luật cầu lông*, Nhà xuất bản TDTT.

[5]. Đ.RUBAKOP-M.ISTIELMAN (1978), *Giảng dạy chiến thuật cầu lông*, NXB TDTT MATXCOVA

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành bài tập được giao.

8. Nội dung chi tiết môn học

Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
Chương 1: lý thuyết 1.1. Lịch sử phát triển môn Cầu lông, ý nghĩa tác dụng tập luyện cầu lông 1.1.1. Lịch sử phát triển môn Cầu lông 1.1.2. Tác dụng của tập luyện cầu lông 1.2. Nguyên lý kỹ thuật cầu lông 1.2.1. Quy luật cầu bay trong không gian 1.2.2. Các giai đoạn của động tác đánh cầu 1.2.3. Các yếu tố đánh cầu 1.3. Các kỹ thuật cơ bản trong cầu lông và phương pháp giảng dạy kỹ thuật cầu lông 1.3.1. Các kỹ thuật cơ bản trong cầu lông 1.3.2. Phương pháp giảng dạy kỹ thuật cầu lông 1.4. Luật, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài 1.4.1. Luật 1.4.2. Phương pháp tổ chức thi đấu 1.4.3. Trọng tài	6	[1], [2],[3],[4].

Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
Chương 2: Thực hành 2.1. Cách cầm cầu, vợt và tư thế cơ bản 2.2. Kỹ thuật di chuyển 2.3. Kỹ thuật phát cầu 2.4. Kỹ thuật phòng thủ 2.5. Kỹ thuật đánh cầu cao tay 2.6. Kỹ thuật đập cầu 2.7. Phối hợp phát cầu thấp gần và lùi đập cầu 2.8. Phối hợp phát cầu thấp gần và lùi đánh cầu cao tay 2.9. Phối hợp đập cầu chéo sân và đánh nhanh trên lưới 2.10. Phối hợp đánh cầu cao xa và bạt cầu 2.11. Phối hợp đánh cầu cao xa và phòng thủ hất cầu	24	[1],[2],[3],[4],[5].

2.12.Chiến thuật phát cầu ngắn tấn công hàng sau 2.13.Chiến thuật phát cầu cao phòng thủ hàng ngang 2.14. Chiến thuật đánh theo các đường khác nhau 2.15. Chiến thuật đánh theo các điểm khác nhau 2.16. Chiến thuật đánh tiêu hao thể lực đối phương 2.17. Thi đấu đơn 2.18. Thi đấu đôi **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: giảng giải, phân tích kỹ thuật, nêu vấn đề và xử lý tình huống. **Yêu cầu sinh viên:** - Tự giác, tích cực, chủ động và sáng tạo trong quá trình học và tập luyện. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia tập luyện. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện kỹ thuật động tác trước lớp. **Địa điểm:** - Sân cầu lông – Nhà thi đấu		

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

9.1. Mục đích và trọng số kiểm tra

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc	5%

		chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	
2	**Bài tập cá nhân**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. - Phương pháp đánh giá thông qua việc thực hiện bài tập của sinh viên.	5%
3	**Bài tập nhóm**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kĩ năng làm việc nhóm, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm.	5%
4	**Bài thực hành**	- Đánh giá kĩ năng tổng hợp, khái quát hóa, hệ thống hóa, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua bài viết đánh giá cách lập luận vấn đề, giải quyết vấn đề của sinh viên. - Đánh giá mức độ thành thạo của các kĩ năng thực hành của sinh viên, đánh giá kết quả thực hiện kỹ thuật động tác. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát quá trình thực hiện kỹ thuật động tác của sinh viên.	5%
5	**Bài kiểm tra định kì**	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua quá trình học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	20%
6.	**Bài thi kết thúc học phần**	- Đánh giá mực độ đạt được về tri thức, kĩ năng, thái độ sau khi nghiên cứu môn học của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung chủ yếu vào trình độ vận	50%

		dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên - Phương pháp đánh giá: Thi thực hành	

9.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá (theo thang điểm 10)

9.2.1. Đánh giá chuyên cần:

- Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học

- Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

9.2.2. Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, tiểu luận:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn 1đ
- Có tham gia phản hồi, chia sẻ sản phẩm, ý kiến 2đ
- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu 5đ
- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu 1đ
- Có ý tưởng sáng tạo … 1đ

9.2.3. Bài kiểm tra định kỳ (đánh giá theo các mức độ)

- Bậc 1 (A) 3đ
- Bậc 2 (B) 4đ
- Bậc 3 (C) 3đ

9.2.4. Thi kết thúc học phần (có tiêu chí đánh giá riêng)

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa **Trưởng bộ môn** **Người biên soạn**

ThS. Trần Văn Hưng **ThS. Bùi Thị Thủy**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: CHUYÊN ĐỀ LÍ LUẬN TDTT

Mã học phần: SP 215053

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên

Số tín chỉ: 02; Số tín chỉ lý thuyết 30; Thực hành: 0

Loại môn học: Tự chọn

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Học học song hành: Không

Học học trước: không

Học phần tiên quyết: Có

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: ThS. Trần Văn Hưng; Số điện thoại: 0919140979; Email: hungtvh0979@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Chuyên đề lí luận thể dục thể thao là môn học điệu kiện trong chuyên ngành giáo dục thể chất của chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên. Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức khoa học về lý luận thể dục thể thao, phát triển năng lực để vận dụng trong công tác giảng dạy ở các trường phổ thông. Ngoài ra môn học còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong … tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai dạy học và huấn luyện trong các môn thể thao.

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

*** Kiến thức:**

- Nắm vững lý luận và phương pháp TDTT.

- Hiểu ý nghĩa, tác dụng môn học lý luận và phương pháp TDTT.

- Hiểu các vấn đề về phương pháp lí luận trong thực tế giảng dạy thể dục, phương tiện giáo dục thể chất, phương pháp giáo dục thể chất, các nguyên tắc về phương pháp giáo dục thể chất, giáo dục các tố chất thể lực, dạy học động tác, hình thức buổi tập trong GDTC, huấn luyện thể thao.

*** Kỹ năng:**

- Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về chuyên đề lý luận TDTT.

- Sinh viên biết vận dụng các kiến thức học phần chuyên đề lý luận TDTT vào thực tiến trong lĩnh vực TDTT nói chung và công tác huấn luyện thể thao nói riêng.

- Vận dụng và sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn giảng dạy phù hợp với mọi đối tượng.

*** Thái độ:**

- Hiểu đúng ý nghĩa, tác dụng môn học chuyên đề về lý luận TDTT.

- Lý luận TDTT có vai trò quan trọng trong đào tạo cán bộ TDTT bậc đại học thuộc ngành Giáo dục thể chất

- Phát triển tính tập thể, đoàn kết trong học tập.

- Tác phong làm việc theo kế hoạch, kế hoạch hóa công việc.

- Tác phong sâu sát trong các công việc, thường xuyên kiểm tra, đánh giá học sinh trong các hoạt động.

- Thái độ bình tĩnh, tự tin khi tiếp xúc với các đối tượng học sinh và khi triển khai các kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu chương	**Bậc 1**	**Bậc 2**	**Bậc 3**
Chương 1: những vấn đề chung của lý luận và PP TDTT	1.A.1. Biết được những vấn đề chung của lý luận và phương pháp TDTT.	1.B.1. Hiểu rõ những vấn đề chung của lý luận và phương pháp TDTT.	1.C.1. Phân tích được những vấn đề chung của lý luận và phương pháp TDTT.
Chương 2: Các phương tiện GDTC	2.A.1. Biết được các phương tiện giáo dục thể chất.	2.B.1. Hiểu được các phương tiện giáo dục thể chất.	2.C.1. Biết vận dụng phương tiện giáo dục thể chất trong giảng dạy thực hành.
Chương 3: Các phương pháp GDTC	3.A.1. Biết được các phương pháp giáo dục thể chất.	3.B.1. Hiểu được các phương pháp giáo dục thể chất.	3.C.1 Vận dụng được các phương pháp giáo dục thể chất trong giảng dạy các môn

			thể thao.
Chương 4: Các nguyên tắc về GDTC	4.A.1. Biết được các nguyên tắc về giáo dục thể chất.	4.B.1. Hiểu và phân tích được các nguyên tắc về giáo dục thể chất.	4.C.1. Vận dụng và sáng tạo các nguyên tắc về giáo dục thể chất.
Chương 5: Giáo dục các TCTL	5.A.1. Biết cách giáo dục các tốt chất thể lực.	5.B.1. Hiểu và phân tích được cách giáo dục các tốt chất thể lực.	5.C.1. Vận dụng và sáng tạo cách giáo dục các tốt chất thể lực cho học sinh sinh viên.
Chương 6: Dạy học động tác trong GDTC	6.A.1. Biết dạy học động tác trong giáo dục thể chất.	6.B.1. Hiểu và phân tích dạy học động tác trong giáo dục thể chất.	6.C.1. Vận dụng và sáng tạo dạy học động tác trong giáo dục thể chất.
Chương 7: Hình thức buổi tập trong GDTC	7.A.1. Biết hình thức buổi tập trong giáo dục thể chất.	7.B.1. Hiểu và phân tích hình thức buổi tập trong giáo dục thể chất.	7.C.1. Vận dụng và sáng tạo hình thức buổi tập trong giáo dục thể chất.
Chương 8: Huấn luyện thể thao	8.A.1. Biết huấn luyện thể thao	8.B.1. Hiểu và phân tích huấn luyện thể thao trong các môn thể thao.	8.C.1. Vận dụng và sáng tạo huấn luyện thể thao trong quá trình huấn luyện trong lĩnh vực thể thao.

4. Tài liệu học tập

[1] ThS. Trần Văn Hưng – Giáo trình môn học chuyên đề lí luận thể dục thể thao – Lưu hành nội bộ

6. Tài liệu tham khảo

[2]. Vũ Đức Thu, Trương Anh Tuấn (1998), *Lý luận và phương pháp Giáo dục thể chất*, NXB TDTT Hà Nội.

[3]. Nguyễn Thiệt Tình, Nguyễn Văn Trạch (1999), *Huấn luyện thể thao hiện đại*, NXB Thể dục thể thao, Hà Nộ.

[4]. Nguyễn Toán - Phạm Danh Tốn (1995), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, XB Thể dục thể thao, Hà Nội.

[5]. Đồng Văn Triệu, Lê Anh Thơ (2000) *Lý luận và phương pháp GDTC trong trường học*, NXB Thể dục thể thao Hà Nội.

6. Nhiệm vụ của sinh viên

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 80% tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận

- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành

- Đọc trước tài liệu học tập.

- Lập được kế hoạch huấn luyện thể thao theo chu kỳ huấn luyện.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận

- Biên soạn kế hoạch huấn luyện.

6.4. Phần khác

Tham quan một số cơ sở huấn luyện và giảng dạy các lớp năng khiếu thể thao.

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
Chương 1: Những vấn đề chung của lý luận và phương pháp TDTT 1.1. Khái niệm Thể thao 1.2. Khái niệm phát triển thể chất 1.2.1. Khái niệm Thể chất 1.2.2. Khái niệm phát triển thể chất 1.3. Khái niệm giáo dục thể chất	3	Đọc tài liệu [1]

1.4. Các nhiệm vụ của giáo dục thể chất 1.5. Khái niệm thể dục thể thao 1.5.1. Khái niệm về văn hoá 1.5.2. Nguồn gốc của thể dục thể thao **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
Chương 2: Các phương tiện GDTC 2.1. Khái niệm và nội dung BT TDTT 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Nguồn gốc bài tập TDTT 2.1.3. Nội dung bài tập TDTT 2.2. Hình thức và kỹ thuật bài tập TDTT 2.2.1. Hình thức bài tập TDTT 2.2.2. Hình thức và nội dung của bài tập TDTT có quan hệ hữu cơ với nhau 2.2.3. Kỹ thuật bài tập TDTT	3	[1], [3],[4]

2.3. Phân loại bài tập TDTT và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả bài tập 2.3.1. Phân loại bài tập TDTT 2.3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả bài tập TDTT **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
Chương 3: Các phương pháp GDTC 3.1. Cơ sở xác định các PP GDTC 3.1.1. LVĐ và quãng nghỉ là các yếu tố thành phần cơ bản của PP GDTC 3.1.2. Các chỉ số tối đa của khối lượng và cường độ có quan hệ tỷ lệ nghịch với nhau 3.1.3. Quãng nghỉ là một thành tố của PP GDTC 3.2. Các phương pháp giáo dục thể chất 3.2.1. PP TL có định mức chặt chẽ 3.2.2. PP trò chơi và PP thi đấu 3.2.3. Phương pháp sử dụng lời nói và trực quan	5	[1], [3],[4]

trong GDTC **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
Chương 4: Các nguyên tắc về GDTC 4.1. Nguyên tắc tự giác và tích cực 4.1.1. Thế nào là tính tích cực tự giác 4.1.2. Các yêu cầu của nguyên tắc 4.2. Nguyên tắc trực quan 4.2.1. Khái niệm và bản chất 4.2.2. Cơ sở của nguyên tắc 4.2.3. Trực quan là tiền đề để tiếp thu động tác 4.2.4. Trực quan là điều kiện để hoàn thiện động tác 4.2.5. Những yêu cầu đảm bảo tính trực quan 4.3. Nguyên tắc thích hợp và cá biệt hóa 4.3.1. Bản chất 4.3.2. Cơ sở của nguyên tắc	4 tiết	[1], [3],[4]

4.3.3. Các yêu cầu của nguyên tắc 4.3.4. GDTC phù hợp với các yêu cầu cá nhân 4.4. Nguyên tắc hệ thống 4.4.1. Tính thường xuyên của các buổi tập và huấn luyện hợp lý giữa tập luyện và nghỉ ngơi 4.4.2. Sự phối hợp giữa tập luyện lặp lại và tập luyện biến dạng 4.4.3. Tuần tự các buổi tập và mối liên hệ lẫn nhau giữa các mặt khác nhau trong nội dung các buổi tập 4.5. Nguyên tắc tăng dần yêu cầu 4.5.1. Sự cần thiết đổi mới nhiệm vụ học tập và tăng LVĐ trong quá trình GDTC 4.5.2. Các hình thức tăng LVĐ **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
Chương 5: Giáo dục các TCTL 5.1. Giáo dục sức nhanh	4 tiết	[1], [3],[4]

5.1.1. Khái niệm 5.1.2. Cơ sở sinh lý, sinh hoá của SN 5.1.3. PPRL SN phản ứng vận động đơn giản 5.1.4. Phương pháp rèn luyện sức nhanh 5.2. Giáo dục sức mạnh 5.2.1. Khái niệm 5.2.2. Sự phụ thuộc của sức mạnh vào điều kiện biểu hiện 5.2.3. Phân loại sức mạnh 5.2.4. Phương pháp rèn luyện sức mạnh 5.3. Giáo dục sức bền 5.3.1. Các khái niệm chung 5.3.2. Chỉ số đánh giá sức bền 5.3.3. Các phương pháp phát triển SB 5.4. Giáo dục năng lực phối hợp vận động 5.4.1. Đặc điểm của năng lực phối hợp VĐ 5.4.2. Ý nghĩa của năng lực phối hợp VĐ 5.4.3. Phương pháp phát triển khả năng phối hợp vận động 5.5. Giáo dục tố chất mềm dẻo 5.5.1. Đặc điểm của tố chất mềm dẻo 5.5.2. Ý nghĩa của năng lực mềm dẻo 5.5.3. PP phát triển năng lực mềm dẻo 5.5.4. Nguyên tắc phát triển triển năng lực mềm dẻo 5.5.5. Kiểm tra năng lực mềm dẻo		

Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
Chương 6: Dạy học động tác trong GDTC 6.1. Nhiệm vụ và đặc điểm của dạy học động tác trong GDTC 6.2. Cơ chế và các quy luật hình thành kỹ năng và kỹ xảo vận động là cơ sở xác định các giai đoạn của quá trình dạy học động tác 6.3. Quá trình dạy học động tác 6.3.1. Các tiền đề và các giai đoạn của quá trình dạy học 6.3.2. Giai đoạn dạy học ban đầu 6.3.3. Giai đoạn dạy học đi sâu 6.3.4. Giai đoạn củng cố và tiếp tục hoàn thiện **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:**	3 tiết	[1], [3],[4]

- Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
Chương 7: Hình thức buổi tập trong GDTC 7.1. Cơ sở cấu trúc buổi tập 7.1.1. Quan hệ giữa hình thức và nội dung buổi tập 7.1.2. Đặc tính chung của cấu trúc buổi tập 7.2. Đặc điểm hình thức buổi tập chính khoá 7.2.1. Những nét đặc trưng của giờ học TDTT 7.2.2. Xác định nhiệm vụ giờ học 7.2.3. Cấu trúc giờ học 7.2.4. Phương pháp điều chỉnh lượng vận động trong giờ học TDTT 7.2.5. Phương pháp tổ chức hoạt động của người tập 7.2.6. Bảo hiểm và giúp đỡ 7.2.7. Phân loại giờ học chính khóa 7.2.8. Công việc chuẩn bị cho giờ học của giáo viên 7.2.9. Đánh giá giờ học **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học	4 tiết	[1], [3],[4]

Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
Chương 8: Huấn luyện thể thao 8.1. Các khái niện cơ bản của HLTT 8.1.1. Đào tạo VĐV 8.1.2. Huấn luyện thể thao 8.1.3. Trình độ đào tạo 8.1.4. Thành tích thể thao 8.2. Các nguyên tắc chuyên biệt và tổ chức huấn luyện thể thao 8.2.1. Các nguyên tắc chuyên biệt trong huấn luyện thể thao 8.2.2. Tổ chức huấn luyện thể thao **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:**	4 tiết	[1], [3],[4]

- Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 15%; **Trọng số thi kết thúc học phần**: 85%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	10%
2	**Bài tập cá nhân**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc thực hiện bài tập trên lớp của sinh viên.	20%
3	**Bài tập nhóm**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhó, kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	20%
4	**Bài kiểm tra định kì**	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học	50%

		tập của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua quá trình học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận			**100%**

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá: - Trình bày: 50% tổng điểm
- - Phân tích, làm rõ bản chất: 50% tổng số điểm
- Phương pháp đánh giá: Thi tự luận.
- Thời gian: 90 phút.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
	ThS. Trần Văn Hưng	**ThS. Trần Văn Hưng**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: CHUYÊN ĐỀ SINH LÍ HỌC TDTT

Mã học phần: SP SP215054

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 02; Số tín chỉ lý thuyết: 30; Số tín chỉ thực hành: 0

Loại môn học: Bắt buộc

Các yêu cầu đối với học phần:

Học phần học song hành: Không

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Có

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên : Phạm Hùng Mạnh; Số điện thoại: 0983213933; Email: stonghappy@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Sinh lý TDTT là môn học bắt buộc trong các môn chuyên ngành giáo dục thể chất của chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên. Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức khoa học cơ bản về lý luận, phương pháp dạy học sư phạm, phương pháp biên soạn và kiểm tra đánh giá kết quả môn học qua đó mở rộng nhận thức và hiểu biết, phát triển năng lực để vận dụng trong công tác giảng dạy ở các trường phổ thông. Ngoài ra môn học còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong … Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác.

3.1. Mục tiêu chung:

*** Kiến thức:**

- Nắm vững môn học sinh lý TDTT.

- Hiểu ý nghĩa, tác dụng môn học sinh lý TDTT.

- Hiểu các vấn đề về môn học sinh lý TDTT trong thực tế giảng dạy thể dục, phương tiện giáo dục thể chất, phương pháp giáo dục thể chất, các nguyên tắc về phương pháp giáo

dục thể chất, giáo dục các tố chất thể lực, dạy học động tác, hình thức buổi tập trong GDTC, huấn luyện thể thao.

*** Kỹ năng:**

- Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về chuyên đề sinh lý TDTT.

- Sinh viên biết vận dụng các kiến thức học phần chuyên đề sinh lý TDTT vào thực tiến trong lĩnh vực TDTT nói chung và công tác huấn luyện thể thao nói riêng.

- Vận dụng và sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn giảng dạy phù hợp với mọi đối tượng.

*** Thái độ:**

- Hiểu đúng ý nghĩa, tác dụng môn học chuyên đề về sinh lý TDTT.

- Sinh lý TDTT có vai trò quan trọng trong đào tạo cán bộ TDTT bậc đại học thuộc ngành Giáo dục thể chất

- Phát triển tính tập thể, đoàn kết trong học tập.

- Tác phong làm việc theo kế hoạch, kế hoạch hóa công việc.

- Tác phong sâu sát trong các công việc, thường xuyên kiểm tra, đánh giá học sinh trong các hoạt động.

- Thái độ bình tĩnh, tự tin khi tiếp xúc với các đối tượng học sinh và khi triển khai các kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu / Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Chương I	1.A.1. Trình bày được sinh lý hệ máu.	1.B.1. Hiểu rõ được sinh lý hệ máu.	1.C.1. So sánh được sinh lý hệ máu.
Chương II	2.A.1. Trình bày được sinh lý hệ tuần hoàn.	2.B.1. Hiểu được sinh lý hệ tuần hoàn.	2.C.1. So sánh vận dụng từng sinh lý hệ tuần hoàn.
Chương III	3.A.1. Trình bày được sinh lý hệ hô hấp.	3.B.1. Hiểu được sinh lý hệ hô hấp.	3.C.1 So sánh được sinh lý hệ hô hấp.
Chương IV	4.A.1. Trình bày được	4.B.1. Hiểu được sinh	4.C.1 So sánh được sinh lý

	sinh lý hệ cơ.	lý hệ cơ.	hệ cơ.
Chương V	5.A.1. Trình bày được cách phân loại và đặc tính sinh lý các bài tập thể thao.	5.B.1. Hiểu được cách phân loại và đặc tính sinh lý các bài tập thể thao.	5.C.1 So sánh được cách phân loại và đặc tính sinh lý các bài tập thể thao.
Chương VI	6.A.1. Trình bày được cơ sở sinh lý của các tố chất vận động và trình độ tập luyện.	6.B.1. Hiểu và phân tích được cơ sở sinh lý của các tố chất vận động và trình độ tập luyện.	6.C.1. So sánh và sáng tạo cơ sở sinh lý của các tố chất vận động và trình độ tập luyện.
Chương VII	7.A.1. Trình bày được đặc điểm trạng thái sinh lý của cơ thể xuất hiện trong TDTT.	7.B.1. Hiểu và phân tích được đặc điểm trạng thái sinh lý của cơ thể xuất hiện trong TDTT.	7.C.1. So sánh và sáng tạo đặc điểm trạng thái sinh lý của cơ thể xuất hiện trong TDTT.
Chương VIII	8.A.1. Trình bày được đặc điểm sinh lý của thiếu niên trong tập luyện TDTT.	8.B.1. Hiểu và phân tích được đặc điểm sinh lý của thiếu niên trong tập luyện TDTT.	8.C.1. So sánh và sáng tạo đặc điểm sinh lý của thiếu niên trong tập luyện TDTT.

4. Tài liệu học tập:

[1] ThS. Phạm Hùng Mạnh – Giáo trình môn chuyên đề sinh lý TDTT – Lưu hành nội bộ

6. Tài liệu tham khảo

[1] Trịnh Hùng Thanh (2000), *Đặc điểm sinh lý các môn thể thao*, NXB TDTT Hà Nội.

[2] Lưu Quang Hiệp , Phạm Thị Uyên (1995), *Sinh Lý TDTT*, NXB TDTT Hà Nội.

[3] 2003, *Giáo trình Sinh lý học TDTT*, Trường Cao Đẳng TDTT Đà Nẵng.

[4] R.HeĐơMan (2000), *Sinh Lý thể thao cho mọi người*, NXB TDTT Hà Nội.

[5] Vũ Thị Thanh Bình, Phạm Lê Phương Nga (1998), *Sinh Lý học TDTT*, NXB Giáo dục.

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận

- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần;

- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận;

6.4. Phần khác (nếu có):

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1-2	**Chương 11 Sinh lý hệ máu** 1.1. Khái niệm,chức năng của máu. 1.2. Sinh lý Hồng cầu. 1.3. Sinh lý Bạch cầu. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 4 tiết	Đọc tài liệu bài 1 1, 2, 4 và 5

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Địa điểm: - Tại giảng đường		
3-4	**Chương 2. Sinh lý hệ tuần hoàn** 2.1. Cấu tạo và chức năng của tim 2.2. Đặc tính sinh lý của tim 2.3. Chu chuyển tim 2.4. Chỉ số sinh lý của tim **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 4 tiết	Đọc tài liệu bài 2 1, 2, 4 và 5
5-6	**Chương 3. Sinh lý hệ hô hấp** 3.1. Khái niệm hô hấp. 3.2. Tần số hô hấp, dung tích phổi, dung tích sống 3.3. Cơ chế trao đổi khí giữa máu và tổ chức. 3.4. Thông khí phổi, hấp thụ O_2, VO_{2max} **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 8 tiết	Đọc tài liệu bài 3 1, 2, 4 và 5

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
7-8	**Chương 4: Sinh lý hệ cơ** 4.1. Cấu tạo sợi cơ. 4.2. Đơn vị vận động. 4.3. Cơ chế co cơ. 4.4. Năng lượng của sự co cơ. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 8 tiết	Đọc tài liệu bài 4 1, 2, 4 và 5

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
9-10	**Chương 5. Phân loại và đặc tính sinh lý các bài tập thể thao** 5.1. Đặc điểm sinh lý của cơ thể khi thực hiện bài tập công suất tối đa. 5.2. Đặc điểm sinh lý của cơ thể khi thực hiện bài tập công suất dưới tối đa. 5.3. Đặc điểm sinh lý của cơ thể khi thực hiện bài tập công suất lớn. 5.4. Đặc điểm sinh lý của cơ thể khi thực hiện bài tập công suất trung bình. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 8 tiết	Đọc tài liệu bài 5 1, 2, 4 và 5
11-12	**Chương 6. Cơ sở sinh lý của các tố chất vận động và trình độ tập luyện** 6.1. Cơ sở sinh lý của tố chất sức nhanh. 6.2. Cơ sở sinh lý của tố chất sức mạnh. 6.3. Cơ sở sinh lý của tố chất sức bền. 6.3. Cơ sở sinh lý của tố chất sức dẻo.	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 6 tiết	Đọc tài liệu bài 5 1, 2, 4 và 5

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
13-14	**Chương 7. Đặc điểm trạng thái sinh lý của cơ thể xuất hiện trong TDTT** 7.1. Đặc điểm sinh lý trạng thái cơ thể bắt đầu vận động. 7.2. Cực điểm và hô hấp lần thứ 2 trong hoạt động TDTT. 7.3. Đặc điểm sinh lý trạng thái của trạng thái ổn định. 7.4. Đặc điểm sinh lý trạng thái của trạng thái mệt mỏi. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:**	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 3 tiết	Đọc tài liệu bài 5 1, 2, 4 và 5

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
15-16	**Chương 8. Đặc điểm sinh lý của thiếu niên trong tập luyện TDTT** 8.1. Quá trình trưởng thành và phân loại lứa tuổi 8.2. Đặc điểm lứa tuổi và chức năng sinh lý hệ cơ quan 8.3. Đặc điểm phát triển khả năng vận động và các tố chất thể lực **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 4 tiết	Đọc tài liệu bài 5 1, 2, 4 và 5

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 15%;**Trọng số thi kết thúc học phần**: 85%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cự học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	5%
2	**Bài tập cá nhân**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cưu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc thực hiện bài tập trên lớp của sinh viên.	
3	**Bài tập nhóm**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhó, kĩ năng làm việc nhó, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	
4	**Bài kiểm tra định kì**	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua quá trình học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	5%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận			**100%**

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá:

Bậc 1(A) 30%

Bậc 2 (B) 40%

Bậc 3(C) 30%

- Phương pháp đánh giá: Thi thực hành
- Thời gian:

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
	ThS. Trần Văn Hưng	**ThS. Phạm Hùng Mạnh**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: CỜ VUA

Mã học phần: SP213021

1. Thông tin chung về môn học và giảng viên

Số tín chỉ: 02; Tổng số tiết quy chuẩn: 30 (Lý thuyết: 15 Thực hành: 15)

Loại môn học: Bắt buộc

Các học phần tiên quyết: Không

Môn học trước: Không

Môn học song hành: Không

Các yêu cầu đối với môn học: Projector, máy tính, bàn cờ treo, phòng học.

Họ và tên giảng viên: Vũ Đình Công

Số điện thoại: 0986080004 Email: vudinhcongdhtn@gmail.com

2. Mục tiêu của môn học

2.1. Mục tiêu chung

*** Kiến thức:**

- Nắm được một số kiến thức cơ bản về lý luận và thực hành của môn Cờ vua: Những tri thức cơ bản; Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài và phương pháp giảng dạy môn Cờ vua; Các giai đoạn của ván đấu.

*** Kỹ năng:**

- Vận dụng các phương pháp giảng dạy trong môn cờ Vua vào biên soạn và hướng dẫn tập luyện.

- Vận dụng được các điều luật và phương pháp tổ chức thi đấu vào tổ chức thi đấu môn cờ Vua.

- Biết soạn và thực hiện được kế hoạch giảng dạy môn cờ Vua.

- Vận dụng và sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn giảng dạy phù hợp với mọi đối tượng.

*** Thái độ:**

- Hình thành ở người học tác phong, thái độ của nhà sư phạm.

- Tác phong làm việc theo kế hoạch, kế hoạch hóa công việc.

- Tác phong sâu sát trong các công việc, thường xuyên kiểm tra, đánh giá học sinh trong các hoạt động.

- Thái độ bình tĩnh, tự tin khi tiếp xúc với các đối tượng học sinh và khi triển khai các kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học.

2.2. Mục tiêu chi tiết

Mục tiêu chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Chương 1	1.A.1. Biết được những tri thức cơ bản. 1.A.2. Biết những cơ sở tâm – sinh lý trong hoạt động tập luyện và thi đấu cờ Vua.	1.B.1. Hiểu rõ những tri thức cơ bản. 1.B.2. Hiểu những cơ sở tâm – sinh lý trong hoạt động tập luyện và thi đấu cờ Vua.	1.C.1. Phân tích được những tri thức cơ bản. 1.C.1. Đánh giá những cơ sở tâm – sinh lý trong hoạt động tập luyện và thi đấu cờ Vua.
Chương 2	2.A.1. Biết được giai đoạn khai cuộc. 2.A.2. Biết được giai đoạn trung cuộc. 2.A.3. Biết được giai đoạn tàn cuộc.	2.B.1. Hiểu được giai đoạn khai cuộc. 2.B.2. Hiểu được giai đoạn trung cuộc. 2.B.3. Hiểu được giai đoạn tàn cuộc.	2.C.1. Vận dụng giai đoạn khai cuộc vào giảng dạy. 2.C.2. Vận dụng sáng tạo giai đoạn trung cuộc. 2.C.3. Vận dụng sáng tạo giai đoạn tàn cuộc.
Chương 3	3.A.1. Biết Được Phương Pháp Tính Toán Trong Môn Cờ Vua. 3.A.2. Biết Giải Cờ Thế. 3.A.3. Biết ứng dụng tin học vào quá trình giảng dạy và huấn luyện cờ Vua.	3.B.1. Hiểu được phương pháp tính toán trong môn Cờ Vua. 3.B.2. Hiểu và phân tích được cờ thế. 3.B.3. Hiểu rõ ứng dụng tin học vào quá trình giảng dạy và huấn luyện cờ Vua.	3.C.1 Vận dụng được phương pháp tính toán trong môn Cờ Vua. 3.C.2. Vận dụng được cờ thế vào giảng dạy và thi đấu. 3.C.3. Vận dụng được những ứng dụng tin học vào quá trình giảng dạy và huấn luyện cờ Vua.
Chương 4	4.A.1. Biết lý luận và phương pháp giảng dạy cờ vua.	4.B.1. Hiểu lý luận và phương pháp giảng dạy cờ vua.	4.C.1. Vận dụng và sáng tạo lý luận và phương pháp giảng dạy cờ vua.
Chương 5	5.A.1. Biết nguyên tắc chung về phương pháp tổ chức thi đấu	5.B.1. Hiểu rõ nguyên tắc chung về phương pháp tổ chức thi đấu và	5.C.1. Vận dụng và sáng nguyên tắc chung về phương pháp tổ chức thi

	và trọng tài cờ Vua. 5.A.2. Biết phương pháp tổ chức và trọng tài môn cờ Vua.	trọng tài cờ Vua. 5.B.2. Hiểu rõ phương pháp tổ chức và trọng tài môn cờ Vua.	đấu và trọng tài cờ Vua. 5.C.2. Vận dụng sáng tạo phương pháp tổ chức và trọng tài môn cờ Vua.

3. Mô tả tóm tắt nội dung học

Cờ Vua là môn học bắt buộc trong các môn chuyên ngành Giáo dục thể chất của chương trình đào tạo hệ đại học của Trường Đại học Tây Nguyên. Cờ Vua là môn thể thao có tác dụng phát triển tư duy logic, luyện trí thong minh, giáo dục phẩm chất tốt đẹp như tính tổ chức kỷ luật, kiên cường bình tĩnh, luyện mưu trí, tính sang tạo, luyện cách nhìn xa trông rộng, biết phân tích tổng hợp tình hình một cách khách quan khoa học, luyện cách làm việc có kế hoạch, tính quyết toán và táo bạo trong xử lý tình huống.

Chơi cờ Vua chính là góp phần xây dựng con người xã hội chủ nghĩa, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, thực hiện việc trao đổi văn hóa thể dục thể thao với các nước trên thế giới.

4. Mô tả bằng tiếng anh

5. Tài liệu học tập

[1] ThS. Vũ Đình Công – Bài Giảng môn học cờ Vua – Lưu hành nội bộ

6. Tài liệu tham khảo

[1]. Giáo trình Cờ Vua, Nhà xuất bản TDTT Hà Nội 1999.

[2]. Phùng Duy Quang, *Lý thuyết và thực hành Cờ Vua*, Nhà xuất bản TDTT Hà Nội 1996.

[3]. Đàm Quốc Chính, *Cờ Vua khoa học – kinh nghiệm – trình độ*, Nhà xuất bản TDTT Hà Nội 1997.

7. Nhiệm vụ của sinh viên: Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

7.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành bài tập được giao.

7.2. Phần thực hành

- Đọc trước tài liệu học tập.

- Thực hiện đúng động tác các kỹ thuật cơ bản cờ Vua.

- Lập được kế hoạch tập luyện môn cờ Vua.

7.3. Bài tập lớn, tiểu luận

- Biên soạn giáo án giảng dạy môn cờ Vua.

7.4. Tham quan thực tế

Tham quan công tác tổ chức và thi đấu môn cờ Vua của học sinh, sinh viên.

8. Nội dung chi tiết môn học

Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
Chương 1: Những tri thức cơ bản trong môn cờ Vua **Bài 1: Những tri thức cơ bản** 1.1. Nguồn gốc lịch sử phát triển, xu hướng phát triển, đặc điểm tính chất, tác dụng của môn cờ Vua. 1.2. Luật cờ Vua. 1.3. Các thuật ngữ trong cờ Vua. 1.4. Những quy ước thông tin trong cờ Vua. 1.5. Cách thức ghi chép văn bản trong cờ Vua. 1.6. Giá trị tương đối của các quân. **Bài 2: Những cơ sở tâm lý – sinh lý trong hoạt động tập luyện và thi đấu cờ Vua.** 2.1. Cơ sở tâm lý. 2.2. Cơ sở sinh lý. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học. **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi, thực hành. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp. **Địa điểm:**	6	[1] [2] Đọc tài liệu

- Tại giảng đường.		
Chương 2: Lý luận và phương pháp giảng dạy các giai đoạn của ván đấu. **Bài 1: Giai đoạn khai cuộc.** 1.1. Khái niệm, các nguyên tắc, phân loại khai cuộc. 1.2. Một số loại khai cuộc cơ bản. **Bài 2: Giai đoạn trung cuộc.** 2.1. Khái niệm, các nhân tố chiến thuật trong giai đoạn trung cuộc. 2.2. Đòn phối hợp. 2.3. Phân tích đánh giá lập kế hoạch trong cờ Vua. 2.4. Vấn đề đổi quân trong cờ Vua. 2.5. Ưu thế trong cờ Vua. 2.6. Vấn đề tấn công phòng thủ trong cờ Vua. 2.7. Vấn đề trung tâm và cấu trúc tốt trong cờ Vua. **Bài 3: Giai đoạn tàn cuộc.** 3.1. Khái niệm, đặc tính, nguyên tắc phân loại tàn cuộc. 3.2. Kỹ thuật tàn cuộc. 3.3. Tàn cuộc chiến thuật – chiến lược. 3.4. Phương pháp nghiên cứu tàn cuộc. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi, thực hành.	6	[1] Đọc tài liệu

Hình thức đánh giá: - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp. **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
Chương 3: Phương pháp tính toán trong cờ vua, cờ thế, tin học – những phương tiện bổ trợ cơ bản trong giảng dạy cờ vua. **Bài 1: Phương pháp tính toán trong cờ Vua.** 3.1. Phương pháp tính toán trong cờ Vua. 3.2. Cờ thế. **Bài 2: Ứng dụng tin học trong giảng dạy cờ Vua.** **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học. **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi, thực hành. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp. **Địa điểm:** - Tại giảng đường	6	[1] Đọc tài liệu
Chương 4: Lý luận và phương pháp giảng dạy cờ vua.	6 tiết	[1] Đọc tài liệu

4.1. Mối tương quan giữa nội dung và phương pháp trong giảng dạy cờ Vua. 4.2. Các nguyên tắc về phương pháp trong giảng dạy cờ Vua. 4.3. Hình thức tổ chức giảng dạy trong cờ Vua. 4.4. Trình tự giảng dạy trong cờ Vua. 4.5. Kế hoạch giảng dạy cờ Vua. 4.6. Cấu trúc giáo án giờ lên lớp cờ Vua. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện. - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học. **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học. **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
Chương 5: Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài cờ Vua. **Bài 1: Nguyên tắc trung về phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài cờ Vua** **Bài 2: Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài cờ Vua.** **Hình thức tổ chức dạy học:**	6 tiết	[1] Đọc tài liệu

- Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học. **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học. **Địa điểm:** Tại giảng đường.		

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

9.1. Mục đích và trọng số kiểm tra

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cự học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	0.25%
2	**Bài tập cá nhân**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc thực hiện bài tập trên lớp của sinh viên.	0.25%
3	**Bài tập nhóm**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kĩ năng làm việc nhó, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của	0.25%

		nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	
4	**Bài thực hành**	- Đánh giá kĩ năng tổng hợp, khái quát hóa, hệ thống hóa, kĩ năng giải quyết vấn đề bằng ngôn ngữ viết của sinh viên - Phương pháp đánh giá thông qua bài viết từ 3-5 trang, đánh giá cách lập luận vấn đề, giải quyết vấn đề của sinh viên.	0.25%
		- Đánh giá mức độ thành thạo của các kĩ năng thực hành của sinh viên, đánh giá kết quả của thực hành. - Phương pháp đánh giá qua quan sát nghiên cứu sản phẩm của thực hành do sinh viên tạo ra.	
5	**Bài kiểm tra định kì**	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua quá trình học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	5%
6.	**Bài thi kết thúc học phần**	- Đánh giá mức độ đạt được về tri thức, kĩ năng, thái độ sau khi nghiên cứu môn học của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung chủ yếu vào trình độ vận dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên - Phương pháp đánh giá: Thi thực hành.	85%

9.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá (theo thang điểm 10)

9.2.1. Đánh giá chuyên cần:

- Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học.

- Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

9.2.2. Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, tiểu luận:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn 1đ

- Có tham gia phản hồi, chia sẻ sản phẩm, ý kiến 2đ

- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu 5đ

- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu 1đ

- Có ý tưởng sáng tạo (nhạc, trang phục, động tác, đội hình …) 1đ

9.2.3. Thực hành

- Có ý thức tổ chức kỷ luật trong giờ thực hành 1đ

- Kỹ năng tiến hành và tổ chức hướng dẫn tập luyện 3đ

- Kết quả bài tập đáp ứng yêu cầu 3đ

- Tích cực thảo luận nhóm 1đ

- Hoàn thành báo cáo kết quả của cá nhân và của nhóm 2đ

9.2.4. Bài kiểm tra định kỳ (đánh giá theo các mức độ)

- Bậc 1 (A) 3đ

- Bậc 2 (B) 4đ

- Bậc 3 (C) 3đ

9.2.5. Thi kết thúc học phần (có tiêu chí đánh giá riêng)

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa	**Trưởng bộ môn**	**Người biên soạn**
	ThS. Trần Văn Hưng	**ThS. Vũ Đình Công**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: ĐÁ CẦU

Mã học phần: SP213097

1. Thông tin chung về môn học và giảng viên

Tổng số tín chỉ: 02; Tổng số tiết quy chuẩn: 30 (Lý thuyết: 0 Thực hành: 30)

Loại môn học: Bắt buộc

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Học phần song hành: Không

Học phần trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: ThS. Trần Văn Hưng; Số điện thoại: 0919140979; Email: hungtvh0979@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Đá cầu là môn học bắt buộc trong các môn chuyên ngành giáo dục thể chất của chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên. Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức khoa học cơ bản về lý luận, phương pháp dạy học sư phạm, phương pháp biên soạn và kiểm tra đánh giá kết quả môn học qua đó mở rộng nhận thức và hiểu biết, phát triển năng lực để vận dụng trong công tác giảng dạy ở các trường phổ thông. Ngoài ra môn học còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong … tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác.

3. Mục tiêu của môn học

3.1. Mục tiêu chung

*** Kiến thức:**

- Nắm vững phương pháp giảng dạy động tác kỹ thuật trong môn đá cầu.

- Hiểu ý nghĩa, tác dụng trong tập luyện môn đá cầu.

- Hiểu các điều luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu.

*** Kỹ năng:**

- Vận dụng các phương pháp giảng dạy động tác trong môn đá cầu vào biên soạn và hướng dẫn tập luyện.

- Vận dụng được các điều luật và phương pháp tổ chức thi đấu vào tổ chức thi đấu môn đá cầu.

- Thực hiện đúng động tác cơ bản một số kỹ thuật đá cầu.

- Biết soạn và thực hiện được kế hoạch giảng dạy môn đá cầu.

- Vận dụng và sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn giảng dạy phù hợp với mọi đối tượng.

*** Thái độ:**

- Hình thành ở người học tác phong, thái độ của nhà sư phạm.

- Tác phong làm việc theo kế hoạch, kế hoạch hóa công việc.

- Tác phong sâu sát trong các công việc, thường xuyên kiểm tra , đánh giá học sinh trong các hoạt động.

- Thái độ bình tĩnh, tự tin khi tiếp xúc với các đối tượng học sinh và khi triển khai các kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học.

3.2. Mục tiêu chi tiết

Mục tiêu / Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Bài 1	1.A.1. Biết được lịch sử, xu hướng phát triển môn đá cầu. 1.A.2. Biết ý nghĩa và tác dụng của việc tập	1.B.1. Hiểu rõ lịch sử, xu hướng phát triển môn đá cầu. 1.B.2. Hiểu ý nghĩa và	1.C.1. Phân tích được lịch sử, xu hướng phát triển môn đá cầu. 1.C.1. Đánh giá được vai trò và tác dụng của việc

	luyện môn đá cầu.	tác dụng của việc tập luyện môn đá cầu.	tập luyện môn đá cầu.
Bài 2	2.A.1. Biết được các phương pháp giảng dạy môn đá cầu	2.B.1. Hiểu được các phương pháp giảng dạy môn đá cầu	2.C.1. Biết vận dụng từng Phương pháp giảng dạy môn đá cầu vào thực tiễn biên soạn và tổ chức tập luyện
Bài 3	3.A.1. Biết được các điều luật và phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Đá cầu	3.B.1. Hiểu được các điều luật và phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Đá cầu	3.C.1 Vận dụng được các điều luật và phương pháp tổ chức thi đấu vào tổ chức thi đấu môn đá cầu.
Bài 4	4.A.1. Biết tâng cầu bằng lòng, mu giữa, đùi.	4.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật tâng cầu bằng lòng, mu giữa, đùi.	4.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật tâng cầu bằng lòng, mu giữa, đùi.
Bài 5	5.A.1. Biết tâng cầu phối hợp	5.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật tâng cầu phối hợp	5.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật tâng cầu phối hợp
Bài 6	6.A.1. Biết Đá cầu bằng mu giữa, bằng lòng bàn chân chính diện.	6.B.1. Hiểu và phân tích kỹ thuật đá cầu bằng mu giữa, bằng lòng bàn chân chính diện.	6.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật đá cầu bằng mu giữa, bằng lòng bàn chân chính diện.
Bài 7	7.A.1. Biết đá cầu bằng cạnh ngoài bàn chân (phía gót chân)	7.B.1. Hiểu và phân tích kỹ thuật đá cầu bằng cạnh ngoài bàn chân (phía gót chân)	7.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật đá cầu bằng cạnh ngoài bàn chân (phía gót chân)
Bài 8	8.A.1. Biết Đá cầu bằng gan bàn chân và chắn cầu bằng ngực	8.B.1. Hiểu và phân tích kỹ thuật đá cầu bằng gan bàn chân và chắn cầu bằng ngực	8.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật đá cầu bằng gan bàn chân và chắn cầu bằng ngực

Bài 9	9.A.1. Biết đỡ cầu bằng lòng, mu giữa, mu ngoài bàn chân	9.B.1. Hiểu và phân tích kỹ thuật đỡ cầu bằng lòng, mu giữa, mu ngoài bàn chân	9.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật đỡ cầu bằng lòng, mu giữa, mu ngoài bàn chân
Bài 10	10.A.1. Biết đỡ cầu bằng đùi, ngực, đầu	10.B.1. Hiểu và phân tích kỹ thuật đỡ cầu bằng đùi, ngực, đầu	10.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật đỡ cầu bằng đùi, ngực, đầu
Bài 11	11.A.1. Biết phát cầu thấp chân; cao chân chính diện và phát cầu thấp chân nghiêng mình.	11.B.1. Hiểu và phân tích kỹ thuật phát cầu thấp chân; cao chân chính diện và phát cầu thấp chân	11.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật phát cầu thấp chân; cao chân chính diện và phát cầu thấp chân nghiêng mình.
Bài 12	12.A.1. Biết sử dụng chiến thuật đá đơn	12.B.1. Hiểu và phân tích chiến thuật đá đơn	12.C.1. Vận dụng và sáng tạo chiến thuật đá đơn
Bài 13	13.A.1. Biết sử dụng chiến thuật đá đôi.	13.B.1. Hiểu và phân tích chiến thuật đá đôi.	13.C.1. Vận dụng và sáng tạo chiến thuật đá đôi.
Bài 14	14.A.1. Biết sử dụng chiến thuật đá đồng đội	14.B.1. Hiểu và phân tích chiến thuật đá đồng đội	14.C.1. Vận dụng và sáng tạo chiến thuật đá đồng đội

4. Tài liệu học tập

[1] ThS. Trần Văn Hưng – Giáo trình môn học đá cầu – Lưu hành nội bộ

5. Tài liệu tham khảo

[2]. Vụ thể dục thể thao quần chúng, Giảng dạy và huấn luyện đá cầu, Nhà xuất bản TDTT Hà Nội 2003.

[3]. Đặng Ngọc Quang, *Giáo trình đá cầu*, Nhà xuất bản, Đại học Sư phạm Hà Nội 2007.

[4]. Ủy ban TDTT, *Luật đá cầu*, Nhà xuất bản TDTT Hà Nội 2007.

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận

- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành

- Đọc trước tài liệu học tập.

- Thực hiện đúng động tác các kỹ thuật cơ bản đá cầu.

- Lập được kế hoạch tập luyện môn đá cầu.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận

Biên soạn giáo án giảng dạy môn đá cầu.

6.4. Phần khác

Tham quan công tác tổ chức và thi đấu môn đá cầu của học sinh, sinh viên trường Đại học Tây Nguyên.

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1	**Bài 1: Sơ lược lịch sử, ý nghĩa và tác dụng môn đá cầu** 1.1. Mục tiêu 1.2. Sơ lược lịch sử đá cầu ở Việt Nam 1.3. Thực trạng và xu hướng phát triển môn Đá cầu ở Việt Nam 1.4. Ý nghĩa và tác dụng của đá cầu đối với người tập **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:**	2	Đọc tài liệu [1], [2], [3], [3]

	- Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
1	**Bài 2: Phương pháp giảng dạy môn đá cầu** 2.1. Các phương pháp giảng dạy 2.1.1. Phương pháp sử dụng lời nói 2.1.2. Phương pháp trực quan 2.1.3. Phương pháp luyện tập 2.1.4. Phương pháp sửa động tác sai 2.1.5. Phương pháp trò chơi 2.1.6. Phương pháp thi đấu **2.2. Cách tổ chức tập luyện các kĩ thuật** 2.2.1. Kĩ thuật phát cầu 2.2.2. Kĩ thuật đá cầu bằng đùi 2.2. 3. Kĩ thuật đỡ cầu bằng ngực 2.2.4. Kĩ thuật đá cầu bằng má trong bàn chân 2.2.5. Kĩ thuật đá cầu bằng má ngoài bàn chân 2.2.6. Kĩ thuật đá cầu bằng mu bàn chân **Hình thức tổ chức dạy học:**	2	Đọc tài liệu [1], [2], [3], [3]

	- Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
2	**Bài 3: Phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu** 3.1. Các loại hình thi đấu 3.2. Phương pháp tổ chức 3.3. Điều lệ thi đấu giải 3.4. Trọng tài 3.5. Luật thi đấu cơ bản môn đá cầu **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp.	1	Đọc tài liệu [1], [2], [3], [3]

	- Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
2	**Bài 4: Kỹ thuật tâng cầu bằng lòng, mu giữa, đùi.** 4.1. Kỹ thuật tâng cầu bằng lòng 4.1.1. Mô tả chung 4.1.2. Yêu cầu tối thiểu 4.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật 4.2. Kỹ thuật tâng cầu bằng mu giữa 4.2.1. Mô tả chung 4.2.2. Yêu cầu tối thiểu 4.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật 4.3. Kỹ thuật tâng cầu bằng đùi 4.3.1. Mô tả chung 4.3.2. Yêu cầu tối thiểu 4.3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi	2	Đọc tài liệu [1], [2], [3], [3]

	Hình thức đánh giá: - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng		
2	**Bài 5: Tâng cầu phối hợp** 5.1. Mô tả chung 5.2. Yêu cầu tối thiểu 5.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng	2	Đọc tài liệu [1], [2], [3], [3]
3	**Bài 6: Đá cầu bằng mu giữa, bằng lòng bàn chân**	2	Đọc tài liệu

	6.1. Kỹ thuật đá cầu bằng mu giữa 6.1.1. Mô tả chung 6.1.2. Yêu cầu tối thiểu 6.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật 6.2. Kỹ thuật đá cầu bằng lòng bàn chân 6.2.1. Mô tả chung 6.2.2. Yêu cầu tối thiểu 6.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng		[1], [2], [3], [3]
3	**Bài 7: Đá cầu bằng cạnh ngoài bàn chân** 7.1. Mô tả chung 7.2. Yêu cầu tối thiểu 7.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật	2	Đọc tài liệu [1], [2], [3], [3]

4	**Bài 8: Đá cầu bằng gan bàn chân và chắn cầu bằng ngực.** 8.1. Đá cầu bằng gan bàn chân 8.1.1. Mô tả chung 8.1.2. Yêu cầu tối thiểu 8.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật 8.2. Chắn cầu bằng ngực. 8.2.1. Mô tả chung 8.2.2. Yêu cầu tối thiểu 8.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng	2	Đọc tài liệu [1], [2], [3], [3]
4	**Bài 9: Đỡ cầu bằng lòng, mu giữa, mu ngoài bàn chân** 9.1. Đỡ cầu bằng lòng	2	Đọc tài liệu [1], [2], [3], [3]

	9.1.1. Mô tả chung 9.1.2. Yêu cầu tối thiểu 9.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật 9.2. Đỡ cầu bằng mu giữa 9.2.1. Mô tả chung 9.2.2. Yêu cầu tối thiểu 9.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật 9.3. Đỡ cầu bằng mu ngoài bàn chân 9.3.1. Mô tả chung 9.3.2. Yêu cầu tối thiểu 9.3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng		
5	**Bài 10: Đỡ cầu bằng đùi, ngực, đầu**	2	Đọc tài liệu

	10.1. Đỡ cầu bằng đùi 10.1.1. Mô tả chung 10.1.2. Yêu cầu tối thiểu 10.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật 10.2. Đỡ cầu bằng ngực 10.2.1. Mô tả chung 10.2.2. Yêu cầu tối thiểu 10.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật 10.3. Đỡ cầu bằng đầu 10.3.1. Mô tả chung 10.3.2. Yêu cầu tối thiểu 10.3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng		[1], [2], [3], [3]

5	**Bài 11: Kỹ thuật phát cầu** 11.1. Phát cầu thấp chân và cao chân chính diện 11.1.1. Mô tả chung 11.1.2. Yêu cầu tối thiểu 11.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật 11.2. Phát cầu thấp chân nghiêng mình 11.1.1. Mô tả chung 11.1.2. Yêu cầu tối thiểu 11.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng	2	Đọc tài liệu [1], [2], [3], [3]
6	**Bài 12: Chiến thuật đá đơn** 12.1. Mô tả chung	3	Đọc tài liệu [1], [2], [3], [3]

	12.2. Yêu cầu tối thiểu 12.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng		
6,7	**Bài 13: Chiến thuật đá đôi** 13.1. Mô tả chung 13.2. Yêu cầu tối thiểu 13.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi	3	Đọc tài liệu [1], [2], [3], [3]

	Hình thức đánh giá: - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng		
7	**Bài 14: Chiến thuật đá đồng đội** 14.1. Mô tả chung 14.2. Yêu cầu tối thiểu 14.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng	3	Đọc tài liệu [1], [2], [3], [3]

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 15%; **Trọng số thi kết thúc học phần**: 85%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	10%
2	**Bài tập cá nhân**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc thực hiện bài tập trên lớp của sinh viên.	20%
3	**Bài tập nhóm**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhó, kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	20%
4	**Bài kiểm tra định kì**	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề sinh viên sau khi trải qua quá trình học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra TH	50%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận			**100%**

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá: - Thực hành thuộc bài: 50% tổng điểm
- - Kỹ thuật đúng: 50% tổng số điểm
- Phương pháp đánh giá: Thi thực hành

Ngày 15 tháng 10 năm 2016

Trưởng khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

ThS. Trần Văn Hưng **ThS. Trần Văn Hưng**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: ĐIỀN KINH NÂNG CAO 1

Mã học phần: SP213403

1. Thông tin chung về môn học và giảng viên

Tổng số tín chỉ: 05; Tổng số tiết quy chuẩn: 75 (Lý thuyết: 0 Thực hành: 75)

Loại môn học: Tự chọn

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Học phần song hành: Không

Học phần trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: ThS. Chu Vương Thìn; Số điện thoại: 0975930600; Email:vuongthindk@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Điền kinh nâng cao 1 là môn học tự chọn ngành giáo dục thể chất trong chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên. Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức khoa học cơ bản về lý luận, phương pháp dạy học sư phạm, phương pháp biên soạn và kiểm tra đánh giá kết quả môn học qua đó mở rộng nhận thức và hiểu biết, phát triển năng lực để vận dụng trong công tác giảng dạy ở các trường phổ thông. Ngoài ra môn học còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong … tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác.

3. Mục tiêu của môn học

3.1. Mục tiêu chung

*** Kiến thức:**

- Nắm vững phương pháp giảng dạy động tác kỹ thuật trong môn điền kinh.

- Hiểu ý nghĩa, tác dụng trong tập luyện môn điền kinh.

- Hiểu các điều luật thi đấu, phương pháp huấn luyện.

*** Kỹ năng:**

- Vận dụng các phương pháp giảng dạy động tác trong môn điền kinhvào biên soạn và hướng dẫn tập luyện.

- Vận dụng được các điều luật và phương pháp tổ chức thi đấu vào tổ chức thi đấu môn điền kinh.

- Thực hiện đúng động tác cơ bản một số kỹ thuật điền kinh.

- Biết soạn và thực hiện được kế hoạch giảng dạy môn điền kinh.

- Vận dụng và sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn giảng dạy phù hợp với mọi đối tượng.

*** Thái độ:**

- Hình thành ở người học tác phong, thái độ của nhà sư phạm.

- Tác phong làm việc theo kế hoạch, kế hoạch hóa công việc.

- Tác phong sâu sát trong các công việc, thường xuyên kiểm tra, đánh giá học sinh trong các hoạt động.

- Thái độ bình tĩnh, tự tin khi tiếp xúc với các đối tượng học sinh và khi triển khai các kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học.

3.2. Mục tiêu chi tiết

Mục tiêu / Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Bài 1	1.A.1. Biết được kỹ thuật giậm nhảy trong nhảy cao úp bụng.	1.B.1. Hiểu rõ kỹ thuật giậm nhảy trong nhảy cao úp bụng.	1.C.1. Phân tích được kỹ thuật giậm nhảy trong nhảy cao úp bụng.

Bài 2	2.A.1. Biết được kỹ thuật chạy đàtrong nhảy cao úp bụng.	2.B.1. Hiểu được kỹ thuật chạy đàtrong nhảy cao úp bụng.	2.C.1. Biết vận dụng kỹ thuật chạy đàtrong nhảy cao úp bụng.
Bài 3	3.A.1. Biết được kỹ thuật qua xà trong nhảy cao úp bụng.	3.B.1. Hiểu được kỹ thuật qua xà trong nhảy cao úp bụng.	3.C.1 Vận dụng kỹ thuật qua xà trong nhảy cao úp bụng.
Bài 4	4.A.1. Biết được hoàn thiện kỹ thuật trong nhảy cao úp bụng.	4.B.1. Hiểu và phân tích được hoàn thiện kỹ thuật trong nhảy cao úp bụng.	4.C.1. Vận dụng và sáng tạo hoàn thiện kỹ thuật trong nhảy cao úp bụng.
Bài 5	5.A.1. Biết được kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ trong nhảy xa ưỡn thân.	5.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ trong nhảy xa ưỡn thân.	5.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ trong nhảy xa ưỡn thân.
Bài 6	6.A.1. Biết được kỹ thuật chạy đà kết hợp giậm nhảy bướcbộtrong nhảy xa ưỡn thân.	6.B.1. Hiểu và phân tích kỹ thuật chạy đà kết hợp giậm nhảy bước bộtrong nhảy xa ưỡn thân.	6.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật chạy đà kết hợp giậm nhảy bước bộtrong nhảy xa ưỡn thân.
Bài 7	7.A.1. Biết được kỹ thuật trên không trong nhảy xa ưỡn thân.	7.B.1. Hiểu và phân tích kỹ thuật trên không trong nhảy xa ưỡn thân..	7.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật trên không trong nhảy xa ưỡn thân.
Bài 8	8.A.1. Biết được hoàn thiện kỹ thuật trong nhảy xa ưỡn thân.	8.B.1. Hiểu và phân tích được hoàn thiện kỹ thuật trong nhảy xa ưỡn thân.	8.C.1. Vận dụng và sáng tạo hoàn thiện kỹ thuật trong nhảy xa ưỡn thân.

4. Tài liệu học tập

ThS. Chu Vương Thìn – Giáo trình môn học điền kinh – Lưu hành nội bộ.

5. Tài liệu tham khảo

[1]. Dương Nghiệp Chí, Nguyễn Kim Minh, Phạm Khắc Học, Võ Đức Phùng, Nguyễn Đại Dương, Nguyễn Văn Quảng, Nguyễn Quang Hưng (2004), *Sách Điền kinh dùng cho sinh viên Đại học TDTT,* NXB TDTT Hà Nội.

[2]. Nguyễn Hùng, Nguyễn Quang Hưng, Nguyễn Thế Xuân (2002), *Tìm hiểu Điền kinh thế giới,* NXB TDTT.

[3]. Nguyễn Quang Hưng (2004), *Bài tập chuyên môn trong điền kinh,* NXB TDTT

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1998), *Nhảy cao,* NXB Giáo dục.

[5]. Uỷ ban TDTT (2003), *Luật Điền kinh*, NXB TDTT.

6. Nhiệm vụ của sinh viên

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận

- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành

- Đọc trước tài liệu học tập.

- Thực hiện đúng cách biên soạn giáo ánđiền kinh.

- Thực hiện được buổi lên lớp giờ học thực hành môn điền kinh.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận

- Biên soạn giáo án giảng dạy môn điền kinh.

6.4. Phần khác:

Quan sát giờ học thực hành môn điền kinh của quý Thầy cô trong trường Đại học Tây Nguyên.

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1	**Bài 1: Kỹ thuật giậm nhảy trong nhảy cao úp bụng**	8 tiết	Đọc tài liệu

	1.1. Mô tả chung 1.2. Yêu cầu tối thiểu 1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân vân động		[1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]
2	**Bài 2: Kỹ thuật chạy đà trong nhảy cao úp bụng** 2.1. Mô tả chung 2.2. Yêu cầu tối thiểu 2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:**	8 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]

	- Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân vận động		
3	**Bài 3: Kỹ thuật qua xà trong nhảy cao úp bụng** 3.1. Mô tả chung 3.2. Yêu cầu tối thiểu 3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân vận động	9 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]

4	**Bài 4: Hoàn thiện kỹ thuật trong nhảy cao úp bụng** 4.1. Mô tả chung 4.2. Yêu cầu tối thiểu 4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân vận động	10 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]
5	**Bài 5: Kỹ thuật giậm nhảy và bước bộtrong nhảy xa ưỡn thân** 5.1. Mô tả chung 5.2. Yêu cầu tối thiểu 5.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học	10 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]

	Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân vận động		
6	**Bài 6: Kỹ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy và bước bộtrong nhảy xa ưỡn thân** 6.1. Mô tả chung 6.2. Yêu cầu tối thiểu 6.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân vận động	10 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]

7	**Bài 7: Kỹ thuật bay trên không trong nhảy xa ưỡn thân** 7.1. Mô tả chung 7.2. Yêu cầu tối thiểu 7.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân vận động	10 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]
8	**Bài 8: Hoàn thiên kỹ thuật trong nhảy xa ưỡn thân** 8.1. Mô tả chung 8.2. Yêu cầu tối thiểu 8.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện	10 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]

	- Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân vận động		

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 15%; **Trọng số thi kết thúc học phần**: 85%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	10%
2	**Bài tập cá nhân**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc thực hiện bài tập trên lớp của sinh viên.	20%
3	**Bài tập nhóm**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên.	20%

		- Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	
4	**Bài kiểm tra định kì**	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua quá trình học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	50%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận			**100%**

8.3. Thi kết thúc học phần:

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá: - Thực hành thuộc bài: 50% tổng điểm
- - Kỹ thuật đúng: 50% tổng số điểm
- Phương pháp đánh giá: Thi thực hành

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
	ThS. Trần Văn Hưng	**ThS. Chu vương Thìn**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: ĐIỀN KINH NÂNG CAO 2

Mã học phần: SP213713

1. Thông tin chung về môn học và giảng viên

Tổng số tín chỉ:04; Tổng số tiết quy chuẩn: 60 (Lý thuyết: 0 Thực hành: 60)

Loại môn học: Tự chọn

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Học phần song hành: Không

Học phần trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: ThS. Chu Vương Thìn; Số điện thoại: 0975930600; Email:vuongthindk@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Điền kinh nâng cao 2là môn học tự chọn ngành giáo dục thể chất trong chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên. Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức khoa học cơ bản về lý luận, phương pháp dạy học sư phạm, phương pháp biên soạn và kiểm tra đánh giá kết quả môn học qua đó mở rộng nhận thức và hiểu biết, phát triển năng lực để vận dụng trong công tác giảng dạy ở các trường phổ thông. Ngoài ra môn học còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong … tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác.

3. Mục tiêu của môn học

3.1. Mục tiêu chung

*** Kiến thức:**

- Nắm vững phương pháp giảng dạy động tác kỹ thuật trong môn điền kinh.

- Hiểu ý nghĩa, tác dụng trong tập luyện môn điền kinh.

- Hiểu các điều luật thi đấu, phương pháp huấn luyện.

*** Kỹ năng:**

- Vận dụng các phương pháp giảng dạy động tác trong môn điền kinh vào biên soạn và hướng dẫn tập luyện.

- Vận dụng được các điều luật và phương pháp tổ chức thi đấu vào tổ chức thi đấu môn điền kinh.

- Thực hiện đúng động tác cơ bản một số kỹ thuật điền kinh.

- Biết soạn và thực hiện được kế hoạch giảng dạy môn điền kinh.

- Vận dụng và sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn giảng dạy phù hợp với mọi đối tượng.

*** Thái độ:**

- Hình thành ở người học tác phong, thái độ của nhà sư phạm.

- Tác phong làm việc theo kế hoạch, kế hoạch hóa công việc.

- Tác phong sâu sát trong các công việc, thường xuyên kiểm tra, đánh giá học sinh trong các hoạt động.

- Thái độ bình tĩnh, tự tin khi tiếp xúc với các đối tượng học sinh và khi triển khai các kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học.

3.2. Mục tiêu chi tiết

Mục tiêu / Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Bài 1	1.A.1. Biết được cách xây dựng khái niệm kỹ thuật các môn chạy.	1.B.1. Hiểu và phân tích được cách xây dựng khái niệm kỹ thuật các môn chạy.	1.C.1. Vận dụng và sáng tạo cách xây dựng khái niệm kỹ thuật các môn chạy.
Bài 2	2.A.1. Biết được kỹ thuật chạy trên đường thẳng.	2.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật chạy trên đường thẳng.	2.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật chạy trên đường thẳng.
Bài 3	3.A.1. Biết được kỹ thuật chạy trên đường vòng.	3.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật chạy trên đường vòng.	3.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật chạy trên đường vòng.
Bài 4	4.A.1. Biết được kỹ thuật chạy xuất phát thấp và chạy lao.	4.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật chạy xuất phát thấp và chạy lao.	4.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật chạy xuất phát thấp và chạy lao.
Bài 5	5.A.1. Biết được kỹ thuật chạy xuất phát cao và tăng tốc sau xuất phát.	5.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật chạy xuất phát cao và tăng tốc sau xuất phát.	5.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật chạy xuất phát cao và tăng tốc sau xuất phát.
Bài 6	6.A.1. Biết được kỹ thuật chạy chuyển tiếp từ chạy lao sang chạy giữa quảng.	6.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật chạy chuyển tiếp từ chạy lao sang chạy giữa quảng.	6.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật chạy chuyển tiếp từ chạy lao sang chạy giữa quảng.
Bài 7	7.A.1. Biết được kỹ thuật xuất phát thấp ở đường vòng.	7.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật xuất phát thấp ở đường vòng.	7.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật xuất phát thấp ở đường vòng.
Bài 8	8.A.1. Biết được kỹ thuật về đích.	8.B.1. Hiểu và phân tích được kỹ thuật về đích.	8.C.1. Vận dụng và sáng tạo kỹ thuật về đích.

Bài 9	9.A.1. Biết phối hợp được toàn bộ kỹ thuật động tác các môn chạy.	9.B.1. Hiểu và phân tích được toàn bộ kỹ thuật động tác các môn chạy.	9.C.1. Vận dụng và sáng tạo toàn bộ kỹ thuật động tác các môn chạy.

4. Tài liệu học tập

ThS. Chu Vương Thìn – Giáo trình môn học điền kinh – Lưu hành nội bộ.

5. Tài liệu tham khảo

[1]. Dương Nghiệp Chí, Nguyễn Kim Minh, Phạm Khắc Học, Võ Đức Phùng, Nguyễn Đại Dương, Nguyễn Văn Quảng, Nguyễn Quang Hưng (2004), *Sách Điền kinh dùng cho sinh viên Đại học TDTT,* NXB TDTT Hà Nội.

[2]. Nguyễn Hùng, Nguyễn Quang Hưng, Nguyễn Thế Xuân (2002), *Tìm hiểu Điền kinh thế giới*, NXB TDTT.

[3]. Nguyễn Quang Hưng (2004), *Bài tập chuyên môn trong điền kinh*, NXB TDTT

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1998), *Nhảy cao*, NXB Giáo dục.

[5]. Uỷ ban TDTT (2003), *Luật Điền kinh*, NXB TDTT.

6. Nhiệm vụ của sinh viên

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận
- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành

- Đọc trước tài liệu học tập.
- Thực hiện đúng cách biên soạn giáo án điền kinh.
- Thực hiện được buổi lên lớp giờ học thực hành môn điền kinh.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận

- Biên soạn giáo án giảng dạy môn điền kinh.

6.4. Phần khác:

Quan sát giờ học thực hành môn điền kinh của quý Thầy cô trong trường Đại học Tây Nguyên.

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1	**Bài 1: Xây dựng khái niệm kỹ thuật các môn chạy** 1.1. Mô tả chung 1.2. Yêu cầu tối thiểu 1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân vận động	4 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]
2	**Bài 2: Kỹ thuật chạy trên đường thẳng** 2.1. Mô tả chung 2.2. Yêu cầu tối thiểu	4 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]

	2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân vận động		
3	**Bài 3: Kỹ thuật chạy trên đường vòng** 3.1. Mô tả chung 3.2. Yêu cầu tối thiểu 3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên	4 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]

	lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân vận động		
4	**Bài 4: Kỹ thuậtchạy xuất phát thấp và chạy lao** 4.1. Mô tả chung 4.2. Yêu cầu tối thiểu 4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân vận động	8 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]
5	**Bài 5: Kỹ thuật chạy xuất phát cao và tăng tốc sau xuất phát** 5.1. Mô tả chung	5 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3]

	5.2. Yêu cầu tối thiểu 5.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân vận động		[4]; [5]; [6]
6	**Bài 6: Kỹ thuật chạy chuyển tiếp từ chạy lao sang chạy giữa quảng** 6.1. Mô tả chung 6.2. Yêu cầu tối thiểu 6.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên	5 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]

	lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân vận động		
7	**Bài 7: Kỹ thuật xuất phát thấp ở đường vòng** 7.1. Mô tả chung 7.2. Yêu cầu tối thiểu 7.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân vận động	10 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]
8	**Bài 8: Kỹ thuật về đích** 8.1. Mô tả chung	10 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3]

	8.2. Yêu cầu tối thiểu 8.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân vận động		[4]; [5]; [6]
9	**Bài 9: Phối hợp được toàn bộ kỹ thuật động tác các môn chạy** 9.1. Mô tả chung 9.2. Yêu cầu tối thiểu 9.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi	10 tiết	Đọc tài liệu [1]; [2]; [3] [4]; [5]; [6]

	Hình thức đánh giá: - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Sân vận động		

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 15%; **Trọng số thi kết thúc học phần**: 85%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	10%
2	**Bài tập cá nhân**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc thực hiện bài tập trên lớp của sinh viên.	20%
3	**Bài tập nhóm**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	20%
4	**Bài kiểm tra**	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ	50%

	định kì	năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề sinh viên sau khi trải qua quá trình học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra TH	
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận			**100%**

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá: - Thực hành thuộc bài: 50% tổng điểm
- - Kỹ thuật đúng: 50% tổng số điểm
- Phương pháp đánh giá: Thi thực hành

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

ThS. Trần Văn Hưng **ThS. Chu vương Thìn**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: GIÁO DỤC HỌC PHỔ THÔNG

Mã học phần: SP211024

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 3; Số tín chỉ lý thuyết: 3; Số tín chỉ thực hành: 0

Loại môn học: Bắt buộc (Bắt buộc, Tự chọn hay Điều kiện)

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Học phần học song hành:……..

Học phần học trước:……..

Học phần tiên quyết:……..

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: Họ và tên: Lê Quang Hùng; Số điện thoại: 0914.111.102; Email: Lqhung252@gmail.com

Giảng viên 2: Họ và tên: Nguyễn Thị Ánh Mai; Số điện thoại: 0973.112.129; Email:nguyenanhmai07@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần: (ít nhất 150 từ)

Nội dung của học phần gồm các khối kiến thức về: Giáo dục học là một khoa học, giáo dục và sự phát triển xã hội, giáo dục và sự phát triển nhân cách, mục đích và nguyên lý giáo dục, hệ thống giáo dục quốc dân; Quá trình dạy học, tính quy luật và nguyên tắc, nội dung, phương pháp và phương tiện, hình thức thức tổ chức dạy học, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập ở phổ thông; Quá trình giáo dục, nguyên tắcgiáo dục, nội dunggiáo dục, phương pháp giáo dụcở phổ thông, môi trường giáo dục.

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

*** Kiến thức**

- Trình bày được các vấn đề chung về giáo dục học, Các phương pháp nghiên cứu giáo dục học; hệ thống khoa học giáo dục, mối quan hệ giữa khoa học giáo dục và các khoa học khác.

- Nắm được các chức năng của giáo dục, vai trò của giáo dục đối với các vấn đề của xã hội;Những đặc điểm của xã hội hiện đại và thách thức đặt ra cho giáo dục hiện nay; Xu thế và định hướng phát triển giáo dục thế kỷ XXI.

- Hiểu được bản chất của con người theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng;Nắm rõ vai trò của yếu tố di truyền, môi trường, giáo dục, hoạt động cá nhân đối với sự hình thành và phát triển nhân cách;Một số phẩm chất nhân cách truyền thống của người Việt Nam.

- Nắm được những đặc điểm của mục đích giáo dục, các cấp độ của mục đích giáo dục, những cơ sở để xây dựng mục đích giáo dục, mục đích giáo dục Việt Nam hiện nay;Nắm được các nhiệm vụ giáo dục giáo dục phổ thông.

- Nắm được nội dung, ý nghĩa, biện pháp thực hiện của từng con đường giáo dục cụ thể.

- Trình bày được bản chất, chức năng, động lực và các quy luật của quá trình dạy học.

- Trình bày được các nguyên tắc cơ bản của quá trình dạy học.

- Xác định được tầm quan trọng, nguyên tắc xây dựng nội dung dạy học, kế hoạch dạy học, chương trình dạy học, sách giáo khoa - tài liệu khác và xu thế đổi mới nội dung dạy học ở phổ thông.

- Xác định được các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và cách vận dụng phối hợp các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học ở phổ thông.

- Trình bày được bản chất, đặc điểm, động lực, tự giáo dục và giáo dục lại.

- Trình bày được các nguyên tắc cơ bản của quá trình giáo dục.

- Nắm vững các nội dung giáo dục ở trường phổ thông.

- Xác định được các phương pháp giáo dục và cách vận dụng phối hợp các phương pháp giáo dục ở phổ thông.

*** Kỹ năng**

- Bước đầu hình thành và rèn luyện kỹ năng dạy học và giáo dục, như:

- Phát triển và hoàn thiện các kỹ năng: nhận định, đánh giá, phân tích, tổng hợp, vận dụng tri thức, trình bày vấn đề.

- Soạn được giáo án chuyên môn.

- Biết vận dụng phối hợp các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc dạy học qua các bài dạy, tiết dạy cụ thể.

- Biết lập kế hoạch chủ nhiệm, soạn được giáo án chủ nhiệm lớp.

- Biết vận dụng phối hợp các phương pháp và tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc giáo dục trong công tác chủ nhiệm lớp và giáo dục học sinh.

*** Thái độ**

- Đánh giá đúng tầm quan trọng của mục đích giáo dục và việc nắm chắc mục đích giáo dục trong quá trình giáo dục học sinh.

- Có thái độ tích cực, tự giác và nghiêm túc trong việc tìm hiểu và nắm vững mục đích giáo dục của hệ thống giáo dục cũng như của cấp học mình sẽ giảng dạy.

- Hình thành thái độ đúng đắn đối với công tác dạy học và giáo dục học sinh.

- Hình thành lí tưởng, tình cảm nghề nghiệp**.**

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu / Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
PHẦN I: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ GIÁO DỤC HỌC	I.A.1. Trình bày I.A.2. Ghi nhớ I.A.3. Nhận diện …	I.B.1. Hiểu I.B.2. Phân tích I.B.2. Lý giải …	I.C.1. So sánh I.C.2. Đánh giá I.C.3. Vận dụng
Chương 1: GIÁO DỤC HỌC LÀ MỘT KHOA HỌC	A3 1.1. Giáo dục là một hiện tượng xã hội 1.1.1. Bản chất, nguồn gốc của giáo dục 1.1.2. Tính chất của giáo dục 1.1.2.1. Tính phổ biến và vĩnh hằng của giáo dục 1.1.2.2. Tính quy định của xã hội đối với giáo dục 1.1.2.3. Tính lịch sử của giáo dục 1.1.2.4. Tính giai cấp của giáo dục 1.1.2.5. Tính nhân văn, đại chúng, dân tộc và quốc tế 1.2. Giáo dục học là một khoa học 1.2.1. Khái quát lịch sử giáo dụchọc 1.2.2. Đối tượng và nhiệm vụ		

	của giáo dụchọc 1.2.2.1. Đối tượng nghiên cứu của giáo dụchọc 1.2.2.2. Nhiệm vụ của giáo dụchọc 1.2.3. Một số khái niệm cơ bản của giáo dụchọc 1.2.3.1. Giáo dục theo nghĩa rộng 1.2.3.2. Giáo dục theo nghĩa hẹp 1.2.3.3. Dạy học A2 1.2.5. Hệ thống các khoa học về giáo dụcvà mối quan hệ của giáo dụchọc với một số khoa học khác 1.2.5.1. Hệ thống các khoa học về giáo dục 1.2.5.2. Mối quan hệ của giáo dụchọc với một số khoa hoc	B2 1.2.4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của giáo	

		dục học 1.2.4.1. Phương pháp luận 1.2.4.2. Phương pháp cụ thể * Các phương pháp nghiên cứu lý thuyết a) Phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết * Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn a) Phương pháp quan sát b) Phương pháp trưng cầu ý kiến bằng phiếu hỏi c) Phương pháp phỏng vấn d) Phương pháp tổng kết kinh nghiệm giáo dục e) Phương pháp thực nghiệm sư phạm f) Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động sư phạm g) Phương pháp chuyên gia h) Phương pháp sử	

		dụng toán thống kê	
Chương 2: GIÁO DỤC VÀ SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI	A3 2.1. Các chức năng xã hội của giáo dục 2.1.1. Chức năng kinh tế sản xuất 2.1.2. Chức năng chính trị- tư tưởng 2.1.3. Chức năng văn hóa-xã hội 2.2. Xã hội hiện đại và thách thức đặt ra cho giáo dục 2.2.1. Đặc điểm của xã hội hiện đại 2.2.1.1. Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ 2.2.1.2. Xu thế toàn cầu hóa 2.2.1.3. Phát triển nền kinh tế tri thức 2.2.2. Những thách thức đặt ra cho giáo dục 2.3. Xu thế phát triển giáo dụcthế kỷ XXI và định hướng phát triển giáo dục 2.3.1. Xu thế phát triển giáo dục 2.3.1.1. Nhận thức		

	giáo dụclà sự nghiệp hàng đầu của mỗi quốc gia 2.3.1.2. Xã hội hóa giáo dục 2.3.1.3. giáo dụcsuốt đời 2.3.1.4. Áp dụng sáng tạo công nghệ thông tin vào quá trình giáo dục 2.3.1.5. Đổi mới mạnh mẽ quản lý giáo dục 2.3.1.6. Phát triển giáo dụcđại học 2.3.2. Định hướng phát triển giáo dụctrong thế kỷ XXI 2.3.3. Các quan điểm chỉ đạo phát triển giáo dụcở Việt Nam		

Chương 3: GIÁO DỤC VÀ SỰ PHÁT TRIỂN NHÂN CÁCH	A2 3.1. Nhân cách và sự phát triển nhân cách 3.1.1. Khái niệm con người, cá nhân, nhân cách A2 3.3. Giáo dục và sự phát triển nhân cách của học sinh theo lứa tuổi 3.4. Một số phẩm chất nhân cách con người Việt Nam cần gìn giữ và phát huy.	B3 3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách 3.2.1. Di truyền, bẩm sinh và sự phát triển nhân cách 3.2.2. Môi trường và sự phát triển nhân cách 3.2.3. Giáo dục đối với sự phát triển nhân cách 3.2.4. Hoạt động và giao tiếp của cá nhân đối với nhân cách	
Chương 4: MỤC ĐÍCH, MỤC TIÊU VÀ NGUYÊN LÝ GIÁO DỤC	A2 4.1. Khái niệm mục đích, mục tiêu giáo dục 4.1.1. Khái niệm mục đích giáo dục 4.1.2. Khái niệm mục tiêu giáo dục 4.2. Mục đích, mục tiêu giáo		

	dụcViệt Nam 4.2.1. Những căn cứ để xây dựng mục đích giáo dục 4.2.2. Mục đích, mục tiêu giáo dụcViệt Nam 4.3. Nguyên lý giáo dục 4.3.1. Khái niệm nguyên lý giáo dục 4.3.2. Nội dung nguyên lý giáo dụcViệt Nam 4.3.3. Phương hướng quán triệt nguyên lý giáo dục		
Chương 5: HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN	A2 5.1. Khái niệm hệ thống giáo dụcquốc dân 5.2. Hệ thống giáo dụcquốc dân Việt Nam 5.3. Định hướng hoàn thiện hệ thống giáo dụcquốc dân 5.3.1. Sự phát triển của hệ thống giáo dụctrong xã hội hiện đại 5.3.2. Định hướng hoàn thiện hệ thống giáo dụcquốc dân		
PHẦN II: LÝ LUẬN DẠY HỌC			

Chương 6: QUÁ TRÌNH DẠY HỌC	A2 6.1. Khái niệm quá trình dạy học A2 6.5.Lôgic của quá trình dạy học 6.5.1.Khái niệm 6.5.2. Các khâu của quá trình dạy học 6.5.3. Bản chất của quá trình dạy học 6.5.3.1.Giáo viên đề xuất vấn đề, tạo cho học sinh ý thức nhiệm vụ học tập 6.5.3.2. Tổ chức, điều khiển học sinh lĩnh hội tri thức mới 6.5.3.3. Tổ chức, điều khiển học sinh củng cố tri thức 6.5.3.4. Tổ chức, điều khiển học sinh rèn luyện kĩ năng, kĩ xảo 6.5.3.5. Kiểm tra, đánh giá việc nắm tri thức, kĩ năng, kĩ xảo có hệ thống của học sinh và tổ chức cho họ tự kiểm tra, đánh giá 6.5.3.6. Phân tích kết quả từng giai đoạn, từng bước nhất định của quá trình dạy học	B3 6.2. Bản chất của quá trình dạy học 6.2.1. Dạy học là hoạt động phối hợp của hai chủ thể 6.2.2. Dạy học là hoạt động trí tuệ, hoạt động nhận thức 6.2.3. Quá trình dạy học với tư cách là một hệ thống 6.3. Nhiệm vụ dạy học 6.3.1. Những cơ sở để xác định nhiệm vụ dạy học 6.3.2.Các nhiệm vụ dạy học cụ thể 6.4. Động lực của quá trình dạy học 6.4.1.Khái niệm 6.4.2. Mâu thuẩn cơ bản và những điều kiện để chúng trở thành động lực của quá trình dạy học	I.C.1. So sánh I.C.2. Đánh giá I.C.3. Vận dụng
Chương 7:	A2	B3	II.C.1.

TÍNH QUY LUẬT VÀ NGUYÊN TẮC DẠY HỌC	7.1. Tính quy luật của quá trình dạy học 7.1.1. Khái niệm tính quy luật 7.1.2. Những quy luật của quá trình dạy học 7.1.2.1. Tính quy luật về tính quy định của của xã hội đối với quá trình dạy học 7.1.2.2. Tính quy luật về mối liên hệ giữa dạy học và giáo dục 7.1.2.3. Tính quy luật về mối quan hệ giữa dạy học và phát triển trí tuệ 7.1.2.4. Tính quy luật về sự thống nhất và quy định lẫn nhau giữa các thành tố của quá trình dạy học 7.2. Nguyên tắc dạy học 7.2.1. Khái niệm nguyên tắc dạy học	7.2.2. Hệ thống các nguyên tắc dạy học cụ thể 7.2.2.1.Đảm bảo sự thống nhất giữa tính khoa học và tính giáo dục trong dạy học 7.2.2.2.Đảm bảo sự thống nhất giữa lí luận và thực tiễn, học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với đời sống, với nhiệm vụ phát triển của đất nước 7.2.2.3. Đảm bảo tính hệ thống và tính tuần tự trong dạy học 7.2.2.4. Đảm bảo sự thống nhất giữa tính tự giác, tính tích cực, tính độc lập, sáng tạo của học sinh và vai trò chủ đạo của giáo viên trong quá trình dạy học 7.2.2.5.Đảm bảo sự thống nhất giữa tính trực quan với sự phát triển tư duy lý thuyết 7.2.2.6.Đảm bảo tính vững chắc của tri thức và sự phát triển năng lực nhận thức của học sinh 7.2.2.7.Đảm bảo tính vừa sức và chú ý đến những đặc điểm lứa	II.C.2. …

		tuổi, đặc điểm các biết và tính tập thể của việc dạy học 7.2.2.8.Đảm bảo tính cảm xúc tích cực của dạy học 7.2.2.9. Chuyển quá trình dạy học sang quá trình tự học 7.2.2.10.Đảm bảo tính 7.2.3. Mối liên hệ giữa các nguyên tắc	
Chương 8: NỘI DUNG DẠY HỌC	A2 8.1. Khái quát về nội dung dạy học 8.1.1. Khái niệm nội dung dạy học và nội dung học vấn 8.1.2. Nội dung dạy học 8.1.3. Nội dung học vấn 8.2. Cấu trúc của nội dung dạy học 8.3.Môn học, kế hoạch, chương trình dạy học và sách giáo khoa trong nhà trường phổ thông 8.3.1. Môn học 8.3.2. Kế hoạch dạy học 8.3.3. Chương trình dạy học 8.3.4. Sách giáo khoa và tài liệu dạy học khác 8.4. Phương hướng xây dựng nội dung dạy học 8.4.1. Định hướng xây dựng nội dung dạy học ở Việt Nam		

	8.4.2. Phương hướng cơ bản chỉ đạo xây dựng nội dung dạy học hiện nay		
Chương 9: PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC	A2 9.1.Khái quát về phương pháp dạy học 9.1.1. Khái niệm về phương pháp dạy học 9.1.2. Đặc điểm về phương pháp dạy học 9.2. Hệ thống các phương pháp dạy học 9.2.1. Một vài cách phân loại phương pháp dạy học	B3 9.2.2. Hệ thống các phương pháp dạy học 9.2.2.1. Nhóm các phương pháp dạy học dùng ngôn ngữ a) Phương pháp thuyết trình b) Phương pháp vấn đáp c) Phương pháp sử dụng sách giáo khoa và tài liệu 9.2.2.2. Nhóm các phương pháp dạy học trực quan a) Phương pháp quan sát b) Phương pháp minh họa c) Phương pháp biểu diễn thí nghiệm 9.2.2.3. Các phương pháp dạy học thực hành a) Phương pháp luyện tập 9.2.2.4. Phương pháp thực hành thí nghiệm 9.2.3. Lựa chọn có hiệu quả các phương pháp dạy học 9.3.Các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích	

	A2 9.3.1.Đặc trưng của dạy học theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh A3 9.4. Phương tiện dạy học 9.4.1.Khái niệm và ý nghĩa của phương tiện dạy học a) Khái niệm phương tiện dạy học b) Ý nghĩa của phương tiện dạy học 9.4.1.Phân loại các phương tiện dạy học 9.4.1.1.Phân loại theo tính chất các phương tiện dạy học 9.4.1.Phân loại theo cấu tạo 9.4.1.Các phương tiện dạy học cơ bản và phổ biến rộng rãi trong nhà trường 9.5. Những yêu cầu đối với việc lựa chọn và sử dụng các phương tiện dạy học	cực nhận thức của học sinh B3 9.3.2.Các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh 9.3.2.1. Dạy học nêu và giải quyết vấn đề 9.3.2. Một số phương pháp dạy học có ưu thế trong việc phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh a) Phương pháp động não b) Phương pháp trò chơi c) Phương pháp đóng kịch d) Phương pháp tình huống e) Phương pháp dạy học theo dự án	
Chương 10: HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC	A3 10.1. Khái niệm về hình thức tổ chức dạy học 10.1.1.Hình thức tổ chức dạy học là gì? 10.1.2.Các hình thức tổ chức dạy học ở trường phổ thông 10.1.2.1.Căm cứ địa điểm diễn ra quá trình dạy học a) Hình thức dạy học trênlớp b) Hình thức tổ chức dạy học	B3 10.3. Bài học và giờ học trong hình thức tổ chức dạy học 10.3.1.Bài học 10.3.1.1. Khái niệm 10.3.1.2. Những yêu cầu đối với bài học 10.3.2. Giờ học 10.3.3. Tổ chức thực	

	ngoài lớp 10.1.2.1.Căm cứ vào chỉ đạo của giáo viên đối với toàn lớp hay nhóm học sinh trong lớp a) Hình thức dạy học toàn lớp b) Hình thức tổ chức dạy học theo nhóm c) Hình thức tổ chức dạy học cá nhân	hiện giờ học 10.3.3.1. Tổ chức thực hiện giờ học lĩnh hội tri thức mới 10.3.3.2. Tổ chức thực hiện giờ học hình thành kỹ năng, kỹ xảo 10.3.3.3. Tổ chức thực hiện giờ học vận dụng kỹ năng, kỹ xảo 10.3.3.4. Tổ chức thực hiện giờ học khái quát và hệ thống hóa tri thức, kỹ năng, kỹ xảo 10.3.3.5. Tổ chức thực hiện giờ học kiểm tra và trả bài kiểm tra 10.3.3.6. Tổ chức thực hiện giờ học ngoại khóa 10.3.3.7. Tổ chức thực hiện giờ học tham quan học tập 10.3.3.8. Tổ chức thực hiện giờ học thảo luận 10.4. Công tác chuẩn bị lên lớp của giáo viên 10.4.1.Chuẩn bị dài hạn 10.4.2. Chuẩn bị cho giờ lên lớp 10.4.2.1. Nghiên cứu, phân tích nội dung	

		sách giáo khoa 10.4.2.2. Lập kế hoạch lên lớp 10.4.2.3. Lên lớp và sau khi lên lớp	
Chương 11: KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP	A2 11.1. Khái quát về kiểm tra và đánh giá kết quả học tập 11.1.1. Khái niệm 11.1.2. Ý nghĩa và chức năng của việc kiểm tra - đánh giá kết quả học tập a) Ý nghĩa b) chức năng cơ bản của việc kiểm tra - đánh giá kết quả học tập 11.1.3. Các dạng kiểm trakết quả học tập A3 11.3. Các bước tiến hành kiểm tra - đánh giá và những yêu cầu đối với kiểm tra - đánh giá kết quả học tập 11.3.1. Các bước tiến hành kiểm tra - đánh giákết quả học tập 11.3.2. Các yêu cầu đối với kiểm tra - đánh giá kết quả học tập 11.3.2.1. Kiểm tra - đánh giá đảm bảo khách quan	B2 11.2. Các phương pháp kiểm tra 11.2.1. Phương pháp kiểm tra vấn đáp 11.2.2. Phương pháp kiểm tra viết 11.2.3. Phương pháp kiểm tra trắc nghiệm khách quan 11.2.4. Phương pháp kiểm tra thực hành	

	11.3.2.2. Kiểm tra - đánh giá đảm bảo tính toàn diện 11.3.2.3. Kiểm tra - đánh giá đảm bảo tính thường xuyên, có hệ thống 11.3.2.4. Kiểm tra - đánh giá đảm bảo kết quả học tập phải đảm bảo tính phát triển		
PHẦN III: LÝ LUẬN GIÁO DỤC			
Chương 12: QUÁ TRÌNH GIÁO DỤC	A2 12.1. Khái niệm quá trình giáo dục 12.1.1. Quá trình giáo dục là gì 12.1.2. Cấu trúc của quá trình giáo dục A2 12.4. Tự giáo dục và giáo dục lại 12.4.1. Tự giáo dục 12.4.2. Giáo dục lại	B3 12.2. Bản chất và đặc điểm của quá trình giáo dục 12.2.1. Bản chất của quá trình giáo dục 12.2.2. Đặc điểm của quá trình giáo dục 12.3. Động lực và các khâu của quá trình giáo dục 12.3.1. Động lực của quá trình giáo dục 12.3.2. Các khâu của quá trình giáo dục	
Chương 13. NGUYÊN TẮC GIÁO DỤC	A2 13.1. Khái niệm về nguyên tắc giáo dục	B3 13.2. Hệ thống các nguyên tắc giáo dục 13.2.1. Đảm bảo tính mục đích trong hoạt động giáo dục	

		13.2.2. Đảm bảo giáo dụcgắn với đời sống xã hội 13.2.3. Đảm bảo thống nhất giữa ý thức và hành vi trong giáo dục 13.2.4. Đảm bảo giáo dục trong lao động và bằng lao động 13.2.5. Đảm bảo giáo dục trong tập thể và bằng tập thể 13.2.6. Đảm bảo tôn trọng nhân cách và yêu cầu hợp lý trong quá trình giáo dục 13.2.7. Đảm bảo thống nhất giữa sự tổ chức lãnh đạo sư phạm của giáo viên với việc phát huy tinh tự giác tích cực, độc lập, tự giáo dục của học sinh 13.2.8. Đảm bảo tính hệ thống kế tiếp liên tục trong công tác giáo dục 13.2.9. Đảm bảo thống nhất giữa giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và giáo dục của cộng đồng xã hội 13.2.10. Bảo đảm chú ý đến đặc điểm đối tượng giáo dục	

Chương 14. NỘI DUNG GIÁO DỤC	A2 14.1. Nội dung giáo dục cơ bản trong nhà trường 14.1.1. Giáo dục đạo đức và ý thức công dân a) Giáo dục đạo đức b) Giáo dục ý thức công dân 14.1.2. Giáo dục thẩm mỹ 14.1.3. Giáo dục lao động và hướng nghiệp a) Giáo dục lao động b) Giáo dục hướng nghiệp 14.1.4. Giáo dục thể chất 14.2. Những nội dung giáo dục mới 14.2.1. Giáo dục môi trường 14.2.2. Giáo dục dân số 14.2.3. Giáo dục giới tính 14.2.4. Giáo dục phòng chống ma túy 14.2.5. Giáo dục giá trị 14.2.6.Giáo dục quốc tế		
Chương 15. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC	A2 15.1. Khái niệm và đặc điểm của phương pháp giáo dục 15.1.1. Phương pháp giáo dục là gì? 15.1.2.Đặc điểm của phương pháp giáo dục 15.2. Hệ thống các phương pháp giáo dục 15.2.1. Phân loại các phương pháp giáo dục	B3 15.2.2. Nhóm các phương pháp thuyết phục 15.2.2.1. Phương pháp đàm thoại 15.2.2.2. Phương pháp giảng giải 15.2.2.3. Phương pháp nêu gương 15.2.3. Nhóm các phương pháp tổ chức hoạt động và hình thành kinh nghiệm hành vi ứng xử xã hội	

		15.2.3.1. Phương pháp đòi hỏi sư phạm 15.2.3.2. Phương pháp tập thói quen 15.2.3.3. Phương pháp rèn luyện 15.2.4.Nhóm phương pháp kích thích hoạt động và điều chỉnh hành vi ứng xử của người được GD 15.2.4.1. Phương pháp khen thưởng 15.2.4.2. Phương pháp trách phạt 15.3. Lựa chọn phối hợp các phương pháp giáo dục	
Chương 16: MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC	A2 16.1. Giáo dục gia đình 16.1.1. Ý nghĩa của giáo dục gia đình 16.1.2. Đặc điểm của giáo dục gia đình 16.1.3. Một số sai lầm thường gặp trong giáo dục gia đình 16.1.4. Một số nguyên tắc trong việc xây dựng môi trường giáo dục gia đình 16.1.4.1. Tạo không khí gia đình êm ấm, hòa thuận 16.1.4.2. Nghiêm khắc và		

	khoan dung độ lượng 16.1.4.3. Thống nhất mục đích theo mô hình lý tưởng xã hội 16.1.4.4. Uy quyền của bố mẹ trong giáo dục gia đình 16.1.4.5. Tôn trọng nhân cách của trẻ 16.1.4.6.Tổ chức môi trường cho trẻ hoạt động 16.2. Giáo dục nhà trường 16.3. Giáo dục xã hội 16.4. Một số giải pháp phối hợp giáo dục giữa các môi trường giáo dục 16.4.1. Nội dung phối hợp 16.4.2. Những yêu cầu để thực hiện tốt việc phối hợp 16.4.2.1. Đối với gia đình 16.4.2.2. Đối với nhà trường 16.4.2.3. Đối với các tổ chức xã hội		

Lưu ý: Cách trình bày mục tiêu chi tiết của học phần

Mức 1: Nhận biết

1.1. Trình bày được … về A

1.2. Ghi nhớ được A

1.3. Nhận diện được A

Mức 2: Thông hiểu

2.1. Phân tích làm rõ được nội dung (bản chất, đặc điểm) của A

2.2. Phân biệt được A với B, C …

2.3. Lý giải được những vấn đề liên quan đến A

Mức 3: Vận dụng

3.1. Vận dụng trí thức về (thuộc) A vào giảng dạy: Đạt được các kỹ năng:

- Xác định chính xác, phù hợp những tri thức thuộc A cần giảng dạy trong bài học

- Lựa chọn được phương pháp dạy học phù hợp các tri thức thuộc A

3.2. Vận dụng trí thức về (thuộc) A vào nghiên cứu: Đạt được các kỹ năng:

- Tìm hiểu làm sáng tỏ một vấn đề cụ thể thuộc phạm trù A

- Đánh giá một vấn đề cụ thể thuộc phạm trù A

- Phát hiện, đề xuất cách giải quyết một vấn đề thuộc phạm trù A

3.3. Vận dụng vào các lĩnh vực khác: Vận dụng tri thức về A để nâng cao:

- Hiệu quả trong giao tiếp với các đối tượng …

- Hiệu quả giáo dục người học

- Chất lượng công tác tự bồi dưỡng nâng cao trình độ

4. Tài liệu học tập: (những tài liệu sinh viên sử dụng trong học tập)

[1] Trần Thị Tuyết Oanh (Chủ biên) (1994).*Giáo trình Giáo dục học*, tập 1, 2. NXB Đại học sư phạm (Thư viện Trường Đại học Tây Nguyên).

[2] Trần Thị Hương (1994). *Giáo trình Giáo dục học phổ thông*, NXB Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh (Thư viện Trường Đại học Tây Nguyên).

[3] Lê Quang Hùng (2016). *Bài giảng Giáo dục học phổ thông (Lưu hành nội bộ)*

5. Tài liệu tham khảo:

[4] Xkátkin (1982), *Lí luận dạy học trường phổ thông.* NXB GD

[5] Nguyễn Ngọc Quang (1989), *Lí luận dạy học đại cương*, tập 1,2. NXB Trường Cán bộ quản lí giáo dục. Hà Nội

[6]. Nguyễn Cảnh Toàn (2004), *Học và dạy cách học*. NXB ĐHSP Hà Nội

[7] Trịnh Đức Thắng (2003), *Học tập một kho báu tiềm ẩn*. NXB GD

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận
- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần;
- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận;

6.4. Phần khác (nếu có): Ví dụ như tham quan thực tế

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	PHẦN 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA GIÁO DỤC HỌC **Chương 1: GIÁO DỤC HỌC LÀ MỘT KHOA HỌC** 1.1. Giáo dục là một hiện tượng xã hội 1.1.1. Bản chất, nguồn gốc của giáo dục 1.1.2. Tính chất của giáo dục 1.1.2.1. Tính phổ biến và vĩnh hằng của giáo dục 1.1.2.2. Tính quy định của xã hội đối với giáo dục 1.1.2.3. Tính lịch sử của giáo dục 1.1.2.4. Tính giai cấp của giáo dục 1.1.2.5. Tính nhân văn, đại chúng, dân tộc và quốc tế 1.2. Giáo dục học là một khoa học 1.2.1. Khái quát lịch sử giáo dụchọc 1.2.2. Đối tượng và nhiệm vụ của giáo dụchọc 1.2.2.1. Đối tượng nghiên cứu của giáo dụchọc 1.2.2.2. Nhiệm vụ của giáo dụchọc **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày **Yêu cầu sinh viên:** - Ghi chép **Địa điểm học:** - Giảng đường 1.2.3. Một số khái niệm cơ bản của giáo dụchọc	LT: 4 tiết	

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	1.2.3.1. Giáo dục theo nghĩa rộng 1.2.3.2. Giáo dục theo nghĩa hẹp 1.2.3.3. Dạy học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu 1.2.4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của giáo dụchọc 1.2.4.1. Phương pháp luận 1.2.4.2. Phương pháp cụ thể * Các phương pháp nghiên cứu lý thuyết a) Phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết * Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn a) Phương pháp quan sát b) Phương pháp trưng cầu ý kiến bằng phiếu hỏi c) Phương pháp phỏng vấn d) Phương pháp tổng kết kinh nghiệm giáo dục e) Phương pháp thực nghiệm sư phạm f) Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động sư phạm g) Phương pháp chuyên gia h) Phương pháp sử dụng toán thống kê 1.2.5. Hệ thống các khoa học về giáo dụcvà mối quan hệ của giáo dụchọc với một số khoa học khác 1.2.5.1. Hệ thống các khoa học về giáo dục		[1], [3], [6]

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	1.2.5.2. Mối quan hệ của giáo dụchọc với một số khoa hoc **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày **Yêu cầu sinh viên:** - Ghi chép **Địa điểm học:** - Giảng đường		
	Chương 2: GIÁO DỤC VÀ SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI 2.1. Các chức năng xã hội của giáo dục 2.1.1. Chức năng kinh tế sản xuất 2.1.2. Chức năng chính trị- tư tưởng 2.1.3. Chức năng văn hóa-xã hội 2.2. Xã hội hiện đại và thách thức đặt ra cho giáo dục 2.2.1. Đặc điểm của xã hội hiện đại	LT: 3 tiết	

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	2.2.1.1. Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ 2.2.1.2. Xu thế toàn cầu hóa 2.2.1.3. Phát triển nền kinh tế tri thức 2.2.2. Những thách thức đặt ra cho giáo dục **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày **Yêu cầu sinh viên:** - Ghi chép **Địa điểm học:** - Giảng đường 2.3. Xu thế phát triển giáo dụcthế kỷ XXI và định hướng phát triển giáo dục 2.3.1. Xu thế phát triển giáo dục 2.3.1.1. Nhận thức giáo dụclà sự nghiệp hàng đầu của mỗi quốc gia 2.3.1.2. Xã hội hóa giáo dục 2.3.1.3. giáo dụcsuốt đời 2.3.1.4. Áp dụng sáng tạo công nghệ thông tin vào quá trình giáo dục 2.3.1.5. Đổi mới mạnh mẽ quản lý giáo dục 2.3.1.6. Phát triển giáo dụcđại học 2.3.2. Định hướng phát triển giáo dụctrong thế kỷ XXI 2.3.3. Các quan điểm chỉ đạo phát triển giáo dụcở Việt Nam		[1], [3], [6]

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu		
	Chương 3: GIÁO DỤC VÀ SỰ PHÁT TRIỂN NHÂN CÁCH 3.1. Nhân cách và sự phát triển nhân cách 3.1.1. Khái niệm con người, cá nhân, nhân cách 3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách 3.2.1. Di truyền, bẩm sinh và sự phát triển nhân cách 3.2.2. Môi trường và sự phát triển nhân cách 3.2.3. Giáo dục đối với sự phát triển nhân cách 3.2.4. Hoạt động và giao tiếp của cá nhân đối với nhân cách 3.3. Giáo dục và sự phát triển nhân cách của học sinh theo lứa tuổi 3.4. Một số phẩm chất nhân cách con người Việt Nam cần gìn giữ và phát huy. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày **Yêu cầu sinh viên:** - Ghi chép **Địa điểm học:** - Giảng đường	LT: 4 tiết	

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Chương 4: MỤC ĐÍCH, MỤC TIÊU VÀ NGUYÊN LÝ GIÁO DỤC 4.1. Khái niệm mục đích, mục tiêu giáo dục 4.1.1. Khái niệm mục đích giáo dục 4.1.2. Khái niệm mục tiêu giáo dục **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày **Yêu cầu sinh viên:** - Ghi chép **Địa điểm học:** - Giảng đường 4.2. Mục đích, mục tiêu giáo dụcViệt Nam 4.2.1. Những căn cứ để xây dựng mục đích giáo dục 4.2.2. Mục đích, mục tiêu giáo dụcViệt Nam 4.3. Nguyên lý giáo dục 4.3.1. Khái niệm nguyên lý giáo dục 4.3.2. Nội dung nguyên lý giáo dụcViệt Nam 4.3.3. Phương hướng quán triệt nguyên lý giáo dục **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu	LT: 2 tiết	[1], [3], [6]
	Chương 5: HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN 5.1. Khái niệm hệ thống giáo dụcquốc dân 5.2. Hệ thống giáo dụcquốc dân Việt Nam	LT: 2 tiết	

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày **Yêu cầu sinh viên:** - Ghi chép **Địa điểm học:** - Giảng đường 5.3. Định hướng hoàn thiện hệ thống giáo dụcquốc dân 5.3.1. Sự phát triển của hệ thống giáo dụctrong xã hội hiện đại 5.3.2. Định hướng hoàn thiện hệ thống giáo dụcquốc dân **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu		[1], [3], [6]
1-3	**PHẦN II: LÝ LUẬN DẠY HỌC** **Chương 6. QUÁ TRÌNH DẠY HỌC** 6.1. Khái niệm quá trình dạy học 6.2. Bản chất của quá trình dạy học 6.2.1. Dạy học là hoạt động phối hợp của hai chủ thể 6.2.2. Dạy học là hoạt động trí tuệ, hoạt động nhận thức 6.2.3. Quá trình dạy học với tư cách là một hệ thống 6.3. Nhiệm vụ dạy học 6.3.1. Những cơ sở để xác định nhiệm vụ dạy học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu	LT: 3 tiết	[1], [2], [3], [5]

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	6.3.2.Các nhiệm vụ dạy học cụ thể 6.3.2.1. Nhiệm vụ 1: Điều khiển, tổ chức học sinh nắm vững hệ thống tri thức phổ thông cơ bản, hiện đại, phù hợp với thực tiễn đất nước về tự nhiên, xã hội - nhân văn, đồng thời rèn luyện cho họ hệ thống kỹ năng, kỹ xảo tương ứng 6.3.2.2. Nhiệm vụ 2: Tổ chức, điều khiển học sinh hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất trí tuệ, đặc biệt là năng lực tư duy độc lập và sáng tạo 6.3.2.3.Nhiệm vụ 3: Tổ chức, điều khiển học sinh hình thành cơ sở thế giới quan khoa học, những phẩm chất đạo đức nói riêng và phát triển nhân cách nói chung 6.3.2.4. Mối quan hệ giữa ba nhiệm vụ dạy học 6.4. Động lực của quá trình dạy học 6.4.1.Khái niệm 6.4.2. Mâu thuẫn cơ bản và những điều kiện để chúng trở thành động lực của quá trình dạy học 6.5.Lôgic của quá trình dạy học 6.5.1.Khái niệm 6.5.2. Các khâu của quá trình dạy học 6.5.3. Bản chất của quá trình dạy học 6.5.3.1.Giáo viên đề xuất vấn đề, tạo cho học sinh ý thức nhiệm vụ học tập 6.5.3.2. Tổ chức, điều khiển học sinh lĩnh hội tri thức mới 6.5.3.3. Tổ chức, điều khiển học sinh củng cố tri thức 6.5.3.4. Tổ chức, điều khiển học sinh rèn luyện kĩ năng, kĩ xảo 6.5.3.5. Kiểm tra, đánh giá việc nắm tri thức, kĩ năng, kĩ xảo có hệ thống của học sinh và tổ chức cho họ tự kiểm tra, đánh giá 6.5.3.6. Phân tích kết quả từng giai đoạn, từng bước nhất định của quá trình dạy học **Hình thức tổ chức dạy học:**		

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Nghe giảng do giảng viên trình bày **Yêu cầu sinh viên:** - Ghi chép **Địa điểm học:** - Giảng đường		
4-5	**Chương 7: TÍNH QUY LUẬT VÀ NGUYÊN TẮC DẠY HỌC**	LT: 4 tiết	[1], [2], [3]

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	7.1. Tính quy luật của quá trình dạy học 7.1.1. Khái niệm tính quy luật 7.1.2. Những quy luật của quá trình dạy học 7.1.2.1. Tính quy luật về tính quy định của của xã hội đối với quá trình dạy học 7.1.2.2. Tính quy luật về mối liên hệ giữa dạy học và giáo dục 7.1.2.3. Tính quy luật về mối quan hệ giữa dạy học và phát triển trí tuệ 7.1.2.4.Tính quy luật về sự thống nhất và quy định lẫn nhau giữa các thành tố của quá trình dạy học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu 7.2. Nguyên tắc dạy học 7.2.1. Khái niệm nguyên tắc dạy học 7.2.2. Hệ thống các nguyên tắc dạy học cụ thể 7.2.2.1.Đảm bảo sự thống nhất giữa tính khoa học và tính giáo dục trong dạy học 7.2.2.2.Đảm bảo sự thống nhất giữa lí luận và thực tiễn, học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với đời sống, với nhiệm vụ phát triển của đất nước 7.2.2.3. Đảm bảo tính hệ thống và tính tuần tự trong dạy học 7.2.2.4. Đảm bảo sự thống nhất giữa tính tự giác, tính tích cực, tính độc lập, sáng tạo của học sinh và vai trò chủ đạo của giáo viên trong quá trình dạy học 7.2.2.5.Đảm bảo sự thống nhất giữa tính trực quan với sự phát triển tư duy lý thuyết 7.2.2.6.Đảm bảo tính vững chắc của tri thức và sự phát triển năng lực nhận thức của học sinh 7.2.2.7.Đảm bảo tính vừa sức và chú ý đến những đặc điểm lứa tuổi, đặc điểm các biết và tính tập thể của việc dạy học 7.2.2.8.Đảm bảo tính cảm xúc tích cực của dạy học		

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	7.2.2.9. Chuyển quá trình dạy học sang quá trình tự học 7.2.2.10.Đảm bảo tính 7.2.3. Mối liên hệ giữa các nguyên tắc **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày **Yêu cầu sinh viên:** - Ghi chép **Địa điểm học:** - Giảng đường		
	Chương 8: NỘI DUNG DẠY HỌC <u>8.1. Khái quát về nội dung dạy học</u> 8.1.1. Khái niệm nội dung dạy học và nội dung học vấn 8.1.2. Nội dung dạy học 8.1.3. Nội dung học vấn <u>8.2. Cấu trúc của nội dung dạy học</u> <u>8.3.</u>Môn học, kế hoạch, chương trình dạy học và sách giáo khoa trong nhà trường phổ thông **Hình thức tổ chức dạy học:**	LT: 2 tiết	

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Nghe giảng do giảng viên trình bày **Yêu cầu sinh viên:** - Ghi chép **Địa điểm học:** - Giảng đường 8.3.1. Môn học 8.3.2. Kế hoạch dạy học 8.3.3. Chương trình dạy học 8.3.4. Sách giáo khoa và tài liệu dạy học khác 8.4. Phương hướng xây dựng nội dung dạy học 8.4.1. Định hướng xây dựng nội dung dạy học ở Việt Nam 8.4.2. Phương hướng cơ bản chỉ đạo xây dựng nội dung dạy học hiện nay **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu		[1], [2], [3]
	Chương 9: PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC 9.1.Khái quát về phương pháp dạy học 9.1.1. Khái niệm về phương pháp dạy học 9.1.2. Đặc điểm về phương pháp dạy học 9.2. Hệ thống các phương pháp dạy học 9.2.1. Một vài cách phân loại phương pháp dạy học	LT: 4 tiết	[1], [3], [5]

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu 9.2.2. Hệ thống các phương pháp dạy học 9.2.2.1. Nhóm các phương pháp dạy học dùng ngôn ngữ a) Phương pháp thuyết trình b) Phương pháp vấn đáp c) Phương pháp sử dụng sách giáo khoa và tài liệu 9.2.2.2. Nhóm các phương pháp dạy học trực quan a) Phương pháp quan sát b) Phương pháp minh họa c) Phương pháp biểu diễn thí nghiệm 9.2.2.3. Các phương pháp dạy học thực hành a) Phương pháp luyện tập 9.2.2.4. Phương pháp thực hành thí nghiệm 9.2.3. Lựa chọn có hiệu quả các phương pháp dạy học 9.3.Các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh 9.3.1.Đặc trưng của dạy học theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh 9.3.2.Các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh 9.3.2.1. Dạy học nêu và giải quyết vấn đề 9.3.2. Một số phương pháp dạy học có ưu thế trong việc phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh a) Phương pháp động não b) Phương pháp trò chơi c) Phương pháp đóng kịch d) Phương pháp tình huống e) Phương pháp dạy học theo dự án **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày **Yêu cầu sinh viên:**		

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Ghi chép **Địa điểm học:** - Giảng đường 9.4. Phương tiện dạy học 9.4.1.Khái niệm và ý nghĩa của phương tiện dạy học a) Khái niệm phương tiện dạy học b) Ý nghĩa của phương tiện dạy học 9.4.1.Phân loại các phương tiện dạy học 9.4.1.1.Phân loại theo tính chất các phương tiện dạy học 9.4.1.Phân loại theo cấu tạo 9.4.1.Các phương tiện dạy học cơ bản và phổ biến rộng rãi trong nhà trường 9.5. Những yêu cầu đối với việc lựa chọn và sử dụng các phương tiện dạy học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu		[1], [3]

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Chương 10: HÌNH THỨC TỔ CHƯC DẠY HỌC 10.1. Khái niệm về hình thức tổ chức dạy học 10.1.1.Hình thức tổ chức dạy học là gì? 10.1.2.Các hình thức tổ chức dạy học ở trường phổ thông 10.1.2.1.Căm cứ địa điểm diễn ra quá trình dạy học a) Hình thức dạy học trênlớp b) Hình thức tổ chức dạy học ngoài lớp 10.1.2.1.Căm cứ vào chỉ đạo của giáo viên đối với toàn lớp hay nhóm học sinh trong lớp a) Hình thức dạy học toàn lớp b) Hình thức tổ chức dạy học theo nhóm c) Hình thức tổ chức dạy học cá nhân 10.3. Bài học và giờ học trong hình thức tổ chức dạy học 10.3.1.Bài học 10.3.1.1. Khái niệm 10.3.1.2. Những yêu cầu đối với bài học 10.3.2. Giờ học 10.3.3. Tổ chức thực hiện giờ học 10.3.3.1. Tổ chức thực hiện giờ học lĩnh hội tri thức mới 10.3.3.2. Tổ chức thực hiện giờ học hình thành kỹ năng, kỹ xảo 10.3.3.3. Tổ chức thực hiện giờ học vận dụng kỹ năng, kỹ xảo 10.3.3.4. Tổ chức thực hiện giờ học khái quát và hệ thống hóa tri thức, kỹ năng, kỹ xảo 10.3.3.5. Tổ chức thực hiện giờ học kiểm tra và trả bài kiểm tra 10.3.3.6. Tổ chức thực hiện giờ học ngoại khóa 10.3.3.7. Tổ chức thực hiện giờ học tham quan học tập 10.3.3.8. Tổ chức thực hiện giờ học thảo luận **Hình thức tổ chức dạy học:**	LT: 2 tiết	

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Nghe giảng do giảng viên trình bày **Yêu cầu sinh viên:** - Ghi chép **Địa điểm học:** - Giảng đường 10.4. Công tác chuẩn bị lên lớp của giáo viên 10.4.1.Chuẩn bị dài hạn 10.4.2. Chuẩn bị cho giờ lên lớp 10.4.2.1. Nghiên cứu, phân tích nội dung sách giáo khoa 10.4.2.2. Lập kế hoạch lên lớp 10.4.2.3. Lên lớp và sau khi lên lớp **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu		[1], [3], [5]
	Chương 11: KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP	LT: 2 tiết	[1], [3]

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	11.1. Khái quát về kiểm tra và đánh giá kết quả học tập 11.1.1. Khái niệm 11.1.2. Ý nghĩa và chức năng của việc kiểm tra - đánh giá kết quả học tập a) Ý nghĩa b) chức năng cơ bản của việc kiểm tra - đánh giá kết quả học tập 11.1.3. Các dạng kiểm trakết quả học tập **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu 11.2. Các phương pháp kiểm tra 11.2.1. Phương pháp kiểm tra vấn đáp 11.2.2. Phương pháp kiểm tra viết 11.2.3. Phương pháp kiểm tra trắc nghiệm khách quan 11.2.4. Phương pháp kiểm tra thực hành **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày **Yêu cầu sinh viên:** - Ghi chép **Địa điểm học:** - Giảng đường 11.3. Các bước tiến hànhkiểm tra - đánh giá và những yêu cầu đối với kiểm tra - đánh giá kết quả học tập 11.3.1. Các bước tiến hành kiểm tra - đánh giákết quả		[1], [3]

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	học tập 11.3.2. Các yêu cầu đối với kiểm tra - đánh giá kết quả học tập 11.3.2.1. Kiểm tra - đánh giá đảm bảo khách quan 11.3.2.2. Kiểm tra - đánh giá đảm bảo tính toàn diện 11.3.2.3. Kiểm tra - đánh giá đảm bảo tính thường xuyên, có hệ thống 11.3.2.4. Kiểm tra - đánh giá đảm bảo kết quả học tập phải đảm bảo tính phát triển **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu		
	PHẦN III: LÝ LUẬN GIÁO DỤC **Chương 12: QUÁ TRÌNH GIÁO DỤC** 12.1. Khái niệm quá trình giáo dục 12.1.1. Quá trình giáo dục là gì 12.1.2. Cấu trúc của quá trình giáo dục **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu 12.2. Bản chất và đặc điểm của quá trình giáo dục 12.2.1. Bản chất của quá trình giáo dục 12.2.2. Đặc điểm của quá trình giáo dục 12.3. Động lực và các khâu của quá trình giáo dục 12.3.1. Động lực của quá trình giáo dục 12.3.2. Các khâu của quá trình giáo dục **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày **Yêu cầu sinh viên:** - Ghi chép	LT: 2 tiết	[1], [3], [4]

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Địa điểm học: - Giảng đường 12.4. Tự giáo dục và giáo dục lại 12.4.1. Tự giáo dục 12.4.2. Giáo dục lại **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu		[1], [3], [4]
	Chương 13. NGUYÊN TẮC GIÁO DỤC 13.1. Khái niệm về nguyên tắc giáo dục 13.2. Hệ thống các nguyên tắc giáo dục 13.2.1. Đảm bảo tính mục đích trong hoạt động giáo dục 13.2.2. Đảm bảo giáo dụcgắn với đời sống xã hội 13.2.3. Đảm bảo thống nhất giữa ý thức và hành vi trong giáo dục 13.2.4. Đảm bảo giáo dục trong lao động và bằng lao động 13.2.5. Đảm bảo giáo dục trong tập thể và bằng tập thể 13.2.6. Đảm bảo tôn trọng nhân cách và yêu cầu hợp lý trong quá trình giáo dục 13.2.7. Đảm bảo thống nhất giữa sự tổ chức lãnh đạo sư phạm của giáo viên với việc phát huy tinh tự giác tích cực, độc lập, tự giáo dục của học sinh 13.2.8. Đảm bảo tính hệ thống kế tiếp liên tục trong công tác giáo dục 13.2.9. Đảm bảo thống nhất giữa giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và giáo dục của cộng đồng xã hội	LT: 3 tiết	

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	13.2.10. Bảo đảm chú ý đến đặc điểm đối tượng giáo dục **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày **Yêu cầu sinh viên:** - Ghi chép **Địa điểm học:** - Giảng đường		
	Chương 14. NỘI DUNG GIÁO DỤC 14.1. Nội dung giáo dục cơ bản trong nhà trường 14.1.1. Giáo dục đạo đức và ý thức công dân a) Giáo dục đạo đức b) Giáo dục ý thức công dân 14.1.2. Giáo dục thẩm mỹ 14.1.3. Giáo dục lao động và hướng nghiệp a) Giáo dục lao động b) Giáo dục hướng nghiệp 14.1.4. Giáo dục thể chất 14.2. Những nội dung giáo dục mới 14.2.1. Giáo dục môi trường 14.2.2. Giáo dục dân số 14.2.3. Giáo dục giới tính 14.2.4. Giáo dục phòng chống ma túy 14.2.5. Giáo dục giá tri 14.2.6.Giáo dục quốc tế **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày **Yêu cầu sinh viên:**	LT: 2 tiết	

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Ghi chép **Địa điểm học:** - Giảng đường		
	Chương 15. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC 15.1. Khái niệm và đặc điểm của phương pháp giáo dục 15.1.1. Phương pháp giáo dục là gì? 15.1.2.Đặc điểm của phương pháp giáo dục 15.2. Hệ thống các phương pháp giáo dục 15.2.1. Phân loại các phương pháp giáo dục **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu 15.2.2. Nhóm các phương pháp thuyết phục 15.2.2.1. Phương pháp đàm thoại 15.2.2.2. Phương pháp giảng giải 15.2.2.3. Phương pháp nêu gương 15.2.3. Nhóm các phương pháp tổ chức hoạt động và hình thành kinh nghiệm hành vi ứng xử xã hội 15.2.3.1. Phương pháp đòi hỏi sư phạm 15.2.3.2. Phương pháp tập thói quen 15.2.3.3. Phương pháp rèn luyện 15.2.4.Nhóm phương pháp kích thích hoạt động và điều chỉnh hành vi ứng xử của người được GD 15.2.4.1. Phương pháp khen thưởng 15.2.4.2. Phương pháp trách phạt 15.3. Lựa chọn phối hợp các phương pháp giáo dục **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày **Yêu cầu sinh viên:** - Ghi chép	LT: 4 tiết	[1], [3], [5]

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Địa điểm học: - Giảng đường		
	Chương 16: MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC 16.1. Giáo dục gia đình 16.1.1. Ý nghĩa của giáo dục gia đình 16.1.2. Đặc điểm của giáo dục gia đình 16.1.3. Một số sai lầm thường gặp trong giáo dục gia đình 16.1.4. Một số nguyên tắc trong việc xây dựng môi trường giáo dục gia đình **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu 16.1.4.1. Tạo không khí gia đình êm ấm, hòa thuận 16.1.4.2. Nghiêm khắc và khoan dung độ lượng 16.1.4.3. Thống nhất mục đích theo mô hình lý tưởng xã hội 16.1.4.4. Uy quyền của bố mẹ trong giáo dục gia đình 16.1.4.5. Tôn trọng nhân cách của trẻ 16.1.4.6.Tổ chức môi trường cho trẻ hoạt động 16.2. Giáo dục nhà trường 16.3. Giáo dục xã hội 16.4. Một số giải pháp phối hợp giáo dục giữa các môi trường giáo dục 16.4.1. Nội dung phối hợp	LT: 2 tiết	[1], [3], [4]

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	16.4.2. Những yêu cầu để thực hiện tốt việc phối hợp 16.4.2.1. Đối với gia đình 16.4.2.2. Đối với nhà trường 16.4.2.3. Đối với các tổ chức xã hội **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày **Yêu cầu sinh viên:** - Ghi chép **Địa điểm học:** - Giảng đường		

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 10%; **Trọng số thi kết thúc học phần**: 90%

(Trọng số điểm bộ phận <=40%; Hiện nay từ 10-15%; Còn lại là trọng số thi=100-Trọng số bộ phận)

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	T 0,3%
2	Bài tập cá nhân	Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu	T 0,7%

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
		sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	
3	Bài kiểm tra định kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập. Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm.	T 9%
		Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận	100%

* Ghi chú: Tùy theo đặc điểm của từng học phần mà có thể có đầy đủ các hình thức đánh giá trên, hoặc có thể thêm hay bớt cho phù hợp, nhưng đảm bảo tổng tỷ lệđiểm bộ phận là 100%. Việc đánh giá điểm bộ phận gồm các thành phần và tỷ lệ tương ứng như công bố, (kết quả điểm bộ phận x trọng số điểm bộ phận+điểm thi x trọng số thi)/100= kết quả học phần.

8.3. Thi kết thúc học phần:

* Tiêu chí đánh giá: Căn cứ vào từng phần, từng chương cụ thể đánh giá theo các mức độ: Ghi nhớ, nhận diện, phân biệt, lý giải được các nội dung môn học

(Đánh giá mức độ đạt được về tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi nghiên cứu học phần của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung chủ yếu vào trình độ vận dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên, nên đảm bảo mức độ: Bậc 1(A) 30%; Bậc 2 (B) 40% và Bậc 3(C) 30%)

* Phương pháp đánh giá:Thi tự luận

* Thời gian: 120 phút.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

ThS. Lê Quang Hùng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: GIẢI PHẪU NGƯỜI

Mã học phần: KC212417

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 02 ; Số tín chỉ lý thuyết: 02 ; Số tín chỉ thực hành: 0

Loại môn học: Bắt buộc

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: Phương Minh Hải; Số điện thoại: 0914021974;

Email: Haiphuong74dhtn@gmail.com

Giảng viên 2: Nguyễn Duy Thịnh; Số điện thoại 0909543788;

Email: drthinhendoscope@gmail.com

Giảng viên 3: Trần Đào Minh Ngọc; Số điện thoại: 0988412346

Email: bsminhngocdhtn@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Môn giải phẫu người cung cấp các kiến thức về cấu tạo và chức năng của các loại mô, cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể người. Mối quan hệ thống nhất giữa cấu tạo và chức năng của từng hệ cơ quan trong cơ thể, mối liên hệ giữa các cơ quan, sự thống nhất giữa cơ thể với môi trường, về sự phát triển của cơ thể qua các thời kỳ. Môn học này cung cấp các kiến thức cơ sở cho nhiều môn khoa học khác như sinh lý người và động vật, dinh dưỡng học, mô phôi học, nội tiết học. Một học cũng đề cấp một số bất thường, bệnh lý để cung cấp một số kiến thức về y học cho người học.

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

- Kiến thức:

Cung cấp các kiến thức về đặc điểm cấu tạo chung, cấu tạo và chức năngcủa từng hệ cơ quan trong cơ thể. Mối quan hệ thống nhất giữa cấu tạo và chức năng của từng hệ cơ

quan trong cơ thể.

- Kỹ năng:

Biết so sánh, phân tích, tổng hợp từ các nguồn tài liệu có liên quan đến giải phẫu so sánh ở người nói riêng và động vật nói chung, so sánh và phân biệt được các loại mô, các cơ quan trong cơ thể người

- Thái độ:

Qua môn học, sinh viên nhận thức được vai trò của môn học giải phẫu người đối với chương trình đào tạo và ứng dụng thực tiễn để có thái độ nghiêm túc khi học tập, nghiên cứu môn học này. Có lối sống lành mạnh, có lòng kiên trì và thể hiện sự khéo léo khi thực hành.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu / Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Chương I Mở đầu - mô	- Trình bày được khái niệm, vai trò của giải phẫu người	Hiểu được các cấp tổ chức của cơ thể người từ mức độ phân tử đến mức độ cơ thể.	So sánh với sự tổ chức của các động vật khác
Chương II Hệ xương	- Trình bày chức năng bộ xương. - Nhận diện được các loại xương của cơ thể	- Lý giải được cấu tạo của các loại xương với chức năng của nó.	- So sánh với bộ xương của các động vật khác.
Chương III Hệ cơ	- Trình bày được vai trò, phân loại các loại cơ trong cơ thể	- Lý giải được cấu tạo và chức năng của các loại cơ	- Ứng dụng trong thực tiễn các động tác của các loại cơ trong cơ thể
Chương IV Hệ tiêu hóa	Trình bày được cấu tạo của ống tiêu hóa, Cấu tạo và chức năng của các tuyến tiêu hóa	Hiểu được vai trò của hệ tiêu hóa	Ứng dụng thực tế trong giải thích một số bất thường chức năng ống tiêu hóa.
Chương V	Trình bày được cấu tạo của	Lý giải được hoạt	Ứng dụng

Hệ tuần hoàn	tim, Các mạch của 2 vòng tuần hoàn Hệ bạch huyết. Sự tuần hoàn phôi	động của hệ tuần hoàn	trong thực tế vai trò trọng của hệ tuần hoàn.
Chương VI Hệ hô hấp	Trình bày được cấu tạo xoang mũi, hầu và thanh quản, khí quản và phế quản, phổi.	Hiểu được vai trò của hệ hô hấp	Ứng dụng trong thực tế giải thích các hoạt động hô hấp của cơ thể
Chương VII Hệ tiết niệu - sinh dục	Trình bày được cấu tạo của cơ quan tiết niệu, cấu tạo của cơ quan sinh dục nam và cơ quan sinh dục nữ.	Hiểu được guồn gốc và mối liên quan giữa hệ niệu và hệ sinh dục.	Ứng dụng thực tế về liên quan giữa cấu tạo và chức năng của hệ tiết niệu, sinh dục.
Chương VIII Hệ nôi tiết	Các tuyến nội tiết chính trong cơ thể	Hiểu được vai trò của các tuyến nội tiết chính trong cơ thể	Ứng dụng trong thực tế giải thích một số bệnh lý nội tiết hay gặp
Chương IX Hệ thần kinh	Đai cương về hệ thần kinh, Tủy sống, dây thần kinh tủy, não bộ và các dây thần kinh sọ, cấu tạo và chức năng các phần của não, dây thần kinh sọ, hệ thần kinh thực vật, các cơ quan cảm giác	Hiểu được mối liên quan giuã cấu tạo và chức năng.	Ứng dụng trong thực tế giải thích một số hoạt động của cơ thể người

5. Phần tài liệu học tập:

[1]. Nguyễn Quan Quyền (2010). Giản yếu Giải phẫu học. NXB Y Học

- Tài liệu tham khảo:

[2]**.** Nguyễn Đình Khoa (1971), Giải phẫu người , Nxb ĐH v à THCN.

[3]. Nguyễn Văn Yên (2000), *Giải phẫu người,* Nxb ĐHQG HN, .

[4]. W.D. Philip- T.J. Chilton (1998), *Sinh học* tập 1. Nxb GD,

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận

- Hoàn thành các bài tập được giao

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận

- Tìm hiểu về tổ chức dạy học tích hợp.

- Trình bày đặc điểm và các vận dụng một số phương pháp dạy học sinh học tích cực hiện nay.

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Nội dung môn học

Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
		TC	LT	BT	TH	
Mở đầu	Mục đích, vai trò của môn Giải phẫu người.	0,5	0,5	0	0	[1],[2],[3]
Chương 1. Mô học người	1.1. Mô học	1,5	1,5	0	0	
Chương 2. Hệ xương	2.1. Chức năng và vị trí 2.2. Thành phần hóa học và số lượng bộ xương 2.3. Sự hình thành và phát triển của xương 2.4. Khớp xương Sự tiến hóa của xương người so với động vật.	2	2	0	0	[1],[2]
Chương 3. Hệ cơ	3.1. Vai trò của hệ cơ 3.2. Tổ chức học của cơ. 3.3. Phân loại cơ và tên gọi và chức năng của cơ 3.4. Các thành phần phục thuộc vào cơ	2	2	0	0	[1],[2],[3]

Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
		TC	LT	BT	TH	
Chương 4. Hệ tiêu hóa	4.1. Vai trò của hệ tiêu hóa 4.2. Cấu tạo của ống tiêu hóa. 4.2.1. Thực Quản 4.2.2. Dạ dày 4.2.3. Các đoạn của ruột 4.3 Cấu tạo và chức năng của các tuyến tiêu hóa	2	2	0	0	[1],[2],[3] [4]
Chương 5. Hệ hô hấp	5.1. Vai trò của hệ hô hấp. 5.2. Cấu tạo và chức năng của xoang mũi. 5.3. Hầu và thanh quản 5.4. Khí quản và phế quản 5.5. Phổi	2	2	0	0	[1],[2],[3] [4]
Chương 6. Hệ tuần hoàn	6.1. Vai trò trọng của hệ tuần hoàn. 6.2. Cấu tạo của tim. 6.2.1. Cơ tim 6.2.2. Lớp nôi tâm mạc 6.2.3. Ngoại tâm mạc 6.3. Hình thể trong các buồng tim 6.3.1. Vách liên nhĩ 6.3.2. Vách liên thất 6.3.3. Tâm thất 6.3.4. Tâm nhĩ 6.3.5. Lỗ van tim 6.3 .Các mạch của 2 vòng tuần hoàn. 6.4. Hệ bạch huyết. Cấu tạo của hạch bạch huyết. 6.5 Sự tuần hoàn phôi	2	2	0	0	[1],[2],[4]
Chương 7. Hệ niệu sinh dục	- Nguồn gốc và mối liên quan giữa hệ niệu và hệ sinh dục. - Cấu tạo của cơ quan tiết niệu. - Cấu tạo của cơ quan sinh dục nam	1,5	1,5	0	0	[1],[2]

Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
		TC	LT	BT	TH	
	và cơ quan sinh dục nữ.					
Chương 8. Hệ nội tiết	8.1. Đai cương về hệ nội tiết 8.2. Các tuyến nội tiết chính trong cơ thể	1	1	0	0	[1],[2],[3]
Chương 9. Hệ thần kinh	9.1. Đai cương về hệ thần kinh. 9.1.1.Cấu tạo và hoạt động của hệ thần kinh 9.1.2. Phôi thai của hệ thần kinh 9.1.3. Sự phân chia hệ thần kinh 9.2. Tủy sống và các dây thần kinh tủy. 9.2.1. Tủy sống 9.2.2. Dây thần kinh tủy 9.3. Não bộ và các dây thần kinh sọ. 9.3.1. Cấu tạo và chức năng các phần của não 9.3.2. Dây thần kinh sọ 9.4. Hệ thần kinh thực vật.	2	2	0	0	[1],[2]
Chương 10. Giác quan	10.1. Đại cương về các cơ quan cảm giác. 10.2. Cơ quan cảm giác thị giác 10.3. Cơ quan cảm giác thính giác 10.4. Cơ quan cảm giác khứu giác. 10.5. cơ quan cảm giác xúc thống nhiệt	2	2	0	0	[1],[2]

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TH: Thực hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 10%.;**Trọng số thi kết thúc học phần**: 90%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	10%
2	Bài tập cá nhân	Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	20%
3	Bài tập nhóm (làm tiểu luận)	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ, giữa sinh viên với sinh viên. Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	30%
		Đánh giá kỹ năng tổng hợp, khái quát hóa, hệ thống hóa, kỹ năng giải quyết vấn đề bằng ngôn ngữ viết của nhóm sinh viên. Phương pháp đánh giá thông qua bài viết từ 7 đến 15 trang, đánh giá cách lập luận vấn đề, giải quyết vấn đề của nhóm sinh viên.	
5	Bài kiểm tra định kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập. Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm.	40%
		Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận	100%

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá: …….

(Đánh giá mức độ đạt được về tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi nghiên cứu học phần của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung chủ yếu vào trình độ vận dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên, nên đảm bảo mức độ: Bậc 1(A) 50%; Bậc 2 (B) 30% và Bậc 3(C) 20%)

- Phương pháp đánh giá: Thi tự luận
- Thời gian thi: 60 phút

Ngày 13 tháng 01 năm 2017

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
	BSCK1. Phương Minh Hải	**ThS.BS. Nguyễn Duy Thịnh**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: GIÁO DỤC HỌC THỂ DỤC THỂ THAO

Mã học phần: SP213201

1. Thông tin chung về môn học và giảng viên

Số tín chỉ: 01; Tổng số tiết quy chuẩn: (Lý thuyết: Thực hành: 0)

Loại môn học: Bắt buộc

Các học phần tiên quyết: Có

Môn học trước: Giáo dục học đại cương

Môn học song hành: Không

Các yêu cầu đối với môn học: Projector, máy tính.

Họ và tên giảng viên: Bùi Thị Thủy

Số điện thoại: 0906531377 Email: quangthin242@gmail.com

2. Mục tiêu của môn học

2.1. Mục tiêu chung

*** Kiến thức:**

Có được các kiến thức cơ bản về giáo dục học thể thao để đảm bảo được những yêu cầu dạy và học trong các trường Đại học, Cao đẳng, các trường phổ thông, đáp ứng yêu cầu phát triển về quy mô, chất lượng, hiệu quả của việc rèn luyện thân thể phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

*** Kỹ năng:**

- Thông qua môn học giúp người học có kỹ năng tìm hiểu, vận dụng những tri thức giáo dục vào việc phân tích đánh giá thực tiễn giáo dục hiện nay, kỹ năng tổ chức thực hiện một số hoạt động giáo dục trong quá trình học tập cũng như dạy học sau này.

- Có kỹ năng sư phạm, khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp vào quá trình giảng dạy và giáo dục.

*** Thái độ:**

- Có phẩm chất đạo đức của người giáo viên, huấn luyện viên thể thao, thấm nhuần thế giới quan Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu ngành, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao trong công tác, có lối sống đạo đức trong sạch.

- Có ý thức tự giác tích cực, chủ động trong học tập và rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2.2. Mục tiêu chi tiết

Mục tiêu / Nội dung	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
CHƯƠNG I	**BẢN CHẤT CỦA QUÁ TRÌNH GIÁO DỤC**		

Nội dung 1	**I.A.1** Nêu được khái niệm của quá trình giáo dục	**I.B.1.** Nêu được bản chất của quá trình giáo dục	**I.C.1.** Liên hệ trong thực tế lấy ví dụ minh họa
	I.A.2. Nêu được các đặc điểm của quá trình giáo dục	**I.B.2.** Phân tích được các đặc điểm của quá trình giáo dục	**I.C.2.** Vận dụng trong thực tế lấy các ví dụ minh họa cho các đặc điểm.
Nội dung 2	**II.A.1**. Nêu được các khâu của quá trình giáo dục	**II.B.1**. Phân tích được các khâu của quá trình giáo dục	**II.C.1.** Nêu được mối liên hệ chặt chẽ của các khâu
Nội dung 3	**III.A.1**. Nêu được các quy luật của quá trình giáo dục	**III.B.1.** Phân tích các quy luật và chỉ ra được quy luật cơ bản của quá trình này	**III.C.1.** Trong hoạt động thể thao các quy luật này biểu hiện như thế nào.
Nội dung 4	**IV.A.1**. Hiểu được động lực của quá trình giáo dục là quá trình giải quyết các mâu thẫu xảy ra	**IV.B.1.** Nêu ra được các mâu thuẫn cơ bản của quá trình giáo dục	**IV.C.1.** Phân tích được các mâu thuẫn. Vận dụng trong thực tế giáo dục của nhà trường
CHƯƠNG II	**NGUYÊN TẮC GIÁO DỤC**		
Nội dung 1	**I.A.1**. Nêu khái niệm nguyên tắc	**I.B.1.** Làm rõ khái niệm nguyên tắc giáo dục là gì	**I.C.1.** Giải thích mối quan hệ của nguyên tắc giáo dục
Nội dung 2	**II.A.1.** Trình bày được nội dung của nguyên tắc bảo đảm tính mục đích trong mọi hoạt động giáo dục	**II.B.1.** Phân tích được các yêu cầu của nguyên tắc bảo đảm tính mục đích trong mọi hoạt động giáo dục	**II.C.1.** Vì sao trong quá trình giáo dục phải thực hiện NT bảo đảm tính mục đích trong mọi hoạt động giáo dục

	II.A.2. Trình bày được nội dung của nguyên tắc gắn giáo dục với đời sống, thực tiễn xã hội	**II.B.2.** Phân tích được các yêu cầu của nguyên tắc gắn giáo dục với đời sống, thực tiễn xã hội	**II.C.2.** Vì sao trong quá trình giáo dục phải thực hiện NT gắn giáo dục với đời sống, thực tiễn xã hội
	II.A.3. Trình bày được nội dung của nguyên tắc giáo dục trong lao động và bằng lao động	**II.B.3.** Phân tích được các yêu cầu của nguyên tắc giáo dục trong lao động và bằng lao động	**II.C.3.** Vì sao trong quá trình giáo dục phải thực hiện NT giáo dục trong lao động và bằng lao động
	II.A.4. Trình bày được nội dung của nguyên tắc thống nhất giáo dục ý thức và hành vi	**II.B.4.** Phân tích được các yêu cầu của nguyên tắc giáo thống nhất giáo dục ý thức và hành vi	**II.C.4.** Vì sao trong quá trình giáo dục phải thực hiện nguyên tắc giáo thống nhất giáo dục ý thức và hành vi
	II.A.5. Trình bày được nội dung của nguyên tắc tôn trọng nhân cách kết hợp với yêu cầu cao	**II.B.5.** Phân tích được các yêu cầu của nguyên tắc tôn trọng nhân cách kết hợp với yêu cầu cao	**II.C.5.** Vì sao trong quá trình giáo dục phải thực hiện nguyên tắc tôn trọng nhân cách kết hợp với yêu cầu cao
	II.A.6. Trình bày được nội dung của nguyên tắc giáo dục trong tập thể và bằng tập thể	**II.B.6.** Phân tích được các yêu cầu của nguyên tắc giáo dục trong tập thể và bằng tập thể	**II.C.6.** Vì sao trong quá trình giáo dục phải thực hiện nguyên tắc giáo dục trong tập thể và bằng tập thể
	II.A.7. Trình bày được nội dung của nguyên tắc phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm	**II.B.7.** Phân tích được các yêu cầu của nguyên tắc phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm	**II.C.7.** Vì sao trong quá trình giáo dục phải thực hiện NT phát huy ưu điểm, khắc phục nhược

			điểm
	II.A.8. Trình bày được nội dung của nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống, kế thừa và liên tục	**II.B.8.** Phân tích được các yêu cầu của nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống, kế thừa và liên tục	**II.C.8.** Vì sao trong quá trình giáo dục phải thực hiện nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống, kế thừa và liên tục
	II.A.9. Trình bày được nội dung của nguyên tắc giáo dục chú ý đến đặc điểm lứa tuổi, giới tính và các đặc điểm cá biệt khác của cá nhân	**II.B.9.** Phân tích được các yêu cầu của nguyên tắc giáo dục chú ý đến đặc điểm lứa tuổi, giới tính và các đặc điểm cá biệt khác của cá nhân	**II.C.9.** Vì sao trong quá trình giáo dục phải thực hiện NT giáo dục chú ý đến đặc điểm lứa tuổi, giới tính và các đặc điểm cá biệt khác của cá nhân
	II.A.10. Trình bày được nội dung của nguyên tắc thống nhất yêu cầu trong các lực lượng giáo dục	**II.B.10.** Phân tích được các yêu cầu của nguyên tắc thống nhất yêu cầu trong các lực lượng giáo dục	**II.C.10.** Vì sao trong quá trình giáo dục phải thực hiện nguyên tắc thống nhất yêu cầu trong các lực lượng giáo dục
CHƯƠNG III	**PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC**		
Nội dung 1	**I.A.1.** Trình bày khái niệm phương pháp giáo dục	**I.B.1.** Phân tích các đặc điểm của phương pháp giáo.	**I.C.1.** Giải thích sự hình thành nhân cách đòi hỏi quá trình giáo dục chia thành 3 nhóm phương pháp.
Nội dung 2	**II.A.1.** Nêu được các phương pháp của nhóm phương pháp thuyết phục (nhóm phương pháp hình thành ý thức cá nhân	**II.B.1.** Trình bày được nội dung và yêu cầu của từng phương pháp của nhóm phương pháp này	**II.C.1.** Rút ra ý nghĩa và cách vận dụng của từng phương pháp trong hoạt động thể dục thể thao

	của học sinh)		
	II.A.2. Nêu được các phương pháp của nhóm phương pháp tổ chức hoạt động xã hội và hình thành kinh nghiệm ứng xử cho học sinh	**II.B.2.** Trình bày được nội dung và yêu cầu của từng phương pháp của nhóm phương pháp này	**II.C.2.** Rút ra ý nghĩa và cách vận dụng của từng phương pháp trong hoạt động thể dục thể thao
	II.A.3. Nêu được các phương pháp của nhóm phương pháp kích thích hoạt động và điều chỉnh ứng xử của học sinh	**II.B.3.** Trình bày được nội dung và yêu cầu của từng phương pháp của nhóm phương pháp này	**II.C.3.** Rút ra ý nghĩa và cách vận dụng của từng phương pháp trong hoạt động thể dục thể thao
Nội dung 3	**III.A.1.** Trình bày được các điều kiện lựa chọn và sử dụng có hiệu quả các phương pháp giáo dục	**III.B.2.** Giải thích được việc lựa chọn các phương pháp là do nhiệm vụ, đối tượng và hoàn cảnh cụ thể	
CHƯƠNG VI	**NỘI DUNG GIÁO DỤC**		
Nội dung 1	**I.A.1.** Trình bày được nội dung giáo dục đạo đức trong xã hội cũng như trong giáo dục thể chất	**I.B.1.** Phân tích được cơ sở nội dung giáo dục đạo đức và nhiệm vụ giáo dục đạo đức	**I.C.1.**Liên hệ trong thực tế lấy ví dụ minh họa
Nội dung 2	**II.A.1.** Trình bày được nội dung giáo dục trí tuệ trong giáo dục thể chất	**II.B.1.** Phân tích được cơ sở nội dung giáo dục trí tuệ và nhiệm vụ giáo dục trí tuệ	**II.C.1.**Liên hệ trong thực tế lấy ví dụ minh họa
Nội dung 3	**III.A.1.** Trình bày được nội dung giáo dục thể chất	**III.B.1.** Phân tích được cơ sở nội dung giáo dục thể chất và nhiệm vụ giáo dục thể	**III.C.1.**Liên hệ trong thực tế lấy ví dụ minh họa

		chất	
Nội dung 4	**IV.A.1.** Trình bày được nội dung giáo dục thẩm mỹ trong giáo dục thể chất	**IV.B.1.** Phân tích được các cơ sở nội dung giáo dục thẩm mỹ và nhiệm vụ giáo dục thẩm mỹ	**IV.C.1.**Liên hệ trong thực tế lấy ví dụ minh họa
Nội dung 5	**V.A.1.** Trình bày được nội dung giáo dục lao động trong giáo dục thể chất	**V.B.1.** Phân tích được cơ sở nội dung giáo dục lao động và nhiệm vụ giáo dục lao động	**V.C.1.**Liên hệ trong thực tế lấy ví dụ minh họa
CHƯƠNG V	**NGƯỜI GIÁO VIÊN, NGƯỜI HUẤN LUYỆN VIÊN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**		
Nội dung 1	**I.A.1.** Nêu được định nghĩa người giáo viên, huấn luyện viên thể dục thể thao	**I.B.1.** Trình bày được đối tượng lao động, công cụ lao động và sản phẩm lao động sư phạm của người giáo viên, HLV	**I.C.1.** Liên hệ trong thực tiễn hoạt động TDTT để thấy được vai trò của người HLV thể thao trong đào tạo VĐV
	I.A.2. Xác định không gian và thời gian lao động của người giáo viên, người HLV	**I.B.2.** Giải thích được thời gian lao động không chỉ trong quy chế mà còn ngoài quy chế	**I.C.2.** Liên hệ trong thực tiễn hoạt động thể thao để thấy rõ không gian lao động rộng lớn của giáo viên, HLV thể thao
Nội dung 2	**II.A.1.** Nêu được các chức năng của người giáo viên, người HLV	**II.B.1.** Phân tích các chức năng của người giáo viên, người HLV	**II.C.1.** Liên hệ trong thực tế lấy ví dụ minh họa
Nội dung 3	**III.A.1.** Nêu được những yêu cầu chung đối với người giáo viên	**III.B.1.** Giải thích được lý do của những yêu cầu này	**III.C.1.** Liên hệ trong thực tiễn giáo dục hiện nay
	III.A.2. Nêu được những yêu cầu riêng	**III.B.2.** Phân tích được sự cần thiết của những	**III.C.2.** Liên hệ trong thực tiễn để

	đối với người giáo viên	yêu cầu riêng đối với người giáo viên	làm sáng tỏ yêu cầu này.
	III.A.3. Nêu được những yêu cầu chung đối với người HLV	**III.B.3.** Giải thích được lý do của những yêu cầu này	**III.C.3.** Liên hệ trong thực tiễn giáo dục hiện nay
	III.A.4. Nêu được những yêu cầu riêng đối với người HLV	**III.B.4.** Phân tích được sự cần thiết của những yêu cầu riêng đối với người HLV	**III.C.4.** Liên hệ trong thực tiễn để làm sáng tỏ yêu cầu này.

3. Mô tả tóm tắt nội dung học

Giáo dục học thể dục thể thao là môn học điệu kiện trong chuyên ngành giáo dục thể chất của chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận chung về TDTT, những kiến thức về bản chất của TDTT, về phương pháp tổ chức các quá trình giáo dục thể chất; hình thành kỹ năng vận dụng lý luận – phương pháp vào thực tiễn công tác, hình thành niềm tin và tình cảm nghề nghiệp cho sinh viên.

4. Mô tả bằng tiếng anh

5. Tài liệu học tập

[1] ThS. Bùi Thị Thủy – Giáo trình môn học Giáo dục học thể dục thể thao – Lưu hành nội bộ.

6. Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Sinh Huy, Nguyễn Văn Lê (1997), *Giáo dục học đại cương* ,NXB GD.

[2]. Hà Thế Ngữ, Vũ Đăng Hoạt (1988) , *Giáo dục học,* NXB GD.

[3]. Giáo dục học thể thao (1995) – NXB Thể thao.

[4]. Lương Thị Ánh Ngọc (2015) ,*Giáo trình Giáo dục học Thể dục thể thao,* NXB ĐH QG TP. HCM.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành bài tập được giao.

8. Nội dung chi tiết môn học

Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
Chương 1: Quá trình giáo dục học 1.1. Bản chất của quá trình giáo dục 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc điểm của quá trình giáo dục 1.2. Các khâu của quá trình giáo dục 1.2.1. Khâu nhận thức 1.2.2. Khâu hình thành thái độ, tình cảm và niềm tin 1.2.3. Khâu hình thành niềm tin, thói quen 1.3. Các quy luật của quá trình giáo dục 1.3.1. Các quy luật xã hội học giáo dục 1.3.2. Các quy luật về sự phát triển cá nhân và phát triển tâm lý trẻ 1.3.3. Các quy luật giáo dục 1.4. Động lực của quá trình giáo dục 1.4.1. Mâu thuẫn bên trong 1.4.1. Mâu thuẫn bên ngoài **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp.	3	[1], [2],[4].

- Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
Chương 2: Nguyên tác giáo dục 2.1. Khái niệm chung về nguyên tắc giáo dục 2.2. Hệ thống các nguyên tắc giáo dục 2.2.1.Nguyên tắc bảo đảm tính mục đích trong mọi hoạt động giáo dục 2.2.2. Nguyên tắc gắn giáo dục với đời sống, thực tiễn xã hội 2.2.3. Nguyên tắc giáo dục trong lao động và bằng lao động 2.2.4. Nguyên tắc thống nhất giáo dục ý thức và hành vi 2.2.5. Nguyên tắc tôn trọng nhân cách kết hợp với yêu cầu cao 2.2.6. Nguyên tắc giáo dục trong tập thể và bằng tập thể 2.2.7. Nguyên tắc phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm 2.2.8. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống, kế thừa và liên tục 2.2.9. Nguyên tắc giáo dục chú ý đến đặc điểm lứa tuổi, giới tính và các đặc điểm cá biệt khác của cá nhân 2.2.10. nguyên tắc thống nhất yêu cầu trong các lực lượng giáo dục	3	[1],[2],[3],[4]

Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
Chương 3: Các phương pháp giáo dục 3.1. Khái niệm về phương pháp giáo dục 3.2. Đặc điểm của phương pháp giáo dục 3.3. Phân loại các phương pháp giáo dục 3.4. Hệ thống các phương pháp giáo dục 3.4.1. Nhóm phương pháp thuyết phục 3.4.1.1. Phương pháp khuyên giải 3.4.1.2. Phương pháp tranh luận 3.4.1.3. Phương pháp nêu gương 3.4.2. Nhóm phương pháp tổ chức hoạt động 3.4.2.1. Phương pháp luyện tập 3.4.2.2. Phương pháp đưa con người vào cuộc sống 3.4.2.3. Phương pháp kiểm điểm kết quả và rút kinh nghiệm	3	[1],[2], [3],[4]

3.4.3. Nhóm phương pháp kích thích hành động, hành vi 3.4.3.1. Phương pháp yêu cầu 3.4.3.2. Phương pháp đánh giá 3.4.3.3. Phươn pháp khen thưởng **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
Chương 4: Nội dung giáo dục 4.1. Giáo dục đạo đức 4.1.1. Căn cứ giáo dục đạo đức 4.1.2. Nhiệm vụ giáo dục đạo đức 4.2. Giáo dục trí tuệ 4.2.1. Căn cứ giáo dục trí tuệ 4.2.2. Nhiệm vụ giáo dục trí tuệ 4.3. Giáo dục thể chất 4.3.1. Căn cứ giáo dục thể chất	3	[1],[2],[3],[4]

4.3.2. Nhiệm vụ giáo dục thể chất 4.4. Giáo dục thẩm mỹ 4.4.1. Cơ sở giáo dục thẩm mỹ 4.4.2. Nhiệm vụ giáo dục thẩm mỹ 4.5. Giáo dục lao động 4.5.1. Cở sở giáo dục lao động 4.5.2. nhiệm vụ giáo dục lao động **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
Chương 5: Người giáo viên – huấn luyện viên thể thao 5.1. Định nghĩa và chức năng của người giáo viên, huấn luyện viên thể thao 5.1.1. Định nghĩa 5.1.2. Chức năng của người giáo viên, huấn luyện viên thể thao 5.2. Những yêu cầu của người giáo viên	3	[1],[2],[3],[4]

5.2.1. Yêu cầu chung 5.2.2. Yêu cầu riêng 5.3. Những yêu của huấn luyện viên thể thao 5.3.1. Tiêu chuẩn đạo đức chung 5.3.2. Tiêu chuẩn đạo đức riêng **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

9.1. Mục đích và trọng số kiểm tra

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cự học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	5%
2	**Bài tập cá nhân**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do	5%

		giảng viên đề ra. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc thực hiện bài tập trên lớp của sinh viên.	
3	**Bài tập nhóm**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	5%
4	**Bài thực hành**	- Đánh giá kĩ năng tổng hợp, khái quát hóa, hệ thống hóa, kĩ năng giải quyết vấn đề bằng ngôn ngữ viết của sinh viên - Phương pháp đánh giá thông qua bài viết từ 3-5 trang, đánh giá cách lập luận vấn đề, giải quyết vấn đề của sinh viên.	5%
		- Đánh giá mức độ thành thạo của các kĩ năng thực hành của sinh viên, đánh giá kết quả của thực hành. - Phương pháp đánh giá qua quan sát nghiên cứu sản phẩm của thực hành do sinh viên tạo ra.	
5	**Bài kiểm tra định kì**	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua quá trình học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	20%
6.	**Bài thi kết thúc học phần**	- Đánh giá mực độ đạt được về tri thức, kĩ năng, thái độ sau khi nghiên cứu môn học của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung chủ yếu vào trình độ vận dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên	50%

		- Phương pháp đánh giá: Thi tự luận	

9.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá (theo thang điểm 10)

9.2.1. Đánh giá chuyên cần:

- Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học

- Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

9.2.2. Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, tiểu luận:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn 1đ
- Có tham gia phản hồi, chia sẻ sản phẩm, ý kiến 2đ
- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu 5đ
- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu 1đ
- Có ý tưởng sáng tạo … 1đ

9.2.3. Bài kiểm tra định kỳ (đánh giá theo các mức độ)

- Bậc 1 (A) 3đ
- Bậc 2 (B) 4đ
- Bậc 3 (C) 3đ

9.2.4. Thi kết thúc học phần (có tiêu chí đánh giá riêng)

Ngày 13 tháng 01 năm 2017

Trưởng khoa	Trưởng Bộ môn	Người biên soạn
	ThS. Trần Văn Hưng	**ThS. Bùi Thị Thủy**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: KIẾN TẬP SƯ PHẠM

Mã học phần: SP213502

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 2; Số tín chỉ lý thuyết: 0; Số tín chỉ thực hành: 2

Loại môn học: Bắt buộc (Bắt buộc, Tự chọn hay Điều kiện)

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Học phần học song hành:……..

Học phần học trước:……..

Học phần tiên quyết:……..

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên:

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần: (ít nhất 150 từ)

Nội dung của học phần gồm: Giúp sinh viên làm quen với thực tiễn dạy học và giáo dục ở cơ sở (trường Mầm non; trường Tiểu học; trường Trung học phổ thông); Bước đầu vận dụng kiến thức Tâm lý học, Giáo dục học và thực tiễn trong công tác giáo dục học học sinh; Tích lũy kinh nghiệm về công tác dạy học và giáo dục học sinh từ giáo viên hướng dẫn ở cơ sở để chuẩn bị cho đợt thực tập sư phạm.

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

*** Kiến thức**

Tạo điều kiện để giáo sinh tiếp xúc với thực tiễn giáo dục ở trường nơi KTSP. Vận dụng những kiến thức đã học vào việc tìm hiểu học sinh, các hoạt động cơ bản của

trường KTSP, công tác của giáo viên chủ nhiệm lớp, sự kết hợp giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội trong giáo dục học sinh.

*** Kỹ năng**

Tạo điều kiện để giáo sinh làm quen với công tác giảng dạy ở trường KTSP theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học: Lấy người học làm trung tâm.

*** Thái độ**

Bước đầu hình thành ở giáo sinh tình cảm yêu nghề và một số kĩ năng sư phạm cần thiết: Giao tiếp, tổ chức các hoạt động giáo dục, chỉ đạo tập thể học sinh, nghiên cứu khoa học giáo dục…

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu / Chương	**Bậc 1**	**Bậc 2**	**Bậc 3**
	I.A.1. Trình bày I.A.2. Ghi nhớ I.A.3. Nhận diện …	I.B.1. Hiểu I.B.2. Phân tích I.B.2. Lý giải …	I.C.1. So sánh I.C.2. Đánh giá I.C.3. Vận dụng
PHẦN 1. TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC	1.1. Tìm hiểu trường nơi kiến tập sư phạm 1.1.1. Cơ cấu tổ chức của trường 1.1.1.1. Ban giám hiệu - Hiệu trưởng - Phó Hiệu trưởng 1.1.1.2. Hội đồng trường - Chủ tịch hội đồng	1.2. Tìm hiểu học sinh 1.2.1. Tổng số học sinh toàn trường 1.2.2. Tổng số học sinh từng khối lớp 1.2.3. Kết quả học kì I 1.2.3.1. Số học sinh giỏi 1.2.3.2. Số học sinh	1.5. Tìm hiểu tình hình học sinh lớp chủ nhiệm 1.5.1. Tìm hiểu kết quả học tập, đạo đức, sinh hoạt tập thể, hoạt động xã hội, các phong tục tập quán, truyền thống ảnh hưởng đến lối sống và việc học tập của học sinh. 1.5.2. Lập bảng tổng hợp về học sinh của

	- Thư kí hội đồng 1.1.1.3. Công đoàn - Chủ tịch công đoàn - Tổng số công đoàn viên 1.1.1.4. Đoàn thanh niên - Bí thư đoàn trường - Phó bí thư 1.1.1.5. Các tổ chuyên môn - Tổ trưởng - Tổ phó 1.1.1.6. Số giáo viên của trường 1.1.1.7. Nội dung khác	khá 1.2.3.3. Số học sinh trung bình 1.2.3.4. Số học sinh yếu, kém 1.3. Cơ sở vật chất 1.3. Số lượng phòng học 1.3.1. Các phòng ban chức năng 1.3.2. Phòng thí nghiệm, thư viện 1.4. Một số nội dung khác 1.4.1. Danh sách học sinh của lớp (theo sổ điểm và theo sơ đồ chỗ ngồi) 1.4.2. Danh sách cán bộ lớp 1.4.3. BCH Đoàn thanh niên (đối với trường PT), Đội TNTPHCM (đối với trường tiểu học) 1.4.4. Danh sách học sinh giỏi, học sinh cá biệt 1.4.5. Thời khóa biểu của lớp kiến tập chủ nhiệm và thời khóa	lớp: học tập, đạo đức, năng khiếu, hoàn cảnh gia đình… 1.6. Hoạt động giáo dục học sinh 1.6.1. Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm, tổ chức thực hiện kế hoạch chủ nhiệm, nhận xét đánh giá học sinh, ghi nhật kí kiến tập… 1.6.2. Tổ chức các hoạt động ngoài lớp: Sinh hoạt tập thể, ngoại khóa… 1.6.3. Làm quen với công tác giáo dục học sinh cá biệt (nếu có). 1.7. Tìm hiểu hoạt động dạy học 1.7.1. Tìm hiểu kế hoạch, chương trình, nội dung và phương pháp giảng dạy 1.7.2. Học hỏi, tham khảo cách soạn giáo án và bước đầu tập soạn giáo án 1.7.3. Dự giờ

		biểu dự giờ giảng dạy	
Phần 2. HOẠT ĐỘNG KIẾN TẬP	2.1. Nghe báo cáo	2.2. Dự giờ 2.2.1. Dự giờ chuyên môn: 6 tiết/ đợt 2.2.2. Dự các tiết sinh hoạt của lớp chủ nhiệm 2.2.3. Tham gia một số hoạt động cụ thể của quá trình giảng dạy 2.2.4. Tham dự họp tổ chuyên môn	2.3. Tổ chức hoạt động giáo dục 2.3.1. Tổ chức sinh hoạt lớp. 2.3.2. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động xã hội (nếu được phép)
Phần 3. VIẾT NHẬT KÍ KIẾN TẬP SƯ PHẠM	3.1. Trang bìa	3.2. Nội dung các thông tin về trường kiến tập sư phạm	3.3. Phần ghi nhật kí kiến tập sư phạm
Phần 4. ĐÁNH GIÁ KIẾN TẬP SƯ PHẠM CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN	4.1. Những nguyên tắc chung của việc đánh giá	4.2. Những căn cứ để đánh giá	4.3. Phương pháp đánh giá 4.4. Cách cho điểm kiến tập sư phạm 4.4.1. Loại giỏi(8,5 đ - 10 đ) 4.4.2. Loại khá (7,0 đ - 8,4 đ)

			4.4.3. Loại trung bình (5,5 đ - 6,9 đ) 4.4.4. Loại Trung bình yếu (4,0 đ - 5,4đ) 4.4.5. Loại Kém
Phần 5. TRÁCH NHIỆM CỦA TRƯỞNG ĐOÀN KIẾN TẬP SƯ PHẠM		5.1. Nhiệm vụ của Trưởng đoàn 5.2. Phó đoàn là sinh viên	
Phần 6. TỔNG KẾT KIẾN TẬP SƯ PHẠM		6.1. Tổng kết 6.2. Điểm của giáo sinh 6.3. Hồ sơ tổng kết KTSP	

Lưu ý: Cách trình bày mục tiêu chi tiết của học phần

Mức 1: Nhận biết

1.1. Trình bày được … về A

1.2. Ghi nhớ được A

1.3. Nhận diện được A

Mức 2: Thông hiểu

2.1. Phân tích làm rõ được nội dung (bản chất, đặc điểm) của A

2.2. Phân biệt được A với B, C …

2.3. Lý giải được những vấn đề liên quan đến A

Mức 3: Vận dụng

3.1. Vận dụng trí thức về (thuộc) A vào giảng dạy: Đạt được các kỹ năng:

- Xác định chính xác, phù hợp những tri thức thuộc A cần giảng dạy trong bài học

- Lựa chọn được phương pháp dạy học phù hợp các tri thức thuộc A

3.2. Vận dụng trí thức về (thuộc) A vào nghiên cứu: Đạt được các kỹ năng:

- Tìm hiểu làm sáng tỏ một vấn đề cụ thể thuộc phạm trù A

- Đánh giá một vấn đề cụ thể thuộc phạm trù A

- Phát hiện, đề xuất cách giải quyết một vấn đề thuộc phạm trù A

3.3. Vận dụng vào các lĩnh vực khác: Vận dụng tri thức về A để nâng cao:

- Hiệu quả trong giao tiếp với các đối tượng …

- Hiệu quả giáo dục người học

- Chất lượng công tác tự bồi dưỡng nâng cao trình độ

4. Tài liệu học tập: (những tài liệu sinh viên sử dụng trong học tập)

[1] Vũ Văn Dân (1997), Chỉ dẫn thực tập sư phạm, ĐHSP Quy Nhơn

5. Tài liệu tham khảo:

[2]Hà Nhật Thăng (2001), Công tác GVCN lớp ở trường phổ thông, NXBGD

[3] Hà Nhật Thăng, Lê Tiến Hùng(1997), Tổ chức hoạt động giáo dục - NXBGD

[4]Nguyễn Ngọc Bảo, Hà Thị Đức (1998),Hoạt động DH ở trường THCS - NXBGD

[5]Hà Nhật Thăng (CB) (1999),Hoạt động giáo dục ở trường THCS - NXBGD

[6] Lê Quang Hùng (2015),*Bài giảng Giáo dục học phổ thông (Lưu hành nội bộ)*

[7] Lê Quang Hùng (2016),*Bài giảng Giáo dục học tiểu học (Lưu hành nội bộ)*

[8] Nguyễn Thị Ánh Mai (2014),*Bài giảng Giáo dục học mầm non (Lưu hành nội bộ)*

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận

- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần;

- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận;

6.4. Phần khác (nếu có): Ví dụ như tham quan thực tế

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	PHẦN 1. TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC 1.1. Tìm hiểu trường nơi kiến tập sư phạm 1.1.1. Cơ cấu tổ chức của trường 1.1.1.1. Ban giám hiệu - Hiệu trưởng - Phó Hiệu trưởng 1.1.1.2. Hội đồng trường - Chủ tịch hội đồng - Thư kí hội đồng 1.1.1.3. Công đoàn - Chủ tịch công đoàn - Tổng số công đoàn viên 1.1.1.4. Đoàn thanh niên - Bí thư đoàn trường		

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Phó bí thư 1.1.1.5. Các tổ chuyên môn - Tổ trưởng - Tổ phó 1.1.1.6. Số giáo viên của trường 1.1.1.7. Nội dung khác 1.2. Tìm hiểu học sinh 1.2.1. Tổng số học sinh toàn trường 1.2.2. Tổng số học sinh từng khối lớp 1.2.3. Kết quả học kì I 1.2.3.1. Số học sinh giỏi 1.2.3.2. Số học sinh khá 1.2.3.3. Số học sinh trung bình 1.2.3.4. Số học sinh yếu, kém 1.3. Cơ sở vật chất 1.3. Số lượng phòng học 1.3.1. Các phòng ban chức năng 1.3.2. Phòng thí nghiệm, thư viện 1.4. Một số nội dung khác 1.4.1. Danh sách học sinh của lớp (theo sổ điểm và theo sơ đồ chỗ ngồi) 1.4.2. Danh sách cán bộ lớp 1.4.3. BCH Đoàn thanh niên (đối với trường PT), Đội		[1], [3], [4]

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	TNTPHCM (đối với trường tiểu học) 1.4.4. Danh sách học sinh giỏi, học sinh cá biệt 1.4.5. Thời khóa biểu của lớp kiến tập chủ nhiệm và thời khóa biểu dự giờ giảng dạy 1.5. Tìm hiểu tình hình học sinh lớp chủ nhiệm 1.5.1. Tìm hiểu kết quả học tập, đạo đức, sinh hoạt tập thể, hoạt động xã hội, các phong tục tập quán, truyền thống ảnh hưởng đến lối sống và việc học tập của học sinh. 1.5.2. Lập bảng tổng hợp về học sinh của lớp: học tập, đạo đức, năng khiếu, hoàn cảnh gia đình, … 1.6. Hoạt động giáo dục học sinh 1.6.1. Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm, tổ chức thực hiện kế hoạch chủ nhiệm, nhận xét đánh giá học sinh, ghi nhật kí kiến tập… 1.6.2. Tổ chức các hoạt động ngoài lớp: Sinh hoạt tập thể, ngoại khóa… 1.6.3. Làm quen với công tác giáo dục học sinh cá biệt (nếu có). 1.7. Tìm hiểu hoạt động dạy học 1.7.1. Tìm hiểu kế hoạch, chương trình, nội dung và phương pháp giảng dạy. 1.7.2. Học hỏi, tham khảo cách soạn giáo án và bước đầu tập soạn giáo án. 1.7.3. Dự giờ.		
	Phần 2. HOẠT ĐỘNG KIẾN TẬP 2.1. Nghe báo cáo		

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	2.2. Dự giờ: 2.2.1. Dự giờ chuyên môn: 6 tiết/ đợt. 2.2.2. Dự các tiết sinh hoạt của lớp chủ nhiệm. 2.2.3. Tham gia một số hoạt động cụ thể của quá trình giảng dạy. 2.2.4. Tham dự họp tổ chuyên môn. 2.3. Tổ chức hoạt động giáo dục: 2.3.1. Tổ chức sinh hoạt lớp. 2.3.2. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động xã hội (nếu được phép)		[1], [6], [7], [8]
	Phần 3. VIẾT NHẬT KÍ KIẾN TẬP SƯ PHẠM 3.1. Trang bìa 3.2. Nội dung các thông tin về trường kiến tập sư phạm 3.3. Phần ghi nhật kí kiến tập sư phạm		[1]
	Phần 4. ĐÁNH GIÁ KIẾN TẬP SƯ PHẠM CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN 4.1. Những nguyên tắc chung của việc đánh giá 4.2. Những căn cứ để đánh giá 4.3. Phương pháp đánh giá 4.4. Cách cho điểm kiến tập sư phạm 4.4.1. Loại giỏi(8,5 đ - 10 đ) 4.4.2. Loại khá (7,0 đ - 8,4 đ) 4.4.3. Loại trung bình (5,5 đ - 6,9 đ) 4.4.4. Loại Trung bình yếu (4,0 đ - 5,4đ)		[1]

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	4.4.5. Loại Kém		
	Phần 5. TRÁCH NHIỆM CỦA TRƯỞNG ĐOÀN KIẾN TẬP SƯ PHẠM 5.1. Nhiệm vụ của Trưởng đoàn 5.2. Phó đoàn là sinh viên		[1]
	Phần 6. TỔNG KẾT KIẾN TẬP SƯ PHẠM 6.1. Tổng kết 6.2. Điểm của giáo sinh 6.3. Hồ sơ tổng kết KTSP		

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 10%; **Trọng số thi kết thúc học phần**: 90%

(Trọng số điểm bộ phận <=40%; Hiện nay từ 10-15%; Còn lại là trọng số thi=100-Trọng số bộ phận)

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	
2	Bài tập cá nhân	Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên	

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
		lớp của sinh viên	
3	Bài kiểm tra định kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập. Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm.	
		Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận	

* Ghi chú: Tùy theo đặc điểm của từng học phần mà có thể có đầy đủ các hình thức đánh giá trên, hoặc có thể thêm hay bớt cho phù hợp, nhưng đảm bảo tổng tỷ lệđiểm bộ phận là 100%. Việc đánh giá điểm bộ phận gồm các thành phần và tỷ lệ tương ứng như công bố, (kết quả điểm bộ phận x trọng số điểm bộ phận+điểm thi x trọng số thi)/100= kết quả học phần.

8.3. Thi kết thúc học phần:

* Tiêu chí đánh giá: Căn cứ vào từng phần, từng chương cụ thể đánh giá theo các mức độ: Ghi nhớ, nhận diện, phân biệt, lý giải được các nội dung môn học

(Đánh giá mức độ đạt được về tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi nghiên cứu học phần của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung chủ yếu vào trình độ vận dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên, nên đảm bảo mức độ: Bậc 1(A) 30%; Bậc 2 (B) 40% và Bậc 3(C) 30%)

* Phương pháp đánh giá:Thực hành

* Thời gian: phút.

Ngày 10 tháng 11 năm 2016

Trưởng khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

ThS. Lê Quang Hùng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: LỊCH SỬ THỂ DỤC THỂ THAO

Mã học phần: SP213209

1. Thông tin chung về môn học và giảng viên

Tổng số tín chỉ: 01; Số tín chỉ lý thuyết: 15; Số tín chỉ thực hành: 0

Loại môn học: Bắt buộc

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: Lê Đình Thân;SĐT: 0905346994;Email: Ledinhthan201@yahoo.com

Giảng viên 2: Y – Rô Bi Bkrông; SĐT: 0974335326; Email:Bidaihiep@gmail.com

2. **Mô tả tóm tắt nội dung họcphần:**

- Phần lý luận: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về phong trào Olympic quốc tế. Từ cơ sở khoa học của sinh lý học thể dục thể thao, sinh viên hiểu được

những ảnh hưởng của tập luyện đối với cơ thể người tập. Hiểu và vận dụng những kiến thức về vệ sinh tập luyện, các nguyên tắc tập luyện trong quá trình học tập Giáo dục thể chất. Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về y học thể dục thể thao từ đó có thể vận dụng vào quá trình kiểm tra và tự kiểm tra sức khỏe trong quá trình tập luyện. Hiểu biết được những nguyên nhân dẫn đến chấn thương và các chỉ định sơ cứu chấn thương trong tập luyện thể dục thể thao.

- Phần lý thuyết các môn thể thao cơ bản: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về lịch sử phát triển, khái niệm, vị trí, nhiệm vụ, những phương tiện và đặc điểm về phương pháp thể dục và điền kinh. Cách phân loại của môn thể dục. Nguyên lý kỹ thuật của các môn thể thao, hình thức tổ chức thi đấu.

3.Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu chung:

* **Kiến thức**:Sau khi học xong môn học, sinh viên:

+ Hiểu được lịch sử và quá trình phát triển của phong trào thể dục thể thao Thế giới với đỉnh cao là Olympic Quốc tế, cũng như lịch sử phát triển của thể dục thể thao trong từng giai đoạn của đất nước.

+ Nắm được những khái niệm cơ bản của môn học Giáo dục thể chất, mục đích, nhiệm vụ cũng như hình thức và nội dung của giáo dục thể chất trong trường đại học. Từ đó sinh viên nhận thức được rõ trách nhiệm của mình đối với môn học Giáo dục thể chất.

+ Trang bị cho sinh viên kiến thức về lịch sử phát triển, khái niệm, vị trí và nhiệm vụ của môn thể dục. Đồng thời nắm được những phương tiện, đặc điểm về phương pháp thể dục, cách phân loại thể dục và kiến thức tổ chức thi đấu.

*** Kỹ năng:** Sau khi học xong môn học, sinh viên:

+ Hiểu và vận dụng những kiến thức lý luận vào quá trình học tập và tự rèn luyện.

*** Thái độ**

+ Sinh viên cần có thái độ học tập nghiêm túc, tìm hiểu tài liệu liên quan đến môn học nhằm nâng cao khả năng hiểu biết về môn học, từ đó tạo nên một thói quen tích cực khi tham gia môn học và vận dụng trong cuộc sống.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu / **Chương**	**Bậc 1**	**Bậc 2**	**Bậc 3**
1. Lý thuyết			

Chương I - Mở đầu môn học, lịch sử phát triển của môn Lịch sử thể dục thể thao. Chương II - Khái lược về giáo dục thể chất trong trường đại học Chương III - Phong trào Olympic. Các môn thể thao thi đấu	1.A.1 Nêu được nguồn gốc lịch sử của môn lịch sử thể dục thể thao. 1.A.2 Trình bày được lịch sử phát triển của môn thể dục thể thao trên thế giới. 1.A.3 Lịch sử Olympic.	1.B.1 Phân tích các giai đoạn phát triển. 1.B.2 Trình bày được lịch sử phát triển của môn thể dục thể thao ở Việt nam. 1.B.3 Một số điều luật trong hiến chương Olympic: Biểu tượng; Cờ; Khẩu hiệu; Nhạc; Bài ca chính thức của Đại hội; Lửa và Đuốc Olympic	1.C.1So sánh lịch sử phát triển Việt Nam và Thế giới. 1.C.3 Giới thiệu về đại hội thể thao Đông Nam Á: Sự ra đời và phát triển; Cơ cấu và Điều lệ; Các Đại hội thể thao Đông Nam Á.

4. Tài liệu học tập

5. Tài liệu tham khảo

1. Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất, NXB Giáo dục, năm 1995.

2. Giáo trình Giáo dục thể chất, trường ĐHKHTN, năm 2004.

3. Thể dục, NXB Thể dục thể thao, Hà Nội, năm 2009.

4. Tài liệu khoá học Phong trào Olympic – Ủy ban Olympic tháng 7 năm 2007.

5. Sinh lý học thể dục thể thao, NXB Thể dục thể thao, năm 2003.

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Phần lý thuyết: Dự lớp > 2/3 tổng thời lượng của học phần.

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết				Tài liệu tự học
		TC	LT	BT	TH	
	Chương I: Thể dục thể thao thời kì cổ - trung và cận đại - Lý thuyết về môn thể dục - Sự phát sinh của thể dục thể thao -Giáo dục thể chất trong chế độ công xã nguyên thủy - Giáo dục thể chất trong chế độ chiếm hữu nô lệ - Thể dục thể thao thời kỳ trung cổ - Thể dục thể thao thời kỳ cận đại	3	3	0	0	
	Chương II: Thể dục thể thao trong thời kì hiện đại và olympic hiện đại - Sự phát triển của thể thao và việc thành lập các tổ chức thể thao - Thể dục thể thao thời kỳ giữa hai cuộc đại chiến thế giới - Sự phát triển của thể dục thể thao sau đại chiến thế giới thứ hai - Sự thành lập Ủy ban Olimpic quốc tế	3	3	0	0	
	Chương III: Lịch sử phát triển của đại hội thể thao châu á và đông nam á - Đại hội thể thao châu á - Đại hội thể thao đông nam á	3	3	0	0	

	Chương IV: Sự hình thành và phát triển của các hoạt động thể dục thể thao ở việt nam. - Khái niệm chung - Hội lễ truyền thống và sự phát sinh các yếu tố sơ khai của hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam - Những bằng chứng từ nghệ thuật tạo hình Việt Nam xưa về sự tồn tại sơ khai của các môn thể dục thể thao dân tộc - Dân tộc Việt Nam- một dân tộc thượng võ - Vật - môn thể thao đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam - Trò chơi dân gian- nét văn hóa thể thao trong đời sống nhân dân - Các môn thể thao dân tộc đang kế thừa và có khả năng tiếp cận với các môn thể thao hiện đại. Chương V:Thể dục thể thao từ khi thực dân pháp xâm lược đến cách mạng tháng 8 năm 1945 - Tình hình chính trị,xã hội, kinh tế - Thể dục thể thao ở các công sở và trường học - Hoạt động thể thao dân dã	3	3	0	0	
	Chương VI: Thể dục thể thao việt nam từ sau cách mạng tháng tám đến năm 2000 - Sự phát triển thể dục thể thao từ sau cách mạng tháng tám đến năm 1954 - Sự phát triển thể dục thể thao viêt nam thời	3	3	0	0	

	kỳ 1955 - 1975 và thời kỳ 1976 – 2000					

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 10%; Trọng số thi kết thúc học phần: 90%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

STT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập trong giờ học của sinh viên Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sinh viên trong các giờ lên lớp.	10%
2	Bài kiểm tra định kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập.	

8.3. Thi kết thúc học phần:

Phương pháp đánh giá: Thi tự luận

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

ThS. Trần Văn Hưng **ThS. Y Rôbi Krông**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: LÍ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Mã học phần: SP 213098

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên

Số tín chỉ: 03; Số tín chỉ lý thuyết 45; Thực hành: 0

Loại môn học: bắt buộc

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Học học song hành: Không

Học học trước: không

Học phần tiên quyết: không

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: TS. Lê Tử Trường; Số điện thoại: 0985582920; Email: tutruong@yahoo.com

Giảng viên 2: ThS. Trần Văn Hưng; Số điện thoại: 0919140979; Email: hungtvh0979@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Lí luận và phương pháp GDTC là môn học bắt buộc trong chuyên ngành giáo dục thể chất của chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên. Môn học trang bị

cho sinh viên hệ thống kiến thức khoa học về lí luận và phương pháp GDTC, phát triển năng lực để vận dụng trong công tác giảng dạy ở các trường phổ thông. Ngoài ra môn học còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong …

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

*** Kiến thức:**

- Nắm vững lí luận và phương pháp giáo dục thể chất.

- Hiểu ý nghĩa, tác dụng môn học lí luận và phương pháp GDTC.

- Hiểu các vấn đề về phương pháp lí luận trong thực tế giảng dạy thể dục, phương tiện giáo dục thể chất, phương pháp giáo dục thể chất, các nguyên tắc về phương pháp giáo dục thể chất, giáo dục các tố chất thể lực, dạy học động tác, hình thức buổi tập trong GDTC, huấn luyện thể thao.

*** Kỹ năng:**

- Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về lí luận và phương pháp GDTC.

- Sinh viên biết vận dụng các kiến thức học phần lí luận và phương pháp GDTC vào thực tiến trong lĩnh vực TDTT nói chung và công tác huấn luyện thể thao nói riêng.

- Vận dụng và sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn giảng dạy phù hợp với mọi đối tượng.

*** Thái độ:**

- Hiểu đúng ý nghĩa, tác dụng môn học lí luận và phương pháp GDTC.

- Lí luận và phương pháp GDTC có vai trò quan trọng trong đào tạo cán bộ TDTT bậc đại học thuộc ngành Giáo dục thể chất

- Phát triển tính tập thể, đoàn kết trong học tập.

- Tác phong làm việc theo kế hoạch, kế hoạch hóa công việc.

- Tác phong sâu sát trong các công việc, thường xuyên kiểm tra, đánh giá học sinh trong các hoạt động.

- Thái độ bình tĩnh, tự tin khi tiếp xúc với các đối tượng học sinh và khi triển khai các kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Chương 1: Khái niệm về lí luận và PP GDTC	1.A.1. Biết được khái niệm về lí luận và PP GDTC.	1.B.1. Hiểu rõ khái niệm về lí luận và PP GDTC.	1.C.1. Phân tích được khái niệm về lí luận và PP GDTC.
Chương 2: Mục đích và nhiệm vụ nền TDTT nước ta	2.A.1. Biết được mục đích và nhiệm vụ nền TDTT nước ta.	2.B.1. Hiểu được mục đích và nhiệm vụ nền TDTT nước ta.	2.C.1. Biết vận dụng mục đích và nhiệm vụ nền TDTT nước ta.
Chương 3: Phương tiện GDTC	3.A.1. Biết được phương tiện GDTC.	3.B.1. Hiểu được các phương tiện GDTC.	3.C.1 Vận dụng được các phương tiện GDTC .
Chương 4: Các phương pháp GDTC	4.A.1. Biết được các phương pháp giáo dục thể chất.	4.B.1. Hiểu được các phương pháp giáo dục thể chất.	4.C.1 Vận dụng được các phương pháp giáo dục thể chất trong giảng dạy các môn thể thao.
Chương 5: Các nguyên tắc về GDTC	5.A.1. Biết được các nguyên tắc về giáo dục thể chất.	5.B.1. Hiểu và phân tích được các nguyên tắc về giáo dục thể chất.	5.C.1. Vận dụng và sáng tạo các nguyên tắc về giáo dục thể chất.
Chương 6: Dạy học động tác trong GDTC	6.A.1. Biết dạy học động tác trong giáo dục thể chất.	6.B.1. Hiểu và phân tích dạy học động tác trong giáo dục thể chất.	6.C.1. Vận dụng và sáng tạo dạy học động tác trong giáo dục thể chất.
Chương 7: Giáo dục các TCTL	7.A.1. Biết cách giáo dục các tốt chất thể lực.	7.B.1. Hiểu và phân tích được cách giáo dục các tốt chất thể lực.	7.C.1. Vận dụng và sáng tạo cách giáo dục các tốt chất thể lực cho học sinh sinh viên.

Chương 8: Hình thức buổi tập trong GDTC	8.A.1. Biết hình thức buổi tập trong giáo dục thể chất.	8.B.1. Hiểu và phân tích hình thức buổi tập trong giáo dục thể chất.	8.C.1. Vận dụng và sáng tạo hình thức buổi tập trong giáo dục thể chất.

4. Tài liệu học tập

[1] TS. Lê Tử Trường, ThS. Trần Văn Hưng – Giáo trình môn học chuyên đề lí luận thể dục thể thao – Lưu hành nội bộ

5. Tài liệu tham khảo

[2]. Vũ Đức Thu, Trương Anh Tuấn (1998), *Lí luận và phương pháp Giáo dục thể chất*, NXB TDTT Hà Nội.

[3]. Nguyễn Thiệt Tình, Nguyễn Văn Trạch (1999), *Huấn luyện thể thao hiện đại*, NXB Thể dục thể thao, Hà Nội

[4]. Nguyễn Toán - Phạm Danh Tốn (1995), *Lí luận và phương pháp thể dục thể thao*, NXB Thể dục thể thao, Hà Nội.

[5]. Đồng Văn Triệu, Lê Anh Thơ (2000) *Lí luận và phương pháp GDTC trong trường học*, NXB Thể dục thể thao Hà Nội.

6. Nhiệm vụ của sinh viên

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận

- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành

- Đọc trước tài liệu học tập.

- Lập được kế hoạch huấn luyện thể thao theo chu kỳ huấn luyện.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận

- Biên soạn kế hoạch huấn luyện.

6.4. Phần khác

Tham quan một số cơ sở huấn luyện và giảng dạy các lớp năng khiếu thể thao.

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
Chương 1: Khái niệm về lý luận và PP GDTC 1.1. TDTT là một bộ phận hữu cơ của nền văn hoá xã hội 1.1.1. Khái niệm về văn hoá 1.1.2. Nguồn gốc của TDTT 1.2. Một số khái niệm cơ bản của TDTT 1.2.1. Thể dục thể thao 1.2.2. TC và phát triển thể chất 1.2.3. Giáo dục thể chất 1.2.4. Thể thao 1.3. Các chức năng cơ bản của TDTT 1.3.1. Xác định chức năng của TDTT 1.3.2. Những chức năng của TDTT 1.4. Các hình thức của TDTT xã hội 1.4.1. Thể dục thể thao cơ sở 1.4.2. Thể thao 1.4.3. Thể dục thể thao thực dụng 1.4.4. TDTT sức khoẻ - hồi phục 1.4.5. TDTT vệ sinh, giải trí 1.5. TDTT với cách mạng KHKT **Hình thức tổ chức dạy học:**	4	Đọc tài liệu [1]

- Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
Chương 2: Mục đích và nhiệm vụ nền TDTT nước ta 2.1. MĐ chung của nền TDTT nước ta 2.2. Nhiệm vụ chung nền TDTT nước ta 2.2.1. Nâng cao thể chất và sức khoẻ của nhân dân 2.2.2. Nâng cao trình độ thể thao của đất nước, từng bước vươn lên những đỉnh cao quốc tế, trước hết là khu vực 2.2.3. Góp phần làm phong phú, lành mạnh, đời sống văn hoá và GD con người 2.3. Những nguyên tắc hoạt động chung TDTT 2.3.1. Nguyên tắc phát triển con người toàn diện và cân đối 2.3.2. Nguyên tắc kết hợp TDTT với thực tiễn lao động và quốc phòng 2.3.3. Nguyên tắc giữ gìn và nâng cao sức khỏe **Hình thức tổ chức dạy học:**	4	[1], [3],[4]

- Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
Chương 3: Phương tiện GDTC 3.1. Khái niệm 3.2. Nguồn gốc BTTC 3.3. Nội dung và hình thức của BTTC 3.3.1. Nội dung bài tập thể chất 3.3.2. Hình thức của BTTC 3.3.3. Hình thức và nội dung của BTTC có quan hệ hữu cơ với nhau 3.4. Những yếu ảnh hưởng đến hiệu quả BTTC 3.4.1. Bản thân bài tập 3.4.2. Bản thân người tập 3.4.3. Đặc điểm điều kiện bên ngoài để thực hiện bài tập 3.4.4. Phương pháp tập 3.4.5. Phân loại bài tập thể chất	8	[1], [3],[4]

3.5. Môi trường tự nhiên và vệ sinh 3.5.1. Yếu tố môi trường 3.5.2. Yếu tố vệ sinh **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
Chương 4: Phương pháp GDTC 4.1. Cơ sở cấu trúc của các PP 4.1.1. Lượng vận động và quãng nghỉ là các yếu tố thành phần cơ bản của PP GDTC 4.1.2. Các chỉ số tối đa của khối lượng và cường độ có quan hệ tỷ lệ nghịch với nhau 4.1.3. Quãng nghỉ là một thành tố của PP GDTC 4.2. Các phương pháp GDTC 4.2.1. PPTL có định mức chặt chẽ 4.2.2. PP trò chơi và PP thi đấu 4.3. Phương pháp sử dụng lời nói và trực quan trong GDTC	6 tiết	[1], [3],[4]

4.3.1. Phương pháp sử dụng lời nói 4.3.2. Phương pháp trực quan **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
Chương 5: Nguyên tắc về GDTC 5.1. Nguyên tắc tự giác và tích cực 5.1.1. Thế nào là tính tích cực tự giác 5.1.2. Các yêu cầu của nguyên tắc 5.2. Nguyên tắc trực quan 5.2.1. Khái niệm và bản chất 5.2.2. Cơ sở của nguyên tắc 5.2.3. Trực quan là tiền đề để tiếp thu động tác 5.2.4. Trực quan là điều kiện để hoàn thiện động tác 5.2.5. Những yêu cầu đảm bảo tính trực quan 5.3. Nguyên tắc thích hợp và cá biệt hoá 5.3.1. Bản chất	4 tiết	[1], [3],[4]

5.3.2. Cơ sở của nguyên tắc 5.3.3. Các yêu cầu của nguyên tắc 5.3.4. GDTC phù hợp với các yêu cầu cá nhân 5.4. Nguyên tắc hệ thống 5.4.1. Tính thường xuyên của các buổi tập và huấn luyện hợp lý giữa tập luyện và nghỉ ngơi 5.4.2. Sự phối hợp giữa tập luyện lặp lại và tập luyện biến dạng 5.4.3. Tuần tự các buổi tập và mối liên hệ lẫn nhau giữa các mặt khác nhau trong nội dung các buổi tập 5.5. Nguyên tắc tăng dần các yêu cầu 5.5.1. Sự cần thiết đổi mới nhiệm vụ học tập và tăng LVĐ trong quá trình GDTD 5.5.2. Các hình thức tăng LVĐ 5.6. Mối quan hệ trên các nguyên tắc **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		

Chương 6: Dạy học động tác 6.1. Nhiệm vụ và đặc điểm của dạy học động tác trong GDTC 6.1.1. Tính chất 6.1.2. Cơ chế và các quy luật hình thành kỹ năng và kỹ xảo vận động là cơ sở xác định các giai đoạn của quá trình DHĐT 6.2. Quá trình dạy học động tác 6.2.1. Các tiền đề và các giai đoạn của quá trình dạy học 6.2.2. Giai đoạn dạy học ban đầu 6.2.3. Giai đoạn dạy học đi sâu 6.2.4. Giai đoạn củng cố và tiếp tục hoàn thiện **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường	6 tiết	[1], [3],[4]
Chương 7: giáo dục các TCTL 7.1. Giáo dục sức mạnh	9 tiết	[1], [3],[4]

7.1.1. Khái niệm 7.1.2. Sự phụ thuộc của sức mạnh vào điều kiện biểu hiện 7.1.3. Phân loại sức mạnh 7.1.4. Phương pháp rèn luyện sức mạnh 7.2. Giáo dục sức nhanh 7.2.1. Khái niệm 7.2.2. Cơ sở sinh lý, sinh hoá của SN 7.2.3. Phương pháp RLSN phản ứng VĐ 7.2.4. Phương pháp rèn luyện tốc độ 7.3. Giáo dục sức bền 7.3.1. Các khái niệm chung 7.3.2. Chỉ số đánh giá sức bền 7.3.3. Các phương pháp phát triển SB 7.4. Giáo dục năng lực phối hợp vận động 7.4.1. Đặc điểm của năng lực phối hợp vận động 7.4.2. Ý nghĩa của năng lực phối hợp vận động 7.4.3. PP phát triển khả năng phối hợp vận động 7.5. Giáo dục tố chất mềm dẻo 7.5.1. Đặc điểm của tố chất mềm dẻo 7.5.2. Ý nghĩa của năng lực mềm dẻo 7.5.3. PP phát triển năng lực mềm dẻo 7.5.4. Nguyên tắc phát triển triển năng lực MD 7.5.5. Kiểm tra năng lực mềm dẻo **Hình thức tổ chức dạy học:**		

- Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
Chương 8: Hình thức buổi tập trong GDTC 8.1. Cơ sở cấu trúc buổi tập 8.1.1. Quan hệ giữa hình thức và nội dung buổi tập 8.1.2. Đặc tính chung của cấu trúc BT 8.2. Đặc điểm hình thức buổi tập chính khoá và không chính khoá 8.2.1. Hình thức buổi tập chính khóa 8.2.2. Hình thức BT không chính khóa 8.3. Mật độ và LVĐ của giờ lên lớp 8.3.1. Mật độ vận động của giờ lên lớp TDTT 8.3.2. LVĐ của giờ lên lớp TDTT 8.3.3. LVĐ thể lực (gọi tắt là LVĐ) 8.4. Chuẩn bị đánh giá giờ lên lớp TDTT 8.4.1. Chuẩn bị giờ lên lớp TDTT 8.4.2. Đánh giá giờ lên lớp TDTT	4 tiết	[1], [3],[4]

Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** Tại giảng đường		

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 15%; **Trọng số thi kết thúc học phần**: 85%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cự học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	10%
2	**Bài tập cá nhân**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cưu sản phẩm bài làm của sinh viên.	20%
3	**Bài tập nhóm**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhó, kĩ năng làm việc nhó, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của	20%

		nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	
4	**Bài kiểm tra định kì**	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua quá trình học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	50%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận			**100%**

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá: - Trình bày: 50% tổng điểm
- - Phân tích, làm rõ bản chất: 50% tổng số điểm
- Phương pháp đánh giá: Thi tự luận.
- Thời gian: 90 phút.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa **Người biên soạn**

ThS. Trần Văn Hưng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: ĐIỀN KINH 1

Mã học phần: SP213091

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 02; Số tín chỉ lý thuyết: 0; Số tín chỉ thực hành: 30

Loại môn học: Bắt buộc

Các yêu cầu đối với học phần:

Học phần học song hành: Không

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Có

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: Hồ Sỹ Xô; Số điện thoại: 0984652226

Giảng viên 2: Chu Vương Thìn; Số điện thoại: 0975930600; Email: vuongthindk@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Môn chạy là môn học bắt buộc trong các môn chuyên ngành giáo dục thể chất của chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên. Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức khoa học cơ bản về lý luận, phương pháp dạy học sư phạm, phương pháp biên soạn và kiểm tra đánh giá kết quả môn học qua đó mở rộng nhận thức và hiểu biết, phát triển năng lực để vận dụng trong công tác giảng dạy ở các trường phổ thông. Ngoài ra môn học còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong … Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác.

3.1. Mục tiêu chung:

- **Kiến thức:**

- Nắm vững phương pháp giảng dạy kỹ thuật động tác trong môn chạy.

- Hiểu ý nghĩa, tác dụng trong tập luyện môn chạy.

- Hiểu các điều luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu.

- **Kỹ năng:**

- Vận dụng các phương pháp giảng dạy động tác trong môn chạy vào biên soạn và hướng dẫn tập luyện.

- Vận dụng được các điều luật và phương pháp tổ chức thi đấu vào tổ chức thi đấu môn chạy.

- Thực hiện đúng động tác cơ bản một số kỹ thuật môn chạy.

- Biết soạn và thực hiện được kế hoạch giảng dạy môn chạy.

- Vận dụng và sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn giảng dạy phù hợp với mọi đối tượng.

- **Thái độ:**

- Hình thành ở người học tác phong, thái độ của nhà sư phạm.

- Tác phong làm việc theo kế hoạch, kế hoạch hóa công việc.

- Tác phong sâu sát trong các công việc, thường xuyên kiểm tra, đánh giá sinh viên trong các hoạt động.

- Thái độ bình tĩnh, tự tin khi tiếp xúc với các đối tượng sinh viên và khi triển khai các kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu / Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Chương I	I.A.1. Trình bày được cách xây dựng khái niệm kỹ thuật môn chạy.	I.B.1. Hiểu được cách xây dựng khái niệm kỹ thuật môn chạy.	I.C.1. So sánh được được cách xây dựng khái niệm kỹ thuật môn chạy.
Chương II	II.A.1. Trình bày được kỹ thuật chạy trên đường thẳng.	II.B.1. Hiểu được kỹ thuật chạy trên đường thẳng.	II.C.1. So sánh được kỹ thuật chạy trên đường thẳng.
Chương III	III.A.1. Trình bày được kỹ thuật chạy trên đường vòng.	III.B.1. Hiểu được kỹ thuật chạy trên đường vòng.	III.C.1. So sánh được kỹ thuật chạy trên đường vòng.
Chương IV	IV.A.1. Trình bày được kỹ thuật chạy xuất phát thấp và chạy lao.	IV.B.1. Hiểu được kỹ thuật chạy xuất phát thấp và chạy lao.	IV.C.1. So sánh được kỹ thuật chạy xuất phát thấp và chạy lao.
Chương V	V.A.1. Trình bày được kỹ thuật chạy xuất phát cao và tăng tốc sau xuất phát.	V.B.1. Hiểu được kỹ thuật chạy xuất phát cao và tăng tốc sau xuất phát.	V.C.1. So sánh được kỹ thuật chạy xuất phát cao và tăng tốc sau xuất phát.
Chương VI	VI.A.1. Trình bày được kỹ thuật chạy chuyển tiếp từ chạy lao sang chạy giữa quảng.	VI.B.1. Hiểu được kỹ thuật chạy chuyển tiếp từ chạy lao sang chạy giữa quảng.	VI.C.1. So sánh được kỹ thuật chạy chuyển tiếp từ chạy lao sang chạy giữa quảng.

Chương VII	VII.A.1. Trình bày được kỹ thuật về đích.	VII.B.1. Hiểu được kỹ thuật về đích.	VII.C.1. So sánh được kỹ thuật về đích.
Chương VIII	VII.A.1. Trình bày được toàn bộ kỹ thuật động tác môn chạy.	VII.B.1. Hiểu được toàn bộ kỹ thuật động tác môn chạy.	VII.C.1. So sánh được toàn bộ kỹ thuật động tác môn chạy.

4. Tài liệu học tập:

[1] CN. Hồ Sỹ Xô – Giáo trình giảng dạy môn chạy – Lưu hành nội bộ

5. Tài liệu tham khảo:

[1]. Dương Nghiệp Chí, Võ Chí Phùng, Phạm Văn Thụ(1975), *Sách điền kinh danh cho học sinh trung học TDTT*, Nhà xuất bản TDTT - Hà Nội.

[2]. Dương Nghiệp chí, Nghuễn Kim Minh, Phạm Khắc Học, Võ Đức Phùng, Nghuyễn Đại Dương, Nguyễn Văn Quảng, Nguyễn Quang Hưng(2000), *Sách điền kinh dành cho sinh viên học TDTT*, Nhà xuất bản TDTT - Hà Nội.

[3]. 1997, *Luật điền kinh*, Nhà xuất bản TDTT - Hà Nội.

[4]. Võ Đức Phùng(1992), *Chương trình môn học điền kinh*

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận
- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần;
- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận;

6.4. Phần khác (nếu có):

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1-2	**Chương 1. Xây dựng khái niệm kỹ thuật môn chạy** *1.1. Phân tích, thị phạm, xem tranh ảnh kỹ thuật các môn chạy* 1.1.1. Mô tả chung 1.1.2. Yêu cầu tối thiểu 1.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *1.2. Chạy lặp lại 30 - 50m* 1.2.1. Mô tả chung 1.2.2. Yêu cầu tối thiểu 1.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm học:** Sân vân động Trường Đại học Tây Nguyên	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 2 tiết	[1] Đọc tài liệu
3-4	**Chương 2. Dạy kỹ thuật chạy trên đường thẳng** *2.1. Chạy bước nhỏ, nâng cao đùi, đạp sau và tăng tốc* 2.1.1. Mô tả chung	LT: 0 tiết BT: 0 tiết	[1] Đọc tài liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	2.1.2. Yêu cầu tối thiểu 2.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *2.2. Chạy tăng tốc độ sau đó chạy theo quán tính từ 60 - 70m* 2.2.1. Mô tả chung 2.2.2. Yêu cầu tối thiểu 2.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *2.3. Tập động tác đánh tay tại chỗ* 2.3.1. Mô tả chung 2.3.2. Yêu cầu tối thiểu 2.3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *2.4. Chạy tốc độ cao các giai đoạn* 2.4.1. Mô tả chung 2.4.2. Yêu cầu tối thiểu 2.4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học	TH: 2 tiết	

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Địa điểm học: Sân vân động Trường Đại học Tây Nguyên		
5-6	**Chương 3. Dạy kỹ thuật trên đường vòng** *3.1. Phân tích, thị phạm kỹ thuật chạy trên đường vòng* 3.1.1. Mô tả chung 3.1.2. Yêu cầu tối thiểu 3.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *3.2. Chạy trên đường vòng có bán kính khác nhau với tốc độ khác nhau* 3.2.1. Mô tả chung 3.2.2. Yêu cầu tối thiểu 3.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *3.3. Chạy tăng tốc trên đường vòng cự ly 50 - 80m với cường độ 3/4 tốc độ tối đa* 3.3.1. Mô tả chung 3.3.2. Yêu cầu tối thiểu 3.3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *3.4. Chạy trên đường thẳng vào đường vòng* 3.4.1. Mô tả chung 3.4.2. Yêu cầu tối thiểu 3.4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *3.5. Chạy trên đường vòng ra đường thẳng* 3.5.1. Mô tả chung	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 2 tiết	[1] Đọc tài liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	3.5.2. Yêu cầu tối thiểu 3.5.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *3.6. Chạy với tốc độ khác nhau trên cự ly 200 - 400m* 3.6.1. Mô tả chung 3.6.2. Yêu cầu tối thiểu 3.6.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm học:** Sân vân động Trường Đại học Tây Nguyên		
7-8	**Chương 4. Dạy kỹ thuật xuất phát thấp và chạy lao** *4.1. Phân tích, thị phạm kỹ thuật xuất phát thấp và dạy cách đóng bàn đạp* 4.1.1. Mô tả chung 4.1.2. Yêu cầu tối thiểu 4.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 4 tiết	[1] Đọc tài liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	4.2. Tập động tác theo khẩu lệnh "vào chỗ" và "sẵn sàng" 4.2.1. Mô tả chung 4.2.2. Yêu cầu tối thiểu 4.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *4.3. Tập xuất phát có người giúp đỡ* 4.3.1. Mô tả chung 4.3.2. Yêu cầu tối thiểu 4.3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *4.4. Thực hiện xuất phát không có khẩu lệnh* 4.4.1. Mô tả chung 4.4.2. Yêu cầu tối thiểu 4.4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *4.5. Xuất phát tấp với tín hiệu khác nhau* 4.5.1. Mô tả chung 4.5.2. Yêu cầu tối thiểu 4.5.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *4.6. Xuất phát thấp và chạy lao 30 - 40m* 4.6.1. Mô tả chung 4.6.2. Yêu cầu tối thiểu 4.6.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học		

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm học:** Sân vân động Trường Đại học Tây Nguyên		
9-10	**Chương 5. Dạy kỹ thuật xuất phát cao và tăng tốc sau xuất phát** *5.1. Phân tích, thị phạm kỹ thuật xuất phát cao* 5.1.1. Mô tả chung 5.1.2. Yêu cầu tối thiểu 5.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *5.2. Tập vào chỗ theo khẩu lệnh* 5.2.1. Mô tả chung 5.2.2. Yêu cầu tối thiểu 5.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *5.3. Xuất phát cao có và không cáo khẩu lệnh, chạy tăng tốc 30 - 40m* 5.3.1. Mô tả chung 5.3.2. Yêu cầu tối thiểu 5.3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *5.4. Xuất phát cao ở đầu đường vòng và chạy tăng tốc 30 -*	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 4 tiết	[1] Đọc tài liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	40m chuyển sang chạy thoải mái trong chạy giữa quảng 5.4.1. Mô tả chung 5.4.2. Yêu cầu tối thiểu 5.4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm học:** Sân vận động Trường Đại học Tây Nguyên		
11-12	**Chương 6. Dạy kỹ thuật chuyển từ chạy lao sang chạy giữa quảng** *6.1. Chạy tốc độ sau đó chạy theo quán tính* 6.1.1. Mô tả chung 6.1.2. Yêu cầu tối thiểu 6.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *6.2. Xuất phát thấp chạy lao rồi chạy theo quán tính* 6.2.1. Mô tả chung	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 4 tiết	[1] Đọc tài liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	6.2.2. Yêu cầu tối thiểu 6.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *6.3. Chạy biến tốc các đoạn ngắn* 6.3.1. Mô tả chung 6.3.2. Yêu cầu tối thiểu 6.3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *6.4. Chạy 60m xuất phát thấp* 6.4.1. Mô tả chung 6.4.2. Yêu cầu tối thiểu 6.4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm học:** Sân vân động Trường Đại học Tây Nguyên		
13-14	**Chương 7. Dạy kỹ thuật về đích** *7.1. Phân tích, thị phạm kỹ thuật về đích*	LT: 0 tiết	[1] Đọc tài

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	7.1.1. Mô tả chung 7.1.2. Yêu cầu tối thiểu 7.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *7.2. Đi chậm 6 - 10m làm động tác đánh đích* 7.2.1. Mô tả chung 7.2.2. Yêu cầu tối thiểu 7.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *7.3. Chạy tốc độ khác nhau 5 - 20m đánh đích* 7.3.1. Mô tả chung 7.3.2. Yêu cầu tối thiểu 7.3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *7.4. Chạy 50m đánh đích* 7.4.1. Mô tả chung 7.4.2. Yêu cầu tối thiểu 7.4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao.	BT: 0 tiết TH: 4 tiết	liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm học:** Sân vân động Trường Đại học Tây Nguyên		
15-16	**Chương 8. Phối hợp toàn bộ kỹ thuật động tác** *8.1. Chạy xuất phát lặp lại 30m* 8.1.1. Mô tả chung 8.1.2. Yêu cầu tối thiểu 8.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *8.2. Chạy xuất phát cao với cự ly 40 - 80m* 8.2.1. Mô tả chung 8.2.2. Yêu cầu tối thiểu 8.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *8.3. Chạy lặp lại cự ly 200 - 600* 8.3.1. Mô tả chung 8.3.2. Yêu cầu tối thiểu 8.3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *8.4. Chạy biến tốc với cự ly từ 400m trở xuống* 8.4.1. Mô tả chung 8.4.2. Yêu cầu tối thiểu 8.4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *8.5. Tập chạy với cự ly dài hơn cự ly kiểm tra* 8.5.1. Mô tả chung 8.5.2. Yêu cầu tối thiểu	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 8 tiết	[1] Đọc tài liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	8.5.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *8.6. Chạy hoàn thiện kỹ thuật 50 - 100m* 8.6.1. Mô tả chung 8.6.2. Yêu cầu tối thiểu 8.6.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *8.7. Kiểm tra đánh giá kết quả* 8.7.1. Mô tả chung 8.7.2. Yêu cầu tối thiểu 8.7.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm học:** Sân vân động Trường Đại học Tây Nguyên		

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 15%;**Trọng số thi kết thúc học phần**: 85%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	t1%
2	Bài tập cá nhân	Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	t2%
3	Bài tập nhóm	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ, giữa sinh viên với sinh viên. Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	t3%
4	Tiểu luận/Thí nghiệm, thực hành	Đánh giá kỹ năng tổng hợp, khái quát hóa, hệ thống hóa, kỹ năng giải quyết vấn đề bằng ngôn ngữ viết của sinh viên. Phương pháp đánh giá thông qua bài viết từ 7 đến 15 trang, đánh giá cách lập luận vấn đề, giải quyết vấn đề của sinh viên. Đánh giá mức độ thành thạo của các kỹ năng thực hành, thí nghiệm của sinh viên, đánh giá kết quả của thực hành, thí nghiệm. Phương pháp đánh giá qua quan sát hoạt động thực hành, thí nghiệm của sinh viên, đánh giá qua nghiên cứu sản phẩm của thực hành, thí nghiệm do sinh viên tạo ra.	t4%

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
5	Bài kiểm tra định kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập. Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm.	t5%
		Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận	**100%**

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá:

  Bậc 1(A) 30%

  Bậc 2 (B) 40%

  Bậc 3(C) 30%

- Phương pháp đánh giá: Thi thực hành
- Thời gian:

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

ThS. Trần Văn Hưng **ThS. Chu Vương Thìn**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: ĐIỀN KINH 2

Mã học phần: SP213092

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 02; Số tín chỉ lý thuyết: 0; Số tín chỉ thực hành: 30

Loại môn học: Bắt buộc

Các yêu cầu đối với học phần:

Học phần học song hành: Không

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Có

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: Chu Vương Thìn; Số điện thoại: 0975930600; Email: vuongthindk@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Các môn nhảy là môn học bắt buộc trong các môn chuyên ngành giáo dục thể chất của chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên. Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức khoa học cơ bản về lý luận, phương pháp dạy học sư phạm, phương pháp biên soạn và kiểm tra đánh giá kết quả môn học qua đó mở rộng nhận thức và hiểu biết, phát triển năng lực để vận dụng trong công tác giảng dạy ở các trường phổ thông. Ngoài ra môn học còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong … Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác.

3.1. Mục tiêu chung:

- Kiến thức:

- Nắm vững phương pháp giảng dạy kỹ thuật động tác trong các môn nhảy.

- Hiểu ý nghĩa, tác dụng trong tập luyện các môn nhảy.

- Hiểu các điều luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu.

- Kỹ năng:

- Vận dụng các phương pháp giảng dạy động tác trong các môn nhảy vào biên soạn và hướng dẫn tập luyện.

- Vận dụng được các điều luật và phương pháp tổ chức thi đấu vào tổ chức thi đấu các môn nhảy.

- Thực hiện đúng động tác cơ bản một số kỹ thuật các môn nhảy.

- Biết soạn và thực hiện được kế hoạch giảng dạy các môn nhảy.

- Vận dụng và sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn giảng dạy phù hợp với mọi đối tượng.

- Thái độ:

- Hình thành ở người học tác phong, thái độ của nhà sư phạm.

- Tác phong làm việc theo kế hoạch, kế hoạch hóa công việc.

- Tác phong sâu sát trong các công việc, thường xuyên kiểm tra, đánh giá sinh viên trong các hoạt động.

- Thái độ bình tĩnh, tự tin khi tiếp xúc với các đối tượng sinh viên và khi triển khai các kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu / Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Chương I	I.A.1. Trình bày được cách xây dựng khái niệm kỹ thuật môn nhảy cao.	I.B.1. Hiểu được cách xây dựng khái niệm kỹ thuật môn nhảy cao.	I.C.1. So sánh được cách xây dựng khái niệm kỹ thuật môn nhảy cao.
Chương II	II.A.1. Trình bày được kỹ thuật giậm nhảy.	II.B.1. Hiểu được kỹ thuật giậm nhảy.	II.C.1. So sánh được kỹ thuật giậm nhảy.
Chương III	III.A.1. Trình bày được kỹ thuật chạy đà kết hợp giậm nhảy và nhịp điệu những bước cuối.	III.B.1. Hiểu được kỹ thuật chạy đà kết hợp giậm nhảy và nhịp điệu những bước cuối.	III.C.1. So sánh được kỹ thuật chạy đà kết hợp giậm nhảy và nhịp điệu những bước cuối.
Chương IV	IV.A.1. Trình bày được kỹ thuật qua xà và rơi xuống đất.	IV.B.1. Hiểu được kỹ thuật qua xà và rơi xuống đất.	IV.C.1. So sánh được kỹ thuật qua xà và rơi xuống đất.
Chương V	V.A.1. Trình bày được toàn bộ kỹ thuật động tác môn nhảy cao.	V.B.1. Hiểu được toàn bộ kỹ thuật động tác môn nhảy cao.	V.C.1. So sánh được toàn bộ kỹ thuật động tác môn nhảy cao.

Chương VI	VI.A.1. Trình bày được cách xây dựng khái niệm kỹ thuật môn nhảy xa.	VI.B.1. Hiểu được cách xây dựng khái niệm kỹ thuật môn nhảy xa.	VI.C.1. So sánh được cách xây dựng khái niệm kỹ thuật môn nhảy xa.
Chương VII	VII.A.1. Trình bày được kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ.	VII.B.1. Hiểu được kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ.	VII.C.1. So sánh được kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ.
Chương VIII	VII.A.1. Trình bày được kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy bước bộ.	VII.B.1. Hiểu được kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy bước bộ.	VII.C.1. So sánh được kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy bước bộ.
Chương IX	IX.A.1. Trình bày được kỹ thuật rơi xuống đất.	IX.B.1. Hiểu được kỹ thuật rơi xuống đất.	IX.C.1. So sánh được kỹ thuật rơi xuống đất.
Chương X	X.A.1. Trình bày được kỹ thuật bay trên không.	X.B.1. Hiểu được kỹ thuật bay trên không.	X.C.1. So sánh được kỹ thuật bay trên không.
Chương XI	XI.A.1. Trình bày được toàn bộ kỹ thuật động tác môn nhảy xa.	XI.B.1. Hiểu được toàn bộ kỹ thuật động tác môn nhảy xa.	XI.C.1. So sánh được toàn bộ kỹ thuật động tác môn nhảy xa.

4. Tài liệu học tập:

[1] ThS. Chu Vương Thìn – Giáo trình giảng dạy các môn nhảy – Lưu hành nội bộ

5. Tài liệu tham khảo:

[1]. Dương Nghiệp Chí, Võ Chí Phùng, Phạm Văn Thụ(1975), *Sách điền kinh danh cho học sinh trung học TDTT,* Nhà xuất bản TDTT - Hà Nội.

[2]. Dương Nghiệp chí, Nghuễn Kim Minh, Phạm Khắc Học, Võ Đức Phùng, Nghuyễn Đại Dương, Nguyễn Văn Quảng, Nguyễn Quang Hưng(2000), *Sách điền kinh dành cho sinh viên học TDTT,* Nhà xuất bản TDTT - Hà Nội.

[3]. 1997, *Luật điền kinh,* Nhà xuất bản TDTT - Hà Nội.

[4]. Võ Đức Phùng(1992), *Chương trình môn học điền kinh*

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận

- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần;

- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận;

6.4. Phần khác (nếu có):

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1-2	**Chương 1. Xây dựng khái niệm kỹ thuật môn nhảy cao** *1.1. Phân tích, thị phạm, xem tranh ảnh kỹ thuật môn nhảy cao* 1.1.1. Mô tả chung 1.1.2. Yêu cầu tối thiểu 1.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *1.2. Cho học sinh nhảy thử xác định chân giậm* 1.2.1. Mô tả chung 1.2.2. Yêu cầu tối thiểu 1.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, tập các bài tập bổ trợ, hoàn thiện kỹ thuật	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 2 tiết	[1] Đọc tài liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	động tác. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia thực hiện động tác. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm học:** Sân vân động Trường Đại học Tây Nguyên		
3-4	**Chương 2. Dạy kỹ thuật giậm nhảy** *2.1. Phân tích, thị phạm kỹ thuật giậm nhảy* 2.1.1. Mô tả chung 2.1.2. Yêu cầu tối thiểu 2.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *2.2. Tại chỗ đặt chân giậm nhảy và đá lăng phối hợp động tác* 2.2.1. Mô tả chung 2.2.2. Yêu cầu tối thiểu 2.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *2.3. Đi 1 - 3 bước đặt chân giậm, đá lăng phối hợp đánh tay liên tục trên đường thẳng* 2.3.1. Mô tả chung 2.3.2. Yêu cầu tối thiểu 2.3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *2.4. Chạy 3 - 5 bước giậm nhảy đá lăng lên vật chuẩn hoặc xà cao*	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 2 tiết	[1] Đọc tài liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	2.4.1. Mô tả chung 2.4.2. Yêu cầu tối thiểu 2.4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *2.5. Chạy 5 bước đà chính diện giậm nhảy, đá lăng qua xà rơi xuống bằng chân giậm* 2.5.1. Mô tả chung 2.5.2. Yêu cầu tối thiểu 2.5.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, tập các bài tập bổ trợ, hoàn thiện kỹ thuật động tác. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia thực hiện động tác. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm học:** Sân vân động Trường Đại học Tây Nguyên		
5-6	**Chương 3. Dạy kỹ thuật chạy đà kết hợp giậm nhảy và nhịp điệu những bước cuối** *3.1. Chạy 2 - 4 bước đà chính diện, giậm nhảy qua xà thấp, rơi xuống bằng chân giậm*	LT: 0 tiết BT: 0 tiết	[1] Đọc tài liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	3.1.1. Mô tả chung 3.1.2. Yêu cầu tối thiểu 3.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *3.2. Chạy 3 - 5 bước đà chếch giậm nhảy đá lăng rơi xuống bằng chân giậm* 3.2.1. Mô tả chung 3.2.2. Yêu cầu tối thiểu 3.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *3.3. Chạy đà 5 - 7 thực hiện kỹ thuật như trên* 3.3.1. Mô tả chung 3.3.2. Yêu cầu tối thiểu 3.3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *3.4. Chạy tăng tốc độ trên đường chạy, hạ thấp trọng tâm, tăng chiều dài bước chạy* 3.4.1. Mô tả chung 3.4.2. Yêu cầu tối thiểu 3.4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, tập các bài tập bổ trợ, hoàn thiện kỹ thuật động tác. **Hình thức đánh giá:**	TH: 2 tiết	

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Mức độ tích cực tham gia thực hiện động tác. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm học:** Sân vân động Trường Đại học Tây Nguyên		
7-8	**Chương 4. Dạy kỹ thuật qua xà và rơi xuống đất** **- Kỹ thuật "Kiểu nằm nghiêng"** *4.1. Tại chỗ tập động tác đá chân và xoay mũi chân lăng, ép vai bên chân lăng xuống.* 4.1.1. Mô tả chung 4.1.2. Yêu cầu tối thiểu 4.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *4.2. Đi hoặc chạy 1 - 3 bước tập động tác xoay ép mũi chân lăng hạ vai thu chân giậm rơi xuống đất bằng chân giậm và 2 tay* 4.2.1. Mô tả chung 4.2.2. Yêu cầu tối thiểu 4.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *4.3. Chạy đà chính diện 3 - 5 bước giậm nhảy qua xà thấp, rơi xuống đất bằng chân giậm và hai tay* 4.3.1. Mô tả chung 4.3.2. Yêu cầu tối thiểu 4.3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *4.5. Chạy đà 1 - 3 bước giậm nhảy qua xà thấp, rơi*	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 4 tiết	[1] Đọc tài liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	xuống đất bằng chân giậm và hai tay 4.4.1. Mô tả chung 4.4.2. Yêu cầu tối thiểu 4.4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *4.5. Nhảy qua xà tăng dần độ cao và chiều dài đà* 4.5.1. Mô tả chung 4.5.2. Yêu cầu tối thiểu 4.5.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **- Kỹ thuật "Kiểu úp Bụng"** *4.6. Đứng vịn tay làm động tác mở hông* 4.6.1. Mô tả chung 4.6.2. Yêu cầu tối thiểu 4.6.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *4.7. Nằm sấp co chân giậm, chống hai tay làm động tác mở hông và xoay thân* 4.7.1. Mô tả chung 4.7.2. Yêu cầu tối thiểu 4.7.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *4.8. Đi hoặc chạy 1 - 3 bước thực hiện đá lăng, thu chân giậm rơi xuống đất bằng chân lăng và mở hông* 4.8.1. Mô tả chung 4.8.2. Yêu cầu tối thiểu 4.8.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *4.9. Nhảy 1 bước xà chếch thực hiện giậm nhảy đá lăng,*		

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	mở hông và rơi xuống đệm 4.9.1. Mô tả chung 4.9.2. Yêu cầu tối thiểu 4.9.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *4.10. Nhảy xà thấp thực hiện toàn kỹ thuật* 4.10.1. Mô tả chung 4.10.2. Yêu cầu tối thiểu 4.10.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *4.11. Nhảy toàn kỹ thuật với mức xà tăng dần và chiều dài đà* 4.11.1. Mô tả chung 4.11.2. Yêu cầu tối thiểu 4.11.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, tập các bài tập bổ trợ, hoàn thiện kỹ thuật động tác. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia thực hiện động tác. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học		

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Địa điểm học: Sân vân động Trường Đại học Tây Nguyên		
9-10	**Chương 5. Phối hợp toàn bộ kỹ thuật động tác** *5.1. Xác định lại chính xác góc độ chạy đà, chiều dài đà và nhịp điệu đà* 5.1.1. Mô tả chung 5.1.2. Yêu cầu tối thiểu 5.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *5.2. Nhảy qua xà với mức xà nâng dần toàn kỹ thuật* 5.2.1. Mô tả chung 5.2.2. Yêu cầu tối thiểu 5.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *5.3. Thực hiện toàn bộ kỹ thuật với đà ngắn, đà trung bình, đà dài với mức xà nâng dần* 5.3.1. Mô tả chung 5.3.2. Yêu cầu tối thiểu 5.3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *5.4. Chạy toàn đà thực hiện toàn bộ kỹ thuật với mức xà nâng dần* 5.4.1. Mô tả chung 5.4.2. Yêu cầu tối thiểu 5.4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *5.5. Kiểm tra đánh giá kết quả* 5.5.1. Mô tả chung	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 4 tiết	[1] Đọc tài liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	5.5.2. Yêu cầu tối thiểu 5.5.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, tập các bài tập bổ trợ, hoàn thiện kỹ thuật động tác. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia thực hiện động tác. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm học:** Sân vận động Trường Đại học Tây Nguyên		
11-12	**Chương 6. Xây dựng khái niệm kỹ thuật môn nhảy xa** *6.1. Phân tích, thị phạm, cho xem ảnh tranh phim minh họa* 6.1.1. Mô tả chung 6.1.2. Yêu cầu tối thiểu 6.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *6.2. Cho học sinh nhảy thử để xác định chân giậm và đặc điểm người học* 6.2.1. Mô tả chung	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 2 tiết	[1] Đọc tài liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	6.2.2. Yêu cầu tối thiểu 6.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, tập các bài tập bổ trợ, hoàn thiện kỹ thuật động tác. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia thực hiện động tác. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm học:** Sân vận động Trường Đại học Tây Nguyên		
13-14	**Chương 7. Dạy kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ** *7.1. Phân tích, thị phạm tại chỗ đặt chân và giậm nhảy* 7.1.1. Mô tả chung 7.1.2. Yêu cầu tối thiểu 7.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *7.2. Đi bộ đặt chân giậm phối hợp chân lăng và đánh tay* 7.2.1. Mô tả chung 7.2.2. Yêu cầu tối thiểu	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 2 tiết	[1] Đọc tài liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	7.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *7.3. Tại chỗ thực hiện 1 bước giậm nhảy đá lăng phối hợp đánh tay* 7.3.1. Mô tả chung 7.3.2. Yêu cầu tối thiểu 7.3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *7.4. Chạy 1 - 3 bước làm động tác giậm nhảy trên sân cỏ* 7.4.1. Mô tả chung 7.4.2. Yêu cầu tối thiểu 7.4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *7.5. Đà ngắn giậm nhảy bước bộ qua xà thấp 40 - 50cm đặt cách ván 1/3 đường bay, rơi xuống bằng chân lăng* 7.5.1. Mô tả chung 7.5.2. Yêu cầu tối thiểu 7.5.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, tập các bài tập bổ trợ, hoàn thiện kỹ thuật động tác. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia thực hiện động tác.		

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm học:** Sân vân động Trường Đại học Tây Nguyên		
15-16	**Chương 8. Dạy kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy bước bộ** *8.1. Phân tích, thị phạm kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy bước bộ* 8.1.1. Mô tả chung 8.1.2. Yêu cầu tối thiểu 8.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *8.2. Dạy cách đo đà* 8.2.1. Mô tả chung 8.2.2. Yêu cầu tối thiểu 8.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *8.3. Đà 5 bước giậm nhảy bước bộ liên tục trên đường chạy* 8.3.1. Mô tả chung 8.3.2. Yêu cầu tối thiểu 8.3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *8.4. Chạy đà 7 - 11 bước làm động tác bước bộ xuống hố cát bằng chân lăng* 8.4.1. Mô tả chung 8.4.2. Yêu cầu tối thiểu	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 2 tiết	[1] Đọc tài liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	8.4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *8.5. Chạy toàn đà đặt chân giậm nhảy vào ván giậm* 8.5.1. Mô tả chung 8.5.2. Yêu cầu tối thiểu 8.5.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, tập các bài tập bổ trợ, hoàn thiện kỹ thuật động tác. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia thực hiện động tác. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm học:** Sân vận động Trường Đại học Tây Nguyên		
17-18	**Chương 9. Dạy kỹ thuật rơi xuống đất** *9.1. Nhảy xa tại chỗ* 9.1.1. Mô tả chung 9.1.2. Yêu cầu tối thiểu 9.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *9.2. Chạy đà ngắn, trung bình nhảy bước bộ 1/2 đường*	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 2 tiết	[1] Đọc tài liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	bay làm động tác rơi xuống đất 9.2.1. Mô tả chung 9.2.2. Yêu cầu tối thiểu 9.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, tập các bài tập bổ trợ, hoàn thiện kỹ thuật động tác. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia thực hiện động tác. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm học:** Sân vân động Trường Đại học Tây Nguyên		
19-20	**Chương 10. Dạy kỹ thuật bay trên không kiểu ưỡn thân** *10.1. Phân tích, thị phạm kỹ thuật trên không* 10.1.1. Mô tả chung 10.1.2. Yêu cầu tối thiểu 10.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *10.2. Tại chỗ làm kỹ thuật ưỡn thân*	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 4 tiết	[1] Đọc tài liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	10.2.1. Mô tả chung 10.2.2. Yêu cầu tối thiểu 10.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *10.3. Đưng trên bục làm động tác ưỡn thân rơi xuống hố cát bằng hai chân* 10.3.1. Mô tả chung 10.3.2. Yêu cầu tối thiểu 10.3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *10.4. Chạy đà ngắn giậm nhảy lên bục cao làm động tác ưỡn thân, rơi xuống đất* 10.4.1. Mô tả chung 10.4.2. Yêu cầu tối thiểu 10.4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *10.5. Chạy đà trung bình, dài giậm nhảy ưỡn thân rơi xuống đất không có bục* 10.5.1. Mô tả chung 10.5.2. Yêu cầu tối thiểu 10.5.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, tập các bài tập bổ trợ, hoàn thiện kỹ thuật động tác.		

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Hình thức đánh giá: - Mức độ tích cực tham gia thực hiện động tác. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm học:** Sân vân động Trường Đại học Tây Nguyên		
21-22	**Chương 11. Phối hợp toàn bộ kỹ thuật động tác** *11.1. Hoàn thiện từng phần kỹ thuật khác nhau* 11.1.1. Mô tả chung 11.1.2. Yêu cầu tối thiểu 11.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *11.2. Nhảy toàn kỹ thuật với đà ngắn và trung bình* 11.2.1. Mô tả chung 11.2.2. Yêu cầu tối thiểu 11.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *11.3. Xác định cự ly chạy đà chính xác* 11.3.1. Mô tả chung 11.3.2. Yêu cầu tối thiểu 11.3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *11.4. Nhảy xa với đà ổn định thực hiện toàn bộ kỹ thuật* 11.4.1. Mô tả chung 11.4.2. Yêu cầu tối thiểu 11.4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 4 tiết	[1] Đọc tài liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	11.5. Kiểm tra đánh giá kết quả 11.5.1. Mô tả chung 11.5.2. Yêu cầu tối thiểu 11.5.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, tập các bài tập bổ trợ, hoàn thiện kỹ thuật động tác. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia thực hiện động tác. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm học:** Sân vân động Trường Đại học Tây Nguyên		

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 15%;**Trọng số thi kết thúc học phần**: **85%**

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến	5%

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
		bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	
2	Thực hành	Đánh giá mức độ thành thạo của các kỹ năng thực hành, thí nghiệm của sinh viên, đánh giá kết quả của thực hành, thí nghiệm. Phương pháp đánh giá qua quan sát hoạt động thực hành, thí nghiệm của sinh viên, đánh giá qua nghiên cứu sản phẩm của thực hành, thí nghiệm do sinh viên tạo ra.	5%
3	Bài kiểm tra định kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập. Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm.	5%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận			**100%**

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá:

Bậc 1(A)	30%
Bậc 2 (B)	40%
Bậc 3(C)	30%

- Phương pháp đánh giá: Thi thực hành
- Thời gian:

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

ThS. Trần Văn Hưng **ThS. Chu Vương Thìn**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: ĐIỀN KINH 3

390

Mã học phần: SP213093

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 02; Số tín chỉ lý thuyết: 0; Số tín chỉ thực hành: 30

Loại môn học: Bắt buộc

Các yêu cầu đối với học phần:

Học phần học song hành: Không

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Có

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: Chu Vương Thìn; Số điện thoại: 0975930600; Email: vuongthindk@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Đẩy tạ là môn học bắt buộc trong các môn chuyên ngành giáo dục thể chất của chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên. Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức khoa học cơ bản về lý luận, phương pháp dạy học sư phạm, phương pháp biên soạn và kiểm tra đánh giá kết quả môn học qua đó mở rộng nhận thức và hiểu biết, phát triển năng lực để vận dụng trong công tác giảng dạy ở các trường phổ thông. Ngoài ra môn học còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong … Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác.

- Kiến thức:

- Nắm vững phương pháp giảng dạy kỹ thuật động tác trong môn đẩy tạ.

- Hiểu ý nghĩa, tác dụng trong tập luyện môn đẩy tạ.

- Hiểu các điều luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu.

- Kỹ năng:

- Vận dụng các phương pháp giảng dạy động tác trong môn đẩy tạ vào biên soạn và hướng dẫn tập luyện.

- Vận dụng được các điều luật và phương pháp tổ chức thi đấu vào tổ chức thi đấu môn đẩy tạ.

- Thực hiện đúng động tác cơ bản một số kỹ thuật môn đẩy tạ.

- Biết soạn và thực hiện được kế hoạch giảng dạy môn đẩy tạ.

- Vận dụng và sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn giảng dạy phù hợp với mọi đối tượng.

- Thái độ:

- Hình thành ở người học tác phong, thái độ của nhà sư phạm.

- Tác phong làm việc theo kế hoạch, kế hoạch hóa công việc.

- Tác phong sâu sát trong các công việc, thường xuyên kiểm tra, đánh giá sinh viên trong các hoạt động.

- Thái độ bình tĩnh, tự tin khi tiếp xúc với các đối tượng sinh viên và khi triển khai các kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu / Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Chương I	I.A.1. Trình bày được cách xây dựng khái niệm kỹ thuật môn đẩy tạ.	I.B.1. Hiểu được cách xây dựng khái niệm kỹ thuật môn đẩy tạ.	I.C.1. So sánh được cách xây dựng khái niệm kỹ thuật môn đẩy tạ.
Chương II	II.A.1. Trình bày được kỹ thuật ra sức cuối cùng.	II.B.1. Hiểu được kỹ thuật ra sức cuối cùng.	II.C.1. So sánh được kỹ thuật ra sức cuối cùng.
Chương III	III.A.1. Trình bày được kỹ thuật trượt đà.	III.B.1. Hiểu được kỹ thuật trượt đà.	III.C.1. So sánh được kỹ thuật trượt đà.
Chương IV	IV.A.1. Trình bày được toàn bộ kỹ thuật động tác môn đẩy tạ.	IV.B.1. Hiểu được toàn bộ kỹ thuật động tác môn đẩy tạ.	IV.C.1. So sánh được toàn bộ kỹ thuật động tác môn đẩy tạ.
Chương V	V.A.1. Trình bày được hoàn thiện kỹ thuật động	V.B.1. Hiểu được hoàn thiện kỹ thuật động tác	V.C.1. So sánh được hoàn thiện kỹ thuật

	tác môn đẩy tạ.	môn đẩy tạ.	động tác môn đẩy tạ.

4. Tài liệu học tập:

[1] ThS. Chu Vương Thìn – Giáo trình giảng dạy môn đẩy tạ – Lưu hành nội bộ

5. Tài liệu tham khảo:

[1]. Dương Nghiệp Chí, Võ Chí Phùng, Phạm Văn Thụ(1975), *Sách điền kinh danh cho học sinh trung học TDTT*, Nhà xuất bản TDTT - Hà Nội.

[2]. Dương Nghiệp chí, Nghuễn Kim Minh, Phạm Khắc Học, Võ Đức Phùng, Nghuyễn Đại Dương, Nguyễn Văn Quảng, Nguyễn Quang Hưng(2000), *Sách điền kinh dành cho sinh viên học TDTT*, Nhà xuất bản TDTT - Hà Nội.

[3]. 1997, *Luật điền kinh*, Nhà xuất bản TDTT - Hà Nội.

[4]. Võ Đức Phùng(1992), *Chương trình môn học điền kinh*

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận

- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài tập thực hành của học phần;

- Yêu cầu cần đạt với phần thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận;

6.4. Phần khác (nếu có):

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1-2	**Chương 1. Xây dựng khái niệm kỹ thuật môn đẩy tạ** *1.1. Phân tích, thị phạm, xem tranh ảnh kỹ thuật môn đẩy*	LT: 0 tiết	[1] Đọc tài

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	tạ 1.1.1. Mô tả chung 1.1.2. Yêu cầu tối thiểu 1.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *1.2. Tập các động tác khởi động với tạ* 1.2.1. Mô tả chung 1.2.2. Yêu cầu tối thiểu 1.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *1.3. Tập cách cầm tạ và đẩy tạ chính diện* 1.3.1. Mô tả chung 1.3.2. Yêu cầu tối thiểu 1.3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, tập các bài tập bổ trợ, hoàn thiện kỹ thuật động tác. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia thực hiện động tác. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm học:**	BT: 0 tiết TH: 2 tiết	liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Sân vân động Trường Đại học Tây Nguyên		
3-4	**Chương 2. Dạy kỹ thuật ra sức cuối cùng** *2.1. Phân tích, thị phạm kỹ thuật ra sức cuối cùng* 2.1.1. Mô tả chung 2.1.2. Yêu cầu tối thiểu 2.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *2.2. Tập đứng tư thế chuẩn bị ra sức cuối cùng* 2.2.1. Mô tả chung 2.2.2. Yêu cầu tối thiểu 2.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *2.3. Đẩy tạ từ tư thế ra sức cuối cùng không tạ và có tạ* 2.3.1. Mô tả chung 2.3.2. Yêu cầu tối thiểu 2.3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *2.4. Đẩy tạ tại chổ từ tư thế lưng hướng ném sau khi đã nhấc chân lăng lên* 2.4.1. Mô tả chung 2.4.2. Yêu cầu tối thiểu 2.4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:**	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 4 tiết	[1] Đọc tài liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Đọc tài liệu, tập các bài tập bổ trợ, hoàn thiện kỹ thuật động tác. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia thực hiện động tác. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm học:** Sân vân động Trường Đại học Tây Nguyên		
5-6	**Chương 3. Dạy kỹ thuật trượt đà** *3.1. Phân tích, thị phạm kỹ thuật trượt đà* 3.1.1. Mô tả chung 3.1.2. Yêu cầu tối thiểu 3.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *3.2. Tại chỗ tập chân lăng và đạp chân trụ* 3.2.1. Mô tả chung 3.2.2. Yêu cầu tối thiểu 3.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *3.3. Tập trượt đà có người giúp đỡ* 3.3.1. Mô tả chung 3.3.2. Yêu cầu tối thiểu 3.3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *3.4. Tập trượt đà có và không có tạ với trọng lương khác nhau*	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 4 tiết	[1] Đọc tài liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	3.4.1. Mô tả chung 3.4.2. Yêu cầu tối thiểu 3.4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *3.5. Tập trượt đà về tư thế ra sức cuối cùng liên tục trên sân không có và có tạ* 3.5.1. Mô tả chung 3.5.2. Yêu cầu tối thiểu 3.5.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, tập các bài tập bổ trợ, hoàn thiện kỹ thuật động tác. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia thực hiện động tác. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm học:** Sân vân động Trường Đại học Tây Nguyên		
7-8	**Chương 4. Dạy kỹ thuật phối hợp toàn bộ động tác** *4.1. Tập trượt đà phối hợp ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng không và có tạ* 4.1.1. Mô tả chung	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 10	[1] Đọc tài liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	4.1.2. Yêu cầu tối thiểu 4.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *4.2. Tập trượt đà, ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng có tạ* 4.2.1. Mô tả chung 4.2.2. Yêu cầu tối thiểu 4.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *4.3. Đẩy tạ có trọng lương khác nhau với toàn bộ kỹ thuật* 4.3.1. Mô tả chung 4.3.2. Yêu cầu tối thiểu 4.3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, tập các bài tập bổ trợ, hoàn thiện kỹ thuật động tác. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia thực hiện động tác. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm học:** Sân vân động Trường Đại học Tây Nguyên	tiết	

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
9-10	**Chương 5. Hoàn thiện kỹ thuật** *5.1. Ra sức cuối cùng và giữ thằng bằng trong vòng ném* 5.1.1. Mô tả chung 5.1.2. Yêu cầu tối thiểu 5.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *5.2. Tập trượt đà, ra sức cuối cùng giữ thăng bằng không và có tạ* 5.2.1. Mô tả chung 5.2.2. Yêu cầu tối thiểu 5.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *5.3. Thực hiện toàn bộ kỹ thuật trong vòng đẩy tạ với trọng lượng khác nhau* 5.3.1. Mô tả chung 5.3.2. Yêu cầu tối thiểu 5.3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *5.4. Thực hiện toàn bộ kỹ thuật qua vật chuẩn vào khu vực quy định* 5.4.1. Mô tả chung 5.4.2. Yêu cầu tối thiểu 5.4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *5.5. Thi đấu và kiểm tra - đánh giá* 5.5.1. Mô tả chung 5.5.2. Yêu cầu tối thiểu 5.5.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 10 tiết	[1] Đọc tài liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Hình thức tổ chức dạy học - Nghe và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, tập các bài tập bổ trợ, hoàn thiện kỹ thuật động tác. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia thực hiện động tác. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm học:** Sân vân động Trường Đại học Tây Nguyên		

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 15%;**Trọng số thi kết thúc học phần**: **85%**

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	5%
2	Thực hành	Đánh giá mức độ thành thạo của các kỹ năng thực hành, thí nghiệm của sinh viên, đánh giá kết quả của thực hành, thí nghiệm. Phương pháp đánh giá qua quan sát hoạt động thực hành, thí nghiệm của sinh viên, đánh giá qua nghiên	5%

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
		cứu sản phẩm của thực hành, thí nghiệm do sinh viên tạo ra.	
3	Bài kiểm tra định kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập. Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm.	5%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận			**100%**

8.3. Thi kết thúc học phần:

4. Tiêu chí đánh giá:

Bậc 1(A)	30%
Bậc 2 (B)	40%
Bậc 3(C)	30%

5. Phương pháp đánh giá: Thi thực hành
6. Thời gian:

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa	Trưởng Bộ môn	Người biên soạn
	ThS. Trần Văn Hưng	**ThS. Chu Vương Thìn**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: ĐO LƯỜNG TDTT

Mã học phần: SP213211

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 02; Số tín chỉ lý thuyết: 30; Số tín chỉ thực hành: 0

Loại môn học: Bắt buộc

Các yêu cầu đối với học phần:

Học phần học song hành: Không

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Có

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên : Chu Vương Thìn; Số điện thoại: 0975930600; Email: vuongthindk@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Đo lường thể dục thể thao (TDTT) là môn học bắt buộc trong các môn chuyên ngành giáo dục thể chất của chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết của đo lường thể thao, phương pháp xử lý kết quả đo lường, cơ sở lý luận của test, lý thuyết đánh giá, các phương pháp đo lường trong thể thao, đo lường kiểm tra VĐV trong tập luyện và thi đấu thể thao, đo lường ứng dụng tuyển chọn tài năng thể thao...

3.1. Mục tiêu chung:

*** Kiến thức:**

- Nắm vững nội dung môn học đo lường TDTT.

- Hiểu ý nghĩa, tác dụng môn học đo lường TDTT.

- Hiểu các vấn đề về đo lường TDTT trong thực tế giảng dạy, phương tiện trong nghiên cứu khoa học, kiểm tra đánh giá được năng lực của các em thông qua các thang điểm đánh giá.

*** Kỹ năng:**

- Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về môn học đo lường TDTT.

- Sinh viên biết vận dụng các kiến thức học phần môn học đo lường TDTT vào thực tiến trong lĩnh vực TDTT nói chung và công tác giảng dạy thể thao nói riêng.

- Vận dụng và sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn giảng dạy phù hợp với mọi đối tượng.

*** Thái độ:**

- Hiểu đúng ý nghĩa, tác dụng môn học đo lường TDTT.

- Đo lường TDTT có vai trò quan trọng trong đào tạo cán bộ TDTT bậc đại học thuộc ngành Giáo dục thể chất

- Phát triển tính tập thể, đoàn kết trong học tập.

- Tác phong làm việc theo kế hoạch, kế hoạch hóa công việc.

- Tác phong sâu sát trong các công việc, thường xuyên kiểm tra, đánh giá học sinh trong các hoạt động.

- Thái độ bình tĩnh, tự tin khi tiếp xúc với các đối tượng học sinh và khi triển khai các kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu / Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Chương I	I.A.1. Trình bày được các khái niệm về đo lường thể thao.	I.B.1. Hiểu được các khái niệm về đo lường thể thao.	I.C.1. So sánh được các khái niệm về đo lường thể thao.
Chương II	II.A.1. Trình bày được cách trình bày các số liệu.	II.B.1. Hiểu được cách trình bày các số liệu.	II.C.1. So sánh được cách trình bày các số liệu.
Chương III	III.A.1. Trình bày được các tham số đặc trưng.	III.B.1. Hiểu được các tham số đặc trưng.	III.C.1. So sánh được các tham số đặc trưng.
Chương IV	IV.A.1. Trình bày được cơ sở lý luận của Test.	IV.B.1. Hiểu được cơ sở lý luận của Test.	IV.C.1. So sánh được cơ sở lý luận của Test.
Chương V	V.A.1. Trình bày được cơ sở lý luận và phương pháp đánh giá.	V.B.1. Hiểu được cơ sở lý luận và phương pháp đánh giá.	V.C.1. So sánh được cơ sở lý luận và phương pháp đánh giá.

4. Tài liệu học tập:

ThS. Chu Vương Thìn – Giáo trình môn học đo lường TDTT – Lưu hành nội bộ

5. Tài liệu tham khảo:

[1]. Thái Thanh Sơn(1961), *Ngẫu nhiên và xác suất*, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật Hà Nội.

[2]. Nguyễn Nam Hải(2011), *Giáo trình toán thống kê*, Trường ĐHTDTT TP HCM.

[3]. Ngô Đình Quốc(2009), *Xác suất và thống kê*, Trường Đại học Tây Nguyên.

[4]. Dương Nghiệp Chí(1984), *Lý luận đo lường trong thể thao*, Thành phố Hồ Chí Minh.

[5]. Ủy ban TDTT Trường ĐHTDTT I(200), *Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao*, Nhà xuất bản TDTT Hà Nội.

[6]. VX.Ivan nôp. Biên dịch Trần Đức Dũng(1996), *Những cơ sỡ của toán học thống kê*.

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận

- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần;

- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận;

6.4. Phần khác (nếu có):

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1-2	**Chương 1. Khái niệm về đo lường thể thao** *1.1. Các khái niệm về đo lường* 1.1.1. Đo lường 1.1.2. Đo lường học 1.1.3. Đo lường TDTT *1.2. Đơn vị đo lường* *1.3. Các loại sai số*	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 2 tiết	Đọc tài liệu bài 1 1, 2, 4 và 5

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	1.4. Phép đo, phương pháp đo và phương tiên đo 1.4.1. Phép đo 1.4.2. Phương pháp đo 1.4.3. Phương tiện đo **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
3-4	**Chương 2. Cách trình bày các số liệu** *2.1. Cách trình bày số liệu bằng bảng phân phối* 2.1.1. Đặc tính định tính 2.1.2. Đặc tính định lượng 2.1.3. Tần số, tần suất 2.1.4. Cách trình bày bằng bảng *2.2. Cách trình bày số liệu bằng đồ thị* 2.2.1. Đồ thị gấp khúc	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 6 tiết	Đọc tài liệu bài 2 1, 2, 4 và 5

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	2.2.2. Đồ thị hình gậy 2.2.3. Đồ thị hình cột 2.2.4. Đường cong tần số **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
5-6	**Chương 3. Các tham số đặc trưng** *3.1. Số biên, mốt, trung vị* 3.1.1. Số biên 3.1.2. Mốt 3.1.3. Số trung vị *3.2. Số trung bình* 3.2.1. Định nghĩa 3.2.2. Ý nghĩa 3.2.3. Tính chất	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 8 tiết	Đọc tài liệu bài 3 1, 2, 4 và 5

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	3.3. Phương sai và độ lệch chuẩn 3.3.1. Biên độ 3.3.2. Độ lệch tuyết đối trung bình 3.3.3. Phương sai 3.3.4. Độ lệch chuẩn 3.3.5. Hệ số biến sai **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
7-8	**Chương 4. Cơ sở lý luận của test** *4.1. Khái niệm về test vận động* *4.2. Độ tin cậy của test* 4.2.1. Khái niệm 4.2.2. Đánh giá độ tin cậy của test theo số liệu thực nghiệm	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 4 tiết	Đọc tài liệu bài 4 1, 2, 4 và 5

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	4.2.3. Độ tin cậy trong thực tiễn lập test 4.2.4. Sự ổn định của test 4.2.5. Sự phù hợp của test *4.3. Tính thông báo của test* **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
9-10	**Chương 5. Cơ sở lý luận và phương pháp đánh giá** *5.1. Khái niệm về lý thuyết đánh giá* *5.2. Thang đánh giá* 5.2.1. Thang điểm thành tích thể thao 5.2.2. Thang đánh giá *5.3. Tiêu chuẩn* **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 10 tiết	Đọc tài liệu bài 5 1, 2, 4 và 5

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 15%;**Trọng số thi kết thúc học phần**: 85%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cự học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	5%
2	**Bài tập cá nhân**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cưu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc thực hiện bài tập trên lớp của sinh viên.	
3	**Bài tập**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhó, kĩ năng làm việc nhó, kĩ năng giao tiếp,	

	nhóm	tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	
4	**Bài kiểm tra định kì**	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua quá trình học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	5%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận			**100%**

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá:

Bậc 1(A)	30%
Bậc 2 (B)	40%
Bậc 3(C)	30%

- Phương pháp đánh giá: Thi thực hành
- Thời gian:

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
	ThS. Trần Văn Hưng	**ThS. Chu Vương Thìn**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: SINH LÝ NGƯỜI

Mã học phần: YD213304

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 02; Số tín chỉ lý thuyết: 30; Số tín chỉ thực hành: 0

Loại môn học: Bắt buộc

Các yêu cầu đối với học phần:

Học phần học song hành: Không

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Có

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên : Phạm Hùng Mạnh; Số điện thoại: 0983213933; Email: stonghappy@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Sinh lý người là môn học bắt buộc trong các môn chuyên ngành giáo dục thể chất của chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên. Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức khoa học cơ bản về lý luận, phương pháp dạy học sư phạm, phương pháp biên soạn và kiểm tra đánh giá kết quả môn học qua đó mở rộng nhận thức và hiểu biết, phát triển năng lực để vận dụng trong công tác giảng dạy ở các trường phổ thông. Ngoài ra môn học còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong … Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác.

3.1. Mục tiêu chung:

*** Kiến thức:**

- Nắm vững môn học sinh lý người.

- Hiểu ý nghĩa, tác dụng môn học sinh lý người.

- Hiểu các vấn đề về môn học sinh lý người trong thực tế, phương tiện giáo dục thể chất, phương pháp giáo dục thể chất, các nguyên tắc về phương pháp giáo dục thể chất, giáo dục các tố chất thể lực, dạy học động tác, hình thức buổi tập trong GDTC, huấn luyện thể thao.

*** Kỹ năng:**

- Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về sinh lý người.

- Sinh viên biết vận dụng các kiến thức học phần sinh lý người vào thực tiến trong lĩnh vực TDTT nói chung và công tác huấn luyện thể thao nói riêng.

- Vận dụng và sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn giảng dạy phù hợp với mọi đối tượng.

*** Thái độ:**

- Hiểu đúng ý nghĩa, tác dụng môn học sinh lý người.

- Sinh lý người có vai trò quan trọng trong đào tạo cán bộ TDTT bậc đại học thuộc ngành Giáo dục thể chất

- Phát triển tính tập thể, đoàn kết trong học tập.

- Tác phong làm việc theo kế hoạch, kế hoạch hóa công việc.

- Tác phong sâu sát trong các công việc, thường xuyên kiểm tra, đánh giá học sinh trong các hoạt động.

- Thái độ bình tĩnh, tự tin khi tiếp xúc với các đối tượng học sinh và khi triển khai các kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu / Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Chương I	1.A.1. Trình bày được sinh lý da.	1.B.1. Hiểu rõ được sinh lý da.	1.C.1. So sánh được sinh lý da.
Chương II	2.A.1. Trình bày được sinh lý hệ tuần hoàn.	2.B.1. Hiểu được sinh lý hệ tuần hoàn.	2.C.1. So sánh vận dụng từng sinh lý hệ tuần hoàn.
Chương III	3.A.1. Trình bày được sinh lý thận.	3.B.1. Hiểu được sinh lý thận.	3.C.1 So sánh được sinh lý thận.
Chương IV	4.A.1. Trình bày được sinh lý nội tiết.	4.B.1. Hiểu được sinh lý nội tiết.	4.C.1 So sánh được sinh lý nội tiết.
Chương V	5.A.1. Trình bày được sinh lý hệ thần kinh.	5.B.1. Hiểu được sinh lý hệ thần kinh.	5.C.1 So sánh được được sinh lý hệ thần kinh.
Chương VI	6.A.1. Trình bày được sinh lý hô hấp.	6.B.1. Hiểu và phân tích được sinh lý hô hấp.	6.C.1. So sánh được sinh lý hô hấp.
Chương VII	7.A.1. Trình bày được sinh lý tiêu hóa.	7.B.1. Hiểu và phân tích được sinh lý tiêu hóa.	7.C.1. So sánh được sinh lý tiêu hóa.

Chương VIII	8.A.1. Trình bày được sinh lý sinh dục và sinh sản.	8.B.1. Hiểu và phân tích được sinh lý sinh dục và sinh sản.	8.C.1. So sánh được sinh lý sinh dục và sinh sản.

4. Tài liệu học tập:

[1] ThS. Phạm Hùng Mạnh – Giáo trình môn sinh lý người – Lưu hành nội bộ

6. Tài liệu tham khảo

[1] Trịnh Hùng Thanh (2000), *Đặc điểm sinh lý các môn thể thao*, NXB TDTT Hà Nội.

[2] Lưu Quang Hiệp , Phạm Thị Uyên (1995), *Sinh Lý TDTT*, NXB TDTT Hà Nội.

[3] 2003, *Giáo trình Sinh lý học TDTT*, Trường Cao Đẳng TDTT Đà Nẵng.

[4] R.HeĐơMan (2000), *Sinh Lý thể thao cho mọi người*, NXB TDTT Hà Nội.

[5] Vũ Thị Thanh Bình, Phạm Lê Phương Nga (1998), *Sinh Lý học TDTT*, NXB Giáo dục.

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận

- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần;

- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận;

6.4. Phần khác (nếu có):

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1-2	**Chương 1: Sinh lý da** 1.1. Thành phần cấu trúc và chức năng của lớp biểu bì. 1.2. Thành phần cấu trúc và chức năng của lớp da **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 4 tiết	Đọc tài liệu bài 1 1, 2, 4 và 5
3-4	**Chương 2. Sinh lý hệ tuần hoàn** 2.1. Cấu tạo và chức năng của tim 2.2. Đặc tính sinh lý của tim 2.3. Chu chuyển tim 2.4. Chỉ số sinh lý của tim **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 4 tiết	Đọc tài liệu bài 2 1, 2, 4 và 5

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Hình thức đánh giá: - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
5-6	**Chương 3. Sinh lý thận** 3.1. Cấu trúc, chức năng của thận. 3.2. Sự lọc ở tiểu cầu thận. 3.3. Chức năng nội tiết của thận. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 4 tiết	Đọc tài liệu bài 3 1, 2, 4 và 5
7-8	**Chương 4: Sinh lý nội tiết** 4.1. Đại cương hệ nội tiết. 4.2. Tuyến yên. 4.3. Tuyến giáp.	LT: 0 tiết BT: 0 tiết	Đọc tài liệu bài 4 1, 2, 4 và

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	4.4. . Tuyến thượng thận 4.5. . Tuyến tụy **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường	TH: 4 tiết	5
9-10	**Chương 5. Sinh lý hệ thần kinh** 5.1. Chức năng cơ bản của hệ thần kinh. 5.2. Nơron. 5.3. Hệ thần kinh trung ương. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp.	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 4 tiết	Đọc tài liệu bài 5 1, 2, 4 và 5

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
11-12	**Chương 6. Sinh lý hô hấp** 6.1. Khái niệm hô hấp. 6.2. Tần số hô hấp, dung tích phổi, dung tích sống 6.3. Cơ chế trao đổi khí giữa máu và tổ chức. 6.4. Thông khí phổi, hấp thụ O_2, VO_{2max} **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 4 tiết	Đọc tài liệu bài 5 1, 2, 4 và 5
13-14	**Chương 7. Sinh lý tiêu hóa** 7.1. Đại cương sinh lý hệ tiêu hóa. 7.2. Tiêu hóa ở miệng và thực quản. 7.3. Dạ dày. 7.4. Ruột non. 7.5. Gan.	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 4 tiết	Đọc tài liệu bài 5 1, 2, 4 và 5

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	7.6. Ruột già. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
15-16	**Chương 8. Sinh lý Sinh dục và Sinh sản** 8.1. Đại cương về hệ sinh sản 8.2. Sinh lý sinh sản nam 8.3. Sinh lý sinh sản nữ **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao.	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 2 tiết	Đọc tài liệu bài 5 1, 2, 4 và 5

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 15%;**Trọng số thi kết thúc học phần**: 85%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cự học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	5%
2	**Bài tập cá nhân**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cưu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc thực hiện bài tập trên lớp của sinh viên.	
3	**Bài tập nhóm**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhó, kĩ năng làm việc nhó, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	
4	**Bài kiểm tra định kì**	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của	5%

		sinh viên sau khi trải qua quá trình học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận			**100%**

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá:

Bậc 1(A)	30%
Bậc 2 (B)	40%
Bậc 3(C)	30%

- Phương pháp đánh giá: Thi thực hành
- Thời gian:

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
	ThS. Trần Văn Hưng	**ThS. Phạm Hùng Mạnh**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: TOÁN THỐNG KÊ

Mã học phần: SP211031

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 02; Số tín chỉ lý thuyết: 30; Số tín chỉ thực hành: 0

Loại môn học: Bắt buộc

Các yêu cầu đối với học phần:

Học phần học song hành: Không

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Có

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên : Chu Vương Thìn; Số điện thoại: 0975930600; Email: vuongthindk@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Toán thống kê là môn học bắt buộc trong các môn chuyên ngành giáo dục thể chất của chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thống kê mô tả và đại cương về lý thuyết xác suất, các phương pháp thông kê trong thể thao...

3.1. Mục tiêu chung:

*** Kiến thức:**

- Nắm vững nội dung môn học toán thống kê.

- Hiểu ý nghĩa, tác dụng môn học toán thống kê.

- Hiểu các vấn đề về toán thống kê trong thực tế giảng dạy, phương tiện trong nghiên cứu khoa học…

*** Kỹ năng:**

- Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về môn học toán thống kê.

- Sinh viên biết vận dụng các kiến thức học phần môn học toán thống kê vào thực tiến trong lĩnh vực TDTT nói chung và công tác giảng dạy thể thao nói riêng.

- Vận dụng và sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn giảng dạy phù hợp với mọi đối tượng.

*** Thái độ:**

- Hiểu đúng ý nghĩa, tác dụng môn học toán thống kê.

- Toán thống kê có vai trò quan trọng trong đào tạo cán bộ TDTT bậc đại học thuộc ngành Giáo dục thể chất

- Phát triển tính tập thể, đoàn kết trong học tập.

- Tác phong làm việc theo kế hoạch, kế hoạch hóa công việc.

- Tác phong sâu sát trong các công việc, thường xuyên kiểm tra, đánh giá học sinh trong các hoạt động.

- Thái độ bình tĩnh, tự tin khi tiếp xúc với các đối tượng học sinh và khi triển khai các kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu / Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Chương I	I.A.1. Trình bày được các thông kê.	I.B.1. Hiểu được các thông kê.	I.C.1. So sánh được các thông kê.
Chương II	II.A.2. Trình bày được các lý thuyết xác suất.	II.B.2. Hiểu được các lý thuyết xác suất.	II.C.2. So sánh được các lý thuyết xác suất.
Chương III	III.A.3. Trình bày được các ước lượng, kiểm định và so sánh các đặc trưng.	III.B.3 Hiểu được các ước lượng, kiểm định và so sánh các đặc trưng.	III.C.3. So sánh được các ước lượng, kiểm định và so sánh các đặc trưng.
Chương IV	IV.A.4. Trình bày được các hệ số tương quan và hồi quy.	IV.B.4. Hiểu được các hệ số tương quan và hồi quy.	IV.C.4. So sánh được các hệ số tương quan và hồi quy.

4. Tài liệu học tập:

ThS. Chu Vương Thìn – Giáo trình môn học toán thống kê – Lưu hành nội bộ

5. Tài liệu tham khảo:

[1]. Thái Thanh Sơn(1961), *Ngẫu nhiên và xác suất*, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật Hà Nội.

[2]. Nguyễn Nam Hải(2011), *Giáo trình toán thống kê*, Trường ĐHTDTT TP HCM.

[3]. Ngô Đình Quốc(2009), *Xác suất và thống kê*, Trường Đại học Tây Nguyên.

[4]. Ủy ban TDTT Trường ĐHTDTT I(200), *Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao*, Nhà xuất bản TDTT Hà Nội.

[5]. VX.Ivan nôp. Biên dịch Trần Đức Dũng(1996), *Những cơ sỡ của toán học thống kê*.

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận

- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần;

- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận;

6.4. Phần khác (nếu có):

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1-2	**Chương 1. Thông kê mô tả** 1.1. Thống kê là gì? 1.2. Cách trình bày số liệu. 1.3. Các tham số đắc trưng. 1.4. Phương pháp tính toán các đặc trưng. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 8 tiết	Đọc tài liệu bài 1 1, 2, 4 và 5

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Hình thức đánh giá: - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
3-4	**Chương 2. Đại cương về lí thuyết xác suất** 2.1. Biến cố ngẫu nhiên và xác suất 2.2. Đại lượng ngẫu nhiên 2.3. Phân phối xác suất **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 4 tiết	Đọc tài liệu bài 2 1, 2, 4 và 5
5-6	**Chương 3. Ước lượng, kiểm định và so sánh các đặc trưng**	LT: 0 tiết	Đọc tài

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	3.1. Ước lượng các đặc trưng 3.2. Kiểm định các đặc trưng 3.3. So sánh các đặc trưng **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường	BT: 0 tiết TH: 10 tiết	liệu bài 3 1, 2, 4 và 5
7-8	**Chương 4. Tương quan và hồi quy** 4.1. Phân tích tương quan 4.2. Phân tích hồi quy **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:**	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 8 tiết	Đọc tài liệu bài 4 1, 2, 4 và 5

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 15%;**Trọng số thi kết thúc học phần**: 85%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cự học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	5%
2	**Bài tập cá nhân**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cưu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc thực hiện bài tập trên lớp của sinh viên.	
3	**Bài tập nhóm**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhó, kĩ năng làm việc nhó, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	
4	**Bài kiểm tra**	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ	5%

	định kì	năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua quá trình học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận			**100%**

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá:

Bậc 1(A)	30%
Bậc 2 (B)	40%
Bậc 3(C)	30%

- Phương pháp đánh giá: Thi lý thuyết
- Thời gian:

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
	ThS. Trần Văn Hưng	**ThS. Chu Vương Thìn**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: Y HỌC TDTT

Mã học phần: SP213012

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 03; Số tín chỉ lý thuyết: 2; Số tín chỉ thực hành: 1

Loại môn học: Bắt buộc

Các yêu cầu đối với học phần:

Học phần học song hành: Không

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Có

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên : Phạm Hùng Mạnh; Số điện thoại: 0983213933; Email: stonghappy@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Y học TDTT là môn học bắt buộc trong các môn chuyên ngành giáo dục thể chất của chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên. Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức khoa học cơ bản về lý luận, phương pháp dạy học sư phạm, phương pháp biên soạn và kiểm tra đánh giá kết quả môn học qua đó mở rộng nhận thức và hiểu biết, phát triển năng lực để vận dụng trong công tác giảng dạy ở các trường phổ thông. Ngoài ra môn học còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong … Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác.

3.1. Mục tiêu chung:

*** Kiến thức:**

- Nắm vững về môn y học TDTT.

- Hiểu ý nghĩa, tác dụng môn y học TDTT.

- Hiểu các vấn đề về môn y học TDTT trong thực tế giảng dạy thể dục, phương tiện giáo dục thể chất, phương pháp giáo dục thể chất, các nguyên tắc về phương pháp giáo dục thể chất, giáo dục các tố chất thể lực, dạy học động tác, hình thức buổi tập trong GDTC, huấn luyện thể thao.

*** Kỹ năng:**

- Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về môn y học TDTT.

- Sinh viên biết vận dụng các kiến thức học phần y học TDTT vào thực tiến trong lĩnh vực TDTT nói chung và công tác huấn luyện thể thao nói riêng.

- Vận dụng và sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn giảng dạy phù hợp với mọi đối tượng.

*** Thái độ:**

- Hiểu đúng ý nghĩa, tác dụng môn y học TDTT.

- Y học TDTT có vai trò quan trọng trong đào tạo cán bộ TDTT bậc đại học thuộc ngành Giáo dục thể chất

- Phát triển tính tập thể, đoàn kết trong học tập.

- Tác phong làm việc theo kế hoạch, kế hoạch hóa công việc.

- Tác phong sâu sát trong các công việc, thường xuyên kiểm tra, đánh giá học sinh trong các hoạt động.

- Thái độ bình tĩnh, tự tin khi tiếp xúc với các đối tượng học sinh và khi triển khai các kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu / Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Chương I	1.A.1. Trình bày được cách kiểm tra y học.	1.B.1. Hiểu rõ được cách kiểm tra y học.	1.C.1. So sánh được cách kiểm tra y học.
Chương II	2.A.1. Trình bày được các chấn thương và bệnh lý thường gặp trong hoạt động TDTT.	2.B.1. Hiểu được các chấn thương và bệnh lý thường gặp trong hoạt động TDTT.	2.C.1. So sánh được các chấn thương và bệnh lý thường gặp trong hoạt động TDTT.
Chương III	3.A.1. Trình bày được cách xoa bóp thể thao.	3.B.1. Hiểu được cách xoa bóp thể thao.	3.C.1 So sánh được cách xoa bóp thể thao.
Chương IV	4.A.1. Trình bày được thể dục chữa bệnh.	4.B.1. Hiểu được thể dục chữa bệnh.	4.C.1 So sánh được thể dục chữa bệnh.

4. Tài liệu học tập

[1] ThS. Phạm Hùng Mạnh – Giáo trình Y học TDTT – Lưu hành nội bộ.

6. Tài liệu tham khảo

[1]. *Giáo trình Y học TDTT*, Trường ĐHTDTT Hồ Chí Minh.

[2]. (2000), *Y Học TDTT,* NXB TDTT Hà Nội.

[3]. (1998), *Vệ sinh và Y học TDTT,* NXB Giáo dục.

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận
- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần;
- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận;

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1-2	**Chương 1. Kiểm tra y học** 1.1. Giới thiệu về Y học TDTT. 1.2. Phương pháp kiểm tra và đánh giá mức độ phát triển thể lực. 1.3. Phương pháp kiểm tra chức năng hệ cơ quan. 1.4. Kiểm tra y học sư phạm. 1.5. Tự kiểm tra Y học. **Hình thức tổ chức dạy học:**	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 5 tiết	Đọc tài liệu bài 1 1, 2, 3

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
3-4	**Chương 2. Chấn thương và bệnh lý thường gặp trong hoạt động TDTT** 2.1. Chấn thương trong tập luyện TDTT và các phương pháp sơ cứu ban đầu. 2.2. Một số trạng thái bệnh lý thường gặp trong hoạt động TDTT. 2.3. Thực hành sơ cứu chấn thương và cấp cứu. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp.	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 12 tiết	Đọc tài liệu bài 2 1, 2, 3

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
5-6	**Chương 3. Xoa bóp thể thao** 3.1. Nguyên lý chung của xoa bóp. 3.2. Các kỹ thuật cơ bản của xoa bóp. 3.3. Xoa bóp toàn thân và tự xoa bóp. 3.4. Xoa bóp thể thao. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 12 tiết	Đọc tài liệu bài 3 1, 2, 3
7-8	**Chương 4. Thể dục chữa bệnh** 4.1. Nguyên lý chung của Thể dục chữa bệnh. 4.2. Thể dục chữa cong vẹo cột sống.	LT: 0 tiết BT: 0 tiết	Đọc tài liệu bài 2

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	4.3. Thể dục điều trị chấn thương. 4.4. Phương pháp điều chỉnh kinh nguyệt trong thi đấu thể thao **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường	TH: 16 tiết	1, 2, 3

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 15%;**Trọng số thi kết thúc học phần**: 85%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cự học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	5%
2	**Bài tập**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do	

	cá nhân	giảng viên đề ra. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cưu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc thực hiện bài tập trên lớp của sinh viên.	
3	**Bài tập nhóm**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhó, kĩ năng làm việc nhó, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	
4	**Bài kiểm tra định kì**	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua quá trình học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	5%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận			**100%**

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá:

Bậc 1(A)	30%
Bậc 2 (B)	40%
Bậc 3(C)	30%

- Phương pháp đánh giá: Thi thực hành
- Thời gian:

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
	ThS. Trần Văn Hưng	**ThS. Phạm Hùng Mạnh**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: NGUYÊN LÝ CƠ BẢN 1

Mã học phần: ML211020

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 02; Số tín chỉ lý thuyết: 1,5.; Số tín chỉ thực hành: 0,5

Loại môn học: Bắt buộc.

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Học phần học song hành:

Học phần học trước: không

Học phần tiên quyết: không

Giảng viên giảng dạy:

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ ĐIỆN THOẠI	EMAIL
1	Trần Khải Định	0914.072.858	
2	Đinh Gia Ngân	0977.597.262	
3	Nguyễn Thị Hải Yến	0914.069.347	yenmaclenin@yahoo.com.vn
4	Nguyễn Đình Huấn	0914.483.777	dinhhuantnu@gmail.com
5	Phạm Phương Anh	0914.250.184	

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin I, trang bị cho sinh viên những kiến thức giúp sinh viên hiểu sâu hơn, có hệ thống hơn và nắm vững hơn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin. Tiền đề ra đời, các giai đoạn hình thành của chủ nghĩa Mác – Lênin. Chủ nghĩa duy vật biện chứng – cơ sở lý luận thế giới quan khoa học. Phép biện chứng duy vật – cơ sở phương pháp luận khoa học trong nhận thức và hoạt

động thực tiễn. Chủ nghĩa duy vật lịch sử chỉ rõ quy luật vận động phát triển của xã hội – là cơ sở lý luận để nhận thức và định hướng xây dựng xã hội tiến bộ. phân tích và nhận thức mối quan hệ giữa giai cấp, đấu tranh giai cấp trong thời đại hiện nay, nhận thức và vận dụng xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao trong công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam và hội nhập quốc tế hiện nay.

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

- Kiến thức

+ Trình bày được thế giới quan và phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin

+ Trình bày được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và phép biện chứng duy vật.

+ Trình bày được những nội dung cơ bản của lý luận nhận thức duy vật biện chứng.

+ Trình bày được những quy luật chi phối sự vận động và phát triển của xã hội.

- Kĩ năng:

+ Có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải thích và bình luận các hiện tượng mang tính phổ quát diễn ra trong lĩnh vực tự nhiên, xã hội và tư duy.

+ Có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để hiểu, giải thích và bình luận được các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế.

+ Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu môn tư tưởng Hồ Chí Minh, môn đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam và các môn khoa học pháp lý.

+ Hình thành kỹ năng tư duy lôgic, khoa học.

+ Phát triển các kĩ năng phân tích, so sánh, tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề khoa học đặc biệt có ý nghĩa quan trọng đối với việc nghiên cứu các môn khoa học pháp lý.

+ Hình thành và phát triển các kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm.

+ Phát triển kĩ năng lập luận, thuyết trình.

-Thái độ:

+ Có ý thức bảo vệ, phổ biến những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác -Lênin, đấu tranh chống những quan điểm sai trái.

+ Có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước

+ Tăng cường bản lĩnh chính trị, tính chủ động, tự tin cho sinh viên.

+ Củng cố niềm tin vào con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã chọn, từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng CNXH ở nước ta.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu / Chương	**Bậc 1**	**Bậc 2**	**Bậc 3**
Chương mở đầu Khái lược về	A.1. Trình bày đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên	B.1. Hiểu được vị trí và vai trò của môn những nguyên lý cơ	C.1. So sánh được tầm quan trọng của việc học môn những

chủ nghĩa Mác-Lênin	cứu môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và những bộ phận cấu thành A.2. Ghi nhớ đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và những bộ phận cấu thành A.3. Nhận diện đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và những bộ phận cấu thành	bản của chủ nghĩa Mác-Lênin cũng như quá trình hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin. B.2. Phân tích quá trình hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin. B.3. Lý giải vị trí và vai trò của môn học những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin cũng như quá trình hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin.	nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin với các môn học khác. C.2. Đánh giá được vị trí và vai trò môn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin qua đó chứng minh của sự ra đời của chủ nghĩa Mác-Lênin là một tất yếu lịch sử C.3. Vận dụng môn học những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin vào đời sống xã hội.
Chương I Chủ nghĩa duy vật biện chứng	I.A.1.Trình bày được sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng. Vấn đề vật chất và ý thức; mối quan hệ giữa vật chất và ý thức. I.A.2. Ghi nhớ được vấn đề vật chất và ý thức; mối quan hệ giữa vật chất và ý thức theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng. I.A.3. Nhận diện được quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về mối quan hệ	I.B.1. Hiểu được sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm; Định nghĩa vật chất của Lênin; mối quan hệ giữa vật chất và ý thức theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng. I.B.2. Phân tích định nghĩa vật chất của Lênin; mối quan hệ giữa vật chất và ý	I.C.1. So sánh sự khác nhau giữa các trường phái triết học (DT và DV); các quan điểm về vật chất và ý thức trước đó với chủ nghĩa duy vật biện chứng I.C.2. Đánh giá vai trò của định nghĩa vật chất của Lênin đối với sự phát triển của khoa học. I.C.3. Vận dụng định nghĩa vật chất của

	giữa vật chất và ý thức	thức. I.B.3. Lý giải được nội dung của định nghĩa vật chất của Lênin; mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.	Lênin; mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trong hoạt động thực tiễn
Chương II Phép biện chứng duy vật	II.A.1. Trình bày các nguyên lý, cặp phạm trù và quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật; Lý luận nhận thức duy vật biện chứng II.A.2. Ghi nhớ nội dung cơ bản của các nguyên lý, cặp phạm trù và quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật; Lý luận nhận thức duy vật biện chứng II.A.3. Nhận diện nội dung cơ bản của các nguyên lý, cặp phạm trù và quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật; Lý luận nhận thức duy vật biện chứng	II.B.1. Hiểu những nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật. của phép biện chứng duy vật; vấn đề Lý luận nhận thức duy vật biện chứng II.B.2. Phân tích những nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật; Vấn đề Lý luận nhận thức duy vật biện chứng II.B.3. Lý giải các nội dung cơ bản của những nguyên lý, cặp phạm trù và quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật; Nhận thức và con đường biện chứng của sự nhận thức.	II.C.1. So sánh kết quả của sự vận dụng quan điểm toàn diện, quan điểm lịch sử cụ và quan điểm phát triển trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn. II.C.2. Đánh giá việc vận dụng quan điểm toàn diện, quan điểm lịch sử cụ và quan điểm phát trong nhận thức và thực tiễn.Qua đó, chống lại khuynh hướng tả khuynh và hữu khuynh. II.C.3. Vận dụng quan điểm toàn diện, quan điểm lịch sử cụ và quan điểm phát trong nhận thức và thực tiễn trên cơ sở phương pháp biện chứng và thế giới quan duy vật.
Chương III Chủ nghĩa duy	III.A.1. Trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa	III.B.1. Hiểu mối quan hệ giữa lực	III.C.1. So sánh chủ nghĩa duy vật lịch sử là

vật lịch sử	duy vật lịch sử III.A.2. Ghi nhớ những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử III.A.3. Nhận diện những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử	lượng sản xuất và quan hệ sản xuất; cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng;tồn tại xã hội và ý thức xã hội; nội dung của học thuyết hình thái kinh tế-xã hội; vấn đề giai cấp, nhà nước, cách mạng xã hội, con người trên quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng III.B.2. Phân tích mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất; cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng;tồn tại xã hội và ý thức xã hội; vấn đề giai cấp, nhà nước, cách mạng xã hội; quá trình lịch sử -tự nhiên của hình thái kinh tế -xã hội; vai trò sáng tạo của quần chúng nhân dân trong lịch sử. III.B.3. Nhận diện quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất; cơ sở hạ tầng	hệ thống quan điểm duy vật biện chứng về xã hội; là kết quả của sự vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và phép biện chứng duy vật vào việc nghiên cứu đời sống xã hội và lịch sử nhân loại. III.C.2.Đánh giá vai trò của Chủ nghĩa duy vật lịch sử trong việc giải quyết những vấn đề của đời sống xã hội và lịch sử nhân loại. III.C.3.Vận dụng nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng vào việc nghiên cứu và giải quyết những vấn đề của đời sống xã hội và lịch sử nhân loại.

		và kiến trúc thượng tầng;tồn tại xã hội và ý thức xã hội; nội dung của học thuyết hình thái kinh tế-xã hội; vấn đề giai cấp, nhà nước, cách mạng xã hội, con người.	

4. Tài liệu học tập:

[1].Bộ GD và ĐT, *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, NXB chính trị quốc gia, 2009.

[2].Đinh Gia Ngân, Nguyễn Thị Kim Hoa, Nguyễn Thị Hải Yến, Nguyễn Quang Dương,Bài giảng *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin –Lưu hành nội bộ.*

5. Tài liệu tham khảo:

- Bộ GD và ĐT, *Giáo trình triết học Mác-Lênin* (dùng trong các trường đại học, cao đẳng), NXB chính trị quốc gia, 2002-2007.

- Hội đồng TƯ chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, NXB chính trị quốc gia, 1999.

- Trung tâm ĐT, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, Đại học quốc gia Hà Nội, *Một số chuyên đề về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tập I, II, III,* NXB lý luận chính trị, 2008.

- C.Mác và Ph.Ăngghen, *luận cương về Phoi-ơ-Bắc*; *Hệ tư tưởng Đức*, toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, 1995.

- C.Mác và Ph.Ăngghen, *Chống Đuy-Rinh;Biện chứng của tự nhiên*, toàn tập, tập 20, NXB Chính trị quốc gia, 1995.

- C.Mác và Ph.Ăngghen, *Tuyên ngôn Đảng cộng sản*, toàn tập, tập 4, NXB Chính trị quốc gia, 1995.

- C.Mác và Ph.Ăngghen, *Phê phán cương lĩnh Gôta*, toàn tập, tập 19, NXB Chính trị quốc gia, 1995.

- V.I Lênin, *Bút ký triết học*, toàn tập, tập 29, NXB Chính trị quốc gia, 2005.

- V.I Lênin,*Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán*, toàn tập, tập 18, NXB Chính trị quốc gia, 2005.

- V.I Lênin, *Ba nguồn gốc và ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác*, toàn tập, tập 23, NXB Chính trị quốc gia, 2005.

- V.I Lênin, *Nhà nước và cách mạng*, toàn tập, tập 33, NXB Chính trị quốc gia, 2005.

- ***Văn kiện Đại hội Đảng:*** Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X.XI.XII NXB Chính trị quốc gia.

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận

- Hoàn thành các bài tập được giao

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1	**CHƯƠNG MỞ ĐẦU: NHẬP MÔN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN** **I. KHÁI LƯỢC VỀ CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN** **1, Chủ nghĩa Mác - Lênin và ba bộ phận cấu thành** **2, Khái lược sự ra đời và phát triển của Chủ nghĩa Mác - Lênin** *a, Những điều kiện, tiền đề của sự ra đời chủ nghiã Mác* *b, Giai đoạn hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác* *c, Giai đoạn bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác* *d, Chủ nghĩa Mác - Lênin và thực tiễn phong trào cách mạng thế giới* II.Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu môn học những nguyên lý cơ bản của	LT: 2 tiết	[1] ;[2].

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	chủ nghĩa Mác - Lênin **1, Đối tượng và mục đích của việc học tập, nghiên cứu** **2, Một số yêu cầu cơ bản về phương pháp học tập, nghiên cứu** **Hình thức tổ chức dạy học:** Nghe giảng do giảng viên trình bày **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi … **Hình thức đánh giá:** - Thái độ tích cực của sinh viên trong giờ học **Địa điểm học:** Giảng đường		
	Chương 1. CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG **I.Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng** **1, Sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm trong việc giải quyết vấn đề cơ bản của triết học** **2, Chủ nghĩa duy vật biện chứng- hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật** II/ QUAN ĐIỂM DUY VẬT BIỆN CHỨNG VỀ VẬT CHẤT, Ý THỨC VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC **1, Vật chất** *a, Phạm trù vật chất*	LT:4 tiết TL: 2 tiết	[1];[2].

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	b, Phương thức và hình thức tồn tại của vật chất *c, Tính thống nhất vật chất của thế giới* **2, Ý thức** *a, Nguồn gốc của ý thức* *b, Bản chất và kết cấu của ý thức* **3, Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức** *a, Vai trò của vật chất đối với ý thức* *b, Vai trò của ý thức đối với vật chất* *c, Ý nghĩa phương pháp luận* **Hình thức tổ chức dạy học:** Nghe giảng do giảng viên trình bày Thảo luận nhóm: Sự khác nhau căn bản giữa thế giới quan duy vật và thế giới quan duy tâm. **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi … **Hình thức đánh giá:** - Thái độ tích cực của sinh viên trong giờ học **Địa điểm học:** Giảng đường		
2-3	**CHƯƠNG 2: PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT** I/ PHÉP BIỆN CHỨNG VÀ PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT **1, Phép biện chứng và các hình thức cơ bản**	LT:8 tiết TL: 4 tiết	[1];[2]

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	của phép biện chứng *a, Phép biện chứng* *b, Các hình thức cơ bản của phép biện chứng* **2, Phép biện chứng duy vật** II/ CÁC NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA PHÉP BIỆN CHÚNG DUY VẬT 1, Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến **2, Nguyên lý về sự phát triển** III/ CÁC CẶP PHẠM TRÙ CƠ BẢN CỦA PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT **1, Cái chung và cái riêng** **2, Nguyên nhân và kết quả** **3, Tất nhiên và ngẫu nhiên** **4, Nội dung và hình thức** **5, Bản chất và hiện tượng** **6, Khả năng và hiện thực** IV/ CÁC QUI LUẬT CƠ BẢN CỦA PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT **1, Qui luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại** *a, Khái niệm chất, lượng* *b, Quan hệ biện chứng giữa chất và lượng* *c, Ý nghĩa phương pháp luận* **2, Qui luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập**		

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	a, Khái niệm mâu thuẫn và các tính chất chung của mâu thuẫn *b, Quá trình vận động của mâu thuẫn* *c, Ý nghĩa phương pháp luận* **3, Qui luật phủ định của phủ định** *a, Khái niệm phủ định biện chứng và những đặc trưng cơ bản của nó* *b, Phủ định biện chứng* *c, Ý nghĩa phương pháp luận* V/ LÝ LUẬN NHẬN THỨC DUY VẬT BIỆN CHỨNG **1, Thực tiễn, nhận thức và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức** *a, Thực tiễn và các hình thức cơ bản của thực tiễn* *b, Nhận thức và các trình độ nhận thức* *c, Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức* - Nguyên tắc thống nhất giữa thực tiễn và lý luận - Ý nghĩa phương pháp luận **2, Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý** *a, Quan điểm của Lênin về con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý* *b, Chân lý và vai trò của chân lý với thực tiễn* **Hình thức tổ chức dạy học:**		

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Nghe giảng do giảng viên trình bày Thảo luận nhóm: -Vận dụng quy luật mâu thuẫn để giải quyết vấn đề tự học của sinh viên hiện nay. -Nguyên nhân, biểu hiện và việc đấu tranh phê phán bệnh giáo điều và bệnh kinh nghiệm? **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi -Thảo luận nhóm **Hình thức đánh giá:** - Thái độ tích cực của sinh viên trong giờ học - Báo cáo của nhóm trước lớp **Địa điểm học:** Giảng đường		
4	**CHƯƠNG 3: CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ** I/ VAI TRÒ CỦA SẢN XUẤT VẬT CHẤT VÀ QUI LUẬT QUAN HỆ SẢN XUẤT PHÙ HỢP VỚI TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN CỦA LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT **1, Sản xuất vật chất và vai trò của nó** *a, Khái niệm sản xuất vật chất và phương thức sản xuất* *b, Vai trò của sản xuất vật chất và phương thức sản xuất đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội* **2, Qui luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất**	LT:8 tiết TL: 2 tiết	[1]; [2]

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	a, Khái niệm lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất *b, Mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất* II/ BIỆN CHỨNG CỦA CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ KIẾN TRÚC THƯỢNG TẦNG **1, Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng** *a, Khái niệm, kết cấu cơ sở hạ tầng* *b, Khái niệm, kết cấu kiến trúc thượng tầng* **2, Mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội** *a, Vai trò quyết định của cơ sở hạ tầng đối với kiến trúc thượng tầng* *b, Vai trò tác dộng trở lại của kiến trúc thượng tầng đối với cơ sở hạ tầng* III/ TỒN TẠI XÃ HỘI QUYẾT ĐỊNH Ý THỨC XÃ HỘI VÀ TÍNH ĐỘC LẬP TƯƠNG ĐỐI CỦA Ý THỨC XÃ HỘI **1, Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội** *a, Khái niệm tồn tại xã hội và ý thức xã hội* *b, Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội* **2, Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội** IV/ HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ QUÁ TRÌNH LỊCH SỬ - TỰ NHIÊN CỦA SỰ PHÁT TRIỂN CÁC HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI		

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	1, Khái niệm, kết cấu hình thái kinh tế - xã hội **2, Quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội** V/ VAI TRÒ CỦA ĐẤU TRANH GIAI CẤP VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI ĐỐI VỚI SỰ VẬN ĐỘNG, PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI ĐỐI KHÁNG GIAI CẤP **1, Giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp** *a, Khái niệm giai cấp, tầng lớp xã hội* *b, Nguồn gốc giai cấp* *c, Vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự vận động và phát triển của xã hội có giai cấp* **2, Cách mạng xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp** *a, Khái niệm cách mạng xã hội và nguồn gốc của cách mạng xã hội* *b, Vai trò của cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp* VI/ QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ VỀ CON NGƯỜI VÀ VAI TRÒ SÁNG TẠO LỊCH SỬ CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN **1, Con người và bản chất của con người** *a, Khái niệm con người* *b, Bản chất của con người* **2, Khái niệm quần chúng nhân dân và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân và cá nhân**		

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	a, Khái niệm quần chúng nhân dân *b, Vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân và vai trò sáng tạo của cá nhân trong lịch sử* **Hình thức tổ chức dạy học:** Nghe giảng do giảng viên trình bày Thảo luận nhóm: -Nhận thức con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi … **Hình thức đánh giá:** - Thái độ tích cực của sinh viên trong giờ học **Địa điểm học:** Giảng đường		

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 10%;**Trọng số thi kết thúc học phần**: 90%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	2,5%

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
2	Bài tập nhóm	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ, giữa sinh viên với sinh viên. Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	2,5%
5	Bài kiểm tra định kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập. Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm.	5%
		Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận	10%

8.3. Thi kết thúc học phần:

Tiêu chí đánh giá:

+ *Tiêu chí 1:* Xác định đúng vấn đề cần phải giải quyết.

+ *Tiêu chí 2:* Các luận cứ và luận chứng chính xác và có sức thuyết phục, giải quyết được vấn đề, thể hiện năng lực tư duy lý luận tốt.

+ *Tiêu chí 3:* Có sử dụng các tài liệu, phương pháp nghiên cứu do giảng viên hướng dẫn.

+ *Tiêu chí 4:* Bố cục hợp lý, trình bày sạch sẽ, văn phong trong sáng, độ dài từ 03 đến 04 trang khổ A4.

Biểu điểm trên cơ sở mức độ đạt 4 tiêu chí:

Điểm	Tiêu chí
9 – 10	- Đạt cả 4 tiêu chí
7 – 8	- Đạt 2 tiêu chí đầu. - Tiêu chí 3: có sử dụng các tài liệu, song chưa đầy đủ, sâu sắc, chưa có bình

	luận. - Tiêu chí 4: còn mắc vài lỗi nhỏ.
5 – 6	- Đạt tiêu chí 1. - Tiêu chí 2: sức thuyết phục của các luận cứ, luận chứng chưa thật cao, vấn đề chưa được giải quyết trọn vẹn. - Tiêu chí 3, 4: còn mắc một vài lỗi nhỏ.
Dưới 5	- Không đạt cả 4 tiêu chí.

- Phương pháp đánh giá: (Thi tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm).
- Thời gian: 90 phút.

Trưởng khoa **Trưởng Bộ môn** *Ngày 10 tháng 8 năm 2017*

Người biên soạn

Phạm Phương Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN 2

Mã học phần: ML211021

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 03

Loại môn học: Bắt buộc.

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Học phần học song hành:

Học phần học trước:

Học phần tiên quyết:

Giảng viên giảng dạy:

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ ĐIỆN THOẠI	EMAIL
6	Trần Khải Định	0914.072.858	
7	Đinh Gia Ngân	0977.597.262	
8	Nguyễn Thị Hải Yến	0914.069.347	yenmaclenin@yahoo.com.vn
9	Nguyễn Đình Huấn	0914.483.777	dinhhuantnu@gmail.com
10	Phạm Phương Anh	0914.250.184	
11	Nguyễn Thị Thu Nguyên	0914.409.756	
12	Nguyễn Quang Dương	0946.122.285	
13	Vũ Thị Việt Anh	0917.984.411	
14	Nguyễn Bảo Lâm	0905.232.423	

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

3. Mục tiêu của học phần:

Môn học Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin bao gồm ba bộ phận lý luận cấu thành của Chủ nghĩa Mác-Lênin: Triết học, Kinh tế chính trị và Chủ nghĩa xã hội khoa học, được kết cấu thành 10 chương. Môn học được chia làm 2 học phần: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1 và Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2.

Ở học phần Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2 gồm hai phần 6 chương:

- *Phần thứ thứ nhất: Học thuyết kinh tế của Chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa* gồm 3 chương bao quát những nội dung cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Cụ thể:
+ Chương IV: Học thuyết giá trị.
+ Chương V: Học thuyết giá trị thặng dư.
+ Chương VI: Học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.

- *Phần thứ hai: Lý luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin về Chủ nghĩa xã hội* gồm 3 chương khái quát những nội dung cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác-Lênin về CNXH, một số vấn đề về CNXH hiện thực và triển vọng của nó. Cụ thể:
+ Chương VII: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng XHCN.
+ Chương VIII: Những vấn đề chính trị-xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng XHCN.
+ Chương IX: CNXH hiện thực và triển vọng

3.1. Mục tiêu chung:

*** Kiến thức**

Trình bày được những nội dung cơ bản của học thuyết giá trị thặng dư và học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác – Lênin.

Trình bày được sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, những vấn đề chính trị - xã hội mang tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Trình bày được sự ra đời của chủ nghĩa xã hội hiện thực, thành tựu, hạn chế và nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng. Trên cơ sở đó trình bày được

*** Kỹ năng**

Có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để hiểu, giải thích và bình luận được các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế.

Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu môn tư tưởng Hồ Chí Minh, môn đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam và các môn khoa học pháp lý.

Phát triển các kĩ năng phân tích, so sánh, tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề khoa học đặc biệt có ý nghĩa quan trọng đối với việc nghiên cứu các môn khoa học pháp lý.

Hình thành và phát triển các kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm.

Phát triển kĩ năng lập luận, thuyết trình.

*** Thái độ**

Có ý thức bảo vệ, phổ biến những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác -Lênin, đấu tranh chống những quan điểm sai trái.

Có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Tăng cường bản lĩnh chính trị, tính chủ động, tự tin cho sinh viên.

Củng cố niềm tin vào con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã chọn, từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng CNXH ở nước ta.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu / Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Chương 4. **Học thuyết giá trị**	I.A.1. Trình bày được một số khái niệm về sản xuất hàng hóa, hàng hóa, giá trị, giá cả, tiền tệ. I.A.2. Ghi nhớ được các khái niệm, hai điều kiện ra đời của sản xuất hàng hóa, hai thuộc tính của hàng hóa, lượng giá trị của hàng hóa, các chức năng cơ bản của tiền tệ . I.A.3. Nhận diện được các khái niệm sản xuất hàng hóa, hàng hóa, tiền tệ; các thuộc tính cơ bản của hàng hóa, các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị của hàng hóa .	I.B.1. Hiểu được khái niệm về sản xuất hàng hóa, giá trị, giá cả, tiền tệ. I.B.2. Phân tích được khái niệm, hai điều kiện ra đời của sản xuất hàng hóa, hai thuộc tính cơ bản của hàng hóa, lượng giá trị hàng hóa, các chức năng cơ bản của tiền tệ I.B.3. Lí giải khái niệm, sự ra đời của sản xuất hàng hóa, các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị của hàng hóa như thế nào? sự ra đời của tiền tệ.	I.C.1. So sánh được sự giống và khác nhau hai thuộc tính của hàng hóa, phân biệt được giá trị, giá cả, giá cả thị trường. I.C.2. Đánh giá được ưu thế của sản xuất hàng hóa, vai trò sự ra đời của tiền tệ. I.C.3. Vận dụng được tri thức đã học vào hoạt động kinh tế của thực tiễn. Hiểu được các biểu hiện liên quan đến hàng hóa, trao đổi trên thị trường trong đời sống kinh tế.
Chương 5. **Học thuyết giá trị thặng dư**	II.A.1. Trình bày được một số khái niệm về hàng hóa sức lao động, giá trị thặng dư, tư bản, tư bản bất biến, tư bản khả biến, giá trị mới, tiền công, tích lũy tư bản chủ nghĩa, tuần hoàn tư bản, chu chuyển tư bản, tư bản thương	II.B.1. Hiểu được khái niệm và nội dung cơ bản về hàng hóa sức lao động, giá trị thặng dư, tư bản, quá trình lưu thông của tư bản, tích lũy tư bản chủ nghĩa, các	II.C.1. So sánh được sự giống và khác nhau giữa hàng hóa thông thường và hàng hóa sức lao động; So sánh các hình thức cơ bản của tiền công; So sánh phương pháp sản xuất

	nghiệp, tư bản cho vay... II.A.2. Ghi nhớ được khái niệm, các nội dung liên quan đến hàng hóa sức lao động (điều kiện để sức lao động trở thành hàng hóa, hai thuộc tính), về tiền công, quá trình lưu thông của tư bản, về tích lũy tư bản chủ nghĩa (thực chất, nguồn gốc, động cơ), hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư, kết cấu giá trị của một hàng hóa, các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư. II.A.3. Nhận diện được khái niệm về hàng hóa sức lao động, giá trị thặng dư, tư bản, tiền công, các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư, các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư.	hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư. II.B.2. Phân tích được khái niệm và nội dung cơ bản, nhất là về quá trình sản xuất giá trị thặng dư. II.B.3. Lí giải khái niệm về hàng hóa sức lao động, giá trị thặng dư, tiền công, tích lũy tư bản chủ nghĩa, các hình thái biểu hiện của giá trị thặng dư.	giá trị thặng dư tuyệt đối và tương đối. II.C.2. Đánh giá được vai trò của hàng hóa sức lao động trong quá trình sản xuất giá trị thặng dư; Đánh giá được việc bóc lột giá trị thặng dư của nhà tư bản được biến tướng bởi nhiều hình thức khác nhau. II.C.3. Vận dụng được tri thức đã học để hiểu hơn bản chất của nhà tư bản trong sản xuất kinh doanh để thu được giá trị thặng dư và hiểu hơn đời sống của người lao động. Từ đó vận dụng vào hoạt động kinh tế thực tiễn.
Chương 6. **Học thuyết kinh tế về Chủ nghĩa tư bản độc quyền và Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước**	III.A.1. Trình bày được một số khái niệm và nguyên nhân ra đời của chủ nghĩa tư bản độc quyền, chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước; Các đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền, bản chất và những biểu hiện mới của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước; Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản.	III.B.1. Hiểu được khái niệm chủ nghĩa tư bản độc quyền, chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước, tư bản tài chính, xuất khẩu tư bản... III.B.2. Phân tích được khái niệm, các đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền; Vai	III.C.1. So sánh được chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. III.C.2. Đánh giá được vai trò, hạn chế của chủ nghĩa tư bản. III.C.3. Vận dụng được tri thức đã học vào hoạt động thực

	III.A.2. Ghi nhớ được khái niệm, bản chất và các đặc điểm cơ bản nhất của chủ nghĩa tư bản độc quyền, chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. III.A.3. Nhận diện được các đặc điểm của chủ nghĩa tư bản độc quyền và các biểu hiện mới của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.	trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản. III.B.3. Lí giải khái niệm, bản chất của chủ nghĩa tư bản và những biểu hiện của nó qua các giai đoạn.	tiễn.
Chương 7. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.	VII.A.1. Trình bày được khái niệm giai cấp công nhân, nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, khái niệm cách mạng xã hội chủ nghĩa, những nội dung cơ bản của cách mạng xã hội chủ nghĩa, những nội dung của liên minh công-nông-trí… VII.A.2. - Ghi nhớ những điều kiện khách quan, nhân tố chủ quan và vai trò của Đảng Cộng sản trong việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của GCCN. - Ghi nhớ nguyên nhân, mục tiêu, động lực của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. - Ghi nhớ tính tất yếu và những nguyên tắc cơ bản của liên minh công-nông-trí trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.	VII.B.1. Hiểu những nội dung cơ bản sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, nội dung cách mạng xã hội chủ nghĩa, nội dung của liên minh công- nông-trí. VII.B.2. Phân tích tính tất yếu và quy luật hình thành, phát triển chính đảng của GCCN; mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản và GCCN; phân tích được mục tiêu và động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa, những đặc trưng cơ bản của các giai đoạn trong hình thái kinh tế - xã hội CSCN.	VII.C.1. So sánh sứ mệnh lịch sử của GCCN với sứ mệnh của các giai cấp trong lịch sử như: chủ nô, địa chủ phong kiến, tư sản; so sánh đặc trưng cơ bản của các giai đoạn trong hình thái kinh tế - xã hội CSCN. VII.C.2. Đánh giá được vai trò của GCCN trong cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa, CSCN. VII.C.3. Vận dụng được những tri thức đã học góp phần vào trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay.

	- Ghi nhớ các giai đoạn của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. VII.A.3. Nhận diện được lực lượng duy nhất có sứ mệnh lãnh đạo cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa chính là giai cấp công nhân và để tiến lên chủ nghĩa xã hội GCCN phải liên minh với các giai tầng khác trong xã hội.	VII.B.3. Lý giải được vì sao GCCN là giai cấp cách mạng nhất, triệt để nhất, có tinh thần quốc tế nhất…	
Chương 8. Những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.	VIII.A.1. Trình bày được các khái niệm Nền dân chủ XHCN, Nhà nước XHCN, văn hóa XHCN, dân tộc, tôn giáo. VIII.A.2. Ghi nhớ đặc trưng cơ bản của nền dân chủ XHCN, Nhà nước XHCN, văn hóa XHCN, các nguyên nhân tồn tại của tôn giáo trong CNXH, nội dung cương lính dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin… VIII.A.3. Nhận diện được tính tất yếu của việc xây dựng nền DC XHCN, xây dựng Nhà nước XHCN, xây dựng nền văn hóa XHCN, các nguyên tắc cơ bản trong quá trình giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo.	VIII.B.1. Hiểu được bản chất của nền DC XHCN, phương thức xây dựng nền văn hóa XHCN, các xu hướng phát triển của dân tộc, vấn đề dân tộc trong xây dựng CNXH… VIII.B.2. Phân tích được những đặc trưng cơ bản của Nền dân chủ XHCN, Nhà nước XHCN, văn hóa XHCN, dân tộc, tôn giáo. VIII.B.3. Lý giải được vì sao trong tiến trình cách mạng XHCN phải thiết lập được Nền dân chủ XHCN, Nhà nước XHCN, văn hóa XHCN; lý giải được trong quá trình xây	VIII.C.1. So sánh được bản chất Nền dân chủ XHCN, Nhà nước XHCN, văn hóa XHCN với các nền dân chủ, Nhà nước, nền văn hóa trong lịch sử. VIII.C.3. Đánh giá được tính ưu việt của việc xây dựng Nền dân chủ XHCN, Nhà nước XHCN, văn hóa XHCN; đánh giá được tính khoa học và cách mạng của Cương lĩnh dân tộc. VIII.C.3. Vận dụng những kiến thức đã học góp phần nâng cao nhận thức của người học vào việc xây dựng Nhà nước XHCN, văn hóa XHCN và có thể giải quyết một số vấn

		dựng CNXH tôn giáo vẫn tồn tại.	đề về tôn giáo, dân tộc trong thực tiễn.
Chương 9. Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.	IX.A.1. Trình bày được khái niện CNXH hiện thực, sự ra đời của CNXH hiện thực. IX.A.2. Ghi nhớ mô hình CNXH hiện thực đầu tiên trên thế giới, những thành tựu của CNXH hiện thực. IX.A.3. Nhận diện sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình CNXH Xô Viết và nguyên nhân của nó; nhận diện CNTB không phải là tương lai của xã hội loài người.	IX.B.1. Hiểu sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình CNXH Xô Viết và nguyên nhân của nó; hiểu được CNXH là tương lai của xã hội loài người. IX.B.2. Phân tích được sự khủng hoảng và nguyên nhân sâu xa, chủ yếu, trực tiếp dẫn đến sự khủng hoảng đó. IX.B.3. Lý giải được vì sao CNXH thế kỷ XX lại lâm vào khủng hoảng và sụp đổ. Lý giải được CNXH nhất định là xã hội tương lai của loài người.	IX.C.1. So sánh được quá trình cải cách, mở cửa, đổi mới ở các nước XHCN còn lại với những năm đầu của quá trình xây dựng CNXH ở Liên Xô (1921 – 1924). So sánh để thấy được điểm giống nhau của chính sách kinh tế mới(Nep) với những lý luận cơ bản của công cuộc xây dựng CNXH ở các nước XHCN hiện nay. IX.C.2. Đánh giá được triển vọng của CNXH, đặc biệt là trào lưu CNXH thế kỷ XXI ở khu vực Mỹ Latinh. IX.C.3. Vận dụng những kiến thức đã học sinh viên có thể tin tưởng vào công cuộc xây dựng CNXH ở nước ta hiện nay và triển vọng của CNXH trên phạm vi toàn thế giới.

4. Tài liệu học tập:

[1]. TS. Nguyễn Viết Thông, TS. Phạm Văn Sinh, GS. TS.Phạm Quang Phan, PGS. TS.Vũ Tình, PGS. TS.Đoàn Đức Hiếu, PGS. TS. Đào Phương Liên, TS.Dương Văn Duyên, TS. Trần

Hùng (2009) - *Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin* – NXBCTQG, HÀ NỘI

5. Tài liệu tham khảo:

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có): Không

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có): Không.

6.4. Phần khác (nếu có): Không.

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Chương 4. Học thuyết giá trị **Nội dung:** 4.1. Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa 4.2. Hàng hóa 4.3. Tiền tệ 4.4. Quy luật giá trị Câu hỏi ôn tập và bài tập **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Trao đổi xoay quanh nội dung bài học. **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu.	LT: 8 tiết	[1]

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi … **Hình thức đánh giá:** **Địa điểm học:** Giảng đường.		
	Chương 5. Học thuyết giá trị thặng dư 5.1. Sự chuyển hóa của tiền thành tư bản 5.2. Quá trình sản xuất giá trị thặng dư trong xã hội tư bản 5.3. Tiền công trong chủ nghĩa tư bản 5.4. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản – Tích lũy tư bản 5.5. Quá trình lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư 5.6. Các hình thái của tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư Câu hỏi ôn tập và bài tập **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Trao đổi xoay quanh nội dung bài học. **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu - Ghi chép. **Hình thức đánh giá:** **Địa điểm học:** Giảng đường.	LT: 10 tiết	[1]
	Chương 6. Học thuyết kinh tế về Chủ nghĩa tư bản độc quyền và Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước 6.1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền	LT: 4.5 tiết	[1]

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	6.2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước 6.3. Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản Câu hỏi ôn tập và bài tập **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Trao đổi xoay quanh nội dung bài học. **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu - Ghi chép. **Hình thức đánh giá:** **Địa điểm học:** Giảng đường.		
	Chương 7. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa 7.1 Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 7.2 Cách mạng xã hội chủ nghĩa 7.3 Hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản chủ nghĩa **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Trao đổi xoay quanh nội dung bài học. **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu - Ghi chép.		

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Hình thức đánh giá: **Địa điểm học:** Giảng đường.		
	Chương 8. Một số vấn đề chính trị xã hội mang tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa 8.1 Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa 8.2 Xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa 8.3 Giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Trao đổi xoay quanh nội dung bài học. **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu - Ghi chép. **Hình thức đánh giá:** **Địa điểm học:** Giảng đường.		
	Chương 9. Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng 9.1 Chủ nghĩa xã hội hiện thực 9.2 Sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô Viết và nguyên nhân của nó 9.3 Triển vọng của chủ nghĩa xã hội **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Trao đổi xoay quanh nội dung bài học.		

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu - Ghi chép. **Hình thức đánh giá:** **Địa điểm học:** Giảng đường.		

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 10;**Trọng số thi kết thúc học phần**: 90

(Trọng số điểm bộ phận <=40%; Hiện nay từ 10-15%; Còn lại là trọng số thi=100-Trọng số bộ phận)

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	30%
2	Bài kiểm tra định kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên qua một quá trình học tập. Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận.	70%
		Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận	100%

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá: …….

(Đánh giá mức độ đạt được về tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi nghiên cứu học phần của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung chủ yếu vào trình độ vận dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên, nên đảm bảo mức độ: Bậc 1(A) 30%; Bậc 2 (B) 40% và Bậc 3(C) 30%)

- Phương pháp đánh giá: Thi tự luận.
- Thời gian: 90 phút.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
		Nguyễn Bảo Lâm

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT VIỆT NAM ĐẠI CƯƠNG

Mã học phần: NL211702

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 02 Số tín chỉ lý thuyết: 02 ; Số tín chỉ thảo luận: 0

Loại môn học: Bắt buộc

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Học phần học song hành: 0

Học phần học trước: 0

Học phần tiên quyết: 0

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: Họ và tên: ThS. Phan Thúy An; Số điện thoại: 0973300803;

Email: phanthuyantn@gmail.com.

Giảng viên 2: Họ và tên: ThS. Đặng Thị Nhung; Số điện thoại: 0982915979;

Email:Dangnhung1011@gmail.com

Giảng viên 3: Họ và tên: ThS.Nguyễn Thị Tuyền; Số điện thoại: 0968010188; Email:tuyennguyendhtn@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần pháp luật Việt Nam đại cương giúp trang bị cho sinh viên những kiến thức chung nhất về Nhà nước và pháp luật như nguồn gốc ra đời của Nhà nước và pháp luật, bản chất, vai trò, các kiểu và hình thức Nhà nước và pháp luật; đồng thời giới thiệu tổng quan về hệ thống chính trị, tìm hiểu những nội dung cơ bản của những ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật nước ta. Tìm hiểu về hợp đồng dân sự, tội phạm hình sự, điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn, vi phạm hành chính, quyền thừa kế, phòng chống tham nhũng...

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

Học phần pháp luật Việt Nam đại cương nhằm trang bị cho sinh viên những lý luận cơ bản về Nhà nước và Pháp luật; đồng thời giới thiệu tổng quan về hệ thống chính trị, tìm hiểu những nội dung cơ bản của những ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật nước ta. Tìm hiểu về hợp đồng dân sự, tội phạm hình sự, điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn, vi phạm hành chính, quyền thừa kế, phòng chống tham nhũng...; nâng cao văn hoá pháp lý cho sinh viên; giúp sinh viên lựa chọn đúng cách thức xử sự theo quy định của pháp luật; biết tôn trọng kỷ luật học đường, kỷ cương xã hội; nâng cao ý thức tự giác thực hiện pháp luật, củng cố lòng tin của sinh viên về những giá trị chuẩn mực của pháp luật, có thái độ bảo vệ tính đúng đắn, tính nghiêm minh và tính công bằng của pháp luật.

Kiến thức:

Giải thích được các khái niệm, các thuật ngữ pháp lý cơ bản được đưa vào trong chương trình, các vấn đề mới về hệ thống pháp luật Việt Nam, một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam, biết liên hệ thực tiễn và ứng dụng kiến thức đã học vào trong học tập, công tác và đời sống.

Kỹ năng:

Vận dụng kiến thức đã học vào trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật tại trường học và trong cộng đồng dân cư. Biết phân biệt tính hợp pháp, không hợp pháp của các hành vi biểu hiện trong đời sống hàng ngày. Có khả năng tổ chức các hoạt động góp phần thực hiện kỷ luật học đường, kỷ cương xã hội.

Thái độ:

Thể hiện ý thức công dân, tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống và làm việc theo pháp luật; biết lựa chọn hành vi và khẳng định sự tự chủ của mình trong các quan hệ xã hội, trong lao động, trong cuộc sống hàng ngày.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu / Chương	**Bậc 1**	**Bậc 2**	**Bậc 3**
Chương 1: LÝ	I.A.1. Trình bày được	I.B.1. Hiểu và nắm	I.C.1. Đánh giá được

LUẬN CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC	các vấn đề liên quan đến nguồn gốc nhà nước. I.A.2. Trình bày được khái niệm bản chất nhà nước. I.A.3. Ghi nhớ được các đặc điểm của nhà nước. I. A.4. Ghi nhớ được các khái niệm chức năng của nhà nước và bộ máy nhà nước. I.A.5. Trình bày được khái niệm hình thức nhà nước. I.A.6. Ghi nhớ được khái niệm kiểu nhà nước.	được một số học thuyết phi Maxit; học thuyết Mác – Lênin về nguồn gốc nhà nước. I.B.2. Phân tích được bản chất của nhà nước. I.B.3. Phân tích được các đặc điểm của nhà nước I.B.4. Hiểu và nắm được các chức năng của bộ máy nhà nước. I.B.5. Hiểu và nắm được các hình thức nhà nước như chính thể, cấu trúc, chế độ chính trị. I.B.6. Nắm rõ các kiểu nhà nước.	các nguyên nhân làm tan rã của chế độ cộng xã nguyên thủy và sự xuất hiện nhà nước. I.C.2. So sánh bản chất nhà nước của các kiểu nhà nước. I.C.3. Liên hệ thực tiễn về các chức năng đối nội và đối ngoại của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. I.C.5. So sánh chế độ quân chủ hạn chế và chế độ quân chủ tuyệt đối. I.C.6.Vận dụng những kiến thức đã học xác định kiểu nhà nước của một số nước trên thế giới.
Chương 2: **NGUỒN GỐC, BẢN CHẤT, CHỨC NĂNG PHÁP LUẬT**	II.A.1. Trình bày được các vấn đề liên quan đến nguồn gốc pháp luật. II.A.2. Trình bày khái niệm bản chất của pháp luật.	II.B.2. Nắm được bản chất của pháp luật.	II. C.2. So sánh bản chất pháp luật của các

	II.A.3. Ghi nhớ các đặc trưng cơ bản của pháp luật. II.A.4. Ghi nhớ các mối quan hệ cơ bản của pháp luật. II.A.5. Trình bày các hình thức pháp luật. II.A.6. Ghi nhớ được các kiểu pháp luật.	II.B.3. Phân tích các đặc trưng cơ bản của pháp luật. II.B.4 Phân tích các mối quan hệ cơ bản của pháp luật. II.B.5. Nắm được các hình thức pháp luật. II.B.6. Nắm được các kiểu nhà nước.	kiểu nhà nước. II.C.5.So sánh hình thức pháp luật: tiền lệ pháp và văn bản quy phạm pháp luật.
Chương 3: **QUY PHẠM PHÁP LUẬT, QUAN HỆ PHÁP LUẬT, THỰC HIỆN PHÁP LUẬT**	III.A.1 Trình bày được khái niệm quy phạm pháp luật. III.A.2. Ghi nhớ khái niệm quan hệ pháp luật III.A.3. Trình bày được các bộ phận cấu thành quan hệ pháp luật. III.A.4. Trình bày được khái niệm sự kiện pháp lý. III.A.5. Ghi nhớ khái niệm thực hiện pháp luật.	III. B.1. Hiểu được đặc điểm chung của quy phạm pháp luật. III.B.2. Hiểu được bản chất của quan hệ pháp luật III.B.3. Phân tích được các bộ phận cấu thành quan hệ pháp luật. III.B.4. Nắm được các sự kiện pháp lý. III.B.5. Nắm được các hình thức thực hiện pháp luật.	III.C.1. Vận dụng kiến thức đã học để xác định cơ cấu của các quy phạm pháp luật. III.C.3. Vận dụng kiến thức đã học để xác định các bộ phận cấu thành quan hệ pháp luật từ các tình huống thực tế. III.C.5. Phân biệt các hình thức thực hiện pháp luật.
Chương 4: **VI**	IV.A.1 Trình bày khái		

PHẠM PHÁP LUẬT, TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ	niệm vi phạm pháp luật. IV.A.2. Ghi nhớ cấu thành vi phạm pháp luật. IV.A.3 Trình bày khái niệm trách nhiệm pháp lý.	IV.B.2. Phân tích các bộ phận cấu thành vi phạm pháp luật. V.B.3. Nắm được các đặc điểm của trách nhiệm pháp lý và các căn cứ để truy cứu trách nhiệm pháp lý.	IV. C.2. Vận dụng kiến thức đã học để xác định cấu thành vi phạm pháp luật từ các tình huống thực tế. IV.C.3. So sánh các loại trách nhiệm pháp lý.
<u>Chương 5:</u> <u>LUẬT HIẾN PHÁP VÀ LUẬT HÀNH CHÍNH</u>	V.A.1 Trình bày khái niệm Luật Hiến pháp. V.A.2. Trình bày "Hiến pháp – Luật cơ bản của nhà nước xã hội chủ nghĩa". V.A.3. Trình bày tổ chức bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các nguyên tắc tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước. V.A.4. Trình bày khái niệm Luật hành chính và cơ quan hành chính nhà nước. V.A.5. Trình bày khái niệm vi phạm hành chính. ***V.A.6. Ghi nhớ khái***	V.B.1. Phân tích đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật Hiến pháp. V.B.2. Phân tích nội dung cơ bản của Luật Hiến pháp. VI.B.3. Nắm vững tổ chức bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. V.B.4. Phân tích đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật hành chính. V.B.5. Nắm vững các dấu hiệu pháp lý của vi	V.C.2. Vì sao nói "Hiến pháp – Luật cơ bản của nhà nước xã hội chủ nghĩa".

	niệm xử phạt vi phạm hành chính.	phạm hành chính. V.B.6. Nắm được các hình thức xử phạt vi phạm hành chính.	 V.C.6. Phân biệt vi phạm hành chính với tội phạm hình sự, cho ví dụ minh họa.
Chương 6: **LUẬT HÌNH SỰ VÀ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ**	VI.A.1. Trình bày khái niệm Luật hình sự. ***VI.A.2. Trình bày khái niệm tội phạm.*** ***VI.A.3. Trình bày khái niệm hình phạt.*** ***VI.A.4. Trình bày các biện pháp tư pháp.*** VI.A.5. Ghi nhớ khái niệm Luật tố tụng hình sự. ***VI.A.6. Trình bày cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng.*** ***VI.A.7. Trình bày các giai đoạn tố tụng hình sự.***	VI.B.1 Nắm rõ đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật hình sự. VI.B.1. Phân tích các dấu hiệu của tội phạm. VI.B.3. Phân tích các đặc điểm của hình phạt; Nắm rõ các loại hình phạt. VI.B.4. Nắm rõ các biện pháp tư pháp. VI.B.5. Phân tích đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật tố tụng hình sự. VI.B.6. Nắm rõ cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.	VI.C.1. So sánh đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật hình sự và Luật hành chính. VI.C.2. Xác định cấu thành tội phạm từ tình huống thực tế. VI.C.3. Phân biệt hình phạt với các hình thức cưỡng chế khác VI.C.4. Phân biệt các biện pháp tư pháp. VI.C.6. So sánh khái niệm người bị hại và nguyên đơn dân sự trong vụ án hình sự VI.C.7. So sánh thủ tục giải quyết vụ án dân sự

		VI.B.7. Phân tích các giai đoạn tố tụng hình sự.	và vụ án hình sự.
Chương 7: LUẬT DÂN SỰ VÀ LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ	***VII.A.1. Trình bày khái niệm Luật dân sự .*** VII.C.2. Trình bày khái niệm sở hữu và quyền sở hữu. ***VII.C.3. Trình bày khái niệm hợp đồng dân sự.*** VII.C.4. Trình bày những quy định chung về thừa kế. **VII.A.5. Trình bày khái niệm** ***Luật tố tụng dân sự.*** ***VII.A.6. Trình bày chủ thể của pháp luật tố tụng dân sự.*** ***VII.A.7. Trình bày khái niệm vụ việc dân sự và thủ tục giải quyết vụ việc dân sự.***	VII.B.1. Phân tích đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật dân sự. VII.B.2. Phân tích các nội dung quyền sở hữu. VII.B.3. Nắm vững các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng dân sự. VII.B.4. Nắm rõ thừa kế theo di chúc và thừa kế theo pháp luật. VII.B.5. Phân tích đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật tố tụng dân sự. VII.B.6. Nắm rõ cơ quan tiến hành tố tụng dân sự; người tiến hành tố tụng; người tham gia tố tụng dân sự. VII.B.7. Nắm vững thủ tục giải quyết vụ việc dân sự.	VII.C.2 Phân biệt chiếm hữu không có căn cứ pháp luật nhưng ngay tình và chiếm hữu không có căn cứ pháp luật không ngay tình. VII.C.4. Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài tập thừa kế. VII.C.6. Phân biệt người bào chữa và người bảo vệ quyền lợi của đương sự. VII.C.7. So sánh thủ tục giải quyết vụ án dân sự và thủ tục giải quyết việc dân sự.

Chương 8: **LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**	VIII.A.1. Trình bày khái niệm Luật hôn nhân và gia đình. VIII.A.2. Trình bày khái niệm kết hôn. ***VII.A.3. Ghi nhớ khái niệm hủy việc kết hôn trái pháp luật.*** ***VII.A.4. Ghi nhớ khái niệm ly hôn.***	VIII.B.1. Phân tích đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật hôn nhân và gia đình. VIII.B.2. Phân tích các điều kiện kết hôn và nắm vững các trường hợp luật cấm kết hôn. ***VIII.B.4.Nắm vững các trường hợp hủy việc kết hôn trái pháp luật.*** VIII.B.4. Hiểu rõ các căn cứ ly hôn và phân tích hậu quả pháp lý của việc ly hôn.	VIII.C.2. Chứng minh Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam bảo đảm tính bền vững của hôn nhân. ***VIII.C.3. Phân biệt hủy việc kết hôn trái pháp luật và không công nhận là vợ chồng.*** VIII.C.4. Phân biệt các trường hợp ly hôn theo Luật hôn nhân gia đình.
Chương 9: **LUẬT QUỐC TẾ**	**IX.A.1. Trình bày khái niệm về luật quốc tế và các nguyên tắc của luật quốc tế.**	**IX.B.1. Nắm rõ chủ thể của luật quốc tế.**	
Chương 10: *LUẬT PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG*	X.A.1. Trình bày khái niệm tham nhũng và đặc điểm của hành vi tham nhũng.	**X.B.1. Hiểu rõ nguyên nhân và tác hại của tham nhũng.**	X.C.1. Trách nhiệm của sinh viên trong phòng chống tham nhũng.

4. Tài liệu học tập:

[1]. Bài giảng Pháp luật Việt Nam đại cương của giảng viên.

[2]. Trường Đại học Luật Hà Nội (2009), *Giáo trình lý luận nhà nước và pháp luật*, NXB công an nhân dân.

[3]. Nguyễn Thị Thanh Thủy (2012), *Giáo trình pháp luật đại cương*, NXB Giáo dục Việt Nam.

5. Tài liệu tham khảo

+ Hiến pháp 2013

+ Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Bộ luật hình sự năm 1999 (SĐ, BS 2009).

+ Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

+ Luật tố tụng hình sự 2003.

+ Luật tố tụng dân sự 2015.

+ Luật Phòng chống tham nhũng 2005; sửa đổi, bổ sung 2012.

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thuyết trình

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thuyết trình

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành: Không

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận: Không

6.4. Phần khác: Không

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

STT	Tên chương	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1	Chương 1: **LÝ LUẬN CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC**	**I. Nguồn gốc nhà nước** ***1.1 Một số học thuyết phi Macxit về nguồn gốc Nhà nước*** ***1.2 Học thuyết Mác-Lênin về nguồn gốc Nhà nước*** *1.2.1 Chế độ cộng sản nguyên thủy và tổ chức thị tộc bộ lạc* *1.2.2. Sự tan rã của chế độ cộng sản nguyên thủy và sự xuất hiện nhà nước*	LT: 03 TTr: 0	[1].Chương 1 [2].Chương 3

STT	Tên chương	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
		II. Đặc điểm của nhà nước **III. Bản chất nhà nước** 3.1 Khái niệm bản chất nhà nước 3.2 Bản chất nhà nước *3.2.1. Tính giai cấp của nhà nước* *3.2.2. Tính xã hội của nhà nước* **IV. Chức năng của nhà nước và bộ máy nhà nước** 4.1. Chức năng của nhà nước 4.2. Bộ máy nhà nước **V. Hình thức nhà nước** 5.1. Hình thức chính thể 5.2. Hình thức cấu trúc nhà nước 5.3. Chế độ chính trị **VI. Kiểu nhà nước** **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày **Yêu cầu sinh viên:** Đọc tài liệu [1] [2], ghi chép **Địa điểm học:** Giảng đường		
2	Chương 2: **NGUỒN GỐC, BẢN CHẤT, CHỨC NĂNG**	**I. Nguồn gốc pháp luật** **II. Bản chất của pháp luật** 2.1. Khái niệm bản chất của pháp luật	LT: 03 TTr: 0	[2]. Chương 4 [1]. Chương 2

STT	Tên chương	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	PHÁP LUẬT	2.2. Bản chất của pháp luật *2.2.1 Tính giai cấp của pháp luật* *2.2.2. Tính xã hội của pháp luật* **III. Những đặc trưng cơ bản của pháp luật** **VI. Các mối quan hệ cơ bản của pháp luật** 3.1 Trong mối quan hệ với kinh tế 3.2 Trong mối quan hệ với chính trị 3.3 Trong mối quan hệ với nhà nước 3.4 Trong mối quan hệ với các quy phạm xã hội khác **IV. Hình thức và kiểu pháp luật** 4.1 Hình thức pháp luật *4.1.1 Tập quán pháp* *4.1.2 Tiền lệ pháp* *4.1.3 Văn bản quy phạm pháp luật* 4.2 Kiểu pháp luật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày **Yêu cầu sinh viên:** Đọc tài liệu [1] [2], ghi chép **Địa điểm học:** Giảng đường		
3	Chương 3: **QUY**	**I. Quy phạm pháp luật**	LT: 02	[1]. Chương

STT	Tên chương	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	PHẠM PHÁP LUẬT, QUAN HỆ PHÁP LUẬT, THỰC HIỆN PHÁP LUẬT	1.1 Khái niệm và đặc điểm chung của quy phạm pháp luật 1.2 Cơ cấu của quy phạm pháp luật 1.3 Những quy phạm pháp luật đặc biệt **II. Quan hệ pháp luật** 2.1 Khái niệm, bản chất của quan hệ pháp luật 2.2 Các bộ phận cấu thành quan hệ pháp luật 2.3 Sự kiện pháp lý **III. Thực hiện pháp luật** 3.1 Khái niệm thực hiện pháp luật 3.2 Các hình thức thực hiện pháp luật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thuyết trình Nội dung: 1. Quy phạm pháp luật và quan hệ pháp luật; 2. Các hình thức thực hiện pháp luật **Yêu cầu sinh viên:** Đọc tài liệu [1]; [2], ghi chép, chuẩn bị và thuyết trình **Hình thức đánh giá:** Nội dung bài thuyết trình trước lớp **Địa điểm học:** Giảng đường	TTr: 01	3
4	Chương 4: **VI**	**I. Vi phạm pháp luật**	LT: 02	[1]. Chương

STT	Tên chương	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	PHẠM PHÁP LUẬT, TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ	1.1 Khái niệm vi phạm pháp luật 1.2 Cấu thành vi phạm pháp luật 1.3 Phân loại vi phạm pháp luật **II. Trách nhiệm pháp lý** 2.1 Khái niệm và đặc điểm của trách nhiệm pháp lý 2.2 Các loại trách nhiệm pháp lý 2.3 Căn cứ để truy cứu trách nhiệm pháp lý **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thuyết trình Nội dung: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý **Yêu cầu sinh viên:** Đọc tài liệu [1], [2], ghi chép, chuẩn bị và thuyết trình **Hình thức đánh giá:** Nội dung bài thuyết trình trước lớp **Địa điểm học:** Giảng đường	TTr: 01	4
5	***Chương 5:*** *LUẬT HIẾN PHÁP VÀ LUẬT HÀNH CHÍNH*	*I. Luật hiến pháp* 1.1 Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật hiến pháp *1.1.1 Khái niệm Luật hiến pháp* *1.1.2 Đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật hiến pháp* 1.2 Hiến pháp – Luật cơ bản của nhà nước xã hội chủ nghĩa 1.3 Tổ chức bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã	LT: 03 TTr: 0	[1] phần B; chương 1 [2] chương 5 Hiến pháp 2013

STT	Tên chương	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
		hội chủ nghĩa Việt Nam và các nguyên tắc tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước II. Luật hành chính 1.1 Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh Luật hành chính và cơ quan hành chính nhà nước *1.1.1 Khái niệm Luật hành chính* *1.1.2 Đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật hành chính* ***1.2 Vi phạm hành chính*** *1 .2.1 Định nghĩa vi phạm hành chính* *1.2.2 Các dấu hiệu pháp lý của vi phạm hành chính* ***1.3 Xử phạt hành chính*** *1.3.1 Khái niệm* *1.3.2 Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính* **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thuyết trình Nội dung: Bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. **Yêu cầu sinh viên:** Đọc tài liệu [1], [2], ghi chép, chuẩn bị và thuyết trình **Hình thức đánh giá:** Nội dung bài thuyết trình trước lớp **Địa điểm học:** Giảng đường		

STT	Tên chương	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
6	Chương 6: **BỘ LUẬT HÌNH SỰ VÀ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ**	I. Luật hình sự ***1.1 Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật hình sự*** *1.1.1 Khái niệm Luật hình sự* *1.1.2 Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật hình sự* ***1.2 Tội phạm*** *1.2.1 Khái niệm* *1.2.2 Các dấu hiệu (đặc điểm) của tội phạm* ***1.3 Cấu thành tội phạm*** ***1.4 Hình phạt và các biện pháp tư pháp*** *1.4.1 Khái niệm và đặc điểm hình phạt* *1.4.2 Các loại hình phạt* *1.4.3 Các biện pháp tư pháp* **II. Luật tố tụng hình sự** 2.1 Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật tố tụng hình sự *2.1.1 Khái niệm* Luật tố tụng hình sự *2.1.2 Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật tố tụng hình sự* ***2.2 Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng*** *2.2.1 Cơ quan tiến hành tố tụng* *2.2.2 Người tiến hành tố tụng* *2.2.3 Những người tham gia tố tụng* ***2.3 Các giai đoạn tố tụng hình sự*** *2.3.1. Khởi tố vụ án hình sự*	LT: 02 TTr: 01	[1] phần B; chương 2 Bộ luật hình sự năm 1999 (SĐ; BS 2009)

STT	Tên chương	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
		2.3.2 Điều tra vụ án hình sự *2.3.3 Truy tố* *2.3.4 Giai đoạn xét xử sơ thẩm* *2.3.5 Xét xử phúc thẩm* *2.3.6 Thi hành án hình sự* *2.3.7 Giai đoạn tố tụng đặc biệt gồm Giám đốc thẩm và Tái thẩm* **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thuyết trình Nội dung: Tội phạm và hình phạt **Yêu cầu sinh viên:** Đọc tài liệu [1], [2], ghi chép, chuẩn bị và thuyết trình **Hình thức đánh giá:** Nội dung bài thuyết trình trước lớp **Địa điểm học:** Giảng đường		
7	***Chương 7:*** *LUẬT DÂN SỰ VÀ LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ*	I. Luật dân sự ***1.1 Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật Dân sự*** *1.1.1 Khái niệm Luật Dân sự* *1.1.2 Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật Dân sự* ***1.2 Quyền sở hữu*** *1.2.1 Khái niệm sở hữu và quyền sở hữu* *1.2.2 Nội dung quyền sở hữu*	LT: 02 TTr: 01	[1] phần B; chương 3 Bộ luật dân sự 2015

STT	Tên chương	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
		1. 3 Giao dịch dân sự ***1.4 Quyền thừa kế*** *1 .4.1 Những quy định chung về thừa kế* *1.4.2 Thừa kế theo di chúc* *1.4.3 Thừa kế theo pháp luật* **II. Luật tố tụng dân sự** ***2.1 Khái niệm và đối tượng điều chỉnh của Luật tố tụng dân sự*** *2.1.1 Khái niệm Luật tố tụng dân sự* *2.1.2 Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật tố tụng dân sự* ***2.2 Khái niệm vụ việc dân sự*** ***2.3 Chủ thể của pháp luật tố tụng dân sự*** *2.3.1 Cơ quan tiến hành tố tụng dân sự* *2.3.2 Người tiến hành tố tụng* *2.3.3 Người tham gia tố tụng dân sự* ***2.4 Thủ tục giải quyết vụ việc dân sự*** *2.4.1. Thủ tục giải quyết vụ án dân sự* *2.4.2 Thủ tục giải quyết việc dân sự* **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thuyết trình Nội dung: Quyền thừa kế **Yêu cầu sinh viên:** Đọc tài liệu [1], [2], ghi chép, chuẩn bị và		

STT	Tên chương	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
		thuyết trình **Hình thức đánh giá:** Nội dung bài thuyết trình trước lớp **Địa điểm học:** Giảng đường		
8	Chương 8: **LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**	I. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật hôn nhân và gia đình ***1.1 Khái niệm Luật hôn nhân và gia đình*** 1.2 Đối tượng điều chỉnh của Luật hôn nhân và gia đình 1.3 Phương pháp điều chỉnh của Luật Hôn nhân và gia đình *II. Kết hôn và các điều kiện kết hôn* 2.1 Kết hôn 2.2 Điều kiện kết hôn 2.3 Các trường hợp luật cấm kết hôn *III. Đăng ký kết hôn* *IV. Hủy việc kết hôn trái pháp luật* *V. Ly hôn* 5.1 Khái niệm ly hôn 5.2 Căn cứ ly hôn (Điều 89) 5.3 Các trường hợp ly hôn theo Luật hôn nhân gia đình *VI. Hậu quả pháp lý của việc ly hôn* **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày	LT: 01 TTr: 01	[1] phần B; chương 4 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

STT	Tên chương	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
		Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu [1] [2], ghi chép **Địa điểm học:** Giảng đường		
9	Chương 9: **LUẬT QUỐC TẾ**	I. Khái niệm về luật quốc tế II. Nguyên tắc của luật quốc tế III. Chủ thể của luật quốc tế IV. Quốc gia và những yếu tố cấu thành quốc gia V. Các chủ thể khác của luật quốc tế **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày **Yêu cầu sinh viên:** Đọc tài liệu [1] [2], ghi chép **Địa điểm học:** Giảng đường	LT: 02 TTr: 0	[1]. phần B, chương 5
10	***Chương 10:*** *LUẬT PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG*	I. Khái niệm tham nhũng II. Đặc điểm của hành vi tham nhũng III. Nguyên nhân và tác hại của tham nhũng IV. Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng chống tham nhũng **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày **Yêu cầu sinh viên:** Đọc tài liệu [1] [2], ghi chép **Địa điểm học:** Giảng đường	LT: 05 TTr: 0	[1]. phần B, chương 6 Luật Phòng chống tham nhũng 2005; sửa đổi, bổ sung 2012

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 10%;**Trọng số thi kết thúc học phần**: 90%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị và thuyết trình của sinh viên.Cụ thể: - Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần. - Tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động trên lớp như phát biểu, chuẩn bị thuyết trình và thảo luận	40%
2	Bài tập cá nhân	Không	0%
3	Bài tập nhóm	Không	0%
4	Tiểu luận/Thí nghiệm, thực hành	Không Không	0%
5	Bài kiểm tra định kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, sinh viên tự đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của mình hiện nay, xác định được biện pháp rèn luyện bản thân để trở thành người giáo viên trong tương lai sau khi kết thúc học phần. Phương pháp đánh giá: Kiểm tra tự luận	60%
		Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận	100%

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá: Đánh giá mức độ đạt được về tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi nghiên cứu học phần của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung chủ yếu vào trình độ vận dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên. Cụ thể:

- Hiểu, nắm vững các khái niệm, các thuật ngữ pháp lý cơ bản được đưa vào trong chương trình, các vấn đề mới về hệ thống pháp luật Việt Nam, một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam, biết liên hệ thực tiễn và ứng dụng kiến thức đã học vào trong học tập, công tác và đời sống.

- Vận dụng kiến thức đã học vào trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật tại trường học và trong cộng đồng dân cư. Biết phân biệt tính hợp pháp, không hợp pháp của các hành vi biểu hiện trong đời sống hàng ngày.

- Bài thi kết thúc học phần đánh giá theo mức độ:

  - Bậc 1(A) 30%

  - Bậc 2 (B) 40%

  - Bậc 3(C) 30%)

- Phương pháp đánh giá: Thi tự luận
- Thời gian: 90 phút.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
		Phan Thúy An

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÍ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

VÀ QUẢN LÍ NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Mã học phần: SP211005

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 01; Số tín chỉ lý thuyết: 01; Số tín chỉ thực hành: 00

Loại môn học: Bắt buộc.

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: Họ và tên: Ngô Thị Hiếu; Số điện thoại: 0914116779; Email: hieutnu@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Theo Thông tư liên tịch số 24/2002/TTLT-BGDĐT-BTCCBCP ngày 29/4/2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ (nay Bộ Nội vụ) hướng dẫn việc xét tuyển dụng công chức, viên chức, giáo viên phổ thông, mầm non. Do đó Bộ GD&ĐT đã đưa ban hành qui định đưa nội dung kiến thức Quản lí hành chính Nhà nước (QL HCNN) và những nội dung liên quan đến viên chức ngành GD&ĐT thành học phần của chương trình đào tạo giáo viên, là điều kiện để các trường làm căn cứ xét duyệt cấp bằng tốt nghiệp sư phạm. Học phần QL HCNN và QL ngành GD&ĐT gồm 01 tín chỉ với các nội dung sau:

- Một số vấn đề về Nhà nước và QL HCNN
- Nhà nước CHXHCNVN
- Quan điểm của Hồ Chí Minh về GD&ĐT, Quan điểm của Đảng, Nhà nước về GD&ĐT
- Chiến lược phát triển GD giai đoạn 2011-2020
- Luật Giáo dục
- Luật cán bộ, công chức; Luật viên chức
- Điều lệ Nhà trường, Chuẩn giáo viên
- Văn bản quản lí HCNN
- Giáo dục địa phương

Từ nội dung, học phần sẽ cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về nhà nước, cơ chế tổ chức và nội dung quản lý hành chính nhà nước về giáo dục, từ đó giúp người học ý thức được những chức trách, nhiệm vụ của mình trong quá trình xây dựng nền hành chính tối ưu góp phần nâng cao chất lượng và công bằng giáo dục; chú trọng đến việc hình thành các kỹ năng nhận thức và và vận dụng những kiến thức vào việc bồi dưỡng nhân cách người giáo viên; đồng thời góp phần hình thành các kỹ năng về quản lý học sinh, quản lý trường học... Các kỹ năng chủ yếu được hình thành thông qua các nội dung của môn học có sự lồng ghép của giảng viên.

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

3.1.1. Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về Nhà nước, quản lí hành chính nhà nước và công vụ, công chức; Đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo; Điều lệ, qui chế, qui định của Bộ Giáo dục và đào tạo đối với giáo dục phổ thông và thực tiễn giáo dục địa phương; các qui định về soạn thảo văn bản hành chính nhà nước.

3.1.2. Kĩ năng: Rèn luyện cho sinh viên những kĩ năng cơ bản như: Trình bày văn bản, vận dụng một số vấn đề cơ bản về quản lí hành chính Nhà nước và quản lí ngành giáo dục đào tạo vào thực tiễn.

3.1.3. Thái độ: Rèn luyện cho sinh viên tính tự học, tự nghiên cứu,.. nghiêm túc trong thi hành công vụ.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu / Chương	**Bậc 1**	**Bậc 2**	**Bậc 3**

Chương I. **MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ QUẢN LÍ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC**	I.A.1.	Trình bày được lí luận chung về Nhà nước, NN CHXHCN Việt Nam; những vấn đề cơ bản về quản lí NN, QL HCNN và QL NN về GD&ĐT.	I.B.1	Phân tích được nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, chức năng của Nhà nước nói chung và Nhà nước CHXHCN Việt Nam; Trình bày được các khái niệm Quản lí, quản lí Nhà nước, quản lí Nhà nước về Giáo dục; các nội dung chủ yếu của QLHCNN; nội dung quản lí NN về GD&ĐT; quá trình phát triển hệ thống quản lí NN về GD&ĐT ở Việt Nam và hệ thống các cơ quản QLNN về GD&ĐT	I.C.1	So sánh bản chất, đặc trưng của NN nói chung và NN CHXHCNVN; Sự khác, giống nhau của quản lí NN và QL HCNN
	I.A.2.	Ghi nhớ được nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, chức năng của Nhà nước nói chung và Nhà nước CHXHCN Việt Nam; Hệ thống chính trị ở nước ta; Bộ máy NN CHXHCN Việt Nam; cơ quan QL NN về GD&ĐT	I.B.2.	Phân tích được nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, chức năng của Nhà nước nói chung và Nhà nước CHXHCN Việt Nam; Các khái niệm Quản lí, quản lí Nhà nước, quản lí Nhà nước về Giáo dục; các nội dung chủ yếu của QLHCNN; nội dung quản lí NN về	I.C.2	Đánh giá được những thành tựu, hạn chế của 3 lần cải cách giáo dục ở Việt Nam.

				GD&ĐT; quá trình phát triển hệ thống quản lí NN về GD&ĐT ở Việt Nam và hệ thống các cơ quản QLNN về GD&ĐT		
	I.A.3.	Nhận diện được các nội dung về Nhà nước và Nhà nước CHXHCNVN; Quản lí HHNN và QL NN về GD&ĐT	I.B.3.	Lí giải được tại sao nhà nước phải ra đời; tại sao phải có hệ thống cơ quan quản lí NN về GD&ĐT; tầm quan trọng quản lý hành chính đối với đối với sự phát triển của ngành giáo dục Việt Nam.	I.C.3	Vận dụng được kiến thức về Nhà nước, NN CHXHCNVN, QLHCNN và QLHCNN về GD&ĐT để SV dễ tiếp cận, quan tâm đến những thông tin, tin tức, sự kiện về các Nhà nước trên thế giới và Việt Nam, đặc biệt sinh viên sư phạm được định hướng các nội dung Nhà nước quản lí về giáo dục và đạo tạo
Chương II **QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC**	II.A.1.	Trình bày được tư tưởng của Hồ Chí Minh về Giáo dục và Đào tạo; Quan điểm của Đảng và Nhà nước về GD&ĐT theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW về giáo dục với các quan quan điểm chỉ đạo đổi	II.B.1	Phân tích được quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu GD&ĐT, phương pháp GD và các nhân tố chủ yếu quyết định đến chất lượng GD&ĐT; 07 quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước	II.C.1	So sánh được các phương pháp giáo dục phù hợp với từng môn học, từng đối tượng cụ thể; các quá trình đổi mới GD&ĐT nước ta.

VỀ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO		mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo		theo Nghị quyết 29-NQ/TW về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.		
	II.A.2.	Ghi nhớ được ba quan điểm chính của Hồ Chí Minh về mục tiêu GD, phương pháp GD và các nhân tố chủ yếu quyết định đến chất lượng GD&ĐT	II.B.2.	Phân biệt được các mục tiêu GD, phương pháp GD và các nhân tố chủ yếu quyết định đến chất lượng GD&ĐT); 07 quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước theo Nghị quyết 29-NQ/TW	II.C.2	Đánh giá được tầm quan trọng của các tư tưởng của Người về GD&ĐT; các quan điểm chỉ đạo phát triển GD&ĐT của nước ta trong giai đoạn hiện nay.
	II.A.3.	Nhận diện được tầm quan trọng của GD&ĐT đối với đất nước; các quan điểm, chính sách, đường lối phát triển GD&ĐT của nước ta phù hợp với bối cảnh quốc tế, đất nước	II.B.3.	Lý giải được tại sao: - Hồ Chí Minh xác định con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng và là trung tâm trong chiến lược phát triển kinh tế–xã hội của đất nước; và để đào tạo ra những nhân tài cho quốc gia, dân	II.C.3	Vận dụng được tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc rèn luyện đạo đức, phong cách học tập của mỗi sinh viên; các quan điểm của Đảng, Nhà nước đối với các Nhà Quản lí GD

				tộc thì giáo dục; - Đảng khẳng định*:* "*Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam* theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế".		
Chương III. **CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC 2011−2020**	III.A.1.	Trình bày được những thành tựu, hạn chế của nền giáo dục & đào tạo của nước ta giai đoạn 2001−2010; bối cảnh quốc tế trong nước và mục tiêu, giải pháp phát triển giáo dục giai đoạn 2011−2020.	III.B.1	Phân tích được những thành tựu, hạn chế của nền giáo dục & đào tạo của nước ta giai đoạn 2001−2010; bối cảnh quốc tế trong nước và mục tiêu, giải pháp phát triển giáo dục giai đoạn 2011−2020.	III.C.1	So sánh được thành tựu, hạn chế của nền giáo dục & đào tạo của nước ta giai đoạn 2001−2010.
	III.A.2.	Ghi nhớ được những thành tựu, hạn chế của nền giáo dục & đào tạo của nước ta giai đoạn 2001−2010; bối cảnh quốc tế trong nước và mục tiêu, giải pháp phát triển giáo dục giai đoạn 2011−2020.	III.B.2.	Phân biệt được mục tiêu cụ thể của GD Mầm non, GD Phổ thông, GD Nghề nghiệp và GD Đại học, GD thường xuyên; Giải pháp phát triển GD mang tính đột phá và then chốt	III.C.2	Đánh giá được tầm quan trọng của giải pháp đổi mới quản lí giáo dục (mang tính đột phá) và giải pháp đội ngũ Nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục (mang tính then chốt).
	III.A.	Nhận diện được	III.B.	Lý giải được giải	III.C.	Vận dụng được các

	3.	những thành tựu, hạn chế của nền giáo dục & đào tạo của nước ta giai đoạn 2001−2010; mục tiêu cụ thể của GD Mầm non, GD Phổ thông, GD Nghề nghiệp và GD Đại học, GD thường xuyên; các giải pháp phát triển giáo dục giai đoạn 2011−2020.	3.	pháp phát triển GD mang tính đột phá và then chốt của Chiến lược phát triển GD giai đoạn 2011-2020.	3	mục tiêu phát triển GD từng bậc học đối với mỗi giáo viên, cán bộ quản lí; Nhận thức được vai trò của bản thân trong quá trình phát triển GD&ĐT trong giai đoạn hiện nay
Chương IV **LUẬT GIÁO DỤC**	IV.A.1.	Trình bày được cơ quan, thời gian ban hành Luật; bố cục của Luật Giáo dục 2005; một số nội dung về Hệ thống giáo dục quốc dân, Nhà giáo, Người học, khen thưởng và xử lí vi phạm	IV.B.1	Phân tích được quá trình thể chế hóa quản lí giáo dục trước khi có Luật giáo dục; sự cần thiết ban hành Luật Giáo dục; các qui định của Luật Giáo dục 2005, Luật Giáo dục sửa đổi bổ sung 2009	IV.C.1	So sánh và chỉ ra được tính ưu việt của Luật giáo dục sửa đổi năm 2005 với luật Giáo dục 1998
	IV.A.2.	Ghi nhớ được một số Điều về Hệ thống giáo dục quốc dân, Nhà giáo, Người học, khen thưởng và xử lí vi phạm.	IV.B.2.	Phân biệt được mục tiêu giáo dục; tính chất, nguyên lí của giáo dục; nội dung, phương pháp của GD; Hệ thống GD Quốc dân; GD phổ thông	IV.C.2	Đánh giá được tác động của Luật Giáo dục đối với quá trình cải cách giáo dục.
	IV.A.3.	Nhận diện được một số Điều về Hệ thống giáo dục quốc	IV.B.3.	Lý giải được: Nội dung GD phải bảo đảm tính cơ bản,	IV.C.3	Vận dụng được các qui đinh Luật GD vào trách nhiệm của

		dân, Nhà giáo, Người học, khen thưởng và xử lí vi phạm.		toàn diện, thiết thực, hiện đại và có hệ thống là như thế nào,		Người học, Nhà giáo trong việc thực hiện các qui định của Luật GD; trong việc nâng cao hiệu quả quản lí và chất lượng giáo dục (GD) hiện nay.
Chương V **LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, LUẬT VIÊN CHỨC**	V.A. 1.	Trình bày được sự cần thiết ban hành Luật cán bộ, công chức (CBCC) ; Luật Viên chức (VC); bố cục của Luật CBCC, VC	V.B.1	Phân tích được sự cần thiết ban hành Luật cán bộ, công chức (CBCC) ; Luật Viên chức (VC); bố cục của Luật CBCC, VC	V.C.1	So sánh được sự giống và khác nhau của CB, CC, VC, VC quản lí; nhiệm vụ, quyền lợi của CBCC, VC; các hình thức kỉ luật của CBCC, VC
	V.A. 2.	Ghi nhớ được một số nội dung về quyền, nghĩa vụ, tuyển dụng, đánh giá của CBCC, VC;	V.B.2.	Phân biệt được ai là cán bộ, công chức, viên chức, viên chức quản lí	V.C.2	Đánh giá được tầm quan trọng của việc thi hành Luật CBCC,VC
	V.A. 3.	Nhận diện được các qui định đối với CBCC, VC	V.B.3.	Lý giải được các qui định về quyền, nghĩa vụ; đạo đức văn hóa giao tiếp nơi công sở; các điều kiện đảm bảo thi hành công vụ; các hình thức kỉ luật đối với CBCC, VC	V.C.3	Vận dụng được các qui định về nghĩa vụ, quyền; đạo đức văn hóa giao tiếp; những điều không được làm; đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng, kỉ luật,. ..đối với CBCC, VC

Chương VI **ĐIỀU LỆ NHÀ TRƯỜNG, CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN**	VI.A.1.	Trình bày được cấu trúc, vai trò của điều lệ nhà trường; Chuẩn nghề nghiệp Giáo viên Mầm non, Tiểu học, THCS và THPT	VI.B.1	Phân tích được các quy định đối với Nhà trường, giáo viên, học sinh trong Điều lệ trường Mầm non, trường Tiểu học và trường Trung học cũng như chuẩn đánh giá giáo viên, học sinh, trẻ em tại các Trường này	VI.C.1	So sánh các Lĩnh vực, yêu cầu, tiêu chí của chuẩn nghề nghiệp GV.
	VI.A.2.	Ghi nhớ được Chương trình, nội dung GD của từng bậc học; qui định về Người học và Nhà giáo; Các yêu cầu của chuẩn Nghề nghiệp GV, tiêu chuẩn xếp loại, qui trình đánh giá xếp loại GV các cấp học	VI.B.2.	Phân biệt được cách tổ chức quản lí Nhà trường ở các bậc học khác nhau; Phân biệt được nhiệm vụ của giáo viên bộ môn với giáo viên chủ nhiệm Các Lĩnh vực, yêu cầu, tiêu chí của chuẩn nghề nghiệp GV	VI.C.2	Đánh giá được sự cần thiết phải thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các qui định của Điều lệ Nhà trường và Chuẩn nghề nghiệp Giáo viên
	VI.A.3.	Nhận diện được Chương trình, nội dung GD của từng bậc học; qui định về Người học và Nhà giáo; nhiệm vụ của giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm; Các yêu cầu của chuẩn Nghề nghiệp GV, tiêu chuẩn xếp loại, qui trình đánh giá xếp	VI.B.3.	Lý giải được các yêu cầu cơ bản về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; kiến thức; kĩ năng sư phạm mà GV cần phải đạt được nhằm đáp ứng mục tiêu GD.	VI.C.3	Vận dụng các qui định của Điều lệ Nhà trường và Chuẩn nghề nghiệp Giáo viên vào thực tiễn Giáo viên, từ đó hình thành thái độ nghiêm túc thực hiện các qui định của Điều lệ và yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệpRèn luyện kĩ năng đánh giá các

		loại GV các cấp học.				tiêu chí, tiêu chuẩn, yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp, các qui định của Điều lệ.
Chương VII **VĂN BẢN QUẢN LÍ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC**	VII. A.1.	Trình bày được khái niệm về Văn bản, văn bản quản lí Nhà nước và văn bản quản lí Hành chính Nhà nước; Vai trò, chức năng, các loại văn bản QLNN; qui trình ban hành văn bản QLNN	VII.B .1	Phân tích đươc các chức năng của văn bản QLNN: chức năng thông tin, Chức năng pháp lí, Chức năng quản lí, Chức năng văn hóa – xã hội và Các chức năng khác: giao tiếp, thống kê, sử liệu	VII.C .1	So sánh được sự giống, khác nhau của Văn bản, văn bản quản lí Nhà nước, văn bản quản lí hành chính Nhà nước
	VII. A.2.	Ghi nhớ được các loại Văn bản quản lí Nhà nước; các thành phần thể thức của Văn bản theo qui định của Thông tư 01/2011	VII.B .2.	Phân biệt được các loại Văn bản quản lí Nhà nước; các thành phần thể thức của Văn bản theo qui định của Thông tư 01/2011	VII.C .2	Đánh giá sự cần thiết phải ban hành văn bản QPPL, VB HCNN
	VII. A.3.	Nhận diện được Văn bản qui phạm pháp luật, văn bản cá biệt, văn bản hành chính thông thường, văn bản chuyên môn kĩ thuật	VII.B .3.	Lý giải được các qui định về soạn thảo văn bản hành chính thông thường: Công văn, Quyết định, Thông báo, Đơn, ….	VII.C .3	Vận dụng hướng dẫn sinh viên các yêu cầu, kĩ thuật cơ bản khi soạn thảo một báo cáo, công văn, tờ trình, biên bản, Đơn, Quyết định, …
Chương VIII	VIII. A.1.	Trình bày được qui định hiện hành về Giáo dục địa	VIII. B.1	Phân tích được vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền	VIII. C.1	So sánh vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG		phương; tình hình phát triển giáo dục ở địa phương		hạn của Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT		GD&ĐT và phòng GD&ĐT
	VIII. A.2.	Ghi nhớ được vị trí, chức năng, các nhiệm vụ, quyền hạn QLGD các cấp ở địa phương	VIII. B.2.	Phân biệt được vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT	VIII. C.2	Đánh giá tầm quan trọng của GD địa phương
	VIII. A.3.	Nhận diện được vị trí, chức năng, các nhiệm vụ, quyền hạn QLGD các cấp ở địa phương	VIII. B.3.	Lý giải được phân cấp quản lí GD&ĐT của Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT	VIII. C.3	Vận dụng vào thực tiễn phát triển giáo dục địa phương của sinh viên, vai trò của SV trong công tác phát triển GD tại địa phương mình

4. Tài liệu học tập:

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ (2015), *Thông tư liên tịch hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND cấp huyện,* Hà Nội.

[2] Bộ Nội vụ (2011), *Thông tư 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 về việc hướng dẫn về thể thức và kĩ thuật trình bày văn bản hành chính.*

[3] Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Chuẩn nghề nghiệp GVMN,* ban hành kèm theo Quyết định số 02 /2008/QĐ−BGDĐT ngày 22 tháng 01 năm 2008.

[4] Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Chuẩn nghề nghiệp Giáo viên tiểu học,* ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ−BGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2007.

[5] Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông,* ban hành kèm theo Thông tư số 30/2009/TT−BGDĐTngày 22 tháng10 năm 2009.

[6] Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Điều lệ trường Mầm non*, ban hành kèm theo Quyết định số 14 /2008/QĐ−BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008.

[7] Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Điều lệ trường Tiểu học, b*an hành kèm theo Thông tư số 41/2010/TT−BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 .

[8] Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Điều lệ trường trung học*, ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2011/TT−BGDĐT ngày 28/3 /2011.

[9] Hoàng Anh (2013), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Giáo dục và vận dụng vào đào tạo đại học hiện nay*, Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

[10] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2005), *Luật Giáo dục* số 38/2005/QH11 của thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2005.

[11] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2005), *Luật Giáo dục* số 44/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục 2005.

[12] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2008), *Luật CBCC* số 22/2008/QH12.

[13] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2010), *Luật viên chức* số 58/2010/QH12.

[14] Phạm Viết Vượng, Ngô Thành Can (2003), *Quản lí hành chính Nhà nước và quản lí ngành Giáo dục và Đào tạo,* NX.B Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[15] Thủ tướng Chính phủ (2012), *Chiến lược phát triển giáo dục 2011 − 2020*, ban hành kèm theo Quyết định số 711/QĐ−TTg ngày 13/6/2012.

5. Tài liệu tham khảo:

[16] Đoàn Thị Tâm (2015), *Soạn thảo văn bản hành chính*, NXB Đại học Sư Phạm Tp. HCM, Tp. Hồ Chí Minh.

[17] Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk (2013), *Qui hoạch phát triển Giáo dục và đào tạo tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2011-2020, định hướng đến 2025*.

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận

- Hoàn thành các bài tập được giao

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1-2	**CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ QUẢN LÍ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC** **1.1. Những vấn đề cơ bản về Nhà nước** ***1.1.1.Lí luận chung về Nhà nước*** 1.1.1.1. Nguồn gốc Nhà nước 1.1.1.2. Bản chất của Nhà nước 1.1.1.3. Đặc trưng cơ bản của Nhà nước 1.1.1.4. Chức năng của Nhà nước ***1.1.2. Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam*** 1.1.2.1. Khái lược về Hệ thống Chính trị Việt Nam 1.1.2.2. Bản chất, đặc trưng của Nhà nước CHXHCN Việt Nam 1.1.2.3. Chức năng của Nhà nước CHXHCN Việt Nam 1.1.2.4. Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam **1.2. Quản lí Hành chính Nhà nước, Quản lí Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo** ***1.2.1. Những vấn đề cơ bản về quản lí hành chính Nhà nước*** 1.2.1.1. Môt số khái niệm 1.2.1.2. Những tính chất chủ yếu của nền hành chính nước CHXHCN Việt Nam 1.2.1.3. Nội dung chủ yếu của hoạt động quản lí hành chính Nhà nước ***1.2.2. Quản lí Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo*** 1.2.2.1. Khái niệm 1.2.2.2. Tính chất 1.2.2.3. Nội dung 1.2.2.4. Hệ thống quản lí Nhà nước về GD&ĐT	LT: 2 tiết BT: 0 tiết	[14] ; Sinh viên đọc chương 1.

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	ở Việt Nam **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận; Hỏi - đáp **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu -Ghi chép - Thảo luận , đặt câu hỏi, tình huống **Hình thức đánh giá:** thái độ học tập tích cực phát biểu, làm bài kiểm tra. **Địa điểm học:** Giảng đường, Tự học ở nhà.		
3-4	**CHƯƠNG 2. QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO** **2.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về Giáo dục và Đào tạo** ***2.1.1. Về mục tiêu giáo dục*** 2.1.1.1. Giáo dục nhằm giải phóng con người thoát khỏi tăm tối, lạc hậu, đưa dân tộc ta trở thành một dân tộc văn minh, tiến bộ 2.1.1.2. Đào tạo ra những con người xây dựng chủ nghĩa xã hội "vừa hồng vừa chuyên" ***2.1.2. Về phương pháp giáo dục*** 2.1.2.1. Phương pháp đối thoại 2.1.2.2. Phương pháp học đi đôi với hành 2.1.2.3. Phương pháp phù hợp với điều kiện giáo dục và đối tượng giáo dục 2.1.2.4. Phương pháp làm gương ***2.1.3. Về những nhân tố chủ yếu quyết định đến chất lượng giáo dục*** 2.1.3.1. ***Vai trò của các cô giáo, thầy giáo*** 2.1.3.2. ***Vai trò của những người làm công tác quản lí giáo dục***	LT: 2 tiết BT: 0 tiết	[9] ; Sinh viên đọc chương 2

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	2.2. Các quan điểm của Đảng, Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo ***2.2.1. Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân*** ***2.2.2. Đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT là đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết*** ***2.2.3. Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài*** ***2.2.4. Phát triển GD&ĐT phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc*** ***2.2.5. Đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, liên*** ***2.2.6. Chủ động phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển GD&ĐT*** ***2.2.7. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để phát triển GD&ĐT*** **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận; Hỏi - đáp **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu -Ghi chép - Thảo luận , đặt câu hỏi, tình huống **Hình thức đánh giá:** thái độ học tập tích cực phát biểu, làm bài kiểm tra. **Địa điểm học:** Giảng đường, Tự học ở nhà.		
5-6	**CHƯƠNG 3. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC 2011−2020**	LT: 2 tiết	[15] ;

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	3.1. Tình hình Giáo dục Việt Nam giai đoạn 2001-2010 ***3.1.1.Thành tựu*** ***3.1.2. Những bất capạ và yếu kém*** **3.2. Bối cảnh, thời cơ và thách thức đối với nước ta giai đoạn 2011-2020** ***3.2.1. Bối cảnh quốc tế và trong nước*** ***3.2.2. Thời cơ và thách thức*** **3.3. Quan điểm chỉ đạo phát triển giáo dục** *3.3.1. Phát triển giáo dục phải thực sự là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân* *3.3.2. Xây dựng nền giáo dục có tính nhân dân, dân tộc, tiên tiến, hiện đại, xã hội chủ nghĩa, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng* *3.3.3. Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa, hội nhập quốc tế* *3.3.4. Hội nhập quốc tế sâu, rộng về giáo dục trên cơ sở bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc, giữ vững độc lập, tự chủ, định hướng xã hội chủ nghĩa* *3.4. Mục tiêu phát triển Giáo dục đến năm 2020* *3.4.1. Mục tiêu tổng quát* *3.4.2. Mục tiêu cụ thể* *3.4.2.1. Giáo dục mầm non* *3.4.2.2. Giáo dục phổ thông* *3.4.2.3. Giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học* *3.4.2.4. Giáo dục thường xuyên* 3.5. Các giải pháp phát triển giáo dục giai đoạn 2011-2020 3.5.1. Đổi mới quản lí giáo dục	BT: 0 tiết	Sinh viên đọc chương 3

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	3.5.2. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục 3.5.3. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, thi, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục 3.5.4. Tăng nguồn lực đầu tư và đổi mới cơ chế tài chính giáo dục 3.5.5. Tăng cường gắn đào tạo với sử dụng, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội 3.5.6. Tăng cường hỗ trợ phát triển giáo dục đối với các vùng khó khăn, dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách xã hội 3.5.7. Phát triển khoa học giáo dục 3.5.8. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về giáo **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận; Hỏi - đáp **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu -Ghi chép - Thảo luận , đặt câu hỏi, tình huống **Hình thức đánh giá:** thái độ học tập tích cực phát biểu, làm bài kiểm tra. **Địa điểm học:** Giảng đường, Tự học ở nhà.		
7-8	**CHƯƠNG 4. LUẬT GIÁO DỤC** **4.1. Sự cần thiết ban hành Luật Giáo dục 2005** 4.1.1. Xuất phát từ tình hình giáo dục ***4.1.2. Quan điểm đổi mới giáo dục của Đảng*** ***4.1.3. Yêu cầu hội nhập quốc tế*** **4.2. Nội dung cơ bản của Luật Giáo dục**	LT: 2 tiết BT: 0 tiết	[10], [11] ; Sinh viên đọc chương 4

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	4.2.1. Chương I. Những quy định chung ***4.2.2. Chương II. Hệ thống Giáo dục quốc dân*** ***4.2.3. Chương III. Nhà trường và cơ sở giáo dục khác*** ***4.2.4. Chương IV. Nhà giáo*** ***4.2.5. Chương V. Người học*** ***4.2.6. Chương VI. Nhà trường, gia đình và xã hội*** ***4.2.7. Chương VII. Quản lí Nhà nước về Giáo dục*** ***4.2.8. Chương VIII. Khen thưởng và xử lí vi phạm*** ***4.2.9. Chương IX. Điều khoản thi hành*** **4.3. Luật Giáo dục sửa đổi, bổ sung năm 2009** **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận; Hỏi - đáp **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu -Ghi chép - Thảo luận , đặt câu hỏi, tình huống **Hình thức đánh giá:** thái độ học tập tích cực phát biểu, làm bài kiểm tra. **Địa điểm học:** Giảng đường, Tự học ở nhà.		
9-10	**CHƯƠNG 5. LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, LUẬT VIÊN CHỨC** 5.1. Luật cán bộ, công chức *5.1.1. Sự cần thiết ban hành Luật cán bộ, công chức* 5*.1.2. Nội dung cơ bản của Luật Cán bộ, công chức* 5.1.2.1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	LT: 2 tiết BT: 0 tiết	[12], [13]; Sinh viên đọc chương 5

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	5.1.2.2. Giải thích từ ngữ 5.1.2.3. Nghĩa vụ, quyền của cán bộ, công chức 5.1.2.4. Cán bộ, công chức ở Trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện 5.1.2.5. Tuyển dụng, các qui định của ngạch công chức 5.1.2.6. Đào tạo, bồi dưỡng công chức 5.1.2.7. Điều động công chức 5.1.2.8. Đánh giá công chức 5.1.2.9. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức 5.2. Luật Viên chức *5.2.1. Sự cần thiết ban hành Luật viên chức* *5.2.2. Nội dung cơ bản của Luật viên chức 2010* 5.2.2.1. Giải thích một số từ ngữ 5.2.2.2. Quyền, nghĩa vụ của viên chức 5.2.2.3. Tuyển dụng viên chức 5.2.2.4. Hợp đồng làm việc 5.2.2.5. Bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp 5.2.2.6. Chế độ đào tạo, bồi dưỡng viên chức 5.2.2.7. Phân loại đánh giá viên chức 5.2.2.8. Khen thưởng, kỷ luật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận; Hỏi - đáp **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu -Ghi chép - Thảo luận , đặt câu hỏi, tình huống **Hình thức đánh giá:** thái độ học tập tích cực phát biểu, làm bài kiểm tra. **Địa điểm học:** Giảng đường, Tự học ở nhà.		

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
11-12	**CHƯƠNG 6. ĐIỀU LỆ NHÀ TRƯỜNG, CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN** **6.1. Điều lệ Nhà trường** *6.1.1. Điều lệ trường Mầm non* *6.1.2. Điều lệ trường Tiểu học* *6.1.3. Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường THPT có nhiều cấp học* **6.2. Chuẩn nghề nghiệp Giáo viên** *6.2.1. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non* *6.2.2. Chuẩn nghề nghiệp Giáo viên tiểu học* *6.2.3. Chuẩn Giáo viên Trung học cơ sở, Giáo viên Trung học phổ thông* **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận; Hỏi - đáp **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu -Ghi chép - Thảo luận , đặt câu hỏi, tình huống **Hình thức đánh giá:** thái độ học tập tích cực phát biểu, làm bài kiểm tra. **Địa điểm học:** Giảng đường, Tự học ở nhà.	LT: 2 tiết BT: 0 tiết	[3], [4], [5], [6], [7], [8] ; Sinh viên đọc chương 6
13-14	**CHƯƠNG 7. VĂN BẢN QUẢN LÍ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC** **7.1. Khái quát về văn bản quản lí hành chính Nhà nước** *7.1.1. Khái niệm* *7.1.2. Chức năng, vai trò của văn bản quản lí Nhà nước* *7.1.3. Phân loại văn bản quản lí Nhà nước* 7.1.3.1. Văn bản quy phạm pháp luật	LT: 2 tiết BT: 0 tiết	[2] ,[16]; Sinh viên đọc chương 7

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	7.1.3.2.Văn bản cá biệt 7.1.3.3.Văn bản hành chính thông thường 7.1.3.4.Văn bản chuyên môn, kĩ thuật *7.1.4. Quy trình xây dựng và ban hành văn bản* **7.2. Yêu cầu, kĩ thuật soạn thảo văn bản hành chính Nhà nước** *7.2.1. Yêu cầu chung về kĩ thuật soạn thảo văn bản* *7.2.2. Yêu cầu về thể thức văn bản* ***7.2.3. Kĩ thuật soạn thảo một số loại văn bản quản lí hành chính thông thường*** 7.2.3.1. Quyết định 7.2.3.2. Soạn thảo công văn 7.2.3.3. Tờ trình 7.2.3.4. Biên bản **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận; Hỏi - đáp **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu - Ghi chép - Thảo luận , đặt câu hỏi, tình huống - Làm bài tập: soạn các loại VBQLHCNN **Hình thức đánh giá:** thái độ học tập tích cực phát biểu, làm bài kiểm tra. **Địa điểm học:** Giảng đường, Tự học ở nhà.		
15	**CHƯƠNG 8. GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG** **8.1. Sở Giáo dục và Đào tạo** *8.1.1. Vị trí và chức năng* *8.1.2. Nhiệm vụ và quyền hạn* *8.1.3. Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo* *8.1.4. Cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào*	LT: 1 tiết BT: 0 tiết	[1], [17] ; Sinh viên đọc chương 8

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	tạo *8.1.5. Biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo* **8.2. Phòng Giáo dục và Đào tạo** *8.2.1. Vị trí và chức năng* *8.2.2. Nhiệm vụ và quyền hạn* *8.2.3. Tổ chức và biên chế* **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận; Hỏi - đáp **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu -Ghi chép - Thảo luận - Tìm hiểu tình hình phát triển GD&ĐT ở địa phương của mình. **Hình thức đánh giá:** thái độ học tập tích cực phát biểu, làm bài kiểm tra. **Địa điểm học:** Giảng đường, Tự học ở nhà.		

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 10% ;Trọng số thi kết thúc học phần: 90%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp.	10%
2	Bài tập cá nhân	Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra.	20%

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
		Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	
3	Bài tập nhóm	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ, giữa sinh viên với sinh viên. Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	20%
4	Bài kiểm tra định kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm.	50%
		Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận	100%

8.3. Thi kết thúc học phần:

Tiêu chí đánh giá: Trình bày: 30% tổng điểm, vận dụng thực tiễn: 20% tổng điểm

- Phân tích, làm rõ bản chất: 50% tổng số điểm
- Phương pháp đánh giá: Thi tự luận.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

ThS. Ngô Thị Hiếu

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM

Mã học phần: SP213099

1. Thông tin chung về môn học và giảng viên

Tổng số tín chỉ: 02; Tổng số tiết quy chuẩn: 30 (Lý thuyết: 0 Thực hành: 30)

Loại môn học: Bắt buộc

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Học phần song hành: Không

Học phần trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Giảng viên giảng dạy: ThS. Nguyễn Thiện Tín; Số điện thoại: 0985859510; Email: nguyenthientin@yahoo.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm là môn học bắt buộc trong các môn chuyên ngành giáo dục thể chất của chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên. Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức khoa học cơ bản về lý luận, phương pháp dạy học sư phạm, phương pháp biên soạn và kiểm tra đánh giá kết quả môn học qua đó mở rộng nhận thức và hiểu biết, phát triển năng lực để vận dụng trong công tác giảng dạy ở các trường phổ thông. Trang bị cho sinh viên khối kiến thức về phương pháp giảng dạy, tổ chức các hoạt động ngoại khóa và xây dựng phong trào tập luyện TDTT trong các nhà trường.

Hiểu rõ các yếu tố cần thiết hợp thành năng lực sư phạm của người giáo viên GDTC.

Biết cách học tập, rèn luyện để từng bước nâng cao năng lực sư phạm và tính chuyên nghiệp của người giáo viên GDTC.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung

Trang bị cho sinh viên khối kiến thức về phương pháp giảng dạy nghiệp vụ sư phạm trong công tác dạy học môn GDTC; những kỹ năng giảng dạy theo nhóm các môn thể dục, nhóm các môn điền kinh, nhóm các môn bóng, nhóm các môn khác.

- **Kiến thức**

Sinh viên nắm được các phương pháp giảng dạy nghiệp vụ sư phạm trong công tác dạy học môn GDTC; các kỹ năng giảng dạy theo nhóm các môn thể dục, nhóm các môn điền kinh, nhóm các môn bóng, nhóm các môn khác.

- **Kỹ năng**

Sinh viên biết giảng dạy các hoạt động liên quan đến thể dục thể thao.

Hình thành tư thế, tác phong, các phẩm chất tư tưởng, chính trị của người giáo viên GDTC. Sinh viên chăm chỉ, hăng say học tập.

- **Thái độ**

Hình thành tư thế, tác phong, các phẩm chất tư tưởng, chính trị của người giáo viên GDTC.

Xây dựng cho mình thói quen hoạt động độc lập trong các hoạt động tự học, tự nghiên cứu.

Phát triển tính tập thể, đoàn kết trong học môn điền kinh..

3.2. Mục tiêu chi tiết

Mục tiêu / Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Bài 1	1.A.1. Biết giảng dạy nhóm các môn thể dục	1.B.1. Hiểu rõ phương pháp giảng dạy nhóm các môn thể dục	1.C.1. Phân tích được kỹ thuật giảng dạy nhóm các môn thể dục
Bài 2	2.A.1. Biết giảng dạy nhóm các môn Điền kinh	2.B.1. Hiểu rõ phương pháp giảng dạy nhóm các môn Điền kinh	2.C.1. Phân tích được kỹ thuật giảng dạy nhóm các môn Điền kinh
Bài 3	3.A.1. Biết giảng dạy	3.B.1. Hiểu rõ phương	3.C.1. Phân tích được kỹ

	nhóm các môn bóng	pháp giảng dạy nhóm các môn bóng	thuật giảng dạy nhóm các môn bóng

4. Tài liệu học tập

[1] ThS. Nguyễn Thiện Tín – Giáo trình môn học rèn luyện nghiệp vụ sư phạm– Lưu hành nội bộ

5. Tài liệu tham khả

[1]. PGS. TS. Dương Nghiệp Chí (2000), *Điền kinh*, NXB TDTT Hà Nội.

[2]. Phạm Nguyên Phùng, Trần Thị Thuận (2003), *Giáo dục Thể dục*, NXB TDTT Hà Nội.

[3]. PGS. TS. Trần Phúc Phong, *Đồng diễn Thể dục* (2008), NXB TDTT Hà Nội.

[4]. Nguyễn Ngọc Đông, Nguyễn Thị Kim Cúc (1996), *Thể dục và Điền kinh*, Nxb TDTT Hà Nội.

[5]. TS. Đặng Ngọc Quang (2004), *Giáo trình Đá cầu*, NXB ĐHSP Hà Nội.

[6]. Đặng Hùng Mạnh và đồng nghiệp (2004), *Giáo trình Bóng chuyền*, NXB TDTT Hà Nội.

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận

- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành

- Đọc trước tài liệu học tập.

- Thực hiện đúng động tác các kỹ thuật cơ bản các môn

- Lập được kế hoạch tập luyện môn học.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận

Biên soạn giáo án giảng dạy các môn.

6.4. Phần khác

Tham quan công tác tổ chức và thi đấu các môn thể thao của sinh viên trường Đại học Tây Nguyên.

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1	**Bài 1:** Tập giảng dạy nhóm các môn thể dục 1.1. Các phương pháp giảng dạy 1.1.1. Phương pháp sử dụng lời nói 1.1.2. Phương pháp trực quan 1.1.3. Phương pháp luyện tập 1.1.4. Phương pháp sửa động tác sai 1.1.5. Phương pháp trò chơi 1.1.6. Phương pháp thi đấu 1.1.7. Giáo viên hướng dẫn từng phương pháp **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm	10	Đọc tài liệu [1], [2], [3], [3]

	Địa điểm: Tại nhà thi đấu		
2	**Bài 2: Tập giảng các môn điền kinh** 2.1. Các phương pháp giảng dạy 2.1.1. Phương pháp sử dụng lời nói 2.1.2. Phương pháp trực quan 2.1.3. Phương pháp luyện tập 2.1.4. Phương pháp sửa động tác sai 2.1.5. Phương pháp trò chơi 2.1.6. Phương pháp thi đấu 2.1.7. Giáo viên hướng dẫn từng phương pháp **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm **Địa điểm:** Tại nhà thi đấu	10	Đọc tài liệu [1], [2], [3], [3]
3	**Bài 3: Tập giảng các môn điền kinh** 3.1. Các phương pháp giảng dạy 3.1.1. Phương pháp sử dụng lời nói 3.1.2. Phương pháp trực quan 3.1.3. Phương pháp luyện tập	10	Đọc tài liệu [1], [2], [3], [3]

	3.1.4. Phương pháp sửa động tác sai 3.1.5. Phương pháp trò chơi 3.1.6. Phương pháp thi đấu 3.1.7. Giáo viên hướng dẫn từng phương pháp **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm **Địa điểm:** Tại nhà thi đấu		

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 15%; **Trọng số thi kết thúc học phần**: 85%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	10%
2	**Bài tập cá nhân**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản	20%

		phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc thực hiện bài tập trên lớp của sinh viên.	
3	**Bài tập nhóm**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	20%
4	**Bài kiểm tra định kì**	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua quá trình học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	50%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận			**100%**

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá: - Thực hành thuộc bài: 50% tổng điểm
- - Kỹ thuật đúng: 50% tổng số điểm
- Phương pháp đánh giá: Thi thực hành

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

ThS. Trần Văn Hưng **ThS. Nguyễn Thiện Tín**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: SINH HÓA TDTT

Mã học phần: SP 213205

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 02 TC (2 LT/0 TH)

Loại môn học: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: không

Giảng viên giảng dạy: Phạm Xuân Trí

Số điện thoại: 0986080505;

Email:palaciopham@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Sinh hóa đại cương gồm khối kiến thức: Nguyên tố và nguyên tử sinh học, cấu tạo hóa học glucid, lipid, protid, nucleotide, các chất xúc tác sinh học enzyme, vitamin, hormone.

Sinh hóa động gồm: các quy luật chuyển hóa chất, chuyển hóa năng lượng sinh học, chuyển hóa glucid, protid, lipid.

Sinh hóa TDTT gồm: sinh hóa cơ và cơ chế co cơ, các nguồn cung cấp năng lượng co cơ, các quy luật sinh hóa trong huấn luyện thể thao, những nhân tố xúc tiến khả năng vận động của cơ thể.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về bản chất cấu tạo nên cơ thể sống:vai trò của các chất sinh học. đồng thời cung cấp các kiến thức về các quy luật chuyển hóa các chất. Chuyển hóa năng lượng sinh học diễn ra bên trong cơ thể sống. Các quy luật sinh học trong hoạt động co cơ…

Tạo tiền đề cho việc nắm bắt dễ dàng các môn sinh lý TDTT, Dinh dưỡng Thể thao, Lý luận Giáo dục Thể chất, Phương pháp nghiên cứu khoa học …

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về môn sinh hóa Thể dục Thể thao:

-.Cấu tạo của các chất sinh học.

- Vai trò của các chất sinh học trong TDTT.

- Các quy luật chuyển hóa chất, năng lượng trong TDTT.

3.2.2. Kỹ năng

3.2.3. Thái độ

- Dự lớp đầy đủ.

- Tự học để củng cố kiến thức và tham gia nghiên cứu các nội dung do giáo viên yêu cầu.

- Tích cực tham khảo thêm các tài liệu liên quan đến môn học.

- Tích cực chuẩn bị và tham gia các giờ thảo luận trên lớp.

- Phát triển tính tập thể, đoàn kết trong học tập.

4. Tài liệu học tập:

[1]. ThS. Trịnh Toán (2003), *Bài giảng Sinh hóa học TDTT*, NXB TDTT Hà Nội.

5. Tài liệu tham khảo:

[2]. GS. Đỗ Đình Ho (1998), *Giáo trình Hóa sinh*, , NXB ĐH Y Dược TP HCM.

[3]. GS. Tần Thị Ân (1982), *Hóa sinh học*. NXB Y học Hà Nội.

[4]. N.N. Iakoplep (1981), *Sinh hóa Thể thao*. (bản dịch Đỗ Công Huỳnh), NXB TDTT Hà Nội.

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận

- Hoàn thành các bài tập được giao

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

STT	Tên chương	Mục, tiêu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1	Chương 1: Nguyên tố và phân tử	I. Nguyên tố sinh học 1. Đại cương	2	2	0	0	[1], [2],

	sinh học	2. Phân loại II. Phân tử sinh học 1. Đại cương 2. Các nhóm chức năng cơ bản trong phân tử sinh học 3. Các dạng liên kết trong phân tử sinh học 4. Phân loại và ý nghĩa các phân tử sinh học					[3], [4].
2	Chương 2: Hóa học Glucid	I. Đại cương II. Mốnaccarid III. Disaccarid IV. Polysaccarid V. Vai trò sinh học glucid và ý nghĩa trong luyện tập Thể thao	2	2	0	0	
3	Chương 3: Hóa học Lipid	I. Đại cương II. Thành phần cấu tạo của lipid III. Lipid thuần IV. Lipid tạp V. Vai trò sinh học của lipid và ý nghĩa trong tập luyện Thể thao	2	2	0	0	
4	Chương 4: Hóa học Protid	I. Đại cương II. Acid amin III. Peptit IV. Protein V. Vai trò sinh học của protid và ý nghĩa trong tập luyện Thể thao	2	2	0	0	
5	Chương 5: Hóa học Acid Nucleic	I. Đại cương II. Cấu tạo hóa học của Acid nucleic III. Cấu trúc phân tử của Acid nucleic IV. Vai trò sinh học của Acid nucleic	2	2	0	0	
6	Chương 6: Enzyme	I. Xúc tác sinh học II. Cấu tạo hóa học của enzyme III. Phân loại enzyme IV. Cơ chế xúc tác của enzyme V. Các tác nhân ảnh hưởng đến hoạt	2	2	0	0	

		tính của enzyme					
7	Chương 7: Vitamin	I. Đại cương II. Vitamin tan trong dầu III. Vitamin tan trong nước	2	2	0	0	
8	Chương 8: Hormone	I. Đại cương II. Các hormone có bản chất amin III. Các hormone có bản chất peptid IV. Cá hormone có bản chất steroid V. Mối quan hệ giữa các tuyến nội tiết	2	2	0	0	
9	Chương 9: Các quy luật chuyển hóa các chất	I. Khái niệm chuyển hóa chất II. Quá trình đồng hóa và dị hóa III. Các dạng cơ bản của chuyển hóa chất IV. Mối quan hệ giữa sự trao đổi chất với các tổ chức tế bào	1	1	0	0	
10	Chương 10: Chuyển hóa năng lượng sinh học	I. Oxy hóa – khử II. Phosphoryl hóa và khử phosphoryl III. Vai trò các hợp chất cao năng IV. Oxy hóa sinh học V. Chu trình Krebs	1	1	0	0	
11	Chương 11: Chuyển hóa Glucid	I. Đại cương về chuyển hóa glucid II. Sự tiêu hóa và hấp thụ glucid III. Quá trình tổng hợp glucid IV. Quá trình thoái hóa glucid yếm khí và sự hình thành acid lactic V. Quá trình thoái hóa glucid hiếu khí VI. Đặc điểm chuyển hóa glucid ở các cơ quan	2	2	0	0	
12	Chương 12: Chuyển hóa Lipid	I. Đại cương về chuyển hóa lipid II. Sự tiêu hóa và hấp thụ lipid III. Sự oxy hóa glycerol và acid béo IV. Sự hình thành cá thể ceton V. Quá trình tổng hợp glycerid	2	2	0	0	
13	Chương 13: Chuyển hóa Protid	I. Đại cương chuyển hóa protid II. Tiêu hóa và hấp thu III. Sự tổng hợp protid IV. Thoái hóa chung của acid amin V. Chuyển hóa NH_3 và chu trình Urê	2	2	0	0	

		VI. Các con đường thoái hóa acid amin đến chu trình krebs					
14	Chương 14: Sinh hóa cơ và cơ chế hóa học của sự co cơ	I. Đại cương tế bào II. Đơn vị cấu tạo của cơ III. Thành phần hóa học của tế bào cơ IV. Cấu trúc hóa học của tế bào cơ V. Cơ chế hóa học của sự co và giãn cơ	2	2	0	0	
15	Chương 15: Các nguồn cung cấp năng lượng co cơ	I. Đại cương II. Tổng hợp ATP yếm khí III. Tổng hợp ATP hiếu khí IV. Sự tổng hợp ATP trong cơ khi hoạt động với cường độ và thời gian khác nhau	1	1	0	0	
16	Chương 16: Những nhân tố xúc tiến khả năng vận động của cơ thể	I. Đường và năng lượng vận động II. Protid và năng lực vận động III. Nước, muối khoáng, vitamin và năng lực vận động	1	1	0	0	
17	Chương 17: Các quy luật sinh hóa trong huấn luyện Thể thao	I. Đặc điểm sinh hóa của mệt mỏi II. Quy luật tiêu hao hồi phục và hồi phục vượt mức III. Cơ sở sinh hóa và quá trình thích ứng trong quá trình huấn luyện thể thao	2	2	0	0	
Tổng cộng			**30**	**30**	**0**	**0**	

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận:15%; **Trọng số thi kết thúc học phần**: 85%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
1	Bài tập cá nhân	Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	20%
2	Bài thảo luận nhóm	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ, giữa sinh viên với sinh viên. Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	30%
3	Bài kiểm tra định kì	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập. Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận.	50%
		Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận	100%

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Điểm đánh giá bộ phận: 15%

- Thi kết thúc học phần: 85%

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa	Trưởng Bộ môn	Người biên soạn
	ThS.Trần Văn Hưng	**ThS. Phạm Xuân Trí**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: SINH LÍ HỌC TDTT

Mã học phần: SP213703

1. Thông tin chung về môn học và giảng viên

Số tín chỉ: 02; Tổng số tiết quy chuẩn: 30 (Lý thuyết: 30 Thực hành: 0)

Loại môn học: Bắt buộc

Các học phần tiên quyết: Sinh lý người, Giải phẫu người.

Môn học trước: Không

Môn học song hành: Không

Các yêu cầu đối với môn học: Projector, máy tính, phòng học.

Họ và tên giảng viên: Vũ Đình Công

Số điện thoại: 0986080004 Email: vudinhcongdhtn@gmail.com

2. Mục tiêu của môn học

2.1. Mục tiêu chung

*** Kiến thức:**

- Hiểu rõ sự biến đổi chức năng các cơ quan trong cơ thể ở điều kiện học tập và tập luyện khác nhau; sự thích nghi của cơ thể đối với các hoạt động thể thao; những biến đổi sinh lý không mong muốn nếu không tập luyện đúng nguyên tắc và chương trình tập luyện.

- Hiểu rõ lợi ích của thể dục thể thao đối với việc tăng cường thể lực và sức khỏe cho người tập nói chung và đối với trẻ em, phụ nữ và người già nói riêng.

*** Kỹ năng:**

Vận dụng vào thực tiễn trong quá trình biên soạn giáo án giảng dạy, tập luyện nâng cao trình độ thể lực, thành tích thể thao phù hợp với chức năng sinh lý lứa tuổi và giới tính.

Vận dụng sắp xếp hợp lý chế độ sinh hoạt hàng ngày, nhằm duy trì và nâng cao sức khoẻ, tăng cường thể lực, nâng cao thành tích thể thao.

*** Thái độ:**

- Hình thành ở người học tác phong, thái độ của nhà sư phạm.

- Tác phong làm việc theo kế hoạch, kế hoạch hóa công việc.

- Tác phong sâu sát trong các công việc, thường xuyên kiểm tra, đánh giá học sinh trong các hoạt động.

- Thái độ bình tĩnh, tự tin khi tiếp xúc với các đối tượng học sinh và khi triển khai các kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học.

2.2. Mục tiêu chi tiết

Mục tiêu chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Chương 1	1.A.1. Biết quy luật hình thành kỹ năng vận động. 1.A.2. Biết được sự khác biệt giữ quy luật hình thành phản xạ có điều kiện ở động vật cấp cao và phản xạ có điều kiện của kỹ năng vận động. 1.A.3. Biết được kỹ năng vận động có những giai đoạn nào, thành phần cảu kỹ năng vận động và các yếu tố ảnh hưởng đến chúng. 1.A.4. Biết ý nghĩa quan trọng của các nguyên tắc tập luyện thường xuyên, liên tục và hệ thống.	1.B.1. Hiểu quy luật hình thành kỹ năng vận động. 1.B.2. Hiểu được sự khác biệt giữ quy luật hình thành phản xạ có điều kiện ở động vật cấp cao và phản xạ có điều kiện của kỹ năng vận động. 1.B.3. Hiểu được kỹ năng vận động có những giai đoạn nào, thành phần cảu kỹ năng vận động và các yếu tố ảnh hưởng đến chúng. 1.B.4. Hiểu được ý nghĩa quan trọng của các nguyên tắc tập luyện thường xuyên, liên tục và hệ thống.	1.C.1. Giải thích quy luật hình thành kỹ năng vận động. 1.C.2. Giải thích được sự khác biệt giữ quy luật hình thành phản xạ có điều kiện ở động vật cấp cao và phản xạ có điều kiện của kỹ năng vận động. 1.C.3. Giải thích được kỹ năng vận động có những giai đoạn nào, thành phần cảu kỹ năng vận động và các yếu tố ảnh hưởng đến chúng. 1.C.4. Vận dụng biên soạn giáo án, đưa ra phương pháp, biện pháp giảng dạy hợp lý giúp người học tập luyện để hình thành kỹ năng vận động.
Chương 2	2.A.1. Nắm được những yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển các tố chất vận động. 2.A.2. Nắm được đặc điểm sinh lý của	2.B.1. Hiểu rõ được những yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển các tố chất vận động. 2.B.2. Hiểu rõ được đặc điểm sinh lý của	2.C.1. Giải thích được những yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển các tố chất vận động. 2.C.2. Vận dụng kiến thức lựa chọn được

	các tố chất vận động sức mạnh, sức nhanh, sức bền, mềm dẻo, khéo léo. 2.A.3. Nắm được bản chất của quá trình phát triển các tố chất đặc biệt là mối quan hệ giữa các yếu tố tự nhiên và điều kiện môi trường sống, tập luyện.	các tố chất vận động sức mạnh, sức nhanh, sức bền, mềm dẻo, khéo léo. 2.B.3. Hiểu rõ được bản chất của quá trình phát triển các tố chất đặc biệt là mối quan hệ giữa các yếu tố tự nhiên và điều kiện môi trường sống, tập luyện.	những phương pháp và bài tập tốt nhất để tăng cường sức khỏe và phát triển tố chất thể lực. 2.C.3. Nắm được bản chất của quá trình phát triển các tố chất đặc biệt là mối quan hệ giữa các yếu tố tự nhiên và điều kiện môi trường sống, tập luyện.
Chương 3	3.A.1. Nắm được cách phân loại các bài tập thể thao căn cứ vào những diễn biến sinh lí xảy ra trong cơ thể . 3.A.2. Nắm được đặc điểm hoạt động của các chức năng cơ thể trong các bài tập thể thao có chu kỳ, không có chu kỳ và các bài tập tình huống. 3.A.3. Nắm được cơ chế sinh lý của quá trình phát triển sức mạnh và sức mạnh tốc độ. 3.A.4. Biết lựa chọn các dạng bài tập, lượng vận động tập	3.B.1. Hiểu được cách phân loại các bài tập thể thao căn cứ vào những diễn biến sinh lí xảy ra trong cơ thể . 3.B.2. Hiểu được đặc điểm hoạt động của các chức năng cơ thể trong các bài tập thể thao có chu kỳ, không có chu kỳ và các bài tập tình huống. 3.B.3. Hiểu được cơ chế sinh lý của quá trình phát triển sức mạnh và sức mạnh tốc độ. 3.B.4. Giải thích và lựa chọn được các dạng bài tập, lượng	3.B.1. Phân tích được cách phân loại các bài tập thể thao căn cứ vào những diễn biến sinh lí xảy ra trong cơ thể. 3.B.2. Phân tích được đặc điểm hoạt động của các chức năng cơ thể trong các bài tập thể thao có chu kỳ, không có chu kỳ và các bài tập tình huống. 3.B.3. Phân tích được cơ chế sinh lý của quá trình phát triển sức mạnh và sức mạnh tốc độ. 3.B.4. Phân tích và lựa chọn được các dạng bài

	luyện phù hợp với đặc điểm của môn thể thao	vận động tập luyện phù hợp với đặc điểm của môn thể thao.	tập, lượng vận động tập luyện phù hợp với đặc điểm của môn thể thao
Chương 4	4.A.1. Mô tả được đặc điểm chung của trạng thái sinh lý cơ thể. 4.A.2. Giới thiệu được đặc điểm sinh lý trạng thái cơ thể trước vận động, trong vận động và sau vận động. 4.A.3. Khái quát được yêu cầu tập luyện cải thiện các chức năng của người tập.	4.B.1. Giải thích được đặc điểm chung của trạng thái sinh lý cơ thể. 4.B.2. Giải thích được đặc điểm sinh lý trạng thái cơ thể trước vận động, trong vận động và sau vận động. 4.B.3. Giải thích được yêu cầu tập luyện cải thiện các chức năng của người tập.	4.C.1. Phân tích được đặc điểm chung của trạng thái sinh lý cơ thể. 4.C.2. Phân tích được đặc điểm sinh lý trạng thái cơ thể trước vận động, trong vận động và sau vận động. 4.C.3. Phân tích được yêu cầu tập luyện cải thiện các chức năng của người tập.
Chương 5	5.A.1. Nắm được khái niệm thích nghi. 5.A.2. Mô tả được nội dung thuyết thích nghi phổ thông. 5.A.3. Nắm được các kiến thức về cơ sở sinh lý và ý nghĩa cảu thời ddiemr, cường độ kích thích đối với việc nâng cao thành tích thể thao.	5.B.1. Giải thích được khái niệm thích nghi. 5.B.2. Giải thích được nội dung thuyết thích nghi phổ thông. 5.B.3. Giải thích được các kiến thức về cơ sở sinh lý và ý nghĩa của thời điểm, cường độ kích thích đối với việc nâng cao thành tích thể thao.	5.C.1. Phân tích được khái niệm thích nghi. 5.C.2. Phân tích được nội dung thuyết thích nghi phổ thông. 5.C.3. Vận dụng được các kiến thức về cơ sở sinh lý và ý nghĩa của thời điểm, cường độ kích thích đối với việc nâng cao thành tích thể thao.
Chương 6	6.A.1. Giới thiệu được những đặc trưng về sinh lý của trình độ tập luyện	6.B.1. Giải thích được những đặc trưng về sinh lý của trình độ tập luyện	6.C.1. Phân tích được những đặc trưng về sinh lý của trình độ tập luyện thông qua sự biến đổi

	thông qua sự biến đổi trạng thái chức năng của cơ thể. 6.A.2. Mô tả được những đặc điểm chức năng của trình độ tập luyện trong trạng thái nghỉ, trong hoạt động định lượng. 6.A.3. Nắm được những kiến thức về sự biến đổi sinh lý của tringh độ tập luyện đến mức tối đa.	thông qua sự biến đổi trạng thái chức năng của cơ thể. 6.B.2. Giải thích được những đặc điểm chức năng của trình độ tập luyện trong trạng thái nghỉ, trong hoạt động định lượng. 6.B.3. Giải thích được những kiến thức về sự biến đổi sinh lý của tringh độ tập luyện đến mức tối đa	trạng thái chức năng của cơ thể. 6.C.2. Phân tích được những đặc điểm chức năng của trình độ tập luyện trong trạng thái nghỉ, trong hoạt động định lượng. 6.C.3. Phân tích được những kiến thức về sự biến đổi sinh lý của trình độ tập luyện đến mức tối đa
Chương 7	7.A.1. Nắm được tiêu chuẩn, phân loại lứa tuổi hiện nay. 7.A.2. Trình bày được sự biến đổi các chức năng sinh lý của lứa tuổi thanh niên. 7.A.3. Mô tả được đặc điểm sinh lý của người cao tuổi và tập luyện thể dục Thể thao.	7.B.1. Giải thích được tiêu chuẩn, phân loại lứa tuổi hiện nay. 7.B.2. Giải thích được sự biến đổi các chức năng sinh lý của lứa tuổi thanh niên. 7.B.3. Giải thích được đặc điểm sinh lý của người cao tuổi và tập luyện thể dục Thể thao.	7.C.1. Vân dụng lựa chọn các bài tập thích hợp nhằm nâng cao sức khỏe cho người tập. 7.C.2. Phân tích được sự biến đổi các chức năng sinh lý của lứa tuổi thanh niên. 7.C.3. Phân tích được đặc điểm sinh lý của người cao tuổi và tập luyện thể dục Thể thao.

3. Mô tả tóm tắt nội dung học

Sinh lý học thể dục thể thao là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo hệ đại học chuyên ngành Giáo dục thể chất của của Trường Đại học Tây Nguyên. Sinh lý học thể dục thể thao là môn học giúp cho nguwoif học hiểu rõ sự biến đổi chức năng của các cơ quan trong cơ thể ở các điều kiện học tập khác nhau; sự thích nghi của cơ thể đối với các hoạt động thể thao; những biến đổi sinh lý không mong muốn nếu không tập luyện đúng nguyên

tắc và chương trình tập luyện. Thông qua đó, người học cũng thấy rõ lợi ích của thể dục thể thao đối với việc tăng cường thể lực và sức khỏe cho người tập nói chung và đối với trẻ em, phụ nữ và người già nói riêng.

Học môn học Sinh lý hcoj thể dục thể thao người học có thể nghiên cứu và tiếp thu có hiệu quả những kiến thức lý luận chuyên ngành và học tập các môn thực hành Thể dục thể thao trong Nhà trường.

4. Mô tả bằng tiếng anh

5. Tài liệu học tập

[1] ThS. Vũ Đình Công – Bài Giảng môn học Sinh lý học thể dục thể thao – Lưu hành nội bộ

6. Tài liệu tham khảo

[1]. Vũ Thị Thanh Bình, Đồng Khắc Hưng, Phạm Thị Thiệu, (2009), Sinh lý học thể dục thể thao, NXB Đại học Sư Phạm.

[2]. PGS.TS. Lưu Quang Hiệp, Bs. Phạm Thị Uyên (2003), Sinh lý học thể dục thể thao, NXB TDTT.

[3]. PGS.TS. Lưu Quang Hiệp và tập thể tác giả (2002), Giải phẫu thần kinh và các cơ quan nội tạng, NXB TDTT.

[4]. PGS.TS. Lưu Quang Hiệp và tập thể tác giả (2002), Giải phẫu các cơ quan vận động, NXB TDTT.

[5]. PGS.TS. Lưu Quang Hiệp (2001), Vệ sinh thể dục thể thao, NXB TDTT.

7. Nhiệm vụ của sinh viên: Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

7.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành bài tập được giao.

7.2. Phần thực hành

- Từ những nội dung cơ bản đã học sinh viên biên soạn giáo án giảng dạy để tăng cường sức khỏe và phát triển tố chất thể lực khác nhau cho các lứa tuổi khác nhau.

7.3. Bài tập lớn, tiểu luận

- Bài tập nhóm.

7.4. Tham quan thực tế

8. Nội dung chi tiết môn học

Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
Chương 1: Cơ sở sinh lý của quá trình hình thành kỹ năng vận động. 1.1. Khái niệm về kỹ năng vận động trong hoạt động thể dục thể thao. 1.2. Đặc điểm của quá trình hình thành kỹ năng vận động. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học. **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi, thực hành. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp. **Địa điểm:** - Tại giảng đường.	4 tiết	[1] Đọc tài liệu
Chương 2: Cơ sở sinh lý các tố chất vận động. 2.1. Đặc điểm chung của các tố chất vận động 2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của các tố chất vận động	6 tiết	[1], [2] Đọc tài liệu

2.3. Cơ sở sinh lý tố chất sức mạnh. 2.4. Cơ sở sinh lý tố chất sức nhanh. 2.5. Cơ sở sinh lý tố chất sức bền. 2.6. Cơ sở sinh lý tố chất mềm dẻo. 2.7. Cơ sở sinh lý tố chất khéo léo. 2.8. mối quan hệ các tốt chất thể lực. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi, thực hành. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp. **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
Chương 3: Phân loại và đặc điểm sinh lý chung của các bài tập thể thao. 3.1. Phân loại các bài tập thể thao. 3.2. Đặc điểm sinh lý của các bài tập có chu kỳ. 3.3. Đặc điểm sinh lý các hoạt động không có chu kỳ. 3.4. Đặc điểm sinh lý của những hoạt động định tính. 3.5. Đặc điểm sinh lý các môn thể thao tình huống.	6 tiết	[1], [2] Đọc tài liệu

Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi, thực hành. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp. **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
Chương 4: Đặc điểm các trạng thái sinh lý của cơ thể xuất hiện trong hoạt động thể dục thể thao. 4.1. Đặc điểm chung trạng thái sinh lý của cơ thể. 4.2. Trạng thái trước vận động. 4.3. Trạng thái khởi động. 4.4. Trạng thái bắt đầu vận động. 4.5. Cực điểm và hô hấp lần hai. 4.6. Trạng thái ổn định. 4.7. Trạng thái mệt mỏi. 4.8. Trạng thái hồi phục. 4.9. Trạng thái sung sức thể thao. 4.10. Đặc điểm sinh lý của trạng thái tập luyện quá sức. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện. - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học.	4 tiết	[1], [2] Đọc tài liệu

Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học. **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
Chương 5: Cơ sở sinh lý của quá trình thích nghi. 5.1. Khái niệm về sự thích nghi. 5.2. Thuyết thích nghi phổ thông. 5.3. Ý nghĩa của thời điểm thích nghi. 5.4. Ý Nghĩa của cường độ kích thích. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học. **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học. **Địa điểm:** - Tại giảng đường.	3 tiết	[1] Đọc tài liệu

Chương 6: Đặc điểm sinh lý của trình độ tập luyện. 6.1. Đặc trưng của trình độ tập luyện. 6.2. Đặc điểm sinh lý của trình độ tập luyện trong trạng thái nghỉ. 6.3. Đặc điểm sinh lý của trình độ tập luyện trong hoạt động định lượng. 6.4. Đặc điểm sinh lý của trình độ tập luyện trong hoạt động đến mức tối đa.	3 tiết	[1] Đọc tài liệu
Chương 7: Đặc điểm sinh lý lứa tuổi 7.1. Đặc điểm sinh lý của thanh niên trong tập luyện thể dục thể thao. 7.2. Đặc điểm sinh lý của phụ nữ. 7.3. Đặc điểm sinh lý người cao tuổi.	4 tiết	[1] Đọc tài liệu

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

9.1. Mục đích và trọng số kiểm tra

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cự học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	0.25%
2	**Bài tập cá nhân**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc thực hiện bài tập trên lớp của sinh viên.	0.25%
3	**Bài tập**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập	0.25%

	nhóm	của nhóm, kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	
4	**Bài kiểm tra định kì**	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua quá trình học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận.	0.25%
5	**Bài thi kết thúc học phần**	- Đánh giá mức độ đạt được về tri thức, kĩ năng, thái độ sau khi nghiên cứu môn học của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung chủ yếu vào trình độ vận dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên - Phương pháp đánh giá: Thi tự luận.	90%

9.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá (theo thang điểm 10)

9.2.1. Đánh giá chuyên cần:

- Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học.

- Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

9.2.2. Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, tiểu luận:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn 1đ

- Có tham gia phản hồi, chia sẻ sản phẩm, ý kiến 2đ

- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu 5đ

- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu 1đ

- Có ý tưởng sáng tạo (nhạc, trang phục, động tác, đội hình …) 1đ

9.2.3. Thực hành

- Có ý thức tổ chức kỷ luật trong giờ học 1đ

- Kỹ năng tiến hành và tổ chức hướng dẫn tập luyện 3đ

- Kết quả bài tập đáp ứng yêu cầu 3đ

- Tích cực thảo luận nhóm 1đ

- Hoàn thành báo cáo kết quả của cá nhân và của nhóm 2đ

9.2.4. Bài kiểm tra định kỳ (đánh giá theo các mức độ)

- Bậc 1 (A) 3đ

- Bậc 2 (B) 4đ

- Bậc 3 (C) 3đ

9.2.5. Thi kết thúc học phần (có tiêu chí đánh giá riêng)

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa	Trưởng bộ môn	Người biên soạn
	ThS. Trần Văn Hưng	**ThS. Vũ Đình Công**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: TAEKWONDO

Mã học phần: SP213317

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 02;Số tín chỉ lý thuyết: 0; Số tín chỉ thực hành: 30

Loại môn học:Bắt buộc

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: Y – Rô Bi Bkrông; SĐT: 0974335326; Email: Bidaihiep@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Cũng như các môn thể thao khác, Taekwondo là môn thể thao thi đấu đối kháng cá nhân trực tiếp giữa hai đấu thủ, được thực hiện với khối lượng và cường độ cao, luôn biến động trong thời gian dài, ra đòn liên tục, tập trung cao, phán đoán nhanh, vận dụng hầu hết các cơ quan trong cơ thể.

Môn học trang bị cho người học nắm được lịch sử ra đời và phát triển của Taekwondo, giúp người tập có khả năng phát huy được các tố chất thể lực như: nhanh, mạnh, bền, dẻo… là nhờ sự hoạt động tích cực của cơ bắp cũng như các cơ quan trong cơ thể (tim, mạch, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, thần kinh…). Trang bị những kỹ thuật trong Taekwondo như đòn tay, đòn chân, các bài quyền cơ bản và đối luyện.

3.Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

* **Kiến thức**:

Nắm được kiến thức về nguyên lý, kỹ thuật tấn – đá – đỡ – đấm – Bài quyền số và phương pháp tập luyện.

Biết cách tổ chức hướng dẫn sinh viên tập luyện, biết cách đề phòng tai nạn, công tác tổ chức thi đấu và trọng tài ở trong nhà trường.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguồn gốc, ý nghĩa và tác dụng, luật, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn võ nói chung và môn Taekwondo nói riêng.

* **Kỹ năng**

Thực hiện được các kĩ thuật căn bản, các thế tấn, đòn đấm, đòn đá, đòn đỡ và bài quyền số 1 của môn võ Taekwondo. Áp dụng làm phương tiện tập luyện nhằm nâng cao sức khoẻ và tự vệ.

* **Thái độ**

Yêu thích môn học Taekwondo và tinh thần thượng võ của người việt Nam trong các thời kì lịch sử hào hùng của dân tộc dựng nước và giữ nước. Rèn đức tự tin, lòng dũng cảm, trí tuệ tinh tường và ý trí sắc bén.

3.2. Mục tiêu chi tiết

Mục tiêu / **Nội dung**	**Bậc 1**	**Bậc 2**	**Bậc 3**

1. Lý thuyết			
Bài 1: Mở đầu môn học, lịch sử phát triển của môn võ TAEKWONDO. **Bài 2:** Vũ khí của môn Taekwondo. **Bài 3**: Các tư thế tấn và các động tác tay cơ bản. Một số nghi lễ trong môn Taekwondo.	1.A.1 Nêu được nguồn gốc lịch sử củamôn Taekwondo. 1.A.2 Trình bày được lịch sử phát triển của môn Taekwondo trên thế giới.	1.B.1 Phân tích các giai đoạn phát triển môn Taekwondo. 1.B.2 Trình bày được lịch sử phát triển của môn Taekwondo ở Việt nam.	1.C.1So sánh lịch sử phát triển Taekwondo Việt Nam và Thế giới.
2. Các tư thế tấn cơ bản (SEOGI):			
-Giới thiệu kỹ thuật tấn. - Gồm các tấn: Moa seogi,seogi, Naranhi seogi, Pyonhi seogi, Juchum seogi. -Kỹ thuật di chuyển: Di chuyển tấn:Ap seogi,Apkubi seogi.	2.A.1 Nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật tấn. I.A.2 Nắm được kỹ thuật căn bản của từng giai đoạn động tác một cách tự nhiên. 2.A.3 Thực hiện được kỹ thuật tấn một cách cơ bản.	2.B.1 Phân tích và tư duy được kỹ thuật tấn. I.B.2 Nhận biết các sai lầm, nguyên nhân thường mắc khi học kỹ thuật và biết cách sửa chữa kỹ thuật.	2.C.1 Có khả năng truyền đạt và giảng dạy kỹ thuật cho các đối tượng mới học võ.
3. Các kỹ thuật tay cơ bản (Jireugi+ Makki):			

- Giới thiệu và dạy các giai đoạn của kỹ thuật tay cơ bản - Tư thế chuẩn bị: Kibon jumbi seogi - Kỹ thuật đấm: Jireugi Đấm thuận: Baro jireugi Đấm nghịch: Bandae Jireugi Đấm trung: Momtong Jireugi - Kỹ thuật đỡ bằng cổ tay: Palmok Makki Đỡ hạ đẳng: Arae makki Đỡ trung đẳng từ ngoài vào: Momtong makki Đỡ thượng đẳng: Olgul makki	3.A.1 Nắm vững được yếu lĩnh kỹ thuật. 3.A.2 Thực hiện được kỹ thuật tay một cách cơ bản.	3.B.1 Phân tích và tư duy được kỹ thuật tay. 3.B.2 Nhận biết các sai lầm, nguyên nhân thường mắc khi học kỹ thuật và biết cách sửa chữa kỹ thuật.	3.C.1 Có khả năng truyền đạt và giảng dạy kỹ thuật cho các đối tượng mới học võ.
4. Kỹ thuật chân cơ bản (CHAGI)			
- Giới thiệu và dạy các giai đoạn của kỹ thuật chân cơ bản. - Đá tống trước: Ap	4.A.1 Nắm vững được yếu lĩnh kỹ thuật. 4.A.2 Thực hiện	4.B.1 Phân tích và tư duy được kỹ thuật chân.	4.C.1 Có khả năng truyền đạt và giảng dạy kỹ thuật cho các đối tượng mới học

chagi - Đá vòng cầu: Dollyo chagi - Đá tống ngang: Yop chagi	được kỹ thuật chân một cách cơ bản.	4.B.2 Nhận biết các sai lầm, nguyên nhân thường mắc khi học kỹ thuật và biết cách sửa chữa kỹ thuật.	võ.
5. Kỹ thuật quyền (POOMSE) - Giới thiệu và dạy các giai đoạn của kỹ thuật kỹ thuật quyền. - Dạy bài quyền Taegeuk IL jang	5.A.1 Nắm vững được yếu lĩnh kỹ thuật quyền. 5.A.2 Thực hiện được kỹ thuật quyền một cách cơ bản.	5.B.1 Phân tích và tư duy được kỹ thuật quyền. 5.B.2 Nhận biết các sai lầm, nguyên nhân thường mắc khi học kỹ thuật và biết cách sửa chữa kỹ thuật	5.C.1 Có khả năng truyền đạt và giảng dạy kỹ thuật cho các đối tượng mới học võ.
6. Kỹ thuật đối luyện	6.A.1 Nắm nguyên lý của kỹ thuật đối luyện. 6.A.2 Nắm được kỹ thuật cơ bản trong đối luyện. 6.A.3 Thực hiện được kỹ thuật động tác đối luyện một cách cơ bản.	6.B.1 Thực hiện được kỹ thuật động tác đối luyện một cách thành thạo.	6.C.1 Thực hiện kỹ thuật động tác đối luyện đạt đến mức kỹ xảo, đạt độ chính xác cao.

4. Tài liệu học tập:

1. Ủy ban TDTT (1999), *Giáo trình Taekwondo*, Nhà xuất bản TDTT, Hà Nội.
2. Nguyễn Hùng Sơn (1992), *Kỹ thuật Taekwondo*, Nhà xuất bản TDTT, Hà Nội.

5. Tài liệu tham khảo:

1. Khúc Văn Bốn (1989), *Phương pháp giảng dạy Taekwondo*, Nhà xuất bản TDTT.
2. Ủy ban TDTT (1999), *Giáo trình Taekwondo*, Nhà xuất bản TDTT, Hà Nội.
3. Nguyễn Hùng Sơn (1992), *Kỹ thuật Taekwondo*, Nhà xuất bản TDTT, Hà Nội.
4. Hồ Hoàng Khánh (1995), *Căn bản Taekwondo*, Nhà xuất bản TDTT, Hà Nội.

5. 2012, *Luật thi đấu Đối kháng và Quyền Taekwondo*, Tổng cục TDTT Liên đoàn Taekwondo Việt Nam.

6. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết				Tài liệu tự học
		TC	LT	BT	TH	
	Chương 1 - Giới thiệu nội dung học môn Teakwondo, học kỹ thuật đỡ hạ đẳng. - Học kỹ thuật đỡ trung đẳng.	4	0	0	4	Phương pháp giảng dạy Taekwondo. Giáo trình Taekwondo Kỹ thuật căn bản Taekwondo.
	Chương 2 - Học kỹ thuật đỡ thượng đẳng. - Rèn luyện thể lực	4	0	0	4	
	Chương 3 - Kỹ thuật đòn đá số 1. - Kỹ thuật đòn đá số 2.	4	0	0	4	
	Chương 4 - Học kỹ thuật đòn đá số 3. - Kỹ thuật tam thế đối luyện trung đẳng (Sebeon Kyorugi).	4	0	0	4	
	Chương 5 - Kỹ thuật tam thế đối luyện trung đẳng (Sebeon Kyorugi).	4	0	0	4	
	Chương 6 - Kỹ thuật tam thế đối luyện thượng đẳng (Sebeon Kyorugi)	4	0	0	4	
	Chương 7	4	0	0	4	

	- Học bài Quyền số 1. - Thể lực					
	Chương 8 - Kiểm tra Tam thế đối luyện thứ nhất, thứ hai. - Ôn bài Quyền số 1.	2	0	0	2	

7. Phương pháp, hình thứ kiểm tra, đánh giá học phần

7.1. Trọng số điểm bộ phận: 15%; Trọng số thi kết thúc học phần: 85%

7.2. Mục đíc, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ thường xuyên học tập của sinh viên Phương pháp đánh giá thông qua quan sát sinh viên trong các giờ lên lớp.	15%
2	Bài kiểm tra định kỳ	Đánh giá kỹ năng của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập Phương thức đánh giá thông qua thực hành.	

7.3. Thi kết thúc học phần:

+ Phương thức đánh giá: Thi thực hành

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

ThS. Trần Văn Hưng **Y – Rô Bi Bkrông**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: TÂM LÍ HỌC GIÁO DỤC

Mã học phần: SP211023

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ:03 Số tín chỉ lý thuyết:03 ; Số tín chỉ thực hành: 0

Loại môn học: Bắt buộc

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Học phần học song hành: 0

Học phần học trước: 0

Học phần tiên quyết: 0

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1:

Họ và tên: ThS. Vũ Thị Vân ;Số điện thoại: 093 2352362; Email: vanvt.dhtn@gmail.com

Giảng viên 2:

Họ và tên: ThS. Nguyễn Thị Hoài.; Số điện thoại: 090 5234816; Email: hoaihuehao@gmail.com

Giảng viên 3:

Họ và tên: ThS. Vũ Trọng Hào; Số điện thoại: 093 5295166; Email: phuonglinhbaohuy@gmail.com

Giảng viên 4:

Họ và tên: CN. Lê Thị Thảo Nguyên; Số điện thoại: 0165 5527707; Email: thaonguyen.le1206@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

- Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức khoa học, cơ bản, hiện đại về tâm lí học.

- Học phần xây dựng cho sinh viên quan điểm duy vật biện chứng và duy vật lịch sử về tâm lí con người, các qui luật tâm lí của con người. Trên cơ sở đó giúp sinh viên hiểu được chính mình, hiểu được tâm lí của người khác để sống, học tập đạt hiệu quả tốt nhất và ra trường thích ứng với nghề nghiệp nhanh nhất.

- Học phần giúp sinh viên có thể hình thành những kỹ năng học, nghiên cứu tâm lí học và có cơ sở để tiếp tục nghiên cứu các lĩnh vực khác của tâm lí học cũng như các khoa học khác.

- Học phần trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức khoa học, cơ bản, hiện đại về tâm lí học lứa tuổi học sinh các cấp học và tâm lý học sư phạm.

- Học phần tạo cơ sở để sinh viên tiếp thu các vấn đề cơ bản liên quan đến việc dạy học và giáo dục học sinh, nhân cách người giáo viên trong tương lai, cũng như góp phần rèn luyện tay nghề, hình thành xu hướng nghề nghiệp.

- Ngoài ra học phần giúp sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về giao tiếp, thấy rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nghiên cứu kỹ năng giao tiếp sư phạm, từ đó có ý thức học tập nghiêm túc, tích cực vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống thực tiễn.

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

- **Kiến thức**:

- Người học nhận diện được những tri thức cơ bản về tâm lí học, tâm lí học lứa tuổi, giao tiếp sư phạm: Thuật ngữ chuyên ngành, bản chất tâm lí người, sự phát triển của tâm lí người ở từng giai đoạn lứa tuổi học sinh các cấp học, hiểu biết về các quá trình nhận thức ở các giai đoạn lứa tuổi, yêu cầu nhân cách người giáo viên.

- Học phần còn giúp người học tiếp cận nền tảng kiến thức tâm lí học qua việc tìm hiểu tri thức chuyên ngành như giáo dục học, xã hội học, phương pháp giảng dạy.

- Kỹ năng:

- Biết vận dụng kiến thức tâm lí học để hình thành kỹ năng đánh giá bản thân, tìm ra điểm mạnh, điểm yếu của chính mình để học tập tốt hơn và ra trường thích ứng nghề nghiệp nhanh hơn.

- Có kỹ năng đánh giá người khác để giúp họ hoàn thiện bản thân

- Có khả năng tự hoàn thiện bản thân theo yêu cầu của xã hội.

- Hình thành kỹ năng giao tiếp ở người học.

- Biết vận dụng kiến thức tâm lí học vào từng ngành nghề cụ thể.

- Kỹ năng trình bày và chia sẻ thông tin với người khác.

- Có kỹ năng nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu của xã hội.

- Biết dựa vào những kiến thức tâm lý để giao tiếp, dạy học, giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm lý học sinh các lứa tuổi.

- Có kỹ năng làm chủ xúc cảm bản thân để ứng xử khéo léo, tế nhị với học sinh, với đồng nghiệp và tất cả nhân dân trong cộng đồng.

- Thái độ:

- Có hứng thú với môn học, biết tôn trọng, đối xử công bằng với bạn bè và mọi tầng lớp trong xã hội.

- Có lối sống tích cực, thể hiện lòng nhân ái, có lòng tự trọng.

- Có lòng yêu nghề, yêu quí học sinh, đối xử công bằng, phù hợp với học sinh.

- Có lý tưởng đào tạo thế hệ trẻ, tận tuỵ với nghề, được học sinh, đồng nghiệp, nhân dân yêu thương, tôn trọng, quí mến.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu / Chương	**Bậc 1**	**Bậc 2**	**Bậc 3**
Chương I **TÂM LÍ HỌC LÀ MỘT KHOA HỌC**	I.A.1. Trình bày được các vấn đề liên quan đến khoa học tâm lí như: Quan niệm, lịch sử hình thành, phát triển, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, các giai đoạn lứa tuổi của con người. I.A.2. Ghi nhớ được quan niệm về tâm lí học, bản chất của tâm lí người I.A.3.Nhận diện được các giai đoạn lứa tuổi của con người.	I.B.1. Hiểu được quan niệm về tâm lí học, bản chất của tâm lí người, khái niệm giai đoạn lứa tuổi. I.B.2. Phân tích được bản chất của tâm lí người I.B.3. Lý giải được mối quan hệ giữa não và tâm lí, tâm lí người mang tính chủ thể, bản chất xã hội của tâm lí người.	I.C.1. So sánh các góc độ khác nhau quan niệm về tâm lí học để phân biệt các hiện tượng tâm lí. I.C.2. Đánh giá được vị trí, vai trò của khoa học tâm lí trong hoạt động sư phạm và trong cuộc sống I.C.3. Vận dụng tri thức về bản chất của tâm lí người để người giáo viên biết giáo dục học sinh biết bảo vệ bản thân, đánh giá học sinh một cách khách quan, cách thức hình thành hay xóa bỏ những đặc điểm tâm lí cần thiết.

Chương II **HOẠT ĐỘNG – GIAO TIẾP – GIAO TIẾP SƯ PHẠM**	II.A.1. Trình bày được khái niệm hoạt động, giao tiếp, nhân cách, các vấn đề liên quan đến các khái niệm trên, hoạt động chủ đạo của các lứa tuổi, giao tiếp sư phạm, các vấn đề nhân cách liên quan đến các lứa tuổi II.A.2. Ghi nhớ được khái niệm, vai trò của hoạt động và giao tiếp, khái niệm, nguyên tắc của giao tiếp sư phạm. II.A.3. Nhận diện được hoạt động, giao tiếp, mối quan hệ giữa hoạt động và giao tiếp, mục đích, của giao tiếp sư phạm.	II.B.1. Hiểu được bản chất hoạt động, giao tiếp, giao tiếp sư phạm, vai trò của chúng đối với hoạt động sư phạm. II.B.2. Phân tích được hoạt động chủ đạo ở các giai đoạn lứa tuổi học sinh, chức năng của giao tiếp sư phạm. III. B.3. Lý giải được mối quan hệ giữa hoạt động và giao tiếp, vai trò hoạt động chủ đạo đối với công tác giáo dục học sinh.	II.C.1. So sánh được các quá trình hoạt động, ưu nhược điểm của các loại giao tiếp. II.C.2. Đánh giá được vai trò của hoạt động, giao tiếp, giao tiếp sư phạm. III. C.3. Vận dụng được vai trò của hoạt động, giao tiếp, giao tiếp sư phạm vào rèn luyện kỹ năng giao tiếp cho sinh viên sư phạm, cung cấp tri thức cho sinh viên sư phạm khi đi kiến tập, thực tập biết cách giáo dục, ứng xử với học sinh cho phù hợp với lứa tuổi.
Chương III **HOẠT ĐỘNG NHẬN THỨC– HOẠT ĐỘNG NHẬN THỨC LỨA TUỔI HỌC SINH**	III. A.1. Trình bày được khái niệm, nhận thức cảm tính, nhận thức lí tính, trí nhớ và đặc điểm các hoạt động ở từng lứa tuổi học sinh. III. A.2. Ghi nhớ được khái niệm cảm giác, tri giác, tư duy, tưởng tượng, trí nhớ. III. A.3. Nhận diện được quá trình nhận thức ở các lứa tuổi học sinh.	III. B.1. Hiểu được quá trình nhận thức của con người nói chung, của các lứa tuổi học sinh để áp dụng các phương pháp dạy học và giáo dục hiệu quả. III.B.2. Phân tích được các qui luật của quá trình nhận thức, đặc điểm của quá trình tư duy, các quá trình của trí nhớ. III.B.3.Lý giải được khả	III. C.1. So sánh được các quá trình nhận thức. III. C.2. Đánh giá được vai trò của các quá trình nhận thức đối với hoạt động của con người, đánh giá được các quá trình nhận thức ở lứa tuổi học sinh mà sinh viên sẽ dạy như: Mầm non, tiểu học, phổ thông cơ sở, phổ thông trung

		năng nhận thức của con người nói chung, của học sinh ở các giai đoạn lứa tuổi nói riêng	học. III.C.3.Vận dụng kiến thức đã học để hiểu, biết ứng dụng các phương pháp dạy học, giáo dục cho phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh ở từng lứa tuổi.
Chương IV **MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ NHÂN CÁCH VÀ NHÂN CÁCH LỨA TUỔI HỌC SINH**	IV. A.1. Trình bày được khái niệm nhân cách, cấu trúc nhân cách, các thuộc tính nhân cách, tình cảm, ý chí. IV. A.2. Ghi nhớ được khái niệm nhân cách, nhu cầu, tính cách, khí chất, năng lực, tình cảm, ý chí. IV. A.3. Nhận diện được các đặc điểm nhân cách ở các lứa tuổi học sinh khác nhau	IV. B.1. Hiểu được các vấn đề liên quan đến nhân cách con người như tính cách, khí chất, năng lực, tình cảm, ý chí, hành động… và các hiện tượng đó ở các giai đoạn lứa tuổi học sinh. IV. B.2. Phân tích được các thuộc tính của nhân cách. IV.B.3.Lý giải được các vấn đề nhân cách của học sinh ở các giai đoạn lứa tuổi.	IV.C.1. So sánh được phẩm chất và năng lực của nhân cách. IV. C.2. Đánh giá được nhân cách của học sinh ở lứa tuổi mà sinh viên sẽ giảng dạy sau này. IV.C.3. Vận dụng kiến thức về nhân cách để biết cách tự đánh giá bản thân, đánh giá học sinh sau này.
Chương V **TÂM LÍ HỌC NHÂN CÁCH NGƯỜI GIÁO VIÊN**	V. A.1. Trình bày được đặc điểm lao động, cấu trúc nhân cách, sự hình thành uy tín của người giáo viên. V. A.2. Ghi nhớ được các đặc điểm lao động, cấu trúc nhân cách của người giáo viên. V. A.3. Nhận diện được	V. B.1. Hiểu được đặc điểm lao động, cấu trúc nhân cách, sự hình thành uy tín của người giáo viên. V. B.2. Phân tích được các đặc điểm lao động của người giáo viên. V.B.3. Lý giải được các phẩm chất, các năng lực	V. C.1. So sánh được uy tín đích thực và uy tín giả tạo của người giáo viên. V.C.2.Đánh giá được bản chất hoạt động lao động, các phẩm chất và năng lực, uy tín đích thực của người giáo viên ở các cấp

	các đặc điểm lao động, phẩm chất, năng lực sư phạm, uy tín đích thực của người giáo viên.	mà người giáo viên cần có trong hoạt động sư phạm, tại sao giáo viên phải hình thành uy tín cho bản thân.	học. V. C.3. Vận dụng kiến thức vào việc rèn luyện các phẩm chất và năng lực mà người giáo viên cần có cho sinh viên sư phạm.

4. Tài liệu học tập:

[1] Vũ Thị Vân (hoặc Nguyễn Thị Hoài, Vũ Trọng Hào, Lê Thị Thảo Nguyên) (2017), *Đề cương bài giảng Tâm lí học giáo dục*, lưu hành nội bộ (Từ giảng viên).

[2] Nguyễn Quang Uẩn (1996), *Tâm lí học đại cương*, nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội (Từ Thư viện Đại học Tây Nguyên).

[3] Lê Văn Hồng (2009), *Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm*, nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội (Từ Thư viện Đại học Tây Nguyên).

[4] Bùi Văn Huệ (2008), *Giáo trình Tâm lí học tiểu học*, nhà xuất bản Đại học Sư phạm (Từ Thư viện Đại học Tây Nguyên, từ giảng viên).

[5] Nguyễn Thị Ánh Tuyết (2009), *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*, nhà xuất bản Đại học Sư phạm (Từ Thư viện Đại học Tây Nguyên, từ giảng viên).

[6] Nguyễn văn Lũy – Mai Quang Sơn (2014), *Giáo trình giao tiếp sư phạm*, nhà xuất bản Đại học sư phạm (Từ giảng viên).

5. Tài liệu tham khảo:

[7] Phạm Minh Hạc (2002), *Tuyển tập Tâm lí học*, nhà xuất bản giáo dục (Từ giảng viên).

[8] Huỳnh Văn Sơn (2010), *Những kiến thức cơ bản của Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm*, nhà xuất bản Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh (Từ giảng viên).

[9] Vũ Thị Nho (2003), *Tâm lí học phát triển*, nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội (Từ giảng viên).

[10] Nguyễn Ngọc Bích (2000), *Tâm lí học nhân cách*, nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội (Từ giảng viên).

[11] Hoàng Oanh (2004), *Giáo trình tâm lí học giao tiếp*, nhà xuất bản Đại học sư phạm (Từ giảng viên).

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành: Không

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận: Không

6.4. Phần khác: Không

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1-3	**Chương 1. Tâm lí học là một khoa học** **Nội dung:** 1.1. Quan niệm về tâm lí học 1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của khoa học tâm lí 1.3. Đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu của khoa học tâm lí 1.3.1. Đối tượng nghiên cứu của khoa học tâm lí 1.3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của khoa học tâm lí 1.4. Phương pháp nghiên cứu tâm lí học 1.5. Bản chất của tâm lí người 1.5.1. Tâm lí người là sự phản ánh hiện thực khách quan của não 1.5.2. Tâm lí người mang tính chủ thể 1.5.3. Tâm lí người mang bản chất xã hội – lịch sử	LT: 10 TL: 1	[1] chương1 [2] phần 1, chương 1 [3] chương 1, mục I [4] chương 1 [5] chương 1 [7] chương 1, chương 2.

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	1.6. Sự phân chia các giai đoạn lứa tuổi của con người 1.6.1. Khái niệm về giai đoạn lứa tuổi 1.6.2. Sự phân chia các giai đoạn lứa tuổi của con người **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6 - Thảo luận nhóm: Nội dung: Đặc điểm hoạt động chủ đạo **Yêu cầu sinh viên:** Đọc tài liệu [1] [2] [3] [8], ghi chép, chuẩn bị vấn đề thảo luận để báo cáo. **Hình thức đánh giá:** - Bằng bài viết nộp tại lớp (hoặc gửi qua email) - Hoặc báo cáo của nhóm trước lớp **Địa điểm học:** Giảng đường		
4-5	**Chương 2. Hoạt động – Giao tiếp – Giao tiếp sư phạm** **Nội dung:** 2.1. Hoạt động 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Các quá trình hoạt động 2.1.3. Đặc điểm của hoạt động 2.1.4. Phân loại hoạt động 2.1.5. Vai trò của hoạt động đối với sự phát triển tâm lí 2.1.6. Hoạt động chủ đạo của lứa tuổi mầm non, lứa tuổi tiểu	LT: 6 tiết TL:1 tiết	[1] chương2 [2] phần 1, chương 2 [3] chương 2,chương 3 [4] chương 2, chương 6 [5] phần II [6] phần I

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	học, lứa tuổi trung học cơ sở, lứa tuổi trung học phổ thông *** Tùy theo đối tượng sinh viên, lựa chọn lứa tuổi cho phù hợp** 2.2. Giao tiếp 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Phân loại giao tiếp 2.2.3. Vai trò của giao tiếp đối với sự phát triển tâm lí 2.2.4. Đặc điểm giao tiếp của lứa tuổi mầm non, lứa tuổi tiểu học, lứa tuổi trung học cơ sở, lứa tuổi trung học phổ thông *** Tùy theo đối tượng sinh viên, lựa chọn lứa tuổi cho phù hợp** 2.3. Giao tiếp sư phạm 2.3.1. Khái niệm giao tiếp sư phạm 2.3.2. Mục đích giao tiếp sư phạm 2.3.3. Kỹ năng giao tiếp sư phạm **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: 2.1, 2.2, 2.3 - Thảo luận nhóm: Nội dung: Các phương tiện giao tiếp sư phạm **Yêu cầu sinh viên:** Đọc tài liệu [1] [2] [6] [11], ghi chép, chuẩn bị vấn đề thảo luận để báo cáo. **Hình thức đánh giá:** - Bằng bài viết nộp tại lớp (hoặc gửi qua email)		

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Hoặc báo cáo của nhóm trước lớp **Địa điểm học:** Giảng đường		
6-8	**Chương 3. Hoạt động nhận thức – Hoạt động nhận thức của lứa tuổi học sinh** **Nội dung:** 3.1. Hoạt động nhận thức 3.1.1. Nhận thức cảm tính 3.1.2. Nhận thức lí tính 3.1.3. Trí nhớ 3.2. Hoạt động nhận thức của lứa tuổi học sinh 3.2.1. Đặc điểm hoạt động nhận thức của lứa tuổi mầm non 3.2.1. Đặc điểm hoạt động nhận thức của lứa tuổi học sinh tiểu học 3.2.1. Đặc điểm hoạt động nhận thức của lứa tuổi học sinh trung học cơ sở 3.2.1. Đặc điểm hoạt động nhận thức của lứa tuổi học sinh trung học phổ thông * **Tùy theo đối tượng sinh viên, lựa chọn lứa tuổi cho phù hợp** **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: 3.1, 3.2 - Thảo luận nhóm: Nội dung: Vai trò hoạt động nhận thức của lứa tuổi (mầm non, tiểu học, phổ thông cơ sở, phổ thông trung học) đối với hoạt động học tập của học sinh (Tùy theo đối tượng giảng dạy, giảng viên lựa chọn lứa tuổi cho phù hợp)	LT: 11 tiết TL: 1 tiết	1] chương 3 [2] phần 2 [3] chương 3 [4] chương 4 [5] phần II

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu [1] [2] [3] [4], [5], [7], [8], [9], ghi chép, chuẩn bị vấn đề thảo luận để báo cáo. **Hình thức đánh giá:** - Bằng bài viết nộp tại lớp (hoặc gửi qua email) - Hoặc báo cáo của nhóm trước lớp **Địa điểm học:** Giảng đường		
9-10	**Chương 4. Một số vấn đề về nhân cách và nhân cách lứa tuổi học sinh** **Nội dung:** 4.1. Những vấn đề chung về nhân cách 4.1.1. Khái niệm nhân cách 4.1.2. Cấu trúc nhân cách 4.1.3. Các thuộc tính của nhân cách 4.1.4. Mặt tình cảm và ý chí của nhân cách 4.2. Một số vấn đề về nhân cách lứa tuổi học sinh 4.2.1.Đặc điểm nhân cách cơ bản của lứa tuổi mầm non 4.2.1.Đặc điểm nhân cách cơ bản của lứa tuổi học sinh tiểu học 4.2.1.Đặc điểm nhân cách cơ bản của lứa tuổi học sinh trung học cơ sở 4.2.1.Đặc điểm nhân cách cơ bản của lứa tuổi trung học phổ thông *** Tùy theo đối tượng sinh viên, lựa chọn lứa tuổi cho phù hợp**	LT: 8 tiết TL: 1 tiết	[1] chương 4 [2] phần 3 [3] chương 2, chương 3 [4] chương 5 [5] phần II

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày: 4.1, 4.2 - Thảo luận nhóm: Nội dung: Vai trò của tình cảm ở lứa tuổi (mầm non, tiểu học, phổ thông cơ sở, phổ thông trung học) đối với việc giáo dục đạo đức cho học sinh (Tùy theo đối tượng giảng dạy, giảng viên lựa chọn lứa tuổi cho phù hợp) **Yêu cầu sinh viên:** Đọc tài liệu [1] [2] [3] [4], [5], [7], [8], [9], ghi chép, chuẩn bị vấn đề thảo luận để báo cáo. **Hình thức đánh giá:** - Bằng bài viết nộp tại lớp (hoặc gửi qua email) - Hoặc báo cáo của nhóm trước lớp **Địa điểm học:** Giảng đường		
11-12	**Chương 5. Tâm lí học nhân cách người giáo viên** **Nội dung:** 5.1. Đặc điểm lao động của người giáo viên 5.2. Cấu trúc nhân cách của người giáo viên 5.3. Sự hình thành uy tín người giáo viên. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: 4.1, 4.2 - Thảo luận nhóm: Nội dung: Một người giáo viên cần rèn luyện cho mình những phẩm chất và năng lực dạy học nào?	LT: 5 tiết TL: 1 tiết	[1] chương 5 [3] chương 6 [4] chương 8 [8] chương 6

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu [1] [3] [4],[8], ghi chép, chuẩn bị vấn đề thảo luận để báo cáo. **Hình thức đánh giá:** - Bằng bài viết nộp tại lớp (hoặc gửi qua email) - Hoặc báo cáo của nhóm trước lớp **Địa điểm học:** Giảng đường		

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 10%;**Trọng số thi kết thúc học phần**: 90%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị thảo luận của sinh viên.Cụ thể: - Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần. - Tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động trên lớp như phát biểu, chuẩn bị thảo luận	10%
2	Bài tập cá	Không	0%

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
	nhân		
3	Bài tập nhóm	Không	0%
4	Tiểu luận/Thí nghiệm, thực hành	Không	0%
		Không	
5	Bài kiểm tra định kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, sinh viên tự đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của mình hiện nay, xác định được biện pháp rèn luyện bản thân để trở thành người giáo viên trong tương lai sau khi kết thúc học phần. Phương pháp đánh giá: Kiểm tra tự luận	90%
		Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận	100%

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá: Đánh giá mức độ đạt được về tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi nghiên cứu học phần của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung chủ yếu vào trình độ vận dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên. Cụ thể:
  - Hiểu, nắm vững các vấn đề cơ bản về tâm lí con người, tâm lí lứa tuổi học sinh ở các cấp học mà sinh viên sẽ giảng dạy sau này.

  - Vận dụng những kiến thức tâm lí học vào việc học tập, rèn luyện và hoạt động sư phạm.

  - Bài thi kết thúc học phần đánh giá theo mức độ:

    - Bậc 1(A) 30%

    - Bậc 2 (B) 40%

    - Bậc 3(C) 30%)

- Phương pháp đánh giá: Thi tự luận
- Thời gian: 90 phút.

Ngày 12 tháng 01 năm 2017

Trưởng khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

ThS. Nguyễn Thị Hoài

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: TÂM LÝ HỌC TDTT

Mã học phần: SP213708

1. Thông tin chung về môn học và giảng viên

Số tín chỉ: 01; Tổng số tiết quy chuẩn: 15 (Lý thuyết: 15 Thực hành: 0)

Loại môn học: Bắt buộc

Các học phần tiên quyết: Có

Môn học trước: Tâm lý học lứa tuổi và sư phạm.

Môn học song hành: Không

Các yêu cầu đối với môn học: Projector, máy tính.

Họ và tên giảng viên: Đỗ Thị Thùy Linh

Số điện thoại: 0987873859 Email:Dothuylinhsp@gmail.com.

2. Mục tiêu của môn học

2.1. Mục tiêu chung

*** Kiến thức:**

Cung cấp những kiến thức cơ bản về tâm lý học thể thao trong quá trình giảng dạy, huấn luyện và thi đấu của VĐV và giáo viên.

- Học nhập môn tâm lý học thể thao.

- Học đặc điểm tâm lý của hoạt động thể dục thể thao.

- Học đặc điểm tâm lý của thi đấu thể thao.

- Học nhân cách của VĐV.

- Học cơ sở tâm lý của GDTC.

- Học cơ sở tâm lý của huấn luyện thể thao.

- Học chuẩn bị tâm lý cho VĐV.

*** Kỹ năng:**

- Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về tâm lý học TDTT.

- Sinh viên biết vận dụng các kiến thức học phần tâm lý học TDTT vào thực tiễn trong lĩnh vực TDTT nói chung và công tác huấn luyện thể thao nói riêng.

*** Thái độ:**

- Hiểu đúng ý nghĩa, tác dụng môn học tâm lý học TDTT.

- Tâm lý học TDTT có vai trò quan trọng trong đào tạo VĐV thể thao.

- Phát triển tính tập thể, đoàn kết trong học tập.

2.2. Mục tiêu chi tiết

Mục tiêu chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Bài 1	1.A.1. Nhập môn tâm lý học thể thao	1.B.1. Biết được đối tượng nhiệm vụ của tâm lý học thể thao. Sơ lược sự phát triển của tâm lý học thể thao. Các phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học thể thao	1.C.1. Hiểu được ý nghĩa của việc học tập môn học đối với SV chuyên ngành GDTC.

Bài 2	2.A.1. Biết được đặc điểm tâm lý của hoạt động thể dục thể thao	2.B.1. Hiểu được đặc điểm tâm lý của hoạt động thể dục thể thao	2.C.1. Biết vận dụng từng các đặc điểm tâm lý của hoạt động thể thao vào thực tiễn thi đấu, học tập.
Bài 3	3.A.1. Đặc điểm tâm lý của thi đấu thể thao	3.B.1. Hiểu được Mục đích, nhiệm vụ, động cơ thi đấu thể thao. Đặc điểm của trạng thái tâm lý trước thi đấu. đặc điểm của trạng thái tâm lý trong thi đấu. đặc điểm của trạng thái tâm lý sau thi đấu.	3.C.1 Vận dụng được vào thực tiễn để cải thiện thành tích học tập, thi đấu.
Bài 4	4.A.1. Biết Nhân cách của VĐV và cơ cấu tâm lý xã hội của tập thể thể thao.	4.B.1. Hiểu khái niệm chung về nhân cách và nhân cách của VĐV. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành nhân cách của VĐV. Các thuộc tính tâm lý của nhân cách vận VĐV	4.C.1, Hiểu đặc điểm tâm lý của các bài tập thể chất. Cơ sở tâm lý của giảng dạy các động tác vận động. Sự hình thành hoàn thiện biểu tượng vận động. Cơ sở tâm lý của làm mẩu động tác. Các đặc điểm của trí nhớ vận động khi học động tác
Bài 5	5.A.1 Cơ sở tâm lý của huấn luyện thể thao và chuẩn bị tâm lý cho VĐV	5.B.1. Hiểu và phân tích được - Cơ sở tâm lý của chuẩn bị kỹ thuật: Sự hình thành kỹ xảo vận động, các phản ứng và ý nghĩa của chúng trong quá trình chuẩn bị kỹ thuật.	5.C.1. Hiểu được ý nghĩa bản chất của chuẩn bị tâm lý cho VĐV. Các giai đoạn chuẩn bị tâm lý.

		Cơ sở tâm lý của chuẩn bị chiến thuật: các yếu tố tâm lý của huấn luyện chiến thuật. Ý nghĩa của ngôn từ trong quá trình chuẩn bị chiến thuật. Cơ sở tâm lý của chuẩn bị thể lực: Khái niệm, các đặc điểm tâm lý của các phẩm chất thể lực.	

3. Mô tả tóm tắt nội dung học

Tâm lý học TDTT là môn học bắt buộc trong các môn chuyên ngành giáo dục thể chất của chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên. Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức khoa học cơ bản về lý luận, phương pháp dạy học sư phạm, phương pháp biên soạn và kiểm tra đánh giá kết quả môn học qua đó mở rộng nhận thức và hiểu biết, phát triển năng lực để vận dụng trong công tác giảng dạy ở các trường phổ thông. Ngoài ra môn học còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong … tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác.

4. Tài liệu học tập

5. Tài liệu tham khảo

[1]. Thạc sĩ Nguyễn Trọng Nội (2009), "Đề cương bài giảng tâm lý học thể thao"

[2]. TS Nguyễn Mậu Loan (1999), *Tâm lý học thể thao,* NXB Giáo dục Hà Nội.

[3]. TS Phạm Ngọc Viễn (1991), *Tâm lý học thể thao,* Nhà xuất bản TDTT Hà Nội.

6. Nhiệm vụ của sinh viên: Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành bài tập được giao.

6.2. Phần thực hành:

- Đọc trước tài liệu học tập.

6.3. Bài tập lớn, tiểu luận:

6.4. Tham quan thực tế:

Tham quan một số cơ sở huấn luyện và giảng dạy các lớp năng khiếu thể thao.

7. Nội dung chi tiết môn học

Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
Bài 1: Nhập môn tâm lý học thể thao 1.1. Đối tượng nhiệm vụ của tâm lý học thể thao. 1.2. Sơ lược sự phát triển của tâm lý học thể thao 1.3. . Các phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học thể thao. 1.4. Ý nghĩa của việc học tập môn học đối với SV chuyên ngành GDTC. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:**	3	Đọc tài liệu bài 1, 2, 3

- Tại giảng đường		
Bài 2: Đặc điểm tâm lý của hoạt động thể dục thể thao 2.1. Đặc điểm của hoạt động GDTC, các yếu tố tâm lý nâng cao hiệu quả của hoạt động GDTC. 2.1.1. . Đặc điểm tâm lý của GDTC trong nhà trường phổ thông. 2.1.2. Đặc điểm tâm lý của hoạt động thể thao. 2.1.3. Mục đích động cơ của hoạt động thể thao 2.1.4. . Đặc điểm của cảm xúc đặc điểm của nỗ lực ý chí trong thể thao. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường	3	Đọc tài liệu 1
Bài 3: Đặc điểm tâm lý của thi đấu thể thao 3.1. Mục đích, nhiệm vụ, động cơ thi đấu thể thao. 3.2. Đặc điểm của trạng thái tâm lý trước thi đấu. 3.3. . Đặc điểm của trạng thái tâm lý trong thi đấu.	3	- Đọc tài liệu 1

đặc điểm của trạng thái tâm lý sau thi đấu. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
Bài 4: Nhân cách của VĐV và cơ cấu tâm lý xã hội của tập thể thể thao 4.1. Khái niệm chung về nhân cách và nhân cách của VĐV. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành nhân cách của VĐV. 4.1.1 Khái niệm chung về nhân cách và nhân cách của VĐV. 4.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành nhân cách của VĐV. 4.2. . Các thuộc tính tâm lý của nhân cách VĐV 4.3. Đặc điểm tâm lý của các bài tập thể chất. 4.4. Cơ sở tâm lý của giảng dạy các động tác vận động. Sự hình thành hoàn thiện biểu tượng vận động. 4.5. Cơ sở tâm lý của làm mẫu động tác. Các đặc điểm của trí nhớ vận động khi học động tác	3 tiết	[1] Đọc tài liệu

Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Giảng đường.		
Bài 5: Cơ sở tâm lý của huấn luyện thể thao và chuẩn bị tâm lý cho VĐV 5.1. Cơ sở tâm lý của chuẩn bị kỹ thuật. 5.2. Cơ sở tâm lý của chuẩn bị chiến thuật 5.3. Cơ sở tâm lý của chuẩn bị thể lực 5.4. - Ý nghĩa bản chất của chuẩn bị tâm lý cho VĐV. Các giai đoạn chuẩn bị tâm lý. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao.	3 tiết	[1] Đọc tài liệu

- Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** Giảng đường		

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

8.1. Mục đích và trọng số kiểm tra

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cự học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	5%
2	**Bài tập cá nhân**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cưu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc thực hiện bài tập trên lớp của sinh viên.	5%
3	**Bài tập nhóm**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhó, kĩ năng làm việc nhó, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	5%
4	**Bài thực hành**	- Đánh giá kĩ năng tổng hợp, khái quát hóa, hệ thống hóa, kĩ năng giải quyết vấn đề bằng ngôn ngữ viết của sinh viên - Phương pháp .đánh giá thông qua bài viết từ 3-5 trang, đánh giá cách lập luận vấn đề, giải quyết vấn đề của sinh viên.	5%
		- Đánh giá mức độ thành thạo của các kĩ năng thực	

		hành của sinh viên, đánh giá kết quả của thực hành. - Phương pháp đánh giá qua quan sát nghiên cứu sản phẩm của thực hành do sinh viên tạo ra.	
5	**Bài kiểm tra định kì**	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua quá trình học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	20%
6.	**Bài thi kết thúc học phần**	- Đánh giá mực độ đạt được về tri thức, kĩ năng, thái độ sau khi nghiên cứu môn học của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung chủ yếu vào trình độ vận dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên	50%

8.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá (theo thang điểm 10)

8.2.1. Đánh giá chuyên cần:

- Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học

- Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

8.2.2. Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, tiểu luận:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn 1đ
- Có tham gia phản hồi, chia sẻ sản phẩm, ý kiến 2đ
- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu 5đ
- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu 1đ
- Có ý tưởng sáng tạo 1đ

8.2.3. Thực hành.

8.2.4. Bài kiểm tra định kỳ (đánh giá theo các mức độ)

- Bậc 1 (A) 3đ

- Bậc 2 (B) 4đ

- Bậc 3 (C) 3đ

8.2.5. Thi kết thúc học phần :

- Phương pháp đánh giá: Thi tự luận.
- Thời gian: 60- 90 phút.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
	ThS. Trần Văn Hưng	**ThS. Đỗ Thị Thùy Linh**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: THỂ DỤC ĐỒNG DIỄN

Mã học phần: SP213094

1. Thông tin chung về môn học và giảng viên

Số tín chỉ: 01; Tổng số tiết quy chuẩn: 15 (Lý thuyết: 5 Thực hành: 10)

Loại môn học: Bắt buộc

Các học phần tiên quyết: Thể dục cơ bản và thực dụng.

Môn học trước: Thể dục cơ bản và thực dụng, Thể dục nhịp điệu.

Môn học song hành: Không

Các yêu cầu đối với môn học: Projector, máy tính, sân bãi.

Họ và tên giảng viên: Lê Tử Trường

Số điện thoại: 0985582920 Email: tutruong67@yahoo.com.vn

2. Mục tiêu của môn học

2.1. Mục tiêu chung

*** Kiến thức:**

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản của Thể dục đồng diễn, giúp sinh viên biết phân tích theo chủ đề, nắm được cách biên soạn một màn đồng diễn thể dục.

*** Kỹ năng:**

- Biết vận dụng kiến thức được trang bị để phân tích và xây dựng phần khung của một màn đồng diễn thể dục.

- Sinh viên biết lên kế hoạch và triển khai,tổ chức tập luyện đồng diễn thể dục.

*** Thái độ:**

- Hình thành ở người học tác phong, thái độ của nhà sư phạm.

- Tác phong làm việc theo kế hoạch, kế hoạch hóa công việc.

- Tác phong sâu sát trong các công việc, thường xuyên kiểm tra , đánh giá học sinh trong các hoạt động.

- Thái độ bình tĩnh, tự tin khi tiếp xúc với các đối tượng học sinh và khi triển khai các kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học.

2.2. Mục tiêu chi tiết

Mục tiêu **Chương I** Lý thuyết	**Bậc 1**	**Bậc 2**	**Bậc 3**
Bài 1	1.A.1. Biết khái niệm, đặc điểm của đồng diễn thể dục. 1.A.2.Biết được tính chất của đồng diễn thể dục.	1.B.1. Hiểu rỏ đặc điểm, tính chất của đồng diễn thể dục. 1.B.2. Hiểu ý nghĩa và tác dụng của việc tập luyện môn thể dục đồng diễn.	1.C.1. Phân tích được đặc điểm, tính chất của một màn đồng diễn thể dục. 1.C.2. Đánh giá được vai trò và tác dụng của việc tập luyện môn thể dục đồng diễn.
Bài 2	2.A.1. Biết được vai trò, ý nghĩa của thể dục đồng diễn theo các chủ đề. 2.A.1. Biết được những yêu cầu cần	2.B.1. Biết phân tích và xây dựng những ý tưởng liên quan đến chủ đề. 2.B.1. Biết xây dựng phần khung của màn	2.C.1. Biết vận dụng kiến thức và điều kiện thực tế để xây dựng ý tưởng cho màn đồng diễn theo chủ đề. 2.C.2. Biết cách xây dựng kế hoạch để chuẩn

	thiết để biên soạn và trình bày của một màn thể dục đồng diễn.	thể dục đồng diễn theo chủ đề.	bị và triển khai tập luyện cho màn thể dục đồng diễn.
Mục tiêu **ChươngII** Thực hành **Bài 3**	3.A.1. Lớp xây dựng ý tưởng cho màn đồng diễn thể dục của lớp theo chủ đề giảng viên đưa ra. **(**Thảo luận tại lớp) 3.A.2. Từng tổ trình bày màn đồng diễn của tổ biên soạn.	3.B.1. Thống nhất tư tưởng, chủ đề, phân công theo tổ chịu trách nhiêm và biên soạn từng màn, chương được phân công. 3.B.2. Lớp nhận xét, đánh giá, chỉnh sữa cho phù hợp.	3.C.1 Triển khai việc biên soạn màn thể dục đồng diễn theo chủ đề đã được thống nhất 3.C.2. Triển khai việc tập luyện, hợp luyện và hoàn thiện màn thể dục đồng diễn.

3. Mô tả tóm tắt nội dung học

Cấu trúc của nội dung bao gồm 2 phần. Phần thứ nhất trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản của Thể dục Đồng diễn. Phần thứ hai, hướng dẫn cho sinh viên cách biên soạn chương trình đồng diễn thể dục, tổ chức thảo luận, phân tích chương trình đồng diễn thể dục do sinh viên biên soạn. hoàn thiện màn đồng diễn thể dục do sinh viên biên soạn theo chủ đề giảng viên đưa ra.

4. Mô tả bằng tiếng anh

5. Tài liệu học tập

[1]. Giáo trình giảng dạy môn học thể dục (2013), Trường Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh.

6. Tài liệu tham khảo

[1]. PGS-TS Trần Phúc Phong (2008), *Đồng diễn thể dục*, Nhà xuất bản TDTT Hà Nội

[2]. PGS-TS Trần Phúc Phong (1998), *Đồng diễn thể dục Lý thuyết và thực hành*, Nhà xuất bản TDTT Hà Nội

[3]. Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội (2011), *Giáo trình Thể dục đồng diễn*, Nhà xuất bản TDTT Hà Nội.

7. Nhiệm vụ của sinh viên: Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

7.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành bài tập được giao.

7.2. Phần thực hành

- Đọc trước tài liệu học tập.

- Thực hiện đúng động tác các kỹ thuật cơ bản của môn thể dục.

- Tự biên soạn và hướng dẫn người tập thực hiện bài tập thể dục đồng diễn.

7.3. Bài tập lớn, tiểu luận

- Thực hiện bài tập vẽ hình quy trình của màn thể dục đồng diễn.

- Biên soạn bài tập thể dục đồng diễn.

7.4. Tham quan thực tế

Sinh viên được xem các màn thể dục đồng diễn trong và ngoài nước thông qua băng, đĩa đươc giảng viên trình chiếu trong giờ học. .

8. Nội dung chi tiết môn học

Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
PHẦN I LÝ THUYẾT **Bài 1: Khái niệm chung về thể dục đồng diễn:** 1.1 Khái niệm, đặc điểm, tính chất của đồng diễn thể dục. 1.2 Ý nghĩa, tác dụng của thể dục đồng diễn.	2	Đọc tài liệu bài 1 Mục 1, 2

1.3 xây dựng phần khung của một màn đồng diễn thể dục. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
Bài 2: Phương pháp biên soạn màn thể dục đồng diễn: 2.1.Làm rỏ đặc điểm, tính chất của đồng diễn thể dục theo chủ đề. 2.2.Sinh viên biết lên kế hoạch , phân công biên soạn màn thể dục đồng diễn. 2.3. Trình bày màn thể dục đồng diễn theo nhón, tổ đã dược phân công. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:**	3	Đọc tài liệu bài 2

- Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
Phần II THỰC HÀNH **Bài 3:** Biên soạn chương trình Đồng diễn Thể dục 3.1.Làm rỏ đặc điểm, tính chất của đồng diễn thể dục theo chủ đề. 3.2.Sinh viên biết lên kế hoạch , phân công biên soạn màn thể dục đồng diễn. 3.3. Trình bày màn thể dục đồng diễn theo nhóm, tổ đã dược phân công. 3.4. lên kế hoạch và triển khai việc tập luyện. 3.5. Hợp luyện từng chương, các màn với nhau. Hợp luyên toàn bộ nội dung, chương trình của màn đồng diễn thể dục của lớp biên soạn. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi, soạn bài, tập luyện nghiêm túc. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao.	10	- Đọc tài liệu bài 1,2,3,4

- Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường và nhà thi đấu đa năng của nhà trường.		

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

9.1. Mục đích và trọng số kiểm tra

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	5%
2	**Bài tập cá nhân**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cưu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc thực hiện bài tập trên lớp của sinh viên.	5%
3	**Bài tập nhóm**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhó, kĩ năng làm việc nhó, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	5%
4	**Bài thực hành**	- Đánh giá kĩ năng tổng hợp, khái quát hóa, hệ thống hóa, kĩ năng giải quyết vấn đề bằng ngôn ngữ viết của sinh viên - Phương pháp .đánh giá thông qua bài viết từ 3-5 trang, đánh giá cách lập luận vấn đề, giải quyết vấn đề của sinh viên.	5%

		- Đánh giá mức độ thành thạo của các kĩ năng thực hành của sinh viên, đánh giá kết quả của thực hành. - Phương pháp đánh giá qua quan sát nghiên cứu sản phẩm của thực hành do sinh viên tạo ra.	
5	**Bài kiểm tra định kì**	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua quá trình học tập.	20%
6.	**Bài thi kết thúc học phần**	- Đánh giá mực độ đạt được về tri thức, kĩ năng, thái độ sau khi nghiên cứu môn học của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung chủ yếu vào trình độ vận dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên - Phương pháp đánh giá: Thi tự luận.	50%

9.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá (theo thang điểm 10)

9.2.1. Đánh giá chuyên cần:

- Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học

- Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

9.2.2. Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, tiểu luận:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn 1đ
- Có tham gia phản hồi, chia sẻ sản phẩm, ý kiến 2đ
- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu 5đ
- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu 1đ
- Có ý tưởng sáng tạo (nhạc, trang phục, động tác, đội hình …) 1đ

9.2.3. Thục hành

- Có ý thức tổ chức kỷ luật trong giờ thực hành 1đ
- Kỹ năng tiến hành và tổ chức hướng dẫn tập luyện 3đ
- Kết quả bài tập đáp ứng yêu cầu 3đ

- Tích cực thảo luận nhóm 1đ

- Hoàn thành báo cáo kết quả của cá nhân và của nhóm 2đ

9.2.4. Bài kiểm tra định kỳ (đánh giá theo các mức độ)

- Bậc 1 (A) 3đ

- Bậc 2 (B) 4đ

- Bậc 3 (C) 3đ

9.2.5. Thi kết thúc học phần (có tiêu chí đánh giá riêng)

Đắk Lắk, ngày ... tháng ... năm 2016

Trưởng khoa **Trưởng bộ môn** **Người biên soạn**

TS. Lê Tử Trường

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: THỂ DỤC DỤNG CỤ VÀ NHÀO LỘN

MÃ HỌC PHẦN: SP 213015

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 03; Số tín chỉ lý thuyết: 0; Số tín chỉ thực hành: 45

Loại môn học: Tự chọn

Các yêu cầu đối với học phần:

Học phần học song hành: Không

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Có

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên: Phạm Thế Hùng, Trần Thị Thu; Số điện thoại: 0987727264; Email: phamthehungdhtn@gmail.com

2. Mô tả học phần

Thể dục có thể hiểu là một hệ thống phương tiện, phương pháp chuyên môn cơ bản để giáo dục thể chất. Đó là hệ thống các bài tập thể chất đa dạng được lựa chọn theo hướng chuyên môn sử dụng theo các phương pháp khoa học nhằm phát triển, hoàn thiện và nâng cao năng lực vận động của con người: Môn học gồm 2 tín chỉ thực hành với tổng số tiết là 30, bài tập được thực hiện trên 4 dụng cụ học tập đối vời nam;

Thảm tự do; Được thực hiện với các động tác nhào lộn trên thảm được quy định trong bài;

xà kép; Thực hiện với các động tác lăng giữa 2 xà … nhằm thực hiện các động tác theo chuổi bài quy định…

xà đơn; Được thực hiện với các động tác treo lăng trên xà và thực hiện các động tác nhào lộn trên xà;

Nhảy ngựa; Được thực hiện với các động tác chạy có đà bật nhảy chống qua ngựa..

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Phát triển cân đối hình thể, nâng cao và hoàn thiện các chức năng, các hệ thống cơ quan, phát triển thể chất cho người tập...

Hình thành và cũng cố các kỹ năng, kỹ xảo vận động cần thiết cho cuộc sống, lao động và trong hoạt động chuyên mộn TDTT…

Tạo tính đoàn kết, góp phần giáo dục phẩm chất đạo đức, ý chí và lối sống phù hợp với yêu cầu của xã hội.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.1.1. Kiến thức

Cung cấp cho người học những kiến thức về môn thể dục dụng cụ và nhào lộn. người học nắm vững kỹ năng kỹ xảo vận động trong quá trình thực hiện động tác, qua đó làm tiền đề phát triển các môn thể thao khác…

3.1.2. Kỹ năng

Người học nắm và hình thành các kỹ năng của môn thể dục dụng cụ: Nam: Xà đơn, xà kép, nhảy ngựa, thảm tự do…

Đối với nữ: Nhảy ngựa, cầu thang bằng, tham tự do, xà lệch…

3.1.3. Thái độ

Nghiêm túc, tự giác, tích cực học tập và rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo động tác, phát triển tính tập thể, giúp đở nhau trong quá trình thực hiện động tác.

4. Mục tiêu chi tiết

STT	Tên chương	Mục, tiêu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1	Chương 1	**Thảm tự do:** (nam, nữ) (nam) ĐT bật lộn xuôi, ĐT thăng bằng – đổ chống sấp, lộn chống biên,bật dạng, ưỡn thân. Kết thúc. - (nữ) vũ đạo bước, ĐT lộn xuôi, ngược, ĐT lộn chống biên. kết thúc	4	0	0	4	- Huấn luyện và phương pháp giảng dạy thể dục dụng cụ và nhào lộn. - Luật thi đấu thể dục dụng cụ.
2	Chương 2	Ôn bài tự do: Nam, nữ Ghép bài nam, nữ	4	0	0	4	
3	Chương 3	**Xà đơn** (nam) **– xà lệch** (nữ) - (nam) lên sấp – đá chân thành chống - ngồi chống dạng – lật sấp xuống quay 90 độ - (nữ) lên treo lăng thu chân. - lên sấp thành chống trên xà -ngồi chống thăng bằng – xuống 90 độ.	4	0	0	4	
4	Chương 4	Ôn: xà đơn – xà kép nam, nữ Ghép bài nam, nữ	4	0	0	4	
5	Chương 5	(Nam)**Xà kép - cầu thăng bằng** (nữ). Nam; ĐT chống cánh tay lăng – gập người thành ngồi chống dạng chân – ĐT xuống quay trước 180	4	0	0	4	

		độ. Nữ; Lên đứng đầu cầu – vũ đạo duỗi bàn chân theo sát mép cầu – động tác bước dồn – xuống bật ưỡn thân.kết thúc.					
6	Chương 6	Ghép bài xà kép – cầu thăng bằng, ôn bài.	4	0		4	
7	Chương 7	**Nhảy ngựa;** chạy có đà bật bục đứng trên ngựa – bật ưỡn thân xuống ngựa. kết thúc	4	0	0	4	
8	Bài 8	Ôn toàn bộ bài	2	0	0	2	

5.Tài liệu tham khảo

[1]. Tập thể tác giả 1975, NXB TDTT Hà nội 1975

[2]. PGS.TS Nguyễn Xuân Sinh và tập thể tác giả, 1996 thể dục dụng cụ NXB TDTT 1999.

6. Phương pháp đánh giá học phần

- Kiểm tra thực hành thường xuyên: 15%
- Kiểm tra thực hành kết thúc: 85%
- Điểm 15% = (điểm chuyên cần + điểm kiểm tra thường xuyên)/2
- Điểm 85% = điểm kiểm tra kết thúc nội dung học phần.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

Th.S Phạm Thế Hùng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: THỂ DỤC NHỊP ĐIỆU

Mã học phần: SP213016

1. Thông tin chung về môn học và giảng viên

Số tín chỉ: 02; Tổng số tiết quy chuẩn: 30 (Lý thuyết: 15 Thực hành: 15)

Loại môn học: Tự chọn

Môn học song hành: Không

Môn học trước: không

Các học phần tiên quyết: Có

Các yêu cầu đối với môn học: Projector, máy tính. Loa, máy hát.

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: Trần Thị Thu; Số điện thoại: 0948476647;Email: thutd2002@gmail.com

Giảng viên 2: Phạm Thế Hùng; Số điện thoại: 0987727264; Email: phamthehungdhtn@gmail.com

2. . Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Bài tập Thể dục Aerobic phải mang tính liên tục, sự mềm dẻo, sức mạnh cũng như việc sử dụng 7 bước cơ bản với mức độ hoàn hảo cao cũng như việc thực hiện không sai xót nhóm động tác có độ khó.

Bài tập của Thể dục Aerobic là khả năng thực hiện liên tiếp những cấu trúc có cường độ cao và phức tạp kết hợp với âm nhạc mà nguồn gốc là khiêu vũ cổ điển. Mục đích chính của môn khiêu vũ cổ điển này là nhằm cải thiện sức bền tim mạch và nâng cao sức khỏe.

Thể dục Aerobic không chỉ là một môn nhằm huấn luyện thể lực cho cộng đồng người dân từ cuối những năm 80 mà nó còn là một môn thể thao mang tính thi đấu cao hàng đầu. Aerobic trình diễn những di chuyển sống động, sức mạnh mềm dẻo, sự phối hợp vận động và kết hợp âm nhạc trong một bài tập kéo dài dưới 2 phút.

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung

***** Kiến thức:

- Cấu trúc của bài thi Thể dục Aerobics.

- Trang bị những kỹ năng thực hành chuyên môn: kỹ năng thực hiện kỹ thuật chính xác, làm quen với công tác thi đấu.

- Trang bị năng lực giảng dạy động tác và huấn luyện bài thi môn

* Kỹ năng:

- Người học hình thành được kỹ năng thực hành chuyên môn: thực hiện 7 bước cơ bản với mức độ hoàn hảo cao cũng như việc thực hiện không sai xót nhóm động tác có độ khó

- Người học trình diễn được những di chuyển sức nhanh, sức mạnh, mềm dẻo, sự phối hợp vận động vào kết hợp âm nhạc.

- Có khả năng huấn luyện (ngoại khóa) và tổ chức thi đấu môn

* Thái độ:

- Hiểu đúng đắn môn Thể dục nhịp điệu.

- Phát triển tính tập thể, đoàn kết trong học tập môn Thể dục

3.2. **Mục tiêu chi tiết:**

Mục tiêu chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Chương 1: Cấu trúc của bài tập Thể Dục Nhịp Điệu.	1.A.1. Biết được những vấn đề chung của bài tập Thể Dục Nhịp Điệu	1.B.1. Hiểu rõ những vấn đề chung của bài tập Thể Dục Nhịp Điệu	1.C.1. Phân tích được những vấn đề chung của bài tập Thể Dục Nhịp Điệu.
Chương 2: - Phương pháp biên soạn bài tập Thể dục nhịp điệu	2.A.1 Biết được cachđ biên soạn bài tập Thể dục nhịp điệu	2.B.1. Hiểu được cách biên soạn bài tập Thể dục nhịp điệu	2.C.1. Biết vận dụng cách biên soạn bài tập Thể dục nhịp điệu
Chương 3: Phương pháp giảng dạy và huấn luyện Thể dục nhịp điệu	3.A.1. Biết được các phương pháp giảng dạy và huấn luyện Thể dục nhịp điệu	3.B.1. Hiểu được các các phương pháp giảng dạy và huấn luyện Thể dục nhịp điệu	3.C.1 Vận dụng được các các phương pháp giảng dạy và huấn luyện Thể dục nhịp điệu
Chương 4: - Động tác phát triển chung - Động tác Độ khó	4.A.1. Biết được các động tác phát triển chung. Động tác Độ khó	4.B.1. Hiểu và phân tích được các động tác phát triển chung. Động tác Độ khó	4.C.1. Vận dụng và sáng tạo các nguyên tắc động tác phát triển chung. Động tác Độ khó
Chương 5:	5.A.1. Biết cách giáo dục các kỹ	5.B.1. Hiểu và phân tích được cách kỹ	5.C.1. Vận dụng và sáng tạo cách giáo

- Kỹ thuật tạo tháp - Kỹ năng trọng tài - Kiểm tra thường xuyên	thuật tạo tháp, kỹ năng trọng tài	thuật tạo tháp, kỹ năng trọng tài	dục các kỹ thuật tạo tháp, kỹ năng trọng tài
Chương 6: Xây dựng và liên kết bài thi.	6.A.1. Biết xây dựng và liên kết bài thi.	6.B.1. Hiểu và phân tích xây dựng và liên kết bài thi.	6.C.1. Vận dụng và sáng tạo xây dựng và liên kết bài thi.
Chương 7: - Ôn tập - Kiểm tra thường xuyên	7.A.1. Biết ôn tập rèn luyện thường xuyên	7.B.1. Hiểu và phân tích ôn tập rèn luyện thường xuyên	7.C.1. Vận dụng và sáng tạo ôn tập rèn luyện thường xuyên

Mức 1: Nhận biết

1.1. Trình bày được bảy bước cơ bản

1.2. Ghi nhớ được bài tập mẫu

1.3. Nhận diện được chương trình môn học

Mức 2: Thông hiểu

2.1. Phân tích làm rõ được nội dung bài tập sức nhanh, sức mạnh, mềm dẻo, sự phối hợp vận động vào kết hợp âm nhạc.

2.2. Phân biệt được nhóm động tác liên quan đến soan bài.

2.3. Lý giải được những vấn đề liên quan nhóm bài tập.

Mức 3: Vận dụng

3.1. Vận dụng trí thức về nhóm động tác mẫu vào tập luyện: Đạt được các kỹ năng:

- Thực hiện chính xác nội dung bài học, phù hợp với trình độ tập luyện của người tập.

- Lựa chọn được phương pháp dạy học phù hợp nội dung bài tập

3.2. Vận dụng trí thức về nhóm động tác : Đạt được các kỹ năng:

- Tìm hiểu làm sáng tỏ đươc nội dung bài thể dục nhịp điệu cấp 3

- Đánh giá được năng lực tự học của học sinh và sinh viên

- Phát hiện, đề xuất phương pháp tập luyện, nâng cao trình độ cho học sinh, sinh viên

3.3. Vận dụng vào các lĩnh vực khác để nâng cao:

- Hiệu quả trong việc tập luyện theo nhóm

- Hiệu quả giáo dục người học đoàn kết, tự bồi dưỡng chuyên môn của mình thông qua việc tự rèn luyện bài tập

- Chất lượng công tác tự bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực tự tìm tòi tài liệu soạn bài, khả năng nghe nhạc, tổ chức tập luyện theo nhóm.

4. Tài liệu học tập

[1]. Giáo trình Aerobic Đại học

5. Tài liệu tham khảo:

[1]. Liên đoàn TD Việt Nam (1997), *Luật Thể dục* (Aerobic), NXB TDTT

[2]. Bộ GDĐT (2003; 2004; 2007; 2008; 2011), *Điều lệ giải hội khỏe phù đổng,* NXB TDTT.

[3]. Trang WED Liên Đoàn

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận

- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài tập thực hành của học phần; soạn bài tập theo nhóm từ 2 – 10 người

- Yêu cầu cần đạt đối với phần thực hành; Thuộc bài tập với nhạc

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận; tên nhóm tập.

6.4. Phần khác (nếu có): Ví dụ như tham quan thực tế

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học môn

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1 -3	**Chương 1:** Cấu trúc của bài tập Thể Dục Nhịp Điệu 1.1.Caùc böôùc Aerobics truyeàn thoáng(7 böôùc Cô baûn) 1.2.Yeâu caàu veà caùc nhoùm Ñoä khoù trong baøi thi 1.3. Bieân soaïn baøi thi . **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao.	4	Đọc tài liệu [1], [4].

	Địa điểm: - Tại giảng đường		
	Chương 2: Phương pháp biên soạn bài tập Thể dục nhịp điệu **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. **Địa điểm:** - Tại phòng tập	4	[1],[4]
	vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. **Địa điểm:** - Tại giảng đường **Chương 3:** Phương pháp giảng dạy và huấn luyện Thể	4	[1], [3],[4]

	dục nhịp điệu **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề		
	Chương 4: - Động tác phát triển chung - Động tác Độ khó **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, tập luyện, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu. ôn luyện động tác **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. **Địa điểm:** - Tại phòng tập	4 tiết	[1],[4]

	Chương 5: - Kỹ thuật tạo tháp - Kỹ năng trọng tài - Kiểm tra thường xuyên **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, rèn luyện kỹ thuật động tác, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. **Địa điểm:** Tại phòng tập	4 tiết	[1], [3],[4]
	Chương 6: Xây dựng và liên kết bài thi. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao.	4 tiết	[1], [3],[4]

	- Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** Tại phòng tập		
	Chương 7: - Ôn tập - Kiểm tra thường xuyên **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** Tại phòng tập	6 tiết	[1], [3],[4]

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 10%;**Trọng số thi kết thúc học phần**: 90%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cự học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc	5%

		chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	
2	**Bài tập cá nhân**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. - Phương pháp đánh giá thông qua chuẩn bị bài tập của sinh viên, hoặc việc thực hiện bài tập trên lớp của sinh viên.	5%
3	**Bài tập nhóm**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	5%
4	**Bài thực hành**	- Đánh giá bằng động tác kỹ thuật, kỹ xảo của sinh viên - Phương pháp đánh giá thông qua việc thực hiện các động tác độ khó của sinh viên. - Đánh giá mức độ thành thạo của các kĩ năng thực hành của sinh viên, đánh giá kết quả của thực hành. - Phương pháp đánh giá qua quan sát nghiên cứu sản phẩm của thực hành do sinh viên tạo ra.	5%
5	**Bài kiểm tra định kì**	- Đánh giá mức độ đạt được về động tác kỹ thuật, kỹ xảo của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.- Tự tập luyện bài TDNĐ lớp 10 - Ôn luyện bảy bước cơ bản	20%
6.	**Bài thi kết thúc học phần**	- Đánh giá mực độ đạt được về tri thức, kĩ năng, thái độ sau khi nghiên cứu môn học của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung chủ yếu vào trình độ vận dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên	50%

		- Phương pháp đánh giá: Thi thực hành - Tham gia biên soạn theo nhóm bài tập	

- Tiêu chí đánh giá: …….

(Đánh giá mức độ đạt được về tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi nghiên cứu học phần của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung chủ yếu vào trình độ vận dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên, nên đảm bảo mức độ: Bậc 1(A) 30%; Bậc 2 (B) 40% và Bậc 3(C) 30%)

- Phương pháp đánh giá:Thi thực hành.
- Thời gian: 2 - 3 phút.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

ThS. Trần Thị Thu

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: THỂ DỤC CƠ BẢN VÀ THỰC DỤNG

Mã học phần: SP213304

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 2; Số tín chỉ lý thuyết: 1.; Số tín chỉ thực hành: 1.

Loại môn học:……Bắt buộc

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Học phần học song hành:……..

Học phần học trước:……..

Học phần tiên quyết:……..

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: Họ và tên: Lê Tử Trường; Số điện thoại: 0985582920;

Email: tutruong67@yahoo.com.vn

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần bao gồm 2 phần. Phần thứ nhất trang bị cho sinh viên kiến thức cơ sở chung của Thể dục. Là cơ sở để sinh viên học các học phần tiếp theo. Phần thứ 2 thực hành về đội ngũ, sinh viên biên soạn và hướng dẫn tập luyên đội hình đội ngũ, bài tập phát triển chung.

Ngoài ra môn học còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong … tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác.

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

- Kiến thức:
  - Trang bị cho sinh viên kiến thức về vị trí môn thể dục trong hệ thống Giáo dục thể chất, thể dục cơ bản về thuật ngữ thể dục, Đội hình đội ngũ.
  - Hiểu ý nghĩa, tác dụng trong tập luyện môn thể dục.
  - Hiểu các phương pháp tổ chức tập luyện môn thể dục.
- Kỹ năng:
  - Vận dụng các phương pháp giảng dạy, biên soạn bài tập trong môn thể dục cơ bản vào biên soạn và hướng dẫn tập luyện.
  - Thực hiện đúng động tác cơ bản của môn thể dục cơ bản, đội hình đội ngũ.
  - Biết soạn và thực hiện được kế hoạch giảng dạy môn thể dục.
  - Vận dụng và sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn giảng dạy phù hợp với mọi đối tượng.
- Thái độ:
  - Hình thành ở người học tác phong, thái độ của nhà sư phạm.
  - Tác phong làm việc theo kế hoạch, kế hoạch hóa công việc.
  - Tác phong sâu sát trong các công việc, thường xuyên kiểm tra , đánh giá học sinh trong các hoạt động.

- Thái độ bình tĩnh, tự tin khi tiếp xúc với các đối tượng học sinh và khi triển khai các kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu / Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Chương I	1.A.1. Biết được lịch sử, xu hướng phát triển môn thể dục. 1.A.2. Biết ý nghĩa và tác dụng của việc tập luyện môn thể dục. 1.A.3. Biết được hệ thống của môn thể dục.	1.B.1. Hiểu rõ lịch sử, xu hướng phát triển môn thể dục. 1.B.2. Hiểu ý nghĩa và tác dụng của việc tập luyện môn thể dục. 1.B.3. Biết phân loại các môn thể dục từ hệ thống.	1.C.1. Phân tích được lịch sử, xu hướng phát triển môn thể dục. 1.C.2. Đánh giá được vai trò và tác dụng của việc tập luyện môn thể dục. 1.C.3. Nắm vững được đặc điểm, nội dung của từng môn thể dục
Chương II	2.A.1. Biết được lịch sử, ý nghĩa và vai trò của thuật ngữ thể dục. 2.A.2. Biết được các loại hình thuật ngữ thể dục.	2.B.1. Hiểu ý nghĩa và tác dụng của việc sử dụng thuật ngữ thể dục. 2.B.2. Áp dụng thuật ngữ nói, viết, vẽ để diễn đạt một động tác.	2.C.1. Biết vận dụng thuật ngữ vào để hướng dẫn, giảng dạy cho môn thể dục. 2.C.2. Biết vận dụng thuật ngữ để diễn đạt bài tập thể dục cơ bản do mình biên soạn.
Chương III ….	3.A.1. Biết được lịch sử, xu hướng phát triển môn thể dục cơ bản. 3.A.2. Biết được khái niệm, ý nghĩa của môn thể dục cơ bản.	3.B.1. Hiểu ý nghĩa và tác dụng của việc tập luyện môn thể dục cơ bản. 3.B.2. Nắm được các nguyên tắc biên soạn bài thể dục cơ bản, đặc điểm về pp giảng dạy.	3.C.1 Đánh giá được vai trò và tác dụng của việc tập luyện môn thể dục cơ bản. 3.C.2. Biện soạn được bài tập thể dục cơ bản và biết hướng dân cho người tập thực hiện

	4.A.1. Biết được lịch sử, xu hướng phát triển môn đội hình, đội ngũ. 4.A.2. Biết được thuật ngữ của Đội hình đội ngũ	4.B.1. Hiểu ý nghĩa và tác dụng của việc sử dụng bài tập đội hình đội ngũ. 4.B.2. Biết điều hành bài tập đội hình đội ngũ trong quá trình học tập.	4.C.1. Đánh giá được vai trò và tác dụng của việc tập luyện môn học đội hình đội ngũ. 4.C.1. Biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, giảng dạy.

4. Tài liệu học tập: (những tài liệu sinh viên sử dụng trong học tập)

[1]. Giáo trình giảng dạy môn học thể dục (2013), Trường Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh.

5. Tài liệu tham khảo:

[1]. Giáo trình giảng dạy môn học thể dục (2013), Trường Đại học thể dục thể thao TP Hồ Chí Minh.

[2]. Giáo trình thể dục (2012), Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Nhà xuất bản TDTT

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành bài tập được giao.

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Đọc trước tài liệu học tập.

- Thực hiện đúng động tác các kỹ thuật cơ bản của môn thể dục.

- Tự biên soạn và hướng dẫn người tập thực hiện bài tập thể dục cơ bản.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Biên soạn giáo án giảng dạy môn thể dục.

- Thực hiện bài tập vẽ hình que.

- Biên soạn bài tập thể dục cơ bản.

6.4. Phần khác (nếu có): Ví dụ như tham quan thực tế

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1-3	**Bài 1: Vị trí môn thể dục trong hệ thống GDTC:** 1.1.Lịch sử phát triển môn thể dục. 1.2. Vị trí, khái niệm, nhiệm vụ. 1.3. Phương tiện của thể dục. 1.4. Phân loại thể dục. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường	LT: 15 tiết	
4-5	**Bài 2: Thuật ngữ thể dục:** 2.1.Lịch sử, ý nghĩa và vai trò của thuật ngữ thể dục. 2.2.Phân loại thuật ngữ, đặc điểm.		

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	2.3. Cách sử dụng thuật ngữ. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
	Bài 3: Thể dục cơ bản 3.1.khái niệm, ý nghĩa của môn thể dục cơ bản. 3.2. nguyên tắc biên soạn bài thể dục cơ bản. 3.3.Đặc điểm về phương pháp giảng dạy. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:**		

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường		
	Bài 4: Đội hình đội ngũ: 4.1. Kỷ thuật cơ bản của đội hình đội ngũ. 4.2. kỷ thuật đội hình đội ngũ biến hóa, di chuyển. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia thực hiện bài tập trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Nhà thi đấu đa năng	TH: 15 tiết	

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: …..;**Trọng số thi kết thúc học phần**: ……

(Trọng số điểm bộ phận <=40%; Hiện nay từ 10-15%; Còn lại là trọng số thi=100-Trọng số bộ phận)

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	30%
2	Bài tập cá nhân	Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	10%
3	Bài tập nhóm	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ, giữa sinh viên với sinh viên. Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	10%
4	Tiểu luận/Thí nghiệm, thực hành	Đánh giá kỹ năng tổng hợp, khái quát hóa, hệ thống hóa, kỹ năng giải quyết vấn đề bằng ngôn ngữ viết của sinh viên. Phương pháp đánh giá thông qua bài viết từ 7 đến 15 trang, đánh giá cách lập luận vấn đề, giải quyết vấn đề của sinh viên.	10%
		Đánh giá mức độ thành thạo của các kỹ năng thực hành, thí nghiệm của sinh viên, đánh giá kết quả của thực hành, thí nghiệm. Phương pháp đánh giá qua quan sát hoạt động thực hành, thí nghiệm của sinh viên, đánh giá qua nghiên cứu sản	

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
		phẩm của thực hành, thí nghiệm do sinh viên tạo ra.	
5	Bài kiểm tra định kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập. Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm.	40%
		Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận	100%

8.3. Thi kết thúc học phần:

Tiêu chí đánh giá: **theo thang điểm 10**

- Phương pháp đánh giá: Thi tự luận
- Thời gian: 90 phút.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

TS. Lê Tử Trường

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: THỂ DỤC NHÀO LỘN NÂNG CAO 1

Mã học phần: SP213404

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 05; Số tín chỉ lý thuyết: 0; Số tín chỉ thực hành: 75

Loại môn học: Tự chọn

Các yêu cầu đối với học phần:

Học phần học song hành: Không

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Có

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên: Phạm Hùng Mạnh; Số điện thoại: 0983213933; Email: stonghappy@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Thể dục nhào lộn là môn học bắt buộc trong các môn chuyên ngành giáo dục thể chất của chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên. Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức khoa học cơ bản về lý luận, phương pháp dạy học sư phạm, phương pháp biên soạn và kiểm tra đánh giá kết quả môn học qua đó mở rộng nhận thức và hiểu biết, phát triển năng lực để vận dụng trong công tác giảng dạy ở các trường phổ thông. Ngoài ra môn học còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong … Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác.

3.1. Mục tiêu chung:

- **Kiến thức:**

- Nắm vững phương pháp giảng dạy kỹ thuật động tác trong môn thể dục nhào lộn.

- Hiểu ý nghĩa, tác dụng trong tập luyện môn thể dục nhào lộn.

- Hiểu các điều luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu.

- **Kỹ năng:**

- Vận dụng các phương pháp giảng dạy động tác trong môn thể dục nhào lộn vào biên soạn và hướng dẫn tập luyện.

- Vận dụng được các điều luật và phương pháp tổ chức thi đấu vào tổ chức thi đấu môn thể dục nhào lộn.

- Thực hiện đúng động tác cơ bản một số kỹ thuật môn thể dục nhào lộn.

- Biết soạn và thực hiện được kế hoạch giảng dạy môn thể dục nhào lộn.

- Vận dụng và sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn giảng dạy phù hợp với mọi đối tượng.

- **Thái độ:**

- Hình thành ở người học tác phong, thái độ của nhà sư phạm.

- Tác phong làm việc theo kế hoạch, kế hoạch hóa công việc.

- Tác phong sâu sát trong các công việc, thường xuyên kiểm tra, đánh giá sinh viên trong các hoạt động.

- Thái độ bình tĩnh, tự tin khi tiếp xúc với các đối tượng sinh viên và khi triển khai các kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu / Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Chương I	I.A.1. Trình bày được thảm tự do: (nam, nữ).	I.B.1. Hiểu được thảm tự do: (nam, nữ).	I.C.1. So sánh được thảm tự do: (nam, nữ).
Chương II	II.A.1. Trình bày được xà kép (nam) – xà lệch (nữ).	II.B.1. Hiểu được xà kép (nam) – xà lệch (nữ).	II.C.1. So sánh được xà kép (nam) – xà lệch (nữ).
Chương III	III.A.1. Trình bày được Xà đơn (nam) – cầu thăng bằng (nữ).	III.B.1. Hiểu được Xà đơn (nam) – cầu thăng bằng (nữ).	III.C.1. So sánh được Xà đơn (nam) – cầu thăng bằng (nữ).
Chương IV	IV.A.1. Trình bày được các bài Aerobic phổ thông.	IV.B.1. Hiểu được các bài Aerobic phổ thông.	IV.C.1. So sánh được các bài Aerobic phổ thông.
Chương V	V.A.1. Trình bày được các bài tập Aerobic quy định (32 đt).	V.B.1. Hiểu được các bài tập Aerobic quy định (32 đt).	V.C.1. So sánh được các bài tập Aerobic quy định (32 đt).
Chương VI	VI.A.1. Trình bày được cách ghép nhạc.	VI.B.1. Hiểu được cách ghép nhạc.	VI.C.1. So sánh được cách ghép nhạc.
Chương VII	VII.A.1. Trình bày được kỹ thuật về đích.	VII.B.1. Hiểu được kỹ thuật về đích.	VII.C.1. So sánh được kỹ thuật về đích.
Chương VIII	VII.A.1. Trình bày được	VII.B.1. Hiểu được các	VII.C.1. So sánh được

	các bài tự chọn.	bài tự chọn.	các bài tự chọn.

4. Tài liệu học tập:

ThS. Phạm Hùng Mạnh – Giáo trình thể dục nhào lộn – Lưu hành nội bộ

5. Tài liệu tham khảo:

[1]. *Sách giáo viên thể dục lớp 10, 11,12,* NXB Giáo Dục.

[2]. GS. Lê Văn Lẫm (1994), *Thể dục,* NXB Thể Dục Thể Thao.

[3]. PGS. TS. Nguyễn Xuân Sinh (1994) *Thể dục*,NXB TDTT Hà nội.

[4]. GS.P.T.S. Trịnh Trung Hiếu, Vũ Chi Mai (1995), *Thể dục cơ bản,* NXB TDTT.

[5]. A.Slêmin (1973). Thể dục thiếu niên. NXB TDTT Hà nội.

[6]. K. Cupơrơ (1987), *Thể dục nhịp điệu và sức khỏe,* NXB TD và TT Matscơva.

[7]. M.Ucơran - A.Slêmin (1987), *Thể dục,* NXB TDTT Matscơva.

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận
- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần;
- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận;

6.4. Phần khác (nếu có):

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1-2	**Chương 1. Thảm tự do:** (nam, nữ)		

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	1.1. ĐT bật lộn xuôi, LX chéo chân, Lộn ngược (nam). 1.1.1. Mô tả chung 1.1.2. Yêu cầu tối thiểu 1.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *1.2. Vũ đạo bước (nữ).* 1.2.1. Mô tả chung 1.2.2. Yêu cầu tối thiểu 1.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *1.3. ĐT thăng bằng – đổ chống sấp - quay vòng 1 chân (nam).* 1.3.1. Mô tả chung 1.3.2. Yêu cầu tối thiểu 1.3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *1.4. ĐT lộn (xuôi, ngược) xoạc dọc (nữ).* 1.4.1. Mô tả chung 1.4.2. Yêu cầu tối thiểu 1.4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *1.5. ĐT chuối đầu (nam).* 1.5.1. Mô tả chung 1.5.2. Yêu cầu tối thiểu 1.5.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *1.6. ĐT chuối vai – thăng bằng (nữ).* 1.6.1. Mô tả chung	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 8 tiết	[1] Đọc tài liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	1.6.2. Yêu cầu tối thiểu 1.6.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện. - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học. **Yêu cầu sinh viên:** - Chú ý quan sát, chỉnh sữa động tác, làm mẫu. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học. **Địa điểm học:** Nhà Trường Đại học Tây Nguyên		
3-4	**Chương 2. Xà kép** (nam) **– xà lệch** (nữ) *2.1. Lên gập duỗi – ngồi chống dạng (nam)* 2.1.1. Mô tả chung 2.1.2. Yêu cầu tối thiểu 2.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *2.2. Lên treo lăng thu chân (nữ)* 2.2.1. Mô tả chung 2.2.2. Yêu cầu tối thiểu 2.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 8 tiết	[1] Đọc tài liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	2.3. Chuối vai – lộn xuôi ngồi dạng chân (nam) 2.3.1. Mô tả chung 2.3.2. Yêu cầu tối thiểu 2.3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *2.4. Lên sấp thành chống trên xà (nữ)* 2.4.1. Mô tả chung 2.4.2. Yêu cầu tối thiểu 2.4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *2.5. Xuống lăng trước quay trong 180° (nam)* 2.5.1. Mô tả chung 2.5.2. Yêu cầu tối thiểu 2.5.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *2.6. Ngồi chống thăng bằng (nữ)* 2.6.1. Mô tả chung 2.6.2. Yêu cầu tối thiểu 2.6.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện. - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học. **Yêu cầu sinh viên:** - Chú ý quan sát, chỉnh sữa động tác, làm mẫu. **Hình thức đánh giá:**		

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học. **Địa điểm học:** Nhà Trường Đại học Tây Nguyên		
5-6	**Chương 3. Xà đơn** (nam) – **cầu thăng bằng** (nữ) *3.1. Lên sấp thành chống (nam)* 3.1.1. Mô tả chung 3.1.2. Yêu cầu tối thiểu 3.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *3.2. Lên đứng một chân đầu cầu (nữ)* 3.2.1. Mô tả chung 3.2.2. Yêu cầu tối thiểu 3.2.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *3.3. Lộn sau thẳng thân (nam)* 3.3.1. Mô tả chung 3.3.2. Yêu cầu tối thiểu 3.3.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *3.4. Vũ đạo bước kép (nữ)* 3.4.1. Mô tả chung 3.4.2. Yêu cầu tối thiểu 3.4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *3.5. Tiếp – lộn sau thẳng thân (nam)*	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 8 tiết	[1] Đọc tài liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	3.5.1. Mô tả chung 3.5.2. Yêu cầu tối thiểu 3.5.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *3.6.* Vũ đạo *(nữ)* 3.6.1. Mô tả chung 3.6.2. Yêu cầu tối thiểu 3.6.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *3.7. Lộn trước chống dạng (nam)* 3.7.1. Mô tả chung 3.7.2. Yêu cầu tối thiểu 3.7.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật *3.8. Thăng bằng (nữ)* 3.8.1. Mô tả chung 3.8.2. Yêu cầu tối thiểu 3.8.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện. - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học. **Yêu cầu sinh viên:** - Chú ý quan sát, chỉnh sữa động tác, làm mẫu. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài.		

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học. **Địa điểm học:** Nhà Trường Đại học Tây Nguyên		
7-8	**Chương 4. Giới thiệu các bài Aerobic phổ thông** 4.1. Mô tả chung 4.2. Yêu cầu tối thiểu 4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện. - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học. **Yêu cầu sinh viên:** - Chú ý quan sát, chỉnh sữa động tác, làm mẫu. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học. **Địa điểm học:** Nhà Trường Đại học Tây Nguyên	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 6 tiết	[1] Đọc tài liệu
9-10	**Chương 5. Bài tập Aerobic quy định (32 đt)** 5.1. Mô tả chung 5.2. Yêu cầu tối thiểu	LT: 0 tiết BT: 0 tiết	[1] Đọc tài liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	5.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện. - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học. **Yêu cầu sinh viên:** - Chú ý quan sát, chỉnh sữa động tác, làm mẫu. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học. **Địa điểm học:** Nhà Trường Đại học Tây Nguyên	TH: 10 tiết	
11-12	**Chương 6. Ghép nhạc** 6.1. Mô tả chung 6.2. Yêu cầu tối thiểu 6.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện. - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học. **Yêu cầu sinh viên:** - Chú ý quan sát, chỉnh sữa động tác, làm mẫu.	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 10 tiết	[1] Đọc tài liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Hình thức đánh giá: - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học. **Địa điểm học:** Nhà Trường Đại học Tây Nguyên		
13-14	**Chương 7. Bài tự chọn** 7.1. Mô tả chung 7.2. Yêu cầu tối thiểu 7.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện. - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học. **Yêu cầu sinh viên:** - Chú ý quan sát, chỉnh sữa động tác, làm mẫu. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học. **Địa điểm học:** Nhà Trường Đại học Tây Nguyên	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 15 tiết	[1] Đọc tài liệu

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 15%;**Trọng số thi kết thúc học phần**: 85%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp.	5%
2	Thực hành	Đánh giá mức độ thành thạo của các kỹ năng thực hành, đánh giá kết quả của thực hành. Phương pháp đánh giá qua quan sát hoạt động thực hành, đánh giá qua nghiên cứu sản phẩm của thực hành do sinh viên tạo ra.	5%
3	Bài kiểm tra định kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập. Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	5%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận			**100%**

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá:

  Bậc 1(A) 30%

  Bậc 2 (B) 40%

  Bậc 3(C) 30%

- Phương pháp đánh giá: Thi thực hành
- Thời gian:

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

ThS. Phạm Hùng Mạnh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

614

TÊN HỌC PHẦN: THỂ DỤC NHÀO LỘN NÂNG CAO 2

Mã học phần: SP213714

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 04; Số tín chỉ lý thuyết: 0; Số tín chỉ thực hành: 60

Loại môn học: Tự chọn

Các yêu cầu đối với học phần:

Học phần học song hành: Không

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Có

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên: Phạm Hùng Mạnh; Số điện thoại: 0983213933; Email: stonghappy@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Thể dục nhào lộn là môn học bắt buộc trong các môn chuyên ngành giáo dục thể chất của chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên. Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức khoa học cơ bản về lý luận, phương pháp dạy học sư phạm, phương pháp biên soạn và kiểm tra đánh giá kết quả môn học qua đó mở rộng nhận thức và hiểu biết, phát triển năng lực để vận dụng trong công tác giảng dạy ở các trường phổ thông. Ngoài ra môn học còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong … Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác.

3.1. Mục tiêu chung:

- **Kiến thức:**

- Nắm vững phương pháp giảng dạy kỹ thuật động tác trong môn thể dục nhào lộn.

- Hiểu ý nghĩa, tác dụng trong tập luyện môn thể dục nhào lộn.

- Hiểu các điều luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu.

- **Kỹ năng:**

- Vận dụng các phương pháp giảng dạy động tác trong môn thể dục nhào lộn vào biên soạn và hướng dẫn tập luyện.

- Vận dụng được các điều luật và phương pháp tổ chức thi đấu vào tổ chức thi đấu môn thể dục nhào lộn.

- Thực hiện đúng động tác cơ bản một số kỹ thuật môn thể dục nhào lộn.

- Biết soạn và thực hiện được kế hoạch giảng dạy môn thể dục nhào lộn.

- Vận dụng và sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn giảng dạy phù hợp với mọi đối tượng.

- **Thái độ:**

- Hình thành ở người học tác phong, thái độ của nhà sư phạm.

- Tác phong làm việc theo kế hoạch, kế hoạch hóa công việc.

- Tác phong sâu sát trong các công việc, thường xuyên kiểm tra, đánh giá sinh viên trong các hoạt động.

- Thái độ bình tĩnh, tự tin khi tiếp xúc với các đối tượng sinh viên và khi triển khai các kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu / Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Chương I	I.A.1. Trình bày được ĐT lộn chống nghiêng.	I.B.1. Hiểu được ĐT lộn chống nghiêng.	I.C.1. So sánh được ĐT lộn chống nghiêng.
Chương II	II.A.1. Trình bày được ĐT lộn chống nghiêng liên tục kết hợp lộn xuôi.	II.B.1. Hiểu được ĐT lộn chống nghiêng liên tục kết hợp lộn xuôi.	II.C.1. So sánh được ĐT lộn chống nghiêng liên tục kết hợp lộn xuôi.
Chương III	III.A.1. Trình bày được ĐT lộn chống nghiêng liên tục kết hợp lộn xuôi có đà.	III.B.1. Hiểu được ĐT lộn chống nghiêng liên tục kết hợp lộn xuôi có đà.	III.C.1. So sánh được ĐT lộn chống nghiêng liên tục kết hợp lộn xuôi có đà.
Chương IV	IV.A.1. Trình bày được lộn xuôi tì đầu.	IV.B.1. Hiểu được lộn xuôi tì đầu.	IV.C.1. So sánh được lộn xuôi tì đầu.

Chương V	V.A.1. Trình bày được Cách biên soạn bài TD cổ động	V.B.1. Hiểu được Cách biên soạn bài TD cổ động.	V.C.1. So sánh được Cách biên soạn bài TD cổ động.
Chương VI	VI.A.1. Trình bày được Cách di chuyển đội hình.	VI.B.1. Hiểu được Cách di chuyển đội hình.	VI.C.1. So sánh được Cách di chuyển đội hình.
Chương VII	VII.A.1. Trình bày được Các động tác mẫu.	VII.B.1. Hiểu được Các động tác mẫu.	VII.C.1. So sánh được Các động tác mẫu.
Chương VIII	VIII.A.1. Trình bày được Các tháp mẫu.	VIII.B.1. Hiểu được Các tháp mẫu.	VIII.C.1. So sánh được Các tháp mẫu.
Chương IX	IX.A.1. Trình bày được Biên Soạn bài tự chọn.	I.B.1. Hiểu được Các Biên Soạn bài tự chọn	IX.C.1. So sánh được Các Biên Soạn bài tự chọn

4. Tài liệu học tập:

ThS. Phạm Hùng Mạnh – Giáo trình thể dục nhào lộn – Lưu hành nội bộ

5. Tài liệu tham khảo:

[1]. *Sách giáo viên thể dục lớp 10, 11,12,* NXB Giáo Dục.

[2]. GS. Lê Văn Lẫm (1994), *Thể dục,* NXB Thể Dục Thể Thao.

[3]. PGS. TS. Nguyễn Xuân Sinh (1994) *Thể dục*,NXB TDTT Hà nội.

[4]. GS.P.T.S. Trịnh Trung Hiếu, Vũ Chi Mai (1995), *Thể dục cơ bản,* NXB TDTT.

[5]. A.Slêmin (1973). Thể dục thiếu niên. NXB TDTT Hà nội.

[6]. K. Cupơrơ (1987), *Thể dục nhịp điệu và sức khỏe,* NXB TD và TT Matscơva.

[7]. M.Ucơran - A.Slêmin (1987), *Thể dục,* NXB TDTT Matscơva.

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận
- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần;

- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận;

6.4. Phần khác (nếu có):

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1-2	**Chương 1. ĐT lộn chống nghiêng** 1.1.1. Mô tả chung 1.1.2. Yêu cầu tối thiểu 1.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện. - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học. **Yêu cầu sinh viên:** - Chú ý quan sát, chỉnh sữa động tác, làm mẫu. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học. **Địa điểm học:** Nhà Trường Đại học Tây Nguyên	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 4 tiết	[1] Đọc tài liệu
3-4	**Chương 2. ĐT lộn chống nghiêng liên tục kết hợp lộn**		

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	xuôi 2.1.1. Mô tả chung 2.1.2. Yêu cầu tối thiểu 2.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện. - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học. **Yêu cầu sinh viên:** - Chú ý quan sát, chỉnh sữa động tác, làm mẫu. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học. **Địa điểm học:** Nhà Trường Đại học Tây Nguyên	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 4 tiết	[1] Đọc tài liệu
5-6	**Chương 3. ĐT lộn chống nghiêng liên tục kết hợp lộn xuôi có đà.** 3.1.1. Mô tả chung 3.1.2. Yêu cầu tối thiểu 3.1.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện. - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học.	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 4 tiết	[1] Đọc tài liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Yêu cầu sinh viên: - Chú ý quan sát, chỉnh sữa động tác, làm mẫu. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học. **Địa điểm học:** Nhà Trường Đại học Tây Nguyên		
7-8	**Chương 4. Học lộn xuôi tì đầu** 4.1. Mô tả chung 4.2. Yêu cầu tối thiểu 4.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện. - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học. **Yêu cầu sinh viên:** - Chú ý quan sát, chỉnh sữa động tác, làm mẫu. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học. **Địa điểm học:** Nhà Trường Đại học Tây Nguyên	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 12 tiết	[1] Đọc tài liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
9-10	**Chương 5. Cách biên soạn bài TD cổ động** 5.1. Mô tả chung 5.2. Yêu cầu tối thiểu 5.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện. - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học. **Yêu cầu sinh viên:** - Chú ý quan sát, chỉnh sữa động tác, làm mẫu. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học. **Địa điểm học:** Nhà Trường Đại học Tây Nguyên	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 4 tiết	[1] Đọc tài liệu
11-12	**Chương 6. Cách di chuyển đội hình** 6.1. Mô tả chung 6.2. Yêu cầu tối thiểu 6.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện. - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học. **Yêu cầu sinh viên:**	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 2 tiết	[1] Đọc tài liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Chú ý quan sát, chỉnh sữa động tác, làm mẫu. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học. **Địa điểm học:** Nhà Trường Đại học Tây Nguyên		
13-14	**Chương 7. Các động tác mẫu** 7.1. Mô tả chung 7.2. Yêu cầu tối thiểu 7.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện. - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học. **Yêu cầu sinh viên:** - Chú ý quan sát, chỉnh sữa động tác, làm mẫu. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học. **Địa điểm học:** Nhà Trường Đại học Tây Nguyên	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 4 tiết	[1] Đọc tài liệu
15-16	**Chương 8. Các tháp mẫu**		

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	8.1. Mô tả chung 8.2. Yêu cầu tối thiểu 8.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện. - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học. **Yêu cầu sinh viên:** - Chú ý quan sát, chỉnh sữa động tác, làm mẫu. **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học. **Địa điểm học:** Nhà Trường Đại học Tây Nguyên	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 4 tiết	[1] Đọc tài liệu
17-18	**Chương 9. Biên soạn bài tự chọn** 8.1. Mô tả chung 8.2. Yêu cầu tối thiểu 8.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện. - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học. **Yêu cầu sinh viên:** - Chú ý quan sát, chỉnh sữa động tác, làm mẫu.	LT: 0 tiết BT: 0 tiết TH: 22 tiết	[1] Đọc tài liệu

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Hình thức đánh giá: - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học. **Địa điểm học:** Nhà Trường Đại học Tây Nguyên		

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 15%;**Trọng số thi kết thúc học phần**: 85%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp.	5%
2	Thực hành	Đánh giá mức độ thành thạo của các kỹ năng thực hành, đánh giá kết quả của thực hành. Phương pháp đánh giá qua quan sát hoạt động thực hành, đánh giá qua nghiên cứu sản phẩm của thực hành do sinh viên tạo ra.	5%
3	Bài kiểm tra định kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập. Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	5%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận			**100%**

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá:

Bậc 1(A)	30%
Bậc 2 (B)	40%
Bậc 3(C)	30%

- Phương pháp đánh giá: Thi thực hành
- Thời gian:

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa	Trưởng Bộ môn	Người biên soạn
		ThS. Phạm Hùng Mạnh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: THỰC HÀNH GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Mã học phần: SP 213501

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên

Tổng số tín chỉ: 02; Số tín chỉ lý thuyết: 0; Số tín chỉ thực hành: 30

Loại môn học: Bắt buộc

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Học phần học song hành: Không

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Giảng viên giảng dạy:

ThS. Trần Văn Hưng; Số điện thoại: 0919140979; Email: hungtvh0979@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Thực hành giảng dạy môn giáo dục thể chất là môn học bắt buộc trong các môn chuyên ngành giáo dục thể chất trong chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên. Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức khoa học cơ bản về lý luận thực tiễn trong giảng dạy môn thể dục, phương pháp biên soạn giáo án môn thể dục và cách dạy thực hành lên lớp giờ chính khóa. Qua đó mở rộng nhận thức và hiểu biết, phát triển năng lực để vận dụng trong công tác giảng dạy ở các trường phổ thông. Ngoài ra môn học còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong … tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác.

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu chung

*** Kiến thức:**

- Nắm vững mục đích nhiệm vụ và yêu cầu giáo dục thể chất trong trường học

- Nắm vững phương pháp giảng dạy thể dục thể thao trong trường học

- Nắm vững nguyên tắc giảng dạy TDTT trong trường học

- Nắm vững hình thức cấu trúc buổi tập

- Nắm vững thực hành soạn giáo án và thực hành lên lớp tập giảng môn GDTC

*** Kỹ năng:**

- Vận dụng được những kỹ năng sư phạm, có khả năng diễn giải, phân tích kỹ thuật một cách ngắn gọn và khoa học

- Vận dụng biết tổ chức giảng dạy giờ học thể dục

- Biết biên soạn giáo án lên lớp của môn GDTC

- Vận dụng và sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn giảng dạy phù hợp với mọi đối tượng.

*** Thái độ:**

- Hiểu đúng đắn ý nghĩa môn thực hành giảng dạy môn GDTC.

- Phát triển tính tập thể, đoàn kết trong học tập môn thực hành giảng dạy môn GDTC.

- Giáo dục những phẩm chất đạo đức cần thiết để đáp ứng được yêu cầu của người giáo viên xã hội chủ nghĩa.

- Thái độ bình tĩnh, tự tin khi tiếp xúc với các đối tượng học sinh và khi triển khai các kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học.

- Tác phong sâu sát trong các công việc, thường xuyên kiểm tra , đánh giá học sinh trong các hoạt động.

3.2. Mục tiêu chi tiết

Mục tiêu / Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Bài 1	1.A.1. Biết được mục đích nhiệm vụ và yêu cầu giáo dục thể chất trong trường học.	1.B.1. Hiểu rõ mục đích nhiệm vụ và yêu cầu giáo dục thể chất trong trường học.	1.C.1. Phân tích được mục đích nhiệm vụ và yêu cầu giáo dục thể chất trong trường học.
Bài 2	2.A.1. Biết được phương pháp giảng dạy thể dục thể thao trong trường học.	2.B.1. Hiểu được các phương pháp giảng dạy thể dục thể thao trong trường học.	2.C.1. Biết vận dụng phương pháp giảng dạy thể dục thể thao trong trường học.
Bài 3	3.A.1. Biết được cách thức biên soạn giáo án thể dục.	3.B.1. Hiểu được các cách thức biên soạn giáo án thể dục.	3.C.1 Vận dụng được kiến thức đã học vào cách thức biên soạn giáo án thể dục.
Bài 4	4.A.1. Biết thực hành tập giảng dạy tiết thể dục.	4.B.1. Hiểu và phân tích được tiết dạy môn thể dục.	4.C.1. Vận dụng và sáng tạo kiến thức đã học vào trong giảng dạy thực hành môn thể

			dục.

4. Tài liệu học tập

[1] ThS. Trần Văn Hưng – Giáo trình môn Thực hành giảng dạy môn GDTC – Lưu hành nội bộ

5. Tài liệu tham khảo:

[2]. Đồng Văn Triệu, Lê Anh Thơ (2000) Lý luận và phương pháp GDTC trong trường học, NXB TDTT Hà Nội,

[3]. Nguyễn Văn Trạch (2000), Phương pháp giảng dạy GDTC trong trường phổ thông, NXB TDTT Hà Nội

6. Nhiệm vụ của sinh viên

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận

- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Đọc trước tài liệu học tập.

- Thực hiện đúng cách biên soạn giáo án môn thể dục.

- Thực hiện được buổi lên lớp giờ học thực hành môn thể dục.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Biên soạn giáo án giảng dạy môn thể dục.

6.4. Phần khác (nếu có):

Quan sát giờ học thực hành môn thể dục của quý Thầy cô trong trường Đại học Tây Nguyên.

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học

			tập
1	**Bài 1: Mục đích nhiệm vụ và yêu cầu giáo dục thể chất trong trường học** 1. Mục đích của Giáo dục thể chất (GDTC) 1.1. Khái niệm cơ bản 1.2. Mục đích và nhiệm vụ của GDTC trong trường học 1.3. Yêu cầu Giáo dục thể chất trong trường học **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường	LT: 2 tiết	Đọc tài liệu bài [1]
2	**Bài 2: Phương pháp giảng dạy thể dục thể thao trong trường học** 1. Khái niệm chung 2. Các phương pháp giảng dạy 2.1. Phương pháp dùng ngôn ngữ (lời nói, giảng dải) 2.2. Phương pháp trực quan (làm mẫu) 2.3. Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải	LT: 2 tiết	Đọc tài liệu bài [1]

	2.3.1. Phương pháp dạy học hoàn chỉnh 2.3.2. Phương pháp dạy học phân giải 2.4. Phương pháp phòng sửa động tác sai 2.5. Phương pháp luyện tập trong dạy học TDTT 2.5.1. Phương pháp luyện tập lặp lại 2.5.2. Phương pháp luyện tập biến đổi 2.5.3. Phương pháp luyện tập tuần hoàn (vòng tròn) 2.6. Phương pháp trò chơi thi đấu **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại Nhà thi đấu đa năng		
3	**Bài 3: Thực hành soạn giáo án** 1. Nhóm môn thể dục 2. Nhóm môn Điền kinh 3. Nhóm các môn bóng 4. Nhóm các môn khác : Trò chơi vận động, đá cầu **Hình thức tổ chức dạy học:**	TH: 6 tiết	Đọc tài liệu bài [1]

	- Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại Nhà thi đấu đa năng		
4	**Bài 4: Thực hành tập giảng môn GDTC** 1. Nhóm môn thể dục 2. Nhóm môn Điền kinh 3. Nhóm các môn bóng 4. Nhóm các môn khác : Trò chơi vận động, đá cầu . **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học	20 tiết	Đọc tài liệu bài [1]

	Địa điểm: - Nhà thi đấu đa năng		

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 15%; **Trọng số thi kết thúc học phần**: 85%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cự học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	10%
2	**Bài tập cá nhân**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cưu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc thực hiện bài tập trên lớp của sinh viên.	20%
3	**Bài tập nhóm**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhó, kĩ năng làm việc nhó, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	20%
4	**Bài kiểm tra định kì**	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua quá trình học tập.	50%

		- Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận			**100%**

8.3. Thi kết thúc học phần:

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá: - Thực hành thuộc bài: 50% tổng điểm
- - Kỹ thuật đúng: 50% tổng số điểm
- Phương pháp đánh giá: Thi thực hành

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

ThS. Trần Văn Hưng

TÊN HỌC PHẦN: THỰC TẬP SƯ PHẠM

Mã học phần: SP213503

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên

Số tín chỉ: 05; Số tín chỉ lý thuyết 0; Thực hành: 75

Loại môn học: bắt buộc

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Học học song hành: Không

Học học trước: không

Học phần tiên quyết: không

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên : ThS. Trần Văn Hưng; Số điện thoại: 0919140979; Email: hungtvh0979@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Thực tập sư phạm là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo hệ đại học ngành giáo dục thể chất của trường Đại học Tây Nguyên. Môn học trang bị cho sinh viên cách lên lớp giảng dạy môn học thể dục tại các trường học trong hệ thống quốc dân, phát triển năng lực hoạt động dạy học để vận dụng kiến thức đã học trong công tác giảng dạy ở các trường phổ thông; trang bị cho sinh viên hoạt động giáo dục đó là công tác làm chủ nhiệm lớp học. Ngoài ra môn học còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong của người giáo viên khi đứng lớp, tinh thần giao lưu học hỏi, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, tôn trọng đồng nghiệp, gần gũi với học sinh …

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu chung

*** Kiến thức:**

- Giúp sinh viên tiếp cận thực tế dạy học; thực tế chủ nhiệm lớp; hoạt động giáo dục và rèn luyện tay nghề ở trường THPT.

- Tìm hiểu tình hình, nhiệm vụ và các hoạt động của trường THPT.

*** Kỹ năng:**

- Vận dụng các phương pháp giảng dạy; biên soạn giáo án và giảng dạy.

- Thực hiện được những yêu cầu nghề nghiệp kỹ năng sư phạm người giáo viên.

- Vận dụng và sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn giảng dạy phù hợp với mọi đối tượng.

*** Thái độ:**

- Hiểu đúng đắn nội dung thực tập sư phạm.

- Tác phong làm việc theo kế hoạch, kế hoạch hóa công việc.

- Phát triển tính tập thể, đoàn kết trong đợt thực tập sư phạm.

- Thái độ bình tĩnh, tự tin khi tiếp xúc với các đối tượng học sinh và khi triển khai các kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học.

- Giáo dục những phẩm chất đạo đức cần thiết để đáp ứng được yêu cầu của người giáo viên xã hội chủ nghĩa.

- Tác phong sâu sát trong các công việc, thường xuyên kiểm tra, đánh giá học sinh trong các hoạt động.

3.2. Mục tiêu chi tiết

Mục tiêu Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Bài 1	1.A.1. Biết được kế hoạch thực tập giảng dạy.	1.B.1. Hiểu rõ kế hoạch thực tập sư phạm.	1.C.1. Biết vận dụng và sáng tạo thực tập SP
Bài 2	2.A.1. Biết được các cách thức thực tập chủ nhiệm.	2.B.1. Hiểu được các phương pháp thực tập chủ nhiệm.	2.C.1. Biết vận dụng từng biện pháp cụ thể trong thực tập chủ nhiệm
Bài 3	3.A.1. Biết được công việc thực tập hoạt động giáo dục trường THPT và viết báo cáo kết quả thực tập.	3.B.1. Hiểu đươc các công việc thực tập hoạt động giáo dục trường THPT và viết báo cáo kết quả thực tập.	3.C.1. Biết vận dụng và sáng tạo những kiến thức đã học vào thực tập hoạt động giáo dục trường THPT và viết báo cáo kết quả thực

			tập.

4. Tài liệu học tập

[1] Hướng dẫn thực tập sư phạm trường Đại học Tây Nguyên – Lưu hành nội bộ.

5. Tài liệu tham khảo

[2]. Thực hiện theo điều 22 và 23 "Qui chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ" ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD ĐT ngày 15/08/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Nhiệm vụ của sinh viên

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận

- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành

- Đọc trước tài liệu học tập.

- Thực hiện giảng dạy đúng kế hoạch thực tập sư phạm đề ra

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận

- Biên soạn giáo án giảng dạy môn thể dục.

6.4. Phần khác:

- Tham quan tìm hiểu các tổ chức xã hội trong trường THPT.

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1-7	Thực hiện theo đúng hướng dẫn kế hoạch thực tập sư phạm cụ thể hàng năm của ban chỉ đạo TTSP trường Đại học Tây Nguyên.	TH: 75 tiết	Đọc tài liệu bài [1]

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

- Tiêu chí đánh giá chung của đợt thực tập sư phạm

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
		ThS. Trần Văn Hưng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: THỰC TẾ CHUYÊN NGÀNH

Mã học phần: SP 213321

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên

Số tín chỉ: 01; Số tín chỉ lý thuyết 0; Thực hành: 15

Loại môn học: bắt buộc

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Học học song hành: Không

Học học trước: không

Học phần tiên quyết: không

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên : ThS. Trần Văn Hưng; Số điện thoại: 0919140979; Email: hungtvh0979@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Thực tế chuyên ngành là môn học bắt buộc trong các môn chuyên ngành giáo dục thể chất của chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên. Môn học Trang bị cho sinh viên chuyên ngành GDTC có đủ năng lực sư phạm, biết tiếp thu những kiến ở các Trung tâm huấn luyện TDTT, các trường đào tạo chuyên ngành TDTT trong toàn bộ quá trình đi thực tế. Ngoài ra môn học còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong … tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác.

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu chung

*** Kiến thức:**

- Nắm vững ý nghĩa tác dụng chuyến đi tham quan thực tế.

- Hiểu các cơ cấu điều hành, giảng dạy, quản lý … trong lĩnh vực thể dục thể thao.

- Trang bị cho sinh viên chuyên ngành GDTC có đủ năng lực sư phạm, biết tiếp thu những kiến ở các Trung tâm huấn luyện TDTT, các trường đào tạo chuyên ngành TDTT trong toàn bộ quá trình đi thực tế.

*** Kỹ năng:**

- Vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế tham quan học tập.

- Thực hiện đúng kế hoạch đi tham quan thực tế.

- Hình thành những kĩ năng cần thiết phục vụ quá trình hoàn thiện kiến thức trong dạy học ở bậc THPT; Tăng cường gắn lí thuyết với thực tiễn.

*** Thái độ:**

- Hiểu đúng đắn ý nghĩa tác dụng chuyến đi thực tế chuyên ngành.

- Phát triển tính tập thể, đoàn kết trong toàn bộ quá trình đi thực tế.

- Giáo dục những phẩm chất đạo đức cần thiết để đáp ứng được yêu cầu của người giáo viên xã hội chủ nghĩa.

3.2. Mục tiêu chi tiết

Mục tiêu **Chương**	**Bậc 1**	**Bậc 2**	**Bậc 3**
Bài 1	1.A.1.Biết chuẩn bị, lên kế hoạch.	1.B.1. Hiểu rõ việc chuẩn bị lên kế hoạch đi thực tế.	1.C.1. Phân tích được kế hoạch cụ thể chuyến đi thực tế.
	1.A.2. Biết thực hiện đi thực tế chuyên ngành.	1.B.2. Hiểu ý nghĩa và tác dụng của việc đi thực tế chuyên ngành.	1.C.1. Đánh giá được vai trò và tác dụng của việc đi thực tế chuyên ngành.
	1.A.3. Biết viết báo cáo.	1.B.3. Hiểu được ý nghĩa của việc viết	1.C.3. Đánh giá cụ thể đi thực tế thông qua

		báo cáo.	báo cáo.

4. Nhiệm vụ của sinh viên

4.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận

- Hoàn thành các bài tập được giao

4.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Đọc trước tài liệu kế hoạch chuyến đi thực tế chuyên ngành.

- Thực hiện kế hoạch tham quan thực tế chuyên ngành.

4.3. Phần tham quan thực tế

Tham quan các Trung tâm huấn luyện TDTT, các trường đào tạo chuyên ngành TDTT … trong toàn bộ quá trình đi thực tế.

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1	**Bài 1:** Chuẩn bị, lên kế hoạch 1.1. Thống nhất địa điểm đi thực tế 1.2. Lên kế hoạch cho chuyến đi 1.3. Chuẩn bị các văn bản và các loại giấy tờ liên quan **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi	LT: 2 tiết	Đọc tài liệu

	Hình thức đánh giá: - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài đi tham quan - Báo cáo kết quả đi thực tế chuyên ngành **Địa điểm:** - Tại các cơ sở tham quan		
2	Bài 2: Đi thực tế chuyên ngành **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài đi tham quan - Báo cáo kết quả đi thực tế chuyên ngành **Địa điểm:** - Tại các cơ sở tham quan	TH: 10 tiết	Đọc tài liệu
3	**Bài 3: Viết báo cáo** 3.1. Hướng dẫn viết báo cáo 3.2. Viết báo cáo 3.3. Chấm báo cáo	TH: 3 tiết	

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 15%; **Trọng số thi kết thúc học phần**: 85%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận: Viết bài thu hoạch

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá: - Trình bày: 50% tổng điểm

- - Nêu mục đích , ý nghĩa: 50% tổng số điểm
- Phương pháp đánh giá: Viết thu hoạch

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

ThS. Trần Văn Hưng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: TIẾNG ANH 1

Mã học phần: FL211020

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 2 ; Số tín chỉ lý thuyết: 2

Loại môn học: Bắt buộc

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Học phần tiên quyết:

Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên không chuyên ngữ theo tiến trình học bình thường tại trường Đại học Tây Nguyên

Giảng viên giảng dạy: Giảng viên thuộc khoa Ngoại Ngữ trường Đại học Tây Nguyên

Số điện thoại: 05003811372

Email: khoangoaingu.dhtn@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm 3 đơn vị bài của giáo trình Solutions– Pre-Intermediate, từ bài 1 đến bài 3. Các bài trong học phần xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống như tính cách con người, sự kiện thể thao,và nông thôn và thành thị. Nội dung của mỗi đơn vị bài được chia thành bảy phần được sắp xếp từ A đến G. Phần A tập trung vào từ vựng và

nghe. Phần B và D cung cấp kiến thức ngữ pháp; phần C là về văn hóa; phần E là đọc hiểu; phần F hội thoại và phần G viết

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

3.1.1. Kiến thức:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ: ngữ pháp, từ vựng và các mẫu câu dùng trong giao tiếp về các chủ đề văn hóa xã hội quen thuộc: tính cách con người, sự kiện thể thao,và nông thôn và thành thị

3.1.2. Kỹ năng:

Học phần giúp người học rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ lồng ghép, phát triển khả năng ngôn ngữ: - Nghe hiểu những thông tin đơn giản trong đời sống xã hội thông thường,

- Đối thoại về sở thích, về hoạt động trong thời gian rảnh,về hướng dẫn chỉ đường.

- Đọc hiểu nội dung chính những tài liệu phổ thông liên quan đến các vấn đề văn hóa xã hội quen thuộc

- Viết 1 bài giới thiệu về bản thân, hoặc một người bạn, 1 mẩu tin đăng tên tạp chí về một vận động viên thể thao nổi tiếng, 1 giới thiệu ngắn về danh lam thắng cảnh.

3.1.3. Thái độ:

Học phần tạo cho cho người học thái độ hứng thú và có động cơ học ngoại ngữ không những trong lớp học mà cả bên ngoài lớp học. Tạo cho cho người học ý thức tìm tòi, ham học hỏi, cập nhật kiến thức, tự nghiên cứu, yêu thích môn học.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu / **Bài**	**Bậc 1**	**Bậc 2**	**Bậc 3**
Bài 1: The real you	I.A.1. Trình bày được cấu trúc của thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn, cách dùng của dạng V-ing và to+ifninitive, cấu trúc của	I.B.1. Hiểu được sự khác nhau giữa cấu trúc của thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn, cách dùng của	I.C.1. So sánh được và xác định cấu trúc của thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn, cách dùng của dạng V-ing và

	một bài giới thiệu về bản thân. I.A.2. Ghi nhớ được các từ vựng về tính cách của con người, cách dùng của thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn, cách dùng của dạng V-ing và to+ifninitive, cấu trúc của một bài giới thiệu về bản thân I.A.3. Nhận diện được cấu trúc của thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn, cách dùng của dạng V-ing và to+ifninitive, cấu trúc của một bài giới thiệu về bản thân.	dạng V-ing và to+infinitive .I.B.2. Phân tích được cấu trúc của thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn, cách dùng của dạng V-ing và to+ifninitive, cấu trúc của một bài giới thiệu về bản thân. I.B.2. Lý giải đươc sự khác biệt giữa cấu trúc của thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn, cách dùng của dạng V-ing và to+infinitive và các từ vựng về tính cách của con người	to+infinitive I.C.2. Đánh giá và làm sáng tỏ được tầm quan trọng của từ vựng và cấu trúc học trong bài để có thể có viết một bài giới thiệu về bản thân. I.C.3. Vận dụng được phần từ vựng và cấu trúc trong việc phát triển kỹ năng ngôn ngữ.
Bài 2: Winning or losing	II.A.1. Trình bày được cách hình thành và sử dụng của thì quá khứ đơn và quá khứ tiếp diễn, từ vựng liên quan đến các môn thể thao, cấu trúc của một mẩu tin đăng trên tạp chí về một nhân vật thể thao nổi tiếng. II.A.2. Ghi nhớ được cách hình thành và sử dụng của thì quá khứ đơn và quá khứ tiếp diễn, từ vựng liên quan đến các môn thể thao, cấu trúc của một mẩu tin đăng trên tạp chí về một nhân vật thể thao nổi tiếng.	II.B.1. Hiểu được sự khác nhau giữa thì quá khứ đơn và quá khứ tiếp diễn, từ vựng liên quan đến các môn thể thao. II.B.2. Phân tích được sự khác nhau giữa thì quá khứ đơn và quá khứ tiếp diễn, từ vựng liên quan đến các môn thể thao. II.B.2. Lý giải đươc sự khác nhau giữa sự khác nhau giữa thì quá khứ đơn và quá	II.C.1. So sánh được và xác định chính xác 2 thì quá khứ đơn và quá khứ tiếp diễn, từ vựng liên quan đến các môn thể thao, cấu trúc của một mẩu tin đăng trên tạp chí về một nhân vật thể thao nổi tiếng. IIC.2. Đánh giá và làm sáng tỏ được tầm quan trọng của từ vựng và cấu trúc học trong bài để có thể có viết một mẩu tin đăng trên tạp chí về một nhân vật

	II.A.3. Nhận diện được cách hình thành và sử dụng của thì quá khứ đơn và quá khứ tiếp diễn, từ vựng liên quan đến các môn thể thao, cấu trúc của một mẩu tin đăng trên tạp chí về một nhân vật thể thao nổi tiếng.	khứ tiếp diễn, từ vựng liên quan đến các môn thể thao.	thể thao nổi tiếng. II.C.3. Vận dụng được phần từ vựng và cấu trúc trong việc phát triển kỹ năng ngôn ngữ.
Bài 3: Town and country	III.A.1. Trình bày được cách sử dụng tính từ định lượng, từ vựng mô tả về nơi chốn, giới từ chỉ về vị trí và sự chuyển động, cách sử dụng mạo từ, cách viết một đoạn giới thiệu về một địa danh. III.A.2. Ghi nhớ được cách hình thành và sử dụng tính từ định lượng, từ vựng mô tả về nơi chốn, giới từ chỉ về vị trí và sự chuyển động, cách sử dụng mạo từ, cách viết một đoạn giới thiệu về một địa danh. III.A.3. Nhận diện được cách hình thành và sử dụng tính từ định lượng, từ vựng mô tả về nơi chốn, giới từ chỉ về vị trí và sự chuyển động, cách sử dụng mạo từ, cách viết một đoạn giới thiệu về một địa danh.	III.B.1. Hiểu được sự khác nhau giữa các tính từ định lượng, từ vựng mô tả về nơi chốn, giới từ chỉ về vị trí và sự chuyển động, cách sử dụng mạo từ. III.B.2. Phân tích được các tính từ định lượng, từ vựng mô tả về nơi chốn, giới từ chỉ về vị trí và sự chuyển động, cách sử dụng mạo từ. III.B.2. Lý giải đươc sự khác nhau của tính từ định lượng, từ vựng mô tả về nơi chốn, giới từ chỉ về vị trí và sự chuyển động, cách sử dụng mạo từ.	III.C.1. So sánh và xác định chính xác cách hình thành và sử dụng tính từ định lượng, từ vựng mô tả về nơi chốn, giới từ chỉ về vị trí và sự chuyển động, cách sử dụng mạo từ, cách viết một đoạn giới thiệu về một địa danh. III.C.2. Đánh giá và làm sáng tỏ được tầm quan trọng của từ vựng và cấu trúc học trong bài để có thể có viết một đoạn giới thiệu về một địa danh. III.C.3. Vận dụng được phần từ vựng và cấu trúc trong việc phát triển kỹ năng ngôn ngữ.
TEST			

4. Tài liệu học tập: (những tài liệu sinh viên sử dụng trong học tập)

[1] Tim Falla & Paul A Davies (2015). *Solutions Pre-Intermediate*. Oxford University Press

5. Tài liệu tham khảo:

[1] Cambridge Books for Cambridge Exams (2006). Cambridge *Key English Test 1,2,3*. Cambridge University Press

[2] Azar, B.S (2001) *Understanding and Using English Grammar*, Nhà Xuất bản Trẻ

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận
- Hoàn thành các bài tập được giao

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Unit 1: The real you **Nội dung:** - Từ vựng về tính cách của con người - Thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn, cách dùng của dạng V-ing và to+infinitive. - Đọc hiểu về hoạt động giải trí và cách ăn mặc của tuổi trẻ của nước Anh. - Đối thoại - Viết một bài giới thiệu về bản thân **Hình thức tổ chức dạy học:**	LT: 7tiết BT: 1 tiết	Solutions Pre-Intermediate **Unit 1: The real you** A. Vocabulary & Listening- Personalities B. Grammar- Present simple and continuous C.Culture- Freetime D. Grammar- Verb+ infinitive of -ing form E. Reading- Appearances F. Everyday English- Giving an opinion

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Nghe giảng do giảng viên trình bày - Hoạt động theo cặp và nhóm. **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, soạn bài trước khi đến lớp - Ghi chép - Làm bài tập được giao **Hình thức đánh giá:** Khả năng tiếp thu, xây dựng bài và mức độ hoàn thành bài tập được giao **Địa điểm học:** Giảng đường	TL:1tiết	G. Writing- A personal profile
2	**Unit 2:** Winning and losing **Nội dung:** - Từ vựng các môn thể thao - Cách sử quá khứ đơn và quá khứ tiếp diễn - Đọc hiểu về chủ đề về một sự kiện thể thao - Đối thoại - Viết một mẩu tin đăng trên tạp chí về một nhân vật thể thao nổi tiếng. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Hoạt động theo cặp và nhóm. **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, soạn bài trước khi đến lớp	LT: 7 tiết BT: 1 tiết	Solutions Pre-Intermediate UNIT 2 Winning and losing A. Vocabulary & Listening- A question of sport B. Grammar- Past simple C. Culture- On the river D. Grammar- Past continuos E. Reading- Surf's up F. Everyday English- Talking about the past G. Writing- A magazine article

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Ghi chép - Làm bài tập được giao **Hình thức đánh giá:** Khả năng tiếp thu, xây dựng bài và mức độ hoàn thành bài tập được giao **Địa điểm học:** Giảng đường	TL: 1 tiết	
3	**Unit 3: Town and country** **Nội dung:** - Từ vựng mô tả về nơi chốn - Cách sử dụng tính từ định lượng - Giới từ chỉ về vị trí và sự chuyển động. - Cách sử dụng mạo từ. - Đọc hiểu về chủ đề về một địa danh - Đối thoại - Cách viết một đoạn giới thiệu về một địa danh. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Hoạt động theo cặp và nhóm. **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, soạn bài trước khi đến lớp - Ghi chép - Làm bài tập được giao	LT: 7 tiết BT: 1 tiết TL: 1 tiết	Solutions Pre-Intermediate UNIT 3 Town and country A. Vocabulary & listening- Landscapes B. Grammar- Some, any, much, many, a lot of, a few C. Culture – In the country D. Grammar – Articles E. Reading – Are you lonesome tonight? F. Everyday English- Giving direction G. Writing- A leaflet

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Hình thức đánh giá: Khả năng tiếp thu, xây dựng bài và mức độ hoàn thành bài tập được giao **Địa điểm học:** Giảng đường		
	TEST	1 tiết	

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 10; **Trọng số thi kết thúc học phần**: 90

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	30%
2	Bài tập cá nhân	Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. Phương pháp đánh giá thông qua việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	30%
5	Bài kiểm tra định kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập. Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận.	40%
		Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận	100%

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Việc đánh giá dựa trên các tiêu chí về mức độ đạt được các mục tiêu Bậc 1: 30%, Bậc 2: 30% và Bậc 3: 40%.

- Phương pháp đánh giá: Thi trực tiếp trên máy tính (70%) và vấn đáp (30%)

- Thời gian: 50 phút.

Ngày 14 tháng 01 năm 2017

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
		Th.S Hoàng Thị Xuân

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: TIẾNG ANH 2

Mã học phần: FL211021

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 2 ; Số tín chỉ lý thuyết: 2

Loại môn học: Bắt buộc

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Học phần tiên quyết:

Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên không chuyên ngữ theo tiến trình học bình thường tại trường Đại học Tây Nguyên. Để học học phần này sinh viên phải hoàn tất học phần Tiếng Anh 1

Giảng viên giảng dạy: Giảng viên thuộc khoa Ngoại Ngữ trường Đại học Tây Nguyên

Số điện thoại: 05003811372

Email: khoangoaingu.dhtn@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm 3 đơn vị bài của giáo trình Solutions– Pre-Intermediate, từ bài 4 đến bài 6. Các bài trong học phần xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống như phim ảnh, quà tặng và công nghệ. Nội dung của mỗi đơn vị bài được chia thành bảy phần được sắp xếp từ A đến G. Phần A tập trung vào từ vựng và nghe. Phần B và D cung cấp kiến thức ngữ pháp; phần C là về văn hóa; phần E là đọc hiểu; phần F hội thoại và phần G viết

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

3.1.1. Kiến thức:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ: ngữ pháp, từ vựng và các mẫu câu dùng trong giao tiếp về các chủ đề văn hóa xã hội quen thuộc: phim ảnh, quà tặng và công nghệ

3.1.2. Kỹ năng:

Học phần giúp người học rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ lồng ghép, phát triển khả năng ngôn ngữ: - Nghe hiểu những thông tin đơn giản trong đời sống xã hội thông thường,

- Đối thoại về việc mua vé xem phim hoặc hòa nhạc, sử dụng tiếng Anh khi đi mua sắm và sắp xếp để gặp gỡ 1 ai đó,

- Đọc hiểu nội dung chính những tài liệu phổ thông liên quan đến các vấn đề văn hóa xã hội quen thuộc

- Viết 1 bài phê bình phim, 1 lá thư cảm ơn người than hoặc bạn bè cũng như là rèn luyện kỹ năng viết thư khiếu nại

3.1.3. Thái độ:

Học phần tạo cho cho người học thái độ hứng thú và có động cơ học ngoại ngữ không những trong lớp học mà cả bên ngoài lớp học. Tạo cho cho người học ý thức tìm tòi, ham học hỏi, cập nhật kiến thức, tự nghiên cứu, yêu thích môn học.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu / **Bài**	**Bậc 1**	**Bậc 2**	**Bậc 3**
Bài 4: In the spotlight	I.A.1. Trình bày được cấu trúc 3 loại so sánh trong tiếng Anh, cấu trúc too và enough cũng như cấu trúc viết 1 bài phê bình phim I.A.2. Ghi nhớ được các từ vựng về các thể loại phim I.A.3. Nhận diện được các	I.B.1. Hiểu được sự khác nhau giữa 3 loại so sánh I.B.2. Phân tích được cấu trúc sử dụng too/enough I.B.2. Lý giải được sự khác biệt giữa các	I.C.1. So sánh được và xác định chính xác 3 loại so sánh I.C.2. Đánh giá và làm sáng tỏ được tầm quan trọng của từ vựng và cấu trúc học trong bài để có thể có viết 1 bài phê bình về một bộ

	tính từ miêu tả phim	loại so sánh	phim đã xem và đối thoại. I.C.3. Vận dụng được phần từ vựng và cấu trúc trong việc phát triển kỹ năng ngôn ngữ.
Bài 5: Gifts	II.A.1. Trình bày được cách hình thành và sử dụng của thì hiện tại hoàn thành và quá khứ đơn cũng như cấu trúc của 1 lá thư cảm ơn gửi cho người thân hoặc bạn bè. II.A.2. Ghi nhớ được các từ vựng về các loại cửa hàng trong tiếng Anh và các động từ liên quan đến mua sắm II.A.3. Nhận diện được thì hiện tại hòa thành và quá khứ đơn	II.B.1. Hiểu được sự khác nhau giữa thì hiện tại hoàn thành và thì quá khứ đơn II.B.2. Phân tích được sự khác nhau giữa 2 thì hiện tại hoàn và thì quá khứ đơn II.B.2. Lý giải được sự khác nhau giữa 2 thì hiện tại hoàn và thì quá khứ đơn	II.C.1. So sánh được và xác định chính xác 2 thì hiện tại hoàn và thì quá khứ đơn IIC.2. Đánh giá và làm sáng tỏ được tầm quan trọng của từ vựng và cấu trúc học trong bài để có thể có viết 1 lá thư cảm ơn và đối thoại. II.C.3. Vận dụng được phần từ vựng và cấu trúc trong việc phát triển kỹ năng ngôn ngữ.
Bài 6: Technology	III.A.1. Trình bày được cách hình thành và sử dụng Will/ Going to cũng như cấu trúc 1 lá thư than phiền/ khiếu nại III.A.2. Ghi nhớ được các từ vựng về thiết bị công nghệ và các động từ liên quan III.A.3. Nhận diện được Will và Going to	III.B.1. Hiểu được sự khác nhau giữa Will và Going to III.B.2. Phân tích được các cách khác nhau khích lệ người học phát biểu xây dựng bài III.B.2. Lý giải được sự khác nhau giữa Will và going to	III.C.1. So sánh và xác định chính xác được Will và Goingto III.C.2. Đánh giá và làm sáng tỏ được tầm quan trọng của từ vựng và cấu trúc học trong bài để có thể có viết 1 thư than phiền/ khiếu nại và đối thoại III.C.3. Vận dụng

			được phần từ vựng và cấu trúc trong việc phát triển kỹ năng ngôn ngữ.
TEST			

4. Tài liệu học tập: (những tài liệu sinh viên sử dụng trong học tập)

[1] Tim Falla & Paul A Davies (2015). *Solutions Pre-Intermediate*. Oxford University Press

5. Tài liệu tham khảo:

[1] Cambridge Books for Cambridge Exams (2006). Cambridge *Key English Test 1,2,3*. Cambridge University Press

[2] Azar, B.S (2001) *Understanding and Using English Grammar*, Nhà Xuất bản Trẻ

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận
- Hoàn thành các bài tập được giao

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Unit 4: In the spotlight **Nội dung:** - Từ vựng về các thể loại phim và các tính từ để miêu tả phim - So sánh hơn và so sánh nhất - So sánh bằng và cấu trúc too và enough - Đọc hiểu về nhân vật James Bond và tiểu sử của 1 đạo diễn phim	LT: 7tiết BT: 1 tiết	Solutions Pre-Intermediate UNIT 4 In The Spotlight H. Vocabulary & Listening- At the cinema I. Grammar- Comparative & superlatives J. Culture- Licensed to kill

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	nổi tiếng - Đối thoại - Viết 1 bài phê bình phim **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Hoạt động theo cặp và nhóm. **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, soạn bài trước khi đến lớp - Ghi chép - Làm bài tập được giao **Hình thức đánh giá:** Khả năng tiếp thu, xây dựng bài và mức độ hoàn thành bài tập được giao **Địa điểm học:** Giảng đường	TL:1tiết	K. Grammar- (not) as…as, too, enough L. Reading- Crossing cultures M. Everyday English- Buying tickets N. Writing- A film review
2	**Unit 5:** Gifts **Nội dung:** - Từ vựng về các loại cửa hàng bằng tiếng Anh - Thì hiện tại hoàn thành - Thì hiện tại hoàn và thì quá khứ đơn - Văn hóa cho và nhận quà - Đọc hiểu về chủ đề quà cáp - Đối thoại - Viết thư cảm ơn **Hình thức tổ chức dạy học:**	LT: 7 tiết BT: 1 tiết	Solutions Pre-Intermediate UNIT 5 Gifts H. Vocabulary & listening- At the shops I. Grammar- Present perfect J. Culture – Giving and receiving K. Grammar – Present perfect and past simple L. Reading – Monumental

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Nghe giảng do giảng viên trình bày - Hoạt động theo cặp và nhóm. **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, soạn bài trước khi đến lớp - Ghi chép - Làm bài tập được giao **Hình thức đánh giá:** Khả năng tiếp thu, xây dựng bài và mức độ hoàn thành bài tập được giao **Địa điểm học:** Giảng đường	TL: 1 tiết	gifts M. Everyday English- Buying clothes N. Writing- An informal letter
3	**Unit 6: Technology** **Nội dung:** - Từ vựng về công nghê thông tin - Phân biệt Will và going to - Câu điều kiện loại không - Đọc hiểu về công nghệ Nano - Tìm hiểu về văn hóa nhắn tin - Đối thoại **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Hoạt động theo cặp và nhóm. **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, soạn bài trước khi đến lớp - Ghi chép - Làm bài tập được giao	LT: 7 tiết BT: 1 tiết TL: 1 tiết	Solutions Pre-Intermediate UNIT 6 Technology H. Vocabulary & listening- Useful gadgets I. Grammar- Will & going to J. Culture – A text education K. Grammar – Zero conditional L. Reading – Nanotechnology M. Everyday English- Arranging to meet N. Writing- A formal letter

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Hình thức đánh giá: Khả năng tiếp thu, xây dựng bài và mức độ hoàn thành bài tập được giao **Địa điểm học:** Giảng đường		
	TEST	1 tiết	

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 10; **Trọng số thi kết thúc học phần**: 90

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	30%
2	Bài tập cá nhân	Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. Phương pháp đánh giá thông qua việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	30%
5	Bài kiểm tra định kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập. Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận.	40%
		Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận	100%

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Việc đánh giá dựa trên các tiêu chí về mức độ đạt được các mục tiêu Bậc 1: 30%, Bậc 2: 30% và Bậc 3: 40%.

- Phương pháp đánh giá: Thi trực tiếp trên máy tính

- Thời gian: 50 phút.

Ngày 13 tháng 01 năm 2017

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**

ThS. Nguyễn Lệ Hằng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: TIẾNG ANH 3

Mã học phần: FL211022

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 02; Số tín chỉ lý thuyết: 02; Số tín chỉ thực hành: 0

Loại môn học: Bắt buộc

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Học phần học trước: Tiếng Anh 2 (**FL211021)**

Giảng viên giảng dạy: Giảng viên thuộc khoa Ngoại Ngữ trường Đại học Tây Nguyên

Số điện thoại: 05003811372

Email: khoangoaingu.dhtn@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần nhằm trang bị cho người học kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết tiếng Anh tương đương bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam: có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v...; có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó; có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình;có thể viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề. Học phần này gồm 4 đơn vị bài của giáo trình Solutions– Pre-Intermediate, từ bài 7 đến bài 10. Các bài trong học phần xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống như Văn hóa và phong tục, Các vấn đề toàn cầu, Tội ác và tội phạm; Sách và các ấn bản phẩm. Nội dung của mỗi đơn vị bài được chia thành bảy phần được sắp xếp từ A đến G. Phần A tập trung vào từ vựng và nghe. Phần B và D cung cấp kiến thức Ngữ pháp; phần C là về Văn hóa; phần E là Đọc hiểu; phần F Hội thoại và phần G Viết

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

3.1.1. Kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ: ngữ pháp, từ vựng và các mẫu câu dùng trong giao tiếp về các chủ đề văn hóa xã hội quen thuộc: văn hóa và phong tục các nước trên thế giới, một số thảm họa thiên nhiên, tội phạm và tội ác, và các loại hình ấn bản phẩm.

3.1.2. Kỹ năng: Sinh viên được rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ lồng ghép, phát triển khả năng ngôn ngữ: Nghe hiểu những thông tin đơn giản trong đời sống xã hội thông thường, bày tỏ ý kiến một cách đơn giản về các vấn đề văn hóa, xã hội quen thuộc, đọc hiểu nội

dung chính những tài liệu phổ thông liên quan đến các vấn đề văn hóa xã hội quen thuộc và viết thư đơn giản liên quan đến tường thuật, kể chuyện, hoặc đưa ra lời khuyên một cách đơn giản...

3.1.3. Thái độ: Tạo cho cho sinh viên ý thức tìm tòi, ham học hỏi, cập nhật kiến thức, tự nghiên cứu, yêu thích môn học, chủ động và sáng tạo trong diễn đạt quan điểm một cách hiệu quả, tạo cho cho người học thái độ hứng thú và có động cơ học ngoại ngữ không những trong lớp học mà cả bên ngoài lớp học.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu / Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Bài 1. Cultures and Customs	I.A.1.Nhận diện được các cụm động từ, các từ, cụm từ thể hiện ngôn ngữ cơ thể, cấu trúc câu điều kiện loại 1. I.A.2. Ghi nhớ được các cụm động từ, các từ, cụm từ thể hiện ngôn ngữ cơ thể, công thức câu điều kiện loại 1. I.A.3. Nhận diện được các cấu trúc sử dụng must, mustn’t, needn’t	I.B.1.Phân tích được các đặc điểm của một sốphong tục tập quán, lễ hội khác nhau. I.B.2. Phân biệt được điểm khác nhau giữa các cụm động từ, các cấu trúc thể hiện lời mời. I.B.2. Lý giải đươc sự khác biệt giữa các cấu trúc có sử dụng must, mustn’t, needn’t.	I.C.1. Xác định chính xác các thành phần của 1 câu điều kiện loại 1. I.C.2. Đánh giá và làm sáng tỏ được đặc điểm của câu điều kiện loại 1, các cấu trúc có sử dụng must, mustn’t, needn’t. I.C.3. Vận dụng được kiến thức đã học để viết một tin nhắn, 1 lời mời.
Bài 2. What if …?	II.A.1.Nắm vững và trình bày được một số từ, cụm từ chỉ các vấn đề của thế giới, các thảm họa thiên nhiên. II.A.2. Ghi nhớ được cácnguyên tắc thành lập danh từ, các hậu tố	II.B.1.Phân tích được các đặc điểm của câu điều kiện loại 2, câu diễn tả ước muốn. II.B.2. Phân biệt được các hậu tố khác nhau tạo thành danh từ. II.B.2. Lý giải đươc sự	II.C.1. Xác định chính xác các thành phần của câu điều kiện loại 2, câu diễn tả ước muốn. II.C.2. Đánh giá và làm sáng tỏ được đặc điểm của một bài luận. II.C.3. Vận dụng được

	khác nhau tạo thành danh từ chỉ sự vật, sự việc. II.A.3. Nhận diện được cấu trúc câu điều kiện loại 2, câu diễn tả ước muốn	khác biệt giữa câu điều kiện loại 2, câu diễn tả ước muốn.	kiến thức đã học để viết 1 bài luận trình bàyý kiến cá nhân.
Bài3. Crime Scence	III.A.1.Nhận diện và trình bày được các từ, cụm từ mô tả các hành vi phạm pháp, các loại tội phạm, tội ác. III.A.2. Ghi nhớ được các nguyên tắc thành lập danh từ, các hậu tố khác nhau tạo thành danh từ chỉ người. III.A.3. Nhận diện được cấu trúc thì quá khứ hoàn thành và câu tường thuật	III.B.1.Phân tích được các đặc điểm của cấu trúc thì quá khứ hoàn thành và câu tường thuật. III.B.2. Phân biệt được điểm khác nhau giữa các hậu tố khác nhau tạo thành danh từ chỉ người. III.B.2. Lý giải được sự khác biệt giữa cấu trúc câu nói trực tiếp và câu tường thuật, thì quá khứ hoàn thành và quá khứ đơn.	III.C.1. Xác định chính xác cấu trúc thì quá khứ hoàn thành và câu tường thuật. III.C.2. Đánh giá và làm sáng tỏ được đặc điểm của câu nói trực tiếp và câu tường thuật, thì quá khứ hoàn thành và quá khứ đơn. III.C.3. Vận dụng được kiến thức đã học để kể lạimột câu chuyệntheo yêu cầu.
Bài 4. The written word	IV.A.1.Nắm vững và trình bày được các từ, cụm từ chỉ tên các loại ấn bản phẩm, các phần của một quyển sách IV.A.2. Ghi nhớ được các nguyên tắc chung trong việc viết câu bị động. IV.A.3. Nhận diện được các thể loại sách,	IV.B.1.Phân tích được các đặc điểm của cấu trúc câu bị động. IV.B.2. Phân biệt được điểm khác nhau giữa loại ấn bản phẩm, các thể loại sách. IV.B.2. Lý giải được sự khác biệt giữa cấu trúc và cách dùng của câu bị động và chủ động.	IV.C.1. Xác định chính xác cácloại ấn bản phẩm, các thể loại sách. IV.C.2. Đánh giá và làm sáng tỏcấu trúc và cách dùng của câu bị động. IV.C.3. Vận dụng được kiến thức đã học để viết 1 bài bình luận 1 quyển sách.

	các cụm từ dùng để kể về sách.		

4. Tài liệu học tập: (những tài liệu sinh viên sử dụng trong học tập)

[1] Falla, T & Davies, P.A. (2007). *Solution Pre-intermediate*, Oxford University Press, Oxford.

5. Tài liệu tham khảo:

[2] Cambridge Books for Cambridge Exams (2006). Cambridge Key English Test 1,2,3, 4, 5, 6, Cambridge University Press, Cambridge.

[3]Azar, B.S (2001) *Understanding and Using English Grammar,* Nhà Xuất bản Trẻ

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận

- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận;

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1	**Bài 1. Cultures and Customs** **Nội dung:** 1. 1. Vocabulary and listening: Body language - gestures (bow, wave, wink, etc.) - phrasal verbs (stand up, turn over, lie down, etc.) - customs in different countries 1.2. Grammar:	LT: 3 tiết BT: 4 tiết	[1] Unit 7: **Cultures and Customs**

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- must, mustn’t, needn’t - First conditional 2.3. Culture: An American festival - Thanksgiving in the USA - The history of Thanksgiving 2.4. Reading: Unusual festivals The tradition they tried to ban 2.5. Everyday English: Making invitations - Social activities (go skateboarding, have a party, etc.) - Invitations 2.6. Writing: A note Abbreviations (CD, Rd, etc.) **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Hoạt động theo cặp và nhóm. **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, soạn bài trước khi đến lớp - Ghi chép - Làm bài tập được giao **Hình thức đánh giá:** - Bằng bài viết nộp tại lớp - Báo cáo của cá nhân trước lớp **Địa điểm học:** - Giảng đường	TH: 4 tiết	

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
2	**Bài 2. What if …?** **Nội dung:** 2. 1. Vocabulary and listening: Global issues - Global issues (the arms trade, famine, war, etc.) - word formation: noun suffixes (-ation; -ion; -ness) - radio programmes 2.2. Grammar: - Second conditional - I wish … (+ past simple/ past continuous) 2.3. Culture: Going green - Environment quiz - Teen action! 2.4. Reading: Disaster! - Wave power - Vocabulary (volcano, collapse, destroy, etc.) 2.5. Everyday English: Giving advice - Discussing a problem - Pronunciation: should/ shouldn't, would/ wouldn't 2.6. Writing: An essay Phrases for expressing opinions (I think…,I believe …, In my view …) **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày	LT: 3 tiết BT: 4 tiết	[1] Unit 8: **What if …?**

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Hoạt động theo cặp và nhóm. **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, soạn bài trước khi đến lớp - Ghi chép - Làm bài tập được giao **Hình thức đánh giá:** - Bằng bài viết nộp tại lớp - Báo cáo của cá nhân trước lớp **Địa điểm học:** - Giảng đường	TL: 3 tiết TH: 4 tiết	
3	**Bài3. Crime Scence** **Nội dung:** 3. 1. Vocabulary and listening: Crimes and criminals - Crimes (burgle, shoplift, rob a bank, steal, etc.) - Noun suffixes (-er; -ist; -ian) - Accounts of crimes 3. 2. Grammar: - Past perfect - Reported speech 3.3. Culture: Sherlock Holmes - Elementary, my dear Watson! - The Speckled Band 3. 4. Reading: Computer crime - Sasser	LT: 3 tiết BT: 4 tiết	[1] Unit 9: **Crime Scence**

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Extreme adjectives (astonished, vital, etc.) - Exaggerating for effect 3.5. Everyday English: Reporting thefts Reporting thefts 3.6. Writing : A story Time expressions (in the end, after a while, etc.) **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Hoạt động theo cặp và nhóm. **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, soạn bài trước khi đến lớp - Ghi chép - Làm bài tập được giao **Hình thức đánh giá:** - Bằng bài viết nộp tại lớp - Báo cáo của cá nhân trước lớp **Địa điểm học:** - Giảng đường	TH: 7 tiết	
4	**Bài 4. The written word** **Nội dung:** 4.1. Vocabulary and listening: Publications - Publications (autobiography, comic, textbook, etc.) - Books and text (back cover, title, etc.) - Talking about books	LT: 3 tiết BT: 4 tiết	[1]Unit 10: **The written word**

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Pronuncation: word stress 4.2. Grammar: - The passive 4.3. Culture: To be or not to be? -William Shakespeare - Teenagers talking about Shakespeare 4.4. Reading: A teenage writer - Styles of fiction (crime, fantasy, short stories, etc.) - Writing fantasy 4.5. Everyday English: Buying books - Bookshop departments (cookery, reference, etc.) - Buying a book 4.6. Writing: A book review Phrases for talking about stories (it's set in…, in the end…, etc) **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Hoạt động theo cặp và nhóm. **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, soạn bài trước khi đến lớp - Ghi chép - Làm bài tập được giao **Hình thức đánh giá:**	TH: 3 tiết	

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Bằng bài viết nộp tại lớp - Báo cáo của cá nhân trước lớp **Địa điểm học:** - Giảng đường		
5	**Bài 5. Get ready for exam 8, 9** **Hình thức tổ chức dạy học:** - Sv làm bài kiểm tra tại lớp trong 60 phút gồm: đọc hiểu, nghe, viết và nói theo chủ đề **Yêu cầu sinh viên:** - Làm bài kiểm tra tại lớp **Hình thức đánh giá:** - Bằng bài viết nộp tại lớp **Địa điểm học:** - Giảng đường	BT: 2 tiết	[2]Practice tests

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 10%; **Trọng số thi kết thúc học phần**: 90%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	2%
2	Bài tập cá nhân	Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	3%
3	Bài tập nhóm	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ, giữa sinh viên với sinh viên. Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	2%
4	Bài kiểm tra định kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập. Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm.	3%
		Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận	10%

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá: Việc đánh giá dựa trên các tiêu trí về mức độ đạt được các mục tiêu Bậc 1: 30%, Bậc 2: 30% và Bậc 3: 40%.
- Phương pháp đánh giá: Thi tự luận (Nghe, Đọc hiểu, Viết): 70% và thi vấn đáp (Nói): 30%
- Thời gian: 60phút.

Ngày 14 tháng 1 năm 2017

Trưởng khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

ThS. Nguyễn Thị Kim Phượng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: TIẾNG ANH 4

Mã học phần: FL211023

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 2 ; Số tín chỉ lý thuyết: 2

Loại môn học: Bắt buộc

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Học phần tiên quyết:

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: Họ và tên: Tống Thị Lan Chi ; Số điện thoại: 0985404444; Email: ttlchi@ttn.edu.vn

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần bao gồm những kiến thức về từ vựng, ngữ pháp Tiếng Anh về các chủ đề bản thân, các công việc thường ngày, lối sống, các thể loại sách, công việc, các hoạt động giải trí có tính chất mạo hiểm… để sinh viên rèn luyện phát triển cả 4 kỹ năng Nghe-Nói-Đọc-Viết; các kỹ năng làm bài thi theo định dạng PET - bài thi kiểm tra năng lực ngôn ngữ của Cambridge ESOL (kết quả đạt bài thi này được công nhận tương đương trình độ ngôn ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

3.1.1. Kiến thức: Trang bị cho sinh viên kiến thức từ vựng, ngữ pháp Tiếng Anh cần thiết về bản thân, các công việc thường ngày, lối sống, các thể loại sách, công việc, các hoạt động giải trí có tính chất mạo hiểm…

3.1.2. Kỹ năng: Phát triển kỹ năng Nghe - Nói - Đọc -Viết tiếng Anh, kỹ năng làm bài thi PET của Cambridge ESOL.

3.1.3. Thái độ: Giúp sinh viên có thái độ học tập phù hợp, tích cực và chủ động tham gia các hoạt động học tập trên lớp. Có ý thức tự rèn luyện ngoài giờ lên lớp để phát triển kỹ năng ngôn ngữ và chuẩn bị cho bài thi PET của Cambridge ESOL.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu / Chương	**Bậc 1**	**Bậc 2**	**Bậc 3**
Unit 1: Lesson 1: Personal information Lesson 2: A regular thing	I.A.1. Trình bày được nghĩa của những từ vựng về chủ đề các hoạt động yêu thích (như: keep-fit exercises, surfing the Internet, watersports…); các hoạt động thường ngày (như: comb hair, attend class, iron shirt…) I.A.2. Ghi nhớ được từ vựng quan trọng liên quan đến chủ đề, các cấu trúc ngữ pháp cần thiết (như: interested in, comparative structures…) để luyện tập kỹ năng Nghe, Nói, Đọc và Viết. I.A.3. Nhận diện được chiến lược làm bài PET Reading Part 1 and 5, Speaking Part 1 và Writing part 1 and 2.	I.B.1. Hiểu được nghĩa từ vựng về chủ đề. I.B.2. Phân tích được nghĩa của từ vựng, những cấu trúc ngữ pháp phù hợp với chủ đề bài học để luyện tập kỹ năng Nghe, Nói, Đọc và Viết. I.B.2. Lý giải được nghĩa của từ, cách sử dụng cấu trúc ngữ pháp một cách hiệu quả; cách làm bài PET Reading Part 1 and 5, Speaking Part 1 và Writing part 1 and 2.	I.C.1. So sánh được các sắc thái nghĩa của từ vựng về chủ đề bài học. I.C.2. Đánh giá được chính xác cách sử dụng từ, cấu trúc ngữ pháp trong các ngữ cảnh một cách hiệu quả. I.C.3. Vận dụng được những kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp) để hoàn thành được các bài tập phát triển các kỹ năng ngôn ngữ và kỹ năng làm bài thi PET một cách hiệu quả nhất.
Unit 2: Lesson 1: You live and learn Lesson 2: All the best books	I.A.1. Trình bày được nghĩa của những từ vựng về chủ đề vật dụng lớp học (như: blackboard, keyboard, map, screen…), các thể loại sách (mystery, thriller, romance,	I.B.1. Hiểu được nghĩa từ vựng về chủ đề. I.B.2. Phân tích được nghĩa của từ vựng, những cấu trúc ngữ pháp phù hợp với chủ	I.C.1. So sánh được các sắc thái nghĩa của từ vựng về chủ đề bài học. I.C.2. Đánh giá được chính xác cách sử dụng từ, cấu trúc ngữ pháp trong các

	horror…) I.A.2. Ghi nhớ được từ vựng quan trọng liên quan đến chủ đề, các cấu trúc ngữ pháp cần thiết (như: let's, how about…) để luyện tập kỹ năng Nghe, Nói, Đọc và Viết. I.A.3. Nhận diện được chiến lược làm bài PET Reading Part 1 and 2, Speaking Part 2 and 3, Writing part 1 and 3, và Listening Part 1 and 4.	đề bài học để luyện tập kỹ năng Nghe, Nói, Đọc và Viết. I.B.2. Lý giải được nghĩa của từ, cách sử dụng cấu trúc ngữ pháp một cách hiệu quả; cách làm bài PET Reading Part 1 and 2, Speaking Part 2 and 3, Writing part 1 and 3, và Listening Part 1 and 4.	ngữ cảnh một cách hiệu quả. I.C.3. Vận dụng được những kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp) để hoàn thành được các bài tập phát triển các kỹ năng ngôn ngữ và kỹ năng làm bài thi PET một cách hiệu quả nhất.
Unit 3: **Lesson 1: Holiday adventures** **Lesson 2: Just the job**	I.A.1. Trình bày được nghĩa của những từ vựng về chủ đề nghề nghiệp (như: architect, lawyer, artist, hairdresser…), du lịch (scenery, transport, souvenirs, handicrafts, …) I.A.2. Ghi nhớ được từ vựng quan trọng liên quan đến chủ đề, các cấu trúc ngữ pháp cần thiết (như: while, during, as soon as, after, until…) để luyện tập kỹ năng Nghe, Nói, Đọc và Viết. I.A.3. Nhận diện được chiến lược làm bài PET Reading Part 1 and 3, Speaking Part 3, Writing part 1 and 3, Listening Part 2.	I.B.1. Hiểu được nghĩa từ vựng về chủ đề. I.B.2. Phân tích được nghĩa của từ vựng, những cấu trúc ngữ pháp phù hợp với chủ đề bài học để luyện tập kỹ năng Nghe, Nói, Đọc và Viết. I.B.2. Lý giải được nghĩa của từ, cách sử dụng cấu trúc ngữ pháp một cách hiệu quả; cách làm bài PET Reading Part 1 and 3, Speaking Part 3, Writing part 1 and 3, Listening Part 2.	I.C.1. So sánh được các sắc thái nghĩa của từ vựng về chủ đề bài học. I.C.2. Đánh giá được chính xác cách sử dụng từ, cấu trúc ngữ pháp trong các ngữ cảnh một cách hiệu quả. I.C.3. Vận dụng được những kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp) để hoàn thành được các bài tập phát triển các kỹ năng ngôn ngữ và kỹ năng làm bài thi PET một cách hiệu quả nhất.
TEST			

4. Tài liệu học tập: (những tài liệu sinh viên sử dụng trong học tập)

[1] Nick Kenny, Anne Kelly (2007). *Ready for PET.* Macmillan Education.

5. Tài liệu tham khảo:

[1] Examination papers from University of Cambridge ESOL examinations: English for speakers of English for speakers of other languages (2011). Cambridge Preliminary English Test *series*. Cambridge University Press.

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Hoàn thành các bài tập được giao

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1	**Unit 1:** **Nội dung:** **Lesson 1: Personal information** - Viết về bản thân "Sign up now" - Nghe 2 người nói về bản thân họ và hoàn thành bảng "Sign up now" - Nói về các hoạt động sinh viên thích và không thích làm. - Viết lại câu sao cho nghĩa không thay đổi (theo định dạng Writing part 1) - Viết về bản thân. - Nghe và hoàn thành một đoạn hội thoại từ những thông tin cho sẵn. - Đọc bảng thông báo và lựa chọn câu giải thích phù hợp nhất cho nội dung của các bảng thông báo **Lesson 2: A regular thing** - Tìm các cụm từ tiếng Anh mô tả các hoạt động thường ngày; sử dụng các từ tìm được để mô tả cuộc sống thường ngày của sinh viên.	LT: 5 tiết BT: 5 tiết	[1] Nick Kenny, Anne Kelly (2007). *Ready for PET*. Macmillan Education. **Unit 1:** **Lesson 1: Personal information** **Lesson 2: A regular thing**

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Đọc các đoạn lời nhắn liên quan đến các hoạt động thường ngày và tìm hiểu mục đích. - Viết 35-45 từ (để nhờ sự giúp đỡ của một người bạn cùng lớp, để đồng ý giúp đỡ, để cảm ơn sự giúp đỡ của một người bạn…) theo format PET Writing part 2. - Viết lại câu sử dụng cấu trúc so sánh (hơn, bằng, nhất) theo định dạng PET Writing part 1. - Đọc và lựa chọn từ cho sẵn để điền vào chỗ trống thích hợp (theo định dang PET Reading part 5) **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe bài giảng, hướng dẫn của giảng viên - Sinh viên ứng dụng làm bài tập theo yêu cầu. Luyện tập kỹ năng nói theo cặp, nhóm và trình bày trước lớp. **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu trước; tìm nghĩa của các từ vựng liên quan đến chủ đề - Luyện tập các kỹ năng theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của giảng viên. **Hình thức đánh giá:** Bài tập của sinh viên **Địa điểm học:** Giảng đường		
2	**Unit 2:** **Nội dung:** **Lesson 1: You live and learn** - Mô tả tranh (lớp học) và trình bày 5 phương pháp học tiếng Anh hiệu quả theo quan điểm của sinh viên.	LT: 5 tiết BT: 5 tiết	[1] Nick Kenny, Anne Kelly (2007). *Ready for PET*. Macmillan Education. **Unit 2:** **Lesson 1: You live**

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Giải quyết tình huống dựa trên nội dung cho sẵn (Gợi ý cho bạn mình nên đầu tư những gì để học một ngôn ngữ mới khi ngân sách hạn hẹp) theo định dạng PET Speaking part 2. - Nghe và hoàn thành một đoạn hội thoại từ những thông tin cho sẵn. - Nghe một đoạn hội thoại và lựa chọn A hoặc B cho thông tin đúng và sai theo định dạng PET Listening Part 4. - Viết lại câu sử dụng cấu trúc "how about…", "in my opinion" theo định dạng PET Writing part 1. **Lesson 2: All the best books** - Đọc nội dung của bảng thông báo liên quan đến sách và lựa chọn câu giải thích nghĩa phù hợp. - Tìm hiểu các loại sách khác nhau bằng tiếng Anh; sử dụng từ vựng được học để nói về loại sách yêu thích - Đọc và xác định loại sách phù hợp với 5 nhân vật trong bài đọc (theo định dạng của PET Reading part 2). - Viết một câu truyện dài 100 từ có tiêu đề "The strange visitor" theo format PET Writing part 3. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe bài giảng, hướng dẫn của giảng viên - Sinh viên ứng dụng làm bài tập theo yêu cầu. Luyện tập kỹ năng nói theo cặp, nhóm và trình bày trước lớp **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu trước; tìm nghĩa của các từ vựng liên		**an learn** **Lesson 2: All the best books**

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	quan đến chủ đề - Luyện tập các kỹ năng theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của giảng viên. **Hình thức đánh giá:** Bài tập của sinh viên **Địa điểm học:** Giảng đường		
3	**Unit 3:** **Nội dung:** **Lesson 1: Holiday adventures** - Đọc bảng thông báo về đề tài du lịch và lựa chọn câu giải thích phù hợp nhất cho nội dung của các bảng thông báo - Mô tả tranh về đề tài du lịch (2 bức tranh) - Đọc và xác định đúng sai cho 10 câu cho sẵn dựa vào nội dung bài đọc (theo định dạng PET Reading part 3) - Viết lại câu sử dụng cấu trúc "after, as soon as, until, while, during, when…" theo định dạng PET Writing part 1. - Tìm hiểu các từ vựng về đề tài du lịch để sinh viên nói về kỳ nghỉ mà sinh viên thích/ không thích. **Lesson 2: Just the job** - Đọc các đoạn lời nhắn liên quan đến công việc và xác định đúng nội dung của chúng (theo định dạng PET Reading part 1) - Học và đặt câu với các cụm từ mô tả nghề nghiệp và các hoạt động liên quan. - Nghe 1 người phụ nữ (Amanda) nói về công việc	LT: 4 tiết BT: 4 tiết	[1] Nick Kenny, Anne Kelly (2007). *Ready for PET*. Macmillan Education. **Unit 3:** **Lesson 1: Holiday adventures** **Lesson 2: Just the job**

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	của cô ấy và lựa chọn đáp án đúng (theo định dạng PET Listening part 2) - Viết một câu truyện dài 100 từ bắt đầu bằng "Denis wanted to earn some money during the school holidays so he asked his uncle for a job" theo format PET Writing part 3. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe bài giảng, hướng dẫn của giảng viên - Sinh viên ứng dụng làm bài tập theo yêu cầu. Luyện tập kỹ năng nói theo cặp, nhóm và trình bày trước lớp **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu trước; tìm nghĩa của các từ vựng liên quan đến chủ đề - Luyện tập các kỹ năng theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của giảng viên. **Hình thức đánh giá:** Bài tập của sinh viên **Địa điểm học:** Giảng đường		
	Bài kiểm tra	2 tiết	

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 10; **Trọng số thi kết thúc học phần**: 90

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự	30%

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
		tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	
2	Bài tập, bài trình bày	Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ tham gia và hoàn thành các hoạt động, các bài tập của sinh viên. Phương pháp đánh giá thông qua các bài tập, bài nói, bài viết của sinh viên.	30%
5	Bài kiểm tra định kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau quá trình học tập. Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra khả năng hoàn thành các bài tập của sinh viên.	40%
		Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận	100%

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Việc đánh giá dựa trên các tiêu trí về mức độ đạt được các mục tiêu Bậc 1: 30%, Bậc 2: 30% và Bậc 3: 40%.
- Phương pháp đánh giá: Bài kiểm tra.

Ngày … tháng … năm 2016

Trưởng khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG

Mã học phần: KC211027

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 02 ; Số tín chỉ lý thuyết: 01; Số tín chỉ thực hành: 01

Loại học phần: Bắt buộc

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Projector, máy tính

Học phần học song hành: không Học phần học trước: không

Học phần tiên quyết: không

Giảng viên giảng dạy:

1. Giảng viên 1: Nguyễn Văn Sĩ; Điện thoại: 0947697569 ; Email: nhansy@yahoo.com
2. Giảng viên 2: Nguyễn Thị Như; Điện thoại: 0906200625; Email: nhudoan2002@gmail.com
3. Giảng viên 3: Nguyễn Đức Thắng; Điện thoại: 0983507907; Email: tnd.bmt@gmail.com
4. Giảng viên 4: Nguyễn Quốc Cường; Điện thoại: 0973303109; Email: quoccuong.dhtn@gmail.com
5. Giảng viên 5: Trần Quốc Hưng; Điện thoại: 0914003331; Email: hungtq2006@yahoo.com
6. Giảng viên 6: Trần Thành Thắng; Điện thoại: 0913400678; Email: thanhthangbmt151@gmail.com
7. Giảng viên 7: Trần Xuân Thắng; Điện thoại: 01694031657; Email: xuanthang.forever@gmail.com
8. Giảng viên 8: Trương Thị Hương Giang; Điện thoại: 0942509609; Email: tthuonggiang@gmail.com
9. Giảng viên 9: Phan Thị Đài Trang; Điện thoại: 0943087474; Email: daitrang171@gmail.com

10. Giảng viên 10: Trương Hải; Điện thoại: 01696257040; Email: truonghai.dhtn@gmail.com
11. Giảng viên 11: Phạm Văn Thuận; Điện thoại: 0985214421; Email: thuandhtn@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần: (ít nhất 150 từ)

Học phần Tin học Đại cương là học phần độc lập không nhất thiết phải có các học phần song hành hay tiên quyết

Học phần Tin học Đại cương thường được giảng dạy cho sinh viên năm thứ nhất, trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về máy tính, lý thuyết thông tin, hệ điều hành, soạn thảo văn bản, tính toán cơ bản trên bảng tính điện tử.

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

- Kiến thức:

Sau khi học xong, sinh viên phải:

  - Hiểu được một số khái niệm về thông tin, phần cứng, phần mềm và hệ điều hành.
  - Thao tác và thực hiện tốt việc soạn thảo văn bản trên phần mềm Microsoft Word
  - Thực hiện được các tính toán cơ bản trên bảng tính điện tử Microsoft Excel.
- Kỹ năng:
  - Vận dụng được các kiến thức về thông tin và hệ điều hành vào việc quản lý thông tin (thư mục, tập tin, các đối tượng) trên hệ thống máy tính.
  - Thành thạo kỹ năng soạn thảo một văn bản trên hệ thống máy tính, cụ thể: chọn bảng mã, font, nhập văn bản thô, định dạng văn bản, hiệu chỉnh và xuất bản văn bản.
  - Vận dụng được các hàm cơ bản trong bảng tính điện tử để giải quyết các bài toán yêu cầu tính toán cơ bản thường gặp.
- Thái độ: Yêu cầu sinh viên tham gia học tập nghiêm túc, tham gia đầy đủ tất cả các giờ lên lớp cả lý thuyết và thực hành tại phòng máy theo sự hướng dẫn của giảng viên và quy định tại phòng máy tính.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu / Chương	**Bậc 1**	**Bậc 2**	**Bậc 3**
Chương I. ĐẠI CƯƠNG VỀ	I.A.1. Trình bày được khái niệm về thông tin, dữ	I.B.1. Hiểu được nguyên lý vận hành	I.C.1. So sánh các hệ đếm, cách lưu trữ các

TIN HỌC	liệu, các thành phần của máy tính, khái niệm về hệ điều hành I.A.2. Ghi nhớ các khái niệm về thông tin, dữ liệu, hệ điều hành, quy tắc chuyển đổi giữa các hệ đếm. I.A.3. Nhận diện và phân biệt được thông tin và dữ liệu, các thành phần của máy tính: màn hình, phím, chuột, …	của máy tính và xử lý thông tin trên máy tính gồm các bước cơ bản từ dữ liệu đầu vào, xử lý và cho dữ liệu đầu ra (kết quả) I.B.2. Phân tích và nhận diện được các loại dữ liệu, cách lưu trữ và xử lý dữ liệu trên máy tính I.B.3. Lý giải được cách lưu trữ kí tự thông qua các hệ đếm	loại thông tin trên hệ điều hành Windows I.C.2. Đánh giá vai trò của cây thư mục trong quản lý và tìm kiếm thông tin I.C.3. Vận dụng hệ đếm vào việc lưu trữ các kí tự của văn bản. Thao tác tạo và lưu trữ, quản lý thông tin thông qua thư mục, tập tin trên hệ điều hành. Tạo các đường dẫn lối tắt cho chương trình ứng dụng. Tùy biến được màn hình giao diện của hệ điều hành Windows
Chương II. SOẠN THẢO VĂN BẢN – WORD 2010	II.A.1. Trình bày được khái niệm soạn thảo văn bản thô, văn bản bằng tiếng Việt, định dạng văn bản II.A.2. Ghi nhớ các khái niệm trên và các thao tác thực hiện tương ứng II.A.3. Nhận diện được các bước soạn thảo một văn bản, các thành phần trong cửa sổ giao diện Microsoft Word 2010	II.B.1. Hiểu được các thành phần của một văn bản, cách thực hiện từng thành phần của văn bản II.B.2. Phân tích được các thành phần của từng loại văn bản II.B.3. Lý giải được vị trí của từng thành phần của văn bản theo từng thể loại văn bản	II.C.1. So sánh và nhận biết các thành phần của một văn bản, loại văn bản (hành chính, tự do) II.C.2. Đánh giá được mức độ phức tạp của mỗi văn bản và từng kỹ năng yêu cầu trong từng thành phần văn bản II.C.2. Vận dụng kiến thức và kỹ năng thành phần để hoàn thiện một văn bản theo mẫu yêu cầu
Chương III. BẢNG TÍNH ĐIỆN TỬ	III.A.1. Trình bày được khái niệm bảng tính điện tử, khái niệm và cú pháp	III.B.1. Hiểu được bảng tính điện tử có hỗ trợ theo tác Auto	III.C.1. So sánh và nhận biết được các kiểu dữ liệu, đặc biệt kiểu thời

EXCEL 2010	chung của hàm trong excel III.A.2. Ghi nhớ cú pháp các hàm đã học III.A.3. Nhận diện được hàm thuộc các nhóm hàm, cú pháp, các đối số của hàm	Fill, các kiểu dữ liệu III.B.2. Phân tích được các đối số của hàm, các thành phần của một biểu thức III.B.3. Lý giải được kiểu dữ liệu có thể tính toán và không tính toán được, thống kê và phương thức thống kê	gian ngày tháng năm III.C.2. Đánh giá và phân biệt kiểu dữ liệu của từng đối số trong mỗi hàm tính toán III.C.2. Vận dụng các hàm có sẵn để giải quyết các yêu cầu tính toán cơ bản, thống kê cơ bản và thống kê có điều kiện như yêu cầu của bài tập

4. Tài liệu học tập: (những tài liệu sinh viên sử dụng trong học tập)

[1] Bộ môn Tin học (2015). *Bài giảng Tin học đại cương*. ĐHTN

[2] Bộ môn Tin học (2015). *Bài tập tin học đại cương.* ĐHTN

5. Tài liệu tham khảo:

[3] Các Giáo trình về tin học A

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 3/4 tổng thời lượng của học phần.

- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Đi thực hành đầy đủ (8 buổi)

- Thực hành đầy đủ các bài tập được giao ở mỗi buổi.

- Tham gia làm bài kiểm tra trên phòng máy thực hành.

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1	**Chương 1. (**Đại cương về tin học**)**	LT: 2 tiết	

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Nội dung: 1.1 Biểu diễn số trong các hệ đếm 1.2 Một số hệ đếm thường dùng 1.3 Quy tắc chuyển đổi số giữa các hệ đếm 1.4 Khái niệm thông tin 1.5 Xử lý thông tin bằng máy tính điện tử 1.6 Khái niệm hệ điều hành máy tính 1.7 Các đối tượng do hệ điều hành quản lý 1.8 Các đặc trưng của hệ điều hành Windows 1.9 Quản lý thư mục và tập tin bằng dịch vụ Windows Explorer 1.10 Xác lập một số cấu hình hệ thống trong Windows 1.11 Sử dụng Tiếng Việt trong Windows **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hành: Tạo thư mục, sao chép, di chuyển file vào thư mục, tạo biểu tượng lối tắt cho Word, Excel **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị bài tập và thực hành tại phòng máy tính **Hình thức đánh giá:** - Bằng bài viết nộp tại lớp (gửi file lên hệ thống máy chủ) **Địa điểm học:** - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) - Phòng máy tính (cho các giờ thực hành)	TH: 4 tiết	[1] Chương 1
2-3	**Chương 2. (Soạn thảo văn bản – Microsoft Word 2010)** **Nội dung:** 2.1 Giao diện Word 2010.	LT: 6 tiết TH: 12 tiết	[1] Chương 2

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	2.2 Tạo mới, lưu, mở văn bản. 2.3 Các nguyên tắc soạn thảo văn bản. 2.4 Định dạng trang in 2.5 Định dạng ký tự 2.6 Định dạng đoạn. 2.5.1. Căn lề bằng thước, công cụ Left, Right, Center, khoảng cách giữa các đoạn, thụt lề. 2.5.2 Tab (khoảng cách giữa các khối văn bản). 2.5.3 Bullets and Numbering (Đánh kí hiệu hoặc số thứ tự đầu đoạn) 2.5.4 Column (Chia cột) 2.5.5 Border and Shading (Đường viền và nền) 2.5.6 Drop Cap (Kí tự thụt cấp) 2.5.7 Change Case (Chuyển đổi kí tự hoa-thường) 2.7 Bảng biểu. 2.8 Một số xác lập cho giao diện và tùy chọn của Word. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hành: Tạo, định dạng, hiệu chỉnh và xuất bản văn bản theo mẫu đã cho trong bài tập **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị bài tập và thực hành tại phòng máy tính **Hình thức đánh giá:**		[2] Chương 1

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Bằng bài viết nộp tại lớp (gửi file lên hệ thống máy chủ) **Địa điểm học:** - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) - Phòng máy tính (cho các giờ thực hành)		
3-4	**Chương 2. (Bảng tính điện tử Microsoft Excel)** **Nội dung:** 3.1 Tổng quan 3.1.1 Các khái niệm cơ bản. 3.1.2 Cấu trúc của WorkBook, WorkSheet 3.1.3 Các loại địa chỉ và các thông báo lỗi thường gặp 3.2 Nhập dữ liệu cho bảng tính 3.2.1 Thao tác nhập dữ liệu 3.2.2 Lập công thức tính toán 3.2.3 Tham chiếu địa chỉ ô 3.2.4 Các kiểu dữ liệu 3.3 Sử dụng hàm trong excel 3.3.1 Cú pháp tổng quát của hàm 3.3.2 Một số hàm cơ bản trong Excel 3.3.3 Các hàm kiểu Số 3.3.4 Các hàm kiểu Chuỗi 3.3.5 Các hàm kiểu Ngày/Tháng 3.3.6 Các hàm Lý Luận - IF- AND-OR 3.3.7 Các hàm tìm kiếm - Vlookup, Hlookup. 3.3.8 Một số lỗi và cách khắc phục thường dùng. 3.4 Thống kê 3.4.1 Các hàm thống kê cơ bản 3.4.2 Sử dụng hàm thống kê một điều kiện (SumIf, CountIf) 3.4.3 Sử dụng chức năng Pivottable **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hành: Tạo bảng tính, nhập dữ liệu theo mẫu, vận dụng	LT: 7 tiết TH: 14 tiết	[1] Chương 3 [2] Chương 2

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	các công thức đã học để xây dựng biểu thức tính toán, giải quyết yêu cầu đặt ra của bài toán **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị bài tập và thực hành tại phòng máy tính **Hình thức đánh giá:** - Bằng bài viết nộp tại lớp (gửi file lên hệ thống máy chủ) **Địa điểm học:** - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) - Phòng máy tính (cho các giờ thực hành)		

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 10%;**Trọng số thi kết thúc học phần**: 90%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	5%
2	Bài tập cá nhân	Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	5%
3	Thực hành	Đánh giá kỹ năng tổng hợp, khái quát hóa, hệ thống hóa, kỹ năng giải quyết vấn đề bằng cách vận dụng các kĩ	40%

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
		năng để trình bày văn bản và cách xây dựng công thức tính toán của sinh viên. Phương pháp đánh giá thông qua bài viết từ 7 đến 15 trang, đánh giá cách lập luận vấn đề, giải quyết vấn đề của sinh viên.	
		Đánh giá mức độ thành thạo của các kỹ năng thực hành của sinh viên, đánh giá kết quả của thực hành, thí nghiệm. Phương pháp đánh giá qua quan sát hoạt động thực hành của sinh viên, đánh giá qua nghiên cứu sản phẩm của thực hành do sinh viên tạo ra.	
4	Bài kiểm tra định kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập. Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, thực hành.	50%
		Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận	100%

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá:
  - Đánh giá mực độ đạt được về tri thức, kĩ năng, thái độ sau khi nghiên cứu môn học của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung chủ yếu vào trình độ vận dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên
  - Phương pháp đánh giá: Thi thực hành tạo văn bản theo mẫu trên phần mềm Microsoft Word và giải quyết bài toán theo yêu cầu trên phần mềm Microsoft Excel.
  - Mức độ: Bậc 1(A) 30%; Bậc 2 (B) 40% và Bậc 3(C) 30%)
- Phương pháp đánh giá: Thực hành
- Thời gian: 60 phút.

Ngày 2 tháng 6 năm 2017

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

Mã học phần: SP213314

1. Thông tin chung về môn học và giảng viên

Tổng số tín chỉ: 02; Tổng số tiết quy chuẩn: 30 (Lý thuyết: 15 Thực hành: 15)

Loại môn học: Bắt buộc

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Học phần song hành: Không

Học phần trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: ThS. Yrô bi BKrông ; Số điện thoại: 0919140979; Email: bidaihiep@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Trò chơi vận động là môn học bắt buộc trong các môn chuyên ngành giáo dục thể chất của chương trình đào tạo hệ đại học của trường Đại học Tây Nguyên. Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức trang bị cho sinh viên biết tổ chức và cách biên soạn trò chơi.

Ngoài ra môn học còn góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong … tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác.

3. Mục tiêu của môn học

3.1. Mục tiêu chung

- Trang bị cho người học biết được các trò chơi và biết cách tổ chức tập luyện khi giảng dạy

- Nâng cao sức khỏe đặc biệt là thể lực

- Tạo sự hưng phấn trong tập luyện, không bị ức chế khi học

- Giáo dục đạo đức, ý trí, tinh thần đoàn kết trong tập luyện là thi đấu

*** Kiến thức:**

- Cung cấp cho người học nắm được nội dung kiến thức khi tập luyện

- Hiểu được ý nghĩa, tác dụng của trò chơi

- Biết hướng dẫn tổ chức tập luyện và giảng dạy

*** Kỹ năng:**

- Hình thành kỹ năng cơ bản của trò chơi

- Tổ chức tập luyện và thi đấu

*** Thái độ:**

- Nghiêm túc, tự giác, tích cực trong tập luyện

- Đoàn kết trong tập luyện và thi đấu

- Khác phục khó khăn mệt mỏi trong tập luyện

- Thái độ bình tĩnh, tự tin khi tiếp xúc với các đối tượng học sinh và khi triển khai các kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học.

3.2. Mục tiêu chi tiết

Mục tiêu / Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3

Bài 1	1.A.1. Biết được lịch sử, xu hướng phát triển trò chơi vận động	1.B.1. Hiểu rõ lịch sử, xu hướng phát triển trò chơi vận động	1.C.1. Phân tích được lịch sử trò chơi vận động.
Bài 2	2.A.1. Biết được các khuynh hướng của trò chơi vận động.	2.B.1. Hiểu được các khuynh hướng của trò chơi vận động.	2.C.1. Biết vận dụng từng khuynh hướng của trò chơi vận động.
Bài 3	3.A.1. Biết được các đặc điểm trò chơi vận động.	3.B.1. Hiểu được các đặc điểm trò chơi vận động.	3.C.1 Vận dụng được các đặc điểm trò chơi vận động.
Bài 4	4.A.1. Biết biên soạn và tổ chức trò chơi vận động.	4.B.1. Hiểu và biên soạn và tổ chức trò chơi vận động.	4.C.1. Vận dụng và sáng tạo biên soạn và tổ chức trò chơi vận động.
Bài 5	5.A.1. Biết hướng dẫn trò chơi vận động.	5.B.1. Hiểu và phân tích được các trò chơi vận động.	5.C.1. Vận dụng và sáng tạo các trò chơi vận động.
Bài 6	6.A.1. Kiểm tra	6.B.1. Kiểm tra.	6.C.1. Kiểm tra

4. Tài liệu học tập

[1]. Bài giảng

5. Tài liệu tham khảo

[2]. Sách trò chơi vận động Nhà xuất bản TDTT

[3]. Các trò chơi dân gian Nhà xuất bản TDTT

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận

- Hoàn thành các bài tập được giao

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành

- Đọc trước tài liệu học tập.

- Thực hiện đúng khi triển khai trò chơi vận động.

- Lập được kế hoạch và biên soạn trò chơi vận động.

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận

Biên soạn giáo án giảng dạy môn trò chơi vận động.

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1	**Bài 1: Sơ lược lịch sử, ý nghĩa, tác dụng môn Trò chơi vận động** 1.1. Mục tiêu 1.2. Sơ lược lịch sử trò chơi vận động ở Việt Nam 1.3. Thực trạng và xu hướng phát triển trò chơi vận động ở Việt Nam 1.4. Ý nghĩa và tác dụng của trò chơi vận động đối với người tập **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:**	2	Đọc tài liệu [1]

	- Tại giảng đường		
1	**Bài 2: Các khuynh hướng trò chơi vận động** **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:** - Tại giảng đường	2	Đọc tài liệu [1]
2	**Bài 3: Các đặc điểm trò chơi vận động.** **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước lớp **Địa điểm:**	5	- Đọc tài liệu [1] - Luật đá cầu

	- Tại giảng đường		
3	**Bài 4:** biên soạn và tổ chức trò chơi vận động. **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi **Hình thức đánh giá:** - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** - Tại giảng đường	6	- Đọc tài liệu [1]
4,5,6	**Bài 5: Hướng dẫn trò chơi vận động** 5.1. Mô tả chung 5.2. Yêu cầu tối thiểu 5.3. Mô tả chi tiết kỹ thuật **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng và quan sát giảng viên hướng dẫn tập luyện - Tập luyện và thảo luận theo nhóm, tự học **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi	12 tiết	- Đọc tài liệu [1]

	Hình thức đánh giá: - Mức độ tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp. - Hoàn thành bài tập được giao. - Thực hiện đúng bài tập được học **Địa điểm:** Nhà thi đấu		
7	**Bài 6: Kiểm tra**	3tiết	- Đọc tài liệu [1]

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 15%; **Trọng số thi kết thúc học phần**: 85%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	**Đánh giá chuyên cần**	- Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	10%
2	**Bài tập cá nhân**	- Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc thực hiện bài tập trên lớp của sinh viên.	20%
3	**Bài tập nhóm**	- Đánh giá mức mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhó, kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản	20%

		phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	
4	**Bài kiểm tra định kì**	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua quá trình học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	50%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận			**100%**

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá: - Thực hành thuộc bài: 50% tổng điểm
- - Kỹ thuật đúng: 50% tổng số điểm
- Phương pháp đánh giá: Thi thực hành

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

ThS. Trần Văn Hưng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Mã học phần: ML211002

1.Thông tin chung học phần và giảng viên

Tổng số tín chỉ: 02; Số tín chỉ lý thuyết: 1,5 (23 tiết lý thuyết); Số tín chỉ thực hành: 0,5 (07 tiết thảo luận).

Trình độ: Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Loại môn học: Bắt buộc.

Học phần học tiên quyết: Nguyên lý cơ bản 2.

Giảng viên giảng dạy:

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, đơn vị	Điện thoại, Email
15	Nguyễn Minh Hải	Thạc sĩ; Khoa Lý luận chính trị	0987.504.608; nmhaivn79@gmail.com
16	Lại Thị Ngọc Hạnh	Thạc sĩ; Khoa Lý luận chính trị	0984.949.906; hanh84dhtn@gmail.com
17	Nguyễn Thị Khuyên	Thạc sĩ; Khoa Lý luận chính trị	0984.949.906; nguyenthikhuyen82@gmail.com
18	Trần Minh Tâm	Cử nhân; Khoa Lý luận chính trị	0975.007.768; minhtam_tran86@yahoo.com.vn
19	Phạm Hoài Phương	Thạc sĩ; Khoa Lý luận chính trị	01689.226.557; phamhoaiphuong.mk@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh là một trong ba học phần thuộc khối kiến thức lý luận chính trị (Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam). Cùng với Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và dân tộc Việt Nam.

Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản thuộc nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh với tư cách là một khoa học, là hệ thống quan điểm về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, bao gồm:

- Khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh; cơ sở hình thành; quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Tư tưởng về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc.

- Tư tưởng về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- Tư tưởng về Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Tư tưởng về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế.

- Tư tưởng về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân.

- Tư tưởng về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu chung:

* Kiến thức:

Hiểu được một cách có hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam.

* Kỹ năng:

- Hình thành kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát vấn đề.

- Hình thành kỹ năng vận dụng lí luận, phương pháp và phương pháp luận của Hồ Chí Minh để nghiên cứu, phân tích, lý giải các vấn đề chính trị, xã hội của Việt Nam và thế giới.

- Hình thành kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong việc nghiên cứu, phân tích các quan điểm lý luận và hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh.

- Hình thành kỹ năng trình bày, thuyết trình một số vấn đề lý luận và thực tiễn.

* Thái độ:

- Xây dựng và củng cố niềm tin của sinh viên vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Nâng cao lòng tự hào, tự tôn dân tộc, niềm kính yêu với lãnh tụ cách mạng, danh nhân văn hóa Hồ Chí Minh.

- Xác lập ý thức trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội.

- Hòa đồng, khoan dung, tôn trọng các giá trị khác biệt.

- Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học tập, hoạt động xã hội phù hợp với năng lực và vị trí của bản thân.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu / Chương	Bậc 1 *(ghi nhớ)*	Bậc 2 *(hiểu, phân tích)*	Bậc 3 *(đánh giá, vận dụng)*
Chương mở đầu	1. Trình bày khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh. 2. Nêu lên hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh (những nội dung cơ bản). 3. Ghi nhớ đối tượng, nhiệm vụ của môn học tư tưởng Hồ Chí Minh.	1. Phân tích nội hàm khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh. 2. Lý giải được mối quan hệ giữa môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh với môn học Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin và môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. 3. Hiểu cơ sở phương pháp luận và các phương pháp cụ thể nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh.	1. Đánh giá tác dụng của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sinh viên.
Chương 1	1. Ghi nhớ cơ sở khách quan và nhân tố chủ quan hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. 2. Trình bày 5 thời kỳ hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh (những nội dung cơ bản).	1. Phân tích các yếu tố dân tộc và thời đại tác động đến việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. 2. Phân tích vai trò của nhân tố chủ quan đối với sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. 3. Hiểu cơ sở phân chia thời kỳ và logic	1. Đánh giá những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với dân tộc Việt Nam và nhân loại.

		hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.	
Chương 2	1. Trình bày hệ thống quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc. 2. Trình bày hệ thống quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc.	1. Phân tích những luận điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc. 2. Phân tích những luận điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc.	1. Đánh giá những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc. 2. So sánh con đường cứu nước của Hồ Chí Minh với con đường cứu nước của những nhà yêu nước Việt Nam cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.
Chương 3	1. Ghi nhớ khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam. 2. Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. 3. Nêu lên quan niệm của Hồ Chí Minh về đặc trưng bản chất tổng quát của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. 4. Chỉ ra các mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam theo quan điểm	1. Phân tích những đóng góp về lý luận và thực tiễn của Hồ Chí Minh trong việc giải quyết vấn đề chủ nghĩa xã hội và xây dựng nghĩa xã hội ở Việt Nam. 2. Hiểu được sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam của Đảng Cộng sản Việt Nam trong *"Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm*	1. Đánh giá những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội đối với công cuộc đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay.

	của Hồ Chí Minh. 5. Trình bày các quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về đặc điểm, nhiệm vụ, nội dung xây dựng CNXH ở nước ta trong thời kỳ quá độ. 6. Nêu lên những chỉ dẫn có tính định hướng của Hồ Chí Minh về nguyên tắc, bước đi, biện pháp xây dựng CNXH ở nước ta trong thời kỳ quá độ.	*2011)”*.	
Chương 4	1. Ghi nhớ quan điểm của Hồ Chí Minh về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. 2. Trình bày quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về vai trò, bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam. 3. Nêu lên quan niệm của Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền. 4. Trình bày 4 nội dung công tác xây dựng Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh.	1. Phân tích những luận điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam.	1. Đánh giá những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam đối với công tác xây dựng Đảng hiện nay. 2. Liên hệ tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cầm quyền với sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay.
Chương 5	1. Trình bày các quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về đại đoàn	1. Phân tích những sáng tạo của Hồ Chí Minh trong việc xây	1. Đánh giá những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại

	kết dân tộc. 2. Khái quát các quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế.	dựng khối đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế.	đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế. 2. Liên hệ tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc với việc xây dựng khối đoàn kết dân tộc ở Tây Nguyên hiện nay.
Chương 6	1. Trình bày quan niệm của Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân, vì dân. 2. Trình bày quan điểm Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước. 3. Trình bày quan niệm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền trong sạch, hoạt động có hiệu quả.	1. Phân tích những đóng góp về lý luận và thực tiễn của Hồ Chí Minh trong xây dựng Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. 2. Phân biệt bản chất của Đảng và bản chất của Nhà nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh. 3. Lý giải quan điểm của Hồ Chí Minh về sự kết hợp giữa pháp luật và đạo đức trong quản lý xã hội.	1. Đánh giá những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước đối với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay. 2. Từ tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân, liên hệ với trách nhiệm công dân trong việc xây dựng nhà nước hiện nay.
Chương 7	1. Nêu lên định nghĩa về văn hóa và quan điểm xây dựng nền văn hóa mới của Hồ Chí Minh. 2. Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hóa và một số lĩnh	1. Phân tích những đóng góp về lý luận và thực tiễn của Hồ Chí Minh trong lĩnh vực văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.	1. Đánh giá nhưng giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới. 2. Liên hệ tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới với việc rèn luyện

	vực chính của văn hóa. 3. Trình bày nội dung cơ bản của Hồ Chí Minh về đạo đức. 4. Trình bày các quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới.		năng lực và phẩm chất cá nhân.

4. Tài liệu học tập

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tái bản có sửa chữa),* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

5. Tài liệu tham khảo

[2] Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn các giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh (2006), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[3] Song Thành (2005), *Hồ Chí Minh - Nhà tư tưởng lỗi lạc*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.

[4] Võ Nguyên Giáp (chủ biên, 2000), *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[5] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập,15 tập,* Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[6] CD-ROM *Hồ Chí Minh Toàn tập* (xuất bản lần thứ 3, 2012), Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị tài liệu, đọc tài liệu, xây dựng đề cương, nêu câu hỏi.

- Hoàn thành bài kiểm tra một tiết.

- Hoàn thành các yêu cầu học tập giảng viên giao.

- Thực hiện nghiêm túc qui chế học tập.

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1	**Chương mở đầu. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh** **Nội dung:** I. Đối tượng nghiên cứu 1. Khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh 2. Đối tượng và nhiệm vụ của môn học tư tưởng Hồ Chí Minh 3. Mối quan hệ giữa môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam II. Phương pháp nghiên cứu 1. Cơ sở phương pháp luận 2. Các phương pháp cụ thể III. Ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên 1. Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác 2. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị **Hình thức tổ chức dạy học:** - Giảng viên thuyết trình kết hợp nêu vấn đề. - Sử dụng máy chiếu, phấn, bảng,… **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, chuẩn bị đề cương bài học. - Nghe, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi.	LT: 02 tiết TL: 0 tiết	[1] Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương mở đầu)

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Trả lời câu hỏi. **Hình thức đánh giá:** - Thái độ tích cực tham gia của sinh viên trong giờ học. - Đề cương bài học, câu trả lời trực tiếp của sinh viên. **Địa điểm học:** Giảng đường.		
	Chương I. Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh **Nội dung:** I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh 1. Cơ sở khách quan 2. Nhân tố chủ quan II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh 1. Thời kỳ trước năm 1911 2. Thời kỳ 1911 - 1920 3. Thời kỳ 1921 - 1930 4. Thời kỳ 1930 - 1945 5. Thời kỳ 1945 - 1969 I. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển thế giới **Hình thức tổ chức dạy học:** - Giảng viên thuyết trình kết hợp nêu vấn đề.	LT: 03 tiết TL: 01 tiết	[1] Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương I)

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Sử dụng máy chiếu, phấn, bảng,… - Thảo luận nhóm: giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh. **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, chuẩn bị đề cương bài học. - Nghe, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi. - Chuẩn bị đề cương thảo luận, trả lời câu hỏi. **Hình thức đánh giá:** - Thái độ tích cực tham gia của sinh viên trong giờ học. - Đề cương bài học, câu trả lời trực tiếp của sinh viên. - Báo cáo của nhóm trước lớp. **Địa điểm học:** Giảng đường		
2	**Chương II: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc** I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc 1. Vấn đề dân tộc thuộc địa 2. Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc 1. Tính chất, nhiệm vụ và mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc 2. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản 3. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo **4. Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc** **5. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc**	LT: 03 tiết TL: 01 tiết	[1] Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương II)

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	6. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực **Hình thức tổ chức dạy học:** - Giảng viên thuyết trình kết hợp nêu vấn đề. - Sử dụng máy chiếu, phấn, bảng,… - Thảo luận nhóm: Chủ đề thảo luận (chọn 1 trong 2 chủ đề): 1. Những luận điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc 2. Tính đúng đắn, sáng tạo của con đường cách mạng vô sản mà Hồ Chí Minh đã tìm ra cho cách mạng Việt Nam **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, chuẩn bị đề cương bài học. - Nghe, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi. - Chuẩn bị đề cương thảo luận, trả lời câu hỏi. **Hình thức đánh giá:** - Thái độ tích cực tham gia của sinh viên trong giờ học. - Đề cương bài học, câu trả lời trực tiếp của sinh viên. - Báo cáo của nhóm trước lớp. **Địa điểm học:** Giảng đường		
	Chương III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam **I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam** 1. Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam **2. Đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam** 3. Mục tiêu, động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	LT: 03 tiết TL: 01 tiết	[1] Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	II. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam **1. Đặc điểm, nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam** 2. Nguyên tắc, bước đi, biện pháp thực hiện trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội **Hình thức tổ chức dạy học:** - Giảng viên thuyết trình kết hợp nêu vấn đề. - Sử dụng máy chiếu, phấn, bảng,… - Thảo luận nhóm: Chủ đề thảo luận: Thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, chuẩn bị đề cương bài học. - Nghe, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi. - Chuẩn bị đề cương thảo luận, trả lời câu hỏi. **Hình thức đánh giá:** - Thái độ tích cực tham gia của sinh viên trong giờ học. - Đề cương bài học, câu trả lời trực tiếp của sinh viên. - Báo cáo của nhóm trước lớp. **Địa điểm học:** Giảng đường		III)
3	**Chương IV. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam** I. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò, bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam 1. Về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam	LT: 03 tiết TL: 01 tiết	[1] Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Bộ Giáo

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	2. Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam 3. Bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam 4. Quan niệm về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh 1. Xây dựng Đảng - quy luật tồn tại và phát triển của Đảng 2. Nội dung công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam **Hình thức tổ chức dạy học:** - Giảng viên thuyết trình kết hợp nêu vấn đề. - Sử dụng máy chiếu, phấn, bảng,… - Thảo luận nhóm: **Chủ đề thảo luận:** **1. Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn cách mạng hiện nay.** 2. Phấn đấu trở thành Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, chuẩn bị đề cương bài học. - Nghe, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi. - Chuẩn bị đề cương thảo luận, trả lời câu hỏi. **Hình thức đánh giá:** - Thái độ tích cực tham gia của sinh viên trong giờ học. - Đề cương bài học, câu trả lời trực tiếp của sinh viên. - Báo cáo của nhóm trước lớp. **Địa điểm học:** Giảng đường		dục và Đào tạo, Chương IV)
	Chương V. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và	LT: 03	

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	đoàn kết quốc tế I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc 1. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng 2. Lực lượng đại đoàn kết dân tộc 3. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế 1. Vai trò của đoàn kết quốc tế 2. Lực lượng đoàn kết và hình thức tổ chức 3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế **Hình thức tổ chức dạy học:** - Giảng viên thuyết trình kết hợp nêu vấn đề. - Sử dụng máy chiếu, phấn, bảng,… - Thảo luận nhóm: **Chủ đề thảo luận: Xây dựng, củng cố khối đoàn kết dân tộc ở Tây Nguyên hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh** **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, chuẩn bị đề cương bài học. - Nghe, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi. - Chuẩn bị đề cương thảo luận, trả lời câu hỏi. **Hình thức đánh giá:** - Thái độ tích cực tham gia của sinh viên trong giờ học. - Đề cương bài học, câu trả lời trực tiếp của sinh viên. - Báo cáo của nhóm trước lớp. **Địa điểm học:** Giảng đường	tiết TL: 01 tiết	[1] Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương V)
4	**Chương VI. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân** I. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền là chủ và làm chủ của	LT: 03 tiết TL: 01	[1] Giáo trình Tư

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	nhân dân 1. Nhà nước của dân 2. Nhà nước do dân 3. Nhà nước vì dân II. Quan điểm về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước 1. Về bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước 2. Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước III. Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ 1. Xây dựng một nhà nước hợp pháp, hợp hiến 2. Hoạt động quản lý nhà nước bằng Hiến pháp, pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào cuộc sống IV. Xây dựng Nhà nước trong sạch, hoạt động có hiệu quả 1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ đức và tài 2. Đề phòng và khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của Nhà nước 3. Tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức **Hình thức tổ chức dạy học:** - Giảng viên thuyết trình kết hợp nêu vấn đề. - Sử dụng máy chiếu, phấn, bảng,… - Thảo luận nhóm: **Chủ đề thảo luận: Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.**	tiết	tưởng Hồ Chí Minh (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương VI)

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, chuẩn bị đề cương bài học. - Nghe, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi. - Chuẩn bị đề cương thảo luận, trả lời câu hỏi. **Hình thức đánh giá:** - Thái độ tích cực tham gia của sinh viên trong giờ học. - Đề cương bài học, câu trả lời trực tiếp của sinh viên. - Báo cáo của nhóm trước lớp. **Địa điểm học:** Giảng đường		
	Chương VII. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới **Nội dung:** I. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa 1. Định nghĩa về văn hóa và quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới 2. Quan điểm về các vấn đề chung của văn hóa 3. Quan điểm về một số lĩnh vực chính của văn hóa II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 1. Nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 2. Sinh viên học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới 1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người 2. Quan điểm về vai trò của con người và chiến lược "trồng người" **Hình thức tổ chức dạy học:** - Giảng viên thuyết trình kết hợp nêu vấn đề.	LT: 03 tiết TL: 01 tiết	[1] Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương VII)

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Sử dụng máy chiếu, phấn, bảng,… - Thảo luận nhóm: **Chủ đề thảo luận: Sinh viên học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.** **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu, chuẩn bị đề cương bài học. - Nghe, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi. - Chuẩn bị đề cương thảo luận, trả lời câu hỏi. **Hình thức đánh giá:** - Thái độ tích cực tham gia của sinh viên trong giờ học. - Đề cương bài học, câu trả lời trực tiếp của sinh viên. - Báo cáo của nhóm trước lớp. **Địa điểm học:** Giảng đường		

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm:

- Điểm đánh giá bộ phận: 10%
- Điểm thi kết thúc học phần: 90%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận:

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	2,5%

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Tỷ lệ
2	Bài thảo luận	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ, giữa sinh viên với nhau. Phương pháp đánh giá thông qua đề cương thảo luận chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	2,5%
3	Bài kiểm tra định kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập. Phương pháp đánh giá thông qua bài kiểm tra một tiết (tự luận).	5%
		Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận	10%

8.3. Thi kết thúc học phần:

Phương pháp, hình thức thi: Bài thi tự luận, thời gian làm bài 90 phút, nội dung gồm hai câu hỏi tự luận, mỗi câu 5 điểm.

Tiêu chí đánh giá:

+ *Tiêu chí 1:* Xác định đúng vấn đề cần phải giải quyết.

+ *Tiêu chí 2:* Các luận cứ và luận chứng chính xác và có sức thuyết phục, giải quyết được vấn đề, thể hiện năng lực tư duy lý luận tốt.

+ *Tiêu chí 3:* Có sử dụng các tài liệu, phương pháp nghiên cứu do giảng viên hướng dẫn.

+ *Tiêu chí 4:* Bố cục hợp lý, trình bày sạch sẽ, văn phong trong sáng, độ dài từ 04 đến 05 trang khổ A4.

Biểu điểm trên cơ sở mức độ đạt 4 tiêu chí:

Điểm	Tiêu chí
8,5 - 10	- Đạt cả 4 tiêu chí.
7,0 - 8,4	- Đạt 2 tiêu chí đầu. - Tiêu chí 3: có sử dụng các tài liệu, song chưa đầy đủ, sâu sắc, chưa có bình

	luận. - Tiêu chí 4: còn mắc vài lỗi nhỏ.
4,0 - 6,9	- Đạt tiêu chí 1. - Tiêu chí 2: sức thuyết phục của các luận cứ, luận chứng chưa thật cao, vấn đề chưa được giải quyết trọn vẹn. - Tiêu chí 3, 4: còn mắc một vài lỗi nhỏ.
Dưới 4,0	- Không đạt cả 4 tiêu chí.

Ngày 20 tháng 02 năm 2017

Trưởng khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

Lại Thị Ngọc Hạnh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: Văn hóa học đường

Mã học phần: SP211004

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 01 ; Số tín chỉ lý thuyết: 01

Loại môn học: Bắt buộc

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: Họ và tên: Nguyễn Thị Ánh Mai; Số điện thoại: 0973112129; Email: nguyenanhmai07@gmail.com

Giảng viên 2: Họ và tên: Vũ Minh Chiến; Số điện thoại:0914; Email: vuminhchien2008@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Văn hóa học đường là học phần cung cấp cho người học hệ thống những kiến thức lí luận về văn hóa học đường, những tác động của nhà trường đến nhân cách người học, những hình thức cơ bản của van hóa học đường. giúp người học nắm bát được những yêu cầu của xã hội đối với con người khi ứng xử, sinh hoạt trong nhà trường .

Đồng thời việc tiếp cận với học phần này còn giúp cho sinh viên tự giác thực hiện các nội quy, quy chế của nhà trường, định hướng được mục đích cũng như lựa chọn cho bản thân con đường rèn luyện thái độ, hành vi đúng đắn theo đòi hỏi của xã hội; có mong muốn góp phần làm cho nhà trường ngày càng tiến bộ hơn, góp phần xây dựng nhà trường văn hóa.

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

Mục tiêu chung nhất của văn hoá học đường là xây dựng trường học lành mạnh, các mối quan hệ thân thiện và chất lượng giáo dục thật.

- Kiến thức:

Sinh viên nắm được các lí thuyết cơ bản về văn hóa nhà trường, tính chất, hình thức của văn hóa nhà trường; tầm quan trọng của văn hóa học đường, các cơ sở để xây dựng nhà trường văn hóa, vai trò trách nhiệm của từng thành viên nhà trương trong xây dựng văn hóa học đường.

- Kỹ năng:

Hình thành cho sinh viên những kĩ năng xây dựng văn hóa nhà trường như: lựa chọn định hướng phát triển bản thân, năng lực ứng xử, kĩ năng giao tiếp, xây dựng mối quan hệ tích cực với môi trường xung quanh.

- Thái độ:

Sinh viên hình thành tâm lý tích cực trong học tập, xây dựng phương hướng, kế hoạch rèn luyện các phẩm chất và năng lực nghề nghiệp của bản thân trong quá trình học tập.

Sinh viên tự giác thực hiện nội quy, quy chế nhà trường; có ý thức tích cực xây dựng văn hóa nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục học sinh của sinh viên trong tương lai.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu / Chương	**Bậc 1**	**Bậc 2**	**Bậc 3**
Chương I. Cơ	- Trình bày các khái niệm	- Hiểu đặc trưng, tính	- So sánh tác động của

sở lí luận về văn hóa học đường	liên quan đến văn hóa học đường; đặc trưng, tính chất, hình thức của văn hóa học đường. - Ghi nhớ cơ sở lí luận về văn hóa học đường - Nhận diện các hiện tượng và các phong cách lãnh đạo diễn ra bên trong nhà trường	chất, hình thức văn hóa học đường - Phân tích được các đặc trưng và tính chất, hình thức của văn hóa nhà trường - Lý giải các lí tuyết về văn hóa nhà trường	các hình thức văn hóa trong nhà trường đến văn hóa NT; so sánh văn hoa nhà trường với các mô hình văn hóa khác. - Đánh giá các tác động của phong cách lãnh đạo đến văn hóa nhà trường - Vận dụng lí thuyết vào đánh giá các hành vi văn hóa và phản văn hóa diễn ra bên trong nhà trường.
Chương II. Mô hình nhà trường văn hóa	- Trình bày được tầm quan trong, nội dung và các yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa nhà trường - Ghi nhớ về ý nghĩa, nội dung và các yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa nhà trường. - Nhận diện được các yếu tố có ảnh hưởng đến văn hóa trường học.	- Hiểu sự tác động của các nhân tố đến văn hóa nhà trường. - Phân tích được tầm quan trọng, các nội dung và các yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa nhà trường. - Lí giải được ảnh hưởng của các nhân tố tác động đến văn hóa nhà trường.	- So sánh tác động của nhân tố bên ngoài với tác động của nhân tố bên trong đến văn hóa nhà trường. - Đánh giá được các yếu tố tác động đến văn hóa nhà trường trong thực tiễn. - Vận dụng vào việc nâng cao hiệu quả trong giao tiếp với các thành viên trong nhà trường.
Chương III. Xây dựng văn hóa học đường	-Trình bày được cơ sở xây dựng văn hóa học đường; vai trò trách nhiệm của các thành viên trong cộng đồng nhà trường khi xây dựng văn hóa	- Hiểu được trách nhiệm của từng thành viên nhà trường trong xây dựng văn hóa học đường.	- So sánh được thực tiễn văn hóa nhà trường hiện tại với các thời điểm giáo dục khác

	học đường. - Nhớ các quy định văn phạm về xây dựng văn hóa nhà trường - Nhận diện được trách nhiệm của các thành viên trong xây dựng văn hóa nhà trường	- Phân tích được các biểu hiện tích cực, tiêu cực xảy ra trong nhà trường; trách nhiệm của các thành viên nhà trường. - Lí giải được tác động của các yếu tố đến văn hóa nhà trường.	- Đánh giá vai trò của Hiệu trưởng, cán bộ giáo viên và bản thân trong xây đựng môi trường học tập. - Có khả năng tự điều chỉnh để đáp ứng yêu cầu của xã hội, tu đưỡng bản thân cũng như phục vụ cho công tác nghề nghiệp trong tương lai.

4. Tài liệu học tập:

[1] Vũ Minh Chiến (2015), *Bài giảng văn hóa học đường*, tài liệu lưu hành nội bộ

5. Tài liệu tham khảo:

[2] Nhiều tác giả (2010), *Những vấn đề lí luận và thực tiễn về văn hóa học đường trong giai đoạn hiện nay,* nhà xuất bản giáo dục (Thư viện).

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận: Thực hành xử lí tình huống giáo dục

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1-3	Chương 1. Cơ sở lí luận về văn hóa học đường 1.1. Các khái niệm liên quan 1.1.1. Văn hóa 1.1.2. Văn hóa tổ chức	LT: 5 tiết	[1] chương 1

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	1.1.3. Văn hóa học đường 1.2. Những đặc trưng của văn hóa học đường 1.2.1. Nhà trường là thiết chế đặc biệt xây dựng nhân cách văn hóa 1.2.2. Nhà trường tổ chức quá trình giáo dục văn hóa 1.2.3. Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục văn hóa 1.2.4. Nhà trường là môi trường văn hóa sư phạm 1.3. Tính chất của văn hóa học đường Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Trao đổi Địa điểm học: - Giảng đường		Mục 1.1 Mục 1.2 Mục 1.3 [2]
4-5	Chương 2. Mô hình nhà trường văn hóa 2.1. Tầm quan trọng của văn hóa học đường 2.1.1. Văn hóa quyết định sự trường tồn của nhà trường 2.1.2. Văn hóa học đường tạo động lực làm việc cho các thành viên trong nhà trường 2.1.3. Văn hóa học đường hỗ trợ, điều phối và kiểm soát 2.1.4. Văn hóa học đường hạn chế tiêu cực và xung đột 2.1.5. Văn hóa học đường nâng cao chất lượng các họa động của nhà trường 2.2. Nội dung văn hóa học đường 2.2.1. Khung cảnh sư phạm 2.2.2. Môi trường sư phạm	LT: 3 tiết TL: 4 tiết	[1] Chương 2 Mục 2.1 Mục 2.2 Mục 2.3

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	2.2.3. Quan hệ giao tiếp, ứng xử 2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa học đường 2.3.1. Yếu tố bên ngoài nhà trường 2.3.2. Yếu tố bên trong nhà trường Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: thực hành xử lí tình huống sư phạm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi … Hình thức đánh giá: - Chia sẽ tình huống và trao đổi xử lí tình huống trên lớp - Viết thành bài viết nộp tại lớp Địa điểm học: - Giảng đường		
…	Chương 3. Xây dựng văn hóa học đường 3.1. Cơ sở xây dựng văn hóa học đường 3.1.1. Cơ sở pháp lí 3.1.2. Cơ sở thực tiễn 3.2. Biện pháp xây dựng văn hóa học đường 3.3. Trách nhiệm của các bộ phận trong xây dựng văn hóa học đường 3.3.1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng 3.3.2. Trách nhiệm của giáo viên – cán bộ viên chức	LT: 3 tiết	[1] Chương 3 Mục 3.1 Mục 3.2 Mục 3.3

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	3.3.3. Trách nhiệm của học sinh, sinh viên		

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 10%;**Trọng số thi kết thúc học phần**: 90%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	50%
2	Bài tập nhóm	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ, giữa sinh viên với sinh viên. Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	50%
		Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận	100%

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá: Bậc 1(A) 30%; Bậc 2 (B) 40% và Bậc 3(C) 30%)
- Phương pháp đánh giá: Thi tự luận
- Thời gian: 60 phút.

Ngày 5 tháng 1 năm 2017

Trưởng khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: VỆ SINH HỌC TDTT

MÃ HỌC PHẦN: SP213210

1. Thông tin về học phần

Tổng số tín chỉ: 1; Số tín chỉ lý thuyết: 15; Số tín chỉ thảo luận: 0

Loại môn học: Bắt buộc

Các yêu cầu đối với học phần:

Học phần tiên quyết: không

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: Nguyễn Thiện Tín; Số điện thoại: 0985859510
Giảng viên 2: Phạm Thế Hùng
Email: phamthehungdhtn@gmail.com

2. Mô tả học phần

+ **Vai trò:** Vệ sinh thể dục thể thao cùng với một số môn khoa học cơ bản khác như: Giải phẫu, sinh hoá, sinh lý, tâm lý, giáo dục, y học thể dục thể thao sẽ làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức khoa học chuyên ngành giáo dục thể chất, giúp cho sinh viên nắm vững kiến thức về vệ sinh thể dục thể thao.

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và phương pháp vệ sinh chung, vệ sinh khi tập luyện TDTT, vệ sinh cá nhân, dinh dưỡng, vệ sinh môi trường và vệ sinh học đường.

+ **Mối liên hệ với môn học khác:** Ngoài việc trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và phương pháp vệ sinh chung, môn học còn là cơ sở để sinh viên nghiên cứu, học tập các môn học chuyên ngành như: Sinh lý, sinh cơ… và tạo tiền đề để học tập các môn thể thao khác được tốt hơn.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung

- Trang bị cho sinh viên chuyên ngành sư phạm GDTC kiến thức ban đầu về vệ sinh.

- Giúp cho sinh viên nắm vững kiến thức về vệ sinh thể dục thể thao.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và phương pháp vệ sinh

chung, vệ sinh tập luyện TDTT, vệ sinh cá nhân, dinh dưỡng, vệ sinh môi trường và vệ sinh học đường.

- Năng lực vận dụng: Sinh viên biết vận dụng kiến thức được học vào việc tiếp thu các môn học trong chường trình đào tạo của ngành GDTC.

3.2.2. Kỹ năng: Giúp sinh viên thực hiện vấn đề vệ sinh một cách thành thạo, có thể giảng dạy môn học ở cấp cơ sở.

3.2.3. Thái độ: Yêu cầu sinh viên tham gia học tập nghiêm túc, tham gia đầy đủ tất cả các chương trình ngoại khóa do lớp tổ chức.

4. Mục tiêu chi tiết

TT	Tên chương	Mục, tiêu mục	Số tiết				Tài lệu, tư liệu
			TC	LT	BB	TH	
1	CHƯƠNG I: Đại cương Vệ sinh TDTT	1.1 Khái niệm vệ sinh TDTT	05	05	0	0	[1];[2].
		1.2 Đối tượng vệ sinh TDTT	05	05	0	0	
		1.3 Nhiệm vụ vệ sinh TDTT	05	05	0	0	
2	CHƯƠNG I I: Đại cương Vệ sinh cá nhân	2.1 Vệ sinh bảo vệ da	05	05	0	0	
		2.2 chức năng nguyên lý của da	05	05	0	0	
		2.3 Vệ sinh da	05	05	0	0	
		2.4 Vệ sinh mắt	05	05	0	0	
		2.5 Vệ sinh răng miệng	05	05	0	0	
		2.6 Vệ sinh giấc ngũ	05	05	0	0	
		2.7 Vệ sinh trang phục	05	05	0	0	
		2.8 Vệ sinh nư giới	05	05	0	0	

3	CHƯƠNG III Vệ sinh trường học	3.1 Tầm quan trọng cưa cơ sở học tập và trang thiết bị nhà trường	05	05	0	0	
		3.2 Bệnh cong vẹo cột sống	05	05	0	0	
4	CHƯƠNG IV Vệ sinh tập luyện TDTT	4.1 Ý nghĩa của việc tập luyện TDTTrèn luyện sức khỏe	05	05	0	0	
		4.2 Một số nguyên tắc cơ bản của việc rèn luyện thân thể	05	05	0	0	
		4.3 Một số điểm về vệ sinh rèn luyện thân thể	05	05	0	0	
	Tổng cộng	15	15	0	0		

5. Tài liệu tham khảo

[1]. Lưu Quang Hiệp (2001), *Vệ sinh học TDTT*, NXB TDTT, Hà Nội.

[2]. PGS.TS Dương Xuân Đạm (2004) , *Thể dục phục hồi chức năng vận động*, NXB TDTT Hà Nội.

6. Phương pháp đánh giá học phần:

- Điểm đánh giá bộ phận: 10%

  + Điểm chuyên cần : 0,5%

  + Kiểm tra thường xuyên: 0,5%

- Thi kết thúc học phần: 90%

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trưởng khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

Th.S Phạm Thế Hùng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

728

TÊN HỌC PHẦN: ĐƯỜNG LỐI CM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Mã học phần: ML211003

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 3; Số tín chỉ lý thuyết: 2; Số tín chỉ thảo luận: 1

Loại môn học: Bắt buộc

Các yêu cầu đối với học phần: Học phần tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: Họ và tên: Nguyễn Thị Tĩnh; Số điện thoại: 091 446 1976; Email: Tinhtnulsd@gmail.com

Giảng viên 2: Họ và tên: Nguyễn Khắc Trinh; Số điện thoại: 0983 133 145; Email: khactrinhdhtn@yahoo.com.vn

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần: Môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản, có hệ thống về quá trình lãnh đạo và chỉ đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

- Kiến thức:

- Làm rõ sự ra đời tất yếu của Đảng Cộng sản Việt Nam - chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam.

- Làm rõ quá trình hình thành, bổ sung và phát triển đường lối cách mạng của Đảng. Trong đó, đặc biệt làm rõ đường lối của Đảng trên một số lĩnh vực cơ bản của thời kỳ đổi mới.

- Làm rõ kết quả thực hiện đường lối cách mạng của Đảng trên một số lĩnh vực cơ bản trong tiến trình cách mạng Việt Nam.

- Kỹ năng: Sinh viên có cơ sở vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- Thái độ:

- Bồi dưỡng cho sinh viên có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, định hướng phấn đấu theo mục tiêu, lý tưởng và đường lối của Đảng.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm công dân trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu / Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Chương mở đầu	Mục đích, nội dung, phương pháp học môn học	Đảng cầm quyền	Các bài học tiếp theo của môn học
Chương I	Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam	Sự ra đời của Đảng là lựa chọn của chính lịch sử	Trong học tập và cuộc sống của sinh viên
Chương II	Quá trình lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng chuẩn bị lực lượng cách mạng trong 15 năm để làm nên cách mạng tháng Tám năm 1945	Đảng là nhân tố quyết định thành công của cách mạng tháng Tám năm 1945	Trong học tập và cuộc sống của sinh viên
Chương III	Quá trình lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng chuẩn bị lực lượng cách mạng trong 9 năm để làm nên thắng lợi Điện Biên Phủ năm 1954 và 21 để làm nên Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975	Đảng là nhân tố quyết định thành công của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ	Trong học tập và cuộc sống của sinh viên
Chương IV	Quá trình lãnh đạo và chỉ đạo sự nghiệp công nghiệp hóa ở Việt Nam	Đảng là nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp công nghiệp hóa ở Việt Nam	Trong học tập và cuộc sống của sinh viên
Chương V	Quá trình lãnh đạo và chỉ đạo sự nghiệp xây dựng nền kinh tế thị trường định	Đảng là nhân tố quyết định thành công xây dựng định	Trong học tập và cuộc sống của sinh

	hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam	hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam	viên
Chương VI	Quá trình lãnh đạo và chỉ đạo xây dựng hệ thống chính trị ở Việt Nam	Đảng là nhân tố quyết định thành công xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh	Trong học tập và cuộc sống của sinh viên
Chương VII	Quá trình lãnh đạo và chỉ đạo sự nghiệp văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội ở Việt Nam	Đảng là nhân tố quyết định thành công xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc và giải quyết các vấn đề xã hội	Trong học tập và cuộc sống của sinh viên
Chương VIII	Quá trình lãnh đạo và chỉ đạo sự nghiệp đối ngoại ở Việt Nam	Đảng là nhân tố quyết định thành công công tác đối ngoại hiện nay	Trong học tập và cuộc sống của sinh viên

4. Tài liệu học tập:

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Chương trình môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (Ban hành theo Quyết định số 52 /2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).*

[2]. Bộ giáo dục và Đào tạo (2015), *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (dùng cho sinh viên Đại học, Cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh),* Nhà xuất bản Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội.

5. Tài liệu tham khảo:

[3]. Nguyễn Viết Thông (2015), *Ngân hàng câu hỏi thi, kiểm tra môn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam (Dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ thi, kiểm tra cho các trường đại học, cao đẳng)*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội.

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005), *Tập mô hình hóa kiến thức cơ bản của giáo trình các bộ môn khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh tập II*, Hà Nội.

[5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2010), *CD-Rom Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 1-54)*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Học ở lớp ít nhất 30 tiết

- Chuẩn bị thảo luận và tham dự thảo luận 15 tiết

- Hoàn thành các bài tập hoặc bài kiểm tra ở lớp hoặc ở nhà

6.2. Phần thí nghiệm, thực hành: không có

6.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận: không có

6.4. Phần khác: có thể tổ chức tham quan thực tế các di tích lịch sử

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1	***Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*** **Nội dung:** I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu 1. Đối tượng nghiên cứu 2. Nhiệm vụ nghiên cứu II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học 1. Phương pháp nghiên cứu 2. Ý nghĩa của việc học tập môn học **Hình thức tổ chức dạy học:**	LT: 1 tiết BT: 0,5 tiết TL: 0,5 tiết	[1]; [2] Chương mở đầu

	- Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Học môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam để làm gì? **Yêu cầu sinh viên:** - Nghiên cứu tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu trả lời cho các bài tập **Hình thức đánh giá:** - Bài viết nộp tại lớp - Báo cáo của nhóm trước lớp **Địa điểm học:** Giảng đường học		
2	***Chương I: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng*** **Nội dung:** I. Hoàn cảnh lịch sử ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam 1. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX 2. Hoàn cảnh trong nước II. Hội nghị thành lập Đảng và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng 1. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam 3. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Tại sao nói: Đảng Cộng sản Việt Nam ra	LT: 5 tiết BT: 1 tiết TL: 1 tiết	[1]; [2]; Chương I

	đời là tất yếu lịch sử? **Yêu cầu sinh viên:** - Nghiên cứu tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu trả lời cho các bài tập **Hình thức đánh giá:** - Bài viết nộp tại lớp - Báo cáo của nhóm trước lớp **Địa điểm học:** Giảng đường học		
3	***Chương II: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)*** **Nội dung:** I. Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939 1. Trong những năm 1930-1935 2. Trong những năm 1936-1939 II. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945 1. Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng 2. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Quá trình tạo và chớp thời cơ cho cách mạng tháng Tám năm 1945. **Yêu cầu sinh viên:** - Nghiên cứu tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu trả lời cho các bài	LT: 3 tiết BT: 1 tiết TL: 1 tiết	[1]; [2]; Chương II

	tập **Hình thức đánh giá:** - Bài viết nộp tại lớp - Báo cáo của nhóm trước lớp **Địa điểm học:** Giảng đường học		
4-5	***Chương III: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975)*** **Nội dung:** I. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) 1. Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946) 2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946-1954) 3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm II. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thống nhất tổ quốc (1954-1975) 1. Đường lối trong giai đoạn 1954-1964 2. Đường lối trong giai đoạn 1965-1975 3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thắng lợi của cả hai cuộc cách mạng được tiến hành đồng thời và kết hợp chặt chẽ với nhau. **Yêu cầu sinh viên:**	LT: 8 tiết BT: 1 tiết TL: 1 tiết	[1]; [2]; Chương III

	- Nghiên cứu tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu trả lời cho các bài tập **Hình thức đánh giá:** - Bài viết nộp tại lớp - Báo cáo của nhóm trước lớp **Địa điểm học:** Giảng đường học		
6	***Chương IV: Đường lối công nghiệp hoá*** **Nội dung:** I. Công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới 1. Mục tiêu và phương hướng công nghiệp hóa 2. Đánh giá sự thực hiện đường lối công nghiệp hóa II. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới 1. Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hóa 2. Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa 3. Nội dung và định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức 4. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững. Liên hệ với thực tiễn hiện nay. **Yêu cầu sinh viên:** - Nghiên cứu tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu trả lời cho các bài	LT: 2 tiết BT: 0,5 tiết TL: 0,5 tiết	[1]; [2]; Chương IV

	tập **Hình thức đánh giá:** - Bài viết nộp tại lớp - Báo cáo của nhóm trước lớp **Địa điểm học:** Giảng đường học		
7	***Chương V: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*** **Nội dung:** I. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường 1. Cơ chế quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới 2. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới II. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta 1. Mục tiêu và quan điểm cơ bản 2. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa 3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Nội dung cơ bản của định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam thời kỳ đổi mới. Liên hệ với thực tiễn hiện nay. **Yêu cầu sinh viên:** - Nghiên cứu tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu trả lời cho các bài tập	LT: 2 tiết BT: 1 tiết TL: 1 tiết	[1]; [2]; Chương V

	Hình thức đánh giá: - Bài viết nộp tại lớp - Báo cáo của nhóm trước lớp **Địa điểm học:** Giảng đường học		
8	***Chương VI: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị*** **Nội dung:** I. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới (1945-1985) 1. Hệ thống chính trị dân chủ nhân dân (1945-1954) 2. Hệ thống dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản (1954-1975) 3. Hệ thống chuyên chính vô sản theo tư tưởng làm chủ tập thể (1975-1985) I. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới 1. Đổi mới tư duy về hệ thống chính trị 2. Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới 3. Đánh giá sự thực hiện đường lối **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Cấu trúc, chức năng của hệ thống chính trị ở Việt Nam. Liên hệ tỉnh Đắk Lắk và Trường Đại học Tây Nguyên **Yêu cầu sinh viên:** - Nghiên cứu tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu trả lời cho các bài tập	LT: 3 tiết BT: 1 tiết TL: 1 tiết	[1]; [2]; Chương VI

	Hình thức đánh giá: - Bài viết nộp tại lớp - Báo cáo của nhóm trước lớp **Địa điểm học:** Giảng đường học		
9	***Chương VII: Đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội*** **Nội dung:** I. Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa 1. Thời kỳ trước đổi mới 2. Trong thời kỳ đổi mới II. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội 1. Thời kỳ trước đổi mới 2. Trong thời kỳ đổi mới **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Giáo dục và Đào tạo và Khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu. Liên hệ thực tiễn hiện nay. **Yêu cầu sinh viên:** - Nghiên cứu tài liệu	LT: 4 tiết BT: 1 tiết TL: 1 tiết	[1]; [2]; Chương VII

	- Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu trả lời cho các bài tập **Hình thức đánh giá:** - Bài viết nộp tại lớp - Báo cáo của nhóm trước lớp **Địa điểm học:** Giảng đường học		
10	***Chương VIII: Đường lối đối ngoại*** **Nội dung:** I. Đường lối đối ngoại từ năm 1975 đến năm 1986 1. Hoàn cảnh lịch sử 2. Nội dung đường lối đối ngoại của Đảng 3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân II. Đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới 1. Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối 2. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế 3. Thành tựu, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Tại sao phải nắm vững hai mặt hợp tác và đấu tranh trong quan hệ quốc tế. Liên hệ với thực tiễn hiện nay. **Yêu cầu sinh viên:** - Nghiên cứu tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu trả lời cho các bài tập **Hình thức đánh giá:**	LT: 2 tiết BT: 0,5 tiết TL: 0,5 tiết	[1]; [2]; Chương VIII

	- Bài viết nộp tại lớp - Báo cáo của nhóm trước lớp **Địa điểm học:** Giảng đường học		

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 10%; **Trọng số thi kết thúc học phần**: 90%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
1	Chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	3,3%
2	Thảo luận	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ, giữa sinh viên với sinh viên. Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	3,3%
3	Bài kiểm tra	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập. Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận hoặc trắc nghiệm hoặc vấn đáp.	3,4%
		Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận	**10%**

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá: Bậc 1(A) 30%; Bậc 2 (B) 40% và Bậc 3(C) 30%)
- Phương pháp đánh giá: Thi tự luận hoặc thi vấn đáp
- Thời gian: 90 phút (Tự luận)

Ngày ... tháng ... năm 2017

Trưởng khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam

Mã học phần: QP211008

1. Thông tin về học phần:

- Tổng số tiết: 30 tiết, tương đương 02 tín chỉ; Số tiết lý thuyết: 30; Số tiết thực hành: 0

- Loại môn học: là môn học điều kiện cho tất cả các khối ngành đào tạo.
- Các yêu cầu đối với học phần : Không có

- Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: Nguyễn Thanh Bút; Số điện thoại: 0983098404; Email: ybukybuk@gmail.com

Giảng viên 2: Đậu Đình Tác; Số điện thoại: 0982238589; Email: dinhtacqp@gmail.com

Giảng viên 3: Nguyễn Tiến Chương; Số điện thoại: 0986700088; Email: tienchuongtn@gmail.com

Giảng viên 4: Lê Văn Đoài; Số điện thoại: 0949200642; Email: doaihistory@gmail.com

Giảng viên 5: Lê Viết Quỳnh; Số điện thoại: 0982472358; Email: levietquynh90@gmail.com

Giảng viên 6: Trần Quốc Yên; Số điện thoại: 01663664977; Email: quocyen78@gmail.com

Giảng viên 7: Bùi Lê Anh; Số điện thoại: 0988345558; Email: builеanh2003@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cơ sở lí luận về đường lối quân sự và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam, bao gồm: Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh và đối ngoại; nội dung cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Học xong học phần này, sinh viên phải đạt được các mục tiêu sau:

- *Kiến thức:* Hiểu rõ tầm quan trọng và nắm vững những kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.
- *Kỹ năng:* Biết vận dụng vào thực tiễn để bảo vệ tính đúng đắn, sự cần thiết trong đường lối quân sự của Đảng, kiên quyết phản bác, đấu tranh với các quan điểm sai trái, xuyên tạc; biết liên hệ trách nhiệm cụ thể của bản thân phù hợp với lĩnh vực học tập để góp phần thực hiện đường lối của Đảng về quốc phòng – an ninh.
- *Thái độ:* Có thái độ nghiêm túc trong học tập, hiểu đúng nội dung các chuyên đề, phát huy tính sáng tạo, tích cực, chủ động trong quá trình học tập, nghiên cứu. Tự hào về truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất của dân tộc ta; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của công dân đối với Tổ quốc.

3.2. Mục tiêu chi tiết

Mục tiêu / **Chương** *(Bài)*	**Bậc 1** *(nhận biết)*	**Bậc 2** *(thông hiểu)*	**Bậc 3** *(vận dụng)*
Bài 1: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học	- Xác định được đối tượng, nội dung, phương pháp nghiên cứu, đặc điểm của môn học.	- Vai trò, tầm quan trọng của học phần này đối với toàn bộ chương trình môn học.	- Xây dựng phương pháp học tập phù hợp; tự giác chấp hành nghiêm các nội qui, qui định đạt thành tích cao trong học tập

Bài 2: Quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc	- Trình bày được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc XHCN	- Giải thích, chứng minh đúng đắn nguồn gốc, bản chất của chiến tranh, quân đội; tính tất yếu khách quan phải bảo vệ tổ quốc XHCN; khẳng định tính khoa học, cách mạng của học thuyết Mác- lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh khi luận giải các vấn đề trên.	- Phản bác những quan điểm không đúng đắn, khoa học về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc XHCN. - Nghiên cứu, đánh giá đúng đắn các vấn đề liên quan đến chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc XHCN trong thời đại hiện nay.
Bài 3: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	- Ghi nhớ tính chất, đặc điểm, quan điểm và nội dung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân của nước ta hiện nay.	- Phân tích tầm quan trọng của việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay.	- Xác định ý thức trách nhiệm của bản thân, tích cực tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN
Bài 4: Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	- Trình bày được những vấn đề cơ bản của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc: mục đích, đối tượng tác chiến, tính chất, đặc điểm.	- Phân tích tính đúng đắn, khoa học trong các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc XHCN. - Chứng minh rằng chỉ với chiến tranh nhân dân đất nước ta mới có thể giành thắng lợi nếu chiến tranh xảy ra	- Nâng cao ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân, ra sức học tập, rèn luyện trong môn học GDQPAN, sẵn sàng tham gia bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN
Bài 5: Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam	- Trình bày được đặc điểm, vai trò, thành phần của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.	- Phân tích được những quan điểm nguyên tắc và phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang của	- Phản bác các quan điểm sai trái về sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

		Đảng ta hiện nay.	- Sẵn sàng tham gia lực lượng vũ trang khi có yêu cầu.
Bài 6: Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại	- Xác định tính tất yếu khách quan, nêu những nội dung chính của sự kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh ở nước ta hiện nay	- Phân tích, lý giải, chứng minh các chính sách, chủ trương, những hoạt động thực tiễn ở nước ta trên các lĩnh vực thể hiện rõ sự kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh	- Ra sức học tập tốt môn chuyên ngành và các kiến thức, kỹ năng quân sự. - Tìm hiểu sự kết hợp giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường cũng cố quốc phòng - an ninh trong lĩnh vực mà mình đang theo học để có hình thức vận dụng phù hợp trong thực tiễn.
Bài 7: Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam	- Ghi nhớ những nội dung nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta, nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo	- Phân tích làm rõ được nghệ thuật đánh giặc giữ nước tài hoa, sáng tạo của ông cha ta; nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo	- Nghiên cứu, tìm hiểu về lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc; xây dựng tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc. - Vận dụng những tinh hoa nghệ thuật đánh giặc của cha ông vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN hiện nay.

4. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính:

Tập thể tác giả (2013, tái bản 2014, 2015), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh, dung cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng* - Tập một, Nxb Giáo dục Việt Nam.

5. Tài liệu tham khảo:

- Mai Văn Bộ (2007), *Con đường vạn dặm của Hồ Chí Minh*, Nxb Trẻ

- Bộ Quốc phòng, Trung tâm từ điển bách khoa quân sự (2004), *Từ điển Bách khoa quân sự Việt Nam*, Nxb QĐND.

- Bộ Quốc phòng – Viện lịch sử quân sự Việt Nam (1995), *Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 – 1954*, NXB Quân đội nhân dân.

- Bộ Quốc phòng – Viện lịch sử quân sự Việt Nam (2001), *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 – 1975*, NXB Quân đội nhân dân.

- Chủ nghĩa Mác – Lênin bàn về Chiến tranh và Quân đội (1976), NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

- Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị quốc gia.

- Đồng tác giả (2002), *20 trận đánh trong lịch sử dân tộc*, Nxb QĐND

- Giáo trình triết học Mác – Lênin (2007), NXB Chính trị quốc gia.

- Nguyễn Mạnh Hưởng (2010), *Hỏi đáp về quốc phòng- an ninh*, Nxb Chính trị- Hành chính.

- Nhật Nam (2014), *Nghệ thuật đánh giặc giữ nước*, NXB Khoa học xã hội

- Hồ Chí Minh, Toàn tập

- Hồ Chí Minh về nghệ thuật quân sự (2007), NXB Thanh Niên.

- V.L Lênin, Toàn tập

Ngoài ra còn có các văn bản của Đảng, Nhà nước có liên quan đến môn học giáo dục quốc phòng và an ninh.

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 80% tiết học lý thiết

- Chủ động chuẩn bị các nội dung và thực hiện giờ tự học theo qui định

- Tham dự đầy đủ bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

- Tham quan truyền thống và tham gia các hoạt động do Trung tâm tổ chức

- Chấp hành nghiêm các nội qui, qui định của Trung tâm

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu
I	**Bài 1: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học** **- Nội dung:** 1.1 Đối tượng nghiên cứu 1.2 Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu 1.3 Giới thiệu về môn học giáo dục quốc phòng an ninh **- Hình thức tổ chức dạy học:** Tập trung tại giảng đường **- Yêu cầu sinh viên:** Đọc trước bài học, chuẩn bị tốt các vấn đề theo yêu cầu của giảng viên; có đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập. - **Hình thức đánh giá:** Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp - **Địa điểm học tập:** Giảng đường	**2**	Giáo trình
I	**Bài 2: Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc** **- Nội dung:** 2.1 Quan điểm Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh 2.2 Quan điểm Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội 2.3 Quan điểm Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa **- Hình thức tổ chức dạy học:** Tập trung tại giảng đường **- Yêu cầu sinh viên:** Đọc trước bài học, chuẩn bị tốt các vấn đề theo yêu cầu của giảng viên; có đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập. đầy đủ, soạn đề cương ôn tập theo yêu cầu của giảng viên - **Hình thức đánh giá:** Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp - **Địa điểm học tập:** Giảng đường	**5**	Giáo trình
I	**Bài 3: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa** **- Nội dung:** 3.1. Vị trí, đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân		Giáo trình

	3.2. Nội dung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân 3.3. Một số biện pháp chính xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay **- Hình thức tổ chức dạy học:** Tập trung tại giảng đường **- Yêu cầu sinh viên:** Đọc trước bài học, chuẩn bị tốt các vấn đề theo yêu cầu của giảng viên; có đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập. **- Hình thức đánh giá:** Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp **- Địa điểm học tập:** Giảng đường	**4**	
I, II	**Bài 4: Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa** **- Nội dung:** 4.1. Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc 4.2. Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc 4.3. Nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc **- Hình thức tổ chức dạy học:** Tập trung tại giảng đường **- Yêu cầu sinh viên:** Đọc trước bài học, chuẩn bị tốt các vấn đề theo yêu cầu của giảng viên; có đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập. **- Hình thức đánh giá:** Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp **- Địa điểm học tập:** Giảng đường	**5**	Giáo trình
II	**Bài 5: Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam** **- Nội dung:** 5.1. Đặc điểm và những quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân 5.2. Phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới 5.3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.	**4**	Giáo trình

	- Hình thức tổ chức dạy học: Tập trung tại giảng đường **- Yêu cầu sinh viên:** Đọc trước bài học, chuẩn bị tốt các vấn đề theo yêu cầu của giảng viên; có đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập. - **Hình thức đánh giá:** Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp - **Địa điểm học tập:** Giảng đường		
II	**Bài 6: Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại** **- Nội dung:** 6.1. Cơ sở lí luận và thực tiễn của sự kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh ở Việt Nam 6.2. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay 6.3. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh ở Việt nam hiện nay **- Hình thức tổ chức dạy học:** Tập trung tại giảng đường **- Yêu cầu sinh viên:** Đọc trước bài học, chuẩn bị tốt các vấn đề theo yêu cầu của giảng viên; có đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập. - **Hình thức đánh giá:** Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp - **Địa điểm học tập:** Giảng đường .	**5**	Giáo trình
II	**Bài 7: Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam** **- Nội dung:** 7.1. Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của cha ông ta 7.2. Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo 7.3. Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự Việt Nam vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và trách nhiệm của sinh viên **- Hình thức tổ chức dạy học:** Tập trung tại giảng đường	**5**	Giáo trình

	- Yêu cầu sinh viên: Đọc trước bài học, chuẩn bị tốt các vấn đề theo yêu cầu của giảng viên; có đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập. **- Hình thức đánh giá:** Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp **- Địa điểm học tập:** Giảng đường		

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần:

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 15%; Trọng số thi kết thúc học phần: 85%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
2	Bài kiểm tra học phần	- Đánh giá mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên trong thời gian học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra trắc nghiệm hoặc tự luận	15%

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá: Đánh giá mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong học phần của sinh viên; tập trung chủ yếu vào cách nhìn nhận và giải quyết vấn đề, sự vận dụng vào thực tiễn của sinh viên.

- Phương pháp đánh giá: Thi tự luận, trắc nghiệm hoặc vấn đáp

- Thời gian: Tự luận 70 phút; Trắc nghiệm 50 phút

* **Thang điểm:** Thực hiện theo thang điểm 10

Ghi chú: Chương trình thực hiện theo Thông tư số: 03/2017/TT-BGDĐT, ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

KT/GIÁM ĐỐC	*Ngày 17 tháng 7 năm 2017*
PHÓ GIÁM ĐỐC	**TRƯỞNG BỘ MÔN**
(Đã ký)	(Đã ký)
Nguyễn Thanh Bút	**Đậu Đình Tác**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: Công tác quốc phòng và an ninh

Mã học phần: QP211006

1. Thông tin về học phần:

- Tổng số tiết: 30 tiết, tương đương 02 tín chỉ; Số tiết lý thuyết: 30; Số tiết thực hành: 0

- Loại môn học: là môn học điều kiện cho tất cả các khối ngành đào tạo.
- Các yêu cầu đối với học phần : Không có

- Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: Nguyễn Thanh Bút; Số ĐT: 0983098404; Email: ybukybuk@gmail.com

Giảng viên 2: Đậu Đình Tác; Số ĐT: 0982238589; Email: dinhtacqp@gmail.com

Giảng viên 3: Nguyễn Tiến Chương: Số ĐT: 0986700088; Email: tienchuongtn@gmail.com

Giảng viên 4: Lê Văn Đoài; Số ĐT: 0949200642; Email: doaihistory@gmail.com

Giảng viên 5: Lê Viết Quỳnh; Số ĐT: 0982472358; Email: levietquynh90@gmail.com

Giảng viên 6: Trần Quốc Yên; Số ĐT: 01663664977; Email: quocyen78@gmail.com

Giảng viên 7: Bùi Lê Anh; Số ĐT: 0988345558; Email: buileanh2003@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần đề cập những nội dung cơ bản về nhiệm vụ công tác quốc phòng và an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: Phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới; Một số vấn đề cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; Những vấn đề cơ bản về đấu tranh đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; An ninh phi truyền thống và đấu tranh phòng chống các đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam

3. Mục tiêu học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

Học xong học phần này, sinh viên phải đạt được các mục tiêu sau:

- *Kiến thức:* Ghi nhớ những kiến thức cơ bản; phân tích, chứng minh tính đúng đắn, khoa học trong đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đặc biệt là đối với những vấn đề phức tạp, nhạy cảm như chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia; Vấn đề cơ bản về dân tộc, tôn giáo...

- *Kĩ năng:* Biết phân tích, tổng hợp, xử lý các vấn đề có liên quan đến các nội dung về công tác quốc phòng, an ninh; vận dụng linh hoạt sáng tạo các kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn cuộc sống.

- *Thái độ:*

+ Có ý thức cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch.

+ Nhận thức được tầm quan trọng của môn học, từ đó có thái độ nghiêm túc trong học tập, xây dựng phương pháp nghiên cứu, học tập khoa học.

+ Xây dựng niềm tin tất thắng trong phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

+ Nêu cao ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu / **Chương** / *(Bài)*	**Bậc 1** *(nhận biết)*	**Bậc 2** *(thông hiểu)*	**Bậc 3** *(vận dụng)*
Bài 1: Phòng, chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam	Ghi nhớ khái niệm, nêu được các thủ đoạn của chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam.	- Phân tích, đánh giá mục tiêu và âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch; mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm, phương châm và các giải pháp phòng chống của Đảng, Nhà nước ta.	- Nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, tích cực tham gia đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN
Bài 2: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng	Trình bày được khái niệm, thành phần của lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng	- Chứng minh, phân tích được tầm quan trọng của việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	- Nâng cao ý thức trách nhiệm, tích cực tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên vững mạnh
Bài 3: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong	- Trình bày được những nét cơ bản của biển đảo, biên giới quốc gia Việt Nam; tầm quan trọng của các vấn đề trên đối với sự ổn định, phát triển	- Chứng minh được chủ quyền của Việt Nam đối với lãnh thổ và biên giới quốc gia, đặc biệt là chủ quyền trên 2 quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Phân tích quan điểm của	- Nâng cao tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc và ý thức trách nhiệm công dân, tích cực tham gia góp phần xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển

tình hình mới	của đất nước.	Đảng và Nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia.	đảo, biên giới của Tổ quốc.
Bài 4: Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam	- Trình bày được một số vấn đề cơ bản về dân tộc, tôn giáo ở nước ta - Xác định đúng tầm quan trọng, tính nhạy cảm của vấn đề dân tộc, tôn giáo đối với sự ổn định của thế giới nói chung, đất nước ta nói riêng.	- Hiểu rõ quan điểm,chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng - Phân tích, vạch trần âm mưu, thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng nước ta của các thế lực thù địch, đặc biệt là trên địa bàn Tây Nguyên.	- Nâng cao tinh thần cảnh giác, vận dụng cụ thể các giải pháp phòng chống vào thực tiễn cuộc sống, tích cực góp phần đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch.
Bài 5: Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội	Trình bày được các nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội;	- Phân tích, chứng minh được tầm quan trọng của an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội đối với nước ta; tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội; đối tác, đối tượng của an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội ở Việt Nam hiện nay.	Vận dụng vào thực tiễn học tập, công tác, bằng những việc làm phù hợp, cụ thể để góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội của nước ta.
Bài 6: Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	Trình bày được một số vấn đề cơ bản về tội phạm và tệ nạn xã hội ở nước ta	- Giải thích được nguồn gốc của tội phạm và tệ nạn xã hội ở nước ta; các biện pháp phòng chống	- Không làm những điều pháp luật cấm và không tham gia vào bất kỳ tệ nạn xã hội nào. - Tích cực tố giác, đấu tranh với các loại tội

			phạm và tệ nạn xã hội
Bài 7: Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	Trình bày được vai trò to lớn của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc.	- Phân tích những nội dung và các biện pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	- Thiết thực tham gia chương trình quốc gia phòng chống tội phạm; xây dựng nhà trường, khu dân cư văn minh, trong sạch, vững mạnh - Động viên nhân dân nơi cư trú tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc
Bài 8: An ninh phi truyền thống và đấu tranh phòng chống các đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam	- Ghi nhớ được thế nào là an ninh phi truyền thống; Nêu ra những mối đe dọa phi truyền thống đối với Việt Nam	Phân tích, lý giải được sự nguy hiểm của các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam	- Đứng vững trên quan điểm của Đảng, Nhà nước để giải quyết các vấn đề về an ninh phi truyền thống ở Việt Nam - Tuyên truyền cho mọi người hiểu biết về vấn đề này.

4. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính:

[1]. Tập thể tác giả (2013, tái bản 2014, 2015), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh, dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng* - Tập một, Nxb Giáo dục Việt Nam.

5. Tài liệu tham khảo:

- Bộ Quốc phòng, Trung tâm từ điển bách khoa quân sự (2004), *Từ điển Bách khoa quân sự Việt Nam*, Nxb QĐND.

- Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị quốc gia.

- Ban Tôn giáo chính phủ (2006), *Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam",* NXB Chính trị Quốc gia.

- Đặng Nghiêm Vạn (2007), *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia.

- Nguyễn Hồng Dương (2012), *Quan điểm đường lối của Đảng về tôn giáo và những vấn đề tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia.

- Phạm Quang Định (2005), *"Diễn biến hòa bình" và cuộc đấu tranh chống "Diễn biến hòa bình" ở Việt Nam*, Nxb QĐND.

- Nguyễn Mạnh Hường (2011), *Hỏi đáp về quốc phòng- an ninh*, Nxb Chính trị - Hành chính.

- Quốc hội (2010), *Luật dân quân tự vệ, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật*

- Quốc hội (2005), *Luật biên giới quốc gia Việt Nam, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật*

- Quốc hội (2015), *Luật biển Việt Nam, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật*

- Dương Tuyết Miên (2010), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

- Vụ Giáo dục quốc phòng (2012), *Biển, đại dương và chủ quyền biển đảo Việt Nam*, Xí nghiệp in Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

- Ngoài ra còn có các văn bản của Đảng, nhà nước có liên quan đến Giáo dục QP-AN.

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 80% tiết học lý thiết

- Chủ động chuẩn bị các nội dung và thực hiện giờ tự học theo qui định

- Tham dự đầy đủ bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

- Tham quan truyền thống và tham gia các hoạt động do Trung tâm tổ chức

- Chấp hành nghiêm các nội qui, qui định của Trung tâm

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu
II	**Bài 1: Phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình" bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam** **- Nội dung:**		Giáo trình

	1.1. Chiến lược "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội 1.2. Chiến lược "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam 1.3. Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm và phương châm phòng chống chiến lược "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của Đảng, Nhà nước ta 1.4. Những giải pháp phòng, chống chiến lược "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay **- Hình thức tổ chức dạy học:** Tập trung tại giảng đường **- Yêu cầu sinh viên:** Đọc trước bài học, chuẩn bị tốt các vấn đề theo yêu cầu của giảng viên; có đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập. **- Hình thức đánh giá:** Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp **- Địa điểm học tập:** Giảng đường	**5**	
II, III	**Bài 2: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng** **- Nội dung:** 2.1. Xây dựng lực lượng DQTV 2.2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên 2.3. Động viên công nghiệp quốc phòng **- Hình thức tổ chức dạy học:** Tập trung tại giảng đường **- Yêu cầu sinh viên:** Đọc trước bài học, chuẩn bị tốt các vấn đề theo yêu cầu của giảng viên; có đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập. đầy đủ, soạn đề cương ôn tập theo yêu cầu của giảng viên **- Hình thức đánh giá:** Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp **- Địa điểm học tập:** Giảng đường	**5**	Giáo trình
II, III	**Bài 3: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới** **- Nội dung:**		Giáo trình

	3.1. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia 3.2. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo quốc gia 3.3. Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ biển, đảo, biên giới quốc gia **- Hình thức tổ chức dạy học:** Tập trung tại giảng đường **- Yêu cầu sinh viên:** Đọc trước bài học, chuẩn bị tốt các vấn đề theo yêu cầu của giảng viên; có đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập. **- Hình thức đánh giá:** Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp **- Địa điểm học tập:** Giảng đường	**5**	
II, III	**Bài 4: Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam** **- Nội dung:** 4.1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc 4.2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo 4.3. Đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam **- Hình thức tổ chức dạy học:** Tập trung tại giảng đường **- Yêu cầu sinh viên:** Đọc trước bài học, chuẩn bị tốt các vấn đề theo yêu cầu của giảng viên; có đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập. **- Hình thức đánh giá:** Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp **- Địa điểm học tập:** Giảng đường	**5**	Giáo trình
II, III	**Bài 5: Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội** **- Nội dung:** 5.1. Những nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia 5.2. Những nội dung cơ bản về bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. 5.3. Trách nhiệm của sinh viên trong công tác bảo vệ ANQG và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.	**3**	Giáo trình

	- Hình thức tổ chức dạy học: Tập trung tại giảng đường **- Yêu cầu sinh viên:** Đọc trước bài học, chuẩn bị tốt các vấn đề theo yêu cầu của giảng viên; có đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập. - **Hình thức đánh giá:** Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp - **Địa điểm học tập:** Giảng đường		
III, IV	**Bài 6**: **Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội** **- Nội dung:** 6.1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm 6.2. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tệ nạn xã hội 6.3. Trách nhiệm của sinh viên trong công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội **- Hình thức tổ chức dạy học:** Tập trung tại giảng đường **- Yêu cầu sinh viên:** Đọc trước bài học, chuẩn bị tốt các vấn đề theo yêu cầu của giảng viên; có đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập. - **Hình thức đánh giá:** Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp - **Địa điểm học tập:** Giảng đường.	**2**	Giáo trình
IV	**Bài 7: Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc** **- Nội dung:** 7.1. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc 7.2. Nội dung, phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc 7.3. Trách nhiệm của học sinh, sinh viên trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc . **- Hình thức tổ chức dạy học:** Tập trung tại giảng đường **- Yêu cầu sinh viên:** Đọc trước bài học, chuẩn bị tốt các vấn đề theo yêu cầu của giảng viên; có đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập.	**2**	Giáo trình

	- **Hình thức đánh giá:** Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp - **Địa điểm học tập:** Giảng đường		
IV	**Bài 8: An ninh phi truyền thống và đấu tranh phòng chống các đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam** **- Nội dung:** 8.1. Khái quát chung về an ninh phi truyền thống 8.2. Quan điểm và các giải pháp cơ bản giải quyết vấn đề an ninh phi truyền thống **- Hình thức tổ chức dạy học:** Tập trung tại giảng đường **- Yêu cầu sinh viên:** Đọc trước bài học, chuẩn bị tốt các vấn đề theo yêu cầu của giảng viên; có đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập. - **Hình thức đánh giá:** Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp - **Địa điểm học tập:** Giảng đường	**3**	Giáo trình

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần:

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 15%; **Trọng số thi kết thúc học phần**: 85%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
1	Bài kiểm tra học phần	- Đánh giá mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng của sinh viên trong thời gian học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận hoặc trắc nghiệm	15%

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá: Đánh giá mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng sau khi học xong học phần của sinh viên; tập trung chủ yếu vào cách nhìn nhận và giải quyết vấn đề, sự vận dụng vào thực tiễn của sinh viên.

- Phương pháp đánh giá: Thi trắc nghiệm, tự luận hoặc vấn đáp.

- Thời gian: Trắc nghiệm: 50 phút; tự luận 70 phút.

* **Thang điểm:** Thực hiện theo thang điểm 10

Ghi chú: Chương trình thực hiện theo Thông tư số: 03/2017/TT-BGDĐT, ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

KT/GIÁM ĐỐC	*Ngày 17 tháng 7 năm 2017*
PHÓ GIÁM ĐỐC	**TRƯỞNG BỘ MÔN**
(Đã ký)	(Đã ký)
Nguyễn Thanh Bút	**Đậu Đình Tác**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn (hoặc tiểu liên AK) và sử dụng lựu đạn

Mã học phần: QP211007

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tiết: 85; Số tiết lý thuyết: 20; Số tiết thực hành: 65

Loại môn học: Bắt buộc

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: Họ và tên: Doãn Anh Tuấn; Số điện thoại: 01234609785; Email: anhtuanqp609785@gmail.com

Giảng viên 2: Họ và tên: Phan Văn Phúc; số điện thoại: 0905482884; Email: phanphucqs@gmail.com

Giảng viên 3: Họ và tên: Nguyễn Trọng Hằng; số điện thoại: 0982243993; Email: hangthuttqptn@gmail.com

Giảng viên 4: Họ và tên: Nguyễn Việt Hồng; Số điện thoại: 0912129514; Email: hongnguyenquansu@gmail.com

Giảng viên 5: Họ và tên: Phạm Huy Tựa; Số điện thoại: 0905211278; Email: tuadhtn@gmail.com

Giảng viên 6: Họ và tên: Khúc Đình Tân; Số điện thoại: 0983337637; Email: khuctan.qs@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: Đội ngũ đơn vị và ba môn quân sự phối hợp; sử dụng bản đồ địa hình quân sự; phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; kỹ thuật bắn súng ngắn (hoặc tiểu liên AK); thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam; tiểu đội (hoặc trung đội) bộ binh tiến công, phòng ngự;

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

3.1.1. Kiến thức

- Hiểu được ý nghĩa, thứ tự các bước chỉ huy đội hình trung đội, quy tắc thi đấu 3 môn quân sự phối hợp, vận dụng trong học tập, sinh hoạt và hội thao quốc phòng.

- Hiểu biết cơ bản về bản đồ địa hình quân sự làm cơ sở sử dụng, bảo quản.

- Hiểu biết chung về vũ khí công nghệ cao làm cơ sở để vận dụng trong phòng tránh, đánh trả.

- Biết cách ngắm bắn súng ngắn (hoặc tiểu liên AK) và sử dụng thành thạo một số loại lựu đạn Việt Nam; vận dụng các nội dung đã học vào học tập nội dung mới.

- Nắm được yêu cầu chiến thuật, cách đánh, hành động chỉ huy của tiểu đội (trung đội) trưởng và hành động của tiểu đội (trung đội) bộ binh trong chiến đấu tiến công, phòng ngự.

3.1.2. Kỹ năng

- Biết chỉ huy đội hình trung đội, thực hành tập luyện 3 môn quân sự phối hợp.

- Biết thực hành một số nội dung cơ bản về sử dụng bản đồ ngoài thực địa

- Thành thạo tư thế, động tác bắn vào mục tiêu cố định ban ngày bằng súng ngắn (hoặc súng tiểu liên AK); sử dụng thành thạo một số loại lựu đạn Việt Nam.

- Nắm được hành động chỉ huy của tiểu đội (trung đội) trưởng và hành động của tiểu đội (trung đội) bộ binh trong chiến đấu tiến công, phòng ngự.

3.1.3. Thái độ

Nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tự giác, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần xây dựng nhà trường, đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu / **Bài**	**Bậc 1** *(nhận biết)*	**Bậc 2** *(thông hiểu)*	**Bậc 3** *(vận dụng)*

Bài 1: **Đội ngũ đơn vị**	Biết được đội hình trung đội hàng ngang, hàng dọc.	Hiểu được ý nghĩa, nắm chắc thứ tự các bước chỉ huy đội hình cơ bản của trung đội.	Biết chỉ huy đội hình trung đội trong học tập, sinh hoạt.
Bài 2: **Bản đồ địa hình quân sự**	Phân biệt được các loại bản đồ địa hình ở các tỷ lệ khác nhau Nắm được ý nghĩa, phân loại, đặc điểm công dụng của bản đồ địa hình;	Hiểu được cơ sở toán học, cấu tạo, biết cách chắp ghép, dán gấp, bảo quản và thực hành một số nội dung cơ bản về bản đồ ngoài thực địa.	Thực hành được các nội dung cơ bản: Đo cự ly, diện tích; định hướng bản đồ; xác định tọa độ điểm đứng trên bản đồ.
Bài 3: **Phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao**	Biết được một số loại vũ khí công nghệ cao, khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh.	Hiểu được các biện pháp phòng tránh đánh trả khi địch sử dụng vũ khí công nghệ cao tiến công xâm lược nước ta.	Tích cực tham gia xây dựng thế trận phòng không nhân dân vững mạnh, góp phần phòng tránh đánh trả có hiệu quả khi địch sử dụng vũ khí công nghệ cao tiến công xâm lược nước ta.
Bài 4: **Ba môn quân sự phối hợp**	Biết được các môn thể thao quốc phòng, phân biệt được sự giống và khác nhau giữa thể thao và thể thao quốc phòng	Hiểu được những nội dung cơ bản về quy tắc, điều lệ thi đấu ba môn quân sự phối hợp	Nắm chắc kỹ thuật, phương pháp tập luyện, từng bước nâng cao thành tích của cá nhân, tập thể.
Bài 5: **Thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam**	Hiểu được tính năng chiến đấu, cấu tạo, tác dụng các bộ phận chính của lựu đạn Φ1 và lựu đạn cần 97.	Biết cách bảo quản và sử dụng lựu đạn.	Thành thạo động tác ném lựu đạn; vận dụng linh hoạt vào thực tế học tập chiến thuật cũng như trong chiến đấu sau này.
Bài 6: **Kỹ thuật bắn súng**	Biết được tính năng, cấu tạo, tác dụng các bộ phận chính của súng	Nắm chắc khái niệm về ngắm bắn; ý nghĩa, đặc điểm, yêu cầu khi thực hành	Thành thạo động tác bắn vào mục tiêu cố định, đạt kết quả cao trong kiểm tra. Vận dụng vào học các bài

ngắn (hoặc tiểu liên AK)	ngắn (hoặc tiểu liên AK).	bắn mục tiêu. Thành thạo động tác chuẩn bị bắn, bắn, thôi bắn của súng ngắn (hoặc tiểu liên AK).	bắn tiếp theo trong quá trình huấn luyện và chiến đấu ở cơ quan, đơn vị sau này.
Bài 7: **Tiểu đội (hoặc trung đội) bộ binh tiến công**	Nắm được đặc điểm của địch. Nhiệm vụ, khả năng chiến đấu của tiểu đội (hoặc trung đội) bộ binh trong chiến đấu tiến công.	Hiểu được yêu cầu chiến thuật, cách đánh. Biết được vị trí, động tác chỉ huy của tiểu đội (hoặc trung đội) trưởng, đội hình chiến đấu của tiểu đội (hoặc trung đội) bộ binh.	Thực hành chỉ huy tiểu đội (hoặc trung đội) bộ binh tiến công. Vận dụng vào học tập các nội dung tiếp theo.
Bài 8: **Tiểu đội (hoặc trung đội) bộ binh phòng ngự**	Nắm được đặc điểm của địch. Nhiệm vụ, khả năng chiến đấu của tiểu đội (hoặc trung đội) bộ binh trong chiến đấu phòng ngự	Hiểu được yêu cầu chiến thuật, cách đánh. Biết được vị trí, động tác chỉ huy của tiểu đội (hoặc trung đội) trưởng, đội hình chiến đấu của tiểu đội (hoặc trung đội) bộ binh.	Thực hành chỉ huy tiểu đội (hoặc trung đội) bộ binh phòng ngự. Vận dụng vào học tập các nội dung tiếp theo.

4. Tài liệu học tập:

[1]. Tập thể tác giả, 2017, *"Giáo trình Giáo dục Quốc phòng - an ninh tập 2"* dùng cho sinh viên các trường Đại học, cao đẳng, Nxb Giáo dục Việt Nam

5. Tài liệu tham khảo:

[2]. Bộ Tổng Tham Mưu (2010), *"Điều lệnh đội ngũ QĐND Việt Nam"*, Nxb QĐND.

[3]. Cục Quân huấn (2000), *Tổ chức và phương pháp huấn luyện kỹ thuật chiến đấu bộ binh,* Nxb QĐND.

[4]. Bộ Tổng Tham Mưu (1998), *"Sách dạy sử dụng lựu đạn"*, Nxb QĐND.

[5]. Cục Quân huấn (2009), "*Giáo trình Địa hình Quân sự*", Nxb QĐND

[6]. Cục Quân huấn (1999), "*Sách dạy bắn súng bộ binh*", Nxb QĐND

[7]. Cục Quân huấn (1999), "*Giáo trình huấn luyện Kỹ thuật chiến đấu Bộ binh*",

Nxb QĐND

[8]. Binh chủng hóa học (2000), Vũ khí hạt nhân và cách phòng chống, Nxb QĐND.

[9]. Bộ Tổng Tham Mưu (2005), "Tổ chức phương pháp huấn luyện chiến thuật", Nxb QĐND.

[10]. Bộ Tổng Tham Mưu (1999), *"Tiểu đội, trung đội bộ binh trong chiến đấu"*, Nxb QĐND.

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

6.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 80% tổng thời lượng của học phần;

- Chủ động chuẩn bị các nội dung và thực hiện giờ tự học theo qui định;

- Tham dự đầy đủ bài kiểm tra và thi kết thúc học phần;

- Chấp hành nghiêm các nội qui, qui định của trung tâm.

6.2. Phần thực hành

- Các bài thực hành của học phần: Tất cả các nội dung của học phần;

- Yêu cầu cần đạt đối với phần thực hành;

+ Chuẩn bị đầy đủ, chu đáo các vật chất theo từng bài học;

+ Kết hợp nghe, nhìn và ghi chép nội dung;

+ Học mới ôn cũ; kết hợp lý thuyết với thực hành;

+ Tích cực, chủ động trong học tập, không ngại khó, ngại khổ.

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1-3	**Bài 1: Đội ngũ đơn vị (trung đội)** **- VĐHL1: Đội hình trung đội hàng ngang.** + Đội hình trung đội một hàng ngang.	04 tiết TH: 02 tiết	Giáo trình

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	+ Đội hình trung đội hai hàng ngang. + Đội hình trung đội ba hàng ngang. **- VĐHL 2: Đội hình trung đội hàng dọc.** + Đội hình trung đội một hàng dọc. + Đội hình trung đội hai hàng dọc. + Đội hình trung đội ba hàng dọc. **- Hình thức tổ chức dạy học:** + Học tập trung tại sân Trung tâm. + Thực hành luyện tập theo dội hình tiểu đội. **- Yêu cầu sinh viên:** + Đọc tài liệu trước khi lên lớp; + Khi lên lớp quan sát, lắng nghe, ghi nhớ nội dung; Trên cương vị trung đội trưởng thực hành tập hợp đội hình trung đội theo thứ tự các bước. **- Hình thức đánh giá**: Sinh viên trên cương vị trung đội trưởng thực hành tập hợp đội hình trung đội theo thứ tự các bước. **- Địa điểm học:** Sân trung tâm	TH: 02 tiết TH: 01 tiết	
1-3	**Bài 2: Sử dụng bản đồ địa hình quân sự** **- Nội dung:** I. Bản đồ: **1. Khái niệm, ý nghĩa, cơ sở toán học** **2. Phân loại, đặc điểm, công dụng bản đồ địa hình** **3. Nội dung bản đồ** **4. Chắp ghép, dán gấp bảo quản bản đồ** II. Sử dụng bản đồ **1. Đo cự ly, đo diện tích trên bản đồ** **2. Xác định tọa độ chỉ thị mục tiêu** **3. Sử dụng bản đồ ngoài thực địa** - Hình thức tổ chức dạy học:	10 tiết LT: 05 tiết	Giáo trình

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	+ Lý thuyết: Học tập trung tại giảng đường. **+ Thực hành: Học tập trung, luyện tập theo đội hình tiểu đội tại Thao trường 491 hoặc tại sân trường.** - Yêu cầu sinh viên**: Đọc tài liệu trước khi lên lớp; chuẩn bị tốt các vật chất theo yêu cầu của giảng viên; thực hành theo nội dung giảng viên giao.** - Hình thức đánh giá: **Đánh giá khả năng chuẩn bị và thực hành sử dụng bản đồ ngoài thực địa.** - Địa điểm học tập: **+ Lý thuyết: Tại giảng đường;** **+ Thực hành: Thao trường 491.**	TH: 05 tiết	
1-3	**Bài 3: Phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao** **- Nội dung:** **1. Khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh** 2. Một số loại VKCNC của địch 3. Một số biện pháp phòng chống địch tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao **4. Thực hành sơ tán phòng tránh** - Hình thức tổ chức dạy học: + Lý thuyết: Học tập trung tại giảng đường. **+ Thực hành: Tổ chức đội hình thực hành hành quân sơ tán phòng tránh kết hợp rèn luyện thể lực.** - Yêu cầu sinh viên**: Đọc tài liệu trước khi lên lớp; chuẩn bị tốt về tâm lý, sức khỏe, các vật chất theo yêu cầu của giảng viên.** - Hình thức đánh giá: **Đánh giá khả năng chuẩn bị và thực hành rời khỏi vị trí trú quân ra vị trí sơ tán.** - Địa điểm học tập: **+ Lý thuyết tại giảng đường;** **+ Thực hành cơ động ra vị trí sơ tán tại thực địa.**	10 tiết LT: 05 tiết TH: 05 tiết	Giáo trình
1-3	**Bài 4: Ba môn quân sự phối hợp** **- Nội dung:** I. Điều lệ **1. Đặc điểm và điều kiện thi đấu.** **2. Trách nhiệm và quyền hạn của người thi đấu, đoàn**	05 tiết	Giáo trình

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	trưởng (đội trưởng) **3. Thủ tục khiếu nại, xác định thành tích xếp hạng.** II. Quy tắc thi đấu **1. Quy tắc chung** **2. Quy tắc thi đấu các môn** **3. Thực hành luyện tập các nội dung** - Hình thức tổ chức dạy học: + Lý thuyết: Học tập trung tại sân Trung tâm. + Thực hành: Luyện tập các nội dung theo đội hình tiểu đội. - Yêu cầu sinh viên**: Đọc tài liệu trước khi lên lớp; chuẩn bị tốt về tâm lý, sức khỏe, các vật chất theo yêu cầu của giảng viên.** - Hình thức đánh giá: **Đánh giá khả năng thực hành luyện tập các nội dung theo điều lệ.** - Địa điểm học tập: **Bãi ném lựu đạn phía sau khu vực cantin nhà trường sát khu vực bắn súng hoặc sân bóng Nhà trường.**	LT: 02 tiết TH: 03 tiết	
1-3	Bài 5: Thực hành sử dụng một số loại lựu đạn VN - Nội dung: **1. Giới thiệu một số loại lựu đạn Việt Nam** **2. Quy tắc sử dụng và bảo quản lựu đạn** **3. Tư thế, động tác đứng ném lựu đạn** **4. Ném lựu đạn xa trúng đích.** **- Hình thức tổ chức dạy học:** + Lý thuyết: Học tập trung tại bãi ném lựu đạn của Trung tâm. + Thực hành: Luyện tập theo đội hình tiểu đội. **- Yêu cầu sinh viên:** + Đọc tài liệu trước khi lên lớp; + Khi lên lớp quan sát, lắng nghe, ghi nhớ nội dung; Nghe giảng, quan sát kết hợp ghi chép để nắm nội dung lý thuyết và động tác mẫu của giảng viên; tích cực luyện tập và nghiên cứu tài liệu để nắm chắc nội dung của bài. **- Hình thức đánh giá**: Sinh viên thực hành ném lựu đạn	10 tiết LT: 02 tiết TH: 06 tiết	Giáo trình

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	xa trúng đích. **- Địa điểm học:** Bãi ném lựu đạn phía sau khu vực cantin nhà trường sát khu vực bắn súng hoặc sân bóng Nhà trường.	TH: 02 tiết	
1-3	Bài 6: Kỹ thuật bắn súng ngắn (hoặc tiểu liên AK) - Nội dung: I. Giới thiệu chung về súng ngắn II. Động tác bắn súng ngắn (hoặc AK bài 1) **1. Ý nghĩa, đặc điểm, yêu cầu (lý thuyết bắn, ý nghĩa, đặc điểm, yêu cầu)** **2. Động tác tập bắn (Động tác chuẩn bị bắn, bắn)** **3. Thôi bắn** III. Tập bắn súng ngắn bài 1 (hoặc AK bài 1) - Hình thức tổ chức dạy học: + Lý thuyết: Học tập trung tại giảng đường. **+ Thực hành: Học tập trung tại nhà tập bắn.** - Yêu cầu sinh viên**: Đọc tài liệu trước khi lên lớp; chuẩn bị tốt các vật chất theo yêu cầu của giảng viên. Khi lên lớp quan sát, lắng nghe, ghi nhớ nội dung; tập theo nội dung thống nhất, tập theo khẩu lệnh, thực hành sai đâu sửa đấy, rèn động tác bóp cò; kết hợp rèn luyện thể lực ngoài giờ.** - Hình thức đánh giá: **Đánh giá khả năng chuẩn bị và thực hành bắn đạn thật** - Địa điểm học tập: **Nhà tập của Trung tâm**	20 tiết LT: 02 tiết TH: 13 tiết TH: 05 tiết	Giáo trình

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
1-3	**Bài 7: Tiểu đội (hoặc trung đội) bộ binh tiến công** **- Nội dung:** Phần 1: Những vấn đề chung **1. Đặc điểm địch** **2. Nhiệm vụ, khả năng chiến đấu** **3. Yêu cầu chiến thuật** **4. Cách đánh** Phần 2: Thực hành chiến đấu VĐHL 1: **Hành động của tiểu đội (hoặc trung đội) sau khi nhận nhiệm vụ.** VĐHL 2: **Hành động của tiểu đội (hoặc trung đội) xung phong đánh chiếm mục tiêu.** VĐHL 3: **Hành động của tiểu đội (hoặc trung đội) sau khi hoàn thành nhiệm vụ.** Phần 3: Tập tổng hợp từ VĐHL 1 đến VĐHL 3 - Hình thức tổ chức dạy học: **+ Lý thuyết: Học tập trung tại thao trường 491.** **+ Thực hành: Học tập trung tại thao trường 491 theo phương pháp huấn luyện đội ngũ chiến thuật.** - Yêu cầu sinh viên**: Đọc tài liệu trước khi lên lớp; chuẩn bị tốt về tâm lý, sức khỏe, các vật chất theo yêu cầu của giảng viên. Tích cực trong xử trí tình huống và tập luyện** - Hình thức đánh giá: **Đánh giá khả năng chỉ huy tiểu đội (hoặc trung đội) thực hành chiến đấu.** - Địa điểm học tập: **Thao trường 491**	15 tiết LT: 02 tiết TH: 10 tiết TH: 03 tiết	Giáo trình
1-3	**Bài 8: Tiểu đội (hoặc trung đội) bộ binh phòng ngự** **- Nội dung:** Phần 1: Những vấn đề chung **I. Tư tưởng chỉ đạo, yêu cầu chiến thuật.** **II. Cách đánh:** **III. Bố trí lực lượng, tổ chức trận địa phòng ngự.** Phần 2. Thực hành chiến đấu **VĐHL 1: Hành động của tiểu đội (hoặc trung đội) sau khi nhận nhiệm vụ:**	10 tiết LT: 02 tiết	Giáo trình

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	VĐHL 2: Hành động của tiểu đội (hoặc trung đội) trước khi địch tiến công. **VĐHL 3: Hành động của tiểu đội (hoặc trung đội) đánh địch xung phong vào trận địa .** **VĐHL 4: Hành động của tiểu đội (hoặc trung đội) đánh địch đột nhập trận địa.** **VĐHL 5: Hành động của tiểu đội (hoặc trung đội) sau mỗi đợt chiến đấu.** **VĐHL 6: Hành động của tiểu đội (hoặc trung đội) chuyển vào phòng ngự ban đêm.** Phần 3. Tập tổng hợp từ VĐHL 1 đến VĐHL 6 - Hình thức tổ chức dạy học: **+ Lý thuyết: Học tập trung tại thao trường 491.** **+ Thực hành: Học tập trung tại thao trường 491 theo phương pháp huấn luyện đội ngũ chiến thuật.** - Yêu cầu sinh viên**: Đọc tài liệu trước khi lên lớp; chuẩn bị tốt về tâm lý, sức khỏe, các vật chất theo yêu cầu của giảng viên. Tích cực trong xử trí tình huống và tập luyện** **- Hình thức đánh giá: Đánh giá khả năng chỉ huy tiểu đội (hoặc trung đội) thực hành chiến đấu.** - Địa điểm học tập: **Thao trường 491**	TH: 06 tiết TH: 02 tiết	

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số: Điểm bộ phận: **15%**; Thi kết thúc học phần: **85%**

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	- Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học, chuẩn bị bài học trước khi lên lớp; tham gia các hoạt động phong trào; chấp hành nội qui, qui định của sinh viên trong môi trường quân sự. - Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong quá trình học tập tại Trung tâm.	50%

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
2	Bài kiểm tra học phần	- Đánh giá mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên trong thời gian học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận hoặc trắc nghiệm thực hành.	50%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận			100%

- Tiêu chí đánh giá: Đánh giá mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong học phần của sinh viên; tập trung chủ yếu vào cách nhìn nhận và giải quyết vấn đề, sự vận dụng vào thực tiễn của sinh viên.
- Phương pháp đánh giá: Thi tự luận, trắc nghiệm hoặc thực hành
- Thời gian: Tự luận 70 - 90 phút; trắc nghiệm 50 - 60 phút.

***** Thang điểm: **Thực hiện theo thang điểm 10.**

Ngày 30 tháng 7 năm 2017

KT/GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Bút

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Đã ký)

Doãn Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: Hiểu biết chung về quân, binh chủng

Mã học phần: QP211009

1. Thông tin về học phần:

- Tổng số tiết: 20 tương đương 01 tín chỉ; Số tiết lý thuyết: 10; thực hành: 10

- Loại môn học: là môn học điều kiện cho tất cả các khối ngành đào tạo.
- Các yêu cầu đối với học phần : Không có

- Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: Nguyễn Thanh Bút; Số ĐT: 0983098404; Email: ybukybuk@gmail.com

Giảng viên 2: Đậu Đình Tác; Số ĐT: 0982238589; Email: dinhtacqp@gmail.com

Giảng viên 3: Nguyễn Tiến Chương; Số ĐT: 0986700088; Email: tienchuongtn@gmail.com

Giảng viên 4: Lê Văn Đoài; Số ĐT: 0949200642; Email: doaihistory@gmail.com

Giảng viên 5: Lê Viết Quỳnh; Số ĐT: 0982472358; Email: levietquynh90@gmail.com

Giảng viên 6: Trần Quốc Yên; Số ĐT: 01663664977; Email: quocyen78@gmail.com

Giảng viên 7: Bùi Lê Anh; Số ĐT: 0988345558; Email: buileanh2003@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần đề cập những nội dung cơ bản về lịch sử hình thành, phát triển của các quân, binh chủng của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, bao gồm: Quân chủng Hải quân, Quân chủng Phòng không - Không quân; Các binh chủng: Binh chủng Pháo binh, Tăng thiết giáp, Đặc công, Hóa học, Công binh, Thông tin.

3. Mục tiêu học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

Học xong học phần này, sinh viên phải đạt được các mục tiêu sau:

- *Kiến thức:* Trình bày một cách hệ thống sự ra đời, phát triển, tổ chức, biên chế, nhiệm vụ của các quân, binh chủng của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Khái quát được đặc điểm, vai trò và những thành tích vẻ vang của từng quân, binh chủng trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

- *Kĩ năng:* Xác định được dấu hiệu nhận biết, vị trí đóng quân, các hoạt động trong thực tiễn của các quân, binh chủng.

- *Thái độ:*

+ Trân trọng, tự hào về sự phấn đấu nỗ lực xây dựng các quân, binh chủng; khắc ghi công ơn của những chiến sỹ các quân, binh chủng đã tham gia phục vụ, bị thương, hy sinh trong khi thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

+ Tin tưởng, ủng hộ việc xây dựng các quân, binh chủng theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại để tăng khả năng bảo vệ Tổ quốc.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu / **Chương** / *(Bài)*	**Bậc 1** *(nhận biết)*	**Bậc 2** *(thông hiểu)*	**Bậc 3** *(vận dụng)*

Bài 1: Giới thiệu chung về tổ chức lực lượng các quân, binh chủng (theo 4 nhóm ngành)	Xác định được vị trí, tổ chức biên chế, nhiệm vụ của các quân, binh chủng (theo từng nhóm ngành)	So sánh, đánh giá về chức năng, nhiệm vụ của các quân, binh chủng	Tìm hiểu những quân, binh chủng đứng chân trên địa phương nơi mình đang cư trú
Bài 2: Lịch sử, truyền thống quân, binh chủng (theo 4 nhóm ngành)	Ghi nhớ những nét chính về sự ra đời, thành phần, truyền thống vẻ vang của các quân, binh chủng.	- Diễn giải những thắng lợi then chốt, tinh thần vượt khó đi lên của các quân, binh chủng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	- Đánh giá đúng đắn vai trò của từng quân, binh chủng đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.
Bài 3: Tham quan các học viện, nhà trường, đơn vị, bảo tàng...	Biết vị trí, mô tả được các nơi đã tham quan	Giải thích được các vấn đề trong thực tế tham quan	- So sánh, đối chiếu giữa thực tiễn tham quan với các kiến thức được tiếp thu từ lí luận. - Nâng cao lòng tự hào về truyền thống của địa phương mình trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc
Bài 4: Thu hoạch	Xác định đúng mục tiêu, yêu cầu, bố cục của bài thu hoạch	- Phân tích, thống kê, so sánh, đánh giá những kết quả thu được từ thực tiễn.	- Dùng để viết thành bài thu hoạch (hoặc tiểu luận) về các quân, binh chủng.

4. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính:

Giáo trình GD quốc phòng an ninh, dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng

5. Tài liệu tham khảo:

- Bộ Quốc phòng, Trung tâm từ điển bách khoa quân sự (2004), *Từ điển Bách khoa quân sự Việt Nam*, NXB QĐND.

- Bộ Quốc phòng, Tổng cục Hậu cần (1995), *Lịch sử hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam*, NXB QĐND.

- Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Buôn Ma Thuột (2014), *Lịch sử đảng bộ thị xã Buôn Ma Thuột 1930 - 1975*, In tại Công ty TNHH Trùng Dương.

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk (2010), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk 1975-2005*, NXB Chính trị quốc gia.

- Ban chỉ huy quân sự thành phố Buôn Ma Thuột (2004), *Lịch sử lực lượng vũ trang thành phố Buôn Ma Thuột 1961-2004*.

- Quân đoàn 4 (1980), *Lực lượng vũ trang nhân dân Tây Nguyên trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước*, NXB QĐND.

- Tỉnh ủy Đắk Lắk (2010), *Lịch sử nhà đày Buôn Ma Thuột*.

- Ủy ban Nhân dân tỉnh DăkLăk, Viện Sử học Việt Nam (2005), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học chiến thắng Buôn Ma Thuột (10-3-1975 - 10-3-2005)*.

- Ngoài ra còn có các văn bản của Đảng, nhà nước có liên quan đến Giáo dục QP-AN.

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 80% tiết học lý thuyết

- Chủ động chuẩn bị các nội dung và thực hiện giờ tự học theo qui định

- Tham dự đầy đủ bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

- Tham quan các học viện, nhà trường, đơn vị, bảo tàng...

- Chấp hành nghiêm các nội qui, qui định của trung tâm

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu
III	**Bài 1: Giới thiệu chung về tổ chức lực lượng các quân, binh chủng** **- Nội dung:** 1.1. Các quân chủng của Quân đội nhân dân Việt Nam 1.2. Các binh chủng của Quân đội nhân dân Việt Nam	**5**	Giáo trình

	- Hình thức tổ chức dạy học: Tập trung tại giảng đường **- Yêu cầu sinh viên:** Đọc trước bài học, chuẩn bị tốt các vấn đề theo yêu cầu của giảng viên; có đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập. - **Hình thức đánh giá:** Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp - **Địa điểm học tập:** Giảng đường		
III	**Bài 2: Lịch sử, truyền thống quân, binh chủng** **- Nội dung:** 2.1 Lịch sử, truyền thống quân chủng Hải quân 2.2 Lịch sử, truyền thống quân chủng Phòng không – Không quân 2.3 Lịch sử, truyền thống các binh chủng của quân chủng lục quân (Tăng thiết giáp; pháo binh; hóa học; đặc công; công binh; thông tin) 2.4 Lịch sử, truyền thống của ngành hậu cần quân đội (quân y, vận tải) **- Hình thức tổ chức dạy học:** Tập trung tại giảng đường **- Yêu cầu sinh viên:** Đọc trước bài học, chuẩn bị tốt các vấn đề theo yêu cầu của giảng viên; có đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập đầy đủ, soạn đề cương ôn tập theo yêu cầu của giảng viên - **Hình thức đánh giá:** Trắc nghiệm, tự luận, tiểu luận, vấn đáp - **Địa điểm học tập:** Giảng đường	**5**	Giáo trình
III, IV	**Bài 3: Tham quan các học viện, nhà trường, đơn vị, bảo tàng...** **- Nội dung:** 3.1. Hệ thống các đơn vị, bảo tàng, di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn cơ sở phục vụ cho tham quan thực tế. 3.2. Phương pháp tổ chức tham quan 3.3. Nội dung, yêu cầu trong quá trình tham quan thực tế **- Hình thức tổ chức dạy học:** Tập trung tại giảng đường, nơi tham quan thực tế	**8**	Giáo trình

	- Yêu cầu sinh viên: Nghiên cứu các địa điểm có liên quan đến môn học tại địa phương, chuẩn bị tốt các yêu cầu của giảng viên; **- Hình thức đánh giá:** Viết bài thu hoạch **- Địa điểm học tập:** Giảng đường, nơi tham quan		
III, IV	**Bài 4: Thu hoạch** **- Nội dung:** 4.1. Mục đích, yêu cầu của bài thu hoạch 4.2. Nội dung cơ bản của bài thu hoạch 4.3. Phương pháp khai thác tài liệu; cách thức trình bày bài thu hoạch **- Hình thức tổ chức dạy học:** Tập trung tại giảng đường **- Yêu cầu sinh viên:** Đọc trước bài học, chuẩn bị tốt các vấn đề theo yêu cầu của giảng viên; có đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập. **- Hình thức đánh giá:** Viết bài thu hoạch **- Địa điểm học tập:** Giảng đường	**2**	Giáo trình

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần:

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 15%; **Trọng số thi kết thúc học phần**: 85%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
1	Bài kiểm tra học phần	- Đánh giá mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng của sinh viên trong thời gian học tập. - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra trắc nghiệm hoặc tự luận	15%

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá: Đánh giá mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng sau khi học xong học phần của sinh viên; tập trung chủ yếu vào cách nhìn nhận và giải quyết vấn đề, sự vận dụng vào thực tiễn của sinh viên.

- Phương pháp đánh giá: viết tiểu luận, tự luận; trắc nghiệm hoặc vấn đáp

- Thời gian: Viết tiểu luận, tự luận: 45 phút; trắc nghiệm: 30 phút

* **Thang điểm:** Thực hiện theo thang điểm 10

Ghi chú: Chương trình thực hiện theo Thông tư số: 03/2017/TT-BGDĐT, ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

KT/GIÁM ĐỐC	*Ngày 17 tháng 7 năm 2017*
PHÓ GIÁM ĐỐC	**TRƯỞNG BỘ MÔN**
(Đã ký)	(Đã ký)
Nguyễn Thanh Bút	**Đậu Đình Tác**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: Phương pháp nghiên cứu khoa học

Mã học phần: SP212507

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Tổng số tín chỉ: 1; Số tín chỉ lý thuyết: 1; Số tín chỉ thực hành: 0

Loại môn học: Bắt buộc

Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1: Họ và tên: Trương Thị Hiền; Số điện thoại: 0905091558; Email: truongthihien.xhh@gmail.com.

Giảng viên 2: Họ và tên: ; Số điện thoại: ; Email:

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo giáo viên có trình độ đại học. Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và có hệ thống về: Nghiên cứu khoa học giáo dục; Logic tiến hành một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục; Các phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu trong nghiên cứu khoa học giáo dục; Kỹ năng viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu khoa học.

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung

Người học có hiểu biết cơ bản về các khái niệm, các quan điểm trong nghiên cứu khoa học; nhận thức rõ được logic tiến hành một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục; vận dụng được một số phương pháp và kỹ thuật thông dụng trong nghiên cứu khoa học giáo dục; biết các quy định về viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực khoa học giáo dục.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức

- Nhận thức được các khái niệm cơ bản: nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu khoa học, các quan điểm tiếp cận duy vật biện chứng lịch sử trong nghiên cứu khoa học giáo dục.

- Biết một số phương pháp nghiên cứu thông dụng trong nghiên cứu khoa học giáo dục.

- Trình bày rõ ràng các bước trong logic tiến hành một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục.

- Có hiểu biết về cách đánh giá một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục.

Kỹ năng

- Xây dựng được đề cương cho một đề tài nghiên cứu thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học giáo dục.

- Có khả năng phối hợp các phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu trong nghiên cứu khoa học giáo dục.

Thái độ

- Biểu lộ hứng thú, sẵn sàng tham gia thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực giáo dục.

- Tin tưởng sẽ độc lập thực hiện được các nghiên cứu thuộc lĩnh vực giáo dục.

3.2. Mục tiêu chi tiết:

Mục tiêu	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3

Chương			
Chương 1	I.A.1. Trình bày được khái niệm khoa học và nghiên cứu khoa học I.A.2. Ghi nhớ các chủ đề cơ bản trong chương 1	I.B.1. Hiểu được các đặc trưng của hoạt động nghiên cứu khoa học I.B.2. Phân tích được đặc trưng nghiên cứu khoa học giáo dục	I.C.1. Đánh giá được ý nghĩa của việc tiếp nhận tri thức phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục
Chương 2	I.A.1. Trình bày được logic tiến hành một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục I.A.2. Ghi nhớ các nội dung chính của chương 1	I.B.1. Hiểu được vì sao việc đặt câu hỏi nghiên cứu là quan trọng trong hình thành logic tiến hành nghiên cứu I.B.2. Phân tích được logic trong tiến hành nghiên cứu đối với một chủ đề nghiên cứu cụ thể	I.C.2. Vận dụng được lý thuyết trong việc xác định logic trong tiến hành nghiên cứu đối với một chủ đề nghiên cứu cụ thể
Chương 3	I.A.1. Trình bày được các bước tiến hành một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục I.A.2. Ghi nhớ nội dung cơ bản trong các bước tiến hành một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục	I.B.1. Hiểu về việc: lập chương trình và kế hoạch nghiên cứu; thu thập thông tin; xử lý thông tin và viết báo cáo khoa học I.B.1. Hiểu được ưu, nhược điểm của các phương pháp thu thập thông tin	I.C.1. Vận dụng lý thuyết để có thể thuyết minh một bản đề cương nghiên cứu khoa học giáo dục
Chương 4	I.A.1. Trình bày được tiêu chí đánh giá công trình nghiên cứu khoa học giáo dục I.A.2. Ghi nhớ phương pháp đánh giá công trình khoa học	I.B.1. Hiểu được ưu, nhược điểm của các phương pháp đánh giá	I.C.1. Đưa ra được nhận xét về một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục

4. Tài liệu học tập:

[1]. Vũ Cao Đàm (2003), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Khoa học và Kĩ thuật, Hà Nội.

[2]. Phạm Viết Vượng, Nguyễn Xuân Thức (2004), *Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.

[3]. Dương Thiệu Tống (2002), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục và tâm lí*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh , TP. Hồ Chí Minh.

[4]. Các tài liệu phát tay do giảng viên đảm nhiệm học phần cung cấp.

5. Tài liệu tham khảo:

[1]. Nguyễn Ánh Tuyết (2013, chủ biên), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non*, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Đặng Vũ Hoạt (1989), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

[3]. Các tài liệu phát tay do giảng viên đảm nhiệm học phần cung cấp.

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp ≥ 2/3 tổng thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận
- Hoàn thành các bài tập được giao

7. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Chương 1. Khái niệm khoa học và nghiên cứu khoa học **Nội dung** 1.1. Khoa học 1.2. Nghiên cứu khoa học 1.3. Nghiên cứu khoa học giáo dục **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi … **Hình thức đánh giá:**	LT: 2 tiết	[1]: chương 1 [4]

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	- Báo cáo của cá nhân trước lớp **Địa điểm học:** Giảng đường		
	Chương 2. Logic tiến hành một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục **Nội dung:** 2.1. Lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài 2.2. Xác định mục tiêu nghiên cứu 2.3. Đặt câu hỏi nghiên cứu 2.4. Xây dựng giả thuyết nghiên cứu 2.5. Nêu các luận cứ để chứng minh giả thuyết 2.6. Lựa chọn các phương pháp chứng minh giả thuyết **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Hình thành logic cho việc nghiên cứu một chủ đề thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị thuyết trình, chuẩn bị câu hỏi … **Hình thức đánh giá:** - Báo cáo của cá nhân trước lớp - Báo cáo của nhóm trước lớp **Địa điểm học:** Giảng đường	LT: 2 tiết	[1]: chương 1, chương 2 [2]: chương 2,3 [3]: chương 2
	Chương 3. Các bước tiến hành một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục **Nội dung** 3.1. Lập chương trình và kế hoạch nghiên cứu *3.1.1. Xác định đề tài*	LT: 7 tiết BT: 2 tiết	[1] [2] [3] [4]

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	3.1.2. Viết đề cương nghiên cứu 3.2. Thu thập thông tin *3.2.1. Các bước tiến hành thu thập thông tin* *3.2.2. Các phương pháp và kỹ thuật thu thập thông tin* 3.3. Xử lý thông tin và viết báo cáo khoa học *3.3.1. Xử lý thông tin* *3.3.2. Viết báo cáo khoa học* **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Đề cương nghiên cứu; lựa chọn phương pháp thu thập thông tin phù hợp với chủ đề nghiên cứu **Yêu cầu sinh viên:** - Đọc tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị thuyết trình, chuẩn bị câu hỏi … **Hình thức đánh giá:** - Báo cáo của cá nhân trước lớp - Báo cáo của nhóm trước lớp **Địa điểm học:** Giảng đường		
	Chương 4. Đánh giá công trình nghiên cứu khoa học giáo dục **Nội dung** 4.1. Tiêu chí để đánh giá công trình nghiên cứu khoa học giáo dục 4.2. Phương pháp đánh giá công trình khoa học giáo dục **Hình thức tổ chức dạy học:** - Nghe giảng do giảng viên trình bày	LT: 2 tiết	[1] [2] [3] [4]

Tuần	Nội dung	Số tiết	Tài liệu học tập
	Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị thuyết trình, chuẩn bị câu hỏi … **Hình thức đánh giá:** - Báo cáo của cá nhân trước lớp **Địa điểm học:** Giảng đường		

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

8.1. Trọng số điểm bộ phận: 10%; **Trọng số thi kết thúc học phần**: 90%

8.2. Mục đích, thành phần và tỷ lệ điểm bộ phận

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	30%
2	Bài tập cá nhân	Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	20%
3	Bài tập nhóm	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ, giữa sinh viên với sinh viên. Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	10%
4	Bài kiểm tra định kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập. Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm.	40%

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ
		Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận	100%

8.3. Thi kết thúc học phần:

- Tiêu chí đánh giá: Đánh giá mức độ đạt được về tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi nghiên cứu học phần của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung chủ yếu vào trình độ vận dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên. Đảm bảo mức độ: Bậc 1(A) 30%; Bậc 2 (B) 40% và Bậc 3(C) 30%)
- Phương pháp đánh giá: Thi tự luận
- Thời gian: 60 phút.

Ngày ... tháng ... năm 2017

Trưởng khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

TS. Trương Thị Hiền

TRƯỞNG KHOA **HIỆU TRƯỞNG**